

HỘI ĐỒNG XUẤT BẢN

PHẦN DIỄN	Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN ĐỨC BÌNH	Phó Chủ tịch Hội đồng
NGUYỄN PHÚ TRỌNG	Ủy viên Hội đồng
NGÔ VĂN DỤ	"
HÀ ĐĂNG	"
NGUYỄN HỮU THỌ	"
NGUYỄN DUY QUÝ	"
ĐẶNG XUÂN KỶ	"
LÊ HAI	"
LÊ QUANG THƯỜNG	"
TRẦN ĐÌNH NGHIÊM	"
VŨ HỮU NGOẠN	"
NGUYỄN VĂN LANH	"

BAN CHỈ ĐẠO XÂY DỰNG BẢN THẢO

HÀ ĐĂNG	Trưởng ban
VŨ HỮU NGOẠN	Thường trực
NGÔ VĂN DỤ	Thành viên
TRỊNH THỨC HUỲNH	"
NGUYỄN VĂN LANH	"
TRỊNH NHU	"

NHÓM XÂY DỰNG BẢN THẢO TẬP 29

ĐÀO TRỌNG CẢNG (Chủ biên)
LÊ VĂN KỂ
LÊ THỊ NĂM

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**VĂN KIẾN ĐẢNG
TOÀN TẬP****TẬP 29****1968**

**NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HÀ NỘI - 2004**

LỜI GIỚI THIỆU TẬP 29

Văn kiện Đảng toàn tập, tập 29, phản ánh hoạt động của Đảng trong năm 1968.

Bước vào năm 1968, quân và dân ta đã đánh bại một bước quan trọng cuộc "chiến tranh cục bộ" của đế quốc Mỹ ở miền Nam và căn bản đánh bại chiến tranh phá hoại của chúng đối với miền Bắc. Cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiến lên giành thắng lợi quyết định. Hội nghị lần thứ 14 tháng 1-1968 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá III) đã nhận định: "Xu thế của tình hình trong cả nước năm 1968 là địch sẽ ngày càng chuyển vào phòng ngự một cách bị động hơn trước". "Chúng ta đã thắng địch cả về chiến lược lẫn chiến thuật và thế lực của ta phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết... Cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang trên các chiến trường chính và sự nổi dậy của nhân dân ở các thành thị lớn là hai mũi nhọn tiến công chính kết hợp chặt chẽ với nhau, trợ lực lẫn nhau và thúc đẩy toàn bộ cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa khắp cả ba vùng thành thị, nông thôn, đồng bằng và rừng núi. Đặc biệt, cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang và sự nổi dậy của quần chúng nhân dân ở các thành thị lớn là mũi nhọn thọc vào yết hầu của địch, có tầm quan trọng quyết định đối với toàn bộ chiến trường và toàn cuộc chiến tranh". Nghị quyết của Bộ Chính trị tháng 8-1968 đã chỉ rõ: "Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa mở đầu bằng cuộc tiến công chiến lược lịch sử trong dịp Tết, chỉ trong một thời gian ngắn ta đã đạt được những thắng lợi to lớn, toàn diện có ý nghĩa chiến lược quan trọng, tạo ra một bước phát triển đột biến trong cục diện chiến tranh". "Ta đã đưa chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng lên một bước mới tạo ra thế

tiến công bao vây địch trên tất cả các chiến trường, nhất là trên mặt trận thành thị... Lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị đều phát triển nhanh. Các tổ chức quần chúng trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng được mở rộng ở cả thành thị và nông thôn, Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình ra đời".

Phương châm chiến lược của cách mạng miền Nam trong giai đoạn này là kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kết hợp hoạt động ở cả ba vùng chiến lược thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi, ở thành thị kết hợp lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị. Kết hợp việc tiêu diệt và làm tan rã địch với việc tăng cường nhanh chóng lực lượng của ta cả về quân sự và chính trị. Kết hợp tiến công quân sự, tiến công chính trị trong nước với tiến công ngoại giao. Phối hợp cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước Việt Nam - Lào - Campuchia.

Tình hình trên đây được phản ánh trong các Văn kiện của Đảng năm 1968. Tập Văn kiện này gồm 76 tài liệu Văn kiện chính và 6 tài liệu phụ lục.

Phần Văn kiện chính gồm các nghị quyết, chỉ thị, thông tri, thông báo, điện, thư của Ban Chấp hành Trung ương, Bộ Chính trị, Ban Bí thư. Trong Văn kiện chính có Nghị quyết quan trọng của Hội nghị lần thứ 14, Báo cáo tại Hội nghị lần thứ 15 Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết của Bộ Chính trị về tổng khởi nghĩa, tổng công kích ở miền Nam.

Phần phụ lục gồm những nghị quyết của Thường vụ Trung ương Cục, Nghị quyết của Khu uỷ V, Thư của Ban Chấp hành

Trung ương Đảng trực tiếp liên quan đến hoạt động lãnh đạo của Đảng.

Mặc dù đã có nhiều cố gắng trong việc biên tập, xuất bản, song không tránh khỏi những thiếu sót. Rất mong có sự góp ý phê bình của bạn đọc.

Tháng 2 năm 2004

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

**BÀI PHÁT BIỂU CỦA ĐỒNG CHÍ LÊ DUẨN
TẠI HỘI NGHỊ LẦN THỨ 14
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Tháng 1 năm 1968*

Thưa các đồng chí,

Trước hết, tôi xin báo cáo với các đồng chí lần này Hội nghị Trung ương chúng ta họp, có một số đồng chí Trung ương bị ốm không đến được, có một số đồng chí bận việc không đến được. Trong Bộ Chính trị cũng có đồng chí bận việc không đến được, một số đồng chí sẽ đến, mai có đồng chí Thọ, đồng chí Dũng sẽ đến báo cáo.

Thưa các đồng chí,

Kỳ này họp Trung ương, đây là vấn đề quan trọng quá, vấn đề lớn quá. Chắc các đồng chí đã đọc nghị quyết của Bộ Chính trị, đã thấy đó là vấn đề lớn quá. Bộ Chính trị chúng tôi đã thảo luận rất lâu, đã thảo luận trong Bộ Chính trị nhiều lần, đã thảo luận với các đồng chí miền Nam mấy lần, với các đồng chí ở Trung ương Cục, ở Khu V và Trị - Thiên.

* Bài gõ băng ghi âm, lưu hồ sơ Văn kiện Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá III, chưa được đồng chí Lê Duẩn xem lại (B.T).

Tất cả các đồng chí đều đồng tình và nhất trí với Bộ Chính trị. Cho nên, nghị quyết của Bộ Chính trị kỳ này đồng thời cũng là nghị quyết của tất cả các đồng chí ở miền Nam đã tham gia ý kiến.

Bây giờ, tôi xin trình bày thêm một số ý kiến về Nghị quyết này.

Trước hết, trong Hội nghị Trung ương lần này, chúng ta đề ra một nhiệm vụ rất lớn là chuyển hướng một nhiệm vụ chiến lược quan trọng của cuộc chiến tranh nhân dân của chúng ta. Để trình bày thêm một số ý kiến trong nghị quyết, tôi xin nói rõ thêm một số tình hình ở miền Nam:

a) Chuyển hướng từ thế phản công chiến lược của địch sang thế bị động chiến lược của địch.

b) Âm mưu của địch.

c) Phương hướng tiến lên của chúng ta và khả năng diễn biến của tình hình.

d) Công tác của miền Bắc.

Chúng ta nhận rằng: trong một cuộc chiến tranh cách mạng hay bất cứ một cuộc cách mạng nào, vấn đề quan trọng là đánh giá đúng tương quan lực lượng giữa ta và địch, đề ra cho được nhiệm vụ, yêu cầu về chiến lược, sách lược cho đúng. Việc này phải làm đúng thì ta mới thắng được. Kỳ này ta muốn chuyển hướng một nhiệm vụ chiến lược mới, không có cách nào khác, chúng ta cũng phải nghiên cứu tương quan lực lượng để đề ra nhiệm vụ. Nhưng trước khi nói rõ về tương quan lực lượng, tôi xin trình bày một vài điểm về quá trình phát triển của cách mạng miền Nam cho rõ thêm diễn biến của phong trào.

Cuộc cách mạng miền Nam của chúng ta tạm gọi đã trải

qua bốn thời kỳ:

- Thời kỳ phòng ngự về chiến lược, năm 1954 ta chuyển quân ra Bắc;

- Thời kỳ đồng khởi ở miền Nam;

- Thời kỳ chiến tranh đặc biệt;

- Thời kỳ từ chiến tranh đặc biệt chuyển qua chiến tranh cục bộ.

Mỗi thời kỳ như vậy, Trung ương đã đề ra những nhiệm vụ chiến lược rất quan trọng. Chính Trung ương đã đề ra đúng, nên diễn biến qua mỗi thời kỳ mới có thắng lợi như vậy.

Chúng ta biết rằng trong thời kỳ năm 1954, chúng ta ai nấy đều biết rõ rằng không bao giờ hai năm có tổng tuyển cử. Ta đã nói như vậy, không bao giờ ta tin để quốc lại có thể giao lại độc lập cho chúng ta. Chúng ta không bao giờ tin cái đó đâu. Ta không tin chút nào, khi đó mặc dầu ta tranh đấu cho hai năm tổng tuyển cử, nhưng chúng ta cơ bản không bao giờ tin, vì không có chuyện đó bao giờ cả. Cho nên, trong lúc đó, đứng về miền Nam mà nói, từ thế cầm súng, có chính quyền, bây giờ chuyển tất cả súng ống, chính quyền ra miền Bắc, nghĩa là ta từ thế tiến công chuyển xuống thế thủ, thế yếu rồi. Trong lúc đó, địch đem toàn bộ lực lượng quân sự vào miền Nam, còn ta đem ra miền Bắc, chính quyền không còn nữa. Như vậy, rõ ràng ta từ thế mạnh, ta thụt xuống thế yếu, mặc dầu ta thắng lợi cả nước và nửa nước, nhưng đối với miền Nam là ở trong thế yếu. Nếu trong lúc đó, ta không biết thế thủ thì cách mạng sẽ tan nát. Cho nên, cách mạng phải biết tiến công, phải biết thế thủ. Lúc đó, ta chuyển vào bí mật, từ công khai trở lại bí mật; từ đấu tranh quân sự cao chuyển sang đấu tranh chính trị theo kiểu này, kiểu kia, hợp

pháp, bất hợp pháp. Như vậy, rõ ràng từ thế tiến công, chúng ta trở lại thế thủ và ta đã biết giữ thế thủ để giữ vững cách mạng là chính, giữ vững thôi, không phát triển. Cố làm thế nào trong giai đoạn đó giữ vững được cách mạng là chính. Trung ương đề ra như vậy. Tôi còn nhớ lúc đó có nhiều nơi làm không đúng, nghĩa là cứ tiến công lung tung, rồi sau tan nát gần hết, như có một số tỉnh ở Khu V làm rất căng, căng rồi sau không được gì cả. Nhưng những nơi nào biết thế thủ, biết giữ vững lực lượng, biết đi vào bí mật, biết nắm vững vấn đề, giữ vững được lực lượng thì ở nơi đó duy trì được lực lượng cách mạng. Nói như vậy, không phải là ta thế thủ hoàn toàn không phản công đâu, ta có phản công, phản công về chính trị, bằng cách đấu tranh hợp pháp, bất hợp pháp. Cách mạng nói thế thủ, nhưng không bao giờ có thế thủ hoàn toàn đâu. Đúng về chiến lược chung lúc đó mà nói, chúng ta phải biết giữ lực lượng, nếu không biết giữ lực lượng thì cách mạng sẽ tan nát. Ở trong Nam, tôi biết có chi bộ hàng trăm đảng viên, cuối cùng chỉ còn 5, 10 người. Thời kỳ công khai, có chính quyền, người ta vào rất đông. Hồi đó, tôi biết chi bộ đã biết chia thành ba loại đảng viên: loại A, loại B, loại C; loại A là loại phải rút vào bí mật, còn loại B, loại C coi như tan rã. Phải tổ chức lại chi bộ như thế để giữ bí mật hơn, nếu không, tan nát hết. Lúc đó phải làm như vậy. Trong giai đoạn đó, chúng ta đi vào thế thủ, chúng ta biết tổ chức quần chúng, biết tổ chức Đảng, có vũ trang tuyên truyền, vũ trang tự vệ. Đó là một điểm mới của ta rút ra từ bài học kinh nghiệm trong thời kỳ bí mật thôi. Trong thời kỳ đó ở miền Nam là giai đoạn biết tổ chức quần chúng trở lại, biết tổ chức Đảng, biết chuẩn bị phương pháp đấu tranh có vũ trang tự vệ.

Chính nhờ cách làm đó, ta mới giữ được lực lượng cách mạng, tuy còn có nhiều chuyện có nơi bị bắt bớ, nhưng về cơ bản là ta giữ được cách mạng; nếu không giữ được lực lượng cách mạng thì không bao giờ có cuộc đồng khởi đâu. Vấn đề đó rất quan trọng. Ở Huế, 1 vạn đồng chí chỉ còn không đầy 100 đồng chí. Ở Khu V, khi công khai có 20 vạn đảng viên, sau này không còn được 1.000, chỉ còn mấy trăm người thôi. Nhưng ở Nam Bộ còn hơn 10 vạn đồng chí, vì biết chuyển hướng phong trào hơn.

Khi ta chuyển hướng phong trào, đồng thời ta tiến công địch hơn nữa, đấu tranh chính trị là làm cho quần chúng hiểu không bao giờ chịu sống dưới quyền của Diệm. Lúc đó nó đã phải chuyển qua một chính quyền phátxít dùng bạo lực, dùng phương pháp hành chính, quân sự, để cai trị; phátxít đây không phải là phátxít thông thường, mà là phátxít với quân sự cai trị, đem từng sư đoàn, lữ đoàn đi cai trị, lê máy chém đi khắp nơi. Trong thời kỳ địch làm như vậy thì lay chuyển rất dữ trong đảng viên, trong quần chúng. Nhưng Bộ Chính trị và Trung ương Cục nhận định rằng: chính lúc này, Mỹ - Diệm đã thất bại cơ bản về chính trị, nó đã không thể cai trị được một cách bình thường, hoặc theo kiểu phátxít như trước nữa, mà đến nỗi phải lê máy chém đi khắp thôn quê. Đó là biểu hiện địch yếu, chứ không phải địch mạnh. Vì vậy, vùng dậy khởi nghĩa đi, có lực lượng trong tay, số vũ trang tuyên truyền tập trung lại mà khởi nghĩa. Đó là ý kiến đề ra khi đó. Lúc bấy giờ, Trung ương Cục rất đồng tình với việc đánh giá này của Trung ương. Tình hình lúc đó đang hoang mang, 30 vạn thanh niên chạy vào rừng U Minh ở, quần chúng đuổi theo cách mạng mà

khóc; lúc đó, hoang mang chung trong nhân dân là như vậy. Nhưng Bộ Chính trị, Trung ương ta ngoài này đề ra cho miền Nam là không phải như vậy, chính bây giờ, địch thất bại cơ bản về chính trị, phải biết tập trung lại, bây giờ quần chúng vùng dậy được rồi. Trước đây, quần chúng có thể muốn hoà bình vì đánh giặc chín năm rồi, khi hoà bình trở lại, ai không muốn hoà bình. Khi đó ta chuyển hướng. Lúc đó chúng tôi tính trong một xã, chỉ có 5 - 10% muốn chống thôi, còn 80% muốn yên thôi; lúc bắt đầu hoà bình, lúc đó ta làm ta sẽ cô lập với quần chúng; quần chúng sau chín năm chiến đấu, họ không muốn bạo lực ngay, nhưng đến lúc nó căng như vậy rồi, tất cả quần chúng đều muốn nổi dậy cả rồi; lúc này vấn đề sống chết đặt ra rồi. Cho nên, Đảng có thể nêu khẩu hiệu khởi nghĩa được. Chính đưa ra được đúng lúc là quần chúng vùng dậy; đó là cuộc đồng khởi; đồng khởi là cuộc nổi dậy của quần chúng.

Đồng khởi là giai đoạn thứ hai, là thời kỳ quần chúng nổi dậy cướp chính quyền ở nông thôn, xây dựng lực lượng cách mạng. Từ thế thủ chúng ta đã chuyển qua thế tiến công rồi. Đây là một bước rất quan trọng, vì trên thế giới chưa có nước nào khởi nghĩa trong lúc trong nước lực lượng phátxít của chúng đang mạnh, dưới chế độ phátxít quân sự mà khởi nghĩa chưa nước nào làm nổi đâu, chưa có đâu. Cái đó ở một số nước to lớn, người ta xây dựng căn cứ dần dần thôi, còn tình hình khởi nghĩa trong một nước phátxít mà quân sự nó mạnh như vậy thì thế giới không dám làm như vậy. Các đảng anh em xưa nay nói cái này khó lắm, không làm được đâu. Miền Nam ta làm được là có một cái đặc điểm riêng, sau này chúng tôi sẽ nói. Ta vùng dậy được vì ta tiếp tục chín năm kháng chiến, vì

ta có Cách mạng Tháng Tám, vì có nhiều vấn đề sau này nữa, không phải dễ như vậy. Đây là đặc điểm của cách mạng Việt Nam ta, không phải dưới chế độ phátxít như vậy, với lực lượng như vậy mà khởi nghĩa dễ đâu. Việt Nam ta làm được là có hoàn cảnh lịch sử từ Cách mạng Tháng Tám trở lại, không phải chỉ lúc đó mà có đâu, vì đã chia ruộng đất, v.v..

Đó là giai đoạn hai, giai đoạn này, nếu lúc đó, chênh đi một chút nữa thôi, độ 5, 6 tháng mà không khởi nghĩa, theo tôi hiểu thì tan nát gần hết, phải 10, 20 năm liền chưa chắc đã dậy được, chưa phải 10 năm đâu. Nếu lúc đó làm mà chênh đi thì có thể 10, 20 năm, chưa biết khi nào vùng dậy. Tình hình phức tạp lắm, không phải dễ, bước ngoặt này khó lắm. Lúc đó, ta nhớ rằng trên thế giới, các đảng anh em đều khuyên ta đừng làm, làm rất nguy hiểm... Đảng ta độc lập, Đảng ta làm Cách mạng Tháng Tám, ta cũng độc lập. Cuộc cách mạng miền Nam, ta cũng độc lập; ta có cái độc lập của ta; ta thấy được vấn đề, ta làm, ta làm nên. Đó là giai đoạn hai, quan trọng lắm. Bây giờ ta nghĩ lại cuộc đồng khởi này, ta đồng khởi trong lúc có nửa triệu quân Diệm nó đang chuẩn bị đánh ra miền Bắc; nó đã tổ chức ra quân đoàn để đánh ra miền Bắc. Ở nông thôn, nó phátxít hoá, nó cũng chuẩn bị đánh ra miền Bắc... mà ta vẫn khởi nghĩa.

Đó là một giai đoạn. Từ khởi nghĩa đến chiến tranh đặc biệt. Bọn Diệm không chặn nổi khởi nghĩa, cho nên buộc phải chuyển sang chiến tranh đặc biệt. Trước kia, Diệm nắm bộ tham mưu, nay Mỹ nắm lấy để điều khiển, lấy người Việt Nam đánh người Việt Nam thôi, nắm lấy để làm chiến tranh

đặc biệt. Ta thấy khi chiến tranh đặc biệt, từ khởi nghĩa tiến lên qua chiến tranh đặc biệt, Trung ương chúng ta đề ra cho miền Nam vấn đề rất lớn là để chống lại cuộc chiến tranh đặc biệt của Mỹ - Diệm. Lúc đó địch có hai vấn đề lớn là "tìm diệt" và "kìm kẹp", nhưng nó kìm kẹp chủ yếu bằng áp chiến lược. Chúng làm lớn lắm, quy mô lắm; còn các đội quân chủ lực của nó cơ động nhất thì chúng dùng vào tìm diệt, nghĩa là chúng tìm diệt ngay các lực lượng cách mạng mới mọc ra, mục đích của chúng là như vậy. Lúc đó, trong tư tưởng các đồng chí chúng ta thấy phá áp chiến lược khó lắm, không phải dễ đâu, mình phá, nó lại làm thôi. Sau trận Ấp Bắc rồi, thì ngoài này, Bộ Chính trị, Quân uỷ thấy vấn đề khác, thấy nó thua ở Ấp Bắc không phải là thua một trận chiến đấu, mà là thua về chiến thuật rồi, tức là nó có tàu bay, xe tăng, thiết giáp, trực thăng... có hàng ngàn quân mà thua. Còn ta, ta chỉ có một tiểu đoàn thôi mà đánh tan được địch, như vậy rõ ràng nó thua về chiến thuật rồi. Vì vậy, đặt điều kiện là với phong trào chính trị chung lên, phải phá banh ra áp chiến lược và đồng thời đưa mạnh quân đội lên, đánh các trận lớn, đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở các đô thị hơn nữa. Chính lúc đó là lúc ta đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở trong đô thị lên, phá áp chiến lược và đánh những trận lớn; do đó mà chiến tranh đặc biệt nó bị thất bại. Đây là một vấn đề rất lớn; nếu lúc đó ta coi thường việc phá áp chiến lược chẳng hạn và thấy rằng lực lượng quân sự của ta không đánh bẻ gãy được chúng về chiến thuật, lúc đó mà chần chừ thì chúng ta không thắng được đâu. Đây là một điểm rất lớn, rất quan trọng trong nhiệm vụ chiến lược đề ra trong giai

đoạn đó.

Khi chiến tranh đặc biệt sắp thất bại, Mỹ đưa vào 20 vạn quân, chuyển từ chiến tranh đặc biệt qua chiến tranh cục bộ. Lúc đó Mỹ... cho là nếu nó đưa vào 20 vạn quân, thì ở miền Nam phải đi vào thế phòng ngự thôi, trở lại ba giai đoạn thôi, không có cách nào khác. Nó nghiên cứu kỹ lắm vì nó thấy trên thế giới đã như vậy mà. Đưa vào hai chục vạn quân để lùi giai đoạn mà... Nhưng Trung ương ta thấy khác, Trung ương ta nói: Không, ta phải đề ra thế tiến công, ta phải đánh thắng. Đó là điểm khác lắm đấy. Đề ra tiến công vì ta nhận rằng cách mạng miền Nam đã đấu tranh theo kiểu Việt Nam thế này thì tiến công được. Qua trận Vạn Tường, có một giá trị rất lớn, cho ta thấy rõ ràng ta có đủ sức mạnh để đánh thắng 9.000 quân Mỹ, ngoài biển chúng có tàu thủy, trên bộ chúng có máy bay, xe tăng; ta chỉ có 2 tiểu đoàn đánh nó mà ta giết được hơn 1.000 tên, ta chỉ chết có 50 người. Rõ ràng là ta đủ sức đánh chiến tranh cục bộ rồi, rõ ràng quá rồi. Thực tiễn cho phép ta có thể 1 đánh 9, đánh 10, mà 9, 10 đây là nói về số lượng thôi, còn về sức chiến đấu trên chiến trường thì nó gấp 20, 30 lần ta. Cho nên tấn công nó được, không phải thế thủ gì đâu. Từ đó đến Bầu Bàng, Dầu Tiếng... Tấn công này quan trọng lắm, chính tấn công đó đã làm nó hoang mang thất bại. Sau này, lần thứ hai, nó đưa thêm vào 20 vạn quân nữa. Không những ta tấn công trên chiến trường cũ, ta lại mở một loạt mặt trận mới, cả ở ngoài phía bắc này, ở Trị - Thiên, nó hoang mang ghê lắm, nó không ngờ ta mở mặt trận Trị - Thiên. Xưa nay, nó tưởng ngoài này ta không thể mở mặt trận được, nó muốn ta đánh

theo cách đánh của nó. Ta đã phá vỡ kế hoạch của nó muốn đánh ra miền Bắc; đánh nó hoang mang hết cả. Vì vậy, đến mùa mưa, nó đi vào thế bị động, vào thế thủ, rõ ràng rồi. Những điểm đó, ta không nắm, không mở mặt trận Trị - Thiên thì nguy hiểm.

Hôm nay, ta đánh ở Trị - Thiên..., sức người nhiều hơn Điện Biên Phủ. Ở Điện Biên Phủ có 4 vạn thôi, bây giờ ta đánh nó với 7 vạn người, vũ khí gấp 3, 4, 5 lần, lại hiện đại hơn... Trận to quá rồi, làm trận này thôi, riêng trong kia không làm nổi như vậy đâu; đây là cả hậu phương miền Bắc này, tất cả mới làm được. Chính mở mặt trận này là phân tán nó, kéo nó ra ngoài này mà tiêu diệt. Đây là vấn đề chiến lược lớn, cơ bản, để thấy rằng qua từng giai đoạn như vậy chúng ta đều đi đúng đường; từng bước ngoặt một, từng tương quan một, chúng ta đề ra được nhiệm vụ, đề ra được mục tiêu, ta bố trí được lực lượng đánh nó. Cho nên, đến bây giờ đây, ta nhận nó từ thế tiến công chuyển qua thế bị động chiến lược, từ khi vào mùa mưa đến bây giờ. Đây là nói về chiến lược thôi, rõ ràng là chưa nói về chiến thuật. Trong cuộc chiến tranh cách mạng, vấn đề quan trọng lớn là từng giai đoạn lớn đề ra được nhiệm vụ chiến lược. Đây là bước ngoặt rất lớn. Rõ ràng là bây giờ địch đã chuyển hướng từ một thế tiến công phải chuyển sang thế bị động phòng ngự, trong giai đoạn phát triển cao nhất của chiến tranh cục bộ rồi. Bởi vì với nửa triệu quân Mỹ, với cách đánh thế này là một đỉnh cao nhất của chiến tranh cục bộ rồi. Nếu đánh qua một chiến lược khác thì khác, bởi vì bố trí lực lượng là theo mục đích yêu cầu; mục đích của nó là chiến tranh cục bộ thôi, không phải đương đầu với một cuộc chiến tranh lớn, to giữa hai phe hẳn hoi. Với

nhiệm vụ quân sự, chính trị ở miền Nam, từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ mức cao nhất là nửa triệu quân, là khá cao rồi; còn nó lên một triệu quân thì sang chiến lược khác rồi, qua giai đoạn khác rồi. Do đó, ta thấy nó lừng chừng ở giữa. Năm nay, nó nói cả năm đưa sang nhiều lắm là 5 vạn quân, mà 3 tháng gần đây, ta diệt 3 vạn quân Mỹ rồi. Cho nên, nó ở giai đoạn cao rồi, không thể tiến, không thể lui được nữa. Còn ta thì như thế nào? Bây giờ tôi muốn nói tại sao ta thắng về chiến lược, chiến thuật. Để nói về điểm này, tôi xin đưa ra vài con số để chứng minh là nó đã thất bại như thế nào, từ chiến tranh đặc biệt đến bây giờ.

Trước kia, đứng về so sánh lực lượng giữa ta và địch:

- 1959 - 1960, khi ta mới bắt đầu khởi nghĩa, quân địch 7, ta 1 (lúc đó không có Mỹ đâu);
- 1960: quân Diệm 10, ta 1;
- 1961: địch 7, ta 1;
- 1962 - 1963: địch 5, ta 1;
- 1965 đến bây giờ: Mỹ vào nửa triệu người nữa, tất cả, đến bây giờ, địch 3, ta 1.

Đó là con số quân đấy, nhưng về lực lượng cơ động, bây giờ ta 1, địch 0,5; địch thua ta về lực lượng cơ động, nó 1, ta 2, ta mạnh hơn nó. Trên kia nói nó 3, ta 1 là nói cả quân ngụy (60 vạn), nhưng 60 vạn quân ngụy không đủ năng lực bình định thì nói con số để làm gì. Nói 3/1 là nói theo nghĩa đó. Còn nói quân Mỹ làm nhiệm vụ tìm diệt, không làm nổi. Không phải con số đâu, thực chất con số này ta mạnh chứ không phải nó mạnh, chưa nói đến lực lượng cơ động, ta 2, nó 1. Đấy là nói con số. Còn mạnh ở chỗ trên chiến trường, ai nắm quyền chủ động nữa. Rõ ràng ngay con số như vậy,

ngay từ khi quân Mỹ vào, qua hai mùa khô, ta tiêu diệt cả Mỹ - nguy hơn nửa triệu quân, trong đó hơn 6 vạn quân Mỹ và chư hầu. Lớn biết bao nhiêu mà kể, trong đó ta diệt từng tiểu đoàn, từng chiến đoàn xe tăng của nó, còn địch chưa bao giờ diệt ta 1 đại đội. Hôm nay tôi nói một vài con số để làm cơ sở mà nhận định tình hình thôi. Ngày mai, anh Dũng sẽ báo cáo tỉ mỉ cụ thể hơn.

Như vậy ta mới nói về quân sự, nói vài con số và như vậy rõ ràng đó là về quân sự nó thua rồi. Còn về mặt chính trị, chưa bao giờ địch rối loạn, thua như bây giờ. Về mặt chính trị, ở trong Nam từ xưa đến nay, địch vẫn thua ta, địch vẫn thất bại chính trị cơ bản, chưa bao giờ địch rối loạn như bây giờ. Kỳ này sau bao nhiêu lần đổ lên đổ xuống, địch mới đưa ra được một chính quyền dân sự. Tại sao chúng phải đưa ra chính quyền dân sự? Trước kia, Trung ương đã nói rằng chiến tranh cục bộ của địch nhưng còn mang tính chất chiến tranh đặc biệt, nghĩa là vẫn theo thực dân kiểu mới, do đó, chính quyền là quan trọng; chính quyền đó muốn làm vai trò thực dân kiểu mới phải là chính quyền dân sự mới làm nổi, nhưng địch làm không nổi. Đây là thất bại lớn lắm, rất lớn. Chưa lúc nào, mâu thuẫn trong nội bộ nó và quần chúng trong đô thị chống lại chúng mạnh như bây giờ. Còn thất bại của Mỹ rất rõ: trong nước, nó phân tán như thế nào; về kinh tế, rối loạn như thế nào; về quân sự cũng rối loạn, về quân sự ở miền Nam và về quân sự phòng thủ chung trên thế giới; về chính trị rối loạn và bị cô lập; chưa có nước nào bị cô lập ghê gớm như Mỹ bây giờ trên thế giới. Đến nỗi từ xưa đến nay chưa bao giờ có phong trào quần chúng nổi dậy mạnh mẽ như bây giờ ở Mỹ, quần chúng nổi dậy chống phân biệt

chủng tộc như người da đen ở Mỹ, quần chúng đòi cải thiện đời sống. Tình hình này, nay mai sẽ là cuộc đấu tranh gay go nhất của Mỹ, không gỡ được.

Trái lại, còn về ta, không những ta thắng lợi về quân sự, còn thắng lợi về Mặt trận nữa. Mặt trận chưa thành một chính quyền, một chính phủ, trên thế giới chưa bao giờ có Mặt trận nào như vậy được thừa nhận như bây giờ. Trước đây ta có chính quyền, có chính phủ đảng hoàng, có cả Liên Xô, Trung Quốc nữa, ta cũng chưa được công nhận như bây giờ. Bây giờ, Mặt trận thôi mà cả thế giới, số người thừa nhận quan trọng đến như vậy. Vị trí của Mặt trận miền Nam trên lịch sử chưa có bao giờ như vậy. Đó là vì sao? Vì chính nghĩa về ta lớn quá. Sự thất bại của Mỹ to quá. Tất cả mọi người trên thế giới đều thấy cái phi nghĩa, đều thấy cái kém hèn, đều thấy cái yếu ớt, đều thấy tất cả cái gì xấu xa đều thuộc về phía Mỹ; còn những cái gì đẹp đẽ nhất của loài người, những cái chính nghĩa đều đưa về phía Mặt trận miền Nam, tất cả đều đưa về phía bên này. Thất bại của Mỹ lớn lắm, ta xem báo chí thì thấy rõ.

Bây giờ ta xem lại vì sao ta thắng được về chiến lược, chiến thuật? Vì sao ta thắng được về chính trị, quân sự như vậy?

Trước hết, sở dĩ chúng ta đã thắng lợi về chiến lược lớn như vậy mà cả về chính trị nữa, theo tôi nghĩ, chủ yếu nhất, cơ bản nhất là ta đã nắm được phương châm chiến lược tiến công. Cách mạng là tiến công, không tiến công là thất bại. Ta thắng từ khi đồng khởi đến chiến tranh đặc biệt và bây giờ tại sao ta thắng như vậy, nguyên nhân lớn nhất về mặt quân sự mà nói là vì ta nắm được chiến lược tiến công; nếu ta nắm

chiến lược phòng ngự, chiến lược cầm cự là sai mất rồi. Chính ta đã nắm được chiến lược tiến công mới thắng được Mỹ. Bài học này lớn lắm. Khi cần thế thủ lúc đầu thì thế thủ, nhưng cách mạng luôn luôn tiến công. Đó là chủ nghĩa Mác, đó là chủ nghĩa Lênin, không có cách gì khác. Khi thoái trào thì phải biết thế thủ, còn khi cách mạng đã vùng dậy rồi thì phải biết tiến công, không tiến công là thất bại, lừng chừng là nguy hiểm, là đứng tại chỗ thôi, không tiến lên được. Lịch sử cách mạng là như vậy; bản chất cách mạng là như vậy, không tiến công là không được đâu. Cái này lớn lắm, rất lớn. Đảng ta đã nắm được như vậy. Cách mạng ta từ đồng khởi đến bây giờ là ta tiến công. Vì đánh giá được lực lượng chính trị, quân sự thế nào mới tiến công, chứ không phải dễ tiến công. Nói tiến công là một loạt vấn đề. Theo tôi hiểu, một là chủ nghĩa Mác - Lênin nói như vậy; Mác nói như vậy về Công xã Paris, không tiến công là thất bại; về sau, Lênin cũng nói như vậy; hai là, dân tộc Việt Nam ta xưa nay vẫn tiến công, ta đọc lại lịch sử sẽ thấy, không thế thủ đâu, lui về là để tiến công thôi, khi mất Hà Nội lui về là để tiến công, không bao giờ thế thủ. Con người Việt Nam đủ sức làm việc này. Đây là có nguyên nhân của nó. Và chúng ta có vốn cách mạng từ hơn hai mươi năm nay nữa. Tôi cho đây là vấn đề rất lớn. Nếu chúng ta không biết tiến công thì chúng ta không đến giai đoạn như bây giờ đâu, khác lắm rồi. Chính đế quốc Mỹ tính toán sai về ta chỗ này đấy, nó sai nhiều lắm, nó không hiểu được. Cố nhiên, trong thế tiến công này, từng sách lược một, có khi biết thế thủ cũng có, nhưng mà thế tiến công là chính. Chúng ta đặt toàn bộ thế tiến công này trước hết là ở trên vị trí thế giới đã, tôi chưa nói trong nước vội.

Chúng ta đã nghiên cứu, nhận thấy bây giờ ở trên thế giới, cách mạng đang ở thế tiến công, chứ không phải chỉ ở Việt Nam. Vấn đề này quan trọng lắm, để cắt nghĩa vì sao nó lên từng bước, nó leo thang, nó không đưa ủa nửa triệu quân Mỹ vào một lúc. Chúng ta biết rằng, trên thế giới, giai đoạn này cách mạng đang ở thế tiến công, Mỹ không phải dễ dàng chuyển từ chế độ thực dân kiểu mới sang chế độ thực dân kiểu cũ, nó bị ép, không phải đem quân qua dễ lắm đâu. Tại sao như vậy? Vì nó đang bị cách mạng thế giới tiến công nó, cho nên nó dùng chính sách thực dân kiểu mới, nghĩa là từ thế tiến công đưa nguyên tử ra dọa người của nó phải chuyển qua thế phản ứng linh hoạt. Phản ứng linh hoạt có nghĩa là thế thủ rồi, rất rõ như vậy. Đây là điểm rất lớn. Ta thấy Mỹ từ chỗ tiến công, đem nguyên tử mà dọa người ta, đưa vào thế phản ứng linh hoạt, nghĩa là thế thủ rồi, hễ chỗ nào đánh nó thì nó phản ứng lại. Thế thủ đây không phải ý muốn của nó, đây là khách quan của lịch sử thế giới buộc nó. Nó trơ tráo tiến công không được, Cuba ở gần nó, ngay bên cạnh nó mà nó không tiến công được, không phải dễ dàng như vậy. Vì vậy, ở ta, nó mới leo thang từng bước. Vì tương quan lực lượng trên thế giới kiềm chế, tương quan lực lượng trong nước nó buộc nó phải làm chuyện đó. Vì vậy, ta tiến công từng bước một tiến lên. Nếu nó từ chiến tranh đặc biệt đưa thẳng lên chiến tranh cục bộ thì ta đánh nó khó lắm. Nó tiến công cũng đi từng bước một; cái đó đều có tất yếu lịch sử của nó, không phải tự nhiên đâu. Nếu nó tính trước là nó là nước giàu như vậy, muốn nắm ngay Đông Nam Á này một cách mạnh đưa ngay lên chiến tranh cục bộ; điều đó trái với tình hình thế giới lúc đó, vì tương quan lực lượng thế giới buộc nó,

không cho phép nó làm như vậy. Ở đây, sở dĩ Mỹ từng bước tiến công được, đem được quân vào mặc dầu ta có thể tiến công trên thế giới là do phe ta có lưng chừng; nhưng nó tính sai, mặc dầu lưng chừng như vậy, nhưng tương quan ta vẫn mạnh hơn. Cho nên, nó tiến công đến đây, nó dám làm lên chút nữa. Còn ta tiến công nó, ta gắng lên chút nữa. Điều đó có nhược điểm của phe ta. Thế tiến công của cách mạng thế giới cho phép cách mạng Việt Nam tiến công, nhưng ta tiến công già dặn như vậy vì Việt Nam ta là một nước đặc biệt mạnh, ta có cái mạnh khác, ta dám đánh Mỹ, không phải Mỹ nhất thiết phải vào nửa triệu quân ở miền Nam đâu. Nếu phe ta không có lưng chừng, nhất trí với ta là một, thì nó thua từ chiến tranh đặc biệt thôi. Tình hình như vậy, ta có thể tiến công thật sự, nhưng nó bị yếu đi, cho nên địch có đà lên được. Ta cũng nắm lấy đó mà tiến công. Nếu trong lúc này không phải là người Việt Nam, nghĩa là một dân tộc đã làm ba cuộc cách mạng, thì không thể thắng như thế này đâu, mà "Mỹ sẽ thắng". Không phải lúc nào chiến tranh nhân dân cũng thắng cả đâu. Ở Mã Lai, chiến tranh nhân dân thất bại; ở Hy Lạp thất bại; ở Huk (Philippin) cũng đã thất bại... Ở Mã Lai, đâu có lên cao như thế này. Ở Philippin lên cao lắm, đánh gần thành phố mà vẫn thất bại. Còn chúng ta, chúng ta đã làm Cách mạng Tháng Tám, đã kháng chiến. Chúng ta đặc biệt lắm. Việt Nam ta có 30 triệu người, - 10 triệu người không làm nổi đâu -, có nửa nước xã hội chủ nghĩa... Tất cả cái đó cộng lại mới làm được, rõ ràng là ta đưa vào Nam 20 vạn người, không phải dễ đâu, không có chủ nghĩa xã hội thì làm sao được. Nếu Việt Nam chỉ có 10 triệu người thì không làm được; nếu nhỏ quá thì không làm được

đâu. Ta không thể nói độc đoán nhỏ thế nào cũng làm được cả đâu, phải có sức lực thế nào, có phe ta giúp đỡ thế nào, không có phe ta không được đâu, phải có những điều kiện của nó. Đó là điểm lớn, chúng ta đã đánh giá đúng thế tiến công trên thế giới. Điểm này, anh Nguyễn Chí Thanh khi còn sống rất thú vị; khi ở miền Nam, anh ấy nói Việt Nam là tiến công, không có ba giai đoạn đâu.

Chúng ta đã vận dụng thế tiến công này khác; ta tiến công cả ba vùng chiến lược: miền núi, nông thôn, đô thị; tiến công cả đô thị, nhưng tương quan lực lượng từng vùng khác nhau. Đã là tiến công, phải toàn diện, nhưng về phương pháp tiến công có khác nhau. Đồng thời nói tiến công ở ta có nghĩa là công nông là chủ lực dưới quyền lãnh đạo của giai cấp công nhân. Không phải chỉ có nông dân là chủ lực, chúng ta có công nhân, nông dân là chủ lực. Vì vậy, chúng ta khác hẳn. Và ta hiểu tiến công như vậy cho nên phương pháp của ta là quân sự, chính trị song song. Về quân sự, lực lượng nó 7, ta 1, thì nói làm gì. Ta hiểu bạo lực ở đây là cả bạo lực chính trị. Ta nói chính trị ở đây không phải chính trị là cơ sở, mà là lực lượng chính trị, là đội quân chính trị mạnh lắm. Có vậy lực lượng ta mới mạnh gấp 5, gấp 10 nó. Khác hẳn, hai cái: quân sự, chính trị cùng tiến lên. Bởi vậy, ở nông thôn, vừa khởi nghĩa, vừa công kích. Vừa rồi, 2/3 áp chiến lược, ta đã công kích và khởi nghĩa. Chúng ta dùng lực lượng quân sự và chính trị mới phá được. Ở Mã Lai dùng quân sự không thôi, không được. Chính chúng ta đã đề ra ba vùng chiến lược. Ngay khi đặt vấn đề, ba năm nay chúng ta đã bao vây các đô thị rồi, như Sài Gòn có ba lực lượng quân sự bao vây nó, ở bên trong là lực lượng địa phương từng tiểu đoàn một,

ra ngoài là lực lượng trung đoàn, ngoài nữa là lực lượng sư đoàn rồi. Mấy năm nay, đang chuẩn bị rồi. Nếu ta không đặt vấn đề như vậy thì 2, 3 năm nay ta đã không đưa về mấy tiểu đoàn. Đề ra tiến công đô thị, cho nên ta mới làm việc đó. Nói tiến công có nghĩa là phải có mục đích cách mạng là gì, phương pháp cách mạng là gì? Lực lượng cách mạng là công nông. Trong giai đoạn hiện tại mà nói, tôi cho rằng nước nào cũng vậy, cả thế giới đang làm cách mạng tiến công. Nói tiến công cách mạng là phải nói giai cấp vô sản, giai cấp công nhân, không có thì không có tiến công, vì trong giai đoạn hiện tại, giai cấp nông dân phải đi theo giai cấp công nhân mới có tiến công, không có cách nào khác. Nếu đi với giai cấp tiểu tư sản như ở Nam Dương, Ấn Độ thì không thể có tiến công. Chỗ này quan trọng đối với công tác chỉ đạo. Mấy năm nay, ta nắm vững, nếu không thì không thể có được như ngày nay. Vì ta đặt khác. Đó là vấn đề bố trí chiến lược chung.

Nhưng còn về nhiệm vụ chiến lược quân sự, mấy năm nay Tổng Quân uỷ đề ra những điểm rất đặc biệt Việt Nam. Đúng về chiến lược quân sự, đề ra chúng ta thắng ở đâu, phải biết làm chủ ở đấy, giành quyền làm chủ. Nếu chỉ đặt vấn đề tiêu diệt thôi mà không đề ra vấn đề làm chủ thì không về bao vây Sài Gòn được, ta không đem quân về bao vây đô thị được, để tiêu diệt địch. Một là, khẩu hiệu của chúng ta là: "một tấc không đi, một ly không bỏ", không thì không lãnh đạo như vậy được. Chúng ta không dưng ra, chúng ta quyết giành quyền làm chủ, khác cơ bản lắm. Do đó, cho nên ta sử dụng tốt ba thứ quân một cách rất linh hoạt, rất đầy đủ. Hai là, Việt Nam ta đứng về quân sự mà nói, chúng ta phản đối một quả đấm, phải có nhiều quả

đấm... Chúng ta có nhiều vùng chiến lược, nên chúng ta phản đối một quả đấm, phải có nhiều quả đấm. Đây là nói về chiến lược, nếu chúng ta chỉ có một quả đấm, chúng ta sai nghiêm trọng lắm. Chúng ta có nhiều vùng chiến lược, chúng ta phải căng địch ra mà đánh, nghĩa là chúng ta phải có nhiều quả đấm. Nói như vậy để mà nói trình độ quân sự của Đảng ta đánh thắng Mỹ đã trở thành chiến lược theo kiểu Việt Nam, đến mức như vậy, không phải chúng ta chỉ theo kiểu cũ, chúng ta biết vận dụng khác lắm. Nếu không, chúng ta không thể thắng được nửa triệu quân Mỹ. Cái đó không giống Liên Xô, Trung Quốc, mà là của Việt Nam, không những không giống mà còn có điểm trái ngược với Liên Xô, Trung Quốc. Cái này là Việt Nam đã tổng kết từ mấy chục năm nay, tổng kết từ Cách mạng Tháng Tám đến nay, nếu không thì không thắng được đâu.

Đứng về chiến lược, chúng ta có những điểm khác như vậy. Về chiến thuật, chúng ta có sáu phương thức tác chiến, mới lắm, sáng lắm, hăng lắm, sáng vô cùng, nó làm đảo lộn tất cả chiến thuật của Mỹ. Ngay chuyện đánh hậu cứ địch, ta diệt hàng ngàn máy bay, theo kiểu này xưa nay thế giới chưa có chuyện như vậy đâu. Tôi nói mấy chiến thuật lớn: chiến thuật đặc công, đánh giao thông, đánh hậu cứ..., đây là đặc sắc của Việt Nam, đặc biệt lắm mới làm được như vậy. Không có sáu phương thức này, không áp dụng đúng thì không thể thắng Mỹ được. Cái này đặc sắc Việt Nam, chỉ con người Việt Nam, kinh nghiệm Việt Nam và chỉ ở Việt Nam mới làm được chuyện này.

Vừa rồi, tôi nói chuyện với mấy đồng chí Trung Quốc, gần đây ở vùng đồng bằng, chúng tôi tập trung nhiều lắm là

hai tiểu đoàn, mà diệt được một tiểu đoàn Mỹ, đánh chín tàu lớn Mỹ với 100 súng lớn mà chỉ có bốn người thôi, lạ lắm, các đồng chí đó không hiểu nổi... Đánh chín tàu Mỹ với cả 100 súng lớn nhỏ, chỉ có bốn người đánh thôi mà đánh thắng được, ta không mất gì cả, sao lạ lùng như vậy, đáng lẽ phải một sư đoàn mới đánh nổi, không phải ít đâu. Chiến thuật của ta đặc biệt như vậy. Chúng ta có chiến thuật của ta, chiến thuật đặc biệt lắm.

Vì lý do gì ta đã thắng về chiến lược, chiến thuật? Vì về quân sự, chúng ta đã tổng kết được kinh nghiệm Việt Nam, chúng ta đã đề ra được đường lối quân sự Việt Nam. Ta có đường lối quân sự Việt Nam, ta có đường lối chiến lược chiến thuật Việt Nam và cái đó hợp với người Việt Nam, ta làm được việc này.

Cho nên, hai năm nay, ta tiêu diệt nửa triệu quân Mỹ và chư hầu, mà nó quy mô đến nỗi trên thế giới chưa có trận nào gay gắt như bây giờ, chưa có vùng nào đánh như Vĩnh Linh bây giờ. 16.000 chuyến B52 đánh ta. Thế giới có chuyện đó đâu. Điều đó chứng tỏ nếu chúng ta không có nhiệm vụ chiến lược, chiến thuật, không có đường lối quân sự đúng, thì chúng ta không có thắng lợi như bây giờ đâu. Kết luận lại, tại sao ta thắng về chiến lược, chiến thuật đi đến bắt đế quốc Mỹ phải từ thế phản công qua thế bị động phòng ngự. Đó là thắng lợi về đường lối chính trị của ta trong thế tiến công và là thắng lợi cả về đường lối chiến lược quân sự, chiến thuật quân sự của ta trong thế tiến công.

Chúng ta đã thấy địch sau khi leo thang từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ, đến nay đã tới mức cao rồi. Nó nói "bình định", "tìm diệt", nhưng vẫn như cũ thôi, không có thêm

gì cả. Sở dĩ như vậy là do chúng ta đã thắng lợi về chính trị chung, về chiến lược, chiến thuật và bây giờ đến mức ta thấy Mỹ không còn có phương hướng tiến lên rõ, mà phương hướng rút lui thì thế nào cũng không được. Tại sao như vậy? Âm mưu của Mỹ như thế nào? Nếu muốn tiến lên, hơn hai năm nay, Mỹ bị tiêu diệt 26 vạn, năm nay đưa vào 5 vạn, 5 vạn có nghĩa lý gì. Nếu muốn chống cự lại ta, phải đưa vào 20 vạn mới được, chống cự thôi, không phải thắng; đưa thêm 20 vạn, không phải 5, 10 vạn, nhưng Mỹ vấp phải nhiều khó khăn. Chỉ có trước đây địch nói đưa quân vào trong 6 tháng, nay phải cố đưa vào nhanh hơn, chứ chưa có phương hướng gì rõ lắm. Chỉ sợ cũng không đưa nhanh được thôi.

Nhưng vì sao nó chưa rút lui, sao bế tắc thế này nó chưa rút?

Trước hết, ta phải thấy âm mưu cơ bản của Mỹ thế nào, vị trí của đế quốc Mỹ trên thế giới như thế nào, trong vùng Đông Nam Á như thế nào, âm mưu của nó như thế nào. Xưa nay ta đã nói Mỹ là tên sen đầm quốc tế, muốn làm bá chủ hoàn cầu, vị trí của nó là như vậy. Mặc dầu vị trí đó bớt đi không thể làm được, không làm được như trước, nhưng mà với một nước to như Mỹ, vị trí làm tên sen đầm quốc tế vẫn y nguyên, vẫn chưa bỏ. Đặc biệt vùng Đông Nam Á này, nó thấy ở đây lực lượng cách mạng của chủ nghĩa xã hội, lực lượng cách mạng Việt Nam, cách mạng Trung Quốc phát triển, lực lượng của phong trào độc lập dân tộc đang phát triển, nguy cơ mất cả Đông Nam Á. Ta còn nhớ Aixenhao đã nói nếu mất Đông Nam Á thì mất cả bao nhiêu nguyên liệu của nó, rất rõ. Tôi còn nhớ Hội nghị Sôcsin và Rudôven với Xtalin lúc đó muốn trung lập hoá Đông Dương, sau nó bỏ đi. Mỹ đã đề ra vấn đề trung lập hoá Đông Dương từ khi còn

Xtalin. Vấn đề Đông Dương quan trọng như vậy đấy, lúc đó Trung Quốc chưa thắng lợi, Việt Nam chưa thắng lợi, nó đã đặt vấn đề như vậy, nó để cho Liên hợp quốc nắm tức là nó nắm. Vị trí Đông Dương nằm giữa hai khối: 500 triệu người ở Ấn Độ, 700 triệu người ở Trung Quốc, Nam Dương 100 triệu người. Thị trường này lớn lắm. Vấn đề thị trường không gì hơn là người. Người mua hàng, người tiêu dùng. Thị trường tư bản là người, không có gì khác nữa. Đất đai là để lấy nguyên liệu. Anh làm 8 giờ rồi, nó bán hàng cho anh để bóc lột anh nữa. Đối với tư bản đấy là quan trọng lắm. Không phải chỉ nguyên liệu, đất đai thôi đâu mà là vấn đề người, vấn đề thị trường người này nữa.

Đó là vị trí của nó trên thế giới, ở Đông Nam Á là như thế. Sau khi thất bại ở Điện Biên Phủ, nó lập khối SEATO là để nắm vấn đề này, rồi một số tổ chức khác ở Liên hợp quốc nữa, giữa các nước như Úc, Mã Lai, Nam Dương... nhiều lắm, không phải ít đâu. Với vị trí quan trọng như vậy, Mỹ đã đem sang nửa triệu quân, cuộc chiến tranh này có lẽ là cuộc chiến tranh to lớn thứ ba của Mỹ, hai cuộc đại chiến trước là to nhất. Mỹ bây giờ dùng lực lượng quân đội hơn nửa triệu quân, lớn nhất từ sau đại chiến thứ hai đến nay. Nếu Mỹ thua ở Việt Nam có nghĩa là Mỹ thua cả về quân sự, chính trị, kinh tế, thua toàn diện ở Việt Nam. Uy tín quân sự không còn, địa vị kinh tế không còn, có nghĩa là vị trí của nó bị lung lay. Còn về chi của nó, một năm nó tiêu 30 tỷ, chưa đến nỗi sao, còn có thể đưa được 5, 10 vạn người vào, nó cố giữ không được thua, vì thua thì sập lớn, sập toàn bộ chiến lược của nó trên thế giới. Tình hình là như vậy. Nhưng thắng thì nó không thắng được. Nó đoán sai ta và đoán sai lung

cung của phe ta. Âm mưu chủ yếu bây giờ là nó muốn duy trì một vài năm, nó thấy nó có nửa triệu quân, nó 3, ta 1, phe ta còn lung củng, chưa có chuyện gì lắm. Nó muốn giữ nhùng nhằng qua 1968-1969, tổng tuyển cử xong, tổng thống mới lên, có quyền hạn rộng rãi, sẽ tính toán. Cho nên nó cố gắng đừng thua nữa. Nó cho là nó có thua cũng thua đến mức nào đó thôi, ta đánh nó có thắng cũng chẳng thắng được. Bộ đội ta có tiêu diệt nó nhưng không được mấy, đánh vài trận rồi còn phải chuẩn bị. Nó biết chủ lực của ta có một số nhược điểm, vận chuyển khó khăn, tập trung khó khăn, đánh binh đoàn không phải dễ. Nó tính toán như vậy. Nó nói đánh ở Việt Nam, phải đánh ba cuộc chiến tranh: quân sự, chính trị, phá hoại miền Bắc. Nhưng nó không hiểu chính trị là thế nào đâu, âm mưu của nó không phải đánh ra miền Bắc. Nó thấy mùa mưa vừa rồi, ta đánh nó, nó cho là ta đánh mức nào thôi, chưa phải mạnh lắm. Nó cho mùa mưa là mùa chính của ta, mùa khô là mùa của nó; hai mùa khô qua, nó đánh ta trước. Nó không ngờ mùa khô này ta lại đánh nó trước. Gần đây nó hoang mang, nhưng nó chưa đoán hết lực lượng quân sự, chính trị của ta đâu.

Vì vậy, mục đích của Mỹ là cố duy trì tình hình này. Nó cho là phe ta chưa làm gì nó; Liên Xô giúp ta đến mức nào thôi, nó biết Liên Xô chưa dám giúp nhiều nữa; Trung Quốc thì bần. Tất cả điều kiện ấy làm cho nó có âm mưu như thế. Nếu trong lúc này, theo tôi nếu có hội nghị quốc tế cả phe hợp lại, có cả ta, Liên Xô, Trung Quốc..., thì có lẽ nó khác rồi. Nhưng lúc này không hợp được.

Vì vậy cho nên âm mưu cơ bản của Mỹ hiện nay như vậy. Đúng như Nghị quyết 12 của Trung ương đã nhận định, nó

cố duy trì tình trạng này trong năm 1968, có thua phần nào thôi, đừng thua lớn, có thua thì thua ít thôi để rồi tổng tuyển cử xong..., cố gắng đừng thua lớn.

Vì vậy, ta phân tích tình hình ta thắng, nó thua, nó có âm mưu này. Cho nên Bộ Chính trị kỳ này nghiên cứu ta có khả năng thắng, phân tích tình hình thấy ta có khả năng thắng âm mưu này của nó, đạt tới mục đích như Hội nghị lần thứ 12 của Trung ương đã đề ra.

Muốn làm được việc đó, bây giờ đã có điều kiện, là phải chuyển qua một chiến lược mới như Hội nghị Trung ương đề ra.

Bây giờ, chúng tôi trình bày những điều kiện nào, tiền đề như thế nào?

Muốn thắng nó, làm sập nó dữ, không phải đánh thường thường như bây giờ, mà phải chuyển qua một giai đoạn mới, giai đoạn đó là chuyển qua tổng công kích, tổng khởi nghĩa, có khả năng đè bẹp ý chí xâm lược của nó; làm nó tan rã thật sự, nó phải đi đến ngồi với ta, thương lượng với ta, vì nó thua, không còn cách gì khác nữa.

Điểm này, trước hết tôi nói đến tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Đây là chủ trương ta đề ra một nhiệm vụ mới, Trung ương ta đề ra rồi, nhưng thời cơ lúc nào thôi. Mấy năm nay, đánh giặc đều theo hướng đó, không phải bây giờ đâu. Mấy năm nay các vùng đô thị đều bố trí lực lượng để chiếm dần dần. Hai, ba năm rồi, từng bước một lần xuống đô thị. Đó là hướng chiến lược chung.

Cho nên ta đã làm chủ từng vùng trong đô thị. Mùa mưa vừa rồi, ta đã đánh hơn 40 thị trấn, thị xã lớn nhỏ. Đó là chuyện mới, ta đánh vào Huế và nhiều thị trấn khác. Tình hình xưa

nay, ta đã chuyển hướng như vậy từng bước để tiến lên.

Trước hết, ta quan niệm tổng công kích, tổng khởi nghĩa như thế nào, những tiền đề gì đặt cho ta làm chuyện này?

Chúng ta cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quan niệm mới. Ta có khởi nghĩa từng phần tiến lên, phấn đấu từ du kích chiến tranh nhân dân tiến lên đấu tranh quân sự, chính trị song song, tiến lên tổng công kích, tổng khởi nghĩa. Đó là lôgic của sự phát triển ba vùng chiến lược, đó là một sự bố trí lực lượng về chiến lược của ta như vậy, một lôgic của chiến lược ta như vậy.

Ở đây nói tổng công kích thì dễ hiểu, nhưng tổng khởi nghĩa thì như thế nào? Khi quân sự tiến lên mạnh thì dễ hiểu, mấy năm nay ta đã tiến công, vì ta có sức mạnh nhiều mặt hơn nữa thì ta tổng công kích được. Như năm ngoái, ta đã làm một phần, ta giải phóng đường số 4 ở Mỹ Tho, ta phối hợp khởi nghĩa và công kích là một, làm rất mạnh. Trước đây hai cái tách rời nhau, nhưng việc này nay ta đã làm là một rồi đấy. Như vậy, tôi nói khởi nghĩa trước, nói tổng công kích, tổng khởi nghĩa sau.

Quan niệm khởi nghĩa của Lênin đã nói khởi nghĩa ở đô thị là một cuộc cướp chính quyền, là giai đoạn đầu tiên của chiến tranh cách mạng, không có cuộc khởi nghĩa nào rồi là xong đâu, như ta làm Cách mạng Tháng Tám rồi, ta phải kháng chiến chín năm nữa. Khởi nghĩa mới giải quyết về chính trị, quân sự chưa mạnh đâu, sau phải đánh giặc nữa, đánh lâu nữa mới thắng được. Trên thế giới có hai cuộc khởi nghĩa thắng lợi là Liên Xô và Việt Nam. Liên Xô khởi nghĩa xong phải ba năm nội chiến. Việt Nam khởi nghĩa Tháng Tám xong, phải chín năm kháng chiến mới thắng được. Trên thế giới chỉ có hai

nước khởi nghĩa thành công thôi, lịch sử chưa có đâu. Cuộc khởi nghĩa ta nói đây là một giai đoạn cuối cùng, không phải giai đoạn đầu, không phải là một cú, mà là một giai đoạn. Trung ương đề ra một giai đoạn, không phải là giai đoạn đầu, mà là giai đoạn cuối, có thể 3 tháng, 6 tháng, 1 năm, không phải một cú, sẽ kéo dài tùy tình hình như vậy.

Ta xem cuộc cách mạng của chúng ta đã có từng giai đoạn: từ 1960 đến bây giờ, từ chiến tranh đặc biệt sang chiến tranh cục bộ, từng lúc tiến công, có giai đoạn của nó.

Bây giờ đây nghĩa giai đoạn là một khái niệm mới của một chiến lược cách mạng mới, mà trên thế giới chưa có; thế giới chỉ có công kích không thôi hay khởi nghĩa không thôi. Công kích - khởi nghĩa là việc riêng biệt của Việt Nam làm bây giờ, còn trên lịch sử cách mạng thế giới chưa có bao giờ. Đây là một việc chúng ta làm, ta tổng kết kinh nghiệm của chúng ta và của thế giới, tổng kết để sáng tạo lên mà có giai đoạn này, không phải để nguyên như vậy. Ta hiểu không phải là một cú đâu, mà bây giờ chúng ta phải biết ta công kích trên toàn chiến trường, ta biết khởi nghĩa ngay trong đô thị lớn, biến đô thị lớn, hậu phương của nó thành tiền phương đánh giặc của ta. Ta mở mặt trận mới. Nếu năm ngoái, ta mở mặt trận Trị - Thiên, năm nay ta mở mặt trận mới ngay trong đô thị, mặt trận này dựa vào lực lượng chính trị, quân sự mới, đánh cả trong, cả ngoài; mở mặt trận ở trong ruột nó, đánh nó 3, 4, 5 tháng, chưa biết đến khi nào. Mặt trận đó bắt nó phải thua. Mặt trận đó giải quyết nhiều vấn đề từ chính quyền đến lực lượng, từ chính trị đến quân sự, nghĩa là tất cả, không phải chỉ đánh ở nông thôn, rừng núi mà đánh ngay trong quả tim nó, trong ruột nó, mà ta

làm được việc này, bắt nó phải thua.

Như vậy có hai cái công kích lớn nhất là công kích của các chiến trường lớn và công kích các đô thị lớn. Ta có lý luận quân sự, khả năng công kích có những lực lượng quân sự khá mạnh, những chủ trương lớn và những mũi nhọn khá mạnh đánh ngay vào tim nó; vùng dậy cả về quân sự, chính trị trong một thời gian. Ở đây ta có nhảy vọt lên, nó có nhảy vọt xuống, ghê gớm lắm, không lường thế nào cho hết đâu. Nếu Sài Gòn bị sập một cái, nửa triệu người, vài ba chục vạn người cầm súng cho ta đánh nó thì lắm vấn đề lớn lắm, không lường hết được. 30 vạn người cầm súng đánh nó một thời gian cả trong, cả ngoài đều chiến đấu, lớn vô cùng, sức mạnh này lớn vô cùng, không lường hết được. Ở Hà Nội, lúc đầu một trung đoàn Thủ đô đánh hai tháng ra có việc gì đâu, hướng chi bây giờ ta làm chủ, ta vào Sài Gòn đánh vài ba tháng ta ra cũng được, không có chuyện gì; ta đánh đây không phải là manh động như trước, không có chuyện này, mà đây là cả một chiến dịch, một cuộc chiến đấu về mọi mặt cả quân sự, chính trị, binh vận tiến lên, có điều kiện ta làm, vùng dậy rất lớn; điều này chúng ta thấy đã chín muồi, tức là có tiền đề làm được và sức mạnh lúc đó sẽ gấp 5, gấp 10 lần bây giờ.

Ta mạnh lên, nó sụp xuống, hai cái nhảy vọt, hai cái pông. Có như vậy âm mưu xâm lược của nó sẽ bị thất bại, muốn dậy cũng không được nữa, phải thua thôi, không thể mở rộng chiến tranh ra, không còn cách gì khác.

Tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một việc làm lúc ta đã thắng về quân sự, đã đánh bại 1 triệu quân của nó, trong lúc đó về mặt chính trị thì có những điểm ta đã làm chủ gần chung quanh đô thị và trong đô thị, đã diễn ra những giai

đoạn tôi sẽ nói sau, đã có giai đoạn ta cầm quyền 70 ngày như ở Đà Nẵng rồi, quần chúng đã bạo lực nổi dậy trong đô thị và đã có lúc cầm quyền 70 ngày.

Như vậy, bây giờ nó có phải nhiệm vụ chiến lược như bây giờ không? Chúng ta nói điều cơ bản như thế đó thôi. Khi sự việc tiến lên, nó sẽ có nhiều vấn đề diễn biến, nhiều vấn đề bây giờ chưa thấy rõ. Như khi Cách mạng Tháng Tám, ta nói khởi nghĩa lên thôi, chứ có nói khởi nghĩa như thế nào đâu, có nói so sánh lực lượng như thế nào đâu, làm sao mà biết Sài Gòn sẽ khởi nghĩa như thế nào được, còn nhiều việc không biết trước như vậy được. Nếu lúc đó tính toán quân sự, ta có 1.000 người thì đánh làm sao hết khởi nghĩa rồi, nói như thế thì không thể có Cách mạng Tháng Tám đâu, tính toán theo kiểu đó thì thương lượng với nó cái gì đó cho yên thôi. Cách mạng Nga cũng vậy, nắm mấy điểm lớn thôi, dám vùng dậy.

Ta cũng vậy. Ở đây, ta dám vùng dậy, dám với một khoa học, dám là vì nắm vững quần chúng ở nông thôn, dám nắm vững chiến lược chiến thuật, dám với lực lượng nắm sẵn trong tay rồi, dám nắm vững mấy sư đoàn trong tay, dám của ta bây giờ khác hẳn, không phải dám phiêu lưu, dám của ta là rất vững vàng. Thành công thì cũng tốt, không thành công thì cũng mạnh hơn nữa, không sao cả. Cái này vững vàng lắm, rất vững vàng.

Bây giờ muốn làm nhiệm vụ này, chúng ta phải chiến đấu trên chiến trường quân sự, ta điều quân nó ra mà đánh, vừa rồi ở Đắc Tô, ở Đường 9, chiến trường Trị - Thiên, Đường 9 bây giờ đánh to lắm đấy. 7 vạn quân, vũ khí gấp 2, 3 lần trước, mà có thể đánh 3, 4, 5 tháng. Anh Tuệ bảo đảm đánh hàng năm đấy. Trung Quốc cũng bảo đảm. Lương thực, khí

tài bảo đảm hàng năm cũng được, không sao cả, mà ta biết đánh lắm, biết đánh bằng cách nào. Về quân sự, ta đã làm chủ chiến trường, ở đây, các đô thị lớn mấy năm nay, ta đã bố trí lực lượng khá, rất tốt. Như ở Sài Gòn lâu nay chúng ta đã đưa về gần đó 6 tiểu đoàn, xung quanh bộ đội địa phương hàng trung đoàn. Trước có thế đâu. Nó thành như 6 mũi buồm, bây giờ ta đánh cách Sài Gòn 5, 6 km. Hai năm nay, ta đã bố trí lực lượng quân sự rồi. Bây giờ lực lượng chung quanh đó từng trung đoàn, ngoài là từng sư đoàn. Như vậy hoàn thành bố trí lực lượng quan trọng vô cùng. Khi anh mở ra đưa lực lượng anh về rồi là khó lắm đấy. Trước đây đem quân về Hà Nội là khó lắm, không phải dễ đâu, làm sao vượt được. Bây giờ ta đã có lực lượng dân quân du kích... Ba tháng vừa rồi, ta tiêu diệt nó 5, 6 vạn quân, cả Mỹ - nguỵ. Bây giờ nếu ta mở mặt trận này, tôi nghe anh em miền Nam nói tinh thần nó bạc nhược lắm, nó sợ vô cùng, Sư đoàn 25 của nó cũng yếu đi rồi. Ở Huế ta đánh mạnh là nó tan rã. Mỹ đấy. Còn về quân nguỵ, nó yếu vô cùng, nghe anh em nói khi ta đánh nó khóc lóc, bạc nhược vô cùng. Còn các sư đoàn khác, ta đã nắm tình hình nó mạnh yếu như thế nào? Như năm ngoái, Sư đoàn 1, Sư đoàn 2 của nó, nếu ta đánh mạnh, nó sẽ tan rã, chạy theo ta.

Như vậy, về quân sự, Trung ương nói, ở miền Nam cũng như ở cả nước ta, chưa có lúc nào ta sung sức như bây giờ, ta vững như bây giờ, khí giới có thể đánh hàng năm trời, lương thực cũng vậy. Chính bộ đội của ta ở miền Nam bây giờ là cao nhất.

Còn về chính trị, theo tôi, ở đô thị cũng như ở Sài Gòn, có mấy giai đoạn:

- Giai đoạn 1 là Diệm đổ, phong trào quần chúng lên có

tính chất bạo lực; không phải thường mà làm Diệt chủng.

- Giai đoạn 2 đã đưa ra khẩu hiệu Mỹ phải ra rồi và đã cướp chính quyền 70 ngày ở Đà Nẵng. Phong trào đô thị đã có tính chất bạo lực từ khi đánh đổ Diệt chủng, đã qua đánh đổ Mỹ, đã có lúc nắm chính quyền.

Nhưng từ phong trào đồng khởi cuối năm nay phong trào đô thị đã do ta chỉ đạo. Trước kia phong trào bật khởi; do mấy lần thất bại, phong trào đã chuyển hoá thành dưới quyền lãnh đạo của ta. Vụ vừa rồi, mấy vạn thợ, quần chúng công nhân đấu tranh, giai đoạn này do ta lãnh đạo. Và như vậy quần chúng đã khởi nghĩa, đã dùng bạo lực, quần chúng đã chín muồi, muốn nắm chính quyền. Hàng triệu người ra đường phố, quần chúng đó xưa nay chỉ chờ sức mạnh quân sự của ta. Hiện nay ở đô thị, đã có từng chòm, phường ấp ta làm chủ. Hầu hết đô thị đều sôi nổi, coi như bây giờ không có con đường nào khác, phải khởi nghĩa, phải đánh đổ Mỹ; chỉ có khởi nghĩa, cứu nước, cứu mình, không có con đường nào khác.

Như vậy tiền đề đã có chưa? Tiền đề có rồi. Chính trị, quân sự ở đô thị đã lên rồi, bố trí lực lượng xung quanh đô thị đã làm rồi, các mũi nhọn quân sự được ta đẩy lên. Đó là tiền đề.

Còn diễn biến nữa, giai đoạn chuyển lên nữa, đó là tiền đề chúng ta đề ra. Vì vậy, chính bây giờ, chúng ta không đề ra cái này là bỏ lỡ cơ hội, rồi phong trào sẽ lừng chừng, sẽ nguy hiểm, lúc đang thắng thế này.

Đây là một mặt trận, bây giờ ta đánh đô thị, vấn đề quan trọng ta phải làm sập chính quyền của nó. Hơn nữa, đánh đô thị là đánh những căn cứ hậu cần của nó. Mỹ là một đội quân hiện đại, không có hậu cần, không có hải cảng không được. Đánh đây là đánh hậu cứ mạnh nhất của nó, đánh cơ

sở cơ bản của nó; không phải chỉ lật chính quyền bù nhìn; phải phá hết, phá rất dữ hậu cứ của nó. Quân đội Mỹ mấy năm nay sở dĩ đứng được là dựa vào trang bị. Nếu thiếu trang bị thì sập ghề gớm lắm. Cuộc khởi nghĩa của ta không phải chỉ cướp chính quyền đô thị, mà còn để đánh giặc, để chiến đấu, để phá hết tất cả lực lượng của nó nữa, đồng thời xây dựng chính quyền khác nữa. Đây là về mặt quân sự, chính trị, chúng ta thấy có những điều kiện làm việc đó.

Ý kiến này anh em đều có biết. Nhưng ở đây có vấn đề quan trọng là ta căn cứ vào tương quan lực lượng, ta có khả năng làm như vậy, nhưng cuộc khởi nghĩa phải biết nắm thời cơ. Thời cơ là nghệ thuật, còn so sánh lực lượng là khoa học. Thời cơ phải là có nghệ thuật, biết nắm nó, biết dùng nó thì lực lượng mạnh 1 thành gấp 5, gấp 10.

Vấn đề này, anh em miền Nam sẽ cùng Bộ Chính trị nghiên cứu hơn nữa, cách đặt vấn đề như thế nào cho đúng hơn nữa. Nhưng mà phải biết so sánh lực lượng, phải biết nắm thời cơ, phải biết nắm cả hai, không có không được. Nếu chỉ nắm thời cơ mà không biết so sánh lực lượng cũng không được. Vì đây không phải chỉ có nghệ thuật quân sự mà phải có phân tích chính trị lý luận của khởi nghĩa. Vì đây không phải phân tích không thôi mà là thời cơ khởi nghĩa, phải có lực lượng chính trị. Lực lượng chính trị vùng dậy sẽ khác hẳn, khi vùng dậy như vậy sẽ là một đội quân. Ví dụ: thành phố Huế có 15 vạn dân, có thể có 9 vạn người cầm súng đánh nó thì khác hẳn. Đây không phải khởi nghĩa ở đô thị không thôi, mà trong lúc đó, ta còn khởi nghĩa ở nông thôn nữa. Vùng nông thôn nào chưa giải phóng, ta khởi nghĩa. Đây là hai mũi nhọn lớn là quân sự công kích vào đô thị và khởi

nghĩa toàn bộ. Lúc này khẩu hiệu là công nông binh liên hiệp, tất cả lực lượng phản chiến sẽ ngả về ta.

Gần đây, Mặt trận đưa ra Cương lĩnh, nguy quân, nguy quyền hoang mang dữ lắm, muốn ngả theo ta một phần. Đến lúc đó, tôi nghĩ sẽ có nhảy vọt lớn lắm.

Ý kiến này không phải bây giờ đâu, tôi nhớ năm ngoái vấn đề này đã đề ra, ta đã nói phải khởi nghĩa từng phần, tình hình hơn một năm nay đã có chuyển biến. Quân chúng đã có lực lượng thực sự, như ở Đà Nẵng đã giữ chính quyền 72 ngày rồi.

Thế thì khởi nghĩa là một quan niệm, là một giai đoạn, ta phải thắng về quân sự và chính trị, thắng cả hai ở ngay yết hầu của chúng, ở ngay đô thị của chúng. Chúng ta chưa thể lường hết chuyển biến như thế nào, đến đó mới vận dụng hơn nữa. Nhưng rõ ràng nó sẽ phản công lại. Ta chuẩn bị đánh lại phản công của nó, tiêu diệt nó, truy kích nó, ta có điều kiện làm được.

Đây coi là một chiến dịch, chuẩn bị đánh một giai đoạn, đánh 3 tháng, 5 tháng, 6 tháng, đánh trong, đánh ngoài, đánh mọi mặt, đánh nơi nó khó vận động hơn ta. Nó có thể kéo dài, rõ ràng là do tương quan lực lượng chuyển biến lúc đó, do tài năng của mình, do sức chiến đấu của nó, bây giờ lường không hết được. Nhưng phải hiểu khởi nghĩa là một giai đoạn. Cướp chính quyền ở đây không phải để cai trị như tiếp quản đâu, mà để chiến đấu trong một thời gian đã, mà phải chiến đấu, chiến đấu cho nó quy đã, rồi hấy hay. Khởi nghĩa rồi, công kích nữa, khởi nghĩa rồi còn phải công kích mạnh hơn nữa.

Những ý kiến này chúng tôi thảo luận với Trung ương Cục miền Nam rất kỹ, nhất trí nhiều lắm. Nhất trí đây không phải chỉ nhìn vào khả năng quân chúng mà nhất trí, không phải chỉ

nhìn đường lối nói theo lôgic mà nhất trí, mà đây vì thấy nhu cầu của quần chúng thật sự, nguyện vọng quần chúng thật sự, thấy khả năng quần chúng thật sự có thể làm như vậy. Trong lúc đó, có chỗ nào đó về quân sự ta có yếu phần nào, chừng nào chưa mạnh, nhưng mà quần chúng sẽ trực tiếp làm. Rõ ràng là Sài Gòn đã làm rồi. Bây giờ đã có quần chúng ra xem khởi nghĩa có phải của ta làm không, không phải của ta họ không làm. Kỳ này khác, gần đây ta lãnh đạo phong trào 1 vạn thợ. Từ khi phong trào Phật giáo thất bại, quyền lãnh đạo thuộc về ta. Sự mâu thuẫn giữa họ làm cho họ phân tán. Phong trào đã giao quyền lãnh đạo về cho Đảng ta. Bây giờ ta nghiên cứu phong trào Sài Gòn từ đầu đến cuối là bạo lực. Phong trào đấu tranh chính trị ở Sài Gòn là bạo lực, Phật giáo cũng là bạo lực thôi, đốt hòm phiêu, tự thiêu là bạo lực. Mấy năm nay bạo lực mới ở mức độ như hiện nay, chứ chưa phải bạo lực đến mức vùng lên cướp chính quyền. Chúng ta xem báo hay xem phim cũng thấy mức thế thôi.

Ở Sài Gòn, trước khởi nghĩa, đảng viên không có ai, vài ba người thôi, lúc Cách mạng Tháng Tám ấy mà. Bây giờ ở Sài Gòn tôi biết có vài ba vạn đảng viên nằm im,... khi khởi nghĩa họ là đảng viên làm được việc, nay nằm im thôi.

Bây giờ để tiến hành công việc này, Bộ Chính trị giao Tổng Quân uỷ nghiên cứu về quân sự, anh Dũng sẽ báo cáo một số nét phương hướng chung về quân sự. Còn về chính trị, tôi nói thêm một số ý kiến.

Cố nhiên quân sự phải bảo đảm làm sao ăn khớp với các cuộc khởi nghĩa khi nổi dậy ở đô thị. Phong trào này quan trọng là ở chỗ đô thị phải biết khởi nghĩa như thế nào? Quân chúng đã có, Đảng bộ đã có. Có hai cách: một là phong trào

khởi nghĩa từng bước có trước, rồi quân sự đánh vào; hai là quân sự đánh vào rồi khởi nghĩa lên. Hai cái. Quân sự đánh vào như vậy, đập một cái mạnh tung toé rồi khởi nghĩa vùng dậy. Cái đó tuy, nhưng phải có hai cái như vậy. Khởi nghĩa và công kích, hoặc công kích và khởi nghĩa. Nhưng chưa chắc khởi nghĩa có trước, tùy theo hoàn cảnh, có khi công kích có trước cũng có. Vấn đề này chúng tôi đã thảo luận với các đồng chí Sài Gòn đã lâu về khởi nghĩa đô thị. Muốn khởi nghĩa ở đô thị, ta biết rõ rằng quần chúng không chịu sống dưới chế độ này; chính quyền này không cai trị được quần chúng nữa; Đảng phải biết tập trung, tập hợp quần chúng. Vì vậy cho nên phải có những khẩu hiệu đúng, khẩu hiệu giao thời, những khẩu hiệu đưa ra tuyên truyền gì đây, khẩu hiệu đưa ra hành động gì đây, khẩu hiệu đưa ra giao thời thế nào? Tổ chức quần chúng cũng vậy, có những tổ chức chiến đấu, có tổ chức không phải của mình cũng như của Mặt trận..., giao thời nào đó rồi chuyển qua.

Tất cả những tổ chức, khẩu hiệu để động viên, tập hợp quần chúng lâu nay thảo luận rất nhiều trong Sài Gòn. Đại thể như trong này khẩu hiệu chính bây giờ là độc lập, tự do. Cái đó quan trọng lắm. Độc lập, tự do xưa nay là một yêu cầu của dân tộc ta rồi, nặng lắm. Từ khi Bác kêu gọi "Không có gì quý hơn độc lập, tự do..." xúc động lắm, xúc động đến tình cảm sâu sắc lắm, các nước xúc động lắm. Cho nên, ta nêu độc lập, tự do, đây là một yêu cầu cấp thiết nhất, nhưng người hiệu triệu quan trọng lắm. Hai năm nay trên đài, báo nói: "Không gì quý hơn độc lập, tự do", cả đô thị, thôn quê đối với tất cả mọi người, câu nói của Bác cũng là điều hiệu triệu thiết tha nhất.

Hiện giờ trong miền Nam đời sống trăm điều gian khổ,

sống hôm nay, vợ con ngày mai không biết có còn không? Cho nên thôi chiến tranh, giành hoà bình, cứu nước, cứu nhà là vấn đề bức thiết ghê gớm lắm, hàng ngày, hàng giờ của các tầng lớp. Rồi cơm áo, ruộng đất. Khẩu hiệu cơ bản này là khẩu hiệu rất tha thiết trong lòng người ta; rõ ràng như cuộc khởi nghĩa của Nga trước tiên là bánh mì, ruộng đất, hoà bình. Ba khẩu hiệu thôi. Cái này quan trọng lắm. Hiện tại bây giờ họ tập hợp dưới khẩu hiệu này. Hình thức đấu tranh chủ yếu bây giờ có hình thức công nhân, nông dân, thanh niên. Nhưng khởi nghĩa xong rồi, nay mai hình thức quan trọng nhất là chính quyền địa phương, chính quyền khu phố, hình thức này nó tập hợp như Xôviết tập hợp tất cả các lực lượng để mà chiến đấu, để cai trị. Ở miền Nam, dân ta có khả năng, dân ta biết lãnh đạo chính quyền 20 năm nay rồi. Ta đưa mấy nghìn cán bộ vào nắm chính quyền dễ dàng, không khó nữa đâu. Ta có khả năng, không khó. Trên có chính quyền trung ương, Trung ương chúng ta đề ra có một chính quyền trung ương của Mặt trận mới; làm như vậy để có nhiều sách lược tốt. Mặt trận này tập hợp những người chưa vào Mặt trận giải phóng vì họ cho là cộng sản. Bọn đế quốc thấy Mặt trận thứ hai này, bọn muốn thôi cũng có có cho nó, đây không phải là cộng sản, mà là một chính quyền khác. Trong chính quyền này, ta sẽ đưa những người thân Pháp vào đấy, thậm chí những người lâu nay làm việc với Mỹ mà không nguy hiểm cũng có thể đưa vào. Ta làm mạnh, ta làm nó lừng chừng, ta phân hoá nó... Sẽ có Mặt trận khác, tên khác, cờ khác. Đây là cầm chính quyền. Phải tập hợp quần chúng, xây dựng được chính quyền cách mạng địa phương, đồng thời xây dựng được chính quyền trung ương.

Nay mai đây, ngoài Bắc có một chính quyền, trong Nam có hai chính quyền: Mặt trận Giải phóng và Mặt trận mới. Tức 3 nhưng là 1, như đất với trời. Vậy thôi, chắc có lẽ 3 là 1, 1 là 3. Ta làm như vậy hợp với hoàn cảnh của chúng ta. Tình hình này anh em miền Nam nắm rõ lắm; người như thế nào, anh em đã chuẩn bị sẵn sàng. Cờ đã có rồi, cờ có thể trên đỏ, dưới đỏ, giữa xanh có sao vàng, v.v.. Về chương trình tất cả có rồi, chuẩn bị tất cả rồi. Chỉ còn đánh nữa thôi, rồi vùng dậy nữa.

Như vậy, cuộc này nếu ta làm tốt, ta đánh 2, 3, 4 tháng, đánh thật tốt, nó phải rụng. Khi đó, đô thị sụp xuống, bọn Việt gian không còn nữa. Chính một điều kiện quan trọng để đánh thắng Mỹ là có chính quyền này. Bên này rụng rồi, ở bên Mỹ bọn hiếu chiến phải mất tinh thần. Có hàng triệu quân chúng ra đường biểu tình chống bọn hiếu chiến. Bọn hiếu chiến là không còn có cơ sở. Nếu khi khởi nghĩa xong rồi, nếu có 1 triệu người ra ngoài biểu tình giữa thành phố thì tinh thần bên nước Mỹ không còn gì.

Tình hình đó, nếu ta đánh 3, 4, 5 tháng, nó đem quân vào, ta giữ không nổi, ta ra, không có vấn đề gì, lực lượng ta sẽ mạnh hơn, ta không mất mà sức ta tăng gấp 2, 3. Nếu mà giữ được thì kết thúc, vì ta nắm nông thôn rồi, lực lượng ta có rồi; ta có đô thị rồi ta ra, lực lượng ta mạnh hơn trước. Bài học trung đoàn thủ đô, ban đêm rút qua cầu Đume để ra, không có chuyện gì cả. Bây giờ nông thôn ta là một, không có vấn đề gì cả. Ta có kinh nghiệm, cho nên ta dám làm, mà làm mạnh, làm đến nơi (vỗ tay).

Bây giờ trong miền Nam, anh em mình làm việc này, mình nắm vững chắc như vậy. Đây là như một chiến dịch sau lưng nó về quân sự, chính trị, mà mạnh hơn.

Đại thể tình hình lúc khởi nghĩa là như vậy, đi vào cụ thể còn phức tạp lắm, đến lúc đó chúng ta sẽ làm. Nhưng nét lớn là như vậy. Trung ương thấy rằng đây là một chủ trương rất bức thiết, không làm không được, mà làm là vững chắc, không có vấn đề gì lo cả. Chỉ có cái là ta muốn thắng nhanh hơn nữa, tốt hơn nữa, không thì ta phải đánh dài hơn. Còn khả năng vì nó thua, nó phải chuyển qua một cái đánh to hơn nữa, ít lắm. Đánh to ngay bây giờ Mỹ làm không nổi, ngày tiêu 30 tỷ lớn lắm, rối loạn lắm, mở rộng sao nổi. Mở rộng là phải có mặt trận đế quốc, nhất thiết phải có mặt trận đế quốc, mở rộng cái gì một mình Mỹ không thôi, không bao giờ Mỹ làm nổi. Nhưng ta phải đề phòng, ta chuẩn bị. Còn nó, không bao giờ làm nổi đâu.

Vấn đề này là một chủ trương lớn do Trung ương ta thảo luận từ mấy năm trước. Đây là thực hiện chủ trương của Trung ương ta đã đề ra từ Nghị quyết 11, 12¹⁾ đã đề ra hướng lớn. Đây là giai đoạn thực hiện thôi, không phải là mới. Tình hình như vậy, đã đề ra, đến bây giờ có điều kiện là làm thôi. Đây là nó cũng biết thôi, biết mức nào thôi; đế quốc nó hiểu vì thiết thân nó suy nghĩ. Anh em ta không hiểu đâu. Không ai biết chuyện này, không ngờ đâu. Ta không dám bàn với ai cả, bí mật lắm...

Hôm nay bàn trong Trung ương, lần này rất bí mật,... vì nếu lộ ra ngoài thì nguy hiểm. Cái này phải nắm thời cơ, lộ ra nguy hiểm lắm. Nhưng nói như thế này không phải địch không biết, không biết lúc nào thôi. Ta không làm đột biến, không ai biết, không có đâu, không phải như vậy, mà vẫn có

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2003, t. 26, tr. 622 (B.T).

phong trào quần chúng; nó biết vì ta có phong trào quần chúng. Nhưng phong trào quần chúng thế nào, nó không biết. Hiện nay, ở miền Nam, trong các nơi, đâu đâu cũng thấy năm nay sắp sửa có tiến công mạnh. Ngay ở Khu IX vừa rồi, đồng bào họ quyên 1 tỷ tiền miền Nam cho Mặt trận, không phải ít đâu. Quần chúng sôi nổi lắm. Đó mới là điều kiện. Nếu quần chúng không sôi nổi, không thiết tha chết sống thì không khởi nghĩa được. Còn về đảng viên, bây giờ..., tôi nghe nói anh Trần Quang ở Quảng Trị đang ốm không đi được; khi nghe nói nghiên cứu vấn đề này thì anh đi được, đi một ngày không sao cả, vì phấn khởi, như vậy đảng viên đã sẵn sàng ra chết sống, không có không làm được.

Cho nên, khi đưa ra rồi, tất cả mọi người đều muốn chết sống làm cho được việc này. Để làm gì? Để mà tiến lên. Việc này rõ ràng lắm. Trước kia thấy rõ, bây giờ càng rõ lắm. Bây giờ tôi tin rằng khi phong trào nổi dậy, những chuyện anh hùng vĩ đại không lường hết, không lường được; nghĩa là người lãnh đạo phải biết vận dụng thắng lợi cao nhất thế nào thôi, chứ cái này lạ lùng lắm. Chúng ta không chủ quan đâu. Nhưng nếu có khả năng thứ ba, ta cũng không sợ đâu, ta vẫn đề phòng; không phải vì ta làm mà có đâu, không phải vì ta thắng mà nó chuyển sang.

Vì vậy, nhận định của Bộ Chính trị, yêu cầu Trung ương xem có đồng ý không, đề nghị cho ý kiến nhiều về chủ trương, phương hướng lớn thôi. Còn vấn đề cụ thể thì xin đi vào mức nào thôi, để Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương bàn, vì tình hình diễn biến phức tạp lắm.

Để phối hợp với tổng khởi nghĩa, có một vấn đề quan trọng là vấn đề ngoại giao. Mặt trận ngoại giao rất quan

trọng. Anh Trinh sẽ báo cáo thêm. Đây là vấn đề quan trọng lắm, vì Mỹ đang bị động trên thế giới, nó đang ở trong thế khó khăn nhất, nhưng nó lại là kẻ mạnh. Lịch sử Việt Nam ta đánh giặc rồi kêu giặc; đánh giặc mãi mãi không được. Nguyễn Trãi trước kia như vậy. Bây giờ ta cũng làm như vậy. Vì nó là đế quốc mạnh như vậy, cho nên ta phải biết thắng nó, nghĩa là thắng cao nhất, nhưng thắng được, nó ra được.

Về mặt này, không phải ngoại giao lúc nào cũng có kết quả đâu. Khi nó sụp mới có kết quả, trên cơ sở thất bại này của địch.

Ngoại giao quan trọng lắm, ngoại giao này ta làm rồi, các đồng chí xem đề nghị phe ta như thế nào đây, ta cố gắng làm, các đồng chí Trung Quốc, Liên Xô giúp ta như thế nào? Các Đảng Cộng sản khác, đồng thời ta động viên tất cả thế giới vùng dậy chống nó, ủng hộ ta, đứng dậy giúp ta.

Bộ Chính trị sẽ làm hết sức. Nhưng ta làm hết sức là một chuyện, còn làm hay không thì do các bạn lại là chuyện khác.

Tôi xin báo cáo, chưa bao giờ Liên Xô, Trung Quốc giúp ta tốt như bây giờ... Trước đây tôi đã mấy lần nói chuyện với các đồng chí Lưu Thiếu Kỳ, đồng chí Brêghinhép là chúng tôi biết khởi sự cuộc chiến tranh thì chúng tôi biết kết thúc cuộc chiến tranh. Ta độc lập, không nghe ai cả. Nói rõ ràng như vậy, không mập mờ nữa đâu. Nay mai ta kết thúc chứ. Không phải nhờ bạn, mà ta biết kết thúc cuộc chiến tranh.

Trước hết, Trung ương ta phải nhất trí với nhau, ta nắm vững của ta, rồi ta yêu cầu các bạn giúp ta, quan trọng lắm...

Như vậy, vấn đề ngoại giao, các đồng chí Bộ Ngoại giao đang thảo luận, có thể ta với Mỹ bàn với nhau, bốn bên bàn

nhau đã, rồi có hội nghị quốc tế thế nào đó... mà giải quyết.

Để làm tròn nhiệm vụ này, rõ ràng là miền Bắc nước ta phải làm thế nào đóng góp nhiều nhất trong việc này. Nếu không có miền Bắc, riêng miền Nam, không thể thắng như bây giờ. Vừa rồi ta đưa 20 vạn vào. Miền Bắc đóng một vai trò rất quyết định... Kỳ này lấy quân đội thêm, phải 5, 10 vạn để làm việc này, để chuẩn bị bảo vệ miền Bắc nữa. Vì vậy kinh tế công nghiệp, nông nghiệp có khó khăn. Ta phải làm việc này: do bất người, ta phải hết sức suy nghĩ, đem năng lực ta cố gắng hơn nữa. Rõ ràng là 5 tấn lúa, 2 con lợn, 1 lao động trên 1 héc-ta, ta có thể làm, nếu ta quyết tâm vì cách mạng, yêu nước đi vào đấy, sáng tạo ra, nhất định làm được. Công nghiệp địa phương phải làm tốt nhất, nhanh nhất, năm trước làm chậm, nay một năm phải bằng 2 - 3 năm. Thương nghiệp phải làm tốt khâu phân phối, phục vụ đời sống như thế nào cho quần chúng phấn khởi.

Ngoài việc đó, phải chuẩn bị, thành công rồi thì làm thế nào, cho nên phải suy nghĩ chuẩn bị. Tôi nghĩ phải chuẩn bị tinh thần cao nhất. Trung ương ta phải nắm phong trào, làm sao khi thắng lợi rồi phải đưa phong trào thành cao trào trong 5 - 10 năm. Đây là một dịp vĩ đại. Nước ta nghèo, phải nắm tư thế đó đưa lên 5 năm, 10 năm. Nếu ta để hờ một thời gian, tinh thần cách mạng sẽ tụt xuống.

Chuẩn bị để hàn gắn nhanh nhất cuộc chiến tranh. Chuẩn bị đối phó ở Khu IV; phong trào bộ đội địa phương, giao thông vận tải phải rất sẵn sàng.

Đây là nhiệm vụ rất cơ bản, tôi thấy rằng quần chúng biết được thì rất phấn khởi, sẽ lên một cách lạ lùng lắm. Vì hai mươi năm chiến tranh đau khổ lắm, khi thắng lợi rất vĩ

đại, phấn khởi lắm.

Về tình hình miền Bắc, anh Côn sẽ nói thêm. Chúng ta làm đúng.

Những tư tưởng này, ta không chệch qua, chệch lại. Như vậy, cuộc chiến tranh của chúng ta qua từng giai đoạn đến đây là cái tất yếu. Qua đây mà ta có năng lực nắm lấy, nếu không nó qua mất. Anh em miền Nam đồng tình lắm, sáng lắm. Anh em đồng tình biểu hiện ở kế hoạch bố trí lực lượng sáng lắm. Điều đó chứng minh đề ra các nhiệm vụ đầy đủ lắm, tâm tình lắm; nghe anh em báo cáo cụ thể, phấn khởi lắm, chứng minh rằng nhiệm vụ của Bộ Chính trị đề ra rất kịp thời.

Đề nghị Trung ương thảo luận chủ yếu vấn đề này.

Ngày mai, Trung ương sẽ nghe:

- Anh Dũng báo cáo về quân sự;
- Anh Thư báo cáo về tình hình đô thị;
- Anh Trinh báo cáo về ngoại giao;
- Anh Côn, anh Thọ báo cáo về miền Bắc.

Báo cáo thì nhiều, nhưng tập trung thảo luận thế nào để trước Tết ta về được.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ LẦN THỨ 14
CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**
Tháng 1 năm 1968

**ANH DŨNG TIẾN LÊN, THỰC HIỆN TỔNG CÔNG KÍCH
VÀ TỔNG KHỞI NGHĨA, GIÀNH THẮNG LỢI
QUYẾT ĐỊNH CHO SỰ NGHIỆP CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

**I. TÌNH HÌNH VÀ TRIỂN VỌNG CỦA
CUỘC CHIẾN TRANH CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

1. Từ giữa năm 1965, sau khi bị thất bại về cơ bản trong "chiến tranh đặc biệt", đế quốc xâm lược Mỹ đã phải bị động chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam¹, đồng thời tiến hành ngày càng ác liệt cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân chống lại miền Bắc xã hội chủ nghĩa.

Với trên một triệu quân bao gồm quân Mỹ, quân ngụy và quân chư hầu, đế quốc Mỹ đã mở hai cuộc "phản công chiến lược mùa khô" nhằm mục tiêu chủ yếu "tìm diệt quân chủ

1. Nhưng vẫn còn mang một phần tính chất "đặc biệt".

VỤ...

lực" của ta, hòng đánh bại cuộc chiến tranh giải phóng của nhân dân miền Nam. Tuy nhiên, chỉ mới đến nửa cuộc "phản công chiến lược mùa khô", lần thứ hai, do bị thua to trong Chiến dịch Gianxơn Xity và bị quật lại bất ngờ trên chiến trường Trị - Thiên, Mỹ đã phải chuyển sang thực hiện chiến lược hai gọng kìm nhằm "vừa tìm diệt, vừa bình định", để đề phòng ta đánh lớn ngay trong mùa mưa năm 1967. Đó là sự chuyển hướng *từ thế phản công chiến lược sang thế bị động phòng ngự về chiến lược; đó cũng là một bước thụt lùi về chiến lược của đế quốc Mỹ* trên chiến trường miền Nam.

Việc đế quốc Mỹ phải chuyển sang thế bị động phòng ngự về chiến lược trong "chiến tranh cục bộ" ở miền Nam, cộng với sự thất bại cơ bản của chúng trong chiến tranh phá hoại miền Bắc, là một *thất bại lớn về chiến lược của đế quốc Mỹ trong toàn bộ cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam*.

Vì sao đế quốc Mỹ bị thất bại lớn về chiến lược như vậy?

a) Trước hết vì Mỹ đã thất bại nặng về chính trị ở Việt Nam, ở trong nước Mỹ và trên thế giới, sự thất bại chính trị đó là nguồn gốc thất bại của Mỹ về chiến lược quân sự.

b) Vì chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ nhằm duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam Việt Nam rõ ràng là không đương đầu nổi với chiến lược chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân đã phát triển đến mức rất cao của ta.

c) Vì một loạt chiến thuật quân sự, cơ sở chủ yếu của chiến lược "chiến tranh cục bộ" của Mỹ, đã phá sản về cơ bản.

2. Về *phía ta*, quân và dân ta đang đánh bại một bước phát triển cao của cuộc "chiến tranh cục bộ" của Mỹ ở miền Nam và đã làm phá sản về cơ bản của cuộc chiến tranh xâm

lược của chúng trong cả nước ta.

Thắng lợi to lớn của ta chứng tỏ rằng Đảng ta chẳng những đã đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, đã vạch ra đường lối, phương châm chiến lược cách mạng đúng đắn, mà còn nắm chắc được quy luật của chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân, vận dụng một cách tài tình nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh, *kịp thời đề ra phương hướng chỉ đạo chiến lược chính xác trên mỗi bước phát triển của cách mạng*:

a) *Sau khi Hiệp nghị Giơnevơ về Việt Nam được ký kết*, bộ phận lớn lực lượng vũ trang của ta chuyển ra miền Bắc, còn lực lượng vũ trang của địch thì rút vào miền Nam, Đảng ta đã đề ra phương châm *bảo tồn thực lực cách mạng, nhanh chóng chuyển sang thế phòng ngự chiến lược, đồng thời không ngừng phản công địch bằng cách đẩy mạnh đấu tranh chính trị* dưới các hình thức hợp pháp và không hợp pháp, có tuyên truyền vũ trang và tự vệ vũ trang trợ lực, do đó ta đã *giữ vững được phong trào cách mạng ở miền Nam*.

b) *Khi đế quốc Mỹ và bọn tay sai Ngô Đình Diệm thi hành chính sách phátxít*, thẳng tay khủng bố, bắn giết hòng tiêu diệt các lực lượng cách mạng ở miền Nam, Đảng ta đã đánh giá đúng sự thất bại cơ bản và thế yếu của địch về chính trị và đã chủ trương chuyển sang *chiến lược tiến công, phát động khởi nghĩa từng phần* ở một số vùng nông thôn rộng lớn. Thắng lợi to lớn của cuộc "đồng khởi" ở đồng bằng Nam Bộ cuối năm 1959 đầu năm 1960, đã tạo cơ sở cho việc mở rộng và đẩy mạnh đấu tranh chính trị và đấu tranh quân

VỤ...

sự, cho việc phát động một cuộc chiến tranh nhân dân toàn diện ở miền Nam.

c) *Khi đế quốc Mỹ tiến hành "chiến tranh đặc biệt" nhằm quét sạch lực lượng cách mạng ở nông thôn bằng hệ thống "ấp chiến lược" và tìm diệt các lực lượng vũ trang cách mạng mới được xây dựng bằng một loạt chiến thuật mới, chúng ta đã chủ trương, một mặt tập trung lực lượng phá cho bằng được hệ thống kìm kẹp và phần lớn các "ấp chiến lược" của địch, giành lại quyền làm chủ ở nông thôn, phát triển đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang, thực hiện ba mũi giáp công (quân sự - chính trị - ngụy vận) trong cả ba vùng chiến lược (nông thôn đồng bằng, rừng núi và đô thị); mặt khác, nhanh chóng phát triển thực lực cách mạng, nhất là lực lượng quân sự, đẩy mạnh đấu tranh vũ trang, tiêu diệt thật nhiều quân chủ lực ngụy, đánh bại các chiến thuật mới của địch.* Những thắng lợi quân sự, từ trận Ấp Bắc đến các trận Bình Giã, Ba Gia (tháng 3-1963 đến đông - xuân 1964-1965), phối hợp với cao trào phá "ấp chiến lược" ở nông thôn và làn sóng đấu tranh chính trị của quần chúng ở đô thị, làm cho địch lâm vào tình trạng khủng hoảng ngày càng trầm trọng, lần lượt làm sụp đổ ngụy quyền độc tài phátxít của Ngô Đình Diệm và nhiều chính phủ ngụy sau đó, *đẩy cuộc "chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ vào con đường phá sản.*

d) *Khi Mỹ chuyển sang áp dụng chiến lược "chiến tranh cục bộ" và mở cuộc "phản công chiến lược mùa khô" lần thứ nhất với hai mươi vạn quân Mỹ, quân chư hầu và gần nửa triệu quân ngụy, hòng đẩy lực lượng vũ trang cách mạng miền Nam vào thế phòng ngự hoặc cầm cự, chúng ta đã đánh*

giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, đã chủ trương *kiên quyết giữ vững thế tiến công, vừa đánh Mỹ, vừa diệt ngụy.* Từ những trận phủ đầu đánh vào quân Mỹ ở Núi Thành, Vạn Tường, đến những trận lớn ở Bầu Bàng, Polâyme, Đất Cuốc, v.v., quân và dân miền Nam đã liên tục tiến công, giành được những thắng lợi to lớn, luôn luôn giữ thế chủ động chiến lược trên toàn chiến trường, *đánh bại bước đầu cuộc "chiến tranh cục bộ" của Mỹ.*

e) *Khi giặc Mỹ mở cuộc "phản công chiến lược mùa khô" lần thứ hai với trên bốn mươi vạn quân Mỹ và trên nửa triệu quân chư hầu và quân ngụy, chúng ta đã chủ trương mở mặt trận Trị - Thiên nhằm tiến công địch trên một chiến trường mới, buộc địch phải phân tán hơn nữa lực lượng cơ động của chúng, làm thất bại ý định của địch là mở rộng chiến tranh ra phía Bắc giới tuyến và đưa quân vào đồng bằng sông Cửu Long; đồng thời, chúng ta phản công và đánh bại các cuộc hành quân "tìm diệt" lớn của địch, như chiến dịch Gianxơn Xity, bẻ gãy gọng kìm "bình định" của địch, giữ vững thế làm chủ ở đồng bằng, làm đảo lộn chiến lược của địch và đẩy chúng sâu hơn nữa vào thế bị động phòng ngự.*

g) *Đối với miền Bắc, đế quốc Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh phá hoại bằng không quân và hải quân chính là nhằm ngăn chặn sự chi viện của miền Bắc cho phong trào cách mạng miền Nam, phá hoại công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm giảm quyết tâm chống Mỹ của miền Bắc, hòng buộc nhân dân hai miền nước ta phải kết thúc cuộc chiến tranh giải phóng theo những điều kiện có lợi cho Mỹ.* Chúng ta chủ trương *kiên quyết làm thất bại mục tiêu đó của đế*

VỤ...

quốc Mỹ, nhanh chóng phát triển các lực lượng vũ trang phù hợp với yêu cầu mới của chiến tranh, đánh trả có hiệu quả và gây thiệt hại nặng cho không quân và hải quân của địch, đồng thời sẵn sàng đối phó với âm mưu của Mỹ mở rộng chiến tranh bằng lực quân ra miền Bắc. Chúng ta đã kịp thời chuyển hướng nền kinh tế quốc dân, giữ vững và phát triển sản xuất trong điều kiện có chiến tranh, căn bản bảo đảm giao thông vận tải thông suốt, kiên quyết bảo vệ và tiếp tục xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa và tăng cường chi viện cho cách mạng miền Nam.

3. Cách mạng miền Nam phát triển trong những điều kiện và đặc điểm sau đây:

a) Cách mạng miền Nam giương cao ngọn cờ chống chủ nghĩa thực dân mới của đế quốc Mỹ trong điều kiện nhân dân cả nước ta đã đánh bại sự xâm lược của đế quốc Pháp, mở đầu thời kỳ tan rã của chủ nghĩa thực dân cũ trên phạm vi thế giới. Nó tiếp tục sự nghiệp vẻ vang của Cách mạng Tháng Tám năm 1945 và của cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp, trong đó nhân dân ta, với chiến thắng oanh liệt Điện Biên Phủ, đã hoàn toàn giải phóng được một nửa đất nước.

b) Cách mạng miền Nam nổ ra trong lúc miền Bắc đang đẩy mạnh công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội và trong điều kiện nhân dân lao động ở miền Nam đã từng nắm chính quyền, làm cách mạng ruộng đất, xây dựng chế độ dân chủ nhân dân để bảo đảm những lợi ích cơ bản về đời sống vật chất và tinh thần của mình và đã từng cầm súng bảo vệ chế độ đó trong suốt thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

c) Cách mạng miền Nam là một bước phát triển mới của

phong trào cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam do giai cấp công nhân lãnh đạo. Nó là một bộ phận khăng khít của cao trào cách mạng thế giới đang ở thế tiến công, đang đánh lùi từng bước và đánh đổ từng bộ phận chủ nghĩa đế quốc, nhằm lần lượt xoá bỏ những vị trí của chủ nghĩa đế quốc trên phạm vi thế giới.

d) Mặc dù đế quốc Mỹ là tên đế quốc đầu sỏ và hung hãn, có sức mạnh vật chất và kỹ thuật to lớn, có âm mưu và tham vọng làm bá chủ hoàn cầu, chúng đã vấp phải sức chống trả mãnh liệt của một dân tộc có hơn ba chục triệu người lấy công nông làm quân chủ lực của cách mạng, được một đảng mácxít - leninít kiên cường và từng trải lãnh đạo, một dân tộc liên tục làm ba cuộc cách mạng vĩ đại chống đế quốc trên hai mươi năm nay (Cách mạng Tháng Tám năm 1945, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước hiện nay). Cách mạng miền Nam lại có hậu phương lớn trực tiếp là miền Bắc xã hội chủ nghĩa nối liền với hậu phương rộng lớn hơn, tức là phe xã hội chủ nghĩa.

Trong những điều kiện và đặc điểm cơ bản nói trên, nhân dân Việt Nam có đầy đủ khả năng tạo ra cho mình một sức mạnh to lớn về chính trị và quân sự để chiến thắng bất cứ bọn đế quốc xâm lược nào. Do đó, sự thất bại trước mắt của đế quốc Mỹ ở miền Nam đã rõ ràng và sự thất bại hoàn toàn của chúng là không thể tránh khỏi.

4. Chúng ta đang đứng trước triển vọng và thời cơ chiến lược lớn.

Đế quốc Mỹ đang ở trong tình thế tiến thoái lưỡng nan về chiến lược. So với mục tiêu chính trị và quân sự có hạn

VỤ...

của chúng ở miền Nam, thì *những cố gắng chiến tranh của Mỹ (cùng với những thiệt hại nặng nề của chúng) ở Việt Nam đã tới đỉnh cao.*

Âm mưu cơ bản của đế quốc Mỹ ở miền Nam hiện nay vẫn là tìm mọi cách để duy trì chủ nghĩa thực dân mới của chúng. *Trước mắt*, chúng ra sức ổn định nguy quân, nguy quyền, tăng thêm quân Mỹ và quân chư hầu đến một mức độ nhất định để cố giữ cho tình thế của chúng ở miền Nam trong năm 1968 không bị đảo lộn một cách bất ngờ, tiếp tục chính sách "bình định" và "tìm diệt" trên một quy mô nào đó hòng giữ vững những vị trí then chốt và đầu não của chúng, hòng làm yếu lực lượng của ta và đẩy ta vào thế cầm cự với chúng; đồng thời, tăng cường bắn phá miền Bắc và tiến hành chính sách ngoại giao xảo quyệt hòng cô lập ta, làm cho ta cuối cùng phải nản chí và thương lượng theo những điều kiện của chúng.

Tuy âm mưu cơ bản và âm mưu trước mắt của địch là như vậy, nhưng do những thất bại liên tiếp của chúng trong thời gian qua, quân nguy hiện nay không còn đủ sức làm nhiệm vụ "bình định", còn quân Mỹ và quân chư hầu thì không thể làm được nhiệm vụ "tìm diệt" có hiệu quả nữa. Lực lượng của địch đang bị dần mỏng trên chiến trường và đang bị hãm trong vòng vây trùng trùng điệp điệp của ba thứ quân cách mạng và của nhân dân ta; thế chiến lược của chúng đã bị đảo lộn, tinh thần binh sĩ chúng càng thêm sa sút, bạc nhược. Mâu thuẫn nội bộ của Mỹ và nguy ngày càng tăng, chúng ngày càng phải đương đầu với nhiều khó khăn rất lớn về chính trị, quân sự và tài chính. Vị trí chiến lược

của Mỹ ngày càng suy yếu, không những ở miền Nam nước ta và ở nước Mỹ, mà cả trên phạm vi thế giới và chưa bao giờ chúng bị cô lập thảm hại như hiện nay.

Do những thất bại có tính chất chiến lược của Mỹ ở miền Nam và do những thắng lợi to lớn của ta, *trong đông - xuân này, địch khó có khả năng mở cuộc "phản công mùa khô" lần thứ ba. Xu thế của tình hình trong cả năm 1968 là địch sẽ ngày càng chuyển vào phòng ngự một cách bị động hơn trước.*

Về phía ta, chúng ta đã *thắng địch cả về chiến lược lẫn chiến thuật và thế lực của ta phát triển mạnh mẽ hơn bao giờ hết.* Lực lượng quân sự và chính trị của ta ở miền Nam đã lớn mạnh hơn bất cứ thời kỳ nào trong lịch sử chiến tranh giải phóng của ta. Chúng ta đang nắm quyền chủ động trên toàn bộ chiến trường, đã thực hiện được phương châm mở rộng quyền làm chủ trên từng vùng để tiêu diệt địch và tiêu diệt nhiều sinh lực địch để mở rộng hơn nữa quyền làm chủ trên những vùng nông thôn đồng bằng và rừng núi rộng lớn. Ở chung quanh các thành thị và ngay cả ở từng bộ phận của một số thành thị, ta cũng đang mở rộng quyền làm chủ với những mức độ khác nhau.

Các lực lượng vũ trang của ta đã tiến bộ vượt bậc, đã vận dụng những phương thức tác chiến chiến lược một cách độc đáo và linh hoạt, đã tiêu diệt được nhiều sinh lực địch, nhất là đã từng đánh một cách thắng lợi vào hàng loạt thành thị lớn nhỏ, hàng loạt căn cứ, sân bay, kho tàng và đường giao thông chiến lược của địch.

Quần chúng nhân dân ở các thành thị và những vùng còn tạm bị địch chiếm ở miền Nam đã nhiều lần nổi dậy khởi

VỤ...

nghĩa với những hình thức khác nhau. Hàng triệu quân chúng đang sục sôi cách mạng và sẵn sàng vùng lên, sẵn sàng hy sinh tất cả để giành cho được độc lập, tự do, hoà bình, cơm áo, ruộng đất. Nhân dân lao động miền Nam, nhất là công nhân ở Sài Gòn - Chợ Lớn, đang vùng dậy mạnh mẽ, mở ra một khí thế mới đấu tranh quyết liệt chống Mỹ và tay sai trong các thành thị.

Hiện nay, chúng ta còn có một số nhược điểm trong các vấn đề bổ sung tại chỗ lực lượng vũ trang, đánh tiêu diệt những đơn vị lớn của Mỹ, xây dựng thực lực chính trị và chỉ đạo phong trào ở thành thị. Chúng ta cũng còn có những khó khăn nhất định về hậu cần, về giao thông vận tải, về công tác nguy vận, dịch vận. Đó là những nhược điểm và khó khăn mà ta cần phải ra sức khắc phục trong quá trình tiến lên của cách mạng. Nhưng điểm cơ bản của tình hình vẫn là ta đang ở thế thắng, thế chủ động và thuận lợi, địch đang ở thế thua, thế bị động và khó khăn. Tình hình ấy *cho phép ta chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta ở miền Nam sang một thời kỳ mới, thời kỳ tiến công và nổi dậy giành thắng lợi quyết định.*

II. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ CỦA TA TRONG THỜI KỲ MỚI

1. *Nhiệm vụ trọng đại và cấp bách của ta trong thời kỳ mới là động viên những nỗ lực lớn nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển cao nhất, dùng phương pháp tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết*

định, đạt tới mục tiêu chiến lược mà Đảng ta đã đề ra là:

a) *Tiêu diệt và làm tan rã tuyệt đại bộ phận quân nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp, giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân.*

b) *Tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho quân Mỹ không thực hiện được các nhiệm vụ chính trị và quân sự của chúng ở Việt Nam.*

c) *Trên cơ sở đó, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc, còn ta thì bảo vệ được miền Bắc xã hội chủ nghĩa và đạt được những mục tiêu trước mắt của cách mạng miền Nam là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập, tiến tới thống nhất nước nhà.*

Trong quá trình phấn đấu để giành thắng lợi quyết định theo những mục tiêu chiến lược nói trên, ta sẽ làm cho lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh vượt bậc, làm cho lực lượng địch tiếp tục suy yếu nhanh chóng, do đó mà bảo đảm cho ta có thể đối phó thắng lợi với bất cứ tình huống nào của cuộc chiến tranh.

2. *Chúng ta tiến hành tổng công kích và tổng khởi nghĩa như thế nào?*

Trước hết, cần nhận rõ rằng cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa sắp tới sẽ là *một giai đoạn, một quá trình tiến công chiến lược rất mãnh liệt và phức tạp*, kết hợp tiến công quân sự với tiến công chính trị, thực hành ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược và phối hợp với tiến công ngoại giao. Đó là một giai đoạn bao gồm nhiều chiến dịch lớn của lực lượng vũ trang cách mạng ở các vùng chiến lược quan

VỤ...

trọng kết hợp với những cuộc nổi dậy dưới nhiều hình thức của quần chúng nhân dân cách mạng ở các thành thị và vùng nông thôn còn tạm bị chiếm, bao gồm những cuộc công kích kết hợp với những cuộc khởi nghĩa tại "đô thành" của địch và các thành phố lớn, đặc biệt là các thành phố X, Y, Z, nơi tập trung bộ máy quân sự và hành chính đầu não của địch.

Cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang trên các chiến trường chính và sự nổi dậy của nhân dân ở các thành thị lớn là *hai mũi tiến công chính* kết hợp chặt chẽ với nhau, trợ lực lẫn nhau và thúc đẩy toàn bộ cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa khắp cả ba vùng thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi. Đặc biệt, cuộc tiến công của các lực lượng vũ trang và sự nổi dậy của quần chúng nhân dân ở các thành thị lớn là *mũi nhọn thọc vào yết hầu của địch*, có tầm quan trọng quyết định đối với toàn bộ chiến trường và toàn cuộc chiến tranh. Vì vậy, tất cả những cuộc công kích và khởi nghĩa ở các vùng khác trên chiến trường miền Nam đều có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ với các thành thị và trợ lực đầy đủ cho các cuộc công kích và khởi nghĩa ở các thành thị lớn.

Tổng công kích và tổng khởi nghĩa là một quá trình ta liên tục tiến công, truy kích, tiêu diệt và đánh đổ địch cả về quân sự và chính trị, đồng thời cũng là quá trình địch phản kích ác liệt để giành giật và chiếm lại những vị trí chiến lược quan trọng đã mất. *Giai đoạn tổng công kích và tổng khởi nghĩa sẽ kéo dài trong một thời gian nào đó hoặc có thể rút ngắn hơn*, điều ấy tùy thuộc vào sự cố gắng chủ quan của ta và sự đối phó của địch. Nhưng trong tình hình địch phải chuyển vào thế bị động phòng ngự và đang tiến thoái lưỡng nan về chiến lược

như hiện nay thì *những cố gắng chủ quan và nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của ta có tác dụng quyết định trực tiếp*.

3. Muốn thực hiện thắng lợi cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa, *ta phải đủ sức mạnh về quân sự và chính trị, phải biết chọn đúng những hướng tiến công và những biện pháp tiến công chiến lược*.

Ta tiến hành tổng công kích và tổng khởi nghĩa không phải trong điều kiện kẻ địch đã kiệt quệ trong một cuộc chiến tranh thế giới (như trong trường hợp Cách mạng Tháng Mười Nga, hoặc Cách mạng Tháng Tám của ta), mà là *trong những điều kiện* như sau: về mặt quân sự, địch còn trên một triệu quân và một tiềm lực chiến tranh lớn, nhưng đội quân đó đã liên tiếp thất bại về chiến lược và chiến thuật, quân số tuy đông nhưng tinh thần bạc nhược và bắt đầu suy sụp; về mặt chính trị, địch đang lâm vào tình trạng khủng hoảng toàn diện và nghiêm trọng, chúng tỏ ra không thể thống trị nhân dân miền Nam được nữa và nhân dân miền Nam cũng không chịu sống dưới ách thống trị của chúng nữa; trong khi đó, ta đang trên thế thắng và đang nắm quyền chủ động trên khắp chiến trường; lực lượng vũ trang của ta đã lớn mạnh về mọi mặt, đội quân chính trị quần chúng của ta rất hùng hậu; đại bộ phận quần chúng nhân dân trong các vùng tạm bị chiếm đã được rèn luyện và thử thách qua nhiều năm đấu tranh gay go và đã tỏ rõ quyết tâm cách mạng rất cao.

Trong những điều kiện như vậy, *về phương pháp, ta chủ trương không chỉ phát động tổng công kích, mà còn đồng thời phát động tổng khởi nghĩa*, tức là dùng lực lượng vũ trang

VỤ...

mạnh của ta đánh vào các binh đoàn chủ lực của địch, đánh mạnh vào "đô thành" và các thành phố khác, tạo điều kiện cho hàng triệu quần chúng ở thành thị và các vùng nông thôn còn tạm bị chiếm nổi dậy khởi nghĩa, phối hợp với lực lượng vũ trang của ta để tiêu diệt và làm tan rã quân địch, đánh đổ các cơ quan đầu não của ngụy quyền, làm rối loạn và tê liệt đến tận gốc bộ máy chiến tranh của Mỹ và ngụy, biến hậu phương và dự trữ chiến lược của địch thành hậu phương và dự trữ chiến lược của ta, vừa liên tục tiến công tiêu diệt địch, vừa không ngừng phát triển lực lượng ta về chính trị và quân sự, làm thay đổi mau chóng lực lượng so sánh một cách có lợi cho ta, không có lợi cho địch và giành thắng lợi quyết định về ta.

Để thực hiện tổng công kích và tổng khởi nghĩa, *một mặt*, phải sử dụng tốt nhất lực lượng vũ trang của ta, căng địch ra khắp chiến trường, *phải biết điều động lực lượng quân sự của địch ra các chiến trường quan trọng và sử dụng những quả đấm mạnh đánh quỵ các binh đoàn chủ lực của địch, đồng thời biết kịp thời phản công tiêu diệt địch, bẻ gãy các cuộc phản kích của chúng; mặt khác*, đòn chính của ta phải nhằm vào các thành thị quan trọng, kết hợp lực lượng xung kích về quân sự với lực lượng chính trị của quần chúng ở các thành thị và vùng nông thôn kề cận vùng dậy đánh sụp các cơ quan đầu não của Mỹ và ngụy, đánh phá các hậu cứ, các cơ sở hậu cần, các trung tâm thông tin và các phương tiện giao thông vận tải chiến lược của địch là những yếu tố vật chất không thể thiếu được trong bản thân sức mạnh của quân đội chính quy và hiện đại của Mỹ, đồng thời kêu gọi

binh lính ngụy quay lại cùng với nhân dân khởi nghĩa. Đó là đòn ác liệt nhất đánh vào óc, tim, mạch máu của địch và cũng là cách đánh tốt nhất để thực hiện ba mũi giáp công trong cả ba vùng chiến lược, để tiêu diệt sinh lực địch đến mức cao nhất, làm sụp đổ chỗ dựa chính trị của địch và đè bẹp ý chí xâm lược của chúng.

4. Trong quá trình tổng công kích và tổng khởi nghĩa, phải nắm vững *những phương châm và nguyên tắc* như sau:

Về *phương châm*, chúng ta phải thực hiện đến mức cao nhất các mặt kết hợp và phối hợp sau đây:

- Kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị và ngụy vận, địch vận, thực hiện cho kỳ được khẩu hiệu "công nông binh liên hiệp".

- Kết hợp hoạt động ở cả ba vùng chiến lược: thành thị, nông thôn đồng bằng và rừng núi, đặc biệt chú ý kết hợp chặt chẽ và khôn khéo hoạt động trong các thành thị với hoạt động ở các vùng nông thôn kề cận. Phối hợp nhịp nhàng kế hoạch hành động trong phạm vi từng vùng một và trên phạm vi toàn chiến trường.

- Ở thành thị, kết hợp lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị từ ngoài tiến công vào với sự nổi dậy mạnh mẽ dưới nhiều hình thức của hàng triệu quần chúng nhân dân trong thành phố.

- Kết hợp việc tiêu diệt và làm tan rã địch với việc tăng cường nhanh chóng lực lượng của ta cả về quân sự và chính trị, làm cho ta càng đánh càng mạnh và có thể đối phó một cách thắng lợi với mọi tình huống diễn biến của cuộc chiến tranh.

- Kết hợp chặt chẽ tiến công quân sự, tiến công chính trị

VỤ...

trong nước với tiến công ngoại giao.

- Phối hợp cuộc đấu tranh của nhân dân ba nước Việt Nam, Lào và Campuchia, thực hiện sự giúp đỡ nhau một cách thích hợp, làm cho địch không thể sử dụng được thế lực phản động ở Lào và Campuchia để chống lại phong trào cách mạng ở Việt Nam, đồng thời tranh thủ sự ủng hộ mạnh mẽ và tích cực của các nước xã hội chủ nghĩa anh em và của phong trào nhân dân thế giới chống Mỹ xâm lược.

Nguyên tắc cơ bản cần nắm vững trong quá trình tổng công kích và tổng khởi nghĩa là:

Tập trung lực lượng quân sự và lực lượng chính trị đến mức cao nhất, một cách hợp lý nhất, tiến công mãnh liệt vào những hướng chiến lược chính; kiên quyết tiến công, liên tục tiến công, nhằm đúng vào những nơi xung yếu của địch mà đánh những đòn quyết định, giành cho kỳ được thắng lợi ở những nơi quyết định, phải tuyệt đối giữ cho được nhân tố bất ngờ; phải biết giành thắng lợi từng giờ từng phút và không ngừng mở rộng thắng lợi; kiên quyết chống trả và bẻ gãy các cuộc phản kích của địch và truy kích địch đến cùng để giành thắng lợi cao nhất.

5. Dự đoán những khả năng phát triển của tình hình

Có thể có ba khả năng:

a) *Khả năng thứ nhất* là ta giành được thắng lợi to lớn ở các chiến trường quan trọng, những cuộc công kích và khởi nghĩa của ta cuối cùng thành công ở các thành thị lớn và ta lần lượt đập tan được những cuộc phản kích của địch, làm cho địch thất bại đến mức không thể gượng lại được nữa, đe dọa ý chí xâm lược của địch, bắt chúng phải chịu thua, phải

thương lượng, đi đến kết thúc chiến tranh theo những mục tiêu và yêu cầu của ta.

b) *Khả năng thứ hai* là tuy ta giành được những thắng lợi quan trọng ở nhiều nơi, nhưng địch cố gắng tập trung và tăng viện thêm lực lượng từ ngoài vào, giành lại và giữ vững được những vị trí quan trọng, ổn định được các thành thị lớn, nhất là "đô thành" và dựa vào các căn cứ lớn để tiếp tục chiến đấu với ta.

c) *Khả năng thứ ba* là Mỹ động viên và tăng viện thêm nhiều lực lượng, mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc Việt Nam, sang Campuchia và ở Lào, hòng xoay chuyển cục diện chiến tranh và gỡ thế thua của chúng.

Chúng ta phải nỗ lực phi thường, đem hết tinh thần và lực lượng, quyết chiến đấu *giành cho kỳ được thắng lợi cao nhất theo khả năng thứ nhất*, vì hơn lúc nào hết, chúng ta đang đứng trước thời cơ thuận lợi để giành thắng lợi quyết định trong cuộc chiến tranh yêu nước vĩ đại của chúng ta theo mục tiêu chiến lược mà chúng ta đã định từ trước.

Nhưng nếu tình hình diễn biến theo *khả năng thứ hai*, thì do những thắng lợi quan trọng mà chúng ta đã giành được, lực lượng của ta không những không hề bị giảm sút, mà trái lại còn mạnh lên gấp bội về quân sự và chính trị, vùng giải phóng ở nông thôn đồng bằng và rừng núi sẽ được mở rộng và củng cố hơn, quân địch bị vây hãm trong các căn cứ của chúng sẽ bị ta thừa thắng mà tiếp tục tiến công cả về quân sự lẫn chính trị cho đến khi chúng bị đánh bại hoàn toàn.

Trước mắt, *khả năng thứ ba* có rất ít, nhưng chúng ta phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, chuẩn bị sẵn sàng để chủ

VỤ...

động đối phó với mọi tình huống có thể xảy ra.

III. MẤY NHIỆM VỤ VÀ CÔNG TÁC CỤ THỂ

A. VỀ QUÂN SỰ

Nhiệm vụ chủ yếu của ta về quân sự là phải *chuẩn bị và tiến hành tổng công kích (kết hợp với tổng khởi nghĩa) đến thắng lợi và phải nhanh chóng tăng cường lực lượng vũ trang cách mạng*.

1. Phải căn cứ vào nhiệm vụ và phương hướng chiến lược chung mà *định ra nhiệm vụ quân sự, kế hoạch quân sự, đồng thời chuẩn bị về lực lượng, về phương hướng tác chiến chung trên toàn chiến trường và riêng từng chiến trường*, nhất là ở những chiến trường trọng điểm, để khi tiến hành tổng công kích thì có thể kết hợp chặt chẽ với tổng khởi nghĩa và thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường.

2. Về *mục tiêu công kích*, một mặt phải chọn đúng những chiến trường, phải có kế hoạch *kéo cho được lực lượng cơ động của địch ra ngoài để tiêu diệt* và đánh mạnh vào các đơn vị chủ lực lớn của địch; mặt khác, phải *nhắm đúng hướng công kích chủ yếu là các thành thị*, nhất là những thành thị lớn, nơi tập trung lực lượng và bộ máy đầu não của Mỹ và ngụy.

Trong khi nắm vững mục tiêu công kích chính là các chiến trường trọng điểm và các thành thị, thì đồng thời phải *phát động công kích và khởi nghĩa ở tất cả những vùng nông thôn và quận lỵ tạm bị chiếm, các đường giao thông chiến lược của địch* và phải có kế hoạch *phối hợp công kích và khởi*

nghĩa ở cả ba vùng chiến lược để tiêu diệt và làm tan rã đại bộ phận ngụy quân, ngụy quyền.

3. Khi công kích vào các thành thị, phải *lập tức kết hợp phát động quần chúng khởi nghĩa*, nhanh chóng tổ chức và vũ trang quần chúng, *lãnh đạo quần chúng tham gia đấu tranh vũ trang*, đập tan chính quyền và các ổ đề kháng của địch, tước vũ khí địch, *nh nhanh chóng tổ chức tốt việc phòng thủ thành phố và kiên quyết đánh bại những cuộc phản kích của địch* (bằng cách từ trong đánh ra và từ ngoài đánh vào). Phải tiến công hàng loạt và đánh phá mạnh mẽ những nơi yết hầu của địch, những cơ quan đầu não và then chốt, những sở chỉ huy quan trọng của Mỹ, của ngụy quân, ngụy quyền; phải chiếm giữ hoặc phá hoại cho bằng được những cơ sở hậu cần, những kho vũ khí, đạn dược, xăng dầu, phương tiện vận tải, lương thực, những sân bay, hải cảng, đầu mối giao thông, những trung tâm thông tin, tuyên truyền và đài phát thanh; phải chiếm giữ các nhà máy điện, máy nước, cơ quan ngân hàng, v.v., tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực địch và làm tê liệt sức đề kháng của chúng.

4. Cần dựa trên cơ sở hàng triệu quần chúng khởi nghĩa vũ trang và lực lượng địch tan rã từng mảng để *nh nhanh chóng phát triển lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh vượt bậc*, làm thay đổi hẳn lực lượng so sánh giữa ta và địch trong một thời gian ngắn.

5. Nhân lúc địch tan rã, rút lui, ta phải thừa thắng xông lên, *kiên quyết và liên tục truy kích quân địch cho đến toàn thắng*, đập tan những cuộc phản kích của chúng, lùng diệt bọn tàn quân, nhất là bọn chỉ huy ngoan cố và gian ác, tước cho được nhiều vũ khí và bắt cho được nhiều tù binh.

VỤ...

B. VỀ CHÍNH TRỊ

Nhiệm vụ chủ yếu của ta về chính trị là *chuẩn bị và phát động quần chúng nổi dậy tổng khởi nghĩa (kết hợp với tổng công kích) cho đến thành công*, đập tan nguy quyền và các tổ chức chính trị phản động khác, xây dựng chính quyền cách mạng và phát triển nhanh chóng lực lượng chính trị và vũ trang của quần chúng.

1. Phải dựa vào nhiệm vụ và phương hướng chiến lược chung mà định ra nhiệm vụ và kế hoạch *chuẩn bị và thực hiện tổng khởi nghĩa*, chủ yếu là khởi nghĩa ở các thành thị; phải tích cực chuẩn bị lực lượng quần chúng, *định ra những hình thức tổ chức quần chúng thích hợp, đề ra những khẩu hiệu có sức tập hợp mạnh mẽ quần chúng đông đảo, phát động và thúc đẩy phong trào đấu tranh chính trị thành một cao trào tiền khởi nghĩa, hoặc phát động quần chúng trực tiếp nổi dậy khởi nghĩa kết hợp với tổng công kích*.

2. Khi khởi nghĩa nổ ra, phải lãnh đạo quần chúng hành động kịp thời và phù hợp với tình hình từng nơi, từng lúc, phối hợp chặt chẽ với công kích quân sự, *đập tan nguy quyền các cấp và các tổ chức chính trị phản động của địch, lập chính quyền cách mạng*, tước vũ khí địch, bắt tù binh và vũ trang cho quần chúng, phát triển các lực lượng vũ trang cách mạng và tiến hành các công tác kháng chiến, cứu nước, giữ gìn trật tự trị an, bảo đảm mọi sinh hoạt cần thiết của xã hội, thực hiện khẩu hiệu *"Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"*, v.v..

3. Khẩu hiệu trung tâm trong khởi nghĩa là: *độc lập, tự do, hoà bình, cơm áo, ruộng đất, chấm dứt chiến tranh xâm lược, đế quốc Mỹ rút về nước, chủ quyền thuộc về người Việt*

Nam. Phải có bộ máy tuyên truyền thật mạnh, nắm lấy các phương tiện thông tin, tuyên truyền trong thành phố và thông qua quần chúng cách mạng mà tuyên truyền sâu rộng những khẩu hiệu nói trên, phổ biến cương lĩnh chính trị và các chính sách cơ bản của Mặt trận Dân tộc Giải phóng; giữ vững và không ngừng nâng cao khí thế tiến công và quyết tâm chiến đấu của quần chúng để bảo vệ chính quyền cách mạng.

4. Thành lập Mặt trận thứ hai và tổ chức chính quyền mới

a) Để triệt để cô lập đế quốc Mỹ và bè lũ Thiệu - Kỳ, để phân hoá địch đến mức cao nhất, tập hợp thêm những lực lượng, những cá nhân có tinh thần chống Mỹ và Thiệu - Kỳ và tranh thủ các tầng lớp trung gian ở các thành thị, đồng thời tranh thủ được sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi hơn nữa ở ngoài nước, trong cao trào cách mạng của quần chúng, cần thành lập một Mặt trận thứ hai bên cạnh Mặt trận Dân tộc Giải phóng, lấy một tên thích hợp với cương lĩnh rộng rãi hơn Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Mặt trận thứ hai này sẽ giữ thái độ độc lập đối với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, nhưng tuyên bố thực hiện liên minh với Mặt trận Dân tộc Giải phóng và tất cả những người muốn phấn đấu cho miền Nam Việt Nam có độc lập, chủ quyền, dân chủ, hoà bình và trung lập.

b) Phải nhanh chóng tổ chức *chính quyền cách mạng của nhân dân*. Chính quyền cấp huyện, quận, khu phố, xã phải do ta nắm hoàn toàn và phải dựa hẳn vào sức mạnh của nhân dân lao động. Ở bên trên, phải kịp thời thành lập chính quyền liên hiệp dân tộc. Chính phủ Trung ương và chính

VỤ...

quyền cách mạng ở các thành phố cần có tính chất liên hiệp rộng rãi, phù hợp với sách lược của Mặt trận thứ hai, để có thể tập hợp được tất cả các lực lượng chống Mỹ và Thiệu - Kỳ, đồng thời phải có năng lực lãnh đạo cuộc kháng chiến, cứu nước và làm được nhiệm vụ quản lý hành chính.

c) Cần chuẩn bị những người tiêu biểu gồm nhiều thành phần để đưa vào chính quyền liên hiệp dân tộc và cơ quan lãnh đạo Mặt trận thứ hai, đồng thời phải chuẩn bị tuyên ngôn, chương trình hành động, chính sách, sách lược của các tổ chức này, đặc biệt là các vấn đề có liên quan đến chủ quyền dân tộc, độc lập và dân chủ, hoà bình và chiến tranh, đến các quyền dân chủ và dân sinh, đến các đảng phái, tôn giáo, dân tộc, ngoại kiều, đến nguy quân và nhân viên nguy quyền, đến chính sách đối ngoại.

5. Phải hết sức chú ý đến vấn đề *trật tự, an ninh* và vấn đề *phòng tránh* trong các thành thị mới giải phóng. Phải chiến đấu tốt để giữ gìn trật tự, trị an; ngược lại phải giữ vững trật tự, trị an và tổ chức phòng tránh tốt để bảo đảm chiến đấu thắng lợi. Cần nắm vững và dựa vào lực lượng quần chúng cơ bản, kiên quyết quét sạch các thế lực phản động, đập tan các tổ chức của địch và âm mưu phá hoại của chúng, nhanh chóng lập lại trật tự, khôi phục đời sống bình thường, đồng thời có phương sách đối phó với các loại tay sai của địch.

Ngay sau khi thành lập Chính phủ Trung ương và chính quyền địa phương, phải có kế hoạch *ban bố các quyền lợi cấp bách về chính trị và kinh tế cho quần chúng*, đặc biệt phải nắm vững và giải quyết tốt vấn đề *tiếp tế và ổn định đời sống* của các tầng lớp nhân dân ở các thành thị lớn.

6. Khi tiến hành khởi nghĩa ở thành thị, *phải đồng thời phát động quần chúng ở các vùng nông thôn chung quanh các thành thị còn bị địch chiếm đóng nổi dậy khởi nghĩa kết hợp với công kích quân sự*, phá tan toàn bộ hệ thống "áp chiến lược" của địch, diệt tề, trừ gian, tước vũ khí của dân vệ hoặc kêu gọi họ ra hàng, đập tan các tổ chức phản động, tổ chức cho quần chúng đông đảo nhanh chóng tham gia chiến đấu và sản xuất, làm cho phong trào cách mạng ở các thành thị và các vùng nông thôn gắn liền với nhau và thúc đẩy lẫn nhau, bảo đảm cho cuộc khởi nghĩa thành công và đập tan được sự phản kích của địch.

C. VỀ CÔNG TÁC NGUY VẬN, ĐỊCH VẬN

Nhiệm vụ chủ yếu của công tác nguy vận, địch vận là *phải góp phần làm tan rã quân nguy, gây phong trào khởi nghĩa trong nguy quân, thực hiện khẩu hiệu "công nông binh liên hiệp" và gây phong trào phản chiến trong quân Mỹ và quân chư hầu*, làm cho tổng công kích và tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi một cách thuận lợi.

Đây là một nhiệm vụ *có tính chất chiến lược*, phải được thực hiện tốt. Cần phải củng cố lại các bộ máy chuyên trách, tổ chức các đội xung phong làm công tác nguy vận, địch vận, đồng thời phải phát động toàn dân, toàn quân làm công tác nguy vận, địch vận. Phải tăng cường tinh thần tiến công địch, khắc phục những nhược điểm và chậm trễ trong công tác nguy vận, địch vận. Phải tuyên truyền và phổ biến sâu rộng các chủ trương, chính sách của Mặt trận đối với nguy quân, nguy quyền, kêu gọi nguy quân làm binh biến, quay súng khởi nghĩa, cùng với nhân dân đập tan bộ máy chiến tranh của địch, chấm dứt chiến tranh xâm lược, giành hoà

VỤ...

binh, độc lập cho Tổ quốc, tự do, cơm áo và ruộng đất cho nhân dân.

D. VỀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ VÀ ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO

Nhiệm vụ chủ yếu của hoạt động quốc tế và công tác ngoại giao là *phải phối hợp chặt chẽ và nhịp nhàng với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở trong nước, tích cực phục vụ cho cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi*. Do đó, cần phải có những phương pháp và hình thức thích hợp để tiến công ngoại giao, nhằm làm cho địch càng lúng túng, bị động, gây mâu thuẫn, phân hoá và cô lập địch đến cao độ, khiến cho địch do dự, lừng chừng trong âm mưu kéo dài chiến tranh, nhằm tích cực góp phần vào việc giành và củng cố từng bước những thắng lợi của ta, ra sức tranh thủ sự ủng hộ quốc tế của các nước xã hội chủ nghĩa, các nước dân tộc chủ nghĩa tích cực và của nhân dân thế giới.

Công tác ngoại giao của ta phải nhằm tiến công địch trong lúc chúng đang lúng túng, bị động cả về quân sự và chính trị; đồng thời phải mở đường cho địch đi vào thương lượng theo hướng có lợi nhất cho ta. Phải chuẩn bị những phương án cần thiết để khi tình hình bắt buộc địch phải thương lượng với ta thì ta có thể luôn luôn giữ vững thế chủ động trong quá trình đàm phán. Phương án của ta phải đề ra cụ thể việc chấm dứt chiến tranh xâm lược, việc rút hết quân Mỹ, quân chư hầu và xoá bỏ các căn cứ quân sự của Mỹ ở miền Nam, việc nhân dân miền Nam tự quyết định trong vấn đề xây dựng chính quyền của mình, việc địch phải bồi thường thiệt hại chiến tranh đối với hai miền, việc bảo đảm hoà bình ở Việt Nam và toàn cõi Đông Dương, v.v..

E. VỀ CÔNG TÁC TƯ TƯỞNG, CÔNG TÁC TỔ CHỨC VÀ VẤN ĐỀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

Nhiệm vụ trung tâm trước mắt của Đảng là phải tập trung toàn lực chỉ đạo cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa cho đến toàn thắng.

1. Công tác tư tưởng

Phải làm cho *toàn Đảng, toàn quân, toàn dân* nhận thức đúng tình hình và nhiệm vụ trong thời kỳ mới, nhận rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch, khả năng và triển vọng của tình hình, phương hướng phấn đấu cụ thể để giành thắng lợi quyết định trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; do đó mà tuyệt đối tin tưởng ở sự lãnh đạo của Trung ương, kiên quyết vì lợi ích tối cao của Tổ quốc, vì tiền đồ vẻ vang của dân tộc và sự sống còn của nhân dân cả nước mà ra sức vượt mọi khó khăn, chịu đựng mọi gian khổ, sẵn sàng hy sinh tất cả để xông lên tiến công địch, liên tục chiến đấu tới cùng để giành thắng lợi, đồng thời tích cực chuẩn bị để đối phó một cách thắng lợi với mọi tình huống. Phải kiên quyết chống mọi biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, như cầu an, bảo mạng, sợ gian khổ, sợ khó khăn, sợ hy sinh, bi quan, tiêu cực, hoặc chủ quan, nóng vội.

Đối với *cán bộ, đảng viên*, phải có kế hoạch từng bước làm cho mọi người quán triệt quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng, động viên toàn Đảng nâng cao tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức và kỷ luật, phát huy tính tiên phong cách mạng, gương mẫu đi đầu, lôi cuốn toàn quân, toàn dân dũng cảm xông lên những nơi gay go, gian khổ nhất, những mũi nhọn của cuộc đấu tranh cách mạng, để đánh thắng quân thù, hoàn thành sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

VỤ...

2. Công tác tổ chức và cán bộ

Ở miền Nam, phải hết sức chú trọng xây dựng và phát triển các lực lượng nòng cốt trong các tổ chức quần chúng, các tổ chức bí mật và công khai hoặc nửa công khai, để kịp thời đáp ứng phong trào cách mạng rộng lớn của quần chúng. Khi quần chúng vùng lên khởi nghĩa, phải biết dựa vào công nhân và nhân dân lao động để nhanh chóng đào tạo và bồi dưỡng những cốt cán mới trưởng thành trong phong trào thành một đội ngũ cán bộ đông đảo và đáng tin cậy, bao gồm đủ các loại cán bộ, hoạt động trong công nhân, thanh niên, phụ nữ, trí thức, tôn giáo và dân tộc.

Phải sớm tăng cường và ổn định các cơ quan lãnh đạo và chỉ huy các chiến trường, nhất là các chiến trường trọng điểm, chuẩn bị đủ cán bộ có năng lực, có kinh nghiệm về hành chính, về trật tự trị an, về kinh tế, văn hoá và thông tin, tuyên truyền để bố trí vào bộ máy chính quyền các cấp và quản lý các thành phố mới giải phóng.

Miền Bắc có trách nhiệm chuẩn bị tăng cường cho miền Nam một số cán bộ cốt cán theo yêu cầu của nhiệm vụ mới; ngoài ra, phải chuẩn bị một số cán bộ các ngành để bổ sung cho miền Nam khi giành được thắng lợi quyết định.

3. Chỉ đạo thực hiện

Chỉ đạo thực hiện cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa là công tác trọng tâm trước mắt của toàn Đảng, cho nên Bộ Chính trị Trung ương Đảng cần dành phần lớn thì giờ vào việc đó.

Về công tác quân sự, dưới sự lãnh đạo của Bộ Chính trị, Quân uỷ Trung ương có nhiệm vụ vạch ra kế hoạch và chỉ đạo thực hiện.

Bộ Chính trị cần tổ chức việc trực tiếp theo dõi tình hình một cách chặt chẽ để hướng dẫn Trung ương Cục và các Khu

uỷ Khu V, Khu uỷ Trị - Thiên chỉ đạo phối hợp các mặt công tác đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, nhất là trong giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa và công tác quản lý các thành thị và vùng nông thôn mới giải phóng.

Để đảm bảo thực hiện tốt cuộc tiến công chiến lược, cần phải kiểm tra việc chuẩn bị thực tế ở các chiến trường và tổ chức bộ máy thông tin liên lạc thật chặt chẽ và thông suốt.

4. Vấn đề giữ bí mật

Cần có chế độ và kế hoạch bảo đảm giữ bí mật một cách nghiêm ngặt về vấn đề thực hiện quyết tâm chiến lược của ta. Chế độ và biện pháp giữ bí mật do Ban Bí thư Trung ương Đảng, Quân uỷ Trung ương và Trung ương Cục quy định. Quân uỷ Trung ương có kế hoạch tiến hành nghi binh chiến lược.

G. VỀ NHIỆM VỤ CỦA MIỀN BẮC

Nhiệm vụ chủ yếu của miền Bắc trong thời gian trước mắt là phải bảo đảm công tác tăng cường hậu phương lớn và công tác chi viện cho miền Nam, phục vụ tốt nhất cho cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi.

Phải ra sức xây dựng và củng cố lực lượng quốc phòng ở các địa phương, nhất là ở Khu IV cũ, ra sức đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, kiên quyết đánh bại mọi bước leo thang mới trong cuộc chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, bảo đảm giao thông vận tải thông suốt, nhất là trên những tuyến đường trực tiếp chi viện cho miền Nam và Trị Thiên.

Phải vượt mọi khó khăn để hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1968 trong bất kỳ tình huống nào, bảo

VỤ...

đảm củng cố hậu phương và chi viện cho tiền tuyến; đồng thời, phải *chuẩn bị kế hoạch* khôi phục và phát triển kinh tế miền Bắc và kế hoạch điều hoà kinh tế giữa hai miền khi miền Nam được giải phóng.

Phải cố gắng *tổ chức tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân miền Bắc*, đồng thời *động viên sức người, sức của đến mức cao nhất* cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của cả hai miền; khi cần, phải động viên cán bộ, đảng viên và nhân dân chịu đựng thiếu thốn để chi viện cho tiền tuyến, bảo đảm cho miền Nam giành được thắng lợi quyết định.

Trong khi tích cực bảo vệ miền Bắc, chi viện miền Nam, phải ra sức *giúp đỡ nhân dân Lào* giành thêm thắng lợi mới và *ủng hộ mạnh mẽ nhân dân Campuchia* chống mọi âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai.

*

* *

Từ Hội nghị lần thứ 13 của Trung ương Đảng đến nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta đã giành thêm được những thắng lợi to lớn và rực rỡ. Quân và dân ta rất anh hùng, đã và đang đánh thắng tên đế quốc cường bạo nhất trong phe đế quốc chủ nghĩa. Hiện nay, nắm vững thời cơ thuận lợi, chúng ta hạ quyết tâm tiến hành cuộc tổng công kích và tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định cho cuộc chiến tranh yêu nước thần thánh của chúng ta.

Nhân dân ta đang sống trong thời kỳ vẻ vang nhất, vĩ đại nhất của lịch sử dân tộc.

Trung ương Đảng kêu gọi toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hãy tăng cường đoàn kết nhất trí, triệu người như một, đập bằng mọi khó khăn, trở ngại, vượt qua mọi thử thách, hy sinh, dũng cảm và mưu trí, thừa thắng xông lên thực hiện

tổng công kích và tổng khởi nghĩa, quyết tiêu diệt giặc Mỹ xâm lược và bè lũ tay sai bán nước, giành thắng lợi quyết định cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Vì nghĩa vụ thiêng liêng đối với Tổ quốc, vì sự nghiệp cách mạng cao cả của nhân dân thế giới chúng ta hãy anh dũng tiến lên giành lấy toàn thắng!

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

PHÁT HUY THẮNG LỢI, HOÀN THÀNH TỐT NHIỆM VỤ KINH TẾ NĂM 1968, TÍCH CỰC CHUẨN BỊ CHO NHỮNG NĂM SẮP TỚI*

Theo phương hướng của Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 và 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng¹⁾, trong ba năm qua, chúng ta đã chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế, góp phần quyết định bảo đảm cho chiến đấu và chiến thắng.

Đi vào năm 1968, nhân dân ta đang tập trung sức thực

* Báo cáo của Ủy ban Kế hoạch nhà nước tại Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 1 năm 1968 (B.T).

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 28, tr. 130 (B.T).

VỤ...

hiện quyết tâm chiến lược, phấn đấu đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước tiến lên một bước phát triển mới.

Để bổ sung bản báo cáo của Bộ Chính trị về tình hình và nhiệm vụ trước mắt, chúng tôi xin trình bản báo cáo nhận định về tình hình kinh tế trong ba năm qua, phương hướng, nhiệm vụ kinh tế trong năm 1968, nhằm bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị trong bước phát triển hiện nay của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đồng thời tích cực chuẩn bị cho những năm sau, sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của cách mạng trong mọi tình huống.

Phần thứ nhất

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN HƯỚNG VIỆC XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ TRONG BA NĂM QUA

Trước hết, cần kiểm điểm lại việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế trong ba năm qua, chủ yếu là hai năm 1966 - 1967, đó là một việc có ý nghĩa rất quan trọng để quán triệt hơn nữa phương hướng của Trung ương, phát huy các thắng lợi đã giành được, khắc phục các thiếu sót và khó khăn, chuyển biến mạnh mẽ công tác chỉ đạo kinh tế trong năm 1968.

Dưới đây là những nét chính về các mặt hoạt động chủ yếu và nhận định chung về tình hình chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế trong ba năm qua.

1. Nông nghiệp

Nhờ nhận thức được vị trí đặc biệt quan trọng của sản xuất nông nghiệp trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và chống Mỹ, cứu nước, sự giúp đỡ của Nhà nước và sự chỉ đạo của các ngành, các cấp đối với nông nghiệp được tăng cường hơn trước. Qua ba năm chiến tranh, *tiềm lực trong nông nghiệp mạnh thêm, tạo nên một thế đi lên ngày càng vững chắc.*

- *Hợp tác xã* đã bao gồm 91% số hộ nông dân lao động và được củng cố thêm vững chắc. Khoảng 80% số hợp tác xã đã lên bậc cao; số hợp tác xã quy mô từ 100 héc-ta trở lên đã phổ biến ở đồng bằng và trung du. Sức mạnh về tổ chức, về lực

VỤ...

lượng vật chất và kỹ thuật của kinh tế tập thể dần dần được tăng cường và phát huy rõ rệt hơn trong sản xuất. Số hợp tác xã khá và trung bình chiếm đại bộ phận; số hợp tác xã tiên tiến ngày càng tăng thêm, có ở hầu hết các huyện, là những gương tốt để thúc đẩy phong trào tiến lên. Mặc dù còn nhiều thiếu sót và nhược điểm về quản lý, trên thực tế, hợp tác xã đã trở thành cơ sở để tổ chức, động viên lực lượng của quần chúng nhằm xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, tiếp thu kỹ thuật mới, khắc phục thiên tai, địch họa, giữ vững và phát triển sản xuất; cải tiến công tác phân phối, làm nghĩa vụ đối với Nhà nước và bảo đảm đời sống của nông dân. Hợp tác xã cũng là cơ sở vững chắc để tổ chức, động viên lực lượng của quần chúng bảo đảm chiến đấu và phục vụ chiến đấu.

- Về xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, trong ba năm 1965 - 1967, Nhà nước đã đầu tư vào nông nghiệp 600 triệu đồng, bằng 18% tổng mức đầu tư về kinh tế và văn hoá. Công tác *thuỷ lợi* tiếp tục được đẩy mạnh, diện tích được tưới nước và tiêu úng mở rộng thêm; việc bảo vệ đê điều và các công trình thuỷ nông nói chung được tiến hành tốt. Các *nông trường quốc doanh* đi vào củng cố, chăm sóc các cây dài ngày, phát huy hiệu quả khá hơn trước.

Tình hình *trang bị công cụ* cho nông nghiệp đã có một bước tiến bộ đáng kể. Đến cuối năm 1967, các hợp tác xã đã được cung cấp 80 vạn cào cỏ cải tiến, 40 vạn xe cải tiến, được trang bị khoảng 5.000 điểm cơ khí nhỏ. Các loại nông cụ thường đã được chú trọng bổ sung, ba năm tăng thêm 17 triệu chiếc, riêng năm 1967 là 13 triệu chiếc, đưa tổng

số hiện có lên 30 triệu chiếc. Việc cung cấp phân hoá học, với *để cải tạo đất* cũng có nhiều cố gắng. Doanh số bán lẻ các loại tư liệu sản xuất nông nghiệp năm 1964 là 101 triệu đồng; trong những năm 1965 - 1967 tăng lên 140 - 160 triệu đồng.

- Về *lao động*, Nhà nước đã rút khỏi sản xuất nông nghiệp gần 1 triệu người, lực lượng sản xuất nông nghiệp còn lại bao gồm trên dưới 65% là phụ nữ, nhưng nói chung vẫn bảo đảm được sản xuất. Sự *phân công lao động* trong hợp tác xã nông nghiệp bước đầu có tiến bộ; lao động chăn nuôi, lao động làm các ngành nghề khác được tăng thêm và tổ chức thành những đội chuyên nghiệp.

- Trong việc *chỉ đạo sản xuất* nông nghiệp, nhiều địa phương đi sát cơ sở, đi sâu vào kỹ thuật hơn trước. Lực lượng cán bộ kỹ thuật trong các hợp tác xã, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, được tăng cường; cán bộ kỹ thuật của trung ương, của tỉnh gắn với hợp tác xã, phục vụ sản xuất có tiến bộ. Trong quần chúng nông dân xã viên, nhiều nơi có *phong trào học tập và áp dụng kỹ thuật mới vào sản xuất*, nhất là về các khâu giống, mạ, cấy thẳng hàng, làm cỏ, bón phân... Tiếp theo những tiến bộ về tăng vụ và khai hoang trong thời gian từ năm 1964 trở về trước, ba năm gần đây đã đánh dấu một *chuyển biến bước đầu về mặt thâm canh tăng năng suất*.

Nhờ những cố gắng nói trên nên trong điều kiện chiến tranh ảnh hưởng ngày càng lớn và thời tiết liên tiếp 5 vụ vừa qua có những khó khăn đột xuất, *nói chung sản xuất nông nghiệp trên toàn miền Bắc vẫn giữ vững và có những mặt*

VỤ...

phát triển hơn trước. Ở những tỉnh công tác chỉ đạo có nhiều tiến bộ như Thái Bình, Nam Hà, Hưng Yên, Yên Bái..., sản xuất nông nghiệp được đẩy mạnh.

Sản lượng *lúa* năm 1965, đạt 4,55 triệu tấn; qua hai năm 1966-1967 sụt xuống 4,14 - 4,22 triệu tấn, nhưng đó là kết quả của những nỗ lực lớn. Năng suất hai vụ chính năm 1967 đều đạt khá, tính chung năng suất bình quân mỗi vụ trong cả năm vượt kế hoạch một ít (kế hoạch là 19,1 tạ/héc-ta). Diện tích các hợp tác xã, các xã, các huyện đạt 5 tấn thóc trở lên 1 héc-ta cả năm không ngừng được mở rộng: lấy theo đơn vị huyện, năm 1965 có 7 huyện chiếm 2,8% diện tích cấy lúa; năm 1966 có 15 huyện với 6,9% diện tích và năm 1967, theo báo cáo của các địa phương có khoảng 40 huyện, với khoảng 20% diện tích. Toàn tỉnh Thái Bình năm 1966 đạt năng suất trên 5 tấn, năm 1967 ước đạt 5,4 tấn; ngoại thành Hà Nội năm 1967 cũng vươn lên đạt năng suất 5,1 tấn. *Khả năng đạt và vượt 5 tấn thóc mỗi héc-ta cả năm trên từng vùng lớn đã trở thành hiện thực.* Một số hợp tác xã cũng đã thực hiện được cả ba mục tiêu chủ yếu: trên 5 tấn thóc một héc-ta cả năm, 2 con lợn mỗi héc-ta gieo trồng và mỗi lao động nông nghiệp làm một héc-ta gieo trồng.

Sản xuất *rau, màu* ở nhiều nơi đã có chuyển biến tốt. Diện tích khoai lang được mở rộng, năng suất tăng lên khá.

Để giải quyết *thực phẩm*, nhiều địa phương đã tích cực phát triển thêm đỗ tương, trồng thêm lạc. Trong tình hình sản xuất lương thực liên tiếp khó khăn, đàn lợn năm 1967 vẫn giữ mức khoảng 4,9 triệu con.

Công tác trồng cây, gây rừng được chú trọng hơn, ba

năm tăng thêm được 40 vạn héc-ta, gấp đôi so với bốn năm trước.

Cần phải đánh giá đúng mức quyết tâm rất lớn của các ngành, các cấp trong việc bảo đảm sản xuất nông nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh ảnh hưởng của tình hình chiến tranh và thời tiết, *có những thiếu sót quan trọng về chỉ đạo, tiềm lực trong nông nghiệp phát huy còn hạn chế, hai ngành sản xuất chủ yếu là lương thực và chăn nuôi phát triển chậm, gần đây có phần giảm sút*, làm cho tình hình cung cấp lương thực và thực phẩm, giải quyết sức kéo và phân bón có nhiều khó khăn.

Sản xuất lúa năm vụ gần đây bị giảm sút, trực tiếp là do không bảo đảm được diện tích và thời vụ. Riêng năm 1967, cả ba vụ lúa hạt diện tích đến 18 vạn héc-ta. Đáng chú ý là năm 1966 diện tích lúa đạt dưới 3 tấn mỗi héc-ta cả năm không thu hẹp lại mà còn mở rộng thêm, không những ở Liên khu IV cũ mà cả ở đồng bằng, trung du và miền núi: lấy theo đơn vị huyện, năm 1966 chiếm đến 26,5% trong tổng diện tích cấy lúa, năm 1965 chỉ chiếm 6,8%. Về chăn nuôi lợn, khâu căn bản là vấn đề thức ăn chưa được giải quyết, trước mắt lợn con thiếu và đắt là một trở ngại trực tiếp. Trâu bò cày kéo chăm sóc kém, bị giảm sút nhiều; trâu bò già chiếm tỷ lệ cao vì nhiều nơi ở đồng bằng, hợp tác xã không muốn cho sinh sản, không tích cực giải quyết đực giống. Sức kéo ở đồng bằng vốn đã căng thẳng, hiện nay càng thiếu nghiêm trọng.

Từ năm 1961 đến nay, qua bảy năm củng cố hợp tác xã và xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, vì sao sản xuất nông nghiệp phát triển chậm và có mặt còn trì trệ? Để trả lời câu hỏi đó, tạo cơ sở chuyển biến sâu sắc về nhận thức và chỉ đạo trong

VỤ...

các ngành, các cấp, *Bộ Chính trị đã quyết định năm 1968 sẽ tổng kết một cách toàn diện tình hình hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp*. Sơ bộ có thể nêu lên mấy nguyên nhân chính:

- Việc xây dựng các quy hoạch và kế hoạch dài hạn về nông nghiệp chậm, đã trở ngại nhiều đến việc xác định phương hướng sản xuất cụ thể của từng tỉnh. Cũng vì thế, phương hướng xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật ở các địa phương chưa được xác định thật phù hợp. Trong việc kế hoạch hoá nông nghiệp, công tác điều tra, nghiên cứu các vấn đề then chốt chưa được coi trọng; từng thời kỳ, thiếu đi sâu giải quyết một cách có hiệu lực các vấn đề về phương hướng cụ thể và biện pháp để khắc phục dần tình trạng lạc hậu và mất cân đối trong nông nghiệp, tạo ra những khả năng mới để thúc đẩy sản xuất. Nề nếp làm kế hoạch nông nghiệp thường theo đường mòn, nặng tính chất bảo thủ; thường gò bó về chi tiêu, làm cho bên dưới khó chủ động, linh hoạt trong phạm vi cần thiết mà hiệu lực quản lý kế hoạch vẫn kém. Ở các hợp tác xã, công tác kế hoạch quá yếu, chưa đóng được vai trò tích cực trong việc quản lý sản xuất nông nghiệp, các chỉ tiêu kế hoạch chưa biến thành chương trình hành động của quần chúng.

- Cuộc vận động cải tiến quản lý *hợp tác xã* đã đem lại kết quả tích cực về nhiều mặt, làm cho hợp tác xã được củng cố hơn trước. Nhưng việc đưa hợp tác xã lên bậc cao có phần chậm; trong một thời gian dài, phương hướng sản xuất và tổ chức sản xuất của nhiều hợp tác xã không được ổn định. Mặt yếu nhất, chậm nhất là: trình độ quản lý kế hoạch, quản lý lao động, quản lý kỹ thuật của hợp tác xã nói chung tiến bộ

chậm; việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ quản lý hợp tác xã những năm gần đây bị xem nhẹ; tình hình quản lý thiếu dân chủ, tình hình tham ô trong hợp tác xã đã ảnh hưởng lớn đến việc phát huy vai trò làm chủ và nhiệt tình lao động của quần chúng xã viên. Trong nề nếp làm ăn tập thể, trong tập quán lao động, ý thức giác ngộ của xã viên có một số biểu hiện không tốt.

- Việc xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, cung cấp vật tư và sự viện trợ của công nghiệp đối với nông nghiệp nhiều khâu còn kém, mặt khác sử dụng chưa tốt. Công tác thuỷ lợi gắn chặt với yêu cầu phục vụ thâm canh, kết quả chưa tương xứng với công sức to lớn đã bỏ ra. Việc xây dựng kênh mương, làm bờ vùng, bờ thửa tiến hành chậm, quản lý khai thác yếu, nên công suất của các công trình phần nhiều sử dụng còn thấp. Các trại giống của Nhà nước quá ít, trang bị kém, chưa làm được vai trò nhân giống phục vụ rộng rãi cho các hợp tác xã. Các loại *công cụ thường*, qua nhiều năm, thiếu nghiêm trọng mãi đến năm 1966 mới được phát hiện, gần đây được giải quyết khá hơn, nhưng chất lượng vẫn chưa tốt. Tổ chức cung cấp vật tư cho nông nghiệp còn phân tán, cung cấp vật tư không cân đối với vốn Nhà nước cho vay; một số yêu cầu giải quyết không kịp thời vụ, hoặc chưa được đúng mức, nhất là nguyên liệu, phụ tùng sửa chữa của hợp tác xã. Nhiều hợp tác xã sử dụng các cơ sở vật chất và kỹ thuật sẵn có còn kém; hiệu quả của các điểm cơ khí nhỏ, các loại công cụ cải tiến... phát huy còn thấp.

- Các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với nông nghiệp đều nhằm khuyến khích sản xuất, nhưng trong việc

VỤ...

chấp hành, nhất là trong việc thu mua, có nhiều hiện tượng ngược với nội dung cơ bản ấy, ảnh hưởng không tốt đến sản xuất. Cần kiểm tra toàn diện, sâu sắc về mặt này để có những kết luận và cải tiến hơn nữa trong chỉ đạo.

Công tác nghiên cứu và hướng dẫn kỹ thuật và nói chung sự chỉ đạo sản xuất nông nghiệp chuyển biến chậm, chưa theo kịp yêu cầu. Nhiều vấn đề kỹ thuật trong thực tiễn sản xuất nông nghiệp chưa được kết luận cụ thể, rõ ràng. Nhiều điển hình tốt chưa được phát huy rộng rãi. Cấp tỉnh và cấp huyện giữ vai trò trực tiếp trong việc chỉ đạo sản xuất nông nghiệp, nhưng nhiều nơi chưa thúc đẩy được phong trào phát triển mạnh mẽ.

Nhìn chung sự chỉ đạo nông nghiệp còn đi sau nhiều so với yêu cầu phát triển sản xuất. Các thiếu sót về khâu làm kế hoạch, về các mặt chỉ đạo thực hiện và quản lý đã hạn chế một phần quan trọng việc phát huy tiềm lực của sản xuất nông nghiệp.

2. Công nghiệp

Trong điều kiện địch đánh phá ác liệt giao thông vận tải, các nhà máy điện và hầu hết các xí nghiệp công nghiệp, chúng ta đã có những phương hướng, chủ trương đúng đắn nhằm bảo vệ sản xuất, tăng cường lực lượng công nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương, giữ vững và phát triển các ngành sản xuất chủ yếu. Trong hai năm 1965 và 1966, giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp và riêng giá trị sản lượng công nghiệp quốc doanh trung ương vẫn tăng so với năm 1964; năm 1967, công nghiệp và thủ công nghiệp giữ được khoảng 88% và riêng công nghiệp quốc doanh trung

ương khoảng 76%. Về phần công nghiệp quốc doanh địa phương, giá trị sản lượng năm 1967 tăng 31% so với năm 1964. Kiểm điểm lại việc thực hiện các chủ trương lớn và các nhiệm vụ chủ yếu về xây dựng và sản xuất công nghiệp, chúng ta đã giành được những thắng lợi quan trọng:

- Về *bảo vệ sản xuất*, việc phân tán, sơ tán, bảo vệ, chuẩn bị và tổ chức sửa chữa, khôi phục sản xuất... ở nhiều xí nghiệp được thực hiện tương đối tốt. Công nhân, cán bộ đã có nhiều cố gắng, nêu cao tinh thần dũng cảm trong sản xuất và chiến đấu, bền bỉ khắc phục khó khăn, nhờ đó đã duy trì và phát huy năng lực sản xuất sẵn có với mức rất tích cực.

- Việc *xây dựng công nghiệp quốc doanh địa phương bước đầu đã có chuyển biến tốt*. Tính chung từ năm 1965 đến cuối năm 1967, vốn đầu tư xây dựng công nghiệp quốc doanh địa phương ước thực hiện trên 220 triệu đồng, gấp 3,5 lần so với ba năm 1962 - 1964; giá trị tài sản cố định từ khoảng dưới 80 triệu đồng năm 1964, đã tăng thêm khoảng 170 triệu đồng. Riêng hai năm 1966 - 1967, đã mở rộng sản xuất khoảng 150 cơ sở và xây dựng mới 420 cơ sở, trong đó có trên 300 cơ sở đã đi vào sản xuất từng bộ phận hoặc toàn bộ. Cuối năm 1967, tổng số xí nghiệp công nghiệp quốc doanh địa phương đang sản xuất có khoảng 890 cơ sở; phần lớn các tỉnh có từ 25 đến trên 40 cơ sở. Về cơ khí, đã xây dựng xong 11 xưởng cơ khí thông dụng của tỉnh, 17 xưởng khác đang tiếp tục lắp đặt máy và đã sản xuất bộ phận; khoảng 95 xưởng cơ khí huyện, 3 xưởng sửa chữa lớn ô tô, 2 xưởng đóng và sửa chữa canô, sà lan. Các cơ sở sản xuất xi măng địa phương có năng lực sản xuất đến cuối năm 1967 khoảng 7 vạn tấn, tăng thêm công

VỤ...

suất khoảng 5,5 vạn tấn. Các mỏ than do địa phương quản lý có công suất khoảng 10 vạn tấn, tăng thêm 7 vạn tấn. Về công nghiệp nhẹ, năng lực sản xuất giấy viết của địa phương tăng thêm gần 2.400 tấn, có tất cả khoảng 9.000 tấn; sản xuất nước chấm có 119 cơ sở, với công suất 16 triệu lít, các ngành sành, sứ, thuỷ tinh... được phát triển mạnh.

Về sản xuất công nghiệp, *chúng ta đã chú trọng tập trung khả năng bảo đảm một số yêu cầu quan trọng và thiết yếu.*

Việc bảo đảm nguồn điện được tiến hành với nhiều cố gắng khẩn trương và bền bỉ. Từ quý II-1967, địch tập trung đánh phá một lúc nhiều nhà máy điện, đường dây và trạm biến thế, ta vẫn hết sức tranh thủ sửa chữa, giữ vai trò nòng cốt của các nhà máy nhiệt điện trong việc cung cấp năng lượng. Đồng thời, việc xây dựng và đưa vào sản xuất các cụm điện điêzen được đẩy mạnh hơn, cuối năm 1967 có khoảng 4 vạn KW; và các máy điện độc lập đã phát cho các xí nghiệp, các ngành, các địa phương có công suất tính chung khoảng 8 vạn KW. Từ giữa năm 1967 đến nay, trừ tháng 6 và tháng 11 có nhiều khó khăn nhất, nguồn điện trong lưới vẫn giữ được khoảng 3 - 4 vạn KW, trung bình phát ra mỗi ngày 50 - 60 vạn KW/h. Cả năm 1967, sản lượng điện ước đạt 360 triệu KW/h, bằng 64% so với năm 1966. Nguồn cung cấp điện bị hạn chế, việc điều hoà, phân phối điện nói chung có tiến bộ, nhằm bảo đảm những yêu cầu thiết yếu nhất.

Trong điều kiện làm việc phân tán, thiếu điện, than..., thiếu công nhân lành nghề, *ngành cơ khí, cả trung ương và địa phương, đã phấn đấu phát triển sản xuất* với nhịp độ tích cực và

đều đặn. Giá trị sản lượng toàn ngành cơ khí năm 1964 là 334 triệu đồng, năm 1965 đạt 369 triệu đồng, năm 1966 đạt 485 triệu đồng và năm 1967 ước thực hiện khoảng 461 triệu đồng, tăng 38% so với năm 1964. Các mặt phục vụ nông nghiệp như sản xuất các loại nông cụ thường, công cụ cải tiến, máy bơm, máy công tác cơ khí nhỏ phục vụ giao thông vận tải như đóng các phương tiện vận tải thuỷ, làm cầu phao... có nhiều tiến bộ, đạt một số kết quả tương đối tốt. Việc sản xuất máy công cụ và một số thiết bị khác cũng tăng hơn các năm trước.

Các ngành phân bón, khai thác gỗ, đá, vật liệu xây dựng có cố gắng bảo đảm sản xuất.

Về hàng tiêu dùng, một số mặt hàng thiết yếu được chú ý phát triển. Sản lượng muối năm 1966 đạt 19,7 vạn tấn, năm 1967 ước thực hiện 22,5 vạn tấn, giải quyết được nhu cầu tiêu dùng trong nước. Các cơ sở nhỏ sản xuất nước chấm bằng phương pháp lên men được kịp thời xây dựng, sản lượng các loại nước chấm năm 1967 ước đạt 39 triệu lít. Ngành sản xuất thuốc tây và thuốc đông y đã tổ chức thêm được nhiều cơ sở, tăng thêm sản lượng. Ngành vải thủ công, bước đầu thay thế 1/3 số khung thường bằng khung cải tiến, tăng thêm sản lượng vải và giải quyết tương đối tốt các nhu cầu về vải màn, khăn mặt. Một số sản phẩm khác như bát, đĩa, đồ dùng bằng thuỷ tinh cũng tăng hơn các năm trước.

- *Để chuẩn bị cho những năm sau*, lực lượng ngành địa chất được tăng cường gấp đôi so với năm 1964, công tác điều tra thăm dò được đẩy mạnh hơn, tăng thêm trữ lượng thăm dò về than, quặng đồng, quặng nhôm... khá hơn trước. Công tác đào tạo cán bộ kỹ thuật trong nước và ngoài nước được

VỤ...

mở rộng nhiều so với trước chiến tranh; các mặt nghiên cứu quy hoạch và kế hoạch dài hạn được chú trọng xúc tiến.

Bên cạnh những cố gắng và tiến bộ nói trên, cần giải quyết *mấy vấn đề tồn tại chủ yếu*:

- Trong toàn bộ hoạt động của công nghiệp và các ngành sản xuất khác, *khâu điện, than giảm sút nhiều*, đang ảnh hưởng lớn đến việc phát huy năng lực sản xuất. Sản lượng than năm 1967 chỉ bằng 55% so với năm 1964, phân phối cho tiêu dùng trong nước chỉ đạt khoảng 1,5 triệu tấn, các nhu cầu của trung ương và địa phương đều căng thẳng, than cung cấp cho điện không được bảo đảm về số lượng cũng như về chất lượng. Than đưa từ Quảng Ninh về từ giữa năm đến nay chỉ bằng 1/3 so với mức bình thường. Nguyên nhân quan trọng của khó khăn này là sự chỉ đạo bảo đảm điện, than, nhất là sự chỉ đạo của Bộ Công nghiệp nặng đối với ngành than chưa được tập trung đúng mức, kịp thời. Việc xây dựng các trạm nhiệt điện, nhất là ở các mỏ than Quảng Ninh quá chậm, sử dụng công suất các trạm điêzen mới được khoảng 20%. Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện ở các mỏ Quảng Ninh không được chặt chẽ, việc sửa chữa và sử dụng các thiết bị, phương tiện vận chuyển yếu, hướng chuyển sang khai thác hầm lò thực hiện thiếu khẩn trương; công tác cải tạo các mỏ lộ thiên ngay trong lúc có điện làm được ít. Đối với các mỏ than ở các tỉnh khác, trước hết là Bắc Thái, Hà Bắc, khâu vận xuất và vận chuyển chưa được giải quyết; sự giúp đỡ về trang bị và kỹ thuật cho các mỏ than địa phương chưa được tích cực.

- Vấn đề tăng cường ngành cơ khí được coi là một trọng điểm trong việc xây dựng công nghiệp, *nhưng kế hoạch xây*

dựng và bổ sung thiết bị cho ngành cơ khí trung ương và địa phương trong hai năm 1966 - 1967 chỉ mới thực hiện được khoảng 50%, hiệu quả sử dụng thiết bị tăng thêm còn thấp. Việc xây dựng cơ khí địa phương và bổ sung thiết bị cho các xí nghiệp cơ khí đang hoạt động tuy chậm, nhưng cũng đã bắt đầu phát huy tác dụng. Mặt yếu nhất là các xưởng cơ khí trung ương lắp đặt tạm chỉ gần xong được hai cơ sở (xưởng sản xuất phụ tùng ô tô số 1 và xưởng dụng cụ cắt gọt), còn các xí nghiệp khác thì mới bắt đầu xây dựng, lắp đặt máy đồ đang. *Năng lực sản xuất và sửa chữa cơ khí phục vụ giao thông vận tải chưa được tăng cường đúng mức*, đi sau nhiều so với yêu cầu. Các cơ sở sản xuất phụ tùng và hệ thống sửa chữa đều còn yếu. Năm 1967 chỉ sửa chữa được 25% số ô tô cần sửa chữa; lắp ráp sàlan làm được ít. Sở dĩ kế hoạch xây dựng cơ khí đạt thấp là vì việc nhập khẩu thực hiện chậm; phân phối máy thiếu tập trung, không đồng bộ và không kịp thời; giải quyết địa điểm, thiết kế và lắp đặt lại kéo dài. Trách nhiệm có phần do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước trong việc lập kế hoạch nhập khẩu, kế hoạch phân phối thiết bị cũng như kế hoạch xây dựng cơ bản chưa được chặt chẽ, thiếu tập trung và nắm tình hình không kịp thời để điều chỉnh. Về phần các Bộ, Tổng cục thì giao máy cho các cơ sở chậm và có phần không theo đúng kế hoạch, chỉ đạo thiếu cụ thể, tổ chức thực hiện yếu, thiếu kiểm tra, đôn đốc các công trường, xí nghiệp.

- *Việc xây dựng công nghiệp địa phương nói chung tiến hành chậm.* Kế hoạch xây dựng công nghiệp địa phương định làm trong 2 - 3 năm, qua năm 1966 - 1967, mới thực hiện

VỤ...

được non một nửa khối lượng, nhiều cơ sở chưa có thiết bị, hoặc có một số thiết bị thì đang lắp đặt dở dang. Phần lớn các cơ sở đã đi vào sản xuất là các cơ sở trang bị giản đơn, sản xuất chủ yếu theo lối thủ công, còn các cơ sở quan trọng về cơ khí, than, xi măng, giấy viết đều làm chậm. Nguyên nhân chính của sự chậm trễ này là do sự chỉ đạo và tổ chức thực hiện chưa bảo đảm: một số chủ trương cụ thể về thiết kế và sản xuất thiết bị thảo luận kéo dài, chưa quán triệt đầy đủ phương châm xây dựng theo quy mô nhỏ là chủ yếu và tranh thủ xây dựng nhanh, nên ảnh hưởng đến việc bố trí thực hiện. Sản xuất và cung cấp thiết bị công nghiệp địa phương chậm và chưa có tổ chức chuyên lo cung cấp thiết bị toàn bộ cho địa phương, giao thiết bị không đủ bộ, làm cho các địa phương rất lúng túng. Kế hoạch xây dựng mở ra có phần quá mức, thiếu cân đối chặt chẽ về thiết bị và khả năng xây dựng của địa phương, đưa đến tình trạng thi công thiếu tập trung và đứt điểm. Tổ chức xây dựng cơ bản ở địa phương về các mặt (tìm địa điểm, thiết kế, quản lý kế hoạch, quản lý thi công) trong thời gian đầu còn yếu và thiếu kinh nghiệm, lại bố trí xây dựng nhiều cơ sở trong một thời gian tương đối ngắn, nên phần lớn các cơ sở xây dựng dở dang, kéo dài.

Trong công nghiệp địa phương, *tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp* giữ một vai trò rất quan trọng, có nhiều khả năng phát triển, nhưng việc chỉ đạo thủ công nghiệp mấy năm nay tiến bộ quá chậm. Sản xuất thủ công nghiệp đáng lẽ phát triển khá hơn, nhưng liên tiếp bị giảm sút. Các vấn đề cơ bản để duy trì và phát triển thủ công nghiệp đều chưa

được giải quyết tốt. Việc trang bị và hướng dẫn kỹ thuật, cung cấp nguyên liệu, việc giải quyết các chính sách cụ thể như chính sách cung cấp lương thực, đều đang trong thời kỳ nghiên cứu. Xu hướng dẹp bớt một số ngành sản xuất thủ công nghiệp đáng lẽ phải duy trì và củng cố, xu hướng chuyển một số hợp tác xã thành xí nghiệp quốc doanh một cách không cần thiết, cũng như tình trạng buông lỏng việc quản lý và cải tạo đối với một số ngành thủ công nghiệp, đã ảnh hưởng không tốt đến việc phát triển sản xuất thủ công nghiệp.

- *Trong việc chỉ đạo và quản lý công nghiệp*, một số tư tưởng và nề nếp làm việc không đúng đã ảnh hưởng không tốt đến việc thực hiện kế hoạch sản xuất và xây dựng công nghiệp trong thời gian qua. Xu hướng quy mô vẫn còn nặng trong công tác thiết kế và xây dựng cơ bản, một số xí nghiệp chưa tích cực phân tán, sơ tán; ý thức trách nhiệm trong việc giúp đỡ địa phương chưa được đầy đủ; hợp đồng giữa các ngành chưa được chặt chẽ; làm việc tùy tiện, chưa nghiêm chỉnh chấp hành các nghị quyết; chưa thật tập trung để bảo đảm các nhiệm vụ chủ yếu.

3. *Giao thông vận tải*

Từ khi có chiến tranh phá hoại, Trung ương đã chủ trương bảo đảm giao thông vận tải là công tác trung tâm đột xuất, sự chỉ đạo của Trung ương và các địa phương nói chung được tập trung. Các lực lượng của Bộ Giao thông, của công binh và vận tải quân đội và của các địa phương đã phối hợp hoạt động, phấn đấu dũng cảm, thông minh, sáng tạo để đảm đương trách nhiệm của mình. Nhiều địa phương, nhất

VỤ...

là ở Liên khu IV cũ, đã động viên được một phong trào quần chúng rộng rãi tham gia bảo đảm giao thông vận tải. Sự phối hợp giữa tác chiến và bảo đảm giao thông cũng ngày càng tiến bộ hơn.

Với phương hướng đúng đắn và những cố gắng ấy, ba năm qua, *chúng ta đã thắng được mọi thủ đoạn và âm mưu rất thâm độc của địch trên mặt trận giao thông, giữ vững mạch máu vận tải, nhất là trên các tuyến chiến lược, đáp ứng được yêu cầu vận chuyển ngày càng tăng từ ngoài nước về và đi các chiến trường*. Thắng lợi có tính chất chiến lược ấy đã góp phần quan trọng bảo đảm thắng lợi chung của cuộc chiến đấu chống Mỹ trong cả nước.

Từ năm 1965 đến cuối năm 1967, Nhà nước đã đầu tư vào ngành giao thông 962 triệu đồng, bằng 32,7% tổng mức đầu tư vào kinh tế và văn hoá. Trong số vật tư dùng vào xây dựng cơ bản, đã dành cho giao thông vận tải 40% số gỗ, 30% số xi măng, 25% số thép. Nhân lực xây dựng cầu đường, bảo đảm giao thông và làm vận tải lên đến nửa triệu người. Về đường sắt, đã xây dựng gần 100km đường 1,435 mét, trên 200km đường tránh ga đầu tàu. Về đường bộ, cải tạo và nâng cấp khoảng 1.300km, làm thêm khoảng 4.000km, trong đó có hơn 900km đường vòng và đường tránh, 250 bến phà và cầu tạm, tăng thêm số xe vận tải lên gấp 3,5 lần. Về đường sông, làm thêm các bến với công suất chung khoảng 1,4 triệu tấn, tăng thêm 40% sức tải bằng sà lan, 24% sức kéo cơ giới, 24% sức tải bằng thuyền. Chúng ta đã dùng khối lượng công sức nói trên để giữ luồng vận tải trên các tuyến nói chung không bị tắc, mặc dù địch đánh phá ngày càng ác liệt khắp các trục và đầu

mối giao thông quan trọng.

- *Tuyến vận tải vào và qua Liên khu IV cũ là nơi chiến đấu ác liệt nhất, cũng là nơi có nhiều thành tích nhất*. Với sự phối hợp chiến đấu gan dạ, bền bỉ, các lực lượng vận tải trên toàn tuyến Liên khu IV cũ mỗi năm đã tăng thêm khối lượng vận chuyển, đáp ứng yêu cầu của chiến đấu, sản xuất và đời sống nhân dân ngày càng tiến bộ. So với năm 1965, khối lượng hàng đưa vào và qua Liên khu IV cũ trong năm 1967 tăng 42%, so với năm 1966, các loại hàng đưa vào nam Liên khu IV cũ tăng thêm khá, kế hoạch vận chuyển phục vụ tiền tuyến đã được căn bản hoàn thành đúng thời hạn.

- *Trên các tuyến Hải Phòng - Hà Nội, Hữu Nghị Quan - Hà Nội, việc vận chuyển hàng nhập khẩu nói chung cũng không ngừng tăng lên*, bảo đảm được vai trò đầu mối để tiếp nhận và sử dụng viện trợ to lớn của các nước anh em. Năm 1967 so với năm 1964, khối lượng hàng nhập khẩu qua cảng Hải Phòng tăng gấp 2,5 lần, Hà Nội tăng gần gấp đôi. Các loại hàng quan trọng như lương thực, xăng dầu, thiết bị, nguyên vật liệu bằng kim loại được tập trung giải quyết với mức ngày càng lớn.

Chúng ta đánh giá cao những thắng lợi đã giành được; mặt khác, cần nhận rõ rằng tổ chức bảo đảm *giao thông vận tải còn yếu, chưa đáp ứng kịp yêu cầu phục vụ sản xuất và chiến đấu*.

Từ giữa năm 1967 đến nay, mức vận chuyển trên các tuyến đều đạt thấp, đang ảnh hưởng lớn đến các ngành hoạt động. Qua tình hình gần đây, những nhược điểm và thiếu sót trong việc bảo đảm giao thông vận tải càng bộc lộ rõ, đáng

VỤ...

chú ý mấy vấn đề chủ yếu sau:

- Nhà nước đã có nhiều cố gắng, nhưng trên nhiều mặt chưa thật tập trung đúng mức, còn thiếu khẩn trương; chưa huy động đầy đủ sức lực của các ngành hỗ trợ cho ngành giao thông đặc lực hơn. *Một số yêu cầu về vật tư, nhân lực cần gấp để ứng phó với tình hình*, giải quyết không kịp thời. *Lực lượng vật tư dự phòng* bảo đảm giao thông bị tiêu hao nhiều, hiện nay còn mỏng. *Khâu tổ chức hậu cần cho ngành giao thông, nhất là tổ chức sản xuất và cung cấp phụ tùng, hệ thống sửa chữa vẫn còn yếu*; chưa huy động năng lực sản xuất cơ khí của các ngành hướng mạnh vào phục vụ giao thông vận tải, tình hình ấy phát hiện và giải quyết chậm đang hạn chế rất nhiều việc phát huy khả năng vận tải.

- Bên cạnh những thành tích, việc quán triệt phương hướng, nhất là việc chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải còn nhiều thiếu sót và nhược điểm:

Vận tải đường sông, nhất là tuyến từ Quảng Ninh, Hải Phòng qua các tỉnh đồng bằng, lên trung du có khả năng phát triển lớn, giữ vị trí rất trọng yếu, được nhấn mạnh nhiều, vẫn chưa được coi trọng và tăng cường đúng mức. Việc bố trí kế hoạch tăng và bảo đảm vận tải đường sông thiếu chặt chẽ và cụ thể. Các tổ chức thực hiện thiếu tích cực, thường gần đến mùa mưa lũ và khi đường sắt gặp khó khăn mới lo, nên vẫn bị động. Các khâu và sản xuất phương tiện vận tải, xây dựng bến bãi, trang bị và tổ chức xếp dỡ đều không bảo đảm kịp yêu cầu.

Ngành đường sắt phụ trách một khối lượng vận chuyển rất lớn, nhất là hàng nhập khẩu, nhưng gần đây giảm sút

nhiều. Tổ chức và năng lực bảo đảm giao thông đường sắt còn yếu, chưa vững chắc; cần kiểm tra chu đáo các mặt, đối phó với sự phá hoại của địch có hiệu quả hơn.

Từ lúc địch đánh phá ác liệt cả ba tuyến chính và âm mưu cô lập các đầu mối quan trọng, ta phải triển khai lực lượng đối phó trên nhiều hướng, thì sự chỉ đạo của ngành giao thông gặp khó khăn hơn trước. Cần phải cố gắng rất nhiều mới đáp ứng kịp yêu cầu trong tình hình địch sẽ đánh phá ác liệt hơn nữa.

Lực lượng bảo đảm giao thông và lực lượng vận tải của các địa phương vẫn còn yếu; nhiều địa phương chưa đề cao tự lực cánh sinh, vươn lên chưa mạnh; chưa tích cực sử dụng các phương tiện vận tải thô sơ; phân tán sức trong việc làm đường, thiếu tập trung giải quyết các yêu cầu chính.

Kế hoạch xây dựng giao thông và bảo đảm giao thông thường làm chậm, tính toán và cân đối thiếu chặt chẽ; chủ trương về một số công trình nghiên cứu thiếu toàn diện, đưa đến chỗ chưa thật tập trung sức vào việc giải quyết các yêu cầu chính, khi thực hiện thiếu ổn định; công tác thiết kế có xu hướng quy mô, không phù hợp với thời chiến; công tác tổ chức thực hiện chưa vươn lên mạnh, lại thiếu kiểm tra chặt chẽ. Những thiếu sót đó đã gây ra *lãng phí lớn* về sức người, sức của.

Việc tổ chức và quản lý vận tải có nhiều sơ hở, làm cho năng lực vận chuyển vốn đã thiếu, không được sử dụng tốt. Sự phân công giữa lực lượng vận tải của Bộ Giao thông, của các ngành và các địa phương thiếu kế hoạch cụ thể, làm cho năng lực vận chuyển bị lãng phí và các cơ sở sản xuất, xây

VỤ...

dụng thường bị động, ảnh hưởng lớn đến việc thực hiện kế hoạch. Trong việc vận chuyển đường dài, sự phối hợp trong nội bộ ngành giao thông vận tải và giữa cơ quan vận tải với các chủ hàng chưa được chặt chẽ, thiếu ăn khớp với nhau, làm cho năng suất phương tiện đạt thấp, không tranh thủ kịp thuận lợi để tăng khối lượng vận chuyển, có khi dễ xảy ra thiệt hại. Công tác bảo quản và kiểm tra hàng hoá trên đường đi còn lỏng lẻo, kỷ luật tôn trọng tài sản của Nhà nước trong thời chiến không được đề cao, tệ nạn *ăn cắp, buôn lậu* xảy ra khá nhiều.

- Về *chỉ đạo*, công tác điều hoà vận tải được chỉ đạo chặt chẽ, nhưng sự phối hợp giữa hai mặt bảo đảm giao thông và điều hoà vận tải vẫn chưa được tốt; kết hợp giữa tác chiến và bảo đảm giao thông vận tải có nơi, có lúc còn sơ hở; việc lập kế hoạch năm thường chậm, ít đi sâu vào những vấn đề cần phải chuẩn bị trước, thiếu gắn chặt giữa kế hoạch năm, kế hoạch quý và kế hoạch tháng, gây ra bị động trong khi thực hiện; tư tưởng có phần chủ quan với kết quả đã đạt được, đánh giá âm mưu, hành động của địch có lúc không đúng mức nên chỉ đạo thực hiện có bị ảnh hưởng.

4. Lao động

Trong ba năm qua, dân số miền Bắc tăng 1,5 triệu người; lực lượng lao động xã hội tăng khoảng 56 vạn người. Nhờ có phương hướng đúng và tiến hành có kế hoạch, trong ba năm qua, *lực lượng lao động xã hội đã được phân bổ lại trên quy mô lớn, tăng cường lực lượng cho chiến đấu, cho sản xuất, đồng thời phát triển đội ngũ lao động kỹ thuật hơn trước.*

Từ năm 1965 đến năm 1967, Nhà nước đã điều động gần

1,5 triệu lao động, trong đó có 82 vạn nam thanh niên từ 18 đến 30 tuổi. Lao động nông nghiệp là nguồn bổ sung chủ yếu cho các ngành khác, đã rút đi gần 1 triệu người.

- Để bảo đảm chiến đấu và phục vụ trực tiếp cho chiến đấu, lực lượng lao động được tăng cường ưu tiên cho quốc phòng. Kế hoạch tuyển quân được hoàn thành tốt.

- Trong các ngành *công nghiệp, xây dựng cơ bản, giao thông vận tải, địa chất*, số lao động năm 1964 là 1,17 triệu người, năm 1967 tăng lên 1,45 triệu người, tỷ trọng trong lao động xã hội từ 14,3% tăng lên 16,5%. *Các ngành thương nghiệp, cung cấp vật tư* ba năm qua cũng tăng thêm khoảng 2 vạn người, năm 1967 chiếm tỷ trọng 3,2%. Việc sử dụng lao động nữ trong các xí nghiệp, cơ quan được mở rộng hơn trước, hiện nay chiếm 32% tổng số công nhân viên chức.

- Trong *nông nghiệp*, lực lượng lao động từ 5,5 triệu năm 1964 giảm xuống còn 5,1 triệu năm 1967, tỷ trọng trong lao động xã hội từ 68% năm 1964 giảm xuống 58,6% năm 1967. Lao động trai trẻ giảm bớt, lao động nữ hiện nay là lực lượng sản xuất chủ yếu, nhưng nói chung vẫn bảo đảm được sản xuất. Diện tích gieo trồng bình quân của mỗi lao động nông nghiệp từ 0,5ha tăng lên 0,6ha. Sự phân công lao động trong hợp tác xã bước đầu có tiến bộ, tăng thêm lao động cho ngành chăn nuôi, giảm bớt lao động ngành trồng trọt và phát triển các đội lao động chuyên nghiệp. Việc *điều động người miền xuôi đi xây dựng kinh tế miền núi* vẫn được xem trọng; trong ba năm qua, đã điều thêm khoảng 45 vạn nhân khẩu, trong đó có 18 vạn lao động.

- Các ngành văn hoá, giáo dục, y tế (kể cả học sinh trong

VỤ...

độ tuổi lao động, sinh viên, công nhân đào tạo dài hạn) thu hút một số lao động ngày càng lớn, năm 1967 có khoảng 68 vạn người, tăng 36% so với năm 1964, chiếm 7,8% lao động xã hội.

- Lực lượng lao động kỹ thuật tiếp tục phát triển: năm 1964 có 35 vạn người, năm 1967 có khoảng 60 vạn người, tỷ lệ lao động kỹ thuật trong lao động xã hội từ 4,7% tăng lên 7%. Công tác đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật trong nước cũng như ngoài nước được mở rộng thêm nhiều: năm 1967 so với năm 1964 số sinh viên đại học tăng gấp hơn 2,5 lần, số học sinh trung học tăng hơn gấp đôi, số công nhân học nghề hơn gấp 3 lần.

Bên cạnh những cố gắng và tiến bộ nói trên, trong công tác lao động còn tồn tại nhiều vấn đề phải tiếp tục giải quyết:

- Mấy năm qua, việc sử dụng lao động trong khu vực Nhà nước, nhất là ở các công trường, có nhiều lãng phí, kỷ luật lao động chưa được đề cao, năng suất lao động rất thấp. Ở các ngành, các địa phương, các công trường, xí nghiệp, việc bố trí kế hoạch và quản lý lao động còn nhiều khâu lỏng lẻo, chưa quán triệt phương châm tăng năng suất lao động, nên gây ra nhiều lãng phí về lao động, tình hình nói trên kéo dài, gần đây mới bắt đầu có chuyển biến.

Năm 1967 so với năm 1964, tổng số công nhân, viên chức Nhà nước tăng gần 50%, trong đó có phần tăng lên quá mức cần thiết. Hiện nay nhiều xí nghiệp, nhiều ngành sản xuất giảm mà lao động tăng thêm, có những trường hợp không hợp lý, tỷ lệ lao động gián tiếp ngày càng tăng, thì giờ lao động thực tế ít hơn trước. Nơi cần lao động vẫn lấy thêm

người mới, nơi thừa người vẫn không tích cực điều chỉnh, sắp xếp công việc làm. Các ngành, các địa phương thiếu chuẩn bị các phương án sử dụng lao động để chủ động kịp thời giải quyết khi có biến động về sản xuất. Đáng chú ý là các công trường giao thông và thủy lợi, hàng năm sử dụng đến khoảng 20 vạn công nhân và 60 triệu ngày công huy động, là những nơi lãng phí lao động nhiều nhất, trong khi đó yêu cầu nhân lực cho xây dựng giao thông và thủy lợi vẫn chưa được bảo đảm. Các ngành không sản xuất thuộc khu vực Nhà nước cần được bổ sung thêm cán bộ để phát triển các công tác y tế giáo dục, nghiên cứu khoa học..., nhưng vẫn có tình trạng tăng lên không đúng, do việc xét duyệt và quản lý kế hoạch lao động chưa chặt chẽ, thiếu kiểm tra và giải quyết kịp thời. Trong bộ máy quản lý nhà nước, tổ chức sắp xếp chưa được hợp lý, nhiều cơ quan tách ra và tăng thêm, nhưng chức năng và nhiệm vụ, sự phân công và phối hợp trong công tác chưa được quy định rõ ràng, nên công tác trùng lặp khá nhiều, biên chế tăng thêm, bộ máy quản lý nhà nước càng công kênh. Một số ngành ở trung ương và tỉnh chưa sử dụng tốt bộ máy ở xã để tiến hành công tác, nhất là trong việc thu mua nông sản, bố trí quá nhiều dân số ở xã để làm trực tiếp công việc của ngành mình, làm cho biên chế nhà nước tăng thêm nhiều. Tình trạng chi ngoài quỹ lương của kế hoạch, thuê mướn lao động ngoài kế hoạch còn khá phổ biến ở các ngành, các địa phương.

- Trong nông nghiệp, công tác quản lý lao động của hợp tác xã tiến bộ chậm, sử dụng lao động còn thấp.

Hiện nay, mỗi lao động nông nghiệp mới làm bình quân

VỤ...

210 ngày một năm, thời gian làm việc thực tế hàng ngày ở nhiều nơi chỉ 4 - 5 giờ. Việc trang bị công cụ vẫn chưa đáp ứng kịp yêu cầu; sử dụng các công cụ cải tiến và máy móc cơ khí nhỏ hiệu quả còn kém. Tổ chức lao động và phúc lợi của hợp tác xã chưa bảo đảm phát huy đầy đủ khả năng lao động của phụ nữ.

Ở một số địa phương, việc điều động lao động nông nghiệp giữa các huyện, các xã không đều: nơi phong trào kém thì rút lao động đi ít, nơi phong trào khá thì điều lao động quá mức, không chiếu cố đầy đủ các mặt, ảnh hưởng không tốt đến đội ngũ cốt cán và sự chỉ đạo ở xã, đến phong trào dân quân du kích và đến sản xuất.

- Công tác đào tạo lực lượng lao động kỹ thuật vẫn chưa đáp ứng yêu cầu về số lượng và chất lượng đào tạo còn thấp. Mặc dù số cán bộ, công nhân ra trường tăng thêm khá nhiều, yêu cầu về lao động kỹ thuật cho quốc phòng và các ngành kinh tế đều chưa được giải quyết tốt. Về cán bộ tốt nghiệp đại học, chỉ mới đáp ứng được từ 1/5 đến 1/3 đòi hỏi của các ngành, các địa phương. Về đào tạo công nhân kỹ thuật trong nước, hệ thống tổ chức hiện nay mới bảo đảm được 60% yêu cầu. Ở các trường, lớp (kể cả bậc đại học), tình hình thiếu thầy, thiếu thiết bị giảng dạy và phương tiện học tập chưa được giải quyết tốt. Chương trình giảng dạy và việc sắp xếp ngành nghề ở các trường trung cấp, sơ cấp và đào tạo công nhân chưa được chỉ đạo chặt. Vì thế, trình độ nghề nghiệp của cán bộ, công nhân ra trường kém hơn những năm trước.

5. Lưu thông - phân phối

Từ khi có chiến tranh, sản xuất trong nước, nhất là sản xuất công nghiệp quốc doanh trung ương và sản xuất lương thực bị giảm sút. Tổng giá trị thu mua các loại hàng nông sản năm 1967 so với năm 1964 chỉ bằng 85%, riêng về lương thực và sản phẩm chăn nuôi chỉ bằng 71% và 73%; kim ngạch xuất khẩu sụt 60%; thu tài chính trong nước giảm gần 40%. Trái lại, nhu cầu các mặt của nhà nước đều tăng lên nhiều và tập trung: chi của ngân sách nhà nước năm 1967 so với năm 1964 tăng 69%, trong đó vốn xây dựng cơ bản tăng 48%, vốn lưu động tăng 92%, vốn dự trữ vật tư tăng gấp 5 lần; quỹ tiền lương tăng 79%; tổng mức lưu chuyển hàng hoá bán lẻ của thị trường có tổ chức tăng 38,5%, riêng khối lượng lương thực nhà nước bán lẻ tăng 47,4%. Trước tình hình nói trên, mâu thuẫn giữa khả năng và nhu cầu về vật tư, hàng hoá diễn ra rất phức tạp; nó tác động vào tài chính, tiền tệ và giá cả, từ đó ảnh hưởng lại đến sản xuất, phân phối và các quan hệ chính sách.

Tuy vậy, nhờ có phương hướng đúng đắn, có sự chỉ đạo tập trung và công tác tổ chức thực hiện từng bước có được chuyển hướng, các mặt lưu thông - phân phối về cơ bản bảo đảm được các yêu cầu chính, phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân đạt nhiều kết quả tốt.

Để bảo đảm sản xuất, chiến đấu và bảo đảm đời sống, chúng ta chú trọng giải quyết thoả đáng quan hệ giữa động viên và bồi dưỡng sức dân, tích cực huy động khả năng trong nước, đồng thời tranh thủ sự giúp đỡ của các nước anh em với mức cao. Năm 1965, sản xuất trong nước phát triển khá, nguồn hàng trong nước bảo đảm được 97% nhu cầu lương

VỤ...

thực bán ra và khoảng 80% tổng mức bán lẻ của thị trường có tổ chức; nguồn thu tài chính trong nước chiếm 70% trong ngân sách thu của Nhà nước. Hai năm lại đây, sản xuất trong nước có khó khăn, phần dựa vào ngoài nước cần phải tăng lên. Năm 1967, kim ngạch nhập khẩu tăng gấp 3,2 lần so với năm 1964, trong đó thiết bị chiếm 50%, nguyên vật liệu 27%, hàng tiêu dùng 23%; vốn ngoài nước trong nguồn thu của ngân sách quốc gia tăng lên 68%. Ta có đường lối và chủ trương đúng, các nước anh em tích cực thực hiện nghĩa vụ quốc tế của mình, đó là một thắng lợi lớn về nhiều mặt.

- *Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện lưu thông - phân phối nhiều mặt được chuyển hướng từng bước và tăng cường hơn trước.* Việc vận chuyển và tiếp nhận hàng nhập khẩu, vận chuyển phục vụ khâu phân phối một số loại vật tư và hàng hoá thiết yếu có nhiều cố gắng và tiến bộ. Kế hoạch điều động vật tư và hàng hoá được chỉ đạo tập trung, bố trí từng quý kịp thời hơn, có tác dụng tốt trong việc thực hiện. Việc xây dựng kho tàng, nhất là kho xăng dầu, kho lương thực, kể cả kho kinh doanh, kho dự trữ, kho tiếp nhận, kho trung chuyển, tuy chưa đáp ứng kịp yêu cầu, nhưng đã được tăng với một khối lượng lớn và được bố trí lại phù hợp hơn.

- *Phương hướng và chính sách phân phối được đề ra nói chung đúng đắn; tổ chức và phương thức phân phối có được cải tiến từng bước; việc phân phối được thực hiện vừa có trọng điểm, vừa có chiều cố toàn diện.* Lực lượng vật tư kỹ thuật, hàng hoá và vốn ngân sách *cung cấp cho quốc phòng* được giải quyết nói chung đúng mức bảo đảm phần lớn các

nhu cầu, lực lượng dự trữ nhà nước về các vật tư, hàng hoá cần thiết hàng năm có tăng thêm. Việc *giải quyết các yêu cầu cho sản xuất và xây dựng kinh tế* về các mặt thiết bị, nguyên vật liệu, tuy có những mặt còn yếu và thiếu, nhưng khối lượng nhiều loại tăng thêm, có chú ý tập trung cho các yêu cầu chính, có tăng thêm cho các địa phương. Về *đời sống của nhân dân*, với nguồn động viên trong nước và viện trợ của các nước anh em, nhu cầu lương thực được trang trải đủ. Cung cấp một số thực phẩm thiết yếu như rau, nước chấm lúc đầu có khó khăn, dần dần được giải quyết tốt hơn. Các loại hàng thiết yếu về mặc, học tập, y tế và một số hàng thông thường khác nói chung thực hiện được mức tiêu dùng theo tiêu chuẩn. *Đối với các tỉnh Liên khu IV cũ*, các ngành trung ương có quan tâm tăng cường giúp đỡ, các địa phương có cố gắng để tăng thêm năng lực sản xuất, duy trì và phát triển sản xuất, giảm bớt khó khăn về đời sống của nhân dân.

Nhưng trong các mặt lưu thông - phân phối đang có *những vấn đề tồn tại lớn* cần phải được giải quyết.

- Nhu cầu *lương thực* trước mắt chưa được giải quyết vững chắc. Phân huy động trong nước năm 1967 mới bảo đảm được 55% nhu cầu tiêu dùng (nếu trừ phần bán lại cho nông dân thì số lương thực Nhà nước động viên của nông dân chỉ giải quyết được 47% nhu cầu của khu vực không sản xuất nông nghiệp). Năm 1968 cũng cần sử dụng một khối lượng lớn lương thực viện trợ để bổ sung cho nguồn cung cấp, nhưng còn tùy thuộc vào tình hình vận tải. Trong nông dân, 19% số nhân khẩu không bảo đảm được mức ăn tối thiểu 13 kg lương thực mỗi tháng, tập trung ở một số tỉnh, nhất là ở

VỤ...

Liên khu IV; 25% số hợp tác xã mức ăn dưới 15kg, không làm nghĩa vụ lương thực.

Về *thực phẩm*, thu mua thịt lợn giảm sút, chỉ giải quyết được 2/3 mức bán hiện nay, 1/3 cũng phải dựa vào nhập khẩu, nhiều địa phương không bảo đảm chính sách bán trả thịt lại cho người nuôi lợn bán cho Nhà nước. Nhiều nơi còn thiếu rau, giá đắt. Nhiều nơi thiếu củi, than để đun nấu. Giá cả thị trường tự do, nhất là giá thực phẩm, chất đốt tăng lên nhiều.

Một số hàng tiêu dùng thiết yếu như *vải, giấy viết* vẫn bán ra nhằm bảo đảm nhu cầu theo tiêu chuẩn, nhưng sản xuất sụt, tồn kho mỏng, sắp đến sẽ có khó khăn hơn.

- Nhiều loại vật tư quan trọng không bảo đảm yêu cầu, kể cả một số vật tư sản xuất trong nước. Trước mắt, *xăng dầu* tiếp nhận và vận chuyển có nhiều khó khăn chưa được giải quyết tốt, tồn kho mỏng. Cung cấp *than* tính chung chỉ thực hiện được khoảng 70% kế hoạch phân phối, nếu so với nhu cầu chỉ mới giải quyết được hơn một nửa, gần đây còn thấp hơn. Lực lượng tồn kho về *ximăng* còn rất ít, sản xuất chưa được đẩy lên mấy, nhập khẩu có lúc chậm, nên ảnh hưởng lớn đến xây dựng cơ bản.

Về ngoại thương, hàng xuất khẩu giảm sút nhiều; trước mắt, cân đối xuất nhập đối với thị trường tư bản chủ nghĩa có khó khăn. Việc chuẩn bị để tăng nguồn hàng xuất khẩu trong những năm sắp đến chưa có quy hoạch và kế hoạch cụ thể.

- Khối lượng tiền lưu hành tăng lên quá mức cần thiết; tình hình *bội chi về tiền mặt* gây thêm khó khăn cho các mặt quản lý lưu thông - phân phối và sản xuất.

Trong hoàn cảnh có chiến tranh và nền kinh tế còn thấp, chúng ta không tránh khỏi có khó khăn trong sản xuất và đời sống. Nhưng *các mặt quản lý của ta có nhiều thiếu sót, công tác lưu thông - phân phối chuyển biến chậm* đã ảnh hưởng không tốt đến tình hình:

- Nhu cầu về vật tư và hàng hoá, tiền vốn tăng lên nhiều mà khả năng của ta có hạn, lại phải tập trung cho các nhiệm vụ quan trọng và cấp bách. *Nhưng vừa qua, các cân đối chủ yếu nói trên nghiên cứu và bố trí chưa được chặt chẽ, các mặt quản lý sản xuất, quản lý xây dựng cơ bản, quản lý lao động của các ngành, các địa phương có nhiều sơ hở*, làm cho nhu cầu về tài chính, tiền tệ, hàng hoá, vật tư tăng lên quá mức cần thiết, khả năng cung cấp thêm căng thẳng, mà thực tế sử dụng vừa kém hiệu quả vừa lãng phí nghiêm trọng.

Kế hoạch xây dựng cơ bản và tổ chức thi công chưa tốt nên nhiều công trình xây dựng dở dang kéo dài. Việc cho vay vốn đối với khu vực kinh tế tập thể được mở rộng, nhưng thiếu kết hợp với cung cấp vật tư và thiếu chú ý hướng dẫn phát huy khả năng tích lũy của hợp tác xã. Công tác quản lý định mức tiêu dùng vật tư chưa đi vào nề nếp, quản lý giá thành chưa được coi trọng, nhiều trường hợp mức tiêu hao nguyên vật liệu và giá thành sản phẩm tăng lên không hợp lý.

Việc tuyển thêm người và sử dụng lao động ở các xí nghiệp, công trường, cơ quan thiếu chặt chẽ không những lãng phí sức người mà còn làm cho quỹ tiền lương tăng lên quá nhiều và hàng hoá thêm căng thẳng. Mức *bội chi về tiền mặt*, về thực tế có thể giảm bớt nếu khâu quản lý lao động và

VỤ...

quỹ tiền lương, quản lý giá cả, nhất là giá vật liệu xây dựng mua ở thị trường tự do được coi trọng đầy đủ và làm tốt hơn.

- *Các cơ quan lưu thông - phân phối cũng chưa làm tốt chức năng của mình trong việc phục vụ sản xuất, đời sống và trong công tác quản lý.*

Việc thu mua nắm nguồn hàng nhiều mặt còn yếu, chưa được chỉ đạo chặt chẽ, nhất là các hàng nông sản thực phẩm. Việc chấp hành chính sách còn tùy tiện, gây ảnh hưởng không tốt trong quan hệ giữa Nhà nước và nhân dân, kế hoạch thường đạt thấp. Việc lập kế hoạch nhu cầu vật tư, chủ yếu là kế hoạch nhập khẩu thiết bị, nguyên vật liệu thiếu tính toán cụ thể, sát sao nên nguồn vật tư có khi thiếu, khi thừa, có loại thiếu, loại thừa. Vấn đề quản lý kho tàng, bảo quản hàng hoá, kiểm tra lực lượng còn nhiều sơ hở, dễ xảy ra thất lạc, hư hỏng, mất mát nhiều tài sản của Nhà nước.

Về mặt phân phối, tổ chức và phương thức phân phối hàng hoá, vật tư cải tiến chậm. Công tác quản lý phân phối lương thực chưa chặt chẽ; tệ tham ô, lãng phí lương thực còn khá nhiều. Ngành nội thương và cung cấp vật tư thường nắm lực lượng không sát, nên phân phối thiếu chủ động. Có khi có lực lượng mà để xảy ra căng thẳng. Kế hoạch phân phối và tổ chức thực hiện còn nhiều khâu yếu nên cấp phát chậm, có khi không đúng hướng, nơi thừa nơi thiếu, một số sản phẩm cần phải tập trung bảo đảm không được cấp phát vật tư đúng mức. Nhiều lúc điều động vật tư đến không đúng chỗ, lãng phí sức vận tải và gây trở ngại cho việc phân phối, tiếp nhận. Công tác quản lý thị trường thiếu phụ trách một cách thường xuyên, chặt chẽ.

- Công tác nghiên cứu cân đối tổng hợp giữa các mặt sản xuất và phân phối trong tình hình có chiến tranh càng trở nên phức tạp. Nhưng các cơ quan kinh tế tổng hợp như Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ban Tài Mậu, Bộ Tài chính... chưa đi sâu và toàn diện vào các mặt quản lý, thông qua việc bố trí kế hoạch và tổ chức thực hiện của các ngành hoạt động mà có kiến nghị giải quyết tốt hơn các cân đối chủ yếu về vật tư, hàng hoá, lao động và tài chính, tiền tệ.

Vấn đề phân cấp quản lý kinh tế và việc nghiên cứu, bổ sung các chính sách cụ thể tiến hành chậm cũng làm cho sự chỉ đạo và quản lý các mặt sản xuất và phân phối chưa phát huy đầy đủ hiệu lực, chưa động viên mạnh mẽ và hướng dẫn sử dụng tốt mọi khả năng để bảo đảm sản xuất; chiến đấu và đời sống của nhân dân.

6. Văn hoá, giáo dục, y tế

Trong ba năm qua, công tác văn hoá, giáo dục, y tế, bảo vệ sức khoẻ được chuyển hướng và phát triển mạnh mẽ.

Công tác văn hoá, văn nghệ, thông tin, báo chí đã hướng vào việc giáo dục và phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, cổ vũ cuộc cách mạng kỹ thuật, truyền bá những hiểu biết về khoa học kỹ thuật, động viên nhân dân thực hiện kế hoạch nhà nước và đáp ứng được một phần yêu cầu về đời sống tinh thần của nhân dân.

Những chỉ tiêu về xuất bản sách, sản xuất phim, chiếu bóng, văn công, thư viện đều đạt hoặc vượt mức kế hoạch.

Một số sách văn nghệ, nhiều bộ phim và bài hát đã có tác dụng tốt giáo dục và động viên nhân dân, nhất là các tầng lớp thanh niên.

VỤ...

Sách và phim khoa học kỹ thuật đã góp phần phục vụ cuộc cách mạng kỹ thuật, trước hết là phục vụ phong trào thâm canh trong nông nghiệp. Số báo chí năm 1967 so với năm 1964 tăng 81%, báo Đảng được lưu hành rộng hơn trước.

Phong trào văn hoá quần chúng với các hình thức như đọc sách báo, giáo dục truyền thống... được phát triển mạnh mẽ. Mạng lưới truyền thanh và số máy thu thanh tăng gấp nhiều lần so với lúc chưa có chiến tranh.

Về *giáo dục*, công tác bổ túc văn hoá được đẩy mạnh hơn trước. Năm 1964 có 85 vạn người đi học bổ túc văn hoá, năm 1967 tăng lên 1,3 triệu người. Các trường, lớp bổ túc văn hoá cho công nông, trường lớp cho thanh niên các dân tộc miền núi, trường văn hoá - kỹ thuật ở miền xuôi, trường lớp bổ túc văn hoá tập trung cho cán bộ tỉnh, huyện, xã được mở thêm nhiều. Trong tình hình mới đã xuất hiện các trường "ba đảm đang" bổ túc văn hoá cho phụ nữ, đến nay có 10 vạn người theo học. Nhờ công tác bổ túc văn hoá phát triển nên số người đã qua sản xuất và công tác được tuyển vào các trường lớp đào tạo cán bộ ngày càng đông.

Nền giáo dục phổ thông trong ba năm qua phát triển với tốc độ nhanh hơn so với trước chiến tranh. Năm học 1967 - 1968 đã có 3,66 triệu học sinh phổ thông, so với năm học 1964 - 1965 tăng 37%.

Số trẻ em theo học các lớp mẫu giáo hiện nay có 21 vạn cháu chiếm khoảng 1/3 số trẻ em trong độ tuổi ấy; số cháu theo học vỡ lòng tăng nhanh, có khoảng trên 1 triệu, so với năm 1964 tăng 20%.

Trong ba năm qua, ngành giáo dục và các địa phương đã

có nhiều cố gắng, nhưng một số nhược điểm như thiếu giáo viên (nhất là giáo viên cấp II và giáo viên bổ túc văn hoá), thiếu thiết bị và dụng cụ giảng dạy nên chất lượng học tập có bị ảnh hưởng.

Về *bảo vệ sức khỏe*: phong trào vệ sinh yêu nước chống Mỹ được duy trì và phát triển. Nhờ tiến hành tiêm chủng rộng rãi các loại vắc xin nên các dịch lớn không xảy ra. Các bệnh đau mắt hột, sốt rét, lao, phong được tiếp tục chú ý, các ổ sốt rét phát sinh ở Liên khu IV cũ đã được bao vây và hạn chế.

Mạng lưới nhà hộ sinh, nhà trẻ phát triển ở khắp nông thôn, thành thị, cơ quan, xí nghiệp, đã góp phần hạ thấp được nhiều tỷ lệ chết của sản phụ và của trẻ em mới đẻ. Số phụ nữ được thăm thai, đỡ đẻ ngày càng tăng.

Từ khi có chiến tranh, ngành y tế đã bố trí lại và mở rộng mạng lưới bệnh viện, bệnh xá, trạm y tế, tăng cường công tác cấp cứu ở cơ sở, đưa nhiều thầy thuốc, thuốc men và dụng cụ chữa bệnh xuống tỉnh, xuống huyện, xã, nhờ đó công tác cấp cứu, công tác điều trị được giải quyết nhanh, gọn hơn trước.

Việc sản xuất các loại thuốc và dụng cụ y tế thông thường được đẩy mạnh. Nhiều địa phương đã có xí nghiệp sản xuất thuốc và đã chú trọng dùng nguyên liệu khai thác ở địa phương. Việc sản xuất các loại vắc xin phòng bệnh có nhiều cố gắng, đi đến tự giải quyết hoàn toàn trong nước. Mạng lưới phân phối thuốc cũng được bố trí lại, chú trọng đưa thuốc về tận các xã.

I. NHẬN ĐỊNH CHUNG

VỤ...

A. NHỮNG THẮNG LỢI CHỦ YẾU

Sau khi bị thất bại trong cuộc "chiến tranh đặc biệt" ở miền Nam, đế quốc Mỹ đã tăng cường cuộc chiến tranh cục bộ ở miền Nam và đẩy mạnh cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc ngày càng ác liệt.

Nhưng gần ba năm qua, ta càng đánh càng mạnh và càng thắng lớn. Đường đầu với tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực kinh tế và quốc phòng lớn nhất, kẻ thù số một của nhân dân thế giới, *nhân dân ta đã và đang tiến hành một cuộc chiến đấu rất vĩ đại, giành những thắng lợi chiến lược, có ý nghĩa quốc tế.*

Ở miền Nam, quân dân ta đã đánh bại thời kỳ đầu của cuộc chiến tranh cục bộ, giữ vững và phát triển thế chủ động tiến công trên khắp các chiến trường, đẩy đế quốc Mỹ xâm lược đi vào con đường thất bại tất yếu.

Ở miền Bắc, quân dân ta cũng đã làm thất bại mọi âm mưu của địch trong việc tiến hành chiến tranh phá hoại. Mặc dù bom đạn Mỹ tàn phá dã man, mặc dù thiên tai xảy ra liên tiếp với mức nghiêm trọng, *ba năm qua, miền Bắc vẫn đứng vững, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, càng tăng thêm tiềm lực kinh tế và quốc phòng, bảo đảm được sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân, phát huy ngày càng mạnh mẽ hơn vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.* Đó là những thắng lợi chiến lược góp phần quyết định bảo đảm cho nhiệm vụ chính trị của cả nước trong giai đoạn cách mạng mới.

Đối chiếu với các phương hướng và yêu cầu cơ bản của nhiệm vụ kinh tế, chúng ta đã làm được và làm tốt các mặt chủ yếu sau đây:

1. Về mặt bảo vệ và tăng cường tiềm lực kinh tế, giữ vững và phát triển sản xuất

Trong ba năm qua, Nhà nước đã đầu tư 3.180 triệu đồng cho việc xây dựng kinh tế và văn hoá, bình quân hàng năm tăng 12%. Hướng phân phối và sử dụng vốn đầu tư nói chung đúng đắn, tập trung cho các yêu cầu quan trọng của sản xuất và chiến đấu.

Trong nông nghiệp, quan hệ sản xuất ngày càng được củng cố, tiềm lực mạnh hơn những năm trước, tạo cho các hợp tác xã, các nông trường quốc doanh một thế đi lên thêm vững chắc. Trong điều kiện chiến tranh và tình hình thời tiết có nhiều khó khăn, chúng ta có thêm sức và quyết tâm cao để bảo đảm sản xuất; việc thực hiện thâm canh, tăng năng suất lúa bước đầu có tiến bộ.

Công nghiệp địa phương ở hầu hết các tỉnh bắt đầu hình thành, mạng lưới cơ khí địa phương đang phát triển từ tỉnh xuống một số huyện, chất lượng trang bị khá hơn trước. Công nghiệp địa phương bước đầu gắn chặt hơn với nông nghiệp và đi theo hướng đúng đắn nhằm giải quyết hậu cần tại chỗ.

Với cố gắng tích cực bảo vệ sản xuất, nhiều ngành trọng yếu nhất của công nghiệp trung ương vẫn được duy trì, giữ vai trò rất quan trọng để bảo đảm sản xuất, phục vụ phát triển kinh tế địa phương, bảo đảm chiến đấu và đời sống của nhân dân.

Qua nhiều thử thách lớn, mạch máu giao thông vận tải trên các tuyến chính vẫn giữ thông suốt, khối lượng vận chuyển phục vụ tiền tuyến và tiếp nhận hàng nhập khẩu hàng năm tiếp tục tăng lên.

VỤ...

Để bảo đảm cả hai mặt sản xuất và chiến đấu, lực lượng lao động xã hội đã được điều động, phân bố lại trên một quy mô lớn; sức chiến đấu, sức sản xuất đều mạnh hơn trước.

Đi đôi với việc bảo đảm các yêu cầu trước mắt của nhiệm vụ kinh tế, chúng ta cũng đã chuẩn bị một phần cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa sau khi hoà bình được lập lại. Công tác đào tạo cán bộ và công nhân mở rộng thêm nhiều; đội ngũ lao động kỹ thuật tiếp tục phát triển; lực lượng ngành địa chất và công tác thăm dò địa chất được tăng cường.

2. Về mặt bảo đảm cho chiến đấu

Trong thực tiễn chiến đấu, công tác kết hợp kinh tế và quốc phòng đã được giải quyết phù hợp với điều kiện thực tế của nước ta và đạt kết quả tốt.

Điều quan trọng trước hết là chúng ta đã và đang xây dựng hậu phương ngày càng vững chắc về các mặt, giữ vững và tăng cường lực lượng kinh tế, chú trọng phát triển kinh tế địa phương, để làm cơ sở bảo đảm cho chiến đấu và chiến thắng.

Nhiệm vụ chi viện cho miền Nam được thực hiện với quyết tâm cao, mỗi năm một tiến bộ.

Về mặt động viên lực lượng chiến đấu, phục vụ các nhu cầu về sinh hoạt và cung cấp các vật tư kỹ thuật cho quân đội, các ngành, các địa phương và nhân dân đã có những cố gắng lớn, bảo đảm với mức tích cực.

3. Về mặt bảo đảm đời sống của nhân dân

Trong tình hình có chiến tranh, sản xuất trong nước còn thấp và bị giảm sút, nhu cầu các mặt tăng lên nhiều, các ngành, các cấp đã phấn đấu tích cực để bảo đảm đời sống của

nhân dân.

Ở nhiều địa phương, sau khi làm nghĩa vụ đối với Nhà nước, nông dân vẫn đủ ăn. Đối với số nông dân thiếu ăn trong các vụ giáp hạt, chúng ta kịp thời giải quyết bằng những biện pháp tích cực, nên vượt qua được nhiều khó khăn. Việc cung cấp lương thực cho công nhân, viên chức và nhân dân thành thị vẫn được bảo đảm theo tiêu chuẩn. Vấn đề mặc và một số tiêu dùng thiết yếu khác của nhân dân về cơ bản giữ được bình thường.

Các công tác giáo dục, văn hoá, y tế được đẩy mạnh hơn so với những năm thời bình, đã góp phần giáo dục và động viên nhân dân, đáp ứng yêu cầu học tập và bảo vệ sức khỏe quần chúng, phục vụ tốt sản xuất và chiến đấu.

Trải qua những thử thách chưa từng có trong lịch sử của dân tộc ta, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã và đang giành được những thắng lợi vĩ đại. Thắng lợi về các mặt quân sự, kinh tế và chính trị, thắng lợi ở miền Nam và miền Bắc có quan hệ hữu cơ với nhau, đang tạo ra cho nhân dân ta thời cơ rất thuận lợi để tiến lên đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược.

Việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế nói riêng và toàn bộ nhiệm vụ cách mạng của miền Bắc nói chung trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước giành được thắng lợi là do ba nguyên nhân sau đây:

- Các Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11, 12 và 13 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, sự lãnh đạo của Đảng về đường lối, phương hướng, chủ trương là đúng đắn và kịp thời, đã đoàn kết toàn Đảng, toàn dân, động viên sâu rộng

VỤ...

mọi tầng lớp nhân dân vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa đẩy mạnh chiến đấu. Hiện nay, các nghị quyết nói trên của Trung ương vẫn giữ đầy đủ giá trị thực tiễn trong bước phát triển mới của tình hình, vẫn là phương hướng phấn đấu của toàn dân ta để đi đến đánh bại hoàn toàn đế quốc Mỹ xâm lược.

Quán triệt ngày càng sâu sắc đường lối, phương hướng của Đảng, các cấp uỷ Đảng đã có nhiều tiến bộ, cố gắng đi sâu và nắm toàn diện hơn các mặt công tác, bộ máy chính quyền nhà nước, các ngành, các cấp đã có những chuyển biến rõ trong việc phát huy chức năng chỉ đạo, tổ chức thực hiện và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, góp phần quan trọng bảo đảm các nhiệm vụ.

- Dưới sự lãnh đạo của Đảng, *dựa trên quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhân dân ta hết sức phát huy các truyền thống, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần tiến công cách mạng, đã phấn đấu rất dũng cảm, thông minh và sáng tạo*. Trong cao trào vĩ đại chống Mỹ, cứu nước, giai cấp công nhân, nông dân tập thể, các tầng lớp thanh niên và phụ nữ, anh chị em lao động trí óc, các lực lượng quân đội đều hết sức cố gắng làm tròn trách nhiệm của mình, vừa đẩy mạnh sản xuất, vừa đẩy mạnh chiến đấu, phối hợp chặt chẽ với đồng bào miền Nam ruột thịt. Tuyệt đại bộ phận cán bộ các ngành, các cấp phấn đấu tích cực, bền bỉ, chịu đựng gian khổ, gắn bó với quần chúng nhân dân, đã góp phần cống hiến to lớn vào sự nghiệp chung.

- Các nước xã hội chủ nghĩa anh em tích cực làm nghĩa vụ quốc tế của mình, đã giúp đỡ nhân dân ta rất to lớn về tinh thần và vật chất; nhân dân thế giới đồng tình và ủng hộ

rộng rãi cuộc chiến đấu chống Mỹ của nhân dân ta. Sự giúp đỡ và ủng hộ nói trên, đặc biệt là sự viện trợ của các nước anh em, là những đóng góp rất quý báu đối với sự nghiệp chiến đấu chính nghĩa của nhân dân ta, làm cho lực lượng kinh tế và quốc phòng của ta được bổ sung thêm lớn mạnh.

B. NHỮNG VẤN ĐỀ TỒN TẠI CHỦ YẾU

Xuất phát từ tình hình thực tế và các yêu cầu của nhiệm vụ chính trị, kinh tế, chúng ta cần nhận định dứt khoát và đầy đủ các thắng lợi của nhân dân ta. Trên thế thắng lợi, thế chủ động về chiến lược, cuộc chiến đấu của ta về mọi mặt đang phát triển mạnh mẽ và vững chắc. Nhưng chúng ta cũng thấy rằng một số hoạt động nói riêng ở miền Bắc đang có khó khăn; về sự chỉ đạo của ta còn nhiều thiếu sót. Đi đôi với việc phát huy ưu điểm, các ngành, các cấp cần phải kiểm điểm nghiêm khắc và tích cực khắc phục các thiếu sót trong việc chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế, giải quyết có hiệu quả hơn các khó khăn, đưa sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và chống Mỹ cứu nước tiến lên thêm mạnh mẽ, giành những thắng lợi mới to lớn hơn nữa.

1. Các khó khăn trước mắt

- Công tác bảo đảm giao thông vận tải đã đạt được những thành tích rất to lớn. Tuy nhiên, trước tình hình địch tiếp tục đánh phá ác liệt, *tổ chức bảo đảm giao thông của ta trên các tuyến chiến lược vẫn còn yếu, chưa được vững chắc; khả năng vận chuyển chưa đáp ứng kịp yêu cầu*, có lúc giảm sút, ảnh hưởng đến các mặt hoạt động.

- Chúng ta đã có những cố gắng lớn để bảo đảm sản xuất,

VỤ...

nhưng *nhieu sản phẩm chủ yếu về nông nghiệp và công nghiệp hực một phần quan trọng so với trước*.

Sản lượng *lương thực*, chủ yếu là sản lượng thóc, qua 5 vụ liên tiếp đạt thấp. Ở một số địa phương, nhất là các tỉnh Liên khu IV cũ, mức ăn tối thiểu của phần lớn nông dân chưa được bảo đảm; lương thực động viên trong nước chỉ giải quyết được khoảng một nửa nhu cầu do Nhà nước phân phối. Chăn nuôi phát triển chậm và có mặt kém hơn trước; sản xuất *thực phẩm* chưa đáp ứng kịp yêu cầu.

Sản xuất công nghiệp trung ương giảm nhiều, trong khi đó thủ công nghiệp cũng sút kém, công nghiệp quốc doanh địa phương phát triển quá chậm. Tình hình thiếu *điện, than và tình hình xăng dầu* tiếp nhận không đủ dùng đang ảnh hưởng một phần quan trọng đến việc phát huy năng lực của nhiều ngành sản xuất. Khả năng cung cấp *ximăng* hiện nay quá ít, trở ngại lớn đến việc đẩy mạnh xây dựng cơ bản. Sản lượng vải, giấy viết sút kém làm cho lực lượng tồn kho căng thẳng.

- Nhu cầu về sức lao động, vật tư, hàng hoá, tiền vốn tăng lên nhiều và tập trung, nhưng về nhiều mặt, khả năng không đáp ứng kịp. Trong khi đó, *tình hình lãng phí lao động, lãng phí tài sản của Nhà nước xảy ra nghiêm trọng và hiệu quả sử dụng công của nói chung đạt thấp*. Mức bội chi về tiền mặt tăng lên nhiều, tiền và hàng không bằng, lực lượng tồn kho về một số vật tư và hàng hoá thiết yếu mỏng, đó là những khâu mất cân đối cần được quan tâm đầy đủ hơn.

Bên cạnh những vấn đề tồn tại nói trên về kinh tế, *một số mặt tiêu cực về chính trị và xã hội nảy nở và có chiều phát triển*.

Lợi dụng tình hình có chiến tranh, bọn phản cách mạng hoạt động hơn trước.

Một số phần tử bóc lột cũ và phần tử xấu góc đầu dây, ngoặc với một số ít cán bộ biến chất, đã trắng trợn ăn cắp của công, tổ chức sản xuất trái phép, buôn gian bán lậu... Một số hành động lưu manh côn đồ xảy ra lẻ tẻ ở nơi này, nơi khác. Các tệ nạn như nấu rượu trái phép, đánh bạc vẫn chưa được chấm dứt, nhiều trường hợp là do một số cán bộ xấu vi phạm hoặc dung túng.

Trong một số cơ sở sản xuất thủ công nghiệp, tổ chức hợp tác xã chỉ còn hình thức bề ngoài, thực chất là kinh doanh riêng lẻ; trong nhiều trường hợp làm ăn không chính đáng. Ngành buôn bán nhỏ nói chung trở lại hoạt động tự do. Trong một số hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, một số xã viên lơ là đối với việc làm ăn tập thể, thậm chí lấn vào kinh tế tập thể để có sức phát triển làm ăn riêng.

Nói chung, cuộc đấu tranh giai cấp trong xã hội trở nên gay gắt hơn trước. Cuộc đấu tranh giữa hai con đường làm ăn tập thể và làm ăn riêng lẻ có thêm những biểu hiện không lành mạnh, phức tạp hơn trước.

2. Các thiếu sót về mặt chỉ đạo

Tình hình kinh tế, tình hình xã hội của ta vốn còn nhiều nhược điểm. Trong hoàn cảnh có chiến tranh, chúng ta không tránh khỏi bị thiệt hại và có một số khó khăn. Nhưng phải thấy rằng, *trong nhiều mặt hoạt động, sự chuyển biến còn chậm chưa đáp ứng kịp yêu cầu, thậm chí có những bộ phận còn trì trệ, một phần rất quan trọng là do sự chỉ đạo của các ngành, các cấp còn nhiều thiếu sót chưa được khắc phục kịp thời và có hiệu lực*.

- *Phương hướng* của Trung ương được quán triệt trong

VỤ...

các ngành, các cấp ngày càng tiến bộ, nhưng một số mặt còn yếu. Phương hướng cụ thể về sản xuất nông nghiệp của nhiều địa phương chưa được xác định rõ; nhiều chính sách cụ thể đối với kinh tế tập thể, nhất là đối với nông nghiệp, qua thực tế trong việc chấp hành, chưa phát huy đúng đắn và đầy đủ hiệu lực. Nhiều ngành Trung ương vẫn chưa quan tâm đúng mức giúp đỡ phát triển kinh tế địa phương; xu hướng tập trung quy mô, không phù hợp với tình hình có chiến tranh vẫn còn nặng trong xây dựng cơ bản, nhất là xây dựng cơ bản công nghiệp. Vấn đề bảo đảm giao thông vận tải, bảo đảm điện, tuy đã chú trọng tập trung sức để giải quyết, nhưng vẫn chưa được đúng mức; vấn đề tăng cường vận tải đường sông, bảo đảm cung cấp than chưa được chú ý đầy đủ.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ có phần buông lỏng. Vai trò chuyên chính của Nhà nước đối với các phần tử xấu có hành động phạm pháp cũng như kỷ luật của Nhà nước đối với những cán bộ đã mất phẩm chất cách mạng và phạm sai lầm không được đề cao. Trái lại, quyền làm chủ của nông dân, công nhân nhiều khi bị phạm, ảnh hưởng đến nhiệt tình cách mạng của quần chúng.

Bên cạnh một số vấn đề nói trên về phương hướng chưa được thấu suốt trong việc chỉ đạo, mặt yếu nhất là *trình độ kế hoạch, việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện, trình độ quản lý kinh tế* chưa đáp ứng yêu cầu, có nhiều thiếu sót đã ảnh hưởng một phần quan trọng đến việc khắc phục các khó khăn và chưa phát huy được mọi khả năng của các ngành, các cấp.

- Công tác *kế hoạch hoá* tuy có tiến bộ, nhưng nhiều mặt chuyển biến còn chậm. Kế hoạch nông nghiệp còn thiếu tác

dụng thúc đẩy, còn nhiều tính chất gò bó, bảo thủ. Kế hoạch xây dựng cơ bản, sản xuất công nghiệp, phân phối và cung cấp vật tư còn nhiều mặt yếu trong việc bố trí cụ thể và giải quyết cân đối, chưa bảo đảm vững chắc cho việc chỉ đạo thực hiện, có phần còn phân tán, nhất là chưa tập trung đầy đủ phục vụ bảo đảm giao thông. Kế hoạch lao động nhiều chỗ lỏng lẻo, chưa hạn chế có hiệu quả tình hình lãng phí nhân lực. Ở nhiều Bộ, Tổng cục và nhiều địa phương, công tác kế hoạch hoá còn bị coi nhẹ, cấp lãnh đạo chưa thật sự đi sâu nghiên cứu kế hoạch của đơn vị mình, chưa gắn chặt kế hoạch với chỉ đạo. Việc hướng dẫn lập kế hoạch từ trên xuống dưới và tổng hợp kế hoạch của ngành, của địa phương từ các cơ sở sản xuất lên chưa thành nề nếp. Kế hoạch của các ngành, các địa phương lại thường làm chậm và nội dung kế hoạch thường chưa được chú ý toàn diện, mới lưu ý hơn phần kế hoạch sản xuất; kế hoạch xây dựng cơ bản còn đơn sơ, kế hoạch lao động, kế hoạch vật tư thiếu chặt chẽ... Do thiếu sót ấy, chất lượng kế hoạch của nhiều Bộ, Tổng cục, các địa phương chưa được nâng cao, làm cho công tác chỉ đạo, tổ chức thực hiện thiếu sự chuẩn bị toàn diện, chu đáo, đồng thời chưa cung cấp đầy đủ cơ sở cho việc tổng hợp kế hoạch nhà nước. Ở nhiều xí nghiệp, công trường, hợp tác xã trình độ kế hoạch còn quá yếu, quần chúng công nhân hoặc xã viên chưa thật sự tham gia xây dựng kế hoạch, nên công tác kế hoạch thiếu tác dụng thúc đẩy đối với việc mở rộng và phát huy năng lực sản xuất, chưa phục vụ tốt việc tổ chức thực hiện và quản lý sản xuất.

- Công tác *chỉ đạo thực hiện* đối với một số mặt quan

VỤ...

trọng thiếu hiệu lực sắc bén: nhiều chủ trương cụ thể đề ra đúng, nhưng làm được ít và kém, thậm chí có khi vẫn đọng lại dưới hình thức khẩu hiệu vì bố trí, thực hiện thiếu cụ thể, thiếu sự phối hợp đồng bộ; một số thiếu sót, kiểm điểm nhiều lần vẫn không được khắc phục; có những vấn đề mới thấy không kịp thời để giải quyết; công việc nhiều, nghị quyết nhiều, nhưng tổ chức kém, nên không quán xuyên được hết, thiếu tập trung vào những khâu trọng điểm, thiếu kiểm tra, đôn đốc. Công tác chỉ đạo *nông nghiệp* về các mặt xây dựng thủy lợi và các cơ sở vật chất và kỹ thuật khác, củng cố quan hệ sản xuất, chỉ đạo về kỹ thuật còn đi sau yêu cầu; các khâu bảo đảm diện tích và thời vụ có thiếu sót, ảnh hưởng trực tiếp tới tình hình sản xuất, lương thực bị giảm sút. Về *công nghiệp*, tổ chức chỉ đạo và quản lý khai thác than ở các mỏ Quảng Ninh không được bảo đảm là một nguyên nhân quan trọng làm cho sản xuất than giảm sút; chỉ đạo xây dựng cơ khí, xây dựng các trạm nhiệt điện thiếu chặt chẽ. Vì thiếu sự phối hợp giữa các mặt nhập khẩu, cung cấp vật tư, tổ chức sản xuất, nên chưa đẩy mạnh được việc sản xuất canô, sà lan. Chưa giải quyết tốt vấn đề sản xuất và cung cấp thiết bị cho công nghiệp địa phương, giúp đỡ trang bị và giải quyết các vấn đề về chính sách và quản lý đối với thủ công nghiệp quá chậm. Trong việc *bảo đảm giao thông vận tải*, tổ chức về một số khâu quan trọng như giải quyết các biện pháp vượt sông, sửa chữa và nâng cao chất lượng đường sá có những nơi, những lúc còn yếu; hệ thống sửa chữa xây dựng quá chậm, không đáp ứng kịp yêu cầu; công tác tổ chức và quản lý vận tải còn nhiều sơ hở làm cho năng lực vận tải vốn thiếu chưa được sử dụng tốt.

Các ngành và nhiều địa phương chưa nghiêm chỉnh tiến hành cuộc *vận động quần chúng thi đua thực hiện kế hoạch*, thiếu đi sát và kịp thời giải quyết các mắc mó đối với các cơ sở sản xuất, quản lý kế hoạch thiếu linh hoạt trong phạm vi cần thiết, nên nhiệt tình lao động của quần chúng, năng lực sản xuất của các xí nghiệp, hợp tác xã chưa được phát huy mạnh mẽ.

- Về mặt *quản lý*, công tác *quản lý xây dựng cơ bản, quản lý lao động* ở các ngành, các địa phương có nhiều sơ hở, kết quả xây dựng chưa tương xứng với công của đã bỏ ra, gây ra nhiều lãng phí, làm cho tình hình vật tư, hàng hoá, tài chính và tiền tệ thêm khó khăn. *Quản lý phân phối lương thực* chưa được chặt chẽ; chỉ đạo *thu mua các loại hàng nông sản thực phẩm* và một số nông sản khác thiếu tích cực. Về mặt vật tư, nắm lực lượng không sát, phân phối chậm, có khi không đúng hướng. *Bảo quản tài sản* của Nhà nước lỏng lẻo, tình hình vật tư và hàng hoá bị mất cắp, hư hỏng và thất lạc xảy ra nghiêm trọng.

Vấn đề *tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế, phân cấp quản lý kinh tế* nghiên cứu chậm. Tổ chức và chế độ quản lý kinh tế - tài chính, quan hệ phân công và phối hợp giữa các ngành, các cấp chưa chuyển biến mấy, đi sau nhiều so với tình hình và yêu cầu, đã trở ngại một phần quan trọng đến việc chỉ đạo và tổ chức thực hiện, ảnh hưởng đến việc đề cao trách nhiệm và phát huy khả năng của các ngành, các cấp trong việc thực hiện kế hoạch nhà nước.

- Trong việc chỉ đạo và quản lý kinh tế, công tác *kiểm tra* của Chính phủ, của các ngành và các địa phương chưa được coi trọng, tổ chức còn yếu và chưa được bảo đảm. Vai trò

VỤ...

kiểm tra của các cơ quan dân cử, của quần chúng chưa được phát huy mạnh mẽ. Vì thế, các thiếu sót, lệch lạc trong việc chấp hành nhiệm vụ không được phát hiện và uốn nắn kịp thời, pháp luật và kỷ luật của Nhà nước trong thời chiến chưa được tôn trọng một cách nghiêm chỉnh.

Chúng ta thấy rất rõ rằng, những thiếu sót nói trên về chấp hành phương hướng, về chỉ đạo kế hoạch và thực hiện kế hoạch, về quản lý kinh tế - tài chính, đã hạn chế một phần việc phát huy lực lượng cách mạng vĩ đại của quần chúng và hiệu quả sử dụng sức lao động, vật tư, tiền vốn trong nhiều mặt hoạt động. Nếu công tác chỉ đạo của các ngành, các cấp chuyển biến mạnh mẽ hơn thì, về sản xuất nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, xây dựng cơ bản, lưu thông - phân phối, chúng ta còn có thể làm tốt hơn, đạt những thành tích lớn hơn, phục vụ đắc lực hơn các yêu cầu của chiến đấu, sản xuất và đời sống của nhân dân.

Phần thứ hai

**PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ KINH TẾ
TRONG NĂM 1968, TRONG BƯỚC PHÁT TRIỂN
TRƯỚC MẮT CỦA CUỘC CHIẾN ĐẤU
CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC**

Bản báo cáo của Bộ Chính trị trước Hội nghị Trung ương đã nhận định khả năng chuyển biến của tình hình chiến tranh, khẳng định lại các phương hướng cơ bản của Đảng ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian trước mắt. Về mặt thực hiện nhiệm vụ kinh tế của miền Bắc, các ngành, các cấp cần phải quán triệt hơn nữa đường lối, phương hướng của Đảng, ra sức phát huy thắng lợi, khắc phục các thiếu sót và khó khăn, tập trung sức bảo đảm cho chiến đấu và chiến thắng, đồng thời sẵn sàng đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ chính trị trong mọi tình huống.

**I. PHƯƠNG HƯỚNG PHẤN ĐẤU VỀ KINH TẾ TRONG
NĂM 1968, TRONG NHỮNG NĂM SẮP ĐẾN**

Trên cơ sở những thắng lợi to lớn đã giành được, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang tiến lên một bước phát triển mới cực kỳ trọng yếu.

Theo Nghị quyết của Trung ương, trên cơ sở tiếp tục quán triệt và vận dụng phương châm *đánh lâu dài*, chúng ta

VỤ...

cần phải cố gắng đến cao độ, tập trung lực lượng của cả hai miền để tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn trên chiến trường miền Nam. Hiện nay, quân dân ta đang phấn đấu thực hiện quyết tâm chiến lược ấy.

Nhiệm vụ của miền Bắc trong năm 1968 là *phải hết sức phát huy vai trò của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn, tích cực tăng cường chi viện cho miền Nam, quán triệt đầy đủ tinh thần "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng"; và đi đôi với việc đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch sẽ ác liệt hơn, phải bảo đảm sản xuất và đời sống của nhân dân, tiếp tục tăng cường tiềm lực kinh tế, tiềm lực quốc phòng của miền Bắc thêm lớn mạnh.*

Chúng ta phải động viên lực lượng của toàn Đảng, toàn dân tranh thủ chuyển biến cục diện chiến tranh theo khả năng tốt nhất. Đồng thời, phải đề phòng tình hình chiến tranh cục bộ ở miền Nam và chiến tranh phá hoại miền Bắc còn tiếp diễn với mức độ ác liệt hơn nữa, hoặc đế quốc Mỹ có thể liều lĩnh mở rộng chiến tranh bằng bộ binh với quy mô lớn hơn. Với cố gắng nâng cao thêm nhiều sức chiến đấu của ta ở miền Nam và miền Bắc, chúng ta cũng nhằm *sẵn sàng chiến đấu lâu dài*, tiếp tục giáng cho địch những đòn thật nặng nề, đập tan ý chí xâm lược của chúng, tạo cơ sở kết thúc chiến tranh thắng lợi.

Theo tinh thần nói trên, các ngành, các cấp cần phải *tiếp tục thực hiện các phương hướng cơ bản* của Trung ương về chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế, đặc biệt

chú trọng đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế địa phương; *phải tập trung sức giải quyết các vấn đề mấu chốt* để phục vụ chiến đấu, phục vụ tiền tuyến một cách tích cực nhất, bảo đảm cho chiến thắng, đồng thời sẵn sàng đối phó với tình huống phức tạp hơn. Khâu có ý nghĩa cơ bản nhất là phải hết sức bảo vệ và tăng thêm năng lực sản xuất, duy trì và phát huy lực lượng của công nghiệp trung ương, chuyển biến mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp và công nghiệp địa phương. Công tác bảo đảm giao thông vận tải phải được coi là một khâu có tính chất quyết định đối với mọi hoạt động sản xuất và chiến đấu, phải *phấn đấu bảo đảm giao thông vững chắc hơn trên các tuyến chính*, đáp ứng yêu cầu vận chuyển tăng thêm nhiều từ ngoài nước về và đi các chiến trường. Về mặt lao động, vật tư, tiền vốn, phải phân phối và sử dụng đúng hướng, phát huy hiệu quả tốt, triệt để chống tham ô và lãng phí và phải đặc biệt chú trọng bảo đảm lực lượng dự trữ.

Mặt khác, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta qua mỗi bước tiến lên càng đi gần hơn đến thắng lợi cuối cùng. Cho nên, hiện nay, *việc chuẩn bị về mặt kinh tế để đáp ứng yêu cầu của cách mạng cả nước sau khi chiến tranh kết thúc* là một yêu cầu trực tiếp, cần được chú trọng đúng mức. Chủ yếu là phải nghiên cứu kịp thời các kế hoạch cần thiết và từng bước tạo cơ sở cho việc bắt tay thực hiện các kế hoạch ấy. Cần phải có kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế ở miền Bắc sau chiến tranh, xúc tiến nghiên cứu các quy hoạch và kế hoạch dài hạn, chuẩn bị thiết thực để có thể

VỤ...

phát huy mạnh mẽ đà phấn khởi chính trị của nhân dân, đẩy nhanh nhịp độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Đi đôi với việc nghiên cứu đường lối, chính sách giải quyết các vấn đề kinh tế và đời sống ở các vùng giải phóng được mở rộng thêm ở miền Nam, cần phải chuẩn bị kế hoạch và biện pháp giúp đỡ về kinh tế đối với miền Nam và thực hiện quan hệ kinh tế bình thường giữa hai miền trong quá trình đi tới thống nhất Tổ quốc.

Cuộc chiến đấu của nhân dân ta đang phát triển về cơ bản là thuận lợi, nhưng trên đường tiến lên thắng lợi hoàn toàn, phải vượt qua nhiều khó khăn hơn trước. Đế quốc Mỹ ngày càng bị lún sâu vào thất bại trong cuộc chiến tranh xâm lược nước ta, nhưng trước khi bị bắt buộc phải chịu thất bại hẳn, chúng tìm mọi cách chống trả lại một cách rất thâm độc, điên cuồng. Hiện nay và sắp đến, thua đau ở miền Nam, chúng sẽ đánh phá miền Bắc thêm ác liệt. Trong những điều kiện ấy, chúng ta phải phát huy hơn nữa lực lượng cách mạng của nhân dân, khắc phục mọi khó khăn, quyết tâm đẩy mạnh mọi hoạt động để bảo đảm cho chiến đấu và chiến thắng. Chúng ta có dự kiến về tình hình chiến tranh, nhưng không thể đoán định được thật chính xác các diễn biến cụ thể. Chúng ta đã bố trí các mặt kế hoạch, nhưng nhu cầu của tiền tuyến có thể tăng thêm và đòi hỏi phải được bổ sung gấp; tình hình sản xuất, vận tải, phân phối có thể thay đổi, có lúc có nơi thuận lợi hơn, hoặc sẽ khó khăn hơn. Cho nên, về những mặt hoạt động cần thiết, các cơ quan chỉ đạo cần phải có các phương án dự phòng và lực lượng dự phòng,

tranh thủ chủ động trong mọi trường hợp, tận dụng mọi khả năng bất kể tình hình nào cũng phải tập trung sức cao bảo đảm cho tiền tuyến. Qua bước thử thách này, cục diện chiến tranh có thể chuyển biến tương đối sớm theo khả năng tốt nhất và cách mạng cả nước sẽ tiến lên theo hướng mới. Cũng có thể chúng ta phải chiến đấu lâu dài, quyết liệt hơn nữa và đến một thời gian nhất định, sẽ kết thúc chiến tranh thắng lợi. Tóm lại, sự phát triển của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước hiện nay đòi hỏi chúng ta phải rất *tích cực và cơ động* trong việc thực hiện nhiệm vụ kinh tế cũng như về các mặt khác. Phương hướng, nhiệm vụ kinh tế năm 1968 là phải tập trung sức cao bảo đảm cho chiến đấu và chiến thắng, đồng thời chuẩn bị thiết thực cho các tình huống khác cho những năm sau. Trong năm 1968, dựa vào các phương hướng nói trên, chúng ta phải đi sâu hơn chuẩn bị sớm, chuẩn bị tốt cho năm 1969, bất kể tình hình nào cũng giữ vững và phát triển thế chủ động, tiếp tục đưa sự nghiệp cách mạng cả nước tiến lên.

II. NHỮNG NHIỆM VỤ CHỦ YẾU CỦA KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC NĂM 1968

Phương hướng phấn đấu của chúng ta hiện nay để tiến lên giành thắng lợi và bước phát triển mới trước mắt của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước quyết định vị trí đặc biệt quan trọng của việc thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1968.

Căn cứ các nghị quyết của Trung ương và phương hướng, nhiệm vụ do Bộ Chính trị trình Hội nghị Trung ương lần này, kế hoạch nhà nước năm 1968 nhằm thực hiện những

VỤ...

nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

1. Tập trung sức cao để bảo đảm cho chiến đấu và chiến thắng

Hết sức bảo vệ và tăng cường năng lực sản xuất, giữ vững và phát triển sản xuất là cơ sở để phục vụ tốt chiến đấu.

Khâu quyết định trực tiếp hiện nay để đẩy mạnh chiến đấu, đẩy mạnh sản xuất là phải tăng cường bảo đảm giao thông vận tải vững chắc hơn, nhất là trên các tuyến chiến lược, phấn đấu tăng thêm khối lượng vận chuyển ngay từ đầu năm với mức cao nhất.

Dựa vào việc bảo vệ và phát triển sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải, tăng cường tiềm lực hậu phương, cần phải động viên mọi khả năng, tập trung sức cao, phục vụ tốt cho chiến đấu, cho tiền tuyến, bảo đảm các hoạt động đông - xuân quyết thắng trước mắt, bảo đảm đẩy mạnh liên tục các hoạt động trong cả năm 1968 và chuẩn bị cho năm sau.

Gắn với nhiều vấn đề khác, cần đặc biệt chú trọng hoàn thành tốt và đúng thời hạn kế hoạch chi viện cho miền Nam; đẩy mạnh sản xuất, bồi dưỡng sức dân, nâng cao khả năng động viên và tăng cường sức chiến đấu ở các tỉnh Liên khu IV cũ; giải quyết tốt các vấn đề động viên lực lượng chiến đấu và hậu cần của quân đội, tăng cường lực lượng quốc phòng.

2. Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, tích cực bảo vệ và tăng cường tiềm lực kinh tế, đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm

Tranh thủ chuyển biến sự chỉ đạo về nông nghiệp, tập trung sức giải quyết lương thực và thực phẩm, cố gắng phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện hơn. Hết sức phát huy năng lực sản xuất của công nghiệp quốc doanh địa phương, đẩy mạnh phát triển thủ công nghiệp, tiếp tục hoàn thành kế hoạch xây dựng công nghiệp địa phương đã tiến hành trong hai năm 1966 - 1967, nhằm các trọng điểm là cơ khí, nhất là cơ khí sửa chữa, sản xuất ximăng, khai thác than, chế biến thực phẩm, sản xuất giấy viết và các hàng tiêu dùng khác.

Giữ vững và phát triển sản xuất của công nghiệp do trung ương quản lý: tập trung sức bảo đảm điện, than; tiếp tục tăng cường ngành cơ khí chế tạo và sửa chữa, hết sức phát huy năng lực sản xuất cơ khí để phục vụ giao thông vận tải, phục vụ nông nghiệp và công nghiệp địa phương; hết sức cố gắng bảo đảm yêu cầu khai thác gỗ, sản xuất hoá chất và phân bón và sản xuất hàng tiêu dùng.

Tiếp nhận tốt hàng nhập khẩu của các nước anh em, ưu tiên bảo đảm nhập khẩu lương thực, xăng dầu, phương tiện vận tải và một số thiết bị cần thiết, ximăng, phân bón; đồng thời tích cực thực hiện kế hoạch xuất khẩu, bảo đảm yêu cầu xuất khẩu và nhập khẩu đối với thị trường tư bản chủ nghĩa.

Tăng cường quản lý lao động, sắp xếp lại bộ máy quản lý nhà nước và quản lý xí nghiệp, tinh giản biên chế, điều chỉnh và sử dụng hợp lý lực lượng lao động, tích cực tăng năng suất lao động.

VỤ...

Chuyển biến mạnh mẽ các công tác cung cấp vật tư, thương nghiệp, tài chính và ngân hàng. Chú trọng nâng cao khả năng động viên trong nước, tập trung phục vụ các yêu cầu quan trọng và cấp bách của chiến đấu và sản xuất, bảo đảm đời sống của nhân dân, đồng thời tăng cường chức năng quản lý phân phối, bảo đảm các cân đối về vật tư và hàng hoá, tăng thêm lực lượng dự trữ, hết sức cố gắng hạn chế mức bội chi về tiền mặt.

Trong các mặt hoạt động nói trên, cần đặc biệt chú trọng mấy khâu rất quan trọng:

Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa: nâng cao trình độ quản lý của hợp tác xã sản xuất nông nghiệp, tăng cường lực lượng của kinh tế tập thể, khuyến khích đúng hướng kinh tế phụ gia đình xã viên; coi trọng vấn đề cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp, thương nghiệp nhỏ và quản lý chặt chẽ thị trường tự do.

Kiên quyết chống tham ô, lãng phí trong mọi hoạt động; tăng cường bảo vệ tài sản của Nhà nước, phát huy hơn nữa hiệu quả sử dụng lao động, vật tư và tiền vốn, hết sức thực hành tiết kiệm.

Khẩn trương thi hành mọi biện pháp nhằm bảo vệ sản xuất, tích cực củng cố đề điều, xây dựng công sự che chắn các xí nghiệp quan trọng, tăng lực lượng dự phòng và sửa chữa...

3. Bảo đảm đời sống của nhân dân

Trên cơ sở đẩy mạnh sản xuất, phải thực hiện đúng đắn chính sách thu mua và phân phối, giải quyết tốt quan hệ

giữa động viên và bồi dưỡng sức dân.

Cố gắng bảo đảm các nhu cầu về ăn, mặc và giải quyết các nhu cầu tiêu dùng thông thường; chú trọng đề phòng có lúc, có nơi và có mặt có thể gặp khó khăn trong việc cung cấp phục vụ đời sống. Mỗi người phải tiết kiệm tiêu dùng, sẵn sàng chịu thiếu thốn một phần khi cần thiết; tổ chức phân phối phải công bằng, hợp lý, bảo đảm đưa hàng đến tay người tiêu dùng.

Tiếp tục đẩy mạnh các công tác y tế, giáo dục và văn hoá.

4. Tăng cường chỉ đạo và quản lý kinh tế, động viên mạnh mẽ lực lượng của quần chúng

Làm tốt công tác giáo dục tư tưởng và nâng cao đạo đức, phẩm chất cách mạng của toàn thể cán bộ, đảng viên là một công tác mấu chốt để bảo đảm chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ và phát huy hơn nữa lực lượng của phong trào quần chúng.

Tăng cường vai trò chuyên chính của Nhà nước, kiên quyết trấn áp bọn phản cách mạng, trừng trị bọn ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu, sản xuất trái phép và bọn lưu manh. Nghiêm khắc thi hành kỷ luật đối với số ít cán bộ đã hư hỏng, có những hành động phạm pháp.

Phải hết sức coi trọng và xúc tiến việc tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế tài chính, thực hiện phân cấp quản lý kinh tế và cải tiến công tác kế hoạch hoá nhằm nâng cao trách nhiệm và phát huy năng lực chỉ đạo của chính quyền cấp tỉnh, thành phố và của các ngành

VỤ...

trung ương.

Gắn với các công tác nói trên, phải coi trọng hơn nữa và làm tốt công tác vận động quần chúng, đẩy mạnh cuộc vận động dân chủ ở nông thôn và việc thực hiện nghị quyết của Trung ương về công tác Công đoàn. Phải hết sức phát huy vai trò làm chủ của nông dân trong hợp tác xã, của công nhân trong xí nghiệp, động viên mạnh mẽ nhiệt tình cách mạng của quần chúng, đẩy mạnh phong trào thi đua quyết tâm thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1968, ra sức sản xuất và chiến đấu, tích cực chống tham ô, lãng phí, bảo đảm tăng cường chi viện cho miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa, góp phần cống hiến lớn nhất của mỗi người vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

5. *Thiết thực chuẩn bị cho những năm sau*

Về nông nghiệp, thực hiện ngay một số công tác chuẩn bị cần thiết để từ vụ đông xuân 1968 - 1969 có điều kiện đẩy mạnh hơn nữa việc trồng rừng, phát triển cây công nghiệp, phát triển chăn nuôi trâu, bò đàn.

Về công nghiệp, cần giải quyết tốt các vấn đề địa điểm, thiết kế, thiết bị, chuẩn bị để đẩy nhanh việc xây dựng công nghiệp địa phương trong những năm 1969 - 1970. Chuẩn bị các phương án khôi phục và phát triển công nghiệp, khôi phục và phát triển giao thông vận tải, phương án xây dựng một số công trình then chốt trong những năm đầu của kế hoạch 5 năm lần thứ hai sau chiến tranh.

Đẩy mạnh công tác điều tra, thăm dò địa chất.

Tiếp tục mở rộng thêm việc đào tạo cán bộ và công nhân

kỹ thuật, nâng cao chất lượng giảng dạy, học tập.

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA CÁC NGÀNH KINH TẾ

1. *Nông nghiệp*

Trong ba năm tới phải phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện hơn và nâng cao việc thực hiện thâm canh tăng năng suất, nhằm đạt các mục tiêu chủ yếu: 5 tấn thóc cả năm mỗi héc-ta, 2 con lợn mỗi héc-ta gieo trồng và mỗi lao động nông nghiệp làm 1 héc-ta gieo trồng.

Trong năm 1968, phải thực hiện một bước phương hướng phần đầu nói trên:

- Tập trung sức đẩy mạnh sản xuất lương thực và thực phẩm, giải quyết tốt hơn nhu cầu về ăn của nhân dân và quân đội, cố gắng cung cấp tại chỗ đến mức cao nhất ở các tỉnh Liên khu IV cũ và miền núi.

- Tăng thêm các nguyên liệu nông sản cho công nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương, tăng thêm hàng nông sản xuất khẩu.

- Tạo cơ sở cho việc phát triển chăn nuôi trâu, bò đàn, phát triển các loại cây công nghiệp, cây ăn quả và cây làm thuốc, hình thành các khu rừng lớn phục vụ công nghiệp, chuẩn bị để chuyển biến mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp, nhất là ở các vùng trung du và miền núi.

Cố gắng trong năm 1968 đạt khoảng 5,7 triệu tấn lương thực, trong đó khoảng 4,5 triệu tấn lúa. Đàn lợn tăng lên

VỤ...

khoảng 5,2 triệu con. So với năm 1967, diện tích cây công nghiệp, chủ yếu là các loại cây làm thực phẩm, tăng khoảng 14%, diện tích trồng rừng tăng khoảng 10%. Dự kiến giá trị tổng sản lượng nông nghiệp năm 1968 so với năm 1967 tăng khoảng 9,5%.

Nhiệm vụ cụ thể về sản xuất

- *Lương thực*: phải bảo đảm cấy hết diện tích lúa và đẩy mạnh thâm canh tăng năng suất, một mặt tích cực mở rộng thêm diện tích đạt và vượt 5 tấn thóc cả năm trên mỗi héc-ta, mặt khác, từng bước nâng cao năng suất ở các vùng hiện nay mới đạt dưới 3 tấn thóc cả năm mỗi héc-ta và giảm dần diện có mức ăn bình quân đầu người hàng tháng 13 - 15kg lương thực. Mỗi tỉnh phải có kế hoạch cụ thể đối với các vùng lúa theo hướng nói trên. Việc thực hiện mục tiêu đạt và vượt 5 tấn thóc mỗi héc-ta phải đạt đến kết quả là tăng sản lượng thóc, nâng cao được mức ăn của nông dân và mức làm nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước.

- Phấn đấu tăng năng suất, đồng thời mở rộng thêm diện tích trồng các loại hoa màu. Ở đồng bằng phải coi trọng thâm canh khoai lang và ngô; trên các chân ruộng làm lúa xuân, tăng thêm một vụ màu, trồng khoai lang hoặc trồng khoai tây, theo hướng làm hai vụ lúa và một vụ màu. Ở trung du, miền núi và Liên khu IV cũ, tích cực tăng thêm diện tích màu; phát triển khoai lang và sắn ở trung du và Liên khu IV cũ; miền núi cần chuyển mạnh việc đưa màu xuống ruộng, phát triển trồng ngô ruộng thay dần ngô nương.

Xây dựng các vùng tập trung sản xuất *rau*, *đỗ* ở Hà Nội,

Hải Phòng, Quảng Ninh; phát triển mạnh trồng rau, *đỗ* ở dọc các tuyến giao thông, nhất là tuyến Liên khu IV cũ và các vùng có nhiều người sơ tán, tất cả các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp đều phải tự túc rau.

- *Cây công nghiệp*: hiện nay, cần phát triển thêm diện tích và tăng năng suất *đỗ tương*, *lạc* để tăng thêm nguồn thực phẩm. Đối với các loại cây *cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp và hàng xuất khẩu*, hướng chính trong năm 1968 là phải tích cực tăng năng suất để tăng sản lượng, tùy từng loại cây có tăng thêm diện tích, một ít như cói, gai, hoặc giữ diện tích những năm trước như mía, đay, dâu tằm, thuốc lá... Tăng thêm diện tích chè ở một số tỉnh miền núi. Phát triển một số vùng trồng tập trung các *cây làm thuốc* để bảo đảm cung cấp nguyên liệu cho các xí nghiệp dược phẩm và trồng *cây ăn quả* để phục vụ xuất khẩu.

- *Chăn nuôi*, cần phát triển chăn nuôi lợn của gia đình xã viên là chủ yếu. Tăng cường khâu quản lý trong việc chăn nuôi lợn của hợp tác xã, tích cực phát triển đàn lợn tập thể, nhưng không vì thế mà ảnh hưởng đến chăn nuôi của gia đình xã viên. Từng huyện phải quy hoạch vùng chăn nuôi lợn nái, vừa khuyến khích gia đình xã viên, vừa tăng cường các cơ sở của quốc doanh và hợp tác xã chăn nuôi lợn nái để bảo đảm cung cấp đủ lợn con với giống tốt, giá phải chăng và phải tích cực xây dựng cơ sở sản xuất men làm thức ăn cho gia súc.

Phát triển hơn nữa nuôi gà, *ngan*, *ngỗng* ở gia đình, *nuôi vịt* ở những nơi có *tập quán*. Các thành phố và ngành nông trường bước đầu xây dựng một số cơ sở nuôi gà theo kỹ

VỤ...

thuật tiên tiến.

Để đi đến căn bản giải quyết tình hình thiếu sức kéo ở đồng bằng trong ba năm tới, các tỉnh đồng bằng phải đi sâu giải quyết các mặt về nhận thức, về chính sách, về quản lý, tổ chức và kỹ thuật trong các hợp tác xã, chuyển mạnh việc *chăn nuôi trâu bò vừa cày kéo, vừa có sinh sản*. Các tỉnh trung du phải làm tốt việc nuôi trâu bò chuyển tiếp cho đồng bằng. Ở miền núi, giúp đỡ cho các hợp tác xã có đồng cỏ phát triển từng bước chăn nuôi trâu bò đàn. Các địa phương và Bộ Nông trường cần xây dựng một số cơ sở quốc doanh nuôi trâu bò. Chấm dứt tình trạng để cho trâu bò gây yếu và chết vì thiếu ăn, giá rét và làm việc quá sức.

Trong năm 1968, phải lập xong về căn bản mạng lưới thú y ở các huyện và mở rộng xuống các hợp tác xã.

Phát triển nuôi *ong, nuôi tằm lá sắn*. Tăng năng suất dâu, giải quyết tốt hơn vấn đề giống và kỹ thuật *chăn tằm*, tăng chất lượng và sản lượng tơ.

Phấn đấu đến năm 1970 tất cả các hợp tác xã có điều kiện đều có kinh doanh *nuôi cá*. Trong vài năm tới phải hoàn thành hệ thống sản xuất cá giống đến các hợp tác xã. Cải tạo ao hồ, tăng thêm nguồn thức ăn cho cá. Phát triển mạnh hơn nữa nuôi cá ở các sông ngòi, nuôi cá và các loại thủy sản khác ở các vùng nước mặn, nước lợ. Tăng cường quản lý việc thu mua sản phẩm của các cơ sở quốc doanh nuôi cá, của các hợp tác xã đánh cá sông.

- *Trồng cây gây rừng*: tích cực thực hiện quy hoạch trồng rừng, chú trọng hình thành các khu vực tập trung để cung

cấp gỗ trụ mỏ, cung cấp nguyên liệu làm sợi nhân tạo, làm giấy, v.v.. Các vùng đồng bằng và ven biển phấn đấu hoàn thành sớm việc trồng cây phòng hộ; hướng dẫn nhân dân trồng cây chuẩn bị gỗ làm nhà. Ở miền núi, đẩy mạnh trồng rừng và tái sinh rừng ở các vùng đầu nguồn, gấp rút phát triển các vành đai cây xanh dọc các vách đá để bảo vệ các cánh đồng lớn; khẩn trương tu bổ rừng theo quy mô lớn ở những nơi đã có quy hoạch. Phải tổ chức, động viên lực lượng của nhân dân, của hợp tác xã tích cực tham gia trồng cây gây rừng, bảo vệ rừng, chấm dứt nạn phá rừng.

- *Đối với các vùng khai hoang đã có ở miền núi*, cần tích cực củng cố, điều chỉnh từng bước phương hướng sản xuất cho thích hợp, chú trọng phát triển cây công nghiệp; chăn nuôi và trồng rừng, tránh gò bó chạy theo sản xuất lương thực. Trong năm 1968, việc vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng kinh tế miền núi sẽ tiến hành với mức độ vừa phải, nhằm bổ sung một số lao động để thực hiện một bước phương hướng nói trên.

Đối với các vùng cao và vùng giữa ở miền núi, trong ba năm tới, cần hoàn thành việc định cư, định canh. Năm 1968, trọng tâm là làm các công tác chuẩn bị cần thiết để đẩy mạnh trong các năm sau và làm tốt thí điểm ở một số xã.

- *Các nông trường quốc doanh* phải thực hiện thâm canh một cách toàn diện, tích cực góp phần xây dựng kinh tế miền núi, làm gương mẫu và giúp đỡ các hợp tác xã ở các vùng lân cận, cung cấp cho Nhà nước nhiều sản phẩm có chất lượng và giá trị kinh tế cao. Đi đôi với việc phấn đấu tự giải quyết lương thực và thực phẩm với mức cao nhất, các nông trường

VỤ...

quốc doanh phải tăng cường chăm sóc các loại cây công nghiệp, chuyển biến mạnh ngành chăn nuôi, tận thu và chế biến hết các nông sản với chất lượng tốt.

Chúng ta phải thực hiện tốt các nhiệm vụ nói trên để bảo đảm các yêu cầu trước mắt, đồng thời tạo một phần cơ sở tiến lên đẩy mạnh phát triển nông nghiệp toàn diện hơn. Mặt khác, cần *tăng cường các công tác điều tra, nghiên cứu, lập các quy hoạch cần thiết*, chuẩn bị thiết thực để chuyển biến thật mạnh mẽ sản xuất nông nghiệp trong những năm sắp đến, trước mắt là trong vụ đông xuân 1968 - 1969. Ở đồng bằng, đi đôi với việc nghiên cứu các mặt để đẩy mạnh sản xuất lương thực và chăn nuôi, tăng năng suất lao động và tăng mức thu hoạch trên mỗi héc-ta gieo trồng, cần có quy hoạch phát triển một số vùng tập trung trồng đay, trồng rau, cây ăn quả để phục vụ xuất khẩu. Đối với các vùng miền núi và trung du, cần phải đi sâu hơn điều tra, nghiên cứu, xác định phương hướng sản xuất nông nghiệp của từng tỉnh gắn với yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa. Đặc biệt chú trọng làm quy hoạch các vùng sản xuất đỗ tương, lạc, dưa, chè, thuốc lá, trâu, sỏ...; quy hoạch trồng rừng phục vụ công nghiệp và phòng hộ cho nông nghiệp; quy hoạch cải tạo các đồng cỏ và phát triển chăn nuôi trâu bò đàn, trâu bò sữa; quy hoạch mở rộng và phát triển thêm một số nông trường sản xuất cây công nghiệp, sản xuất rau và chăn nuôi... dựa vào các quy hoạch nói trên, cần chuẩn bị các trạm, trại nghiên cứu, các cơ sở huấn luyện và phổ biến kỹ thuật, chuẩn bị giống... và xây dựng kế hoạch cụ thể.

Tiếp tục củng cố hợp tác xã, nâng cao trình độ quản lý hợp tác xã

Cần phải làm tốt cuộc vận động dân chủ ở nông thôn, nâng cao ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa và thực hiện quyền làm chủ của quần chúng xã viên trong sản xuất và phân phối. Qua cuộc vận động ấy, phải chú trọng bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, tăng cường công tác quản lý hợp tác xã về các mặt, giải quyết tốt các vấn đề về chính sách trong quan hệ giữa Nhà nước với hợp tác xã và nông dân và trong nội bộ hợp tác xã, tạo nên một khí thế làm ăn mới, phát huy lực lượng của kinh tế tập thể, phát triển sản xuất giành những tiến bộ rõ rệt. Cần hoàn thành việc mở rộng quy mô của hợp tác xã và đưa hợp tác xã lên cấp cao theo sự hướng dẫn của Trung ương, *ổn định tổ chức sản xuất* của hợp tác xã trong một số năm sắp đến. Hướng dẫn phát triển kinh tế phụ của gia đình xã viên đúng hướng và khắc phục khuynh hướng chạy theo làm ăn riêng lẻ, làm yếu kinh tế tập thể.

Xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, áp dụng các biện pháp thâm canh.

Trước mắt, cần phải chỉ đạo chặt chẽ việc bảo đảm thời vụ, bảo đảm diện tích, phòng và chống hạn và thực hiện một cách có hệ thống các biện pháp thâm canh để giành vụ sản xuất đông xuân thắng lợi. Phải hoàn thành sớm việc củng cố đề điều và bảo vệ các công trình thủy lợi.

Hướng chính về công tác *thủy lợi* là phải tập trung sức hoàn chỉnh từng hệ thống, từng vùng ở những nơi đã có công trình đầu mối kết hợp phát triển kênh, mương, cống dẫn

VỤ...

nước và xây dựng đồng ruộng, phát huy đến mức cao nhất khả năng chống hạn, tiêu úng và phục vụ tốt việc thâm canh tăng năng suất. Chuẩn bị đủ và sẵn gầu guồng. Chấn chỉnh bộ máy quản lý nông giang, xây dựng các tổ thủy nông ở hợp tác xã. Tiếp tục xây dựng các công trình đang làm dở và xây dựng thêm một số công trình loại vừa và nhỏ ở miền núi.

Về *phân bón*, cần gây thành phong trào thường xuyên, có quy củ ở các hợp tác xã nhằm tận dụng và chế biến tốt các loại phân chuồng, phân bắc, nước giải, phù sa..., phát triển mạnh các loại phân xanh và sử dụng đúng kỹ thuật các loại phân hữu cơ, phân hoá học cũng như vôi để cải tạo đất.

Trong năm 1968, phải giải quyết đủ các loại *nông cụ thường* và cào cỏ cải tiến, tăng thêm số xe cải tiến, trang bị đồng bộ các điểm cơ khí nhỏ sẵn có và trang bị thêm cho một số hợp tác xã có quy mô từ 100 héc-ta trở lên. Phải đặc biệt chú trọng hướng dẫn các hợp tác xã sử dụng tốt các loại công cụ và cố gắng cung cấp nguyên liệu, phụ tùng để sửa chữa. Việc cày bừa bằng máy kéo giữ mức ngang như năm 1967, nếu xăng dầu khá hơn thì sẽ mở rộng thêm, trước hết là ở các tỉnh đồng bằng thiếu sức kéo.

Các hợp tác xã cần tiếp tục thải loại các *giống* xấu và dùng các giống tốt, có chọn lọc. Tăng cường trang bị cho các trại giống của Nhà nước và có kế hoạch sử dụng một số nông trường quốc doanh để sản xuất một số loại giống tốt cung cấp cho các hợp tác xã.

Tăng cường chỉ đạo nông nghiệp

Ban Nông nghiệp Trung ương cần phải giúp Trung ương tổ

chức *tổng kết tình hình hợp tác hoá và sản xuất nông nghiệp* từ năm 1961 đến nay và nghiên cứu phương hướng phát triển sản xuất nông nghiệp trong một số năm trước mắt. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải cải tiến công tác kế hoạch hoá nông nghiệp và chế độ quản lý kế hoạch sản xuất nông nghiệp.

Bộ Nông nghiệp phải chuyển biến mạnh mẽ công tác nghiên cứu và chỉ đạo kỹ thuật, đôn đốc các ngành phục vụ nông nghiệp và hướng dẫn chặt chẽ các địa phương để bảo đảm sản xuất.

Cấp tỉnh và cấp huyện phải đi sát từng hợp tác xã, có kế hoạch cụ thể nhằm tăng thêm nhiều các hợp tác xã tiên tiến, giúp các hợp tác xã tiên tiến đạt ba mục tiêu chủ yếu của Trung ương đã đề ra, giúp các hợp tác xã có nhiều khó khăn về sản xuất và đời sống đẩy mạnh tăng năng suất và phát triển sản xuất.

Tuỳ theo các điều kiện cụ thể, huyện phải phấn đấu hoàn chỉnh công tác thủy lợi và xây dựng đồng ruộng, bảo đảm có đủ sức kéo và xây dựng các địa bàn dùng máy kéo, hoàn thành giải quyết các loại nông cụ thường, nông cụ cải tiến và cơ khí nhỏ, cấy thẳng hàng trên toàn bộ diện tích; giải phóng đôi vai; tự túc các loại giống cây trồng, lợn con và cá giống, có mạng lưới thú y hoàn chỉnh...; phấn đấu thực hiện và thực hiện vượt mức các mục tiêu chủ yếu về sản xuất nông nghiệp.

2. Công nghiệp

Trong năm 1968, cần phải hết sức bảo vệ và phát huy năng lực sản xuất của công nghiệp trung ương, tiếp tục tăng

VỤ...

cường và sử dụng tốt lực lượng công nghiệp quốc doanh địa phương, chuyển mạnh việc phát triển tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp, nhằm giải quyết các nhiệm vụ:

- Tập trung sức bảo đảm điện, than, cố gắng giải quyết với mức tích cực nhất yêu cầu về năng lượng và nhiên liệu cho các ngành sản xuất.

- Đẩy mạnh chế tạo cơ khí và sửa chữa, phục vụ đắc lực cho việc bảo đảm giao thông vận tải tích cực phục vụ nông nghiệp và xây dựng công nghiệp địa phương.

- Thực hiện tốt kế hoạch khai thác gỗ, củi, sản xuất xi măng, phân bón, các loại vật liệu xây dựng khác...

- Bảo đảm sản lượng vải, muối, cá, nước chấm, đường, thuốc chữa bệnh, giấy viết; đẩy mạnh việc chế biến bột mì, chế biến thực phẩm và sản xuất các hàng tiêu dùng thông thường.

Về xây dựng cơ bản công nghiệp địa phương cũng như công nghiệp trung ương, hướng chính là hoàn thành tốt nhiệm vụ của kế hoạch đã tiến hành trong hai năm 1966 - 1967, đưa nhanh vào sản xuất các cơ sở đang xây dựng, bổ sung thiết bị cho các cơ sở đang sản xuất và các cơ sở đi vào sản xuất bộ phận, đẩy mạnh xây dựng các cơ sở đã có sẵn thiết kế và thiết bị, nhằm phục vụ tốt yêu cầu sản xuất nói trên. Mặt khác, cần phải tích cực giải quyết địa điểm, thiết kế và thiết bị để đẩy mạnh hơn nữa việc xây dựng công nghiệp địa phương trong thời gian sắp đến và chuẩn bị các điều kiện để nhanh chóng khôi phục và phát triển công nghiệp sau chiến tranh. Đẩy mạnh công tác điều tra địa chất để phục vụ công nghiệp địa phương; xác định trữ lượng các vùng mỏ trọng điểm về than, sắt, nhôm,

đồng và mở rộng công tác thăm dò sơ bộ để kịp chuẩn bị cho việc xây dựng công nghiệp trung ương.

Trong năm 1968, phấn đấu đạt sản lượng điện khoảng 340 - 375 triệu KW/h; than khoảng 2,4 - 2,6 triệu tấn; tăng giá trị sản lượng ngành cơ khí khoảng 18% so với năm 1967, riêng về đóng canô, sàlan sẽ tăng 107% về sức tải, 98% về sức kéo, đạt sản lượng vải khoảng 72 - 77 triệu mét, giấy viết khoảng 5.000 - 6.000 tấn. Dự kiến giá trị tổng sản lượng công nghiệp và thủ công nghiệp năm 1968 so với năm 1967 tăng 9%, trong đó công nghiệp quốc doanh trung ương và quốc doanh địa phương tăng khoảng trên dưới 10%, thủ công nghiệp tăng khoảng 6,8%. Vốn đầu tư xây dựng công nghiệp năm 1968 là 378 triệu đồng, chiếm tỷ trọng gần 32%, tăng 9,8% so với năm 1967; riêng vốn xây dựng công nghiệp địa phương là 128 triệu đồng, tăng 22% so với năm 1967.

- *Điện*: phải hết sức duy trì hoạt động của các nhà máy nhiệt điện với mức sử dụng công suất cao nhất, lấy đó làm nguồn chủ yếu về cung cấp năng lượng. Tranh thủ xây dựng và đưa vào sản xuất các trạm nhiệt điện nhỏ, đặc biệt chú trọng các trạm phục vụ cho các mỏ than. Tăng thêm và sử dụng tốt các lôcô, tích cực chuyển một số máy phát điện cỡ nhỏ chạy bằng xăng dầu sang chạy bằng hơi than. Tiếp tục xây dựng các trạm thủy điện nhỏ.

Đồng thời phải sử dụng tốt các cụm điện điêden và các máy phát điện độc lập để bổ sung và thay thế một phần cho các nhà máy nhiệt điện khi gặp khó khăn.

Xây dựng thêm các đường dây mạch vòng, các đường dây nối giữa các cụm điêden với các xí nghiệp sơ tán và hoàn thành

VỤ...

cải tạo mạng lưới cung cấp điện theo từng khu vực nhỏ.

Phải bảo đảm vận chuyển, cung cấp than và xăng dầu cho các cơ sở sản xuất điện, chú ý cung cấp một số than tốt.

Tăng cường quản lý việc phân phối và sử dụng điện, tập trung bảo đảm cho các sản phẩm công nghiệp quan trọng nhất và giải quyết yêu cầu chống hạn, chống úng cho nông nghiệp khi cần thiết.

- *Than*: tăng cường chỉ đạo và quản lý các mỏ thuộc khu vực Quảng Ninh: đẩy mạnh khai thác và xây dựng các mỏ than hầm lò; khai thác có trọng điểm một số mỏ lộ thiên và tranh thủ cải tạo mỏ khi có điện. Đối với các mỏ ở Bắc Thái, Bắc Giang và các mỏ than địa phương, cần kịp thời giải quyết các yêu cầu về thiết bị, kỹ thuật xây dựng và khai thác, hết sức cố gắng nâng cao sản lượng. Đi đôi với việc khai thác, phải đặc biệt chăm lo giải quyết tốt hơn vấn đề vận xuất và vận chuyển than; bảo đảm sửa chữa và sản xuất các phương tiện vận tải than; xây dựng thêm đường sá, bến bãi; tăng cường lực lượng bảo đảm giao thông ở các mỏ; tăng thêm các phương tiện bốc rót; tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan sản xuất, phân phối và vận tải.

- *Cơ khí*: cần phải giải quyết tốt hơn các khâu cung cấp và lắp đặt máy, đẩy nhanh việc xây dựng, bổ sung và hoàn chỉnh thiết bị cho các xưởng cơ khí chế tạo và sửa chữa của địa phương cũng như của trung ương.

Hướng nỗ lực quan trọng nhất của ngành cơ khí trong năm 1968 là phải đóng, lắp ráp thêm nhiều các loại phương tiện vận tải thủy, tăng thêm sản xuất phụ tùng và cố gắng

đáp ứng yêu cầu về sửa chữa, nhất là đối với ô tô, tích cực trang bị cho các bến bãi và tham gia giải quyết các biện pháp vượt sông, tranh thủ từng tháng, từng quý thoả mãn với mức cao nhất các yêu cầu về bảo đảm giao thông vận tải. Cần bổ sung gấp các thiết bị cần thiết cho các cơ sở chuyên làm các nhiệm vụ nói trên cũng như cho những cơ sở cơ khí khác được huy động tạm thời phục vụ giao thông vận tải; kịp thời bố trí sản xuất, sắp xếp công nhân, cung cấp vật tư, hướng dẫn kỹ thuật để đẩy mạnh sản xuất ngay từ đầu năm.

Về mặt phục vụ nông nghiệp, cần phải giải quyết xong yêu cầu về các loại nông cụ thường, tăng thêm các loại nông cụ cải tiến, nâng mức sản xuất các loại máy công tác theo sau máy kéo và trang bị đồng bộ cho các điểm cơ khí nhỏ.

Đối với việc xây dựng công nghiệp địa phương, phải sản xuất và cung cấp thiết bị đủ bộ, với chất lượng tốt, đặc biệt chú trọng thiết bị sản xuất xi măng, tích cực giải quyết yêu cầu về dụng cụ cắt gọt cho ngành cơ khí. Đẩy mạnh sản xuất các loại công cụ đồ nghề, các loại thiết bị giản đơn quay tay hoặc đạp chân để cung cấp cho các hợp tác xã thủ công nghiệp và các cơ sở công nghiệp quốc doanh địa phương.

Do phải tập trung sức giải quyết các yêu cầu nói trên, cần tạm thời giảm bớt sản lượng một số mặt hàng như máy cắt gọt, động cơ điện, máy phát lực diên...

- Phân bón và thuốc trừ sâu, tích cực sản xuất các loại phốt phát, phân lân nung chảy và apatít nghiền; cố gắng sản xuất supe lân. Phát triển mạnh các cơ sở chế biến thuốc trừ sâu ở một số địa phương.

VỤ...

- Vật liệu xây dựng: tranh thủ đưa vào sản xuất các cơ sở xi măng đã được xây dựng trong năm 1967. Tích cực xây dựng thêm một số cơ sở loại 5.000 tấn/năm và phát triển các cơ sở loại 1.000 tấn/năm ở hầu hết các địa phương, phấn đấu đạt năng lực sản xuất của các cơ sở nhỏ sản xuất xi măng tính chung vào cuối năm 1968 khoảng 20 vạn tấn.

Chú trọng cung cấp than cho các cơ sở sản xuất vôi, gạch, ngói, cố gắng bảo đảm nhu cầu vôi để bón ruộng và nhu cầu gạch cho việc xây dựng cống dẫn nước để hoàn chỉnh các hệ thống thủy lợi.

- Khai thác gỗ: bảo đảm sản lượng gỗ với mức đã bố trí, giành lực lượng để làm đường và vận chuyển. Tích cực tăng thêm khai thác củi để phục vụ một số ngành công nghiệp, cung cấp cho bộ đội, các thành phố...

- Thực phẩm: xúc tiến xây dựng các cơ sở công nghiệp địa phương sản xuất và chế biến các loại thực phẩm đã được bố trí; chuẩn bị để xây dựng nhanh một số cơ sở vào cuối năm 1968 hoặc đầu năm 1969 với thiết bị nhập khẩu.

Phát triển rộng rãi các cơ sở chế biến mì sợi với công cụ quay tay; xây dựng các xưởng sản xuất bánh mì, mì sợi và bột trẻ em.

Bổ sung thiết bị cho các cơ sở sản xuất nước chấm nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm và lợi dụng tổng hợp nguyên liệu, xây dựng thêm một số cơ sở ở những nơi cần thiết.

Đẩy mạnh cải tiến công cụ và nâng cao kỹ thuật làm muối, bảo đảm sản lượng muối.

Giúp đỡ trang bị cho các hợp tác xã nghề cá, cố gắng giữ

sản lượng cá biển.

Xây dựng thêm một số cơ sở sản xuất đường cát; tranh thủ chế biến đường, mật kịp thời vụ.

- Hàng tiêu dùng.

Tận dụng năng lực của các cơ sở quốc doanh và tiếp tục cải tiến nghề dệt thủ công để tăng thêm sản lượng vải. Chú trọng sản xuất các loại hàng dệt kim. Đẩy mạnh sản xuất các mặt hàng bằng cỏi để phục vụ trong nước và xuất khẩu.

Tích cực xây dựng các xưởng sản xuất giấy viết ở các địa phương, tăng năng lực sản xuất vào cuối năm 1968 lên khoảng 3.500 - 4.000 tấn; cố gắng bảo đảm sản lượng giấy viết.

Phát triển thêm nhiều các cơ sở sản xuất bát, đĩa và dụng cụ thủy tinh phục vụ y tế.

Trong việc xây dựng công nghiệp, các ngành, các địa phương cần phải tập trung lực lượng thi công dứt điểm từng công trình, hoàn thành nhanh, gọn để đưa vào sản xuất, tránh tình trạng dàn ra nhiều công trình và xây dựng kéo dài. Cần có tổ chức chuyên trách cung cấp thiết bị đủ bộ và kịp thời, phục vụ tốt cho việc thực hiện kế hoạch. Về mặt sản xuất, cần nắm sát tình hình cung cấp điện, than để điều chỉnh kế hoạch hàng quý, hàng tháng cho thích hợp. Các xí nghiệp cơ khí nhận nhiệm vụ đột xuất phục vụ giao thông vận tải, tạm thời có sự thay đổi trong việc bố trí sản xuất, cần phải bảo đảm các điều kiện về tổ chức và kỹ thuật để trở lại hoạt động bình thường khi cần thiết.

3. *Giao thông vận tải*

Hiện nay, công tác bảo đảm giao thông vận tải giữ một

VỤ...

vai trò quyết định đối với mọi hoạt động sản xuất và chiến đấu, cho nên cần phải tập trung sức cao hơn, bất kỳ trong tình hình nào cũng phải hoàn thành thắng lợi mấy nhiệm vụ chủ yếu:

- Thực hiện và thực hiện vượt mức kế hoạch vận chuyển vào Liên khu IV cũ, hết sức bảo đảm yêu cầu của tiền tuyến.

- Tiếp nhận tốt hàng nhập khẩu, tranh thủ đưa về sớm, đưa về nhiều các loại hàng thiết yếu.

- Cố gắng bảo đảm vận chuyển than, vận chuyển các loại vật tư và hàng hoá phục vụ trực tiếp cho các cơ sở sản xuất và đời sống của nhân dân.

Trong năm 1968, phấn đấu tăng khối lượng hàng vận chuyển vào Liên khu IV cũ khoảng 14,7% so với năm 1967; tăng khối lượng tiếp nhận hàng nhập khẩu khoảng 16,6%; vận chuyển than từ Quảng Ninh về các bến trung chuyển khoảng 1,1 triệu tấn. Vốn đầu tư vào ngành giao thông vận tải là 338 triệu đồng, xấp xỉ bằng 1/3 tổng số vốn đầu tư về kinh tế và văn hoá.

Để đáp ứng yêu cầu nói trên, cần phải giải quyết tốt mấy vấn đề sau đây:

- Hết sức phát huy tinh thần chiến đấu gan dạ, bền bỉ và sáng tạo của công nhân, cán bộ, quân đội và nhân dân, kịp thời tăng cường lực lượng vật tư và bổ sung số lao động cần thiết, tập trung sức chỉ đạo, phấn đấu bảo đảm giao thông vững chắc hơn, giữ thông suốt mạch máu vận tải trên các tuyến chính. Chuẩn bị sẵn lực lượng và các phương án để

sửa chữa nhanh cầu, đường của đường sắt. Tăng cường sức bảo đảm đường sông, tích cực khai thông các tuyến đường sông chính. Cải thiện mặt đường và nền đường bộ ở những nơi cần thiết, tăng cường các biện pháp vượt sông. Phải tích cực bảo vệ và nâng cao khả năng hoạt động của cảng Hải Phòng; chuẩn bị sẵn lực lượng và tổ chức để bảo đảm tiếp nhận và vận chuyển với mức cao nhất trong tình hình địch phong toả cảng Hải Phòng. Tăng thêm nhà kho và các trang bị cần thiết, cải tiến tổ chức giao nhận và xếp dỡ hàng hoá ở các khu đầu mối giao thông vận tải quan trọng.

- Tranh thủ từng thời gian tăng thêm nhiều các loại phương tiện vận tải thuỷ, xây dựng thêm bến bãi, làm cho đường sông mau chóng trở thành một lực lượng chủ yếu trên một số tuyến.

- Đi đôi với việc tham gia bảo đảm giao thông vận tải trên các trục do trung ương quản lý, các địa phương phải hết sức phát huy và tăng cường lực lượng vận tải địa phương, sử dụng tốt lực lượng vận tải thô sơ, giải quyết tốt vấn đề tiếp chuyển hàng hoá phục vụ cho các yêu cầu về sản xuất và đời sống trong địa phương. Đối với các ngành và các xí nghiệp có yêu cầu vận chuyển thường xuyên, cần phải cung cấp thêm một số phương tiện vận tải để có sức tiếp chuyển vật tư, hàng hoá về các trạm cung cấp và các cơ sở sản xuất.

- Cải tiến và tăng cường tổ chức quản lý vận tải, phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan vận tải và chủ hàng, bảo đảm chân hàng, giải phóng nhanh phương tiện, tận dụng khả năng

VỤ...

dùng phương tiện vận chuyển hai chiều; giải quyết tốt việc giao nhận và bảo quản hàng hoá.

4. Lưu thông - phân phối

Cần phải chuyển biến mạnh mẽ các hoạt động thương nghiệp, cung cấp vật tư, quản lý thị trường và giá cả, quản lý tài chính và tiền tệ, giải quyết tốt nhiệm vụ lưu thông - phân phối trên ba mặt:

- *Tăng cường nguồn hàng hoá, vật tư và thu ngân sách nhà nước với mức cao nhất.*

Cần phải hết sức phục vụ sản xuất, chấp hành đúng chính sách, chỉ đạo chặt chẽ việc thu mua đối với khu vực kinh tế tập thể, bảo đảm chế độ và kế hoạch giao nộp sản phẩm giữa các cơ quan kinh doanh nhà nước, dựa vào các cố gắng ấy để nâng cao mức động viên, tăng thêm nguồn hàng hoá, vật tư và thu tài chính trong nước.

Mặt khác, phải tiếp nhận tốt các loại thiết bị, nguyên liệu, vật liệu, nhiên liệu và hàng hoá nhập khẩu, tập trung nhanh chóng các nguồn thu ngoài nước vào ngân sách.

- *Tập trung sức phục vụ chiến đấu, giải quyết tích cực và có trọng điểm các yêu cầu về xây dựng và sản xuất nhằm phát huy hiệu quả tốt và cố gắng bảo đảm đời sống của nhân dân.*

Đối với các yêu cầu chi viện cho miền Nam, cung cấp các vật tư kỹ thuật và các tư liệu sinh hoạt cho quân đội, giúp đỡ các tỉnh Liên khu IV cũ, phải hết sức cố gắng giải quyết.

Tích cực giúp đỡ, khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã thủ công nghiệp phát triển sản xuất. Cần kết hợp chặt chẽ việc cho vay vốn và cung cấp vật tư, đồng

thời hướng dẫn các hợp tác xã sử dụng tốt vốn tích lũy của tập thể. Bảo đảm cung cấp lương thực để đẩy mạnh phát triển trồng rừng, giải quyết một bước vấn đề định canh, định cư ở miền núi, mở rộng một số vùng tập trung trồng cây công nghiệp và sản xuất thực phẩm.

Phân phối vật tư cho xây dựng cơ bản và sản xuất công nghiệp kịp thời, tập trung cho các yêu cầu chính. Tăng cường dự trữ về một số vật tư thiết yếu.

Về đời sống của nhân dân, thi hành chính sách lương thực đối với nông dân theo đúng các quy định của trung ương. Cố gắng giữ các tiêu chuẩn cung cấp về các loại hàng tiêu dùng như hiện nay; có biện pháp đề phòng những lúc, những mặt có thể có khó khăn hơn. Chú trọng bảo đảm cung cấp cho công nhân giao thông vận tải, công nhân làm việc nặng nhọc; tổ chức cung cấp tốt hơn cho các bếp ăn tập thể của công nhân, viên chức và cán bộ; tích cực phục vụ thương, bệnh binh, quan tâm giúp đỡ những người bị thương tật, trẻ em mồ côi...

- *Tăng cường công tác quản lý các mặt, tích cực chống tham ô, lãng phí.*

Cố gắng bảo đảm các nhu cầu, nhưng mặt khác phải hết sức tiết kiệm trong việc sử dụng lương thực, vật tư, tiền vốn.

Tăng cường việc bảo quản vật tư và hàng hoá; cải tiến tổ chức và phương thức phân phối, thực hiện chế độ phân cấp quản lý về thương nghiệp, tài chính.

Hết sức hạn chế mức bội chi về tiền mặt; cần nghiên cứu sớm chính sách cụ thể và làm tốt hơn việc huy động vốn tiết

VỤ...

kiệm dài hạn.

Tăng cường quản lý thị trường tự do, phấn đấu ổn định giá cả.

Hướng giải quyết cân đối một số hàng hoá, vật tư chủ yếu trong năm 1968:

- Mức bán lẻ lương thực tăng 3,4%; khả năng thu mua trong nước giải quyết được khoảng 56% mức cung cấp trong năm; phải tiếp nhận tốt số lương thực của các nước anh em viện trợ để bảo đảm nhu cầu tiêu dùng, giữ và tăng thêm một ít mức dự trữ lương thực.

- Về thịt lợn, thu mua năm 1968 khoảng 5 vạn tấn, cung cấp được khoảng 2/3 nhu cầu; đường sản xuất trong nước giải quyết khoảng 1/3 nhu cầu, phần còn lại cũng giải quyết bằng nguồn hàng nhập khẩu.

- Về vải, giấy viết, với chủ trương giữ mức cung cấp bình thường như hiện nay, lực lượng tồn kho mậu dịch sẽ giảm sút.

- Nhu cầu xăng dầu tăng lên nhiều, nhưng khả năng tiếp nhận còn bị hạn chế; dự kiến mức phân phối xăng dầu năm 1968 ngang với mức đã thực hiện năm 1967, trong đó phải tăng thêm cho quốc phòng và vận tải; bảo đảm nhu cầu tối thiểu cho điện, điêzen, cho máy bơm và máy kéo phục vụ nông nghiệp; đối với các hoạt động khác, cần phải cung cấp với mức hạn chế. Về tồn kho xăng dầu, phải bảo đảm dự trữ từ 2 đến 3 tháng. Tuỳ theo tình hình tiếp nhận, sẽ điều chỉnh mức phân phối xăng dầu cho thích hợp.

- Về than, phân phối năm 1968 khoảng 1,6 triệu tấn, tăng 10 vạn tấn so với năm 1967.

- Mức cung cấp thép năm 1968 tăng hơn năm 1967, phần lớn tăng cho sản xuất và sửa chữa cơ khí phục vụ giao thông và công nghiệp địa phương. Nguồn cung cấp thép năm 1968 có tăng lên là do lực lượng tồn kho năm 1967 khá hơn các năm trước, tuy nhiên vẫn thiếu một số loại quy cách, cần phải nhập khẩu bổ sung.

- Về xi măng và gỗ, dự kiến mức phân phối năm 1968 xấp xỉ như trong năm 1967, nhưng việc phân phối cụ thể cho các nhu cầu cần phải được điều chỉnh cho thích hợp.

5. Lao động

Các ngành, các cấp cần phải quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị về công tác lao động, chuyển biến rõ rệt trong việc quản lý lao động, tích cực tăng năng suất lao động, hết sức tiết kiệm nhân lực, để vừa sử dụng tốt lao động đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu, vừa tạo điều kiện giải quyết tốt các cân đối chủ yếu về hàng hoá, tài chính và tiền tệ.

- Trong nông nghiệp, đi đôi với việc tiếp tục trang bị công cụ, giải quyết từng bước sức kéo, phải cải tiến tổ chức lao động theo hướng chuyên môn hoá một số khâu canh tác, tạo điều kiện phát huy khả năng sản xuất của lao động nữ, vận động xã viên tăng thêm ngày công và giờ làm việc hằng ngày trong hợp tác xã, tích cực tăng năng suất lao động theo hướng mỗi lao động nông nghiệp làm 1 héc-ta gieo trồng. Trong năm 1968, sẽ tiếp tục điều động một số lao động trong nông nghiệp, chủ yếu là ở đồng bằng, trung du và một phần

VỤ...

ở các địa phương phía bắc Liên khu IV cũ và ở miền núi. Cần chú ý phân bổ mức điều động lao động ở các huyện, các xã cho hợp lý, khắc phục tình trạng nơi thì rút đi quá nhiều lực lượng trai trẻ, trái lại nơi thì điều đi quá ít. Việc vận động đồng bào miền xuôi đi xây dựng kinh tế miền núi cần tiến hành với mức độ vừa phải, nhằm củng cố và phát huy tốt các vùng khai hoang. Về dân công nghĩa vụ, phải sử dụng thật tiết kiệm, giảm bớt mức huy động so với các năm trước.

- Trong khu vực Nhà nước, phải cải tiến tổ chức và tăng cường quản lý các công trường xây dựng cơ bản, nhất là các công trường xây dựng giao thông và thuỷ lợi; sắp xếp lại bộ máy quản lý nhà nước và quản lý kinh doanh; tích cực điều chỉnh lao động từ các nơi thừa đến các nơi thiếu. Việc tuyển lao động mới vào khu vực Nhà nước phải hết sức hạn chế và phải được quản lý thật chặt chẽ. Nhưng phải làm tốt việc động viên lực lượng cho chiến đấu, bổ sung số lao động cần thiết cho ngành giao thông vận tải, cho việc phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương và phát triển các công tác giáo dục, y tế. Cần tăng cường khâu lập kế hoạch và quản lý quỹ tiền lương; giải quyết một số vấn đề về chế độ tiền lương và phúc lợi phù hợp với yêu cầu và khả năng trong tình hình hiện tại.

Công tác đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật cần phải được mở rộng hơn nữa, đồng thời phải nâng cao chất lượng giảng dạy và học tập.

Cần bổ túc nâng cao trình độ nghề nghiệp cho một số

công nhân đang sản xuất. Về đào tạo mới trong nước, cần tập trung giải quyết yêu cầu về công nhân cơ khí, nhất là công nhân cơ khí sửa chữa phục vụ giao thông và quốc phòng. Trong việc gửi đào tạo ở các nước ngoài, chú trọng các ngành nghề phục vụ cho những năm sau.

Về đào tạo cán bộ, phải nhằm chuẩn bị cho việc phát triển kinh tế, văn hoá và khoa học, kỹ thuật sau chiến tranh. Cần phải mở rộng thêm việc đào tạo cán bộ các ngành khoa học cơ bản; tăng thêm nhiều giáo viên cấp III để bảo đảm yêu cầu phát triển giáo dục, tạo nguồn tuyển sinh vào đại học; tăng thêm việc đào tạo cán bộ kỹ thuật về một số ngành như cơ khí, hoá chất, điện, thăm dò địa chất, một số ngành công nghiệp nhẹ phục vụ xuất khẩu... Về các ngành khác, số tuyển sinh không tăng thêm nhiều, chú trọng tập trung vào các môn học quan trọng. Việc đào tạo cán bộ trung học chuyên nghiệp cần phải được tiến hành với nhịp độ nhanh hơn, nhất là để đáp ứng yêu cầu về xây dựng và phát triển kinh tế địa phương. Phải quan tâm đầy đủ và tổ chức tốt việc đào tạo, bồi dưỡng cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý cho các hợp tác xã.

Theo phương hướng nói trên, trong năm 1968, sẽ điều động khoảng 33 vạn lao động, trong đó rút khỏi nông nghiệp khoảng 14 vạn lao động. Trong khu vực Nhà nước, sẽ điều đi 6 - 7 vạn người, thu nhận 7,3 vạn cán bộ đại học, trung học và công nhân ra trường; dự kiến tăng thêm từ 2 đến 3,6 vạn người (bằng 1/4 số tăng các năm trước). Về công nhân kỹ thuật, sẽ tuyển mới để đào tạo 5 vạn người và bổ túc nâng

VỤ...

cao trình độ nghề nghiệp từ 3 đến 4 vạn công nhân. Tuyển vào các trường đại học trong nước 28.000 sinh viên, vào các trường trung học chuyên nghiệp 68.000 học sinh và tuyển trên 15.000 người để đào tạo cán bộ y tế, cán bộ nông nghiệp... cho cấp xã và các hợp tác xã.

Phần thứ ba

MẤY VẤN ĐỀ LỚN TRONG VIỆC CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NHIỆM VỤ KINH TẾ TRƯỚC MẮT

Để bảo đảm hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1968, đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ cách mạng trước mắt và của phong trào quần chúng, cần phải chuyển biến mạnh mẽ công tác chỉ đạo kinh tế ở các ngành, các cấp, tập trung giải quyết mấy vấn đề lớn sau đây:

1. *Quán triệt hơn nữa các phương hướng cơ bản, nâng cao hiệu lực chỉ đạo*

Như nghị quyết của Trung ương đã chỉ rõ, việc chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế phải thích ứng với sự phát triển của chiến tranh, bảo đảm yêu cầu chiến đấu trong mọi tình huống, mặt khác vẫn phù hợp với công cuộc công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa sau này.

Trong toàn bộ hoạt động kinh tế của chúng ta hiện nay, vấn đề *xây dựng và phát triển kinh tế địa phương* là một phương hướng chiến lược, một nhiệm vụ quan trọng và cấp bách hàng đầu. Đó là yêu cầu trực tiếp và cũng là khả năng rất to lớn để tăng cường tiềm lực kinh tế trong thời chiến, đồng thời tạo cơ sở thuận lợi cho việc đẩy mạnh xây dựng công nghiệp lớn và hiện đại, chủ yếu là công nghiệp nặng của trung ương sau này. Hướng phấn đấu trước mắt nhằm tăng cường mối quan hệ cân đối bước đầu giữa nông nghiệp và công nghiệp địa phương ở từng tỉnh, làm cho hai ngành sản

VỤ...

xuất cơ bản ấy hỗ trợ và thúc đẩy nhau phát triển mạnh mẽ, tạo điều kiện xây dựng mỗi tỉnh thành một đơn vị kinh tế phát triển tương đối toàn diện trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa thống nhất của miền Bắc.

Trước hết, cần phải chuyển biến mạnh sản xuất nông nghiệp theo hướng phát triển toàn diện và đi vào thâm canh tăng năng suất. Trong khi tập trung giải quyết lương thực và thực phẩm, phải tạo cơ sở, tiến lên giành những tiến bộ rõ rệt trong việc phát triển các loại cây công nghiệp, chăn nuôi lớn và nghề rừng, nhất là ở trung du và miền núi. Ở trung ương cũng như các địa phương, phải dành sức, phải phối hợp chặt chẽ để tiến hành các công tác điều tra, nghiên cứu, đi sâu vào việc cụ thể hoá phương hướng sản xuất và xác định các biện pháp phù hợp với từng tỉnh và với yêu cầu chung của nền kinh tế, mạnh dạn tìm ra những khả năng mới, hướng đi lên mới. Trong năm 1968, cần phải hết sức phát huy các tiến bộ của những năm qua, tập trung sức giải quyết gọn một số vấn đề mấu chốt như thuỷ lợi, nông cụ, giống... ở từng nơi, bảo đảm diện tích và thời vụ, tiếp tục tăng năng suất, không để mắc lại các thiếu sót cũ.

Về công nghiệp địa phương, hiện nay phải chú trọng cả tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng; trong khi phát triển công nghiệp quốc doanh địa phương, phải hết sức giúp đỡ các hợp tác xã tiểu công nghệ và thủ công nghiệp phát triển sản xuất. Mỗi địa phương đều phải phát triển ngành cơ khí, nhất là cơ khí sửa chữa, sản xuất vật liệu xây dựng, thực phẩm và sản xuất các loại hàng tiêu dùng thông thường; những nơi có

điều kiện, phải tranh thủ khai thác than, sản xuất xi măng, phân bón... Trong năm 1968, phải sử dụng tốt các cơ sở sẵn có, hoàn thành các cơ sở đang xây dựng, chuẩn bị tốt địa điểm, thiết kế, thiết bị cho việc xây dựng mới. Trong tình hình có chiến tranh, càng phải xây dựng nhanh, gọn, sớm đưa vào sản xuất, phục vụ kịp thời; việc xây dựng công nghiệp địa phương hiện nay còn quá chậm, nhiều cơ sở xây dựng kéo dài và dở dang; các ngành trung ương và các địa phương phải phối hợp khắc phục thiếu sót ấy.

Trong khi nhấn mạnh việc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, chúng ta rất coi trọng *bảo vệ và tăng cường lực lượng của kinh tế trung ương*, bảo đảm vai trò của kinh tế trung ương, đặc biệt là của các ngành giao thông vận tải và công nghiệp, đối với toàn bộ các hoạt động sản xuất và chiến đấu.

Với trách nhiệm đặc biệt là nối thông miền Bắc với miền Nam và phe xã hội chủ nghĩa anh em, thực hiện sự chi viện đối với tiền tuyến và tiếp nhận sự giúp đỡ quốc tế, ngành giao thông phải phát huy hơn nữa mọi cố gắng, làm thất bại mọi âm mưu và thủ đoạn phá hoại của địch, bảo đảm yêu cầu vận chuyển góp một phần quyết định vào việc thực hiện nhiệm vụ cách mạng trước mắt. Cần phải huy động mạnh mẽ hơn lực lượng của các ngành, các địa phương, nhất là của công nghiệp, tham gia bảo đảm giao thông vận tải.

Vấn đề bảo vệ sản xuất đối với kinh tế trung ương cũng như kinh tế địa phương, nhất là bảo vệ các xí nghiệp quan trọng, bảo vệ các quặng dễ xung yếu, cần phải được tiếp tục giải quyết với ý thức trách nhiệm cao nhất.

VỤ...

Về công nghiệp trung ương, phải hết sức giữ vững và phát huy năng lực sản xuất, đặc biệt chú trọng duy trì nguồn điện, bảo đảm cung cấp than, tăng cường và phát huy lực lượng cơ khí. Cần phải kịp thời khắc phục các thiếu sót trong việc chỉ đạo khai thác và vận xuất than, trong việc xây lắp các xưởng cơ khí, các trạm nhiệt điện nhỏ phục vụ kịp thời và tốt yêu cầu trước mắt. Bên cạnh những vấn đề cấp bách nói trên, phải lo đúng mức chuẩn bị cho những năm sau, tăng cường công tác điều tra địa chất, nghiên cứu kế hoạch dài hạn, công tác thiết kế, đào tạo cán bộ và công nhân.

Gắn với toàn bộ nhiệm vụ xây dựng và phát triển kinh tế, phải coi trọng hơn nữa công tác nghiên cứu khoa học, kỹ thuật, vừa giải quyết những vấn đề ứng dụng trước mắt, vừa chuẩn bị kế hoạch dài hạn phát triển khoa học và kỹ thuật.

Các mặt công tác quản lý lao động, vật tư và hàng hoá, tài chính phải phục vụ đúng hướng các yêu cầu của chiến đấu, sản xuất và bảo đảm đời sống của nhân dân, mặt khác phải hết sức đề cao tiết kiệm, triệt để chống tham ô, lãng phí.

Chung lại, các ngành, các địa phương phải vươn lên làm tròn trách nhiệm chỉ đạo của mình, chấp hành tốt phương hướng của Đảng và phát huy mạnh mẽ lực lượng cách mạng của quần chúng. Cần phải tập trung sức chỉ đạo vào các khâu công tác quan trọng và cấp bách trước mắt để bảo đảm sản xuất và chiến đấu, đồng thời phải quan tâm đúng mức nghiên cứu các vấn đề cơ bản của nền kinh tế, chuẩn bị cho

bước phát triển trong những năm sau. Các ngành trung ương phải đi sát, giúp đỡ kịp thời các địa phương, tích cực phục vụ việc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, đặc biệt quan tâm giúp đỡ các vùng có chiến sự ác liệt nhất, cũng là những địa bàn chiến lược quan trọng nhất hiện nay như các tỉnh Liên khu IV cũ, Hải Phòng, Hà Nội, Quảng Ninh và chú trọng kết hợp với các tỉnh trung du, miền núi để nghiên cứu phương hướng phát triển kinh tế ở những nơi ấy.

2. Đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, làm tốt cuộc vận động dân chủ ở nông thôn

Nhân dân ta, được sự lãnh đạo của Đảng ta, trải qua nhiều bước thử thách và rèn luyện trong cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, trong chiến đấu chống đế quốc xâm lược, là một lực lượng cách mạng vĩ đại. Hiện nay, trong cao trào chống Mỹ, cứu nước, giai cấp công nhân, nông dân tập thể, các tầng lớp thanh niên và phụ nữ, anh chị em lao động trí óc, các lực lượng quân đội đều phấn đấu rất dũng cảm, thông minh và sáng tạo, hăng hái thi đua lập công, bền bỉ đẩy mạnh mọi mặt sản xuất, công tác và chiến đấu.

Yêu cầu trước mắt về chỉ đạo là phải coi trọng hơn nữa công tác vận động quần chúng, làm cho cán bộ thật sự gắn bó với quần chúng, thực hiện vai trò làm chủ tập thể của công nhân trong các xí nghiệp, của nông dân ở nông thôn và trong các hợp tác xã, giải quyết đúng và kịp thời một số mắc mứu chính trong sản xuất và đời sống ở cơ sở, phát huy thêm mạnh mẽ lực lượng cách mạng của nhân dân. Các cơ quan chính quyền, các ngành kinh tế và văn hoá cần phải phối hợp chặt chẽ với các đoàn thể làm tốt công tác vận động quần chúng.

VỤ...

Sắp đến, cuộc vận động dân chủ ở nông thôn sẽ có tác dụng rất to lớn về mặt kinh tế, chính trị và xã hội, đưa đến một chuyển biến mới trong phong trào xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nông thôn, động viên nông dân đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Tiếp theo cuộc vận động cải cách ruộng đất và vận động hợp tác hoá nông nghiệp, cuộc vận động lần này sẽ phát triển các thành quả cách mạng đã đạt được ở nông thôn, làm cho người nông dân, sau khi làm chủ ruộng đất và đã được tổ chức lại trong hợp tác xã, thật sự làm chủ trong sản xuất và phân phối, bảo đảm quyền dân chủ về kinh tế là trọng tâm gắn với thực hiện các quyền dân chủ về chính trị và xã hội. Qua cuộc vận động này, chúng ta nhằm xây dựng và phát triển nền dân chủ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, tăng cường chuyên chính vô sản, tăng cường liên minh công nông, tăng cường khối đoàn kết nông thôn, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, củng cố vững chắc hậu phương và động viên mạnh mẽ lực lượng chiến đấu ở tiền tuyến. Kết hợp với việc xây dựng tổ chức đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng ở cơ sở, phải nâng cao ý thức giác ngộ của quần chúng về quyền lợi và nghĩa vụ làm chủ tập thể của mình, nâng cao ý thức của cán bộ, đảng viên phục vụ nhân dân, tôn trọng và bảo vệ quyền làm chủ của quần chúng; củng cố hợp tác xã thêm vững chắc, nâng cao trình độ quản lý hợp tác xã của cơ quan quản trị đại diện cho xã viên và của tập thể quần chúng xã viên; xây dựng nề nếp sinh hoạt dân chủ trong hợp tác xã và ở nông thôn, tạo nên một không khí thật sự phấn khởi, một cung cách làm ăn mới, đạt đến kết quả là đẩy mạnh sản xuất

phát triển một cách mạnh mẽ và vững chắc. Các ngành trung ương; các cấp tỉnh, thành, khu phải kiểm tra việc chấp hành các chính sách, chế độ đã được ban hành, nghiên cứu đề nghị với Trung ương Đảng và Chính phủ bổ sung, sửa đổi chính sách, chế độ cần thiết để phục vụ cuộc vận động; cải tiến và tăng cường công tác chỉ đạo sản xuất nông nghiệp cũng như các hoạt động phục vụ sản xuất nông nghiệp, cải tiến chế độ công tác và lề lối làm việc, khắc phục những biểu hiện thiếu dân chủ đối với cấp dưới và đối với quần chúng.

Đối với công nhân, cần nghiên cứu thêm nội dung cụ thể của cuộc vận động dân chủ ở các xí nghiệp, công trường. Trước mắt, cần phải phổ biến và chấp hành tốt nghị quyết của Trung ương về tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động của Công đoàn, tiến hành sâu rộng và thường xuyên cuộc vận động quyết tâm thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước năm 1968 ở các xí nghiệp, công trường, thực hiện vai trò của Công đoàn tham gia quản lý xí nghiệp và địa vị làm chủ tập thể của công nhân, phát huy hơn nữa nhiệt tình cách mạng của công nhân, đẩy mạnh sản xuất và chiến đấu.

Trong các cuộc vận động quần chúng, cần phải hết sức coi trọng công tác giáo dục tư tưởng, làm cho mọi người nhận thức thêm sâu sắc tình hình, nhiệm vụ và đường lối của Đảng, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần tiến công cách mạng trong các hoạt động; bồi dưỡng thêm ý thức giác ngộ xã hội chủ nghĩa, phân rõ ranh giới giữa hai con đường xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa, làm ăn tập thể và làm ăn riêng lẻ, khắc phục các khuynh hướng không

VỤ...

đúng và các tập quán xấu của người sản xuất nhỏ.

Đối với những phần tử phản cách mạng chống lại nhân dân và Nhà nước, những phần tử xấu phạm pháp, cần phải tăng cường vai trò chuyên chính của Nhà nước, trừng trị thích đáng và kịp thời. Phát động nhân dân tham gia bảo vệ trật tự trị an, bảo vệ của công, chống đầu cơ buôn lậu, chống quan liêu, tham ô, lãng phí.

3. Tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế

Nền kinh tế miền Bắc từng bước trưởng thành qua sự phát triển của cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, cũng như việc chấp hành đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng trong thời kỳ trước mắt đang đòi hỏi cấp bách phải tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế. Hiện nay, trong tình hình có chiến tranh, chúng ta đang giải quyết một bước yêu cầu để phục vụ và thúc đẩy việc chuyển hướng xây dựng và phát triển kinh tế, đẩy mạnh xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, đồng thời tiếp tục nghiên cứu để thực hiện trong những năm sắp đến.

Đây là một vấn đề lớn liên quan trực tiếp đến việc chấp hành đường lối của Đảng, tác động đến toàn bộ nền kinh tế, phải thực hiện từng bước trong mấy năm, cho nên còn phải được nghiên cứu chu đáo, sâu sắc để có thể đề ra những phương hướng cơ bản. Tăng cường và cải tiến công tác quản lý kinh tế ở ta tức là xây dựng hệ thống quản lý, chế độ và phương pháp quản lý kinh tế phù hợp với đường lối kinh tế và đặc điểm của nền kinh tế nước ta trong bước phát triển trước mắt, bảo đảm thực hiện quyền làm chủ của người lao động dưới chế độ xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, bảo đảm vận

dụng đúng đắn và phát huy tác dụng của các quy luật kinh tế trong điều kiện của chủ nghĩa xã hội, xây dựng phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa nhằm đạt kết quả là phát triển sản xuất với nhịp độ nhanh, tăng năng suất lao động, làm ra nhiều của cải vật chất với chất lượng tốt. Việc tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế phải được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, bảo đảm sự chỉ đạo tập trung và quản lý thống nhất của Trung ương đối với toàn bộ nền kinh tế, của mỗi ngành, mỗi địa phương trong phạm vi trách nhiệm của mỗi đơn vị, trên cơ sở mở rộng dân chủ, bảo đảm cho các cấp dưới, nhất là các cơ sở sản xuất, chủ động phát huy sáng kiến, tận dụng mọi khả năng tiềm tàng của đơn vị mình về lao động, vật tư, thiết bị, tiền vốn để phát triển sản xuất và kinh doanh vì lợi ích của Nhà nước, của nhân dân và của tập thể mỗi đơn vị. Về nội dung cụ thể, có thể nêu lên mấy vấn đề lớn: thực hiện phân cấp quản lý kinh tế giữa các ngành trung ương và cấp tỉnh, thành phố, tăng cường quản lý kinh tế theo ngành chuyên và tỉnh, mở rộng dân chủ và nâng cao trách nhiệm của cấp tỉnh, thành phố trong việc quản lý kinh tế địa phương; tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế ở các cơ sở sản xuất; cải tiến chế độ kế hoạch hoá, tăng cường chế độ hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa và đẩy mạnh việc nghiên cứu, áp dụng khoa học, kỹ thuật vào sản xuất.

Trong năm 1967, Hội đồng Chính phủ đã thông qua bản đề án về phân cấp quản lý kinh tế và tài chính cho cấp tỉnh và thành phố. Hiện nay, các bộ, tổng cục đang xây dựng điều lệ phân cấp quản lý từng ngành. Chúng ta sẽ thực hiện xong

VỤ...

công tác này trong năm 1968. Nội dung chủ yếu của việc phân cấp quản lý kinh tế là nhằm giao thêm quyền hạn và các điều kiện vật chất để cấp tỉnh, thành phố chủ động hơn trong việc xây dựng và phát triển kinh tế địa phương, đồng thời cũng nâng cao trách nhiệm của địa phương trong việc thực hiện nghĩa vụ đối với trung ương. Đối với các bộ, tổng cục, nhằm xác định rõ chức năng và trách nhiệm quản lý kinh tế theo ngành, đi vào chuyên môn hoá và tinh về kỹ thuật theo từng ngành. Để các địa phương đảm đương được việc quản lý kinh tế địa phương, các ngành trung ương phải hết sức tạo ra các điều kiện thuận lợi và giúp đỡ các địa phương, điều chỉnh một số cán bộ phân về cho các địa phương, bồi dưỡng trình độ quản lý kinh tế cho cán bộ các tỉnh...

Đi đôi với việc phân cấp quản lý kinh tế, chúng ta đang cải tiến bước đầu công tác kế hoạch hoá, nhằm tăng cường công tác quy hoạch và kế hoạch dài hạn, cải tiến việc kế hoạch hoá theo ngành và theo địa phương, cải tiến chế độ kế hoạch hoá tập trung từ trung ương xuống và xây dựng kế hoạch từ dưới lên, thu hẹp bớt các chỉ tiêu do Nhà nước quản lý và mở rộng quyền của các ngành, các địa phương trong việc quản lý kế hoạch của ngành, của địa phương.

Trong năm 1968, chúng ta cũng sẽ nghiên cứu và giải quyết một bước vấn đề kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của các cơ quan trung ương, quyền hạn và tổ chức của cấp huyện, cấp xã. Bên cạnh một số yêu cầu trước mắt, cần phải đi sâu nghiên cứu những vấn đề cơ bản như quan điểm cơ bản về tăng cường và cải tiến quản lý kinh tế, vấn đề quản lý xí nghiệp và quản lý hợp tác xã, hệ thống quản lý, chế độ và

phương thức kinh doanh xã hội chủ nghĩa...

Trong công tác chỉ đạo chung của Đảng và Chính phủ, chúng ta phải tăng cường giáo dục và quản lý cán bộ, tăng cường công tác kiểm tra, v.v.. Đó cũng là những vấn đề lớn để tăng cường sự chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ kinh tế.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 06, ngày 12 tháng 1 năm 1968

Gửi: **Đảng uỷ Vĩnh Linh**

Trong năm qua, cuộc chiến đấu giữa ta và địch đã diễn ra rất ác liệt ở Vĩnh Linh. Các cán bộ, đảng viên, toàn quân và dân ta ở Vĩnh Linh đã nêu cao tinh thần kiên cường chống Mỹ, cứu nước, chi viện tiền tuyến, bảo vệ hậu phương và đã giành được nhiều thắng lợi.

Trong cuộc chiến đấu quyết liệt và trong điều kiện đã thực hiện kế hoạch sơ tán tương đối lớn ở Vĩnh Linh, cho nên về đời sống, về tổ chức không tránh khỏi xáo trộn; về tư tưởng cũng có thể có diễn biến mới.

Như Trung ương đã nhận định và Bác cũng đã nói: "Mỹ thua đã rõ ràng nhưng chúng chưa từ bỏ âm mưu xâm lược". Bước vào năm 1968, nhiệm vụ lớn nhất, cấp bách nhất và rất vẻ vang của nhân dân ta là tập trung sức để đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước lên những bước phát triển mới; thực hiện tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Ban Bí thư đồng ý chủ trương của các đồng chí nhấn mạnh công tác tư tưởng và nhanh chóng ổn định tổ chức là đúng và cần kíp. Ban Bí thư lưu ý các đồng chí:

1. Công tác tư tưởng phải nhằm phát huy mạnh mẽ chủ

nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần lạc quan, tin tưởng, chịu đựng gian khổ và lòng tự hào của người dân Vĩnh Linh, nêu cao truyền thống tốt đẹp của một địa phương anh hùng, phát huy tinh thần thương yêu, đùm bọc lẫn nhau, đoàn kết gắn bó giữa đảng viên và quần chúng, giữa quân và dân. Làm cho từng người dân thấm sâu lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch: "31 triệu đồng bào ta ở cả hai miền, bất kỳ già trẻ, gái trai, phải là 31 triệu chiến sĩ anh dũng diệt Mỹ, cứu nước, quyết giành thắng lợi cuối cùng".

2. Nhanh chóng sắp xếp, ổn định tổ chức ở cơ sở. Công tác tổ chức phải nhằm giữ vững và phát huy sự lãnh đạo chặt chẽ của tổ đảng, của chi bộ và nắm chắc công tác quản lý lao động, quản lý sản xuất, đời sống ở từng đội, tổ sản xuất, củng cố tốt các tổ chức dân quân, công an, quần chúng và chính quyền. Đồng thời luôn luôn chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ và quần chúng tích cực trong thực tiễn chiến đấu và công tác.

3. Ra sức thực hiện sản xuất tự cứu, tạo mọi điều kiện để sản xuất lương thực và rau ở từng đội, tổ sản xuất và ở từng gia đình.

4. Chỉ đạo tổ công tác phòng không, trị an, chống biệt kích; đặc biệt coi trọng chống gián điệp và chiến tranh tâm lý. Luôn luôn rút kinh nghiệm về hầm hào để cải tiến, nâng cao tác dụng của hầm hào, đối phó thắng lợi với mọi thủ đoạn đánh phá mới của địch. Nâng cao cảnh giác, không để xảy ra bị bất ngờ trong bất cứ tình huống nào.

5. Coi trọng chống chiến tranh phá hoại đồng thời coi trọng chuẩn bị thiết thực, khẩn trương chống địch tập kích, đổ bộ (theo báo cáo của Quân uỷ Trung ương thì về mặt này chưa được tốt, cần kiểm tra và diễn tập).

Về chỉ đạo quân sự, nếu có thể được, các đồng chí điện

cho Ban Bí thư biết rõ đã giải quyết được những gì, còn những mắc mứu gì chưa giải quyết được.

Các đồng chí hãy phát huy ưu điểm sẵn có, lấy thắng lợi của địa phương, của cả nước mà cổ vũ đồng bào, nắm vững thời cơ thuận lợi, ra sức chi viện tiền tuyến và làm tốt mọi nhiệm vụ công tác của địa phương trong 1968.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 09, ngày 15 tháng 1 năm 1968

Gửi: Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ

Nhân dịp Tết nguyên đán năm nay, Ban Bí thư chủ trương các cấp, các ngành, các đoàn thể cần chú trọng thăm hỏi, động viên bộ đội, công an, thanh niên xung phong, các đơn vị công tác quan trọng ở những nơi chiến đấu gian khổ, ác liệt.

1. Các cấp uỷ đảng, chính quyền, các đoàn thể, các đơn vị hợp tác xã, xí nghiệp, cơ quan, trường học cử đại biểu đến thăm các đơn vị bộ đội, công an, thanh niên xung phong, các xí nghiệp, công trường quan trọng, chiến đấu gian khổ, ác liệt như nhà ga, cầu đường, vận tải thuỷ bộ, nhà máy điện, v.v., đóng trong địa phương.

2. Mục đích cuộc đi thăm là bày tỏ tình cảm triu mến của Đảng, Chính phủ và nhân dân, biểu dương những thành tích chiến đấu và sản xuất trong năm 1967, động viên phấn đấu đạt thành tích to lớn hơn nữa trong năm 1968, góp phần cùng quân dân cả nước đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Mỗi địa phương cần có kế hoạch để thăm những đơn vị nào, cử các đoàn đại biểu nào. Các đồng chí cấp uỷ cần có phân công cụ thể.

3. Cuộc thăm viếng này chủ yếu là để biểu lộ tình cảm, còn quà tặng thì gồm những vật lưu niệm nhỏ hay một ít sản phẩm địa phương. Không tổ chức phong trào quyên góp trong nhân dân để ủng hộ bộ đội, tuy nhiên đồng bào nào tự nguyện muốn tặng một ít quà thì có thể nhận.

4. Ngoài việc đi thăm bộ đội, công an, thanh niên xung phong, v.v. đã nói ở trên, các địa phương cần chú ý thăm hỏi động viên gia đình bộ đội, thương binh tử sĩ, những gia đình bị chiến tranh tàn phá, những gia đình nào gặp khó khăn thì chính quyền và các đoàn thể ở địa phương cần có kế hoạch giúp đỡ. Cũng cần thăm hỏi các cháu Vĩnh Linh, Quảng Bình sơ tán và hoan nghênh các gia đình đã giúp đỡ trông nom các cháu.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 173-NQ/TW, ngày 16 tháng 1 năm 1968

Về thành lập Ban công tác Quốc tế của Trung ương Đảng

Để đảm bảo thực hiện tốt mọi đường lối, chính sách đối ngoại chung của Đảng, căn cứ các Nghị quyết lần thứ 11, 12, 13 của Trung ương Đảng về tăng cường công tác đối ngoại, nay thành lập Ban công tác Quốc tế của Trung ương Đảng.

Nhiệm vụ Ban công tác Quốc tế:

- Nghiên cứu đề xuất với Trung ương những vấn đề về đường lối, chính sách, chủ trương về công tác đối ngoại.
- Nghiên cứu và trình Trung ương xét duyệt các đề án về công tác đối ngoại của các ngành Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân và Ban Thống nhất.
- Nghiên cứu về chính sách, chế độ đối với cán bộ đối ngoại và kế hoạch đào tạo cán bộ đối ngoại chung cho các ngành.
- Giúp Trung ương theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn phối hợp về công tác đối ngoại của các ngành Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân.

Tổ chức Ban công tác Quốc tế:

- Ban gồm có mấy đồng chí sau đây:

- + Đồng chí Nguyễn Duy Trinh: Trưởng ban,
- + Đồng chí Xuân Thuỷ: Phó Trưởng ban (Thường trực),
- + Đồng chí Nguyễn Văn Kinh: Phó Trưởng ban,
- + Đồng chí Lê Toàn Thư: Phó Trưởng ban.

- *Bộ máy:* tổ chức một Văn phòng tổng hợp có một số cán bộ giúp việc.

- *Lề lối làm việc:* Ban cần nghiên cứu để quy định cụ thể về chế độ báo cáo, thỉnh thị với Trung ương cũng như việc quan hệ làm việc với các ngành trong khối đối ngoại và giúp các địa phương có quan hệ về công tác đối ngoại.

Các đồng chí trong Ban Quốc tế, Văn phòng Trung ương, các ban, các đảng đoàn thuộc Trung ương và các cấp uỷ đảng có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 174-NQ/TW, ngày 16 tháng 1 năm 1968

Về giải thể Ban Quốc tế Nhân dân và thành lập Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết, hữu nghị

- Để hợp lý hoá việc chỉ đạo công tác quốc tế của các đoàn thể,

- Để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Ủy ban bảo vệ hoà bình thế giới của Việt Nam, Ủy ban đoàn kết Á - Phi của Việt Nam và các Hội hữu nghị,

BAN BÍ THƯ QUYẾT NGHỊ:

1. Giải thể Ban Quốc tế Nhân dân.

Công tác nghiên cứu và giúp Trung ương chỉ đạo về công tác đối ngoại của các đoàn thể Công, Thanh, Phụ trước đây do Ban Quốc tế Nhân dân đảm nhiệm, từ nay sẽ uỷ nhiệm cho Ban Công tác Quốc tế của Trung ương phụ trách.

Các Hội hữu nghị của Việt Nam trước đây trực tiếp với Ủy ban Liên lạc Văn hoá với nước ngoài nay uỷ nhiệm cho Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết, hữu nghị phụ trách.

2. Thành lập Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết, hữu nghị

có nhiệm vụ giúp trung ương quản lý và trực tiếp chỉ đạo thực hiện đường lối, chủ trương đối ngoại của trung ương đối với các tổ chức: Ủy ban Bảo vệ Hoà bình thế giới của Việt Nam, Ủy ban đoàn kết Á - Phi của Việt Nam, các Hội hữu nghị của Việt Nam với nhân dân các nước.

Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết, hữu nghị có quyền hạn, nhiệm vụ như các Đảng đoàn khác trực thuộc Trung ương, nhưng về công tác đối ngoại Trung ương uỷ nhiệm cho Ban Công tác Quốc tế của Trung ương trực tiếp phụ trách.

3. Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết hữu nghị do đồng chí Nguyễn Văn Kinh, Trung ương uỷ viên làm Bí thư, đồng chí Phạm Hồng, Phó Bí thư Đảng đoàn.

Tổ chức, bộ máy giúp Đảng đoàn sẽ do Ban Công tác Quốc tế của Trung ương, Đảng đoàn các tổ chức đoàn kết, hữu nghị bàn với Ban Tổ chức Trung ương nghiên cứu quyết định.

4. Các đồng chí có tên trong Đảng đoàn, Văn phòng Trung ương, các Đảng đoàn trực thuộc Trung ương, Ban Quốc tế Nhân dân, Đảng đoàn Ủy ban Liên lạc Văn hoá với nước ngoài có trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỆN MẶT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 21 tháng 1 năm 1968

*Gửi: Anh Bảy Cường¹⁾, anh Năm Công²⁾,
anh Bảy Tiến³⁾*

Bộ Chính trị đã họp và có mấy chủ trương sau:

1. Để đánh bại Mỹ và Thiệu - Kỳ, để phân hoá địch đến mức cao nhất, tranh thủ và tập hợp thêm những lực lượng, những cá nhân chống Mỹ và Thiệu - Kỳ và tranh thủ các tầng lớp trung gian ở đô thị, đồng thời để tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng rãi ở ngoài nước, trong cao trào đấu tranh sẽ tới của quần chúng, cần thành lập Mặt trận thứ hai lấy tên là "*Liên minh Dân tộc Dân chủ và Hoà bình*".

Mặt trận này kêu gọi đấu tranh thực hiện các

1) Bảy Cường: một bí danh của đồng chí Phạm Hùng (B.T).

2) Năm Công: một bí danh của đồng chí Võ Chí Công (B.T).

3) Bảy Tiến: một bí danh của đồng chí Trần Văn Quang (B.T).

khẩu hiệu: "Độc lập - chủ quyền", "Tự do" - dân chủ", "Hoà bình - trung lập", "Cơm áo ruộng đất", "Mỹ rút quân", "Thành lập chính phủ Liên hiệp dân tộc", "Lập quan hệ bình thường giữa hai miền Nam Bắc; tiến tới thống nhất Tổ quốc".

Mặt trận này sẽ giữ thái độ độc lập với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, tuyên bố liên minh với Mặt trận Dân tộc Giải phóng và những người muốn cho miền Nam Việt Nam có chủ quyền, độc lập, dân chủ, hoà bình và trung lập.

Cờ của Mặt trận này là hình chữ nhật để nằm ngang *trên cùng là màu đỏ, giữa là màu xanh da trời* (như màu xanh của cờ Mặt trận Giải phóng), *dưới cùng cũng là màu đỏ* (tức là cờ chia ba phần thì hai phần đỏ nằm ngang trên và dưới, một phần xanh nằm ngay ở giữa), ngay giữa cờ có ngôi sao vàng. Mặt trận thứ hai thành lập chủ yếu ở các thành phố, đặc biệt ở các thành phố lớn. Cơ quan Trung ương của Mặt trận này sẽ ra ở Sài Gòn. Các nơi chuẩn bị sẵn người và phong trào để thành lập các chi nhánh địa phương và hưởng ứng ngay khi Sài Gòn ra được (hoặc trước Tết hoặc sau Tết vài ngày).

2. Chánh quyền cách mạng sau này ở miền Nam sẽ lấy tên là Chính phủ Việt Nam Cộng hoà.

3. Về việc thực hiện cụ thể các vấn đề trên đây Bộ Chính trị giao cho TWC¹⁾ trực tiếp chỉ đạo thực hiện.

¹⁾ TWC: Trung ương Cục (B.T).

Vậy đối với các vấn đề này các anh có ý kiến gì thì một mặt báo cáo với B.C.T.¹⁾, mặt khác điện trao đổi trực tiếp với TWC cho nhanh.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

¹⁾ B.C.T: Bộ Chính trị (B.T).

**THÔNG TRI
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 211-TT/TW, ngày 27 tháng 1 năm 1968

**Về việc kỷ niệm lần thứ 38
ngày thành lập Đảng ta (3-2)**

Năm nay, trong dịp kỷ niệm ngày thành lập Đảng ta (3-2), các cấp, các ngành cần tập trung giáo dục phát huy truyền thống của Đảng ta, nhất là truyền thống đoàn kết chiến đấu anh dũng và truyền thống liên hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân, nâng cao lòng tự hào dân tộc, lòng tin tưởng vững chắc vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, tăng cường đoàn kết nhất trí xung quanh Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch.

Đối với cán bộ, đảng viên trong dịp này cần giáo dục mỗi người nêu cao tinh thần gương mẫu trong mọi mặt chiến đấu, sản xuất, công tác, tôn trọng và phát huy quyền làm chủ tập thể của quần chúng.

Nhân dịp kỷ niệm cần động viên toàn Đảng, toàn dân và toàn quân tổ chức một đợt thi đua ra sức hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ công tác trước mắt, hướng vào khẩu hiệu trung tâm là "tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược" lấy thành tích chào mừng ngày thành lập Đảng.

Tất cả các cơ sở cần tổ chức kỷ niệm gọn nhẹ và thiết thực.

Ở nông thôn cần chú ý kết hợp việc phát động quần chúng thực hiện dân chủ trong sản xuất, phân phối lương thực với việc đẩy mạnh sản xuất đông - xuân.

Ở xí nghiệp thì kết hợp với việc phát động quần chúng cải tiến một bước cuộc vận động quản lý dân chủ và đẩy mạnh việc thực hiện kế hoạch nhà nước quý I năm 1968.

Các cơ quan báo chí, đài phát thanh, thông tin, văn hoá ở Trung ương và địa phương cần có kế hoạch tuyên truyền trong dịp này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 23, ngày 1 tháng 2 năm 1968

Gửi: Các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ

Tiếp theo những chiến thắng to lớn đầu đông xuân 1967 - 1968, mấy ngày gần đây, quân và dân miền Nam đã nhất tề đứng lên tiến công địch rất mãnh liệt, kịp thời trừng phạt Mỹ, ngụy vi phạm lệnh ngừng bắn và phát huy thế thắng, đưa sự nghiệp cách mạng miền Nam tiến sang một bước phát triển mới.

Theo tin đầu tiên, qua hai ngày 30 và 31-1-1968 quân và dân ta ở miền Nam đã đánh mạnh vào hầu khắp những nơi yết hầu của địch gồm đô thị, sân bay, căn cứ quân sự, v.v., gây cho địch nhiều thiệt hại, dồn chúng vào tình thế càng lúng túng, bị động hơn nữa, giúp cho phong trào nhân dân ở các đô thị nổi dậy mạnh mẽ. Đó là một thắng lợi rất lớn của quân và dân ta.

Cuộc chiến đấu vẫn còn tiếp diễn. Các cấp, các ngành cần theo dõi chặt chẽ tin tức cụ thể trên đài, trên báo và làm tốt những việc dưới đây:

1. Truyền tin nhanh chóng đến đồng bào ta, làm cho mọi

người đều được biết tin chiến thắng; cổ vũ tinh thần phấn khởi, tự hào vì đã và đang góp sức vào thắng lợi của cách mạng; động viên tinh thần hăng hái *thi đua làm thật tốt mọi công tác trước mắt* như: đẩy mạnh sản xuất, bảo đảm giao thông vận tải thông suốt, tăng cường công tác *phòng không* nhân dân, thực hiện tốt kế hoạch *sơ tán*, giữ vững trật tự trị an.

2. Có những hình thức thích hợp để động viên quần chúng ở từng cơ sở sản xuất, đơn vị công tác; cổ vũ quần chúng miền Nam bằng cách viết thư gửi điện cho tỉnh kết nghĩa ở MNVN¹⁾, v.v..

3. Cuộc chiến đấu giữa ta và địch đang diễn ra gay gắt, ta kiên quyết thừa thắng tiến lên, địch còn ngoan cố và tìm mọi cách đối phó lại. Bước phát triển mới của cách mạng miền Nam đòi hỏi quân và dân ta trong cả nước những cố gắng vượt bậc; đòi hỏi ở các cấp, các ngành những tiến bộ mới về tư tưởng, về tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ một cách khẩn trương và đạt chất lượng cao trong công tác.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) MNVN: miền Nam Việt Nam (B.T).

ĐIỆN MẬT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 44, ngày 8 tháng 2 năm 1968

Gửi: Anh Bảy Cường và Trung ương Cục

Bộ Chính trị đã đọc kỹ bốn Tuyên ngôn cứu nước khẩn cấp của Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình do đài B phát đi ngày 7-2-1968. Bộ Chính trị thấy:

1. Nội dung Tuyên ngôn này có những điểm không có lợi, có thể gây ra hiểu lầm về lập trường của Liên minh, do đó không có sức hiệu triệu, động viên, tập hợp quần chúng đông đảo, phấn khởi vùng lên chiến đấu mạnh mẽ với quân thù trong giai đoạn quyết định này.

Bốn Tuyên ngôn, một mặt phải nói lên được lập trường nguyên tắc là: chống chính sách xâm lược của đế quốc Mỹ, đòi đế quốc Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, đánh đổ Thiệu - Kỳ, đưa lại những quyền lợi cơ bản cho dân tộc và các tầng lớp nhân dân. Không nên làm cho nhân dân trong nước và thế giới có thể hiểu lầm rằng Liên minh là một lực lượng đứng trung lập giữa Mỹ và Mặt trận Giải phóng; mặt khác, cần thể hiện được sách lược thật mềm dẻo, làm cho đế quốc Mỹ thấy rằng, trên cơ sở lập trường của Liên minh, Mỹ có thể thông qua việc nói chuyện với Liên minh để giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam được.

2. Bốn tuyên ngôn phát đi ngày 7-2 không toát ra được

tinh thần trên:

Không nói đến việc đánh đổ Thiệu - Kỳ và có những điểm khó hiểu như:

- Câu "Quân lực Hoa Kỳ tăng cường, *đối phương* không thể nào làm khác được", có thể làm cho người ta hiểu lầm rằng Liên minh coi Mặt trận Giải phóng là *đối phương*.

- Câu "các Chánh phủ Việt Nam Cộng hoà đáng lẽ phải đứng ra hoà giải các bên tham chiến", đã đề cao ngụy quyền và làm cho người nghe hiểu sai về ngụy quyền, tay sai của Mỹ.

- Câu "lập trường của chúng tôi là: sẵn sàng gặp gỡ các bên hữu quan" có thể làm cho người nghe hiểu là Liên minh các lực lượng DT, DC và HB¹⁾ đứng trung lập giữa Mỹ và Mặt trận Giải phóng.

- Câu "sẵn sàng giành địa vị xứng đáng Mặt trận (Mặt trận Giải phóng) trong Chánh phủ Liên hiệp dân tộc tương lai" hạ thấp vai trò của Mặt trận Giải phóng, nhân dân ta chắc không đồng tình.

- Câu "*Riêng với Mỹ và Pháp*, Nam Việt Nam sẽ dành cho một sự hợp tác rộng rãi trên nhiều lãnh vực".

- Câu "Nam Việt Nam kêu gọi sự trợ giúp về đầu tư... của các quốc gia *thân hữu, trước hết là Mỹ và Pháp*, v.v.", làm cho quần chúng hiểu rằng Liên minh coi kẻ thù của dân tộc Việt Nam là bạn và sẽ có thể nghỉ ngơi Liên minh.

Hơn nữa, khi nói về quan hệ đối ngoại, bốn Tuyên ngôn không nói gì đến các nước xã hội chủ nghĩa, đến các lực lượng nhân dân thế giới, nhân dân tiến bộ Mỹ đang nhiệt tình ủng hộ, cổ vũ cuộc chiến đấu của nhân dân ta.

3. Vì thế Bộ Chính trị đã không cho phổ biến bốn Tuyên

¹⁾ DT, DC và HB: dân tộc, dân chủ và hoà bình (B.T).

ngôn này trên Đài và báo chí miền Bắc và thấy rằng cũng không nên cho phổ biến ở trong Nam.

Nếu đã lỡ phổ biến rồi, thì nên lờ đi.

Trung ương Cục cần dự thảo sớm bốn Tuyên ngôn khác và điện ra để Bộ Chính trị tham gia ý kiến cho đầy đủ.

4. Huế và miền Trung Trung Bộ đã thành lập Liên minh Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình của địa phương, có tuyên ngôn tốt. Bộ Chính trị đã hướng dẫn các địa phương trên cứ phát huy nội dung tuyên ngôn của mình, chưa vội tuyên bố gia nhập vào Liên minh các Lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình ở Sài Gòn. Khi cần sẽ thống nhất cũng không muộn. Như thế cũng có chỗ tốt.

5. Từ nay, về những văn kiện quan trọng như tuyên ngôn, tuyên bố về lập trường, chính sách đối nội, đối ngoại của Mặt trận thứ hai, hoặc của Chánh phủ lâm thời, Trung ương Cục nên điện trước nội dung hoặc toàn văn ra Bộ Chính trị để Bộ Chính trị tham gia ý kiến.

Và ngoài này Bộ Chính trị khi thấy cần làm giúp trong đó văn kiện gì cũng sẽ điện trước vào trong đó nội dung hoặc toàn văn để trong đó tham gia ý kiến trước khi công bố.

6. Vừa qua theo chỉ thị của Bộ Chính trị ngoài này có làm ba văn kiện:

- Lời kêu gọi của Ủy ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

- Lời kêu gọi của Bộ chỉ huy các lực lượng võ trang nhân dân giải phóng.

- Thông cáo đặc biệt số 2 của Bộ chỉ huy các lực lượng võ trang nhân dân giải phóng.

Bộ Chính trị và Quân uỷ Trung ương có duyệt và có dặn

báo cho trong đó biết, nhưng mật điện đến chậm. Từ sau sẽ báo sớm hơn.

7. Về lề lối làm việc, từ nay những chỉ thị của Bộ Chính trị sẽ do Bộ Chính trị ký, những việc cụ thể sẽ do anh Thọ hoặc anh Lương ký. Những việc của Trung ương Quân ủy do Trung ương Quân ủy ký.

Chúc các anh mạnh khỏe và thắng lợi.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 10 tháng 2 năm 1968

Gửi: - Trung ương Cục,
- Khu uỷ V,
- Khu uỷ Trị - Thiên,

1. Các lực lượng vũ trang cách mạng Thành phố Sài Gòn có gởi thư quyết tâm lên Bác Hồ, nội dung rất tốt. Nhưng Bộ Chính trị thấy địch có thể lợi dụng bức điện đó để xuyên tạc ta, nên Bộ Chính trị chủ trương không công bố. Bộ Chính trị sẽ chuyển đến Bác bức điện trên và sẽ lưu lại làm tài liệu lịch sử, khi tình hình cho phép sẽ công bố.

2. Đề nghị các anh nhắc các lực lượng vũ trang của ta ở miền Nam không nên công khai tuyên bố thái độ phục tùng sự lãnh đạo của Đảng, của Bác; như thế không đúng sách lược. Các lực lượng vũ trang cần đề cao vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Nói đến sự lãnh đạo của Đảng và của Bác thì lúc này nên làm trong nội bộ.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ ĐỨC THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 157-CT/TW, ngày 21 tháng 2 năm 1968

Về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp khu tự trị, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sắp hết nhiệm kỳ và sẽ bầu cử lại vào tháng 4 năm 1968.

Cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp lần này nhằm kiện toàn thêm một bước tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp khu tự trị, tỉnh, thành phố để *tăng cường Nhà nước chuyên chính dân chủ nhân dân làm nhiệm vụ lịch sử của chuyên chính vô sản*, đáp ứng yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới, bảo đảm thực hiện việc phân cấp quản lý kinh tế. Cuộc bầu cử này phát huy quyền làm chủ Nhà nước của nhân dân địa phương, động viên nhân dân hăng hái thi đua thực hiện kế hoạch nhà nước, đẩy mạnh sản xuất, tăng cường lực lượng chiến đấu chống Mỹ, cứu nước; tăng cường sự đoàn kết nhất trí về chính trị và tinh thần của nhân dân ta, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, bảo vệ và xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Để bảo đảm tiến hành tốt cuộc bầu cử lần này và đẩy mạnh sự hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính sau khi bầu cử, ngoài những vấn đề về nguyên tắc, thể lệ do các cơ quan nhà nước hướng dẫn, các Tỉnh, Thành uỷ và các ngành có liên quan cần thực hiện những điều dưới đây:

1. Về thành phần Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp khu tự trị, tỉnh, thành phố

a) Về Hội đồng nhân dân

Thành phần Hội đồng nhân dân khoá tới phải bảo đảm đường lối giai cấp của Đảng, thể hiện được khối đoàn kết toàn dân trên cơ sở liên minh công nông do Đảng của giai cấp công nhân lãnh đạo và thực sự tiêu biểu cho lực lượng tiên tiến đang hoạt động trong các lĩnh vực chính trị, quân sự, kinh tế, văn hoá và xã hội.

Những người được bầu làm đại biểu Hội đồng nhân dân phải là người có nhiệt tình cách mạng, hăng hái hoạt động và có khả năng làm việc thật sự, có tác phong gần gũi quần chúng, được quần chúng tín nhiệm, có khả năng tiếp thu và động viên nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Cần chú ý đưa vào Hội đồng nhân dân những phần tử ưu tú (anh hùng, chiến sĩ thi đua, lao động tiên tiến) trong các lực lượng sản xuất, chiến đấu và phục vụ đời sống.

Ở các thành phố, các tỉnh có công nghiệp phát triển, *cần chú ý tăng cường thành phần công nhân trong Hội đồng nhân dân*.

Ở miền núi, Hội đồng nhân dân phải bao gồm đại biểu của các dân tộc thiểu số và nơi nào có nhiều đồng bào miền

xuôi lên khai hoang, phát triển kinh tế ở miền núi, cũng cần có đại biểu của họ. Trong Hội đồng nhân dân khu tự trị, phải có đại biểu thuộc tầng lớp trên, nhưng chỉ nên chọn người ở tầng lớp trên có quan hệ tốt với quần chúng.

Ở các tỉnh ven biển, cần có đại biểu của dân đánh cá và dân làm muối và ở những nơi có nhiều đồng bào Công giáo, cần có đại biểu của giáo dân trong Hội đồng nhân dân.

Tùy tình hình cụ thể từng nơi, trong Hội đồng nhân dân thành phần trực tiếp sản xuất và chiến đấu nên có khoảng trên 50%; số đại biểu phụ nữ khoảng từ 30% đến 40%; lực lượng trẻ tuổi khoảng 25%; đảng viên chiếm khoảng 60%, nơi nhiều nhất không quá 70%. Bí thư Khu, Tỉnh, Thành uỷ nói chung nên tham gia Hội đồng nhân dân cấp mình.

Hội đồng nhân dân khoá mới cần có một số đại biểu Hội đồng nhân dân khoá trước với tỷ lệ thích đáng, để bảo đảm tính liên tục trong công tác. Tỷ lệ này nên xê xích từ 40% đến 45%.

b) Về Uỷ ban hành chính

Đối với Uỷ ban hành chính khu tự trị, cần kiện toàn theo đúng tinh thần Nghị quyết số 27 ngày 3-11-1961 của Ban Bí thư¹⁾ và Nghị quyết số 194 ngày 2-11-1966 của Hội đồng Chính phủ về nhiệm vụ, quyền hạn của khu tự trị. Đối với Uỷ ban hành chính cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, cần tăng cường chất lượng, làm cho Uỷ ban hành chính thực sự có khả năng quản lý tốt mọi mặt công tác ở địa phương.

Uỷ ban hành chính các cấp cần bao gồm những người (kể

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 22, tr. 503 (B.T).

cả những người ngoài Đảng) hiểu biết về đặc điểm tình hình địa phương, có lập trường, tư tưởng vững vàng, có ý chí cách mạng tiến công cao, có đạo đức chí công vô tư, có khả năng và kinh nghiệm quản lý công tác hành chính, chủ yếu là quản lý kinh tế và chỉ đạo chiến đấu, có quan điểm và tác phong gần gũi quần chúng. Những người có kinh nghiệm công tác và khả năng chuyên môn trong Uỷ ban hành chính khoá trước cần tham gia Uỷ ban hành chính khoá mới để bảo đảm cho việc quản lý hành chính được liên tục.

Để bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng trong Uỷ ban hành chính, cần phân công nhiều đồng chí trong Ban thường vụ cấp uỷ, là đại biểu Hội đồng nhân dân vào Uỷ ban hành chính để phụ trách các chức vụ chủ chốt trong Uỷ ban hành chính như Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Uỷ viên thư ký và phụ trách các khối công tác. Bí thư cấp uỷ nói chung không nên kiêm Chủ tịch Uỷ ban hành chính. Thành viên trong Uỷ ban hành chính có thể bao gồm một số trưởng ngành cần thiết.

Uỷ ban hành chính khu, tỉnh, thành *nên có thành phần công nhân*, có hai uỷ viên là phụ nữ và có người ngoài Đảng tham gia. Sau khi đưa những thành phần trên vào Uỷ ban hành chính, phải tích cực giúp đỡ, bồi dưỡng để họ làm tròn nhiệm vụ và không nên để kiêm nhiệm nhiều việc.

Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn Bộ Nội vụ có trách nhiệm tham gia ý kiến với các Khu, Tỉnh, Thành uỷ về thành phần Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính khu, tỉnh và thành phố. Đối với Hội đồng nhân dân và Uỷ ban hành chính các tỉnh thuộc khu tự trị thì do Khu uỷ các khu tự trị xét duyệt sau khi đã trao đổi ý kiến với Đảng đoàn Bộ Nội vụ và Ban Tổ chức Trung ương (cố nhiên về số lượng các thành phần nêu trong Chỉ thị này là những số lượng nên có,

các cơ quan có trách nhiệm ở mỗi nơi cần xét điều kiện thực tế mà quyết định, làm sao cho thật sự có lợi, tránh làm hình thức và gò ép, máy móc).

2. Về lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các khu tự trị, tỉnh và thành phố

Cần chú ý tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, làm cho mọi người thấu suốt mục đích, ý nghĩa của cuộc bầu cử, làm cho mỗi người dân nhận thức rõ quyền làm chủ Nhà nước của mình, nhằm động viên toàn thể nhân dân hoàn thành tốt cuộc bầu cử lần này.

Trong khi tiến hành, cần phát huy dân chủ thật sự, đi đường lối quần chúng, để quần chúng bàn bạc, hết sức tránh mệnh lệnh gò ép, hình thức. Để phát huy dân chủ, điều quan trọng là *phải thi hành đúng luật lệ bầu cử của Nhà nước, đồng thời phải phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam trong việc xây dựng các cơ quan của chính quyền dân chủ nhân dân.*

Cần có kế hoạch cụ thể về công tác phòng không nhân dân, bảo đảm an toàn tuyệt đối cho cuộc bầu cử, để phòng tư tưởng chủ quan, thiếu cảnh giác.

3. Về lãnh đạo hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính khu tự trị, tỉnh và thành phố sau khi bầu

Các Khu, Tỉnh và Thành ủy cần chú ý lãnh đạo sự hoạt động của Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính, chủ yếu là bảo đảm cho Hội đồng nhân dân họp đúng kỳ, trong hội nghị phải thật sự dân chủ bàn bạc, quyết định những vấn đề quan trọng ở địa phương và giám sát Ủy ban hành chính trong việc chấp hành nghị quyết của Hội đồng nhân dân và chỉ thị, nghị quyết của cấp trên. Chú trọng bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân về chức năng, nhiệm vụ, phương pháp công tác, về chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước và tạo điều kiện thuận lợi cho các đại biểu

hoạt động thiết thực.

*
* *

Đảng đoàn Bộ Nội vụ có trách nhiệm giúp Trung ương theo dõi việc thực hiện Chỉ thị này. Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Trung ương và các ngành có liên quan cần phối hợp với Đảng đoàn Bộ Nội vụ giúp các Khu, Tỉnh và Thành ủy chỉ đạo thực hiện tốt cuộc bầu cử lần này.

Các Ban thường vụ Khu, Tỉnh và Thành ủy cần tập thể thảo luận Chỉ thị này, bàn kế hoạch thi hành, chỉ đạo chặt chẽ cuộc bầu cử và sau khi kết thúc cuộc bầu cử, phải báo cáo kết quả cho Trung ương.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 212-TT/TW, ngày 26 tháng 2 năm 1968

Về việc tăng cường chỉ đạo công tác quản lý kinh tế - tài chính, bảo vệ tài sản của Nhà nước trong tình hình hiện nay

Từ khi mở cuộc vận động ba xây, ba chống và sau khi có chỉ thị của Trung ương Đảng và nghị quyết của Chính phủ về "bảo vệ tài sản - thực hành tiết kiệm", các cấp, các ngành đã quan tâm hơn trước đến việc quản lý kinh tế - tài chính, bảo vệ tài sản của Nhà nước và bước đầu sửa chữa một số thiếu sót trong công tác này.

Tuy vậy, do việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Trung ương Đảng và Chính phủ chưa được thật nghiêm chỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm của các cấp, các ngành thiếu cụ thể, thường xuyên và kỷ luật bảo vệ tài sản của Nhà nước chưa nghiêm minh, thậm chí còn có hiện tượng bênh che cho cán bộ, nhân viên phạm sai lầm, cho nên tình hình quản lý kinh tế - tài chính, bảo vệ tài sản của Nhà nước còn nhiều mặt yếu. Tình trạng tham ô, lãng phí (cả lao động, vật tư, tài chính) vẫn xảy ra, *nhất là tham ô, lấy cắp tài sản của Nhà nước ngày càng nhiều và nghiêm trọng.*

Tình hình đó đã gây nhiều tổn thất về tài sản của Nhà

nước, đã làm hư hỏng một số cán bộ, đã gây ảnh hưởng không tốt đến quan hệ giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân.

Để khắc phục tình trạng trên đây, nhằm nâng cao ý thức trách nhiệm về quản lý kinh tế - tài chính, ý thức tôn trọng của công trong cán bộ, đảng viên và nhân dân, đề cao kỷ luật của Đảng và pháp luật của Nhà nước, các cấp, các ngành cần làm tốt một số việc sau đây:

1. Tiếp tục làm thấu suốt hơn nữa Chỉ thị số 150 ngày 10-5-1967 của Ban Bí thư¹⁾ và Nghị quyết số 59 ngày 10-5-1967 của Chính phủ về việc "bảo vệ tài sản - thực hành tiết kiệm"; từng ngành, từng cấp cần kiểm điểm việc chấp hành và bổ sung kế hoạch thi hành một cách toàn diện. Đảng uỷ các cấp, các ngành phải bảo đảm chấp hành nghiêm chỉnh những chỉ thị và nghị quyết đó, căn cứ vào các chính sách, chế độ, thể lệ đã có mà thường xuyên kiểm tra, kịp thời tìm ra và uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc trong công tác này; chú ý rút và phổ biến kinh nghiệm góp phần tăng cường quản lý kinh tế - tài chính, bảo vệ tài sản của Nhà nước trong tình hình hiện nay.

2. Ban Tài chính thương nghiệp Trung ương cùng với các ngành có liên quan nghiên cứu *bổ sung một số chế độ, thể lệ, chính sách cần thiết* bảo đảm việc tăng cường quản lý kinh tế tài chính, bảo vệ tài sản, thực hành tiết kiệm một cách toàn diện, phù hợp với tinh thần Nghị quyết số 59 của Chính phủ trình Ban Bí thư và Chính phủ thông qua; nghiên cứu *mở cuộc vận động bảo vệ tài sản ở những ngành kinh tế lớn* quản lý nhiều vật tư - hàng hoá của Nhà nước trình Ban Bí thư ra

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 28, tr. 296 (B.T).

chỉ thị.

3. Đối với tệ tham ô, lấy cắp tài sản của Nhà nước, Ban Bí thư quyết định *kiểm tra gấp một số vụ lớn và nghiêm trọng* ở một số ngành và có biện pháp xử lý nghiêm khắc để giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân; cũng qua đó, rút kinh nghiệm đề ra ý kiến về đường lối chính sách xử lý với loại tội này trong tình hình hiện nay. Ban Bí thư giao việc này cho các Đảng đoàn Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Toà án nhân dân tối cao, Ban Tổ chức Trung ương và Ủy ban kiểm tra Trung ương (do đồng chí Hoàng Quốc Việt chủ trì) cùng với các ngành, các cấp có liên quan tiến hành kiểm tra. Các ngành nên làm việc theo hình thức tập thể và sử dụng bộ máy của ngành mình để hoạt động không thành một tổ chức riêng biệt, thường xuyên liên hệ với các cấp, các ngành và báo cáo công tác với Ban Bí thư. Các ngành, các cấp cần phối hợp chặt chẽ với các ngành trên, tạo mọi điều kiện thuận lợi để các ngành đó hoạt động, bảo đảm dứt điểm gọn từng vụ.

Tăng cường chỉ đạo công tác quản lý kinh tế - tài chính, bảo vệ tài sản của Nhà nước có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay của toàn Đảng, toàn dân ta; các cấp, các ngành cần chấp hành nghiêm chỉnh Thông tri này và thường xuyên báo cáo công tác với Trung ương.

(Thông tri này được phổ biến đến Đảng uỷ cơ sở).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 175-NQ/TW, ngày 1 tháng 3 năm 1968

**Về động viên chính trị toàn dân để
thực hiện thắng lợi nhiệm vụ
"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!"**

I

Bước vào năm 1968, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta đã hơn bảy năm và riêng ở miền Bắc cuộc chiến đấu của nhân dân ta chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đã gần ba năm. Trải qua những năm đấu tranh anh dũng, nhân dân ta đã đánh bại một bước quan trọng cuộc chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ ở miền Nam và căn bản đánh bại chiến tranh phá hoại của chúng đối với miền Bắc. Sau đông xuân 1966 - 1967 và hè - thu 1967, đế quốc Mỹ ngày càng sa lầy và bế tắc, càng đi sâu vào thế phòng ngự chiến lược trên toàn bộ chiến trường miền Nam. Lực lượng so sánh giữa ta và địch đang thay đổi có lợi cho ta, không có lợi cho địch.

Những thắng lợi to lớn của ta và những thất bại nặng nề của địch chỉ rõ rằng *khả năng nhân dân ta đánh thắng đế quốc Mỹ về mặt quân sự và chính trị đang trở thành hiện*

thực và chúng ta đã có điều kiện thuận lợi để *giành thắng lợi quyết định trên chiến trường chính*. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã bước vào *thời kỳ quyết định*. Nhưng đế quốc Mỹ không chịu thua một cách dễ dàng và sẽ dùng tất cả những thủ đoạn tàn ác nhất mà chúng có thể dùng được hòng cứu vãn nguy cơ thất bại hoàn toàn của chúng; vì vậy cuộc đấu tranh giữa ta và địch cũng bước vào *thời kỳ quyết liệt nhất*.

Trên cơ sở *nắm vững phương châm đánh lâu dài* và thật sự chuẩn bị đối phó với khả năng kẻ địch mở rộng chiến tranh cục bộ ra miền Bắc, chúng ta *phải cố gắng tới mức cao nhất, đang giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn*.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược ấy, nhân dân miền Bắc phải làm những việc *quan trọng nhất* sau đây:

1. *Ra sức chi viện miền Nam, bảo vệ miền Bắc, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược*. Miền Bắc phải động viên sức người, sức của tới mức cao nhất để chi viện cho cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào miền Nam, đồng thời phải đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở mức ác liệt nhất và phải tích cực chuẩn bị để đủ sức đánh thắng giặc Mỹ nếu chúng mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước. Phải củng cố và tăng cường các lực lượng vũ trang, giữ vững trật tự an ninh, chống chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch.

2. Phát huy những điều kiện thuận lợi, khắc phục mọi khó khăn, *đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp và công nghiệp, ra sức phấn đấu để đạt những chỉ tiêu quan trọng của kế hoạch nhà nước năm 1968*. Lương thực và thực phẩm

lànguồn sống để quân và dân ta sản xuất và chiến đấu. Phải cố gắng *đạt những chỉ tiêu về sản xuất lương thực, thực phẩm*, đối phó với trường hợp thiên tai nghiêm trọng... địch đánh phá đê điều, gây ra nạn lụt. Phải đẩy mạnh việc xây dựng công nghiệp địa phương, đưa nhiều xí nghiệp công nghiệp địa phương vào sản xuất; đồng thời giữ vững và phát triển có trọng điểm công nghiệp trung ương, cố gắng đạt mức sản xuất *điện, than* đã quy định.

Giao thông là mạch máu của sản xuất và chiến đấu. Cho nên phải *bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong bất cứ tình huống nào, nhất là trên các tuyến chiến lược*.

3. *Chú trọng tổ chức tốt đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân*, giảm bớt những khó khăn do chiến tranh gây ra cho quần chúng; chấp hành tốt các chính sách bảo đảm yêu cầu chiến đấu, phục vụ chiến đấu, phục vụ tiền tuyến, chủ yếu là các chính sách đối với thương binh, bệnh binh, tử sĩ, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

Khẩu hiệu hiện nay của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta là: *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!"*. Hoạt động của các ngành, các địa phương đều phải hướng theo khẩu hiệu đó. Các công tác nhằm chi viện cuộc kháng chiến của đồng bào miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc xã hội chủ nghĩa phải được *tiến hành hết sức tích cực, khẩn trương và đạt hiệu quả lớn nhất*.

Đối chiếu với yêu cầu nói trên, chúng ta vui mừng nhận thấy rằng trong thời gian vừa qua, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân và dân miền Bắc đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Chúng ta đã và đang đánh bại chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Gần 2.800 máy bay hiện đại của đế quốc Mỹ

đã bị hạ trên miền Bắc. Các tuyến giao thông chiến lược nói chung vẫn được thông suốt. Việc chi viện cho tiền tuyến lớn vẫn được bảo đảm. Nền kinh tế xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nói chung vẫn được giữ vững trong chiến tranh và trên một số mặt đã phát triển hơn cả thời bình. Văn hoá, giáo dục, y tế vẫn không ngừng phát triển. Sự đoàn kết, nhất trí trong nội bộ nhân dân miền Bắc, trải qua những thử thách của chiến tranh, càng vững chắc hơn bao giờ hết.

Những thắng lợi ấy đã góp phần quan trọng vào thắng lợi to lớn của đồng bào miền Nam.

Nhân dân ta giành được thắng lợi to lớn như vậy là vì Đảng ta có đường lối đúng đắn, nhân dân ta đoàn kết chặt chẽ và đấu tranh anh dũng, đông đảo cán bộ, đảng viên ta luôn luôn nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, nghiêm chỉnh chấp hành đường lối, chính sách của Đảng, ra sức hoàn thành nhiệm vụ. Ngoài ra, nhân dân ta lại được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ quý báu của phe xã hội chủ nghĩa và của nhân dân yêu chuộng hoà bình trên thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Tuy vậy, những thành tích đó rõ ràng là *chưa đủ để đáp ứng yêu cầu thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng trong giai đoạn hiện nay*. Thắng lợi của ta còn bị hạn chế nhiều bởi những nhược điểm và khuyết điểm không nhỏ. Công tác động viên sức người, sức của cho tiền tuyến *chưa tập trung, chưa khẩn trương đúng mức cần thiết*. Công tác giao thông, vận tải *chưa thật vững chắc* để bảo đảm yêu cầu của tiền tuyến trong trường hợp địch đánh phá ác liệt nhất. Sản xuất công nghiệp và nông nghiệp tiến bộ *chậm*, thậm chí có mặt, có địa phương, có ngành còn *trì trệ*. Về mặt chính trị, mấy

năm nay bọn phản cách mạng lại tăng cường hoạt động phá hoại. Những hiện tượng tiêu cực, như lợi dụng điều kiện chiến tranh để lẩn hoặc làm yếu kinh tế tập thể, bóc lột một cách lén lút, ăn cắp của công, đầu cơ trục lợi, v.v., *có phần phát triển*. Trong cán bộ, đảng viên, tác phong quan liêu, mệnh lệnh, hách dịch, những hành động vi phạm quyền làm chủ của nhân dân trên các vấn đề lao động, phân phối cũng như trên nhiều vấn đề khác *diễn ra tương đối phổ biến*; sự quan tâm đến đời sống của quần chúng còn nhiều thiếu sót.

Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đang đòi hỏi chúng ta phải ra sức phát huy những mặt tích cực và khắc phục những nhược điểm và khuyết điểm nói trên, *tạo nên một sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng và hành động* trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phù hợp với yêu cầu rất cao của cách mạng, *tạo nên một cao trào chống Mỹ, cứu nước sôi nổi, rộng khắp và liên tục trong quần chúng*.

Xuất phát từ nhận định tình hình và nhiệm vụ tóm tắt như trên, Bộ Chính trị chủ trương phát động toàn Đảng, toàn quân, toàn dân để thực hiện thắng lợi nhiệm vụ: *"Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!"*.

II

1. *Mục đích* của cuộc động viên chính trị lần này là: *làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nâng cao hơn nữa ý chí quyết chiến, quyết thắng, vì mục tiêu đánh thắng giặc Mỹ xâm lược mà dốc toàn lực ra phục vụ tiền tuyến lớn, bảo vệ và tăng cường hậu phương lớn, quyết tâm giành thắng lợi quyết định trên chiến trường chính*.

Yêu cầu cụ thể của cuộc vận động lần này là:

a) *Về mặt tư tưởng*, phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân hiểu rõ tình thế mới và yêu cầu mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, nhận thức sâu sắc quyết tâm chiến lược của Đảng và phương hướng thực hiện quyết tâm chiến lược ấy, hiểu rõ ngành mình, địa phương mình, đơn vị mình phải làm gì và làm như thế nào để góp phần thực hiện quyết tâm chiến lược; nâng cao hơn nữa lòng tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, vào lực lượng vĩ đại của quần chúng nhân dân, vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; nâng cao tinh thần độc lập, tự chủ, luôn luôn chủ động và vững vàng trong mọi tình huống: lúc bình thường thì không chủ quan, khinh địch; lúc địch đánh ác liệt thì không hoang mang, dao động; lúc địch đưa ra luận điệu "thương lượng hoà bình" bịp bợm thì không ảo tưởng; bồi dưỡng hơn nữa tinh thần yêu nước, thương dân, căm thù địch; nâng cao ý thức dân chủ và kỷ luật, tinh thần trách nhiệm trước Đảng và quần chúng; luôn luôn lo lắng đến đời sống của nhân dân; không ngại chiến đấu lâu dài, ác liệt, không sợ hy sinh, gian khổ, quyết tâm phát động quần chúng hoàn thành mọi nhiệm vụ trước mắt.

b) Trên cơ sở nhận thức và tư tưởng thông suốt, mỗi ngành, mỗi địa phương, mỗi cơ sở sản xuất, mỗi đơn vị chiến đấu, mỗi người phải hăng hái đi vào hành động cách mạng với khí thế mạnh mẽ hơn, tạo nên một cao trào mới chống Mỹ, cứu nước sôi nổi và liên tục trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, bảo đảm cho các công tác, nhất là những công tác thi đua sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, xây dựng

và củng cố lực lượng vũ trang, tuyển quân, giao thông vận tải, được tiến hành một cách hết sức tích cực, đạt hiệu quả cao nhất.

2. Phương châm chỉ đạo cuộc động viên chính trị này là:

a) Kết hợp việc giáo dục trong nội bộ Đảng với việc phát động quần chúng rộng rãi: giáo dục cán bộ, đảng viên để tạo điều kiện phát động quần chúng, thông qua phát động quần chúng mà nâng cao hơn nữa nhận thức, tư tưởng và cải tiến tác phong công tác của cán bộ, đảng viên.

b) *Kết hợp việc động viên quần chúng với việc bồi dưỡng quần chúng, thi hành các chính sách thuộc về đảm phụ và nghĩa vụ của quần chúng một cách hợp lý, hợp tình, đồng thời quan tâm giải quyết từng bước những lợi ích thiết thân của quần chúng*, làm cho quần chúng càng hăng hái, phấn khởi chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

c) *Kết hợp giữa việc phát động tư tưởng với việc tổ chức hành động*. Khi chỉ đạo cuộc động viên chính trị, phải nắm chắc cả hai khâu: khâu giáo dục tư tưởng và khâu tổ chức hành động, cốt đạt mục tiêu chuyển mạnh về tư tưởng dẫn đến chuyển mạnh về hành động.

d) Cuộc động viên chính trị phải tiến hành *nhANH, gọn, tốt, tập trung vào yêu cầu chủ yếu*, không phân tán, lan man. Yêu cầu chung phải được vận dụng sát với từng đối tượng, từng người, từng địa phương, từng cơ sở sản xuất, từng đơn vị chiến đấu.

3. Những điểm cần chú ý trong việc chỉ đạo cuộc động viên chính trị

a) Phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhiệt liệt tham gia cuộc động viên chính trị lần này. Muốn động viên quần chúng, *trước hết phải giáo dục cán bộ, đảng viên*. Trong cán bộ, đảng viên, cần chú trọng phát động *cán bộ cao cấp và trung cấp*, nhất là những cán bộ lãnh đạo chủ chốt các ngành ở trung ương, khu, tỉnh và thành, các sư đoàn, các xí nghiệp lớn. Đồng thời, các cấp uỷ, các ngành phải rất chú ý giáo dục cán bộ ở xí nghiệp, hợp tác xã, đơn vị bộ đội, v.v., có quan hệ trực tiếp với quần chúng nhân dân đông đảo.

b) Cuộc động viên chính trị lần này đại thể *chia làm hai bước* như sau:

Bước thứ nhất:

Tổ chức việc nghiên cứu và thảo luận thực hiện nghị quyết của Trung ương Đảng trong cán bộ, đảng viên.

Bước thứ hai:

Các địa phương, các ngành thật sự phát động quần chúng đẩy mạnh mọi mặt công tác theo khẩu hiệu: "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!".

Để cho cuộc động viên chính trị nhanh chóng phát huy hiệu quả, các cán bộ lãnh đạo, sau khi nghiên cứu và bàn bạc về kế hoạch thực hiện nghị quyết của Trung ương, phải *đem ngay tinh thần và nhận thức mới vào việc chỉ đạo công tác, biến ngay những nhận thức mới thành hành động thực tế của quần chúng đảng viên và quần chúng ngoài Đảng*, chứ không chờ đến bước phát động quần chúng.

c) Ban Thường vụ Đảng uỷ ở các cấp, các đảng đoàn và đảng uỷ các ngành ở Trung ương phải *trực tiếp chỉ đạo cuộc động viên chính trị này, từ việc chỉ đạo nghiên cứu nghị*

quyết của Trung ương đến việc chỉ đạo phong trào quần chúng thực hiện nghị quyết đó theo khẩu hiệu: "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!".

Cần nhận rõ: chỉ đạo cuộc động viên chính trị này *chính là chỉ đạo những mặt công tác quan trọng nhất của ngành mình và cấp mình* để thiết thực bảo vệ và xây dựng miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới thực hiện thống nhất Tổ quốc.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHÍNHH

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 05-TB/TW, ngày 15 tháng 3 năm 1968

**Về Hội nghị Ban Bí thư và Thường vụ HDCP¹⁾
bàn về vấn đề phân cấp quản lý kinh tế**

Ngày 29 tháng 2 năm 1968, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã họp để nghe báo cáo về việc tiến hành phân cấp quản lý kinh tế cho cấp tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Sau khi nghe báo cáo và thảo luận, Hội nghị đã quyết định:

1. Giao cho các ngành quản lý kinh tế và cấp tỉnh, thành phố tiếp tục tiến hành một cách vững chắc việc phân cấp quản lý kinh tế theo đúng nghị quyết của Hội đồng Chính phủ và tinh thần của Hội nghị Ban Bí thư và Hội đồng Chính phủ trong các tháng 8 và 9 năm 1967 về vấn đề phân cấp quản lý kinh tế cho cấp tỉnh, thành phố.

2. Về công tác của Tổ cải tiến quản lý kinh tế, trước mắt, Tổ cần:

a) Giúp Thường vụ Hội đồng Chính phủ theo dõi tình

¹⁾ HDCP: Hội đồng Chính phủ (B.T).

hình phân cấp quản lý kinh tế, đơn đốc, điều hoà các ngành trong việc phân cấp quản lý kinh tế;

b) Nghiên cứu việc cải tiến bộ máy quản lý kinh tế ở cấp Trung ương;

c) Chuyển cho Ban Công nghiệp phụ trách việc bổ sung đề án về cải tiến quản lý xí nghiệp công nghiệp và trình đề án này ra Bộ Chính trị xét.

d) Tiếp tục nghiên cứu những quan điểm và chủ trương chung về cải tiến quản lý kinh tế của Nhà nước ta.

*
* *

Trong công tác nghiên cứu cải tiến quản lý kinh tế nói chung cũng như nghiên cứu các vấn đề cụ thể về quản lý kinh tế, các Ban Công nghiệp, Nông nghiệp, Tài mậu của Đảng và Tổ cải tiến quản lý kinh tế cần kết hợp chặt chẽ với nhau: về từng vấn đề cần xác định rõ ai chủ trì nghiên cứu và ai tham gia nghiên cứu để công việc được nhanh chóng và ăn khớp với nhau.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 213-TT/TW, ngày 18 tháng 3 năm 1968

Hướng dẫn thi hành Nghị quyết Bộ Chính trị về cuộc động viên chính trị "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"

1. Hội nghị của các cấp uỷ, các ban, đảng đoàn và của các chi bộ, chỉ nên *tập trung làm hai báo cáo*:

- Báo cáo giải thích về tình hình và nhiệm vụ chung.
- Báo cáo về công tác của ngành, của địa phương hoặc của đơn vị cơ sở.

Báo cáo về tình hình và nhiệm vụ chung thì căn cứ vào tài liệu học tập "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!" và bài nói của đồng chí Trường Chinh và một số đồng chí Trung ương ở Hội nghị cán bộ do Trung ương triệu tập mà soạn lại, làm rõ mấy vấn đề như sau:

- Tình hình, điều kiện cơ bản để chuyển cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang thời kỳ mới.
- Mục tiêu, phương châm và quá trình diễn biến của cuộc tiến công và nổi dậy trong thời kỳ mới. Những thắng lợi to lớn, toàn diện của đợt tiến công và nổi dậy đầu xuân.

- Âm mưu trước mắt của địch. Nhiệm vụ chung của cả nước, nhiệm vụ cụ thể của miền Bắc.

- Ta nhất định thắng, địch nhất định thua.

Báo cáo công tác của ngành, của địa phương hoặc của đơn vị cơ sở nên tập trung làm rõ mấy vấn đề như sau:

- Nhận xét ưu điểm, khuyết điểm về công tác trong thời gian vừa qua (chủ yếu là trong năm 1968); cần nêu rõ trên những công tác chủ yếu đã làm được những việc gì tốt, còn những việc gì chưa tốt, phân tích rõ những yếu tố mới của phong trào quần chúng và phân tích sâu sắc nguyên nhân.

- Đứng trước tình hình và nhiệm vụ hiện nay, nên tập trung làm những việc gì và làm như thế nào để đạt được hiệu quả cao nhất, trong thời gian ngắn nhất.

- Những biện pháp chủ yếu về công tác tư tưởng và công tác tổ chức để bảo đảm việc thực hiện các nhiệm vụ công tác nói trên.

2. *Về việc kiểm điểm, phê bình và tự phê bình trong các cuộc hội nghị ban, đảng đoàn, cấp uỷ, chi bộ*:

Để bảo đảm cho cuộc động viên chính trị đạt được một sự chuyển biến mạnh mẽ về tư tưởng, về công tác, tạo nên một cao trào mới chống Mỹ, cứu nước sôi nổi và liên tục trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, các ban, đảng đoàn, các cấp uỷ, các chi bộ đảng cần *kiểm điểm tập thể một cách sâu sắc*. Nội dung kiểm điểm này phải quán triệt trong báo cáo công tác của ngành, của địa phương hoặc của đơn vị cơ sở.

Mặt khác, để làm nhanh, gọn, trong các cuộc hội nghị nghiên cứu, học tập kỳ này *không kiểm thảo cá nhân*. Việc đó sẽ làm thường xuyên trong các kỳ sinh hoạt thường kỳ của các ban, đảng đoàn, cấp uỷ và chi bộ.

3. *Phạm vi sử dụng các tài liệu nghiên cứu trong các hội nghị cán bộ, đảng viên:*

- Các cán bộ đảng viên từ huyện uỷ và tương đương trở lên đều dùng tài liệu học tập "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!". Những cán bộ chủ chốt ở cơ sở tham gia hội nghị huyện uỷ mở rộng cũng được đọc tài liệu này.

- Cán bộ cơ sở và đảng viên thường thì đọc một tài liệu khác do Ban Tuyên huấn Trung ương biên soạn.

4. *Về việc tổ chức học tập cho cán bộ, nhân viên ngoài Đảng ở các cơ quan:*

- Ở Trung ương, Ban mặt trận cần tổ chức một số cuộc họp cho các nhân sĩ và trí thức tiêu biểu.

- Ngoài ra, các cơ quan, các ngành đều có trách nhiệm tổ chức cho các cán bộ, nhân viên ngoài Đảng ở cơ quan, ngành mình học tập.

5. *Về thời gian và nội dung sơ kết đợt động viên chính trị:*

Cuộc động viên chính trị sẽ tiến hành suốt cả thời kỳ mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Việc tổ chức các cuộc hội nghị cán bộ, đảng viên và quần chúng để nghiên cứu tình hình, nhiệm vụ chung và bàn công tác của ngành, địa phương, đơn vị chỉ làm tập trung trong một thời gian ngắn và mở đầu cho cả thời kỳ đó. Vì vậy, các đảng đoàn, các cấp uỷ cần chỉ đạo chặt chẽ thời gian học tập, đồng thời phải có kế hoạch để tiếp tục phát huy kết quả bằng cách chỉ đạo đẩy mạnh công tác, đẩy mạnh phong trào thi đua của quần chúng sau thời gian học tập.

Ở các địa phương, vào khoảng cuối tháng 4-1968 - đầu tháng 5-1968 - sau khi đã tổ chức giáo dục và phát động quần chúng hành động một thời gian, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần sơ kết và bàn kế hoạch tiếp tục cuộc động viên

chính trị. Ở các ngành chung quanh Trung ương thì có thể làm sớm hơn. Nội dung cần làm rõ ba vấn đề sau đây:

- Đánh giá kết quả về mặt tư tưởng và hành động. Nêu rõ những vấn đề có chuyển biến tốt và những vấn đề chưa chuyển biến tốt và nguyên nhân của nó.

- Nhận xét về lãnh đạo và chỉ đạo sinh hoạt chính trị trong cuộc động viên chính trị. Từ đó rút ra những kinh nghiệm để cải tiến sinh hoạt chính trị của các tổ chức của Đảng và các đoàn thể quần chúng, nhất là sinh hoạt chính trị của chi bộ.

- Đề ra những biện pháp cụ thể để tiếp tục chỉ đạo cuộc động viên chính trị, đẩy mạnh các phong trào quần chúng thực hiện tốt nhiệm vụ của địa phương, của ngành.

Ban Bí thư lưu ý các cấp, các ngành coi trọng chỉ đạo việc học tập và đồng thời chỉ đạo công tác, làm cho cuộc động viên chính trị có tác dụng tích cực *đối với sản xuất, chiến đấu và mọi mặt công tác*. Qua cuộc động viên chính trị này, các cấp, các ngành cũng đạt được một bước cải tiến công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 3 tháng 4 năm 1968

Gửi: Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ và đảng uỷ trực thuộc

1. Ngày 1-4-68, Giôn-xơn đã phải ra lệnh tạm thời ngừng ném bom từng phần miền Bắc, "trừ vùng phía bắc khu phi quân sự"

Nó buộc lòng phải làm việc này là vì sau thắng lợi to lớn toàn diện của ta và thất bại nặng nề của chúng từ Tết đến nay, lực lượng quân sự cũng như uy tín chính trị của chúng bị tổn thất nghiêm trọng, phong trào phản đối chúng của nhân dân Mỹ và nhân dân thế giới càng thêm phát triển, mâu thuẫn nội bộ trong giới cầm quyền Mỹ, mâu thuẫn giữa chúng và bọn nguy cũng thêm sâu sắc. Chúng cần tính toán lại âm mưu xâm lược của chúng, tìm cách tranh thủ thời gian củng cố và tăng cường lực lượng đồng thời xoa dịu dư luận nhân dân và xoa dịu mâu thuẫn bên trong bọn chúng với nhau.

2. Nhưng bọn chúng rất quý quyết và ngoan cố

Một mặt thì ngừng ném bom miền Bắc từng phần, nhưng

một mặt vẫn gấp rút tăng thêm quân Mỹ, tăng ngân sách chiến tranh và thúc bọn bù nhìn và nguy tăng quân, để tiếp tục chiến tranh. Ngay việc ngừng ném bom miền Bắc, thế nào chúng cũng tuyên bố rất mập mờ, trên thực tế là mấy hôm nay từ Đờ Lèn trở vào chúng vẫn đánh phá. Ngoài ra, chúng còn nói: nếu cần thiết chúng sẽ lại trở lại đánh phá như cũ ngay.

3. Đối với âm mưu trên của kẻ địch, Bộ Chính trị đã có chủ trương toàn diện đối phó. BBT¹⁾ nhắc các cấp:

a) Kịp thời lãnh đạo cán bộ, đảng viên và nhân dân. Giải thích rõ thắng lợi của ta, lúng túng của địch để tăng thêm phấn khởi tin tưởng nhưng cũng đề phòng chủ quan, mất cảnh giác, ảo tưởng.

b) Các lực lượng vũ trang vẫn phải sẵn sàng chiến đấu để phòng chúng đánh phá, trinh sát hoặc thả gián điệp, biệt kích, tiếp tục giữ gìn tu sửa các hầm hào, lãnh đạo đồng bào sơ tán tiếp tục sơ tán.

c) Mặt khác, hết sức tranh thủ thời gian thuận lợi, đẩy mạnh mọi mặt công tác của ta: tích cực đáp ứng nhu cầu giao thông vận tải chiến lược cũng như các nhu cầu giao thông vận tải của địa phương lâu nay bị hụt nhiều, đẩy mạnh các việc xây dựng cơ bản, sản xuất công nông nghiệp và các công tác văn hoá giáo dục, chú trọng những việc gấp bức nhất, quan trọng nhất và có lợi nhất nhưng trước đây bị địch bắn phá mà ta khó làm hoặc làm chưa được, v.v..

1) BBT: Ban Bí thư (B.T).

Tóm lại, đây chính là một dịp rất thuận lợi để đẩy mạnh hơn nữa việc động viên chính trị toàn dân nhằm củng cố hậu phương, phục vụ tiền tuyến mà Bộ Chính trị đã chỉ thị.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ
Ngày 3 tháng 4 năm 1968

Gửi: Trung ương Cục

1. Do thắng lợi to lớn về mọi mặt quân sự, chính trị ngoại giao của ta, đặc biệt là thắng lợi trong tổng tấn công và nổi dậy trong dịp Tết, tình hình đang phát triển rất có lợi cho ta, rất không lợi cho địch, ở chiến trường miền Nam, cũng như ở Mỹ và trên thế giới. Do những khó khăn lớn về chính trị, xã hội, tài chính và cuộc đấu tranh gay gắt trong giới cầm quyền Mỹ nhất trong thời kỳ tuyển cử sơ bộ ở Mỹ, do sức ép mạnh mẽ của dư luận thế giới và ở Mỹ, Giôn-xơn phải thực hiện "ném bom hạn chế" miền Bắc Việt Nam.

2. Tuy nhiên, Mỹ vẫn ném bom một phần lãnh thổ quan trọng của miền Bắc, từ vĩ tuyến 17 đến vĩ tuyến 20. Còn tăng quân Mỹ vào miền Nam, tăng cường quân nguy, tăng chi phí để tiếp tục chiến tranh xâm lược. Nhưng rõ ràng, lần đầu tiên Giôn-xơn phải xuống giọng, phải xuống thang một bước, để có thể thương lượng với miền Bắc, hy vọng tìm một lối thoát "trong danh dự". Đây là một thắng lợi nữa của ta.

3. Âm mưu của Mỹ là giữ cho nguy quyền, nguy quân khỏi tan rã thêm và sụp đổ hoàn toàn, hy vọng gây được sức

ép với ta, hòng tránh những đòn tấn công sắp tới của ta trên chiến trường và tranh thủ một giải pháp chánh trị có lợi cho chúng.

4. Bộ Chính trị chủ trương về mặt ngoại giao, trước mắt, hai miền cần liên tục tấn công địch một cách sắc bén, nhằm phục vụ việc giành thắng lợi lớn hơn nữa về quân sự, chính trị, tranh thủ sự đồng tình ủng hộ, rộng rãi hơn nữa của phe ta, của nhân dân thế giới, nhân dân Mỹ, khoét sâu thêm mâu thuẫn trong chính giới Mỹ, giữa Mỹ và nguy, giữa nguy với nhau, giữa Mỹ với các đế quốc khác, đẩy địch cô lập, bị động, lúng túng, thất bại nặng hơn nữa và ta giành thắng lợi lớn hơn về ngoại giao.

5. Nhằm mục đích đó, miền Bắc đã ra tuyên bố của Chính phủ, phê phán chủ trương của Mỹ, nhắc lại lập trường và thái độ thiện chí của ta, đồng thời mở thêm một bước về sách lược; tuyên bố cử đại diện của mình sẵn sàng tiếp xúc với đại diện Mỹ để xác định với phía Mỹ việc Mỹ chấm dứt không điều kiện ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để cuộc nói chuyện có thể bắt đầu. Ta sẽ làm những công tác cần thiết để phổ biến, tuyên truyền, giải thích thái độ của ta. Hình thức mặt trận hưởng ứng tuyên bố của Chính phủ thế nào, đã nói trong điện số...

6. Bộ Chính trị nhận thấy đã đến lúc Mặt trận dân tộc giải phóng cần ra một tuyên bố trang nghiêm đưa ra lập trường của mình về giải pháp chính trị về miền Nam Việt Nam và tuyên bố sẵn sàng nói chuyện với Mỹ trên cơ sở lập trường đó.

Nội dung tuyên bố sẽ có ba phần:

a) Xác định việc kiên quyết chiến đấu và chiến thắng của Mặt trận, với lời lẽ kiên quyết.

b) Nêu lập trường của Mặt trận về giải pháp chính trị cho miền Nam Việt Nam gồm năm điểm (sẽ có điện riêng).

c) Tổ ý sẵn sàng nói chuyện với Mỹ trên cơ sở lập trường đó.

Tuyên bố này sẽ công bố khoảng một tuần lễ sau tuyên bố của Chính phủ.

7. Vì cần phải ra gấp bản tuyên bố đó, Bộ Chính trị giao các cơ quan ngoài này dự thảo, Bộ Chính trị duyệt và cho phát.

Vậy xin báo trước Trung ương Cục biết.

8. Về việc ta đẩy mạnh đấu tranh ngoại giao trong thời kỳ hiện nay, đề nghị Trung ương Cục có kế hoạch giải thích trong nội bộ Đảng, quân và nhân dân, nhằm làm cho mọi người nhận thức và tư tưởng đúng, tăng cường đoàn kết, chiến đấu và công tác, đề phòng và khắc phục mọi xu hướng lệch lạc.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 73, ngày 5 tháng 4 năm 1968

Gửi: Khu, Thành, Tỉnh uỷ

Để phù hợp với tình hình thực tế và để bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Khu, Thành, Tỉnh uỷ, Ban Bí thư quyết định sửa đổi một số điểm trong Chỉ thị số 157 ngày 21-2-68 về việc lãnh đạo bầu cử Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính các cấp khu, thành, tỉnh như sau:

1. Thành phần trực tiếp sản xuất và chiến đấu tham gia Hội đồng nhân dân trước quy định là khoảng trên 50%, *nay quy định từ 30% đến 50%.*

2. Hội đồng nhân dân khoá mới cần giữ một số đại biểu Hội đồng nhân dân khoá trước với tỷ lệ từ 40 đến 45%, nay quy định *khoảng từ 45 đến 60%.*

3. Để bảo đảm sự lãnh đạo của Đảng trong Ủy ban hành chính, trước quy định phân công nhiều đồng chí trong Ban Thường vụ cấp uỷ là đại biểu Hội đồng nhân dân vào Ủy ban hành chính nay quy định phân công *một số đồng chí* trong Ban Thường vụ cấp uỷ là đại biểu Hội đồng nhân dân vào Ủy ban hành chính để phụ trách các chức vụ chủ chốt trong Ủy

ban hành chính, như vậy sẽ có nhiều đồng chí Thường vụ cấp uỷ phụ trách công tác Đảng, công tác quần chúng.

4. Ủy ban hành chính khu, thành, tỉnh trước quy định có hai uỷ viên là phụ nữ, nay quy định *có một hoặc hai uỷ viên là phụ nữ.*

5. Ngoài những điểm trên, số đồng chí cấp uỷ viên tham gia Hội đồng nhân dân chỉ nên ít thôi, để các đồng chí đó khỏi phải hội họp nhiều và để Hội đồng nhân dân thể hiện đầy đủ tính chất quần chúng.

Các cấp uỷ căn cứ vào Điện này và tình hình thực tế mà lãnh đạo cho sát, không nên máy móc, nếu nơi nào thấy cần quy định khác những tỷ lệ nói trên cho thích hợp địa phương mình thì xin ý kiến Ban Bí thư.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 8 tháng 4 năm 1968

Gửi: Trung ương Cục

Tiếp các điện số...

1. Hiện nay, địch rất khó khăn về mọi mặt quân sự, chính trị, ngoại giao ở chiến trường, ở trong nước và trên quốc tế.

a) Thắng lợi đầu xuân của ta ở miền Nam đã tạo ra một cục diện mới, đẩy địch vào thế phòng ngự bị động, khoét sâu những mâu thuẫn trong nội bộ Mỹ, nội bộ nguy, giữa Mỹ với nguy. Điểm này các anh đã rõ.

b) Tình hình nước Mỹ trong năm bầu cử tổng thống càng bi đát đối với Giônxon. Chiến tranh Việt Nam tác động mạnh đến các mặt chính trị, xã hội, tài chính ở Mỹ. Giônxon đang gặp khó khăn lớn trong việc tăng quân sang miền Nam; tăng nhiều thì phải động viên và xin thêm chi phí, tăng thuế; khiến sinh hoạt đắt đỏ, nhất là khi tiền đã lạm phát, đồng đôla đang mất giá nghiêm trọng, bệnh "chảy máu vàng" đang tăng. Chính sách "vừa bờ, vừa súng" của Giônxon đã phá sản. Trong khi đó, phe đối lập, nhất là những người ra ứng

cử tổng thống, đã lên tiếng đả kích mạnh chính sách của Giônxon về Việt Nam, đòi hỏi phải chấm dứt ném bom miền Bắc, phải nói chuyện với Mặt trận; họ phản đối tăng quân vào miền Nam và phản đối leo thang chiến tranh. Trái lại, phe "diều hâu" bị dồn vào thế thủ, ít lên tiếng hơn. Việc Mác Carthy thắng lợi trong mấy cuộc bầu cử sơ bộ, việc Rôbốt Kennơđi ra ứng cử tổng thống, việc Níchxon đả kích chính sách của Giônxon về Việt Nam càng làm cho Giônxon lo lắng. Phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh Việt Nam đang phát triển. Tháng 4 này sẽ có một cuộc đấu tranh lớn. Phong trào người da đen chống phân biệt chủng tộc đang chuẩn bị "một mùa hè nóng bỏng", thì xảy ra vụ Martin Luther King bị giết. Hiện nay đã có nhiều cuộc đấu tranh tại 46 bang, Giônxon phải hoãn đi Hônôlulu để ở lại đối phó với những vụ bạo động của người da đen. Chưa bao giờ Giônxon phải chống đỡ cùng một lúc trên nhiều "mặt trận" như hiện nay; chưa bao giờ "uy tín" của Giônxon thấp như hiện nay.

c) Trên thế giới, Mỹ sa vào một thế cô lập hầu như hoàn toàn. Cuộc tiến công quân sự, chính trị, ngoại giao của ta đã làm cho Mỹ lộ rõ bộ mặt lừa bịp và ngoan cố. Nhân dân thế giới thấy rõ Mỹ thua, ta thắng. Uy tín của Mặt trận lên rất cao, bọn nguy quyền bị phỉ nhổ kịch liệt. Đáng chú ý là có nhiều nước phương Tây và trung gian có chuyển biến lợi cho ta, gây sức ép mạnh đòi Mỹ phải chấm dứt ném bom không điều kiện để đi tới thương lượng.

d) Trước tình hình khốn đốn đó, Giônxon phải tìm mọi cách chống đỡ. Giônxon thấy không thể thắng ở Việt Nam, trái lại có thể thua. Giônxon cũng thấy khó thắng cử tổng thống, trái lại có thể thua. Diễn văn ngày 31-3-1968 của

Giôn-xơn giọng mềm yếu và bớt lão xược. Việc Mỹ phải tuyên bố "ném bom hạn chế" là một thất bại lớn về chính trị và quân sự của Mỹ. Thực tế Mỹ đã phải đơn phương "xuống thang". Đó cũng là một thắng lợi lớn của ba mặt đấu tranh quân sự, chính trị, ngoại giao của ta, trước hết là đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam. Mặt khác, cần thấy đây là một thủ đoạn lừa bịp nguy hiểm của Mỹ nhằm xoa dịu dư luận trong và ngoài nước Mỹ. Việc Giôn-xơn tuyên bố không ra tranh cử tổng thống có thể chỉ là một thủ đoạn để tỏ vẻ cao thượng, đứng trên sự chia rẽ, nhằm đợi thời cơ, nếu vớt được uy tín thì lại ra tranh cử với một thế mạnh hơn các đối thủ; cũng có thể Giôn-xơn thấy nhất định sẽ thất bại, thà rút trước, vừa bảo toàn danh dự, vừa được tiếng không tham quyền cố vị, vừa được làm "một tổng thống hoà bình trong lịch sử Mỹ".

Âm mưu của Mỹ hiện nay là cố gắng dùng mọi cách ngăn cản ta đánh mạnh ở miền Nam, cố giữ cho tình hình miền Nam khỏi sụp đổ, nhất là giữ nguy quyền khỏi tan rã, rồi tìm một giải pháp trong "danh dự". Nhưng âm mưu cơ bản của Mỹ vẫn không thay đổi, chúng vẫn bám lấy miền Nam. Chúng vẫn không chịu chấm dứt ném bom không điều kiện, chúng vẫn ném bom từ vĩ tuyến 17 đến 20 hoặc 19, chúng vẫn tiếp tục các hành động chiến tranh khác ở khu vực đã tuyên bố là không ném bom.

2. Bộ Chính trị đã có chủ trương và kế hoạch tăng cường hoạt động quốc tế và tiếp tục tiến công địch về chính trị nhằm phục vụ cho chiến trường đánh mạnh, giành thắng lợi lớn. Cụ thể đợt này, mục đích của ta là:

- Tranh thủ dư luận thế giới ủng hộ ta đánh mạnh, ủng

hộ thiện chí của ta; đồng thời cô lập địch cao độ.

- Phân hoá thêm nội bộ Mỹ, nhất là trong năm tuyển cử, làm cho chúng thêm khó khăn, lúng túng.

- Góp phần làm tan rã mau chóng nguy quân, nguy quyền.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các bước đấu tranh ngoại giao tiếp theo.

Diễn văn của Giôn-xơn ngày 31-3-68 đã tạo một dịp tốt cho ta tiến công địch một cách sắc bén và tập trung hơn nữa. Ta đã ra tuyên bố Chính phủ ngày 3-4-68. Nói chung, dư luận sôi nổi và thuận lợi cho ta. Điều đáng chú ý là ta đã giành được sự bất ngờ, đẩy địch vào chỗ khó khăn hơn nữa. Ảnh hưởng của tuyên bố ta đối với tài chính, kinh tế Mỹ cũng lớn; theo báo chí, từ 170 năm nay thị trường chứng khoán ở Mỹ mới có cảnh tượng như mấy hôm gần đây, những cổ phiếu về công nghiệp dân sự lên cao, còn cổ phiếu về công nghiệp chiến tranh thì sụt giá. Đó là một điều cần chú ý nghiên cứu để hiểu rõ thêm xu hướng của các tập đoàn tư bản Mỹ đối với chiến tranh Việt Nam và định đối sách của ta. Thái độ của các nước xã hội chủ nghĩa, trừ Trung Quốc và Anbani chưa có phản ứng công khai, nói chung là thuận lợi, hoan nghênh. Các nước phương Tây đều nhận là ta thiện chí.

Tuy nhiên, cũng có xu hướng mơ hồ, ngay cả trong một số nước xã hội chủ nghĩa, cho là hoà bình sắp tới rồi, do đó dễ lơ là sự ủng hộ giúp đỡ ta và thúc ta thương lượng để sớm giải quyết.

Bộ Chính trị xác định mục đích của bước đấu tranh ngoại giao hiện nay giữa miền Bắc và Mỹ là nhằm:

- Tổ thái độ thiện chí của ta trước dư luận, để đẩy mạnh

hơn nữa phong trào nhân dân thế giới chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, trước hết là đòi Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Phục vụ yêu cầu của chiến trường, làm cho địch thêm khó khăn, mâu thuẫn, mơ hồ; tác động tới tinh thần binh lính địch, nhất là nguy (Bộ Chính trị đặt yêu cầu này rất cao).

Vận dụng đường lối độc lập, tự chủ của Đảng ta, ta tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương lần thứ 13, chủ trương tiến công địch về chính trị, phối hợp nhịp nhàng với tiến công địch trên chiến trường.

Giai đoạn đấu tranh này gồm hai bước:

a) Bước tiếp xúc giữa đại diện ta và đại diện Mỹ, cấp đại sứ.

b) Bước nói chuyện chính thức giữa đại diện chính phủ của hai bên cấp bộ trưởng.

- Bước tiếp xúc giữa hai đại diện cấp đại sứ có thể chọn Phnôm Pênh hoặc Vácxôvi (địch đã đề nghị Giơnevơ).

Trong bước này, ta sẽ giải quyết với Mỹ các vấn đề về:

+ Thời gian bao giờ cuộc nói chuyện chính thức bắt đầu,

+ Địa điểm,

+ Cấp bậc của cuộc nói chuyện chính thức.

Đồng thời ta sẽ tố cáo việc Mỹ chưa chịu chấm dứt hoàn toàn việc ném bom trên toàn bộ lãnh thổ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, chưa chịu chấm dứt các hành động chiến tranh khác...

Bước tiếp xúc này sẽ ngắn.

- Bước nói chuyện chính thức ở cấp bộ trưởng chủ yếu

nhằm đòi Mỹ phải chấm dứt hoàn toàn việc ném bom và các hành động chiến tranh khác. Sau vấn đề chủ yếu đó, ta cũng có thể bàn một đôi vấn đề khác tùy theo sự cần thiết.

Quá trình đấu tranh trong cả bước này chắc sẽ gay go, cần có phương án đấu tranh trong và ngoài cuộc gặp gỡ.

Có mấy khả năng:

+ Mỹ chịu chấm dứt hẳn ném bom để nói chuyện.

+ Mỹ giảm ném bom tới thêm một vĩ tuyến nào đó và đòi nói chuyện.

+ Mỹ không giảm ném bom thêm so với hiện nay và đòi nói chuyện.

Trong trường hợp nào, khi ngồi nói chuyện, chúng cũng sẽ đòi ta "xuống thang" ở miền Nam, mau tiến đến hội nghị giải quyết vấn đề một cách trọn gói.

Khả năng chúng cắt đứt tiếp xúc giữa hai đại sứ, hoặc cắt đứt cuộc nói chuyện chính thức và ném bom lại là khó đối với chúng, nhưng vẫn có, nhất là lúc ta đánh mạnh ở miền Nam.

- Quá trình đấu tranh ngoại giao trước mắt giữa miền Bắc và Mỹ phụ thuộc và gắn chặt với yêu cầu của chiến trường, ta cần tính bước đi cho sát, phối hợp nhịp nhàng với đấu tranh chiến trường.

4. Bộ Chính trị chủ trương cần đẩy mạnh hoạt động quốc tế của miền Nam và đã đến lúc miền Nam chủ động tiến công địch về ngoại giao. Qua mấy lần bàn và có nghiên cứu thêm ý kiến mới đây của các anh, Bộ Chính trị có ý kiến như sau:

a) Việc Mặt trận ra tuyên bố về giải pháp chính trị cho vấn đề miền Nam chưa cần làm ngay như đã dự định, nhưng cần chuẩn bị thật sẵn sàng để khi cần thì công bố ngay.

b) Việc Mặt trận tuyên bố sẽ nói chuyện với Mỹ không

nên đưa cùng một lúc với tuyên bố về giải pháp chính trị. Khi tuyên bố về giải pháp chính trị thì đoạn cuối nên nói quyết tâm của nhân dân miền Nam chiến đấu để thực hiện giải pháp đó. Còn khi nào Mặt trận tuyên bố về việc nói chuyện với Mỹ sẽ tính thêm.

c) Cần thành lập mặt trận thứ hai (tức Ủy ban toàn miền Nam của Liên minh Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình). Tuy công việc có phức tạp thêm, nhưng đây là một chủ trương sách lược rất lợi, cần thực hiện. Tuyên cáo của Liên minh Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình trong dịp thành lập chuẩn bị xong thì đưa ra. Việc này hiện nay không cần gắn với thời gian Mặt trận Giải phóng đưa ra giải pháp chính trị. Sau này, tùy tình hình nếu cần ta còn có thể tính thêm tuyên bố mới nữa của Liên minh.

Tóm lại, cứ thành lập Mặt trận thứ hai. Tuyên cáo của nó, chuẩn bị xong thì đưa ra, nhưng cần cho ngoài này biết trước để có kế hoạch giới thiệu, tuyên truyền trong nước và ngoài nước.

Vấn đề chính quyền (Chính phủ Liên hiệp Dân tộc, Dân chủ), anh Ba đã nói chuyện với anh Ba Long.

5. Cuộc đấu tranh ngoại giao ngày càng đẩy mạnh và càng phức tạp, Bộ Chính trị nhấn mạnh đến việc lãnh đạo tư tưởng. Cần chú ý cả ở trong và ngoài nước.

Ở trong nước cần đề phòng và khắc phục những tư tưởng lệch lạc, ảo tưởng hoà bình, lơ là cảnh giác, buông lơi chiến đấu, ảnh hưởng đến việc thực hiện quyết tâm chiến lược của ta. Trong hoàn cảnh miền Nam, việc lãnh đạo tư tưởng càng cần thật sát sao, làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phấn khởi, hăng hái tiến lên. Khi nào Mặt trận Giải phóng công bố giải

pháp chính trị cho vấn đề miền Nam, hoặc tuyên bố về việc nói chuyện, cần có kế hoạch lãnh đạo tư tưởng thật cụ thể.

Ở ngoài nước, hiện nay nói chung dư luận là thuận lợi, nhưng ta cần tiếp tục tố cáo Mỹ ngoan cố chưa đáp ứng đầy đủ và nghiêm chỉnh đòi hỏi chính đáng của Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, tố cáo tội ác của chúng vẫn ném bom đánh phá một vùng quan trọng ở miền Bắc; vẫn tăng quân, tăng chi phí và đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam. Cần giải thích rõ để bạn bè không vội thoả mãn về bước lùi hiện nay của Mỹ, thấy rõ âm mưu nham hiểm của chúng, tiếp tục đấu tranh kiên quyết hơn nữa với chúng và đẩy mạnh hơn nữa sự ủng hộ ta về mọi mặt nhằm đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

6. Đã ghi ý kiến các anh về nội dung tuyên bố của Mặt trận giải phóng về giải pháp chính trị cho miền Nam. Thảo xong sẽ điện các anh có ý kiến trước khi công bố.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

NGUYỄN DUY TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 158-CT/TW, ngày 10 tháng 4 năm 1968

Về việc tăng cường và cải tiến lãnh đạo và chỉ đạo công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả trong năm 1968

Công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả trong ba năm qua đã chuyển hướng tương đối tốt, đã ưu tiên phục vụ các nhu cầu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, bảo đảm tốt các yêu cầu của tiền tuyến lớn, đồng thời từng bước tăng lực lượng dự trữ của Nhà nước về một số mặt hàng.

Công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả đã góp phần tích cực tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của công nghiệp và nông nghiệp, củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, nhất là trong nông nghiệp, củng cố thị trường xã hội chủ nghĩa và có nhiều cố gắng trong việc bảo đảm những nhu cầu thiết yếu về đời sống nhân dân.

Qua ba năm, trong điều kiện chiến tranh phá hoại ngày càng ác liệt ở miền Bắc những thành tích, ưu điểm nói trên là mặt cơ bản của công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả. Điều đó chứng minh đường lối chính sách của Đảng và Chính

phủ về tài chính, thương nghiệp, giá cả trong thời chiến là đúng và sát hợp với thực tiễn của miền Bắc vừa chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, vừa tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Những thành tích và ưu điểm ấy cũng là kết quả tốt đẹp của sự phấn đấu kiên cường của quân và dân ta trong sản xuất và chiến đấu.

Tuy nhiên, công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả vẫn còn những mặt yếu và thiếu sót như: chưa phục vụ đúng mức nhiệm vụ xây dựng kinh tế địa phương, phát triển sản xuất; còn có xu hướng dùng biện pháp hành chính, ép buộc, có những trường hợp vi phạm đến quyền dân chủ của nhân dân, có những trường hợp phân phối hàng hoá, vật tư chưa công bằng, hợp lý, thuận tiện, phân phối tài chính thiếu tập trung, việc quản lý kinh tế tài chính, quản lý thị trường, giá cả chuyển biến chậm đã hạn chế hiệu quả kinh tế và làm cho tình hình mất cân đối trong kinh tế càng tăng thêm, tệ nạn ăn cắp của công và đầu cơ tích trữ có chiều hướng phát triển. Việc phục vụ đời sống thuộc khu vực sơ tán, đời sống công nhân, viên chức và chất đốt ở thành phố chưa được giải quyết tốt.

Bước vào năm 1968, chúng ta có nhiều thuận lợi mới, nhưng cũng có những khó khăn mới. Sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước đang giành được những thắng lợi to lớn, đồng thời cũng đề ra những yêu cầu cao hơn trước và chiến tranh đang diễn ra quyết liệt. Các cấp bộ đảng và chính quyền, các cơ quan chuyên trách phải căn cứ vào Nghị quyết Hội nghị lần thứ 10 của Trung ương¹⁾, nắm vững hơn nữa Chỉ thị số 100

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 25, tr. 578 (B.T).

của Ban Bí thư²⁾, nắm vững phương hướng của kế hoạch nhà nước năm 1968 để làm tốt hơn nữa công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả.

Năm 1968, phải đạt được sự tiến bộ rõ rệt, có chuyển biến mạnh mẽ về quản lý lao động, vật tư, tài chính, lương thực và thị trường, giá cả; phải đáp ứng tốt yêu cầu phục vụ tiền tuyến, phục vụ sản xuất và chiến đấu và bảo đảm những nhu cầu thiết yếu về đời sống nhân dân.

Ban Bí thư nêu những điểm chính về công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả năm 1968 như sau:

1. Ra sức phục vụ và thúc đẩy sản xuất phát triển, nhất là phục vụ nông nghiệp, công nghiệp địa phương và giao thông vận tải địa phương, góp phần hoàn thiện và củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa

Công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả phải lấy việc phục vụ sản xuất phát triển làm nhiệm vụ hàng đầu, phát huy tác dụng đòn bẩy kinh tế, *thúc đẩy việc tăng cường cơ sở vật chất và kỹ thuật của sản xuất, nhất là đối với kinh tế địa phương*; thúc đẩy không ngừng tăng năng suất lao động, tăng sản phẩm hàng hoá, nâng cao chất lượng sản phẩm. Phải giúp đỡ các cơ sở sản xuất luôn luôn cải tiến công tác quản lý, chăm lo đời sống của công nhân, xã viên, góp phần củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trong quốc doanh cũng như trong hợp tác xã. Các ngành, các cấp và các cơ quan tài chính, thương nghiệp, giá cả phải chấp hành nghiêm chỉnh các chính sách của Đảng và

²⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 26, tr. 204 (B.T).

Chính phủ trong các mối quan hệ động viên, bồi dưỡng, quản lý, phải phát huy chức năng giám đốc, giúp các đơn vị sử dụng lao động, vật tư và vốn một cách tiết kiệm nhất, đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất, bảo vệ tài sản của Nhà nước, của hợp tác xã và bảo đảm *quyền dân chủ kinh tế, chính trị* của công nhân, xã viên.

Đối với *nông nghiệp*, phải chú ý thúc đẩy phát triển lương thực, thực phẩm, cây công nghiệp, chăn nuôi, bảo đảm cung cấp nông cụ thường, cố gắng cung cấp công cụ cải tiến và nửa cơ giới, các loại giống có năng suất cao, nhất là lợn giống, giống rau, giống gia cầm với giá rẻ. Cần quy định sớm chính sách lương thực đối với vùng trồng cây công nghiệp, một số vấn đề chính sách giá cả, chính sách bán hàng công nghiệp cho nông dân tập thể. Kết hợp với cuộc vận động dân chủ ở nông thôn mà giúp đỡ các hợp tác xã nông nghiệp *cải tiến và tăng cường công tác tài vụ, kế toán*, thực hiện tài chính dân chủ và công khai, *củng cố hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng*, làm cho các hợp tác xã đó phục vụ và thúc đẩy sản xuất nông nghiệp và kinh tế tập thể phát triển mạnh, đồng thời thúc đẩy kinh tế phụ gia đình xã viên phát triển đúng hướng, phục vụ tốt đời sống của nhân dân nông thôn.

Đối với *công nghiệp địa phương*, nhất là đối với thủ công nghiệp và tiểu công nghiệp, phải phối hợp chặt chẽ với ngành quản lý công nghiệp địa phương thực hiện tốt chỉ thị mới đây của Chính phủ về công tác tài chính, thương nghiệp, giá cả phục vụ và thúc đẩy công nghiệp địa phương phát triển. Giúp đỡ vốn, trang bị kỹ thuật để *khôi phục và phát triển sản xuất của các hợp tác xã thủ công nghiệp*, thông qua gia công, cung cấp lương thực, nguyên liệu và tiêu thụ sản phẩm

mà quản lý ngành thủ công nghiệp và đưa những người làm nghề thủ công còn sản xuất riêng lẻ vào con đường hợp tác xã (không phải máy móc đưa tất cả, mà phải xem cụ thể những bộ phận thủ công nào xét ra việc tổ chức sản xuất hợp tác là thật sự cần thiết và có lợi).

Đối với *giao thông vận tải địa phương* phải thúc đẩy phát triển mạnh hơn nữa, nhất là phát triển các *phương tiện vận tải thô sơ, nửa cơ giới* (cả đường bộ và đường thủy), phát triển các hợp tác xã vận tải, các đội vận tải chuyên nghiệp ở những hợp tác xã nông nghiệp có điều kiện. Phải phối hợp chặt chẽ với ngành giao thông vận tải để quản lý các phương tiện vận tải đã cung cấp cho hợp tác xã được dùng vào mục đích vận chuyển hàng hoá của hợp tác xã và Nhà nước, cải tạo những người làm vận tải riêng lẻ, đồng thời có biện pháp *quản lý và giáo dục* tốt những người làm công tác vận tải, chống thói ăn cắp của công, bắt chẹt khách hàng và không chấp hành giá cước chỉ đạo của Nhà nước.

2. *Tăng cường động viên hàng hoá, vật tư, vốn, đáp ứng các nhu cầu và tăng lực lượng dự trữ.* Các ngành, các cấp cần thấm nhuần sâu sắc *nguyên tắc tập trung cao độ và nắm vững chính sách* trong công tác huy động lương thực, thu mua thực phẩm, nông sản, hàng hoá công nghiệp và động viên tài chính. Các cấp uỷ Đảng và cơ quan phải trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo chặt chẽ công tác đó để bảo đảm đúng chính sách, vừa hoàn thành được nhiệm vụ, vừa nâng cao tinh thần phấn khởi của nhân dân.

Về *lương thực*, phải thi hành triệt để và toàn diện Chỉ thị

số 149 của Ban Bí thư¹⁾, chuẩn bị chu đáo mọi điều kiện, kế hoạch để thực hiện chính sách thống nhất quản lý và phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã sau khi tổng kết việc làm thí điểm ở Nam Hà và chính sách được ban hành.

Về *nông sản, thực phẩm*, Bộ Nội thương cùng với các địa phương cần tổng kết công tác thu mua trong ba năm qua, xem xét cụ thể từ chủ trương, mức, biện pháp và giá cả thu mua, để đề nghị với Trung ương những điểm bổ sung, điều chỉnh cần thiết về chính sách.

Về *hàng công nghiệp*, các ngành quản lý sản xuất cần phối hợp chặt chẽ với tài chính, thương nghiệp, vật giá để quản lý chặt chẽ sản phẩm của các cơ sở quốc doanh, đưa vào lưu thông qua khâu thương nghiệp theo sự quy định của Nhà nước. Cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành quản lý thủ công nghiệp, thương nghiệp tài chính, ngân hàng để tập trung tuyệt đại bộ phận hàng hoá do các hợp tác xã thủ công nghiệp sản xuất và nắm nguồn hàng quan trọng của thủ công nghiệp cá thể. Thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán cần cố gắng giúp đỡ, khai thác sản phẩm của nghề phụ gia đình để tăng thêm nguồn hàng.

Về *động viên tài chính*, các ngành tài chính và ngân hàng cần phát huy hơn nữa vai trò giám đốc của mình, giúp các cơ sở sản xuất và lưu thông phân phối, nhất là cơ sở thuộc địa phương quản lý, làm tốt hạch toán kinh tế, chống mọi hiện tượng lãng phí tham ô, để *tăng nguồn thu cho ngân sách* Nhà nước (kể cả ngân sách Trung ương và ngân sách địa

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 28, tr. 276 (B.T).

phương). Cần khẩn trương nghiên cứu để đề nghị Chính phủ ban hành chính sách động viên tài chính thích hợp với thời chiến, nhằm tập trung cao độ mọi nguồn vốn có thể động viên được trong nhân dân phục vụ cho các yêu cầu phát triển kinh tế và chiến đấu và rút bớt số tiền lưu thông quá nhiều hiện nay.

Trên cơ sở động viên vật tư, hàng hoá và tài chính cần dành một phần thích đáng để tăng cường lực lượng dự trữ, nhất là các mặt hàng mà tồn kho còn quá mỏng.

3. *Cải tiến công tác phân phối, tích cực thực hiện chính sách tiêu dùng thời chiến.* Chiến tranh càng ác liệt, đời sống của nhân dân sẽ gặp nhiều khó khăn, cho nên các ngành, các cấp cần phải đặc biệt quan tâm đến đời sống các tầng lớp nhân dân.

Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo và kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về chính sách tiêu dùng thời chiến.

Cần ra sức làm tốt việc sản xuất, vận chuyển và phân phối lương thực, rau, nước chấm, chất đốt, vải và hàng may sẵn, giấy và đồ dùng học tập, thuốc chữa bệnh và phòng bệnh.

Cần có chuyển biến mạnh mẽ và căn bản trong công tác phân phối và chế biến lương thực, thực phẩm và hàng tiêu dùng khác ở thành thị và nông thôn. Khẩn trương cải tiến việc *phân phối hàng công nghiệp* nhằm bảo đảm nguyên tắc *công bằng, hợp lý, dân chủ, thuận tiện và hàng hoá thật sự đến tay người tiêu dùng*, chống mọi *tệ nạn phân phối theo cảm tính, nể nang, tệ bớt xén*, ăn cắp của công và thái độ "của quyền", "ban ơn".

4. *Ra sức tăng cường quản lý kinh tế tài chính* là một trong những công tác quan trọng trong năm 1968. Các ngành các cấp cần nghiêm chỉnh thực hiện và kiểm tra việc thi

hành Chỉ thị số 150 của Ban Bí thư¹⁾ và Nghị quyết của Hội đồng Chính phủ về quản lý kinh tế tài chính, về phân cấp quản lý kinh tế tài chính, nhanh chóng đưa việc quản lý lao động, vật tư, tiền vốn (cả tiền mặt) vào nề nếp chặt chẽ theo đúng chế độ, thể lệ của Nhà nước.

Đi đôi với biện pháp giáo dục cần phải tăng cường kiểm tra, giám đốc và có chế độ thưởng phạt nghiêm minh. Phải *kiên quyết và kịp thời* thi hành kỷ luật hoặc truy tố trước pháp luật các trường hợp gây ra tổn thất hoặc ăn cắp tài sản của Nhà nước và hợp tác xã. Phải chấm dứt tình trạng "quỹ riêng" và trao đổi hàng hoá "cửa sau" gây ra lãng phí, tham ô, làm hư hỏng cán bộ.

5. *Cần chú trọng đúng mức việc cải tạo và quản lý thị trường, quản lý giá cả.* Năm 1968 *phải đẩy mạnh công tác chống đầu cơ buôn lậu.* Một mặt, *phải tăng cường quản lý nội bộ* các ngành lưu thông phân phối hàng hoá, vật tư, bảo đảm không để hàng lọt vào tay bọn đầu cơ; mặt khác, phải *kết hợp chặt chẽ các ngành nội chính, thương nghiệp, các ngành sản xuất và nắm vật tư hàng hoá* để tích cực tìm ra và nghiêm trị mọi hành động phạm pháp, giáo dục nhân dân, phát động dư luận xã hội lên án nghiêm khắc các hoạt động buôn bán trái phép.

Cần tiếp tục cải tạo những người buôn bán nhỏ, chú ý kết hợp với việc thi hành các chính sách thống nhất quản lý lương thực và phát triển công nghiệp địa phương mà tích cực đưa họ về sản xuất nông nghiệp và thủ công nghiệp.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 28, tr. 297 (B.T).

Phải coi trọng *quản lý thị trường tự do*, tăng cường hoạt động của thương nghiệp quốc doanh và hợp tác xã mua bán, thu mua năm nguồn hàng, mở rộng thị trường có tổ chức. Các sản phẩm không thiết yếu đối với sản xuất và đời sống do kinh tế phụ gia đình làm ra có thể để cho người sản xuất tự giải quyết việc tiêu thụ, đồng thời tăng cường hoạt động của hợp tác xã mua bán để mở rộng việc lưu thông có tổ chức ở nông thôn.

Về *giá cả*, cần nghiên cứu để thực hiện việc phân cấp *quản lý giá* giữa Trung ương và địa phương, bảo đảm chính sách giá cả tốt đối với hàng thiết yếu đến đời sống và sản xuất. Để tạo điều kiện cho kinh tế địa phương phát triển mạnh mẽ đồng thời thúc đẩy các cơ sở sản xuất cải tiến sản xuất, tăng năng suất lao động, hạ giá thành và nâng cao chất lượng sản phẩm, cần bảo đảm cho địa phương được linh hoạt định giá trong khuôn khổ chính sách chung của Nhà nước đối với hàng không thiết yếu do địa phương sản xuất. Cần tiếp tục giám đốc việc chấp hành giá chỉ đạo của Nhà nước ở các cơ quan, xí nghiệp, công trường quốc doanh... chống *khuyh hướng tự động nâng giá* cốt để bảo đảm cho được việc, gây lãng phí vốn và tiền mặt, gây khó khăn cho việc quản lý lao động và quản lý thị trường.

Các ngành, các cấp phấn đấu thực hiện tốt các nhiệm vụ trên đây là góp phần tích cực *lập thế cân đối mới* trong nền kinh tế, hạn chế *bội chi ngân sách, bội chi tiền mặt* để tạo điều kiện tiến lên thắng bằng ngân sách và thu rút tiền về.

6. Để bảo đảm làm tốt các nhiệm vụ và các công tác chính trên đây, các cấp uỷ Đảng và chính quyền phải *tăng cường và cải tiến hơn nữa việc lãnh đạo và chỉ đạo* công tác tài chính,

thương nghiệp, giá cả, nắm khâu lưu thông phân phối để thúc đẩy sản xuất và kết hợp nông nghiệp và công nghiệp.

Phải tăng cường giáo dục cán bộ và nhân dân nâng cao hơn nữa tinh thần quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, quyết tâm xây dựng và phát triển kinh tế trong thời chiến. Đối với nhân dân, cần giáo dục nâng cao ý thức đóng góp cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân và tác dụng của các đoàn thể công đoàn, thanh niên, phụ nữ trong công tác quản lý kinh tế, đặc biệt là trong việc phân phối hàng hoá, chống lãng phí tham ô, thực hành tiết kiệm và bảo vệ của công. Đối với cán bộ, nhân viên ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả, cần nâng cao ý thức phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu, quan tâm đầy đủ đến

đời sống và tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, giáo dục đạo đức cách mạng cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, tác phong quần chúng và thái độ đoàn kết, hợp tác xã hội chủ nghĩa, chống khuynh hướng nghiệp vụ đơn thuần, cục bộ, địa phương, khuynh hướng không tính toán hiệu quả kinh tế, gây ra lãng phí lao động, vật tư và tiền vốn.

Cần tăng cường *lãnh đạo và chỉ đạo về mặt tổ chức*, thực hiện tốt việc phân cấp quản lý tài chính, thương nghiệp, giá cả; tăng cường và cải tiến tổ chức của các ngành tài chính, thương nghiệp ở cấp huyện và cấp xã, kết hợp với cuộc vận động dân chủ ở nông thôn mà củng cố các tổ chức hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, tài chính xã và tài chính hợp tác xã nông nghiệp.

Phải tăng cường sự chỉ đạo của tỉnh uỷ và thành uỷ đối với huyện và xã. Các ngành tài chính, thương nghiệp, giá cả ở Trung ương phải tăng cường chỉ đạo, giúp đỡ các địa phương, lắng nghe ý kiến của các cấp uỷ địa phương, của nhân dân để cải tiến sự chỉ đạo thực hiện, nghiên cứu bổ sung chính sách và giải quyết kịp thời những vấn đề thiết thực do thực tiễn sản xuất và chiến đấu đặt ra.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 07-TB/TW, ngày 10 tháng 4 năm 1968

Về Hội nghị Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ

Ngày 15 tháng 3 năm 1968, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã thảo luận và quyết định về công tác *kế hoạch trong năm 1968* như sau:

1. Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước có trách nhiệm cùng các ngành và các địa phương lập kế hoạch nhà nước năm 1969, kế hoạch phát triển kinh tế địa phương, nghiên cứu các quy hoạch và kế hoạch dài hạn (bao gồm kế hoạch triển vọng khoảng 15 năm sau chiến tranh và kế hoạch 5 năm lần thứ hai).

Các kế hoạch nói trên liên quan chặt chẽ với nhau. Trong quá trình nghiên cứu và lập các loại kế hoạch ấy, cần có sự phối hợp chặt chẽ giữa Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước với các ngành và các địa phương để công việc tiến hành được thuận lợi và nội dung các kế hoạch ấy ăn khớp với nhau.

2. Kế hoạch nhà nước năm 1969 về cơ bản là kế hoạch xây dựng kinh tế và phát triển văn hoá trong thời kỳ có chiến tranh. Nhưng để có thể kịp thời chuyển hướng một cách chủ

động trong bất kể tình huống nào, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các ngành ở Trung ương cần tính đến một số mặt về khôi phục và phát triển kinh tế.

Những số kiểm tra chủ yếu của kế hoạch nhà nước năm 1969 cần trình Hội nghị Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ xét duyệt trong tháng 4 năm 1968 để làm cơ sở cho các ngành và các địa phương nghiên cứu kế hoạch của mình trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến tháng 9 năm 1968.

Việc lập kế hoạch năm 1969 phải *làm từ dưới lên*. Trước hết là các Bộ, Tổng cục và các tỉnh, thành phải thật sự làm kế hoạch của ngành mình, địa phương mình theo đúng thời gian và trình tự đã quy định, do Ủy ban Kế hoạch Nhà nước hướng dẫn. Trong nội dung kế hoạch của các ngành và các địa phương, ngoài phần chỉ tiêu phải có phần ghi về *biện pháp tổ chức thực hiện*.

Ủy ban Kế hoạch Nhà nước tổng hợp và trình Bộ Chính trị, xét duyệt kế hoạch nhà nước năm 1969 trong tháng 11-1968. Trước đó Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ sẽ nghe một số ngành và một số tỉnh, thành báo cáo kế hoạch của ngành và địa phương.

3. Tháng 4 năm 1968, Ủy ban Kế hoạch Nhà nước sơ bộ báo cáo với Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ tình hình làm kế hoạch ba năm (1968 - 1970) của các địa phương và những mục tiêu phấn đấu của các địa phương. Sau đó Ủy ban Kế hoạch Nhà nước sẽ phổ biến tinh thần chỉ đạo của Trung ương về việc làm kế hoạch cho các tỉnh, thành. Căn cứ vào sự hướng dẫn của Trung ương, các địa phương sẽ kết hợp với việc nghiên cứu làm kế hoạch dài hạn

và kế hoạch năm 1969 mà đề ra những mục tiêu, phương hướng phấn đấu cụ thể cho đến cuối năm 1970. Tuy nhiên, việc phát triển kinh tế địa phương trong ba năm 1968 - 1970 không tổng hợp lại thành một kế hoạch của nền kinh tế quốc dân từ Trung ương đến địa phương.

Trung ương sẽ chỉ đạo và giúp đỡ một vài tỉnh để rút kinh nghiệm về việc phát triển kinh tế địa phương. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần có kế hoạch cụ thể về việc này để cùng các Ban của Trung ương Đảng, các văn phòng của Thủ tướng giúp Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ trong việc chỉ đạo.

4. Việc nghiên cứu quy hoạch và kế hoạch triển vọng có khó khăn và phải xuất phát từ những căn cứ vững chắc, nhưng phải làm rất khẩn trương để kịp phục vụ cho việc làm kế hoạch 5 năm. Phải chia thành từng đợt làm việc, làm từng bước. Yêu cầu của đợt này là đề ra phương hướng và mục tiêu của một số ngành chủ yếu trong thời gian khoảng 15 năm. Cần tập trung lực lượng hơn nữa vào việc nghiên cứu kế hoạch 5 năm sau chiến tranh để cuối năm 1968 có được những số kiểm tra và vào khoảng đầu năm 1969 có thể trình Bộ Chính trị xét duyệt.

Để giúp Bộ Chính trị, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ thường xuyên chỉ đạo việc nghiên cứu kế hoạch dài hạn, thành lập ở Trung ương một *ban chỉ đạo lập kế hoạch dài hạn* gồm năm đồng chí: Phạm Văn Đồng, Lê Thanh Nghị, Nguyễn Văn Trân, Hoàng Anh, Nguyễn Côn.

Ngoài Ban chỉ đạo lập kế hoạch dài hạn, thành lập các tiểu ban nghiên cứu quy hoạch phát triển một số ngành trọng yếu (như luyện kim, hoá chất, cơ khí, năng lượng...)

gồm những đồng chí chuyên trách từng vấn đề của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ủy ban khoa học và kỹ thuật Nhà nước và các bộ, các ngành có liên quan. Từ nay đến cuối năm c

tiểu ban ấy sẽ lần lượt báo cáo kết quả nghiên cứu với các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước.

5. Kiện toàn gấp Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và các tổ chức làm kế hoạch ở các tỉnh, thành phố và các ngành.

Ban Tổ chức và Ban Kế hoạch Trung ương cần có kế hoạch xúc tiến việc kiện toàn một cách khẩn trương. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải chăm lo hơn nữa đến việc củng cố các tổ chức làm kế hoạch ở các cấp và chú ý đúng mức việc đào tạo và bồi dưỡng cán bộ làm kế hoạch.

6. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước phải rất quan tâm cải tiến công tác làm kế hoạch, từng bước vững chắc thực hiện việc dân chủ hoá làm kế hoạch, xây dựng kế hoạch từ dưới lên trên nhằm bảo đảm cho kế hoạch vừa có tính tích cực, vừa sát thực tế, có đầy đủ cơ sở vật chất và điều kiện để thực hiện được tốt.

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 214-TT/TW, ngày 15 tháng 4 năm 1968

Về kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5

Năm nay, chúng ta kỷ niệm lần thứ 82 ngày Quốc tế lao động 1-5 giữa lúc nhân dân ta rất phấn khởi, tự hào trước những thắng lợi vô cùng rực rỡ của mình ở cả hai miền.

Ở miền Nam, từ sau Tết âm lịch đến nay quân và dân ta liên tục tiến công và nổi dậy, đã giành được những thắng lợi to lớn và toàn diện, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước sang một thời kỳ mới.

Ở miền Bắc, quân và dân ta vừa đánh thắng chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ, hết lòng phục vụ cuộc chiến đấu của đồng bào miền Nam, vừa tiếp tục công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội trong thời chiến, cũng đã giành được những thắng lợi to lớn.

Trên thế giới, lực lượng phe xã hội chủ nghĩa, phong trào cộng sản và công nhân, phong trào giải phóng dân tộc và phong trào hoà bình dân chủ tiếp tục được tăng cường. Nhân dân thế giới đã hình thành một mặt trận rộng rãi ủng hộ Việt Nam chống Mỹ. Trái lại, đế quốc Mỹ tuy đang mưu tính những thủ đoạn xảo quyệt mới, nhưng thất bại của chúng đã rõ ràng.

Kỷ niệm ngày Quốc tế lao động 1-5 năm nay, chúng ta nhằm đạt những yêu cầu sau đây:

1. Nêu cao những thắng lợi rực rỡ, những tấm gương anh hùng của quân và dân cả nước ta trong chiến đấu, sản xuất; làm thật tốt cuộc động viên chính trị trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhằm tăng cường nhanh chóng lực lượng mọi mặt của chúng ta, thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Làm cho mọi người hiểu rõ tình hình và nhiệm vụ mới, do đó mà nâng cao hơn nữa tinh thần triệt để cách mạng, ý chí quyết đánh, quyết thắng hoàn toàn để quốc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai, luôn luôn bồi dưỡng tinh thần cách mạng tiến công, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, sẵn sàng xả thân vì nước. Đề phòng các hiện tượng chủ quan, mất cảnh giác có thể xảy ra.

2. Phát động quần chúng bàn bạc, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1968, đẩy mạnh sản xuất công nghiệp, nông nghiệp, bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình thế; tổ chức tốt đời sống nhân dân.

Mở một đợt thi đua ngắn nhằm đẩy mạnh các công tác trước mắt, lấy thành tích chào mừng ngày Quốc tế lao động và mừng thọ Hồ Chủ tịch, chào mừng những thắng lợi to lớn của quân và dân miền Nam.

3. Đẩy mạnh việc tuyên truyền, phổ biến và thực hiện Nghị quyết về "Tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động của công đoàn"; nâng cao hơn nữa nhận thức về vai trò, vị trí và nhiệm vụ của giai cấp công nhân trong giai đoạn cách mạng hiện nay, nhất là trong thời kỳ mới của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước; tăng cường khối liên minh

công nông, tăng cường đoàn kết toàn dân trong Mặt trận Tổ quốc Việt Nam do Đảng Lao động Việt Nam đứng đầu là Hồ Chủ tịch lãnh đạo.

Động viên giai cấp công nhân phát huy hơn nữa tác dụng dẫn đầu trong cao trào chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thi đua hợp lý hoá sản xuất, cải tiến kỹ thuật, không ngừng tăng năng suất lao động. Kiểm tra và giải quyết một số vấn đề cấp thiết và có thể giải quyết được trong đời sống công nhân, viên chức.

Việc tổ chức kỷ niệm phải thiết thực, phù hợp với tình hình sản xuất và chiến đấu khẩn trương, tránh làm lối hình thức. Chú trọng các hoạt động ở cơ sở như nói chuyện, đọc báo, phát thanh, triển lãm, biểu diễn nghệ thuật, v.v..

Ở Trung ương và Hà Nội có kế hoạch kỷ niệm riêng.

(Kèm theo Thông tri này có 23 khẩu hiệu ngày 1-5).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM

Ngày 1-5-1968

1. Tinh thần ngày Quốc tế lao động 1-5 muôn năm!
2. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
3. Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi to lớn đầu năm nay của quân và dân miền Nam anh hùng!
4. Nhiệt liệt hoan hô tinh thần đấu tranh anh dũng tuyệt vời của đồng bào và các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam!
5. Nhiệt liệt hoan hô Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình ở Sài Gòn và Liên minh độc lập, dân chủ và hoà bình ở Huế!
6. Nhiệt liệt hoan hô những chiến công vẻ vang của quân và dân miền Bắc anh hùng!
7. Mỗi người làm việc bằng hai, kiên quyết hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1968!
8. Anh chị em công nhân hãy nêu cao tính tiên phong cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể, đẩy mạnh cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!
9. Anh chị em nông dân tập thể hãy sản xuất thật nhiều lương thực, thực phẩm, bảo đảm cho quân và dân ta ăn no đánh thắng!
10. Cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng hãy anh dũng chiến đấu, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
11. Cán bộ, công nhân và thanh niên xung phong hãy ra sức bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình

huống, tích cực phục vụ sản xuất và chiến đấu!

12. Anh chị em viên chức và trí thức hãy đẩy mạnh phong trào "ba quyết tâm" để phục vụ đắc lực cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

13. Anh chị em thanh niên hãy nhiệt liệt tham gia đông đảo hơn nữa phong trào "ba sẵn sàng", quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

14. Chị em phụ nữ hãy nhiệt liệt tham gia đông đảo hơn nữa phong trào "ba đảm đang", quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

15. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với công cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân ta!

16. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta!

17. Nhiệt liệt hoan nghênh cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ đòi đế quốc Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam và rút hết quân Mỹ ra khỏi miền Nam Việt Nam!

18. Tình đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản muôn năm!

19. Nhân dân ba nước Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết đấu tranh chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!

20. Sự nghiệp đấu tranh của giai cấp công nhân và

nhân dân toàn thế giới vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội nhất định thắng lợi!

21. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

22. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

23. Hồ Chủ tịch muôn năm!

**CHỈ THỊ
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 159-CT/TW, ngày 27 tháng 4 năm 1968

Về việc tổ chức lễ kỷ niệm lần thứ 150

ngày sinh của Các Mác

Ngày 5 tháng 5 năm 1968 là ngày kỷ niệm lần thứ 150 ngày sinh của Các Mác.

Cách đây 150 năm, ngày 5 tháng 5 năm 1818, Các Mác, người sáng lập ra chủ nghĩa cộng sản khoa học, người thầy và lãnh tụ vĩ đại nhất của giai cấp công nhân toàn thế giới, ra đời.

Lênin đã chỉ rõ:

"Công lao vĩ đại có ý nghĩa lịch sử thế giới của sự nghiệp Mác và Ăngghen chính là ở chỗ hai ông đã dùng cách phân tích khoa học mà chứng minh rằng chủ nghĩa tư bản không thể tránh khỏi bị tan vỡ và chủ nghĩa tư bản sẽ chuyển lên chủ nghĩa cộng sản, tức là thời kỳ sẽ không còn có tình trạng người bóc lột người nữa".

"Công lao vĩ đại nhất có ý nghĩa lịch sử thế giới của Mác và Ăngghen chính là ở chỗ hai ông đã vạch rõ cho những người cộng sản ở tất cả các nước thấy vai trò lịch sử của họ,

nhệm vụ của họ, sứ mệnh của họ là phải vùng dậy trước nhất trong cuộc đấu tranh cách mạng chống chủ nghĩa tư bản và phải tập hợp chung quanh mình, trong cuộc đấu tranh ấy, tất cả mọi người lao động và tất cả mọi người bị áp bức".

Trong bao nhiêu thế kỷ, nhân dân lao động sống đau khổ, quần quai dưới ách áp bức của những giai cấp bóc lột. Từ khi chủ nghĩa Mác ra đời đến nay mới hơn một trăm năm mà bộ mặt của trái đất đã biến đổi vô cùng to lớn và sâu sắc. Cách mạng Tháng Mười Nga thành công mở ra một kỷ nguyên mới trong lịch sử loài người, kỷ nguyên của những người bị áp bức, bóc lột đứng lên làm chủ vận mệnh của mình, xây dựng cuộc sống tự do và hạnh phúc cho mình. Cách mạng Tháng Mười Nga đã mở đầu thời đại sụp đổ của chủ nghĩa tư bản, thời đại thắng lợi của chủ nghĩa xã hội, thời đại giải phóng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, nhiều nước xã hội chủ nghĩa ra đời, hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới thành lập và đang trở thành nhân tố quyết định sự phát triển của xã hội. Nhiều dân tộc bị áp bức giành được độc lập, tự do; hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc ngày càng tan rã.

Đảng ta, đứng đầu là Hồ Chủ tịch kính mến, luôn luôn lấy chủ nghĩa Mác - Lênin làm kim chỉ nam cho hành động của mình. Đường lối cách mạng do Đảng đề ra trong 38 năm qua chính là sản phẩm của sự vận dụng một cách có sáng tạo những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Trong bất cứ hoàn cảnh nào, Đảng ta vẫn luôn luôn trung thành vô hạn với chủ nghĩa Mác - Lênin, với

lợi ích của giai cấp công nhân và của dân tộc mình, với sự nghiệp cách mạng của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Đảng đã đấu tranh không điều hoà với những khuynh hướng tư tưởng phản động và sai lầm để bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin. Trong quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng đã thu được nhiều kinh nghiệm quý báu. Những kinh nghiệm ấy đã góp phần làm phong phú thêm kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin. Chính vì đi đúng con đường của chủ nghĩa Mác - Lênin, Đảng ta đã lãnh đạo nhân dân ta làm Cách mạng Tháng Tám thành công, thành lập nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, đánh thắng thực dân Pháp xâm lược và đang lãnh đạo nhân dân ta xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, đánh thắng đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai để giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Học thuyết của Mác đã được Lênin vĩ đại phát triển trong thời kỳ đế quốc chủ nghĩa. Trải qua mọi thử thách, chủ nghĩa Mác - Lênin đã chứng tỏ sức sống mãnh liệt của mình, là vũ khí bách chiến bách thắng của giai cấp công nhân và nhân dân bị áp bức. Chủ nghĩa Mác - Lênin là đỉnh cao nhất của trí tuệ loài người trong thời đại ngày nay. Nó đã trở thành hệ tư tưởng của hàng nghìn triệu người trên trái đất, chỉ đạo cuộc đấu tranh của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới chống chủ nghĩa đế quốc, giành hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Như Lênin đã nói: "học thuyết của Mác là học thuyết vận năng, vì nó là học thuyết chính xác". Sức mạnh vô địch của chủ nghĩa Mác là ở chỗ nó kết hợp tính cách mạng triệt để với tính khoa học

nghiêm túc. Bản chất của nó là sáng tạo. Nó không ngừng phát triển. Ăngghen nói: "Học thuyết của chúng tôi không phải là một giáo điều mà là kim chỉ nam cho hành động".

Bộ Chính trị Trung ương Đảng quyết định năm nay toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta kỷ niệm một cách trọng thể lần thứ 150 ngày sinh của Các Mác, xứng đáng với công lao của Các Mác đối với sự nghiệp giải phóng giai cấp công nhân, nhân dân lao động và các dân tộc bị áp bức trên toàn thế giới. Trong dịp kỷ niệm lớn này, Bộ Chính trị đề ra mấy yêu cầu cần đạt như sau:

1. Đẩy mạnh phong trào học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao giác ngộ về chủ nghĩa cộng sản khoa học cho cán bộ, đảng viên. Đẩy mạnh công tác nghiên cứu lý luận và tổng kết những kinh nghiệm của cách mạng Việt Nam.

2. Trau dồi tinh thần cách mạng triệt để và tính sáng tạo của chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao tinh thần độc lập suy nghĩ, kết hợp lý luận với thực tiễn, vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, tăng cường chuyên chính vô sản, đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ, cứu nước đến toàn thắng, tăng cường đoàn kết quốc tế trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản.

3. Trên cơ sở thấm nhuần tính khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chính sách của Đảng, vào khả năng vô tận của quần chúng nhân dân, vào sự tất thắng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, nâng cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, ra sức bảo vệ miền Bắc,

hết lòng hết sức ủng hộ cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào miền Nam, làm tròn nghĩa vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn; đồng thời nâng cao quyết tâm đẩy mạnh sản xuất, thực hiện tốt kế hoạch nhà nước, tiếp tục sự nghiệp cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta.

Các hình thức tổ chức kỷ niệm sẽ như sau:

1- Ban Chấp hành Trung ương Đảng tổ chức một cuộc mít tinh kỷ niệm trọng thể lần thứ 150 ngày sinh của Các Mác tại Hà Nội. (Cuộc kỷ niệm này sẽ được tổ chức trong tháng 5, chứ không nhất định phải tổ chức vào ngày 5 tháng 5 tới). Các cấp bộ Đảng, kể cả chi bộ của Đảng, cần tổ chức lễ kỷ niệm ngày sinh của Các Mác một cách thiết thực. Nhân dịp này, Ban Tuyên huấn Trung ương cần biên soạn một tài liệu phổ thông nói về thân thế và sự nghiệp của Các Mác để cho đảng viên và người ngoài Đảng cùng đọc.

2- Các báo chí của Đảng cần đăng một số bài có nội dung tốt nhân dịp kỷ niệm lần thứ 150 ngày sinh của Các Mác. Tổng cục thông tin, các cơ quan tuyên truyền và văn hoá tổ chức triển lãm sách báo và tranh ảnh về thân thế và sự nghiệp của Các Mác.

3- Ban Tuyên huấn Trung ương, Trường Nguyễn Ái Quốc giúp Trung ương hướng dẫn cán bộ nghiên cứu các tác phẩm kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin.

4- Ban Tuyên huấn Trung ương, Trường Nguyễn Ái Quốc, Ủy ban khoa học xã hội, các Viện triết học, Viện kinh tế, Viện nghiên cứu lịch sử phối hợp tổ chức các cuộc nói chuyện về thân thế và sự nghiệp của Các Mác đối với cách mạng thế giới, nghiên cứu về triết học, chính trị kinh tế học và chủ

nghĩa xã hội khoa học của Mác.

5- Hội đồng xuất bản sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin tổng kết công tác xuất bản các sách của Mác, Ăngghen, Lênin, Xtalin từ trước đến nay và có kế hoạch xuất bản lâu dài các sách kinh điển của chủ nghĩa Mác - Lênin. Nhà xuất bản Sự thật giới thiệu một số tác phẩm của Mác và kịp thời xuất bản các tác phẩm phục vụ đợt học tập này.

6- Các địa phương gắn với đợt động viên chính trị toàn dân, đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất và chiến đấu, nhằm thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!" nhân ngày lễ Quốc tế lao động và nhân dịp kỷ niệm lần thứ 150 ngày sinh của Các Mác.

KHẨU HIỆU

- Chủ nghĩa Mác - Lênin, vũ khí bách chiến bách thắng của giai cấp công nhân quốc tế, muôn năm!

- Các Mác, người thầy và lãnh tụ vĩ đại nhất của giai cấp công nhân và nhân dân lao động toàn thế giới, muôn năm!

- Vô sản tất cả các nước và các dân tộc bị áp bức đoàn kết lại!

- Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

- Kiên quyết và triệt để thực hiện lời kêu gọi chống Mỹ, cứu nước của Hồ Chủ tịch!

- Vì sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất Tổ quốc, toàn dân đoàn kết, thừa thắng xông lên đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!

- Ra sức thi đua sản xuất và chiến đấu, thực hiện tốt kế

hoạch nhà nước, đánh bại hoàn toàn chiến tranh phá hoại của giặc Mỹ đối với miền Bắc và hết lòng hết sức ủng hộ cuộc chiến tranh giải phóng của đồng bào miền Nam!

- Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

- Hồ Chủ tịch, lãnh tụ vĩ đại của nhân dân Việt Nam, muôn năm!

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRƯỜNG CHINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỆN MẶT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**
Ngày 8 tháng 5 năm 1968

Gửi: Anh Bảy Cường

Bộ Chính trị đã bàn vấn đề Chính phủ liên hiệp ở miền Nam, thấy rằng trong tình hình hiện nay chưa nên lập ngay, cần tiếp tục đánh mạnh làm thay đổi lực lượng so sánh có lợi cho ta hơn nữa, theo dõi diễn biến của tình hình quân sự và của cuộc đấu tranh ngoại giao sắp tới giữa ta và địch, rồi sẽ tính vấn đề lập Chính phủ liên hiệp.

Lập ngay Chính phủ liên hiệp lúc này có mặt lợi, nhưng cũng có mặt không lợi. Mặt trận Dân tộc Giải phóng có uy tín sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân miền Nam, ở nông thôn cũng như thành thị, được nhiều nước và nhân dân trên thế giới coi như một Chính phủ, là đại diện chân chính duy nhất của nhân dân miền Nam. Nếu bây giờ lập Chính phủ liên hiệp ở vùng giải phóng, với thành phần gồm đa số là những người trong Liên minh, với một số người khác nữa (như thân Pháp, thân Mỹ, nhân viên nguy quyền, nguy quân ly khai), người của Mặt trận Giải phóng chiếm số ít và không giữ những vị trí then chốt, thì như thế là Mặt trận thò chỗ yếu của mình ra và tự nhiên vai trò và vị trí của Mặt trận sẽ bị hạ thấp, không có lợi cho ta, nhân dân trong nước và nhân dân thế giới cũng khó hiểu.

Mỹ cũng chẳng đếm xỉa đến Chính phủ liên hiệp kiểu đó; vì nó biết liên minh không có thực lực, nó đánh nhau với Mặt

trận Dân tộc Giải phóng; chứ không phải với Liên minh; nó thương lượng với Chính phủ đó chưa chắc đã giải quyết được vấn đề gì.

Còn nếu Mặt trận Giải phóng đứng ra lập Chính phủ liên hiệp với thành phần gồm đa số là người của Mặt trận giữ những vị trí then chốt trong Chính phủ và mở rộng cho một số người của Liên minh và các lực lượng khác tham gia, thì chưa chắc về sách lược đã tốt và các ông trong liên minh đã phấn khởi.

Trong quá trình tiến công và nổi dậy, ta tiếp tục làm thay đổi lực lượng so sánh, đến lúc nào đó ta sẽ vận động lập một Chính phủ liên hiệp bao gồm thành phần thật rộng rãi: Mặt trận Dân tộc Giải phóng, Liên minh, một số người thuộc phái thân Pháp và nếu cần cả một số người thuộc phái thân Mỹ nhưng chủ hoà nữa, thì công thức đó là thuận lợi nhất. Trong tình hình đó, Mặt trận Dân tộc Giải phóng tiếp tục giữ vị trí và vai trò của mình như hiện nay, buộc Mỹ phải thừa nhận cả Chính phủ liên hiệp, cả Mặt trận Giải phóng để giải quyết vấn đề miền Nam Việt Nam.

Đề nghị các anh thảo luận về nhận định trên đây và cho biết ý kiến.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ**
Số 117, ngày 8 tháng 5 năm 1968

Gửi: Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ

Vừa qua, Chính phủ ta đã chọn Pari làm nơi tiếp xúc với Mỹ và đã cử đồng chí Xuân Thuỷ cùng một số cán bộ đi làm công tác này. Mặt khác, quân và dân miền Nam anh hùng lại đang đánh mạnh và rộng khắp, tiếp tục cuộc tổng tiến công và nổi dậy liên tục bắt đầu từ đầu Xuân năm nay.

Như vậy là cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của dân tộc ta đã gay go quyết liệt, sẽ càng diễn ra gay go quyết liệt hơn nữa. Tình hình đó đã chẳng những vì mức độ cuộc đấu tranh quân sự và chính trị giữa ta và địch gay gắt hơn trước nhiều mà còn vì song song với cuộc đấu tranh trên hai mặt quân sự và chính trị, cuộc đấu tranh trên mặt trận ngoại giao cũng sẽ diễn ra rất phức tạp.

Ban Bí thư nhắc các đồng chí cần coi trọng hơn nữa việc động viên cán bộ, chiến sĩ và nhân dân nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, nắm vững và khấn trương thực hiện đầy đủ các phương hướng nhiệm vụ đã đề ra. Một mặt, ra sức làm tốt giao thông vận tải chiến lược, bảo đảm

chi viện mọi thứ cần thiết cho tiền tuyến, một mặt luôn luôn đề cao cảnh giác, quyết đánh bại chiến tranh phá hoại của địch và làm tốt hơn nữa công tác phòng không nhân dân, đồng thời, ra sức đẩy mạnh sản xuất xây dựng, tăng cường lực lượng mọi mặt của hậu phương. Hiện nay, điều cần chú ý là mỗi đơn vị cần có kế hoạch thiết thực, cụ thể, bảo đảm có nguyên vật liệu, thiết bị, các nhu cầu về vật chất, kỹ thuật cần thiết và cố gắng giải quyết các vấn đề về đời sống của cán bộ, chiến sĩ và nhân dân.

Vấn đề tuyên truyền cần rất coi trọng. Lấy gương chiến đấu anh dũng và tin chiến thắng của miền Nam mà động viên cổ vũ một cao trào cách mạng liên tục sôi nổi tiến công. Phòng ngừa các xu hướng lệch lạc có thể xảy ra như: chủ quan, ảo tưởng, mất cảnh giác nhất là trong các đối tượng xưa nay hay dao động, không vững vàng. Tốt nhất là động viên mọi người tập trung sức lực làm tròn nhiệm vụ (sản xuất, chiến đấu) đã đề ra, còn việc đấu tranh ngoại giao thì tin tưởng ở sự lãnh đạo của Trung ương, Chính phủ và Hồ Chủ tịch. Về nội dung tuyên truyền giải thích, nên dựa vào các tin tức, xã luận, bình luận của báo chí, thông tấn xã, đài phát thanh.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 09-TB/TW, ngày 10 tháng 5 năm 1968

Về cuộc họp của Ban Bí thư cho ý kiến về công tác Đoàn Thanh niên trong năm 1968

Ngày 14-3-1968, Ban Bí thư có các đồng chí Lê Duẩn, Lê Văn Lương, Hoàng Anh, Nguyễn Văn Trân, Xuân Thuỷ đã họp để nhận định về công tác vận động thanh niên năm 1967 và quyết định về những nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên năm 1968.

Tham dự cuộc họp còn có đại biểu một số Ban và các đoàn thể ở Trung ương.

Sau khi nghe Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên báo cáo về công tác của Đoàn năm 1967 và dự kiến công tác năm 1968, Ban Bí thư đã phát biểu một số ý kiến như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ CÔNG TÁC ĐOÀN NĂM 1967

- *Đối với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước:* Nam nữ thanh niên ta rất anh hùng trong chiến đấu và bảo vệ sản xuất. Đoàn Thanh niên qua phong trào ba sẵn sàng đã động viên tốt thanh niên hăng hái tòng quân, xây dựng dân quân tự vệ và thực hiện công tác phòng không nhân dân.

- *Đối với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội:* vai trò của thanh niên trong cách mạng kỹ thuật rõ nét hơn. Song ý thức của thanh niên phấn đấu để nâng cao năng suất lao động xã hội và vai trò thanh niên trong cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng tư tưởng văn hoá còn thấp.

- *Đối với nhiệm vụ giáo dục thanh niên xây dựng con người mới:* năm 1967, Đoàn Thanh niên có tiến hành nhiều đợt giáo dục liên tục, song nội dung giáo dục chưa toàn diện: giáo dục con người mới chưa rõ nét; giáo dục về lý luận chính trị cơ bản, về đường lối chính sách của Đảng chưa sâu và chưa chú trọng đúng mức việc thông qua đấu tranh, phê bình, tự phê bình thường xuyên để rèn luyện thanh niên. Nhiều cấp bộ Đảng và Đoàn Thanh niên có chú trọng động viên, sử dụng thanh niên, nhưng còn coi nhẹ việc giáo dục bồi dưỡng họ. Chúng ta chưa chú ý giáo dục cho thanh niên và đưa họ vào cuộc đấu tranh chống tham ô, lãng phí, chống quan liêu mệnh lệnh, chuyên quyền độc đoán để bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân.

- *Đối với nhiệm vụ xây dựng Đoàn:* Đoàn Thanh niên có tiến bộ trong việc phát triển Đoàn lên 2 triệu 30 vạn đoàn viên và đoàn kết thanh niên trong các đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ sở, song việc xây dựng Đoàn và việc đào tạo cán bộ còn yếu. Công tác vận động thanh niên các dân tộc ở miền núi chưa được chú trọng đầy đủ.

- *Công tác giáo dục thiếu nhi và sinh hoạt của Đội Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng Tháng Tám* có sút kém đi trong thời gian qua là vấn đề cần được mau chóng khắc phục.

Tóm lại, trong năm qua thanh niên ta rất anh hùng - Đoàn Thanh niên cũng có tiến bộ trên nhiều mặt hoạt động,

song mặt yếu hiện nay là *vai trò, vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên chưa được đề cao đúng mức* cho nên công tác của Đoàn Thanh niên trên nhiều mặt còn bị động, chưa phát huy được vai trò là cánh tay và đội hậu bị của Đảng và tính chủ động, tích cực của mình trên nhiều mặt công tác của đời sống xã hội.

II. VỀ CÔNG TÁC NĂM 1968 CỦA ĐOÀN THANH NIÊN

Qua ba năm chống Mỹ, cứu nước và trong cuộc vận động dân chủ sắp tới, *Đảng ta phải đặt đúng và cao hơn nữa vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên Lao động là tổ chức cộng sản của thanh niên* là người giúp việc đắc lực của Đảng và đội hậu bị của Đảng ta. Các cấp uỷ Đảng cần quan tâm lãnh đạo Đoàn Thanh niên hơn nữa và Đoàn Thanh niên cần phải tự xác định đầy đủ vai trò vị trí của mình, cố gắng vươn lên mạnh mẽ hơn.

- *Đoàn Thanh niên có trách nhiệm rất lớn trong vấn đề góp phần xây dựng Đảng*, cụ thể là:

+ Đoàn Thanh niên và toàn thể thanh niên phải có lý tưởng cộng sản, phải tuyệt đối trung thành với chủ nghĩa cộng sản và phải nhận thức thể hệ thanh niên là thế hệ xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản.

+ Đoàn phải là người tích cực tuyên truyền các đường lối chủ trương chính sách của Đảng, làm đầu tàu, gương mẫu trong việc thực hiện các chính sách của Đảng và Nhà nước và tích cực đấu tranh chống những thiếu sót lệch lạc trong việc chấp hành đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước.

+ Đoàn Thanh niên phải giáo dục đoàn viên về Đảng và giới thiệu đoàn viên gia nhập Đảng như Điều lệ Đảng đã quy định.

+ Đoàn Thanh niên có trách nhiệm phê bình cán bộ, đảng viên, góp ý kiến với công tác của chi bộ Đảng để góp phần tăng cường và củng cố tổ chức của Đảng. Các cuộc họp chi bộ nên có đại biểu của Đoàn Thanh niên tham dự.

- *Đoàn Thanh niên có trách nhiệm rất lớn trong việc củng cố xây dựng chính quyền*, cụ thể là:

Đoàn Thanh niên phải giáo dục cho toàn thể đoàn viên và thanh niên về luật pháp, về quyền làm chủ của nhân dân; mỗi đoàn viên thanh niên phụ trách 2, 3 hộ để nói cho phụ nữ, ông già biết rõ quyền làm chủ của mình. Đoàn phải đi đầu trong cuộc đấu tranh chống những việc vi phạm pháp luật, xâm phạm đến quyền làm chủ của nhân dân, chống tệ tham ô, lãng phí, quan liêu, chuyên quyền độc đoán để bảo đảm quyền làm chủ thực sự của nhân dân.

- *Đối với nhân dân lao động*, Đoàn Thanh niên cần giáo dục thanh niên có trách nhiệm đối với người già, phụ nữ, trẻ em; chăm sóc giáo dục thiếu niên nhi đồng, chăm lo đến đời sống của người già, của nhân dân lao động, chăm lo đến sự nghiệp giải phóng phụ nữ; chăm lo thương binh, liệt sĩ, v.v. Đoàn phải quan tâm đến đời sống vật chất và tinh thần của nam nữ thanh niên, chăm lo đến sức khoẻ, hạnh phúc gia đình của họ và không ngừng giáo dục, giác ngộ để kết nạp họ vào Đoàn, xây dựng Đoàn lớn mạnh.

Trong năm 1968, Đoàn Thanh niên cần tăng cường chỉ đạo các công tác cụ thể sau đây:

1. *Về nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước*, Đoàn Thanh niên cần giáo dục cho thanh niên tinh thần xả thân vì nước và

động viên thanh niên tòng quân, tham gia tổ chức dân quân tự vệ và làm tốt công tác phòng không nhân dân.

2. *Đối với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội*, Đoàn Thanh niên cần hăng hái thúc đẩy ba cuộc cách mạng trong nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải nhằm phấn đấu nâng cao năng suất lao động xã hội và đảm nhận một số công trình sản xuất và xây dựng để thúc đẩy sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội tiến lên. Đoàn cần có kế hoạch tham gia tích cực vào cuộc vận động dân chủ; giúp vào việc nhân những điển hình có năng suất cao và thiết thực tham gia công tác tổng kết nông nghiệp trong năm nay.

3. *Tăng cường công tác giáo dục thanh niên, thiếu nhi và xây dựng con người mới*, Trung ương Đoàn Thanh niên cần căn cứ vào truyền thống tốt đẹp của dân tộc ta và phẩm chất đạo đức của giai cấp công nhân mà đề ra phương hướng và nội dung xây dựng con người mới: yêu lý tưởng cộng sản, yêu lao động, yêu phê bình, tự phê bình, thích đảm nhận những việc khó khăn... Đoàn Thanh niên cần tăng cường công tác Đoàn trong các trường phổ thông, đại học và chuyên nghiệp. Trung ương Đoàn Thanh niên cùng với hai Bộ Giáo dục và Đại học nghiên cứu đề xuất với Đảng và Nhà nước về đường lối giáo dục của Đảng và việc đào tạo bồi dưỡng thế hệ trẻ.

4. *Về nhiệm vụ xây dựng Đảng*, Ban Tổ chức và Ban Tuyên huấn của Đảng phối hợp với Đoàn Thanh niên và giúp Đoàn Thanh niên làm tốt việc giáo dục đoàn viên, hướng dẫn việc Đoàn giới thiệu đoàn viên vào Đảng và quy định trách nhiệm của Đoàn Thanh niên đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng.

5. *Về nhiệm vụ xây dựng Đoàn*, Đoàn Thanh niên cần

tích cực giáo dục thanh niên có kế hoạch phát triển Đoàn làm cho Đoàn Thanh niên thu hút được hầu hết thanh niên vào Đoàn. Các cấp uỷ Đảng cần chỉ đạo chặt chẽ Đoàn Thanh niên trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ có đủ khí phách và trình độ, khả năng đảm đương sự nghiệp giáo dục, bồi dưỡng, tổ chức và chỉ đạo thanh niên. Cần kiện toàn các Ban Chấp hành Đoàn bao gồm những người tiêu biểu cho phong trào thanh niên và cần quy định cụ thể một số nguyên tắc chung về tiêu chuẩn cán bộ các cấp của Đoàn kể cả về tuổi, thời gian hoạt động cho Đoàn...

- Các cấp uỷ Đảng phải tăng cường lãnh đạo Đoàn Thanh niên, song tránh bao biện công việc của Đoàn. Các cấp bộ Đoàn Thanh niên cần đi sâu vào các đối tượng thanh niên công nhân, thanh niên nông dân, thanh niên học sinh, nữ thanh niên, thanh niên dân tộc, thanh niên theo đạo Thiên chúa; thanh niên chậm tiến, thiếu niên nhi đồng; Trung ương Đoàn cần chỉ đạo cụ thể đối với từng khu vực miền núi, thành phố, vùng có đông thanh niên theo đạo Thiên chúa, v.v. và quan tâm đến việc xây dựng tổ chức cơ sở của Đoàn và cải tiến nội dung sinh hoạt của tổ chức Đoàn ở cơ sở.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 126, ngày 14 tháng 5 năm 1968

Gửi: Khu ủy Trị - Thiên

1. Chúng tôi theo dõi thấy từ khi Liên minh Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình Thừa Thiên - Huế ra đời đến nay, chưa hề tỏ thái độ đối với Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Như thế không có lợi.

2. Gần đây, Liên minh Huế có gửi điện cho Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình Việt Nam, tuyên bố gia nhập Liên minh và sẽ thực hiện Cương lĩnh của Liên minh. Điều này có nghĩa là Liên minh Huế cũng thừa nhận thái độ của Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình Việt Nam đối với Mặt trận Giải phóng đã nêu trong "Tuyên ngôn cứu nước". Do đó, chúng tôi thấy không cần bổ sung bức điện của ông Lê Văn Hảo gửi Luật sư Trịnh Đình Thảo, như Trung ương Cục có gợi ý trong Điện số 72/TWC.

3. Tuy vậy, từ nay về sau, trong những trường hợp cần thiết và thích hợp, chúng tôi thấy Liên minh Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình Thừa Thiên - Huế nên bày tỏ thái độ của mình đối với Mặt trận Giải phóng. Thái độ này nên như thái

độ của Liên minh các lực lượng Dân tộc, Dân chủ và Hoà bình Việt Nam đã được bày tỏ trong Tuyên ngôn cứu nước của Liên minh.

LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 253, ngày 17 tháng 5 năm 1968

**Gửi: Khu uỷ Khu IX, anh Sáu Nam,
anh Mười Khang, anh Bảy Cường**

Theo báo cáo thì trong mấy tháng gần đây, Khu IX đã bắt đầu có chuyển biến, đã đánh bại kế hoạch lấn chiếm vùng U Minh, tiêu diệt được một số lực lượng địch và mở ra được một số vùng như Càng Long, An Trường, v.v.. Bộ Chính trị hoan nghênh những thắng lợi và cố gắng đó của quân và dân Khu IX.

Là một vùng rộng lớn, đông dân, nhiều cửa của của đồng bằng sông Cửu Long, Khu IX có một vị trí rất quan trọng trong tình hình chiến tranh hiện nay vì đây là một trong những vùng trọng điểm mà địch đang ra sức bình định để thực hiện âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của chúng. Nếu ngược lại chúng ta đẩy mạnh được phong trào đấu tranh của ba thứ quân kết hợp với đấu tranh chính trị, đẩy mạnh chiến tranh du kích, mở rộng diện làm chủ, củng cố phong trào, giải phóng được phần lớn vùng nông thôn rộng lớn, hạn chế đến mức tối thiểu nguồn bổ sung của địch ở Khu IX và Khu VIII thì căn

bản phá được âm mưu Việt Nam hoá chiến tranh của địch.

- Gần đây, địch mở rộng chiến tranh sang CPC¹⁾, trước mắt có gây cho ta một số khó khăn trong vấn đề tiếp tế, hậu cần nhưng đồng thời chúng ta cũng có rất nhiều thuận lợi mới. Địch hiện nay bị sa lầy ở chiến trường K; buộc phải phân tán một số lớn lực lượng chủ lực lên để cứu nguy cho bọn phản động K, tạo nên những sơ hở mới ở chiến trường đồng bằng Nam Bộ. Trong phạm vi Khu IX, thì địch vốn đã suy yếu, nay lại càng suy yếu thêm. Đây là một thời cơ rất tốt, đồng thời cũng là một yêu cầu rất cấp bách phải làm cho chiến trường có những chuyển biến nhảy vọt.

- Tuy vừa qua, Khu IX đã có những tiến bộ như đã nói trên, nhưng so với yêu cầu, điều kiện hiện nay thì chưa đáp ứng với tình hình. Điều đó do những nguyên nhân khách quan, nhưng chủ yếu là do những thiếu sót chủ quan của ta gây ra vì có những chủ trương chưa nhất trí với nhau, nội bộ thiếu đoàn kết kéo dài đã lâu, đã ảnh hưởng không nhỏ đến các mặt công tác, đến phong trào. Các đồng chí cần phải phân tích kỹ lưỡng, để thống nhất đường lối chủ trương, thảo luận kỹ để có sự nhất trí và quyết tâm rất cao; tìm ra nguyên nhân mất đoàn kết và phải kiên quyết sửa chữa. Nếu không đoàn kết được thì sẽ rất tai hại cho phong trào ở trong Khu và trong sự nghiệp chung và các đồng chí sẽ có lỗi lớn đối với dân tộc, đối với Đảng.

- Riêng trong vấn đề xây dựng lực lượng, Quân uỷ Trung ương và Quân uỷ miền sẽ có chỉ thị cụ thể.

Bộ Chính trị nhắc các đồng chí một điểm là: Chúng ta

¹⁾ CPC: Campuchia (B.T).

phải ra sức xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang địa phương, phát triển mạnh du kích, hết sức chú trọng tăng cường bộ đội địa phương. Nhưng trong tình hình hiện nay Khu IX phải có quyết tâm xây dựng một số đơn vị chủ lực mạnh, tinh nhuệ để làm một quả đấm, hỗ trợ đắc lực cho phong trào các địa phương và phối hợp chặt chẽ với Khu VIII để nhân lúc địch sơ hở ở đồng bằng mà mở toang những vùng rộng lớn.

Về hoạt động mọi mặt các đồng chí cần chấp hành triệt để chỉ thị, mệnh lệnh của Trung ương Cục và Quân uỷ miền, động viên và chỉ đạo toàn Đảng bộ, các lực lượng vũ trang nhân dân Khu IX, thực hiện cho được chỉ thị đập tan âm mưu bình định, Việt Nam hoá chiến tranh của địch trên địa bàn miền Tây, giành những thắng lợi lớn cho nhân dân miền Nam.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 217-TT/TW, ngày 20 tháng 5 năm 1968
**Về việc quản lý học sinh và trẻ em sơ tán
trong dịp hè 1968**

Mùa hè năm nay đến giữa lúc cuộc chiến tranh giữa ta và địch trong chiến tranh chống Mỹ, cứu nước đang diễn ra rất phức tạp. Để bảo đảm an toàn cho hàng chục vạn học sinh và trẻ em sơ tán của các thành phố (Hà Nội, Hải Phòng, Nam Hà, v.v.) để biểu thị quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, chúng ta cần tổ chức tốt để *tất cả học sinh và trẻ em những thành phố nói trên tiếp tục giữ vững việc sơ tán, ngay cả trong dịp hè này.*

Do đó, Ban Bí thư chủ trương: Một mặt, *phải làm tốt công tác tư tưởng, nhất là đối với cán bộ và các gia đình có con em đi sơ tán*, để ngăn ngừa việc đưa trẻ em trở về thành phố trong dịp hè; mặt khác, *phải làm tốt việc quản lý học sinh và trẻ em sơ tán trong mấy tháng hè*, bảo đảm cho các cháu vừa được ôn tập nhẹ nhàng để bồi dưỡng một số mặt còn yếu, vừa được nghỉ ngơi, giải trí một cách bổ ích và được chữa bệnh, chăm sóc sức khoẻ.

Các cấp uỷ Đảng và chính quyền ở Hà Nội, Hải Phòng,

Nam Hà và các tỉnh có học sinh từ các thành phố trên sơ tán đến như Hà Tây, Hà Bắc, Vĩnh Phú, Hải Hưng, v.v. cần thực hiện tốt các biện pháp sau đây:

1. *Giải thích rõ chủ trương trên cho cán bộ, đảng viên và nhân dân*, không những ở các thành phố để những người có con em sơ tán tự giác và nghiêm chỉnh chấp hành, mà cả ở những nơi có học sinh và trẻ em sơ tán để tiếp tục giúp đỡ các cháu. Cán bộ lãnh đạo và giáo viên các trường có các cháu sơ tán cần thấu suốt chủ trương trên để chuẩn bị tốt công tác quản lý hệ, coi đây là một nhiệm vụ chính trị của nhà trường.

2. *Tổ chức tốt việc quản lý học sinh trong dịp hè*. Nội dung sinh hoạt hè của học sinh sơ tán bao gồm hai mặt: ôn tập văn hoá và hoạt động theo các hình thức như tham quan, văn nghệ, thể dục thể thao, lao động sản xuất, công tác xã hội, v.v. nhằm bồi dưỡng cho các cháu về đức dục, trí dục, mỹ dục và sức khoẻ. Nên dành nhiều thì giờ cho những hoạt động giải trí bổ ích. Những hoạt động trên cần được sắp xếp thành một *chương trình* phù hợp với từng lứa tuổi.

Đoàn Thanh niên Lao động cần cử những cán bộ có năng lực để cùng các giáo viên làm tốt công tác quản lý này (các giáo viên sẽ theo chế độ luân phiên, để bảo đảm trong mấy tháng hè ai cũng có thời gian nghỉ ngơi và tham gia các cuộc học tập bồi dưỡng).

Tuỳ theo tình hình từng địa phương, có thể để cho các cháu học sinh của địa phương tham gia ôn tập và những hoạt động trên cùng với các cháu học sinh sơ tán.

3. *Giao trách nhiệm quản lý và chăm sóc học sinh và trẻ em sơ tán* cho các cấp trong ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên Lao động, Uỷ ban thiếu niên nhi đồng, ngành văn hoá,

ngành y tế, ngành thể dục thể thao, ngành nội thương, trong đó ngành giáo dục và Đoàn Thanh niên Lao động chịu trách nhiệm chính. Ngành giáo dục và Đoàn Thanh niên cần xây dựng và chỉ đạo thực hiện chương trình quản lý hệ, bố trí và bồi dưỡng cán bộ trực tiếp quản lý học sinh. Ngành y tế cần tổ chức tốt việc kiểm tra sức khoẻ của các cháu và chữa bệnh tại chỗ. Ngành văn hoá, ngành thể dục thể thao cần có kế hoạch tham gia việc quản lý các cháu. Ngoài ra, ngành nội thương cần chú ý thực hiện tốt việc cung cấp lương thực, thực phẩm cho học sinh và trẻ em sơ tán trong dịp hè.

Uỷ ban hành chính các tỉnh, thành có liên quan cần có kinh phí cần thiết cho việc quản lý hệ và kiểm tra, đôn đốc các ngành, các cấp thực hiện việc quản lý đó.

Để có thời giờ chuẩn bị tốt việc tổ chức quản lý học sinh sơ tán trong dịp hè, các trường phổ thông ở Hà Nội, Hải Phòng, Nam Hà, Hà Tây, Hà Bắc, Vĩnh Phú và Hải Hưng có thể hoãn việc kết thúc năm học đến giữa tháng 6 năm 1968.

Sinh viên và học sinh trung học chuyên nghiệp cũng cần tránh tập trung về các thành phố trong dịp hè. Bộ Đại học và Trung học chuyên nghiệp cần có kế hoạch hướng dẫn về việc này.

Việc quản lý học sinh và trẻ em sơ tán trong dịp hè này có ý nghĩa chính trị rất lớn. Các cấp uỷ Đảng (kể cả Đảng uỷ các cơ quan Chính Dân Đảng trung ương, các đảng uỷ trong quân đội), Uỷ ban hành chính các cấp, Bộ Giáo dục và Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam có trách nhiệm chỉ đạo tốt việc thi hành nghiêm chỉnh những chủ trương và biện pháp trên đây.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 11-TB/TW, ngày 25 tháng 5 năm 1968
**Về việc chuẩn bị tiến hành cuộc vận động phát huy
vai trò làm chủ tập thể của cán bộ, công nhân,
viên chức, cải tiến quản lý kinh tế trong các xí
nghiệp và các ngành thuộc khối công nghiệp**

Ngày 23-4-1968, Ban Bí thư có mặt các đồng chí Lê Duẩn, Lê Văn Lương, Nguyễn Văn Trân, Hoàng Anh, Xuân Thuỷ đã nghe Ban Công nghiệp Trung ương báo cáo *dự kiến về cuộc vận động dân chủ trong xí nghiệp*.

Tham dự cuộc họp còn có các đồng chí Ủy viên Trung ương phụ trách các ngành trong khối công nghiệp và một số đại biểu các ban, các ngành có quan hệ đến công nghiệp.

Sau khi Ban Công nghiệp báo cáo và đại biểu các ngành tham gia ý kiến, Ban Bí thư đã có một số nhận xét và quyết định như sau:

I. Sau hơn mười năm phục hồi và phát triển kinh tế, các ngành công nghiệp, giao thông vận tải và xây dựng cơ bản đã phát triển tương đối khá. Công tác quản lý kinh tế công nghiệp và xây dựng cơ bản đã có những tiến bộ và đã thu được một số kinh nghiệm.

Tuy nhiên, quản lý kinh tế trong sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản còn nhiều thiếu sót. Quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, v.v. nhất là trong hoàn cảnh phải sơ tán, phân tán còn nhiều sơ hở và còn dễ xảy ra nhiều lãng phí, tham ô. Năng suất lao động tăng rất chậm, chất lượng sản phẩm và công trình có chiều hướng giảm sút, cho nên hiệu

quả kinh tế còn thấp. Tình hình sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản chưa có chuyển biến mạnh mẽ sau nhiều cuộc vận động lớn (cải tiến quản lý, ba xây ba chống).

Bên cạnh những khó khăn khách quan như cơ sở vật chất kỹ thuật còn yếu, kinh nghiệm về quản lý công nghiệp còn thiếu và ảnh hưởng của việc sơ tán và phân tán các xí nghiệp, nguyên nhân quan trọng của tình hình nói trên là những khuyết điểm chủ quan trong công tác quản lý kinh tế công nghiệp; công tác quản lý còn mang nặng tính chất hành chính và cung cấp, chưa vận dụng đầy đủ các quy luật kinh tế của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội. Tổ chức quản lý công nghiệp, quản lý xí nghiệp chưa được cải tiến cho phù hợp với tình hình và nhiệm vụ phát triển kinh tế của nước ta. Chế độ làm chủ tập thể trong hệ thống quản lý công nghiệp, quản lý xí nghiệp chưa được quy định cụ thể và rõ ràng.

II. Trước yêu cầu cấp bách của nhiệm vụ củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, phát triển kinh tế chung, phát triển công nghiệp, nhất là công nghiệp địa phương ở miền Bắc để đáp ứng được những nhu cầu ngày càng tăng của sản xuất, chiến đấu và đời sống nhân dân nhằm tích cực thực hiện khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược", Ban Bí thư quyết định *chuẩn bị mở cuộc vận động nhằm phát huy vai trò làm chủ tập thể, cải tiến quản lý kinh tế trong các xí nghiệp và các ngành thuộc khối công nghiệp* (tên cuộc vận động sẽ định sau).

Nội dung cải tiến quản lý kinh tế công nghiệp của cuộc

vận động bao gồm nhiều vấn đề về tổ chức, chính sách, chế độ, thể lệ...

Cuộc vận động sẽ được tiến hành không những ở các xí nghiệp, mà ở cả các bộ, các ngành và các cơ quan tổng hợp nhà nước có liên quan đến công tác quản lý công nghiệp và xây dựng cơ bản.

Căn cứ vào đặc điểm của từng ngành, các ban của Trung ương Đảng, các cơ quan tổng hợp của Nhà nước và các ngành quản lý sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản có nhiệm vụ khẩn trương chuẩn bị cho cuộc vận động nói trên như sau:

1. Ban Công nghiệp Trung ương chủ trì và phối hợp chặt chẽ với các ngành có liên quan nghiên cứu các đề án cải tiến quản lý kinh tế công nghiệp và xây dựng cơ bản từ cơ sở đến các cơ quan trung ương.

2. Các đảng đoàn các bộ có nhiệm vụ quản lý sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản phải phân công người chuyên trách để cùng với Ban Công nghiệp Trung ương nghiên cứu những vấn đề về tổ chức, nguyên tắc, chế độ, chính sách chung và những vấn đề cụ thể thuộc ngành mình phụ trách.

3. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, Ban Tài chính - Thương nghiệp Trung ương và các cơ quan tổng hợp của Nhà nước phải cùng Ban Công nghiệp Trung ương nghiên cứu những vấn đề về kế hoạch, cung cấp vật tư thiết bị và việc sử dụng các đòn bẩy kinh tế, v.v. trong quản lý công nghiệp, xây dựng cơ bản, quản lý xí nghiệp và công trường.

4. Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn Trung ương và các đảng đoàn Tổng Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động Trung ương kết hợp với Ban Công nghiệp Trung ương nghiên

cứu những yêu cầu cụ thể về giáo dục tư tưởng trong cuộc vận động và vấn đề vị trí, vai trò và hệ thống tổ chức của Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng trong các ngành, các cấp quản lý công nghiệp và xây dựng cơ bản.

Để bảo đảm chất lượng của công tác nghiên cứu, một mặt phải làm tốt công tác tư tưởng cho cán bộ các cơ quan Trung ương; mặt khác phải cử từng đoàn cán bộ xuống nghiên cứu thực tế ở các cơ sở sản xuất và xây dựng cơ bản.

Sau khi xây dựng xong các đề án cải tiến quản lý, cần làm thí điểm ở một số cơ sở vào cuối năm nay. Trước khi làm thí điểm, cần xác định rõ vị trí, phương hướng nhiệm vụ của cơ sở định làm thí điểm. Sau khi sơ kết rút kinh nghiệm ở thí điểm, Ban Bí thư sẽ quyết định việc mở rộng cuộc vận động này vào năm 1969.

*
* *

Trong khi chưa mở rộng cuộc vận động này, các ngành, các cấp cần tổ chức chỉ đạo tốt việc học tập và thực hiện *Chỉ thị 167 của Ban Bí thư và cuộc động viên chính trị toàn dân do Bộ Chính trị đã đề ra*. Nếu phát hiện vấn đề bất hợp lý, có thể sửa được thì nên sửa ngay để bảo đảm phục vụ kịp thời nhiệm vụ đẩy mạnh sản xuất công nghiệp và xây dựng cơ bản.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 161-CT/TW, ngày 29 tháng 5 năm 1968

Về công tác vận động đồng bào theo đạo Phật, đạo Cao đài, đạo Tin lành trước tình hình và nhiệm vụ mới

Trong mấy năm qua, nhất là trong hơn ba năm chống Mỹ, cứu nước, những người theo đạo Phật, đạo Cao đài, và đạo Tin lành đã có nhiều chuyển biến tốt. Quần chúng lao động tích cực thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Số đông các nhà tu hành có thái độ tốt đối với cách mạng và cố gắng tham gia sự nghiệp chung. Về cơ bản, các tổ chức của những người theo đạo Phật, đạo Cao đài, đạo Tin lành, đã trở thành những tổ chức tôn giáo có tinh thần yêu nước và ủng hộ chế độ xã hội chủ nghĩa.

Chấp hành chính sách đối với tôn giáo của Trung ương, các cấp uỷ Đảng và các ngành đã chú trọng vận động quần chúng tín đồ và giúp đỡ các nhà tu hành nâng cao tinh thần yêu nước và hiểu biết về tình hình, nhiệm vụ. Nhiều nơi đã giải quyết khó khăn về đời sống của các nhà tu hành và chấp hành tốt chính sách tôn trọng tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước. Tuy nhiên, ở một số địa phương và một số ngành còn có những việc làm sai chính sách, có nơi đã xâm phạm đến nơi thờ cúng, đến đời sống và hoạt động tôn giáo bình thường của những nhà tu hành, nhất là đối với đạo Phật. Khuyết điểm trên đây đã làm cho một số tín đồ và nhà tu hành thất vọng, đồng thời cũng gây ảnh hưởng không tốt đối

với đạo Thiên chúa.

Đạo Phật, đạo Cao đài, đạo Tin lành ở miền Bắc tuy tín đồ và nhà tu hành không đông, nhưng là những tổ chức tôn giáo hoạt động yêu nước; ở miền Nam số lượng tín đồ và nhà tu hành khá đông; hơn nữa, đạo Phật và đạo Tin lành là những tôn giáo tương đối đồng tín đồ ở nhiều nước trên thế giới. Do đó, làm tốt công tác vận động đối với những người theo đạo Phật, đạo Cao đài, đạo Tin lành ở miền Bắc còn có lợi cho công tác vận động những người theo đạo Thiên chúa ở miền Bắc, có lợi cho việc tranh thủ ba tôn giáo này ở miền Nam, tranh thủ sự đồng tình của các tôn giáo trên thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta.

Để phục vụ nhiệm vụ đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ và xây dựng miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà, các cấp uỷ Đảng và các ngành cần nắm vững và thực hiện nghiêm chỉnh chính sách tự do tín ngưỡng của Đảng và Nhà nước.

1. Cần tăng cường công tác vận động tín đồ và các nhà tu hành nhằm nâng cao tinh thần yêu nước và lòng tin tưởng vào chính sách của Đảng và Chính phủ ta, động viên họ cống hiến ngày càng nhiều cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng Tổ quốc.

2. Chấp hành đúng đắn chính sách đối với tôn giáo, bảo hộ những nơi thờ cúng, bảo đảm các hoạt động tôn giáo bình thường phù hợp với thời chiến; đồng thời giáo dục và giúp đỡ

những đồng bào có đạo từng bước xoá bỏ mê tín dị đoan, cải thiện sinh hoạt về vật chất và tinh thần.

3. Thực hiện chế độ phụ cấp cho các tổ chức tôn giáo này và những nhà tu hành mà đời sống có khó khăn, đặc biệt chú ý những người có công với cách mạng, những người tiêu biểu và những người già yếu không nơi nương tựa.

4. Bồi dưỡng cho những nhà tu hành yêu nước, nhất là những người tiêu biểu để phát huy khả năng đoàn kết, tranh thủ rộng rãi trong giới tu hành.

Riêng đối với đạo Phật cần chú ý:

a) Thi hành nghiêm chỉnh những quy định trong Thông tri 180 ngày 16-5-1966 của Ban Bí thư Trung ương Đảng¹⁾: Những chùa đang thờ Phật dù không có tăng ni ở, nhưng nhân dân vẫn còn đến lễ bái thì không được dùng nơi thờ Phật, nơi lễ bái vào việc có thể xúc phạm đến tín ngưỡng, tình cảm của quần chúng. Đối với nhà, sân, thuộc khu nội tự của chùa, nếu hợp tác xã muốn mượn thì phải được sự thoả thuận của tăng ni, tuyệt đối không được dùng mệnh lệnh gò ép và phải dành chỗ ăn, ở cho tăng ni một cách thoả đáng. Những vườn, ao, cây cối trong khu nội tự của chùa phải để cho tăng ni trông coi chùa sử dụng, không được xâm phạm đến. Nơi nào vườn ao rộng, cây cối nhiều, tăng ni không đủ sức chăm sóc thì cần có sự giúp đỡ của hợp tác xã. Việc chia hoa lợi cần được giải quyết thoả đáng theo tinh thần chiếu cố đến đời sống của tăng ni và giữ gìn tài sản của chùa. Riêng đối với những chùa là di tích lịch sử, danh lam thắng cảnh,

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 27, tr. 157 (B.T).

chùa to tiêu biểu của địa phương thì nhất thiết phải bảo vệ và nếu hư hỏng phải có kế hoạch sửa chữa; ở những chùa này nên đề nghị Hội Phật giáo thống nhất cử sư tiêu biểu phụ trách.

b) Ở Trung ương, Ban Mặt trận giúp đỡ Hội Phật giáo thống nhất mở trường đào tạo một số sư có trình độ khá về Phật học và có kiến thức chung cần thiết để làm công tác Phật giáo trước mắt và lâu dài.

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến tận chi bộ.

Ban Mặt trận Trung ương giúp Trung ương hướng dẫn và kiểm tra việc thi hành Chỉ thị này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 162-CT/TW, ngày 30 tháng 5 năm 1968

Về công tác Mặt trận ở miền Bắc trước tình hình và nhiệm vụ mới

Trong ba năm qua, dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Trung ương Đảng, do việc chấp hành đường lối, chính sách của Đảng và Chính phủ có nhiều tiến bộ, do kết quả của quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được phát huy và những thắng lợi to lớn về mọi mặt trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của quân và dân cả nước cổ vũ, sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân ta được nâng cao, khối đoàn kết toàn dân được củng cố vững chắc. Trước những thắng lợi rất to lớn và toàn diện của quân và dân miền Nam từ đầu xuân đến nay, tinh thần phấn khởi, khí thế cách mạng tiến công trong nhân dân lao động phát triển mạnh mẽ chưa từng có. Các tầng lớp trung gian và tầng lớp trên cũng ngày thêm tiến bộ.

Tuy nhiên, trong một bộ phận nào đó trong nhân dân, vẫn còn có lúc có những biểu hiện khi thì bi quan, thiếu kiên định, ngại hy sinh, ngại chiến đấu lâu dài; khi thì chủ quan nôn nóng, coi thường âm mưu địch; có một số còn băn khoăn về đăi ngộ và về tiền đồ bản thân.

Cho đến nay, Nghị quyết của Bộ Chính trị số 53 ngày 9-5-1962¹⁾ về công tác Mặt trận chưa thật quán triệt sâu sắc

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 23, tr. 507 (B.T).

trong các cấp, các ngành. Một số ngành có trách nhiệm chưa quan tâm đúng mức đối với công tác Mặt trận. Có những cán bộ, đảng viên còn coi công tác Mặt trận chỉ là việc "hiếu hỉ" hình thức. Việc chấp hành chính sách Mặt trận còn có một số thiếu sót. Trong cán bộ còn có những khuynh hướng không đúng như khi thì *buông lỏng, thiếu cảnh giác* (coi nhẹ công tác quản lý, giáo dục và cải tạo đối với những người thuộc giai cấp bóc lột cũ và một số người trong tầng lớp trên cũ); khi thì *thành kiến, hẹp hòi* (trong việc giải quyết những vấn đề về đời sống, về học tập, về công việc làm, quyền lợi về dân chủ và nghĩa vụ của người công dân). Ban Mặt trận Trung ương chưa làm tốt công tác tổng kết, chưa tích cực phát huy chức năng và tác dụng của mình như Bộ Chính trị đã đề ra.

*
* *

Hiện nay, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân cả nước ta đã bước vào thời kỳ tiến lên giành thắng lợi quyết định. Cuộc đấu tranh quân sự, chính trị và ngoại giao đang diễn ra hết sức gay go và phức tạp. Đảng ta phải huy động mọi khả năng, lực lượng của dân tộc, tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân Lào, Campuchia và các lực lượng chống đế quốc Mỹ trên toàn thế giới nhằm hoàn thành sứ mệnh lịch sử vẻ vang là đánh thắng giặc Mỹ xâm lược. Nhiệm vụ của công tác Mặt trận ở miền Bắc của Đảng

ta hiện nay là: *trên cơ sở tăng cường khối liên minh công*

nông vững chắc, ra sức tăng cường đoàn kết các tầng lớp nhân dân, các đảng phái dân chủ, các dân tộc, đồng bào các tôn giáo và các nhân sĩ yêu nước; không ngừng củng cố và mở rộng Mặt trận dân tộc thống nhất; phát huy mạnh mẽ quyền làm chủ tập thể của nhân dân, động viên toàn dân phát huy nỗ lực cao nhất nhằm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và tay sai, tiếp tục xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, giải phóng miền Nam, tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Để thực hiện được nhiệm vụ trên đây, các cấp uỷ cần làm tốt những công tác chính sau đây:

1. Chỉ đạo tốt hoạt động của Mặt trận Tổ quốc các cấp, nhằm tăng cường sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tăng cường đoàn kết Bắc - Nam, động viên toàn dân phát huy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, yêu chế độ, đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu, tổ chức tốt đời sống và chấp hành đầy đủ mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ.

Ở Trung ương, làm tốt hơn nữa công tác đối ngoại của Mặt trận Tổ quốc nhằm góp phần tăng cường tình hữu nghị đoàn kết chiến đấu giữa nhân dân ba nước Việt Nam, Campuchia, Lào và góp phần tăng cường và mở rộng Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

2. Tăng cường giúp đỡ Đảng Dân chủ và Đảng Xã hội Việt Nam không ngừng tiến bộ về chính trị và tư tưởng, phát huy tác dụng tích cực của hai đảng góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và sự nghiệp hoà bình thống nhất nước nhà.

Các địa phương, các ngành có tổ chức hoặc đảng viên của hai đảng cần thường xuyên quan tâm giúp đỡ họ hơn nữa;

làm cho cán bộ, đảng viên ta quán triệt chính sách của Đảng ta đối với hai đảng là "đoàn kết thân ái, hợp tác lâu dài", phòng ngừa những khuynh hướng hẹp hòi, thành kiến đối với đảng viên hai đảng và gia đình họ.

3. Chấp hành đúng chính sách và chỉ thị của Đảng đối với đạo Thiên chúa, đạo Phật, đạo Cao Đài và đạo Tin lành.

4. Rất coi trọng công tác vận động Hoa kiều ở các thành phố. Chú trọng công tác giáo dục cho người Hoa nói chung về đường lối chống Mỹ, cứu nước và chính sách của Đảng và Chính phủ ta đối với Hoa kiều; nâng cao giác ngộ giai cấp, tinh thần quốc tế vô sản và làm cho họ thấy rõ quyền lợi của Hoa kiều gắn liền với quyền lợi của nhân dân Việt Nam, động viên Hoa kiều không ngừng tăng cường đoàn kết với nhân dân Việt Nam, hăng hái tham gia sản xuất, chiến đấu và xây dựng đời sống, góp phần vào sự nghiệp tăng cường đoàn kết nhân dân hai nước Việt - Trung.

Chú trọng chăm sóc đời sống Hoa kiều, tích cực củng cố Đảng, Đoàn, bồi dưỡng và phát triển lực lượng cốt cán. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với Tổng hội Hoa kiều, Hội Hoa liên các thành phố, tờ báo *Tân Việt - Hoa* và các trường học Hoa kiều.

5. Đối với trí thức, Ban Tổ chức, Ban Tuyên huấn, Ban Khoa học giáo dục và Ban Mặt trận (ở trung ương) cần nghiên cứu sự phân công giữa các ngành trong công tác bồi dưỡng, sử dụng và đãi ngộ đối với trí thức. Riêng Ban Mặt trận Trung ương cần phối hợp chặt chẽ với các ngành tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và chấp hành đúng đắn chính sách đối với trí thức cũ, trước hết là đối với số trí thức tiêu biểu, giúp đỡ và động viên họ công tác tốt và

góp phần vào việc vận động trí thức ở miền Nam.

6. Các cấp và các ngành có trách nhiệm cần thường xuyên làm tốt công tác giáo dục tư tưởng và chấp hành nghiêm chỉnh những chính sách đã có đối với người tư sản đã cải tạo và gia đình, con cái họ. Ban Mặt trận phối hợp với các ngành nghiên cứu chính sách đối với người tư sản đã cải tạo nhằm tận dụng mọi khả năng về kinh nghiệm kỹ thuật và quản lý của họ, thúc đẩy thêm một bước quá trình chuyển biến của họ thành những người lao động tốt. Đối với tư sản tiêu biểu, cần tích cực bồi dưỡng, giúp họ tiến bộ và phát huy tác dụng trong vấn đề tranh thủ tư sản ở miền Nam.

7. Ngoài việc phát huy tác dụng của Mặt trận Tổ quốc trong việc đoàn kết, động viên nhân dân các dân tộc ra sức phát triển kinh tế và văn hoá miền núi, hăng hái đẩy mạnh sản xuất, chiến đấu chống Mỹ, cứu nước, các ban và đảng đoàn Mặt trận cần phối hợp chặt chẽ với Ban dân tộc để làm tốt công tác tiếp tục tranh thủ cải tạo tầng lớp trên trong các dân tộc ít người, tích cực giúp đỡ họ tiến bộ.

8. Làm tốt công tác vận động phụ lão, chăm sóc tốt đời sống tinh thần và vật chất đối với phụ lão. Biểu dương và khen thưởng xứng đáng những cụ có công với dân, với nước.

9. Làm tốt công tác đối với Việt kiều đã về nước, giúp cho mọi người có việc làm ổn định, ai cũng đóng góp được công sức trong sự nghiệp cách mạng; tranh thủ, động viên Việt kiều còn ở nước ngoài hướng về Tổ quốc, ủng hộ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

10. Phối hợp công tác vận động quần chúng với công tác trị an, làm tốt công tác *cải tạo tại chỗ* đối với các phần tử cần phải cải tạo và thực hiện các chủ trương, chính sách về cải

tạo, giáo dục, thay đổi thành phần đối với những người là phú nông, địa chủ cũ.

Để bảo đảm thực hiện tốt nhiệm vụ và những vấn đề trên đây, các ban, đảng đoàn và các cấp uỷ Đảng cần làm cho các cán bộ, đảng viên nhận thức đúng đắn về vị trí của công tác Mặt trận, quán triệt nhiệm vụ, phương hướng công tác Mặt trận để nghiêm chỉnh chấp hành đúng các chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các tầng lớp nhân dân, uốn nắn và ngăn ngừa những khuynh hướng sai lệch.

Trong điều kiện Đảng ta nắm chính quyền, các cấp, các ngành, các đoàn thể nhân dân *càng phải coi trọng công tác vận động quần chúng, tôn trọng quyền làm chủ tập thể của nhân dân, khắc phục những biểu hiện quan liêu, mệnh lệnh, độc đoán, chuyên quyền.*

Cán bộ làm công tác Mặt trận phải là cán bộ có trình độ, nắm vững quan điểm, đường lối, chính sách của Đảng, có tư cách đạo đức tốt và có khả năng quan hệ tốt với các tầng lớp do Mặt trận phụ trách. Cần chấn chỉnh bộ máy làm công tác Mặt trận và chú trọng bồi dưỡng, kiểm tra, giúp đỡ cán bộ làm công tác Mặt trận ở các cấp.

Chỉ thị này được phổ biến toàn văn đến Đảng uỷ cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 218-TT/TW, ngày 6 tháng 6 năm 1968

Về việc tăng cường lãnh đạo và tổ chức chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải ở Quân khu IV

Từ sau ngày Giôn-xơn tuyên bố "ném bom hạn chế", đế quốc Mỹ tiếp tục dùng máy bay đánh phá ác liệt từ Nghệ An trở vào. Chúng đã tập trung đánh phá nhiều đoạn đường ở Nghệ An và Hà Tĩnh, thả nhiều bom chò nổ trên các đoạn đường sông cũng như đường bộ.

Việc lãnh đạo, chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải của ta chưa thống nhất, tổ chức hiệp đồng chưa chặt chẽ, kỷ luật và trật tự trên đường chưa nghiêm đã gây nên một số tổn thất, kế hoạch vận chuyển cho chiến trường không đạt. Đó là thiếu sót lớn cần kiên quyết khắc phục.

Thời gian tới có thể địch vẫn đánh phá ác liệt giao thông vận tải, tập trung ném bom và thả bom chò nổ ở các tuyến sông, các đoạn đường bộ và các địa điểm quan trọng. Chúng ta phải kiên quyết đánh địch và bảo đảm giao thông vận tải thông suốt trong mọi tình huống, đồng thời tích cực chuẩn bị sẵn sàng đánh địch nếu chúng trở lại đánh phá rộng trên toàn miền Bắc.

Trước tình hình và nhiệm vụ nói trên, Ban Bí thư Trung ương Đảng đồng ý đề nghị của Quân uỷ Trung ương, Đảng uỷ giao thông vận tải và các Tỉnh uỷ trong Quân khu IV:

1. Tăng cường và điều chỉnh bố trí các lực lượng phòng không, tập trung đánh địch, bảo vệ vững chắc các trọng điểm

giao thông, hạn chế hoạt động của máy bay địch.

2. Các tỉnh uỷ phải tăng cường chỉ đạo công tác phòng không nhân dân, hạn chế thương vong đến mức thấp nhất, bảo đảm sản xuất và chiến đấu được tiếp tục phát triển mạnh, huy động lực lượng cứu chữa cầu đường nhanh chóng, bốc dỡ và sơ tán hàng hoá kịp thời, bảo vệ tốt các nơi cất giấu phương tiện vận tải, các kho chân hàng và các tuyến chiến lược.

3. Lập ban chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải trong Quân khu IV để phối hợp, thống nhất chỉ đạo giữa các ngành với nhau và giữa các ngành với các địa phương gồm:

- Bộ Tư lệnh Quân khu IV: đồng chí Lê Quang Hoà, Hoàng Kiện.

- Đại diện Bộ Giao thông vận tải ở Khu IV: đồng chí Nguyễn Tường Lân, Trịnh Ngọc Diệt.

- Tổng cục tiền phương: đồng chí Tước.

- Cục vận tải quân sự: đồng chí Nguyễn Danh Phan.

- Ba tỉnh: Nghệ An: đồng chí Chu Mạnh.

Hà Tĩnh: đồng chí Nguyễn Tiến Chương.

Quảng Bình: đồng chí Cổ Kim Thành.

Ban chỉ đạo có nhiệm vụ:

- Chỉ đạo công tác đánh địch và phá gỡ bom nổ chậm.

- Chỉ đạo việc cứu chữa các tuyến đường bị địch đánh phá. Chỉ đạo bảo đảm vận chuyển chung trên tuyến từ Nghệ An trở vào, trước mắt cần tập trung chỉ đạo vận chuyển qua sông Lam (nam Nghệ An - bắc Hà Tĩnh) và qua các đoạn xung yếu của Hà Tĩnh để vào bắc sông Gianh.

- Điều chỉnh các cung đoạn vận chuyển cho thích hợp,

tăng cường chỉ đạo việc phân luồng cho xe chạy và giữ gìn kỷ luật trật tự vận chuyển trên đường.

Ban chỉ đạo do Bộ Tư lệnh Quân khu IV chủ trì, đồng chí Lê Quang Hoà làm Trưởng ban.

Đồng chí Hoàng Kiện và Nguyễn Tường Lân làm Phó trưởng ban, lấy cơ quan tham mưu Quân khu IV làm cơ quan giúp việc.

*
* *

Ngoài ra, Bộ Giao thông vận tải cũng như các ngành, các địa phương cần tổ chức sử dụng tốt lao động, vật tư và phương tiện vận tải để hạn chế lãng phí, đồng thời có biện pháp tích cực chống nạn ăn cắp, phá hoại vật tư hàng hoá đã vận chuyển được.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 179-NQ/TW, ngày 8 tháng 6 năm 1968

**Về thống nhất quản lý, phân phối lương thực vào
Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, tích cực
thu hẹp và tiến tới xoá bỏ thị trường tự do
về lương thực**

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH VÀ ĐẶT VẤN ĐỀ THỐNG NHẤT QUẢN LÝ, PHÂN PHỐI LƯƠNG THỰC

Mấy năm qua, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Chính phủ, các cấp, các ngành đã có nhiều cố gắng tổ chức và lãnh đạo các hợp tác xã nông nghiệp và nông dân đẩy mạnh sản xuất, đồng thời cải tiến công tác quản lý, phân phối lương thực và đã đạt được nhiều kết quả tốt. Phong trào thâm canh được đẩy mạnh ở một số vùng trọng điểm lúa; nhiều nơi đã chuyển màu khá; công tác huy động lương thực có nhiều tiến bộ; công tác cung cấp trong khu vực nhà nước dần dần có chuyển biến tốt; việc phân phối lương thực trong các hợp tác xã nông nghiệp đã được cải tiến một bước, nhất là từ khi có Chỉ thị số 149 ngày 17-4-1967 của Ban Bí thư.

Công tác cải tạo thương nhân và quản lý thị trường lương thực gần đây cũng được chú ý hơn. Nhờ đó, mặc dù trong điều kiện chiến tranh ngày càng ác liệt, chúng ta vẫn bảo đảm những nhu cầu thiết yếu nhất của quân đội và nhân dân, phục vụ tốt cho sản xuất, chiến đấu và đời sống.

Tuy vậy, vấn đề lương thực ở miền Bắc vẫn chưa được giải quyết thật vững chắc, *chúng ta vẫn còn có nhiều thiếu sót trong việc lãnh đạo, chỉ đạo sản xuất cũng như trong việc quản lý và phân phối lương thực.*

Về *mặt sản xuất*, nhiều tỉnh và huyện chưa xác định phương hướng sản xuất đúng đắn cho từng vùng, từng hợp tác xã, diện tích đất đai chưa được sử dụng hợp lý và triệt để sản xuất chế biến và tiêu thụ màu ở nhiều nơi còn kém; việc chỉ đạo thực hiện những biện pháp thâm canh các cây lương thực trên toàn bộ diện tích gieo trồng chưa được đồng đều; do đó tuy năng suất lúa trên một hecta gieo cấy ở nhiều vùng có tăng khá, nhưng sản lượng nói chung trong mấy năm gần đây không tăng; tỷ lệ màu trong lương thực còn thấp.

Về *mặt quản lý phân phối, quản lý thị trường*, việc xác định mức huy động cho Nhà nước và mức để lại cho hợp tác xã nông nghiệp và hộ nông dân ở một số nơi vẫn chưa sát; trong các hợp tác xã nông nghiệp, tình trạng phân phối thiếu công bằng, hợp lý, dân chủ và tệ nạn tham ô, lợi dụng, lãng phí lương thực còn xảy ra nhiều. Trong khu vực nhà nước, công tác cung cấp lương thực còn thiếu sót cả về mặt phục vụ đời sống, phục vụ sản xuất và tăng cường quản lý. Ở nhiều nơi, công tác cải tạo thương nhân, quản lý thị trường lương thực chưa được chú ý đúng mức, tệ nấu rượu trái phép vẫn còn xảy ra. Giá cả lương thực trên thị trường tự do mấy năm

gần đây bị đẩy lên quá cao, tác động đến giá cả nói chung và ảnh hưởng không tốt đến đời sống và sản xuất, đến việc cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất mới, đến tài chính, tiền tệ và nhiều mặt quản lý khác của Nhà nước.

Đáng chú ý là một số cấp uỷ và Uỷ ban hành chính địa phương, một số chi uỷ và ban quản trị hợp tác xã nông nghiệp, một số ban chấp hành các đoàn thể quần chúng chưa có những biện pháp tích cực để chăm lo đầy đủ đời sống của nhân dân. Một số cán bộ xã và hợp tác xã chưa thật sự gương mẫu trong lao động sản xuất và trong phân phối, chưa thật sự dân chủ với nhân dân trong các công tác chỉ đạo sản xuất và phân phối; trái lại, đã lợi dụng quyền phân phối lương thực để tham ô của tập thể, hống hách với quần chúng, vi phạm quyền làm chủ của nhân dân.

Hiện nay cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã bước vào thời kỳ mới, rất quyết liệt nhưng rất vẻ vang, thời kỳ giành thắng lợi quyết định. Do đó, vấn đề lương thực cần được giải quyết vững chắc hơn để trong bất kỳ tình huống nào cũng bảo đảm được đời sống của nhân dân, bảo đảm chiến đấu và chiến thắng, tạo điều kiện thuận lợi cho kinh tế chung phát triển.

Muốn vậy, phương hướng cơ bản là phải đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp toàn diện, trước hết là phát triển cây lương thực (kể cả lúa và các loại cây có chất bột khác) theo hướng thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất trên toàn bộ diện tích gieo trồng; lãnh đạo toàn dân tiêu dùng hợp lý; tăng cường quản lý, huy động và phân phối lương thực có kế hoạch trên phạm vi toàn xã hội, thực hiện thống nhất quản lý, phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp,

tích cực thu hẹp từng bước và tiến tới xoá bỏ thị trường tự do về lương thực. Thực tiễn công tác lương thực trong thời gian qua ở các địa phương, nhất là kết quả thí điểm thực hiện chính sách lương thực của Trung ương ở Nam Hà từ vụ mùa 1967 đến nay, đã chứng minh là trong hoàn cảnh cụ thể của miền Bắc nước ta hiện nay, chủ trương thống nhất quản lý phân phối, quản lý thị trường là hết sức cần thiết. Chủ trương đó xuất phát từ bản chất hơn hẳn của chế độ ta, từ yêu cầu của nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, từ nhận thức sâu sắc về trách nhiệm của Đảng và Nhà nước đối với đời sống của nhân dân.

Thực hiện chủ trương thống nhất quản lý, phân phối lương thực, Nhà nước mới có thể đưa việc phân phối và tiêu dùng lương thực vào kế hoạch và chế độ quản lý chặt chẽ, mới tiết kiệm được lương thực, gắn liền sản xuất với phân phối tiêu dùng, bảo đảm được các mặt nhu cầu thiết yếu của quân đội và các tầng lớp nhân dân, ổn định giá cả, ổn định đời sống của mọi người, không để lương thực trở thành một đối tượng hoạt động của bọn đầu cơ. Đồng thời thông qua công tác phân phối lương thực để tác động mạnh mẽ vào sản xuất, vào việc mở rộng phân công lao động xã hội, thúc đẩy cải tạo xã hội chủ nghĩa, củng cố quan hệ sản xuất mới và tăng cường quản lý về các mặt.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU VÀ PHƯƠNG CHÂM, PHƯƠNG PHÁP TIẾN HÀNH

Thực hiện chủ trương thống nhất quản lý và phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, tiến tới

từng bước xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, có nhiều điều kiện *thuận lợi cơ bản*:

- Lương thực miền Bắc hiện nay, Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp đã nắm trong tay và đã bảo đảm phân phối cho tuyệt đại bộ phận nhu cầu của xã hội và có khả năng vươn lên đáp ứng những nhu cầu chính đáng khác của nhân dân hiện nay vẫn phải dựa một phần vào thị trường tự do.

- Qua nhiều năm thực hiện chính sách lương thực, Đảng bộ và chính quyền các cấp, ngành lương thực và các hợp tác xã nông nghiệp đã có nhiều kinh nghiệm tốt về lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện.

- Nhân dân ta nhiệt tình yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng và Chính phủ. Chủ trương thống nhất quản lý, phân phối lương thực tiến tới từng bước xoá bỏ thị trường tự do về lương thực phù hợp với nguyện vọng tha thiết của mọi người, lại được đưa ra trong khi tinh thần chống Mỹ, cứu nước của quân và dân ta được phát huy cao độ.

Tuy nhiên, thực hiện chủ trương này cũng có *nhiều khó khăn*, cần tích cực khắc phục:

- So với nhu cầu, mức ăn của nhân dân nói chung còn thấp. Mức ăn của nông dân giữa các vùng và giữa các hợp tác xã nông nghiệp còn khác nhau và do còn phụ thuộc một phần lớn vào kết quả thu hoạch trong từng vụ cho nên chưa thể ổn định vững chắc. Một số hộ nông dân sau khi được phân phối số lương thực cần thiết vẫn phải bán đi một phần để chi tiêu hoặc trả nợ và khi thiếu lại vay mượn hoặc mua ở thị trường. Mặt khác, một số nhu cầu cần thiết khác của nhân dân chưa được đáp ứng đầy đủ và kịp thời.

- Thị trường lương thực là một bộ phận của thị trường chung. Muốn tiến tới xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, phải tăng cường quản lý thị trường, cải tạo tiểu thương, kiên quyết chống đầu cơ buôn lậu, trước hết là đối với các loại hàng công nghiệp, nông sản và thực phẩm chủ yếu. Đó là một cuộc đấu tranh phức tạp và lâu dài giữa thị trường có tổ chức và thị trường tự do, đòi hỏi phải có thời gian, có nhiều biện pháp tích cực, có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành và các địa phương và phải có sự lãnh đạo tập trung, thống nhất và thường xuyên của các cấp bộ Đảng và chính quyền.

Xuất phát từ yêu cầu cấp bách phải thống nhất quản lý và phân phối lương thực, căn cứ vào những thuận lợi và khó khăn nói trên, Ban Bí thư quyết định thực hiện chủ trương thống nhất quản lý và phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, tiến tới từng bước xoá bỏ thị trường tự do về lương thực với mục đích, yêu cầu và phương châm, phương pháp thực hiện như sau:

1. Mục đích, yêu cầu chính

- Ổn định đời sống của nhân dân về mặt lương thực, bảo đảm cho mọi người trong xã hội đều được phân phối phần lương thực cần thiết, phù hợp với tình hình sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp và lực lượng của Nhà nước.

- Thoả mãn nhu cầu về lương thực của tiền tuyến, của quân đội; bảo đảm chiến đấu và chiến thắng trong mọi tình thế.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho việc mở rộng phân công lao động mới trong xã hội, để vừa phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, vừa phát triển công nghiệp, thủ công

ng nghiệp, giao thông vận tải và các ngành nghề cần thiết khác.

- Góp phần củng cố quan hệ sản xuất mới, thúc đẩy việc hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và thương nghiệp nhỏ, tăng cường quản lý về các mặt; củng cố sự nhất trí về chính trị và tinh thần trong nhân dân, tăng cường đoàn kết nông thôn, củng cố hợp tác xã nông nghiệp, củng cố khối liên minh công nông.

2. Phương châm tiến hành

Chủ trương này một mặt phải được tích cực thực hiện, nhưng một mặt cần làm từng bước vững chắc, có sự chuẩn bị chu đáo về các mặt tư tưởng, chính sách, chế độ và tổ chức bảo đảm thực hiện; dùng biện pháp giáo dục kết hợp với biện pháp kinh tế là chính. Biện pháp hành chính và luật pháp chỉ dùng để xử lý những hoạt động kinh doanh trái phép của bọn đầu cơ, buôn lậu và những phần tử xấu.

3. Kế hoạch thực hiện

Quá trình thực hiện có thể chia làm hai bước:

a) *Bước thứ nhất:* nhằm thực hiện những nhiệm vụ chính như sau:

- Làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, bảo đảm chủ trương chính sách của Đảng được thông suốt trong tất cả các ngành, các cấp, trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.

- *Thực hiện tốt các chính sách huy động lương thực cho Nhà nước, phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp, cung cấp trong khu vực Nhà nước phụ trách*, kết hợp với các cuộc vận động lớn khác hiện đang được phát động rộng rãi, nhất là ở nông thôn, nhằm *bảo đảm cho mọi người đều được phân phối phần lương thực cần thiết*, do đó mà yên tâm về đời sống,

phấn khởi, tích cực lao động; đồng thời phục vụ và *thúc đẩy các mặt sản xuất nông nghiệp, thủ công nghiệp và công nghiệp đều phát triển, mở rộng phân công lao động mới trong xã hội.*

- Tổ chức tốt đời sống của quần chúng. Đề cao trách nhiệm của các tổ chức Đảng, chính quyền, đoàn thể, nhất là cấp cơ sở đối với đời sống quần chúng. Thực hiện chế độ phân công đảng viên, đoàn viên phụ trách hộ xã viên, tạo điều kiện cho mọi người trong hợp tác xã được tham gia sản xuất tập thể theo đúng khả năng của mình; đồng thời hợp tác xã nông nghiệp cùng với hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng phải kết hợp hoạt động chặt chẽ nhằm giúp đỡ các gia đình xã viên phát triển kinh tế phụ đúng hướng, giúp đỡ những gia đình khó khăn phải bán thóc để chi tiêu, giải quyết thỏa đáng tình hình nợ nần lương thực còn có ở nông thôn; cán bộ đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu trong lao động và đời sống; đồng thời kiên trì giáo dục, vận động nhân dân bỏ dần những tập tục không thích hợp làm lãng phí lương thực.

- Củng cố và tăng cường thương nghiệp xã hội chủ nghĩa để phục vụ tốt những nhu cầu chính đáng của nhân dân về mặt lương thực, như: phục vụ ăn sáng, ăn uống công cộng; chế biến bột mì, ngô, làm bún bánh, đi đôi với tăng cường quản lý việc cấp phát và sử dụng lương thực; tích cực hướng dẫn, giúp đỡ nông dân về kỹ thuật và công cụ chế biến, bảo quản màu, v.v..

Đặc biệt cần tăng cường cung cấp hàng công nghiệp cho nông dân, kết hợp với thu mua lương thực, thực phẩm và nông sản khác, cải tiến tổ chức và phương thức phân phối

hàng công nghiệp ở nông thôn, bảo đảm hàng hoá đến tay người tiêu dùng một cách công bằng, hợp lý.

- Hoàn thành cải tạo tiểu thương buôn bán lương thực, không để họ tiếp tục kinh doanh về mặt này; kiên quyết chống mọi hoạt động đầu cơ lương thực; nghiêm chỉnh thi hành pháp lệnh cấm nấu rượu trái phép.

Ở các chợ nông thôn, ngoài việc lưu thông khoai tươi, sắn tươi trong phạm vi và mức độ nhất định, vẫn còn để nông dân đem một phần thóc, gạo, ngô, khoai khô, sắn khô ra trao đổi trực tiếp với người tiêu thụ nhưng tinh thần chung là cố gắng thu hẹp dần, đồng thời giáo dục nhân dân bài trừ những hành động lợi dụng tình hình lương thực khó khăn để hơn đong kém bán, hoặc lén lút cho vay nặng lãi bóc lột người khác.

b) *Bước thứ hai*: trên cơ sở củng cố và phát huy những kết quả đã đạt được trong bước một mà vận động nhân dân *thực hiện xoá bỏ hẳn thị trường tự do về lương thực* (bao gồm: thóc, gạo, ngô, bột mì, khoai khô, sắn khô), kể cả phần trao đổi, mua bán lương thực trực tiếp giữa người sản xuất và người tiêu thụ ở các chợ nông thôn. Nông dân chỉ còn trao đổi với nhau với tính chất điều hoà, tương trợ một ít lương thực trong phạm vi thôn, xóm khi thật cần thiết.

Giữa hai bước trên đây, bước một có tác dụng quyết định. Thời gian tiến hành bước này dài hay ngắn có thể phải trong mấy vụ là tùy thuộc ở sự cố gắng chủ quan của các ngành, các cấp trong việc lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện. *Vấn đề mấu chốt nhất* là phải đẩy mạnh được sản xuất; tổ chức và quản lý tốt việc phân phối theo đúng chính sách của Đảng; và chăm lo tổ chức tốt đời sống của nhân dân. Về mặt thị

trường, muốn xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, điều quyết định là phải củng cố và mở rộng thị trường xã hội chủ nghĩa để thay thế hoạt động của thương nhân, phải quản lý lương thực từ trong các hợp tác xã nông nghiệp. Mặt khác, cũng phải thấy rằng có kiên quyết cải tạo và quản lý thị trường tự do mới củng cố được sự thống nhất quản lý phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp.

III. NHỮNG CHÍNH SÁCH VÀ BIỆN PHÁP CỤ THỂ

Những chính sách và biện pháp về huy động, phân phối trong hợp tác xã nông nghiệp và cung cấp trong khu vực do Nhà nước phụ trách, về cải tạo và quản lý thị trường hiện đang thi hành nói chung vẫn còn thích hợp.

Để bảo đảm thực hiện tốt chủ trương thống nhất quản lý phân phối, thu hẹp và tiến tới xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, cần nắm vững một số điểm về chính sách cụ thể như sau:

1. Về phân phối lương thực của Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp đối với các nhu cầu của xã hội

Trên cơ sở tiêu dùng hợp lý, việc phân phối lương thực phải bảo đảm nhu cầu cơ bản về ăn của người, về giống cho sản xuất, về một phần thức ăn cho gia súc và về nguyên liệu không thể thiếu của một số ngành công nghiệp.

Nhà nước thống nhất cung cấp cho tất cả các nhu cầu hợp lý của xã hội, ngoài các nhu cầu do hợp tác xã nông nghiệp phụ trách.

Hợp tác xã nông nghiệp có trách nhiệm bảo đảm nhu cầu ăn của toàn thể xã viên và gia đình họ, của những cán bộ chủ chốt xã, cán bộ chuyên môn và kỹ thuật phục vụ cho sản xuất và đời sống của nhân dân trong xã (trừ giáo viên đã được Nhà nước cấp), của những người làm các nghề thủ công, vận tải, phục vụ sửa chữa do hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh hoặc quản lý; nhu cầu giống cho sản xuất tập thể, thức ăn cho chăn nuôi tập thể và một phần cho chăn nuôi gia đình xã viên.

2. Về mức lương thực cần để lại cho hợp tác xã nông nghiệp và nông dân

a) Trước hết cần xác định *mức ăn* nhằm bảo đảm sức sản xuất và chiến đấu của nông dân; khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện; khuyến khích đầu tư lao động và cải tiến kỹ thuật để thực hiện thâm canh và làm hết diện tích; khuyến khích các hợp tác xã nông nghiệp kinh doanh nhiều ngành, nhiều nghề; giải quyết tốt quan hệ giữa Nhà nước và nông dân trong vấn đề huy động và cung cấp, giữa nông dân và nhân dân không sản xuất nông nghiệp, cũng như giữa nông dân các vùng khác nhau trong vấn đề tiêu dùng lương thực.

Trong tình hình thời chiến hiện nay, chưa thể xác định một cách vững chắc mức ăn của nông dân, các cấp uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, thành phố sẽ căn cứ vào những nguyên tắc chung do Trung ương Đảng và Chính phủ quy định, căn cứ vào điều kiện sản xuất và thu hoạch thực tế về lúa và màu, ở từng vùng trong từng thời gian để lãnh đạo mức ăn của nông dân cho thích hợp.

Đối với những hợp tác xã vùng đồng màu, cần vận động, hướng dẫn, giúp đỡ đẩy mạnh sản xuất, chế biến, bảo quản và tiêu thụ màu nhiều hơn, bảo đảm mức ăn lương thực (kể cả thóc và màu quy thóc) xấp xỉ với mức ăn của vùng đồng hai vụ lúa. Tinh thần chung là cần hết sức chú ý khuyến khích hợp tác xã gắn chặt sản xuất với tiêu dùng, sản xuất ra thứ gì thì tiêu dùng thứ ấy; không mua đi, bán lại, không vận chuyển loanh quanh. Ở những nơi sản xuất màu tập trung, diện tích trồng lúa rất ít, nhất là trong vụ đông - xuân, khi xác định mức huy động thóc, ngô, cần tính toán bảo đảm cho hợp tác xã được giữ lại phần thóc nhất định để ăn cùng với màu; hợp tác xã được làm nghĩa vụ lương thực (kể cả thuế nông nghiệp và bán trong nghĩa vụ) một phần bằng khoai khô, sắn khô để thay thế cho thóc, ngô. Ngoài ra, huyện và xã cần tổ chức và lãnh đạo việc điều hoà trao đổi màu và thóc giữa các hợp tác xã vùng đồng bằng hai vụ lúa với các hợp tác xã vùng đồng màu, nhất là trong những lúc thu hoạch rộ về màu, trên tinh thần thương lượng thoả thuận giữa hai bên.

Đối với những hợp tác xã vừa trồng lương thực, vừa trồng cây công nghiệp, rau hay cây ăn quả tập trung theo quy hoạch và kế hoạch nhà nước và bán sản phẩm cho Nhà nước, cũng như đối với những hợp tác xã vừa trồng lương thực, vừa kiêm doanh nhiều ngành nghề thủ công về cung cấp sản phẩm thủ công nghiệp cho Nhà nước, thì căn cứ vào số lượng lao động đầu tư vào việc thực hiện toàn bộ kế hoạch sản xuất, vào kết quả sản xuất thực tế thể hiện trên năng suất và sản lượng các loại sản phẩm chính, vào kết quả thực hiện kế hoạch bán sản phẩm cho Nhà nước mà định mức ăn tương

đương với mức ăn của những hợp tác xã chuyên trồng lương thực cùng loại.

Đối với những hợp tác xã, do diện tích bình quân đầu người thấp, hoặc do sản xuất kém hoặc do mất mùa mà thu nhập bình quân lương thực quy thóc tính theo đầu người thấp dưới 13 kg, Nhà nước bảo đảm bán thêm cho đủ 13 kg. Đối với những hợp tác xã trồng lương thực và thu nhập thấp, mà Nhà nước phải bán thêm trên đây, các tỉnh, huyện cần chỉ đạo các xã, hướng dẫn các hợp tác xã và gia đình xã viên đẩy mạnh sản xuất rau màu ngắn ngày để ăn thêm, đồng thời lãnh đạo các hộ xã viên và nông dân có kế hoạch tiêu dùng tiết kiệm ngay từ đầu vụ. Mặt khác, về lâu dài, cần hướng dẫn, giúp đỡ các hợp tác xã đó xác định lại phương hướng sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất và kỹ thuật, thực hiện các biện pháp thâm canh trong nông nghiệp, đồng thời chuyển bớt lao động sang làm các nghề cần thiết khác, tạo điều kiện tăng thu nhập cho hợp tác xã và xã viên, giải quyết vấn đề lương thực tốt hơn.

b) *Về các thứ quỹ của hợp tác xã nông nghiệp:* Trong tình hình hiện nay, không nên để hợp tác xã quản lý nhiều thứ quỹ bằng lương thực. Cho nên khi tính toán cân đối lương thực, các hợp tác xã chỉ nên dành lại phần thóc, ngô cần thiết để giống; 1% thóc, ngô để lập quỹ xã hội; 2% sản lượng thóc, ngô dành cho hợp tác xã để hỗ trợ cho chăn nuôi của gia đình xã viên. Nơi nào trước đây có quỹ nghĩa thương, nay tạm thời không thu thêm, chỉ quản lý chặt chẽ số hiện có và sử dụng cho đúng.

Để giải quyết thức ăn cho gia súc, gia cầm do hợp tác xã nông nghiệp tổ chức chăn nuôi tập thể, nói chung vẫn để 5%

diện tích của hợp tác xã để trồng các loại cây cần thiết. Nhưng các cấp uỷ và Uỷ ban hành chính huyện cần giúp quản lý chặt chẽ và lãnh đạo giúp đỡ các hợp tác xã sử dụng hợp lý số đất để lại, bảo đảm thực hiện đúng kế hoạch phát triển chăn nuôi (của tập thể và của gia đình xã viên) và kế hoạch bán lợn, gà... cho Nhà nước, tương xứng với số lương thực đã dành lại.

Ban Nông nghiệp Trung ương cần phối hợp với Ban Tài chính - Thương nghiệp Trung ương, các Đảng đoàn Tổng Cục lương thực và Bộ Nội thương để hướng dẫn cụ thể cho các địa phương chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp sử dụng các thứ quỹ trên đây cho đúng mục đích, để xã viên bàn bạc dân chủ quyết định, ngăn chặn kịp thời mọi hiện tượng tham ô, lợi dụng, lãng phí, nhất là số lương thực dành cho chăn nuôi tập thể.

c) *Về phân phối lương thực trong các hợp tác xã nông nghiệp,* cần thi hành đúng Chỉ thị số 149 ngày 17-4-1967 của Ban Bí thư, vận dụng đúng nguyên tắc bảo đảm nhu cầu cơ bản kết hợp với phân phối theo lao động; bảo đảm quyền làm chủ tập thể thực sự của xã viên; gắn liền vấn đề này với việc tổ chức tốt đời sống của quần chúng.

Ban Nông nghiệp Trung ương và Tổng Cục lương thực cần phối hợp chặt chẽ để hướng dẫn cho các tỉnh, thành phố về cách giải quyết cụ thể những vấn đề nói trên một cách linh hoạt, thích hợp với từng loại hợp tác xã và từng vùng. *Chú ý giải quyết thoả đáng quyền lợi vật chất và tinh thần của những hộ lao động nhiều và giỏi, của những đội sản xuất giỏi vượt mức ba khoán của hợp tác xã;* đồng thời, có biện pháp giúp đỡ thiết thực những hợp tác xã nông nghiệp,

những hộ xã viên và nông dân mà thu nhập lương thực bình quân còn thấp, không đủ ăn, giải quyết một phần khó khăn về đời sống.

Đối với các loại cán bộ xã (cán bộ chủ chốt, cán bộ lãnh đạo các ngành, các đoàn thể, cán bộ chuyên môn kỹ thuật), điều quan trọng nhất là phải cải tiến lề lối làm việc từ trên xuống dưới, bớt hợp nhiều và hợp dài, tạo điều kiện cho cán bộ có thể tham gia lao động nhiều hơn, để vừa đi sâu vào sản xuất, đi sát quần chúng, vừa tăng thu nhập bằng tiền và lương thực cho bản thân và gia đình. Riêng đối với gia đình cán bộ mà đời sống thực tế có nhiều khó khăn do ít lao động, đông con nhỏ, thì cần dựa vào sự giúp đỡ thêm của hợp tác xã, trong những trường hợp thật cần thiết ở những hợp tác xã bình quân thu nhập lương thực thấp thì có thể đề nghị Nhà nước cung cấp thêm một phần lương thực.

Đối với những xã viên hợp tác xã nông nghiệp có sức lao động mà không chịu tích cực sản xuất và đối với những người tự ý bỏ sản xuất của tập thể đi làm những nghề tự do một cách không chính đáng (buôn bán trái phép, tham gia các hoạt động đầu cơ trục lợi...) cần kết hợp các biện pháp giáo dục với tăng cường quản lý lao động và đưa ra xã viên bàn bạc quyết định việc phân phối lương thực để giải quyết cụ thể đối với từng trường hợp cho hợp lý. Tuy nhiên, đối với một số người có khả năng làm những nghề khác rất cần thiết cho xã hội (nê, mộc, đóng cối...) nhưng chưa có điều kiện thoát ly hẳn sản xuất nông nghiệp, hợp tác xã cần chú ý giúp đỡ, tạo điều kiện cho họ làm nghề của họ một cách hợp tình hợp lý, không nên hạn chế sự hoạt động của họ làm ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống chung.

Đối với một số bộ đội, thanh niên xung phong tự động bỏ hàng ngũ trở về, biện pháp chủ yếu vẫn là kiên trì giáo dục vận động họ trở lại hàng ngũ. Trong khi chờ đợi, sau khi cần nhắc từng trường hợp có thể đưa ra cho xã viên bàn bạc dân chủ quyết định việc bố trí cho họ tham gia lao động và phân phối lương thực cho họ một cách hợp tình, hợp lý.

Đối với một số người đi tham gia xây dựng kinh tế miền núi mà tự ý bỏ về quê cũ, cần tùy từng trường hợp mà vận động họ trở lại quê hương mới, hoặc để họ ở lại tham gia sản xuất trong hợp tác xã; trên cơ sở đó mà có biện pháp giải quyết vấn đề lương thực một cách thỏa đáng.

Cuối cùng, cần tích cực *giải quyết tình trạng nợ nần lương thực ở nông thôn* hiện nay trên tinh thần có vay phải có trả, nhưng cần phân biệt các khoản nợ, các đối tượng và trường hợp vay khác nhau bằng thóc, gạo, để có biện pháp giải quyết hợp tình, hợp lý, tránh tình trạng vì phải trả nợ mà những hộ mắc nợ không còn lương thực đủ ăn tới mức cần thiết, lại phải tiếp tục đi vay hoặc phải mua gạo ở thị trường.

3. Một số điểm về chính sách cung cấp lương thực trong khu vực Nhà nước phụ trách

a) *Đối với những người không sản xuất nông nghiệp* đã được Nhà nước cung cấp, nói chung vẫn theo chính sách, chế độ và tiêu chuẩn cung cấp hiện hành. Tuy nhiên, cần *nghiên cứu để điều chỉnh lại tiêu chuẩn trong một số trường hợp thật cần thiết.* Riêng đối với *nhu cầu ăn sáng,* để tạo điều kiện xóa bỏ thị trường tự do về lương thực, cần nghiên cứu đưa thêm vào tiêu chuẩn cung cấp hàng tháng với mức độ thích hợp cho những đối tượng cần thiết.

Ngoài ra, đối với những người trong gia đình cán bộ,

công nhân, viên chức dưới đây cần được giải quyết một cách hợp lý việc cung cấp lương thực cho họ: Những người trước đây sống ở nông thôn, nhưng mấy năm vừa qua đã cùng chồng, con, bố mẹ sống ở thành phố, khu công nghiệp, ở các lâm trường, nông trường mà vẫn chưa được cung cấp lương thực; những người vẫn sống ở nông thôn, nhưng không có khả năng tham gia sản xuất nông nghiệp, không có quan hệ kinh tế với hợp tác xã nông nghiệp.

b) *Đối với những người không sản xuất nông nghiệp ở nông thôn*, cần thông qua việc bảo đảm nhu cầu về lương thực cho họ mà thúc đẩy việc mở rộng phân công lao động mới ở nông thôn nhằm phục vụ kinh tế địa phương phát triển và tăng cường công tác quản lý của Nhà nước về các mặt. Do đó, các địa phương phải chỉ đạo việc phối hợp chặt chẽ giữa các ngành có liên quan (lương thực, thủ công nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, thương nghiệp...) để giải quyết tốt vấn đề cung cấp lương thực cho họ, theo đúng quy định về phân công giữa Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, dựa trên cơ sở quy hoạch lại các ngành, nghề, sắp xếp lại lao động, tổ chức lại cơ sở sản xuất, vận tải..., bố trí lại mạng lưới phục vụ, sửa chữa, theo phương hướng và kế hoạch phát triển kinh tế của địa phương. Mặt khác, cần kết hợp việc quản lý cung cấp lương thực với việc củng cố quan hệ sản xuất mới, đẩy mạnh sản xuất phát triển, thúc đẩy công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa, tăng cường quản lý kinh doanh, giá cả và hộ khẩu đối với những người còn làm ăn riêng lẻ trong các ngành thủ công nghiệp, vận tải, phục vụ, sửa chữa và thương nghiệp.

4. Chính sách và biện pháp giải quyết đời sống cho một

số đối tượng cần chiếu cố

a) *Đối với những gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội tại ngũ, thanh niên xung phong và gia đình có người đi công tác đặc biệt*, ngoài việc bảo đảm các quyền lợi về chính trị và kinh tế theo chính sách và chế độ chung của Nhà nước, các xã và hợp tác xã cần hết sức quan tâm giúp đỡ giải quyết tốt đời sống bằng cách sắp xếp việc làm hợp lý để các gia đình đó có thể tận dụng mọi khả năng lao động tham gia sản xuất của tập thể, có nhiều công điểm và do đó được phân phối lương thực nhiều hơn; giúp đỡ thiết thực phát triển kinh tế phụ gia đình đúng hướng để tăng thu nhập bằng tiền và có đủ thực phẩm; săn sóc chu đáo khi có người ốm đau hoặc gặp tai nạn bất ngờ; chăm lo việc học hành của các cháu. Trường hợp gia đình nào còn có khó khăn về đời sống, do ít lao động, đông con nhỏ, hợp tác xã có thể trích quỹ xã hội giúp đỡ thêm một phần bằng thóc hoặc đề nghị Nhà nước cứu tế khi cần thiết theo chính sách chung.

b) *Đối với những người già yếu, tàn tật và trẻ em mồ côi*, cần thi hành đúng chính sách mà Chính phủ đã ban hành từ cuối năm 1966. Mặt khác, các xã và hợp tác xã cần chăm sóc đời sống tốt bằng cách phát huy tinh thần đoàn kết tương trợ trong nhân dân, dựa vào việc phát triển kinh doanh nhiều ngành, nhiều nghề trong các hợp tác xã nông nghiệp để tạo cơ sở vật chất và điều kiện sắp xếp công việc làm thích hợp cho các cụ già và người tàn tật và ổn định đời sống cho mọi người.

5. Chính sách và biện pháp giải quyết một số nhu cầu khác của nhân dân

a) Đối với một số loại nhu cầu của nhân dân như ma

chay, cưới xin, giỗ tết, xây dựng hoặc sửa chữa nhà cửa, khách khứa, v.v. cần vận động nhân dân tự lo liệu hoặc giúp nhau giải quyết trong phạm vi số lương thực đã được phân phối hoặc tự sản xuất thêm.

b) Đối với nhu cầu ăn của khách qua lại và nhu cầu bún, bánh của nhân dân, mặt dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán cần mở rộng kinh doanh để phục vụ dưới hình thức bán cơm thu tem lương thực hoặc đổi gạo, ngô, bột mì... lấy bún, bánh, mì sợi... và chỉ dành một phần lương thực nhỏ bán tự do với phương thức kinh doanh thích hợp.

c) Về rượu, Nhà nước sẽ cố gắng sản xuất các loại rượu quốc doanh để đáp ứng các nhu cầu không thể thiếu như nhu cầu làm thuốc, nhu cầu của một số loại đối tượng lao động nặng và của một số người nghiện lâu năm chưa bỏ được. Nghiêm cấm việc nấu rượu trái phép theo đúng pháp lệnh của Nhà nước.

6. Phạm vi và mức độ trao đổi lương thực ở nông thôn sau khi xoá bỏ thị trường tự do về lương thực

Sau khi thực hiện triệt để chủ trương thống nhất quản lý, phân phối lương thực vào Nhà nước và hợp tác xã nông nghiệp, xoá bỏ thị trường tự do về lương thực, thì Nhà nước sẽ thống nhất quản lý toàn bộ lương thực hàng hoá lưu thông trên thị trường (bao gồm thóc, gạo, ngô, bột mì, khoai khô, sắn khô); sẽ không còn thương nhân buôn bán và chế biến các loại lương thực. Tuy nhiên nông dân vẫn được đem khoai tươi, sắn tươi bán trực tiếp cho người tiêu dùng ở các chợ trong một phạm vi và mức độ thích hợp. Như thế việc trao đổi, mua bán thóc, gạo, ngô, khoai khô, sắn khô và các loại

bột ở các chợ nông thôn sẽ bị thu hẹp dần và đi tới xoá bỏ. Nếu nông dân cần bán ra thị trường thì sẽ bán hẳn hoặc bán ký gửi cho cơ quan lương thực Nhà nước hoặc cửa hàng hợp tác xã mua bán xã được cơ quan lương thực uỷ nhiệm.

IV. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ Đảng và Uỷ ban hành chính cần nghiên cứu kỹ Nghị quyết này để lãnh đạo một cách toàn diện, chặt chẽ từ khâu sản xuất đến khâu phân phối, lưu thông, tiêu dùng, trong khu vực Nhà nước phụ trách, cũng như trong các hợp tác xã nông nghiệp. Phải coi việc thực hiện toàn bộ chính sách lương thực của Đảng và Nhà nước là một trong những nhiệm vụ công tác trọng tâm thường xuyên của địa phương, kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động lớn và những công tác quan trọng khác ở địa phương; gắn liền công tác chỉ đạo sản xuất và phân phối lương thực với việc tổ chức tốt đời sống quần chúng, với việc đẩy mạnh kinh tế địa phương phát triển một cách toàn diện, đặc biệt là nông nghiệp, thủ công nghiệp, công nghiệp địa phương và giao thông vận tải, với việc củng cố và hoàn thiện quan hệ sản xuất mới, nhất là trong nông nghiệp và thủ công nghiệp, thúc đẩy công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với thủ công nghiệp và thương nghiệp riêng lẻ.

Trong chỉ đạo cụ thể, cần vận dụng đúng đắn, linh hoạt và sáng tạo các chủ trương chính sách của Trung ương vào hoàn cảnh thực tế của địa phương. Đồng thời, phải bố trí kế hoạch tiến hành một cách toàn diện, liên tục trong nhiều vụ, theo hai bước lớn như đã nêu ở phần trên (hiện nay nhiệm vụ trước mắt là thực hiện cho tốt bước một). Trong mỗi bước,

cần nêu rõ những nhiệm vụ và công tác mà mỗi cấp, mỗi ngành phải làm trong từng vụ, có yêu cầu và nội dung cụ thể, bảo đảm những việc làm ở nông thôn phải ăn khớp với các thời vụ sản xuất, thu hoạch và phân phối của các hợp tác xã nông nghiệp. Trong những vụ đầu, phải nắm vững các đơn vị trọng điểm, thi hành từng mặt chính sách, để kịp thời rút kinh nghiệm chỉ đạo toàn diện.

2. Phải làm cho cán bộ, đảng viên và nhân dân thật sự thông suốt đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước và tự giác chấp hành; mạnh dạn phát động cán bộ và quần chúng tham gia bàn bạc dân chủ việc tổ chức thực hiện mọi nhiệm vụ sản xuất và phân phối lương thực, đồng thời tổ chức cho nhân dân giám sát việc cán bộ, đảng viên thực hiện những nhiệm vụ ấy.

Về mặt tư tưởng, phải giáo dục cho cán bộ và nhân dân có quan điểm đúng trong vấn đề này, phát huy tinh thần làm chủ tập thể, làm chủ nhà nước, quán triệt quan điểm tự lực cánh sinh, nâng cao ý thức đồng cam cộng khổ, đoàn kết tương trợ trong sản xuất, chiến đấu và đời sống; chống mọi biểu hiện của tư tưởng cục bộ, bản vị, địa phương, tư tưởng ỷ lại vào Nhà nước, v.v..

Riêng đối với cán bộ, đảng viên nhất là ở xã và hợp tác xã nông nghiệp, cần đặc biệt chú ý bồi dưỡng quan điểm toàn cục, nâng cao tinh thần phụ trách trước sự nghiệp cách mạng chung và trước đời sống của nhân dân, tăng cường giáo dục phẩm chất đạo đức cách mạng, làm cho mọi người gương mẫu trong lao động và đời sống hàng ngày, dân chủ với nhân dân và tự nguyện đặt mình dưới sự giám sát của nhân dân.

Về nội dung chính sách, cần làm cho cán bộ, đảng viên nắm vững tình hình và phương hướng cơ bản giải quyết vấn đề lương thực ở miền Bắc hiện nay, quán triệt tư tưởng chỉ đạo của Trung ương trong việc giải quyết các mối quan hệ giữa động viên và bồi dưỡng, giữa nhu cầu cơ bản và phân phối theo lao động, giữa thống nhất quản lý phân phối và xoá bỏ thị trường tự do về lương thực. Đối với cán bộ lãnh đạo của Đảng và chính quyền ở các cấp và các ngành, ngoài các điểm trên đây cần tích cực vươn lên để làm tốt hơn, đầy đủ hơn nhiệm vụ phục vụ sản xuất, chiến đấu và đời sống đi đôi với tăng cường quản lý, đồng thời quán triệt quan điểm của Trung ương trong việc giải quyết mối quan hệ giữa tự lực cánh sinh và viện trợ.

3. Ra sức tăng cường tổ chức thực hiện

a) Trước hết, cần xác định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành, từng đoàn thể trong vấn đề này.

Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo tập trung thống nhất của Trung ương về đường lối, chính sách, chế độ và kế hoạch chung, *phải đề cao trách nhiệm và định rõ quyền hạn của tỉnh, thành phố*, về các mặt vận dụng chính sách chung của Trung ương vào hoàn cảnh cụ thể địa phương; xây dựng và quản lý tốt cân đối lương thực của địa phương, tổ chức thực hiện toàn bộ chính sách và nhiệm vụ công tác lương thực ở địa phương theo đúng nghị quyết của Chính phủ về phân cấp quản lý kinh tế tài chính, nhằm đẩy mạnh phát triển sản xuất, bảo đảm đời sống và tăng cường sức chiến đấu của nhân dân địa phương.

Cần đặc biệt chú trọng *kiện toàn tổ chức và nâng cao*

năng lực lãnh đạo và chỉ đạo của các huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện là cấp trực tiếp chỉ đạo các xã và hợp tác xã thực hiện toàn bộ chính sách lương thực của Đảng ở nông thôn, từ khâu sản xuất đến khâu huy động, phân phối và cải tạo quản lý thị trường.

Các *Đảng uỷ và Uỷ ban hành chính xã*, có trách nhiệm chỉ đạo thực hiện tốt các nhiệm vụ và kế hoạch sản xuất, huy động, phân phối, có trách nhiệm tổ chức tốt đời sống nhân dân, thực hiện tốt việc cải tạo thương nhân và quản lý thị trường trong phạm vi xã.

Tổng Cục lương thực và Văn phòng Tài chính - Thương nghiệp Phủ Thủ tướng sẽ cùng các ngành có liên quan giúp Hội đồng Chính phủ quy định những chính sách, chế độ và biện pháp cụ thể cần thiết và chỉ đạo chặt chẽ việc thi hành ở các ngành, các địa phương. *Mỗi ngành, mỗi cơ quan nhà nước* cần căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của mình mà tích cực góp phần thực hiện tốt chính sách lương thực của Đảng và Chính phủ.

Mặt khác, cần phát huy đầy đủ vai trò của *Hội Liên hiệp Phụ nữ và Đoàn Thanh niên Lao động* trong việc thực hiện các nhiệm vụ sản xuất, phân phối lương thực và nhất là trong việc chăm lo tổ chức đời sống của nhân dân ở nông thôn; vận động nông dân thực hiện nếp sống mới, bỏ dần các hủ tục, các tập quán chi dùng lãng phí lương thực. Trong các cơ quan, xí nghiệp nhà nước, *các tổ chức công đoàn* có nhiệm vụ phối hợp với chính quyền và các đoàn thể thanh niên, phụ nữ, giáo dục cho công nhân viên chức tự giác chấp hành đúng chính sách lương thực của Đảng, đồng thời giúp các cơ quan lương thực tổ chức và quản lý chặt chẽ việc cấp

phát và sử dụng lương thực trong đơn vị, phục vụ tốt đời sống của cán bộ, công nhân, đồng thời ngăn chặn kịp thời mọi hiện tượng tham ô, lợi dụng, lãng phí lương thực của Nhà nước.

b) *Hết sức coi trọng củng cố hợp tác xã nông nghiệp*, kết hợp chặt chẽ việc thực hiện chính sách lương thực với việc cải tiến quản lý hợp tác xã, xác định đúng phương hướng sản xuất, gắn chặt sản xuất với tiêu dùng, cải tiến toàn diện công tác quản lý phân phối, bảo đảm nguyên tắc công bằng, hợp lý và dân chủ. Dựa vào các hợp tác xã nông nghiệp để quản lý lương thực tận gốc và tổ chức tốt đời sống của nông dân.

c) *Kiểm tra và có kế hoạch kiện toàn tổ chức của các ngành lương thực và thương nghiệp* ở các tỉnh, huyện để có đủ sức làm tròn nhiệm vụ: sắp xếp lại mạng lưới, bố trí lại cán bộ, nhân viên cho hợp lý, bồi dưỡng cho họ về quan điểm chính sách và nghiệp vụ, nâng cao ý thức trách nhiệm và thái độ phục vụ, tăng cường biên chế và phương tiện cho những khâu yếu, nơi yếu. Đặc biệt chú trọng cải tiến và tăng cường công tác bảo quản, chế biến, điều vận, cung cấp của ngành lương thực; phân công cán bộ xã và hợp tác xã chuyên trách công tác lương thực và đời sống; mở rộng, kinh doanh ăn uống, phục vụ, chế biến lương thực, thực phẩm của mậu dịch quốc doanh và hợp tác xã mua bán, cải tiến công tác phân phối hàng công nghiệp ở nông thôn.

d) Cần tổ chức và củng cố Ban cải tạo và quản lý thị trường ở các cấp. Các cấp uỷ và Uỷ ban hành chính cần chỉ đạo các ban này về nội dung công tác và biện pháp công tác cho chặt chẽ và liên tục để đạt kết quả tốt.

4. Nghị quyết này được phổ biến và thi hành từ vụ thu hoạch chiêm năm 1968 ở các tỉnh đồng bằng, trung du từ Thanh Hoá trở ra. Tỉnh Nam Hà có nhiệm vụ đi trước một bước để giúp Trung ương rút kinh nghiệm kịp thời chỉ đạo các nơi khác. Các tỉnh nói trên cần căn cứ vào chủ trương và chính sách chung của Trung ương và tham khảo kinh nghiệm làm thí điểm ở Nam Hà để tiến hành toàn diện ngay theo từng bước thích hợp. Đối với các tỉnh từ Nghệ An trở vào và các tỉnh miền núi, các Khu uỷ, Tỉnh uỷ cần bàn việc phổ biến và vận dụng chính sách chung vào hoàn cảnh địa phương cho sát và báo cáo với Ban Bí thư trước khi thi hành. Ban Tài chính - Thương nghiệp Trung ương, Ban Nông nghiệp Trung ương và Đảng đoàn Tổng Cục lương thực cần phối hợp chặt chẽ với nhau và cùng Ban Tuyên huấn Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương giúp Trung ương theo dõi, kiểm tra việc thực hiện chính sách lương thực ở các ngành, các cấp. Các đoàn thể quần chúng cần nắm vững nghị quyết của Ban Bí thư và chính sách của Chính phủ để làm tốt công tác tư tưởng trong giới mình và hướng dẫn các cấp dưới phục vụ tốt cho việc thi hành chính sách của Đảng và Nhà nước.

Các Khu uỷ, Tỉnh uỷ, Thành uỷ cần kịp thời nghiên cứu Nghị quyết này, đặt kế hoạch chu đáo và chỉ đạo chặt chẽ suốt quá trình thực hiện.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 155, ngày 13 tháng 6 năm 1968

Gửi: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh

Từ khi địch tập trung đánh phá từ Nghệ An trở vào, các tỉnh thuộc Quân khu IV đã tích cực chiến đấu và thực hiện các nhiệm vụ công tác. Tuy nhiên, khối lượng vận chuyển không đạt kế hoạch, sự thiệt hại của ta về người và của đang tăng hơn trước; một trong những nguyên nhân là do chuẩn bị đối phó với địch chưa đầy đủ, cả phần một số ngành ở Trung ương lẫn phần của cấp uỷ và chính quyền địa phương.

Ban Bí thư lưu ý các đồng chí:

1. Địch còn tăng cường đánh phá ác liệt các tỉnh trong Quân khu IV, các tỉnh uỷ cần tăng cường lãnh đạo công tác phòng không nhân dân, kiên quyết giảm mức độ thương vong; động viên về tinh thần và chăm sóc về đời sống các cán bộ, chiến sĩ các đơn vị phòng không đang làm nhiệm vụ tại địa phương.

2. Kiểm tra chặt chẽ và chấn chỉnh công tác giao thông vận tải phục vụ chiến trường và phục vụ sản xuất, đời sống của địa phương; coi trọng việc phổ biến kinh nghiệm phá

bom nổ chậm và việc kết hợp tốt giữa các mặt công tác, giữa các lực lượng trong việc bảo đảm giao thông vận tải, bảo vệ tài sản trên đường và giữ gìn kỷ luật trật tự giao thông. Về các phương tiện cần bổ sung cho địa phương, *Chính phủ điều động*, nhưng các ngành thi hành chậm, đường thúc giục, dồn đốc.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 219-TT/TW, ngày 3 tháng 7 năm 1968

Về việc tăng cường hơn nữa việc lãnh đạo và chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải ở Quân khu IV

Ngày 6 tháng 6 năm 1968, Ban Bí thư đã có Thông tri số 218 về việc tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo công tác giao thông vận tải ở Quân khu IV. Trong quá trình thực hiện đã bước đầu có tiến bộ, nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu. Cần tăng cường và thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo hơn nữa.

Do đó, Ban Bí thư quyết định:

1. Bổ sung các đồng chí sau đây vào Ban chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải ở Quân khu IV:

- Đồng chí Phan Trọng Tuệ : Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải, làm Trưởng ban.
- Đồng chí Lê Quang Hoà: Làm chính uỷ.
- Đồng chí Lê Văn Tri: Phó Tư lệnh phòng không - không quân đang công tác ở Quân khu IV làm Phó ban.
- Đồng chí Hoàng Văn Thái: Tổng Cục trưởng Tổng Cục hậu cần tiền phương, làm Phó ban.
- Đồng chí Nguyễn Tường Lâm: Thứ trưởng Bộ Giao thông

vận tải, làm Phó ban.

Vì nhu cầu công tác của Quân khu và Tổng Cục tiền phương, các đồng chí Kiện và Tước thôi tham gia Ban chỉ đạo.

Các uỷ viên khác như cũ.

2. Ban chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải ở Quân khu IV là tổ chức của Đảng, đồng thời là tổ chức chính quyền, có quyền chỉ huy các lực lượng thuộc quyền như: điều động, sử dụng các lực lượng phòng không, công binh, vận tải, dân quân tự vệ của Quân khu IV; các lực lượng kể trên của Bộ, của Nhà nước hiện có mặt ở Quân khu IV; huy động nhân lực, phương tiện của các tỉnh Nghệ - Tĩnh - Bình để phục vụ yêu cầu chiến đấu và bảo đảm giao thông vận tải.

3. Về nhiệm vụ của Ban chỉ đạo đã được quy định rõ trong Thông tri số 218, nay lưu ý thêm: về vận chuyển, chú ý đảm bảo vận chuyển cả cho mặt trận và địa phương, ưu tiên cho mặt trận; về cứu chữa đường, chú ý cả đường trên C và các vùng xung yếu; về chỉ đạo tác chiến chú ý bảo vệ cả đường sá và vận tải.

4. Về tổ chức làm việc: các đồng chí Phan Trọng Tuệ, Lê Quang Hoà, Hoàng Văn Thái, Nguyễn Tường Lâm, Lê Văn Tri và Nguyễn Danh Phan trong Ban chỉ đạo cần thường xuyên giải quyết thống nhất, kịp thời mọi nhu cầu chiến đấu và bảo đảm giao thông vận tải.

- Vì các đồng chí tham gia Ban chỉ đạo cần đảm bảo công tác của Ban chỉ đạo trong một thời gian dài, nên cần bàn bạc với các đồng chí trong cơ quan cũ đảm nhiệm tốt công tác ở nhà để có thì giờ tập trung làm việc thường xuyên ở Ban chỉ đạo.

- Ban chỉ đạo cần thường xuyên báo cáo tình hình công tác về cho Trung ương và Quân uỷ Trung ương.

5. Ban Bí thư đồng ý để Ban chỉ đạo lấy một số cán bộ của cơ quan tham mưu Quân khu IV, cơ quan đại diện Bộ Giao thông vận tải ở Khu IV, cơ quan Bộ Tư lệnh tiền phương của phòng không - không quân, cơ quan Tổng Cục tiền phương và Cục vận tải quân sự để thành lập tổ chức giúp việc. Tổ chức này phải gọn nhẹ.

6. Các ngành ở Trung ương như: Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Văn phòng Công nghiệp, Ban điều hoà vận tải Trung ương, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Tổng Cục lương thực, Tổng Cục vật tư, v.v. phải có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận lợi, chuẩn bị đầy đủ chân hàng, cung cấp đầy đủ và kịp thời các yêu cầu về vật tư, phương tiện, lực lượng, v.v. cho Khu IV, để cho Ban chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải hoạt động có hiệu quả cao.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 21, ngày 4 tháng 7 năm 1968

Gửi: **Anh Đồng**

Bí thư Đảng uỷ Vĩnh Linh

Phúc điện số 7/VL, BBT có mấy ý kiến:

1. Định đánh mạnh Vĩnh Linh trước mắt có thể để ngăn chặn hoạt động của ta, bảo vệ lực lượng của chúng rút khỏi Khe Sanh qua Đông Hà, Cửa Việt.

2. Cần tăng cường công tác tư tưởng, làm cho nhân dân vững vàng trước tình hình địch đánh phá ác liệt.

Cần sơ tán bớt những người không thật cần thiết ở những xã ác liệt. Đẩy mạnh công tác phòng tránh.

Việc sản xuất, tất nhiên phải cố gắng tranh thủ nhưng đừng vì sản xuất mà để dân phải hy sinh.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NHÂN NGÀY 20 THÁNG 7

Hỡi đồng bào và chiến sĩ cả nước,

Trước đây 14 năm, với chiến thắng vĩ đại Điện Biên Phủ, Hiệp định Giơnevơ được ký kết, công nhận độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của dân tộc Việt Nam ta. Đáng lẽ từ tháng 7 năm 1956, nhân dân ta đã có tổng tuyển cử, nước ta đã hoàn toàn độc lập, tự do, hoà bình, thống nhất, Bắc - Nam đã sum họp một nhà.

Song đế quốc Mỹ hiếu chiến phản bội lời cam kết của chúng, đã phá hoại trắng trợn Hiệp định Giơnevơ. Chúng nặn ra chính quyền bù nhìn buôn dân bán nước, chúng tiến hành chiến tranh xâm lược ở miền Nam nước ta. Nhưng chúng đã vấp phải sức kháng chiến cực kỳ anh dũng của đồng bào và chiến sĩ miền Nam ta và đã bị thất bại nặng nề. Hồng gổ thế bị động và sa lầy ở miền Nam, từ hơn ba năm nay, chúng điên cuồng ném bom, bắn phá miền Bắc. Chúng phá hoại nền độc lập, hoà bình, trung lập của Lào và luôn luôn uy hiếp, khiêu khích Vương quốc Campuchia.

Cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ trên đất nước ta hiện nay là một cuộc chiến tranh tàn bạo nhất trong lịch sử loài người. Giặc Mỹ tưởng lầm rằng, với hơn một triệu quân,

trong đó có hơn 50 vạn quân Mỹ, với sức mạnh của vũ khí hiện đại, chúng có thể khuất phục được nhân dân ta. Sự thật hoàn toàn trái lại. Đồng bào và chiến sĩ miền Nam anh hùng, cả dân tộc Việt Nam anh hùng đã kiên quyết đứng lên, triệu người như một, chiến đấu vô cùng anh dũng, đánh bại mọi kế hoạch quân sự và chính trị của quân thù, giành nhiều thắng lợi ngày càng to lớn.

Từ đầu Xuân năm 1968 đến nay, cuộc kháng chiến ở *miền Nam* tiến lên một thời kỳ mới: đồng bào và chiến sĩ miền Nam đã mở cuộc tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt vào các thành thị, lập nên nhiều chiến công oanh liệt, làm rung chuyển nước Mỹ và chấn động năm châu. Việc thành lập *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình* là một thắng lợi to lớn của chính sách đoàn kết toàn dân chống Mỹ, cứu nước, làm cho bọn Mỹ - nguy càng lộ rõ bộ mặt cướp nước và bán nước của chúng và càng bị cô lập. Ở *miền Bắc*, hơn ba nghìn máy bay của giặc Mỹ đã bị bắn rơi. Thế là "Nam - Bắc hai miền đều đánh giặc". Đế quốc Mỹ ngày càng thua to, nhất định sẽ hoàn toàn thất bại.

Song "chết thì chết, nét không thừa", giặc Mỹ vẫn rất ngoan cố. Ở *miền Nam*, chúng vẫn tiếp tục đẩy mạnh chiến tranh, đánh phá hết sức dã man các thành thị, triệt hại nhiều vùng ở nông thôn, đồng thời bắn phá điên cuồng các tỉnh ở phía nam miền Bắc.

Tại cuộc nói chuyện ở Pari, trước thái độ nghiêm chỉnh và lập trường chính đáng của ta, chúng vẫn trơ tráo đòi "có đi có lại" một cách cực kỳ vô lý. Rõ ràng là đế quốc Mỹ vẫn chưa chịu từ bỏ cuộc chiến tranh xâm lược đầy tội ác của chúng, vẫn cố bám lấy miền Nam nước ta, hòng chia cắt lâu

dài Tổ quốc ta.

Trước tình hình nghiêm trọng ấy, nhân dân cả nước ta càng phải kiên trì và đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Vì độc lập, tự do, 31 triệu đồng bào ta quyết vượt mọi gian khổ hy sinh, quyết đánh và quyết thắng. Bọn xâm lược Mỹ ngày càng bị động và thất bại, đang ở bước đường cùng. Quân và dân cả nước ta đang ở thế chủ động và tiến công, càng đánh mạnh càng thắng lớn.

Đồng bào và chiến sĩ *miền Nam*, đoàn kết chặt chẽ và rộng rãi dưới ngọn cờ vẻ vang của *Mặt trận Dân tộc Giải phóng*, nhất định sẽ chiến đấu mạnh mẽ hơn nữa, giành những thắng lợi vĩ đại hơn nữa.

Đồng bào và chiến sĩ *miền Bắc*, phải luôn luôn nâng cao cảnh giác, chiến đấu anh dũng, thi đua sản xuất, đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của địch, sẵn sàng đập tan mọi âm mưu leo thang mới của chúng và hết lòng hết sức giúp đỡ miền Nam ruột thịt, làm tròn nhiệm vụ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn.

Nam - Bắc một lòng, nhân dân cả nước ta kiên quyết kháng chiến, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Nhân dân ta rất yêu chuộng hoà bình nhưng phải có độc lập, tự do thật sự thì mới có hoà bình chân chính. Lập trường của ta rất chính đáng, rõ ràng: ngày nào đế quốc Mỹ chấm dứt chiến tranh xâm lược nước ta, chấm dứt ném bom, bắn phá miền Bắc, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam, để dân ta tự do giải quyết công việc nội bộ của mình, thì ngày đó hoà bình sẽ lập lại ngay. Đó là nguyện vọng của nhân dân ta, mà cũng là nguyện vọng của

nhân dân tiến bộ Mỹ và nhân dân yêu chuộng hoà bình, công lý trên thế giới. Cách duy nhất để lập lại hoà bình là quân Mỹ và quân chư hầu phải rút hết về nước! Nước Việt Nam của người Việt Nam!

Đồng bào và chiến sĩ yêu quý!

Dân tộc Việt Nam ta đang tiến hành cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử của mình. Vì độc lập, tự do của Tổ quốc, vì lợi ích của phe xã hội chủ nghĩa, của các dân tộc bị áp bức và của cả loài người tiến bộ, chúng ta đang chiến đấu và chiến thắng một kẻ thù hung ác nhất trên thế giới. Trên đất nước ta đang diễn ra cuộc chiến đấu quyết liệt giữa chính nghĩa và phi nghĩa, giữa văn minh và bạo tàn. Nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa anh em và nhân dân tiến bộ toàn thế giới đang hằng ngày nhìn về Việt Nam ta, nhiệt liệt khen ngợi đồng bào và chiến sĩ ta. Nhân dịp này, thay mặt nhân dân Việt Nam, tôi chân thành cảm ơn các nước xã hội chủ nghĩa anh em và tất cả bầu bạn khắp năm châu đã hết lòng giúp đỡ nhân dân ta trong sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước.

Nhân dân ta rất anh hùng. Đường lối ta rất đúng đắn. Chúng ta có chính nghĩa. Chúng ta có chí khí kiên cường, quyết chiến, quyết thắng. Chúng ta có sức mạnh vô địch của toàn dân đoàn kết và được cả loài người tiến bộ đồng tình và ủng hộ.

Đế quốc Mỹ nhất định thua!

Nhân dân ta nhất định thắng!

Đồng bào và chiến sĩ cả nước hãy hăng hái tiến lên!

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,

Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t.12, tr. 371-374.

CHỈ THỊ

CỦA BAN BÍ THƯ

Số 163-CT/TW, ngày 11 tháng 7 năm 1968

Về tổ chức đợt sinh hoạt chính trị học tập và chấp hành Lời kêu gọi 20-7 của Hồ Chủ tịch

Tháng 1 năm 1968, Bộ Chính trị đã quyết định mở cuộc động viên chính trị toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược". Thi hành nghị quyết nói trên, đến nay các ngành ở Trung ương và các địa phương đã tổ chức xong việc học tập cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, động viên mọi người hoàn thành những nhiệm vụ trước mắt, do đó đã tạo nên những chuyển biến tốt về tư tưởng và hành động. Đồng đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân đã hiểu đúng hơn mục đích, quá trình diễn biến và tính chất của cuộc tiến công và nổi dậy của quân và dân miền Nam, hiểu rõ hơn âm mưu của địch, khả năng phát triển của tình hình, xác định rõ ngành mình, địa phương mình, đơn vị mình phải làm gì để phục vụ tốt hơn nữa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Về mặt hành động, cũng có nhiều tiến bộ trên một số mặt công tác, như: tuyển quân, giao thông vận tải, sản xuất vụ đông - xuân, sản xuất công nghiệp, v.v.

Những kết quả nói trên tuy lớn, nhưng đợt giáo dục vừa qua chủ yếu mới giải quyết được một số vấn đề nhận thức về nội dung của thời kỳ mới, chứ chưa giáo dục cho cán bộ, đảng viên hiểu một cách có hệ thống, có cơ sở lý luận, đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng. Hơn nữa, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang diễn ra rất gay go, quyết liệt, việc động viên sức người, sức của cho tiền tuyến

càng lớn, nên nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân cũng diễn biến phức tạp hơn. Hiện nay, bên cạnh mặt tốt là cơ bản, trong một số cán bộ, đảng viên và nhân dân có những nhận thức không đúng về thời cuộc, chưa đánh giá đúng những thắng lợi to lớn của ta và cũng chưa thấy hết những khó khăn mới trên bước đường đi đến thắng lợi; tư tưởng ngại gian khổ, hy sinh, trông chờ thương lượng đã xuất hiện. Nếu không được kịp thời khắc phục thì những nhận thức nói trên sẽ phát triển.

Để nâng cao hơn nữa giác ngộ về sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân lên ngang mức với yêu cầu của cuộc tiến công liên tục trên các mặt trận quân sự, chính trị, ngoại giao, phát huy những ưu điểm và khắc phục những nhược điểm nói trên, Ban Bí thư quyết định:

Nhân dịp Hồ Chủ tịch ra Lời kêu gọi 20-7, cần tổ chức một đợt sinh hoạt chính trị trong toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ trong quân đội và nhân dân thấm nhuần sâu sắc hơn nữa đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng, đẩy mạnh hơn nữa cuộc động viên chính trị toàn dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Yêu cầu của đợt sinh hoạt chính trị kỳ này là, trên cơ sở tổ chức cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân học tập Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch và tổ chức cho cán bộ, đảng viên

nghiên cứu sâu sắc những điểm cơ bản trong đường lối

chống Mỹ, cứu nước của Đảng, mà giúp cho mọi người:

- Thấm nhuần hơn nữa tư tưởng "*Không gì quý hơn độc lập, tự do*", hiểu sâu sắc nội dung cụ thể của mục tiêu độc lập, tự do, luôn luôn nắm vững mục tiêu ấy trong giai đoạn quyết định của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, phân rõ ranh giới giữa quan điểm đúng và sai trên vấn đề này.

- Nâng cao hơn nữa ý chí *quyết chiến quyết thắng*, luôn luôn vững vàng trong mọi tình huống, ngăn ngừa và khắc phục tư tưởng mỗi mết, xả hơi, sợ gian khổ hy sinh, sợ chiến tranh ác liệt, nâng cao lòng tin tưởng vào khả năng giành thắng lợi cuối cùng.

- Bồi dưỡng tinh thần *độc lập, tự chủ* trên cơ sở hiểu sâu sắc tính sáng tạo, tính độc lập trong đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng ta, khắc phục những quan điểm trái với đường lối của Đảng.

- Nâng cao hơn nữa tinh thần *phấn khởi cách mạng* trước những thắng lợi vĩ đại của quân và dân ta từ đầu xuân đến nay; nâng cao lòng *tự hào và tin tưởng tuyệt đối* vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, nêu cao chủ nghĩa anh hùng cách mạng, hết lòng hết sức phục vụ miền Nam, quyết tâm xây dựng thắng lợi chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm tốt mọi nhiệm vụ của Đảng giao cho.

Tài liệu dùng cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nghiên cứu trong đợt sinh hoạt chính trị này là *Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch* nhân ngày 20-7-1968. Đối với cán bộ các cấp thì đọc thêm các nghị quyết của Hội nghị lần thứ 11, 12 của Trung ương và một số bài phát biểu của đồng chí Lê Duẩn. Đối với đảng viên và đoàn viên thanh niên lao động, Ban Tuyên huấn Trung ương lựa chọn một số tài liệu thích hợp.

Về mặt *tổ chức*, cần chú ý những biện pháp sau đây:

1. Khi Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch được công bố thì các cơ quan tuyên truyền phải tiến hành việc tuyên truyền, cổ động thật rộng rãi: các báo, đài phát thanh đảng và phát lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, bảo đảm cho mọi người, mọi nhà đều được đọc và nghe Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, viết những bài bình luận, đăng những ý kiến phát biểu của quần chúng; tổ chức các cuộc triển lãm, chiếu phim, biểu diễn văn nghệ phù hợp với yêu cầu và nội dung của đợt sinh hoạt chính trị; tổ chức các cuộc nói chuyện về những gương chiến đấu, sản xuất của quân và dân hai miền nước ta.

2. Tổ chức sinh hoạt chính trị trong Đảng và Đoàn Thanh niên Lao động: Ban Bí thư sẽ tổ chức hội nghị sinh hoạt chính trị cho đại biểu các ban, đảng đoàn và các tỉnh, thành, khu. Sau đó, các cấp uỷ sẽ tổ chức sinh hoạt chính trị cho cán bộ, đảng viên và đoàn viên thuộc phạm vi mình phụ trách theo kế hoạch hướng dẫn của Ban Tuyên huấn Trung ương.

3. Sau khi tổ chức xong sinh hoạt chính trị ở trong Đảng, các cấp uỷ phải lãnh đạo việc tổ chức sinh hoạt chính trị rộng rãi trong quần chúng. Sinh hoạt chính trị trong quần chúng phải thiết thực, một mặt cổ vũ nhiệt tình cách mạng của quần chúng, mặt khác phải nâng cao nhận thức của quần chúng về một số điểm rất quan trọng của đường lối chống Mỹ, cứu nước, động viên quần chúng hăng hái làm tròn những nhiệm vụ trước mắt.

4. Để cho đợt sinh hoạt chính trị đạt kết quả tốt, cần chú ý: khi học tập, thảo luận, cần làm rõ cơ sở khoa học của đường lối, lấy thực tiễn sinh động để thuyết minh đường lối;

phải thật sự phát huy tự do tư tưởng, dân chủ thảo luận.⁵ Để giúp các cấp uỷ Đảng lãnh đạo tốt đợt sinh hoạt chính trị, Ban Tuyên huấn Trung ương cần tổ chức một cuộc hội nghị bồi dưỡng báo cáo viên cho tỉnh, thành, khu và các ngành ở Trung ương.

6. Các ngành ở Trung ương, các địa phương cần tiến hành sơ kết cuộc động viên chính trị đánh giá đúng tình hình nhận thức tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước, đánh giá sự chuyển biến của phong trào trong thời gian qua, rút ra những kinh nghiệm về động viên chính trị để chuẩn bị cho đợt sinh hoạt chính trị này.

Đợt sinh hoạt chính trị này bắt đầu từ cuối tháng 7 và kết thúc vào cuối tháng 10 năm 1968.

T/M BAN BÍ THƯ

TỔ HỮU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 164-CT/TW, ngày 13 tháng 7 năm 1968

Về việc vận động nhân dân gửi tiền "tiết kiệm dài hạn chống Mỹ, cứu nước"

Qua ba năm chiến tranh chống Mỹ, cứu nước, do sản xuất, lưu thông, phân phối được đẩy mạnh, do tranh thủ được sự viện trợ to lớn của các nước anh em, tình hình tài chính và tiền tệ của ta về căn bản vẫn vững vàng.

Tuy nhiên, Nhà nước ta đã phải chi ra những món tiền lớn để đáp ứng những nhu cầu của cuộc kháng chiến, cũng như những nhu cầu mới về sản xuất và đời sống trong thời chiến; mặt khác, những thiếu sót trong công tác quản lý kinh tế tài chính, quản lý lao động, vật tư, tiền tệ, thị trường và giá cả cũng gây ra một số ảnh hưởng tiêu cực trong nền kinh tế.

Vì vậy, *nhiệm vụ đề ra hiện nay* là phải rút bớt số tiền mặt trong lưu thông, nhằm tạo ra thế cân đối, góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông, ổn định giá cả, tiền tệ, do đó góp phần ổn định đời sống nhân dân trong chiến tranh, đồng thời chuẩn bị điều kiện cho việc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Phương hướng và biện pháp cơ bản là phải ra sức phát

triển sản xuất, tăng cường quản lý kinh tế tài chính, tăng

cường lực lượng hàng hoá bán cho nhân dân. Mặt khác, song song với đẩy mạnh việc vận động gửi tiền tiết kiệm theo các thể thức thông thường đã có, phải *tích cực vận động nhân dân gửi tiền "tiết kiệm dài hạn chống Mỹ, cứu nước"*.

1. *Mục đích, yêu cầu của việc gửi tiền "tiết kiệm dài hạn chống Mỹ, cứu nước"*

Trên cơ sở phát huy tinh thần yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, tinh thần chống Mỹ, cứu nước mà động viên nhân dân tự giác, tự nguyện gửi số tiền chưa dùng đến hoặc chi tiêu có kế hoạch để dành tiền gửi vào Ngân hàng Nhà nước trong một thời gian tương đối dài, nhằm góp phần tăng vốn cho vay dài hạn để phát triển kinh tế địa phương, góp phần tăng cường tiềm lực kinh tế và quốc phòng, phục vụ cho sự nghiệp đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

2. *Kế hoạch thực hiện*

a) Động viên gửi tiền tiết kiệm dài hạn, trước hết phải nhằm đúng *những người có nhiều tiền chưa dùng đến và những vùng có nhiều tiền*; mặt khác, phải đồng thời thực hiện trong toàn dân và khắp nơi để mọi người có thể đem phần tiền tiết kiệm chi tiêu của mình đóng góp vào sự nghiệp chung.

b) Để thu hút đông đảo quần chúng tham gia phong trào gửi tiền tiết kiệm dài hạn chống Mỹ, cứu nước, bên cạnh biện pháp động viên chính trị là chủ yếu, cần có biện pháp khuyến khích bằng lợi ích vật chất như trả tiền lãi, quay số phát thưởng, bán hàng tiêu dùng hoặc vật liệu

xây dựng nhà cửa, v.v..

c) Phổ biến sâu rộng trong Đảng và nhân dân về mục đích, ý nghĩa và thể lệ gửi tiền để mọi người tự giác, tự nguyện tham gia.

Dựa vào Chỉ thị này và thể lệ của Chính phủ, Ban Tuyên huấn Trung ương, phối hợp với Ngân hàng Nhà nước, có kế hoạch, đề cương tuyên truyền (chú ý không để lộ những bí mật của Nhà nước). Các đoàn thể nhân dân cần tích cực tham gia công tác tuyên truyền, vận động nhân dân và giúp đỡ Ngân hàng và hợp tác xã tín dụng trong việc kiểm tra, ngăn ngừa những hiện tượng nhăm lẩn, mất mát, tham ô.

d) Ngân hàng Nhà nước phải bố trí tốt việc thu nhận để việc gửi tiền của nhân dân được thuận tiện, dễ dàng và nhanh chóng, phải ghi thẻ phiếu, sổ sách thật rõ ràng, chính xác để khi trả lại nhân dân được tốt; phải có các biện pháp chặt chẽ để tránh những sự nhăm lẩn, mất mát và kiên quyết chống mọi hành động lợi dụng, tham ô.

đ) Ngân hàng Nhà nước, Ủy ban Kế hoạch và các Bộ có liên quan (như Công nghiệp, Nông nghiệp, Nội thương, Kiến trúc, Tổng Cục vật tư, Tổng Cục lâm nghiệp, v.v.) cần xúc tiến ngay việc chuẩn bị vật tư, hàng hoá bán cho những người gửi tiền tiết kiệm dài hạn chống Mỹ, cứu nước.

3. Tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo của cấp uỷ Đảng và chính quyền các cấp, nhất là cấp huyện và xã

Trên cơ sở nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của chủ trương nói trên, các cấp uỷ Đảng và Ủy ban hành chính các cấp cần trực tiếp lãnh đạo và chỉ đạo việc thực hiện.

Cần quản lý chặt chẽ sự chi tiêu của các cơ quan nhà

nước. Thực hiện đúng điều đã quy định là: các đồng chí lãnh đạo cơ quan phải tự mình kiểm tra và cân nhắc khi quyết định các khoản chi tiêu. Đề phòng và kịp thời uốn nắn những khuynh hướng lệch lạc có thể nảy ra như: coi nhẹ việc huy động tiền tiết kiệm ngắn hạn; dùng các hình thức mệnh lệnh, bố bán, gò ép nhân dân, hoặc quá nhấn mạnh về lợi ích vật chất mà không làm cho nhân dân thấy rõ ý nghĩa chính trị và kinh tế của thể thức tiết kiệm dài hạn để họ tự giác, tự nguyện và tích cực tham gia gửi tiền; chạy theo chỉ tiêu của trên giao rồi chuyển những khoản tiền khác vào tiết kiệm dài hạn.

Cần kết hợp chặt chẽ với các cuộc vận động hiện nay, nhất là cuộc động viên chính trị để làm cho chủ trương này đạt kết quả tốt. Trước mắt, cần tổ chức một đợt vận động trong vài ba tháng để rút về được một số lớn tiền mặt đang lưu thông hiện nay.

Nhận được Chỉ thị này, các Tỉnh uỷ, Thành uỷ và các ngành ở Trung ương cần kịp thời nghiên cứu và đặt kế hoạch thi hành.

Chỉ thị này được sao toàn văn gửi tới huyện uỷ và chỉ phổ biến tinh thần nội dung tới các chi bộ và đảng bộ cơ sở.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 193, ngày 26 tháng 7 năm 1968

Gửi: Các Tỉnh uỷ Quảng Bình, Hà Tĩnh, Nghệ An

Vì địch tăng cường đánh phá ác liệt, vì hạn hán kéo dài trong một thời gian, tuy các tỉnh đã có những cố gắng lớn nhưng cũng còn những thiếu sót, nên giao thông vận tải, sản xuất vụ mùa ở Nghệ, Tĩnh, Bình vẫn gặp nhiều khó khăn, thương vong và thiệt hại chiến tranh còn cao, tình hình một số nơi bị địch đánh phá ác liệt chậm ổn định.

Trước tình hình ấy, Ban Bí thư nhắc các tỉnh uỷ tập trung chỉ đạo tốt mấy công tác quan trọng sau đây:

1. Quyết tâm vượt mọi khó khăn, không nề gian khổ hy sinh, ra sức phấn đấu trước hết cùng với Ban chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải Khu IV thực hiện cho bằng được kế hoạch giao thông vận tải, nhất là đối với tiền tuyến để bảo đảm chiến thắng. Công tác này ngay từ đầu năm nay Trung ương đã cho là công tác số 1 của ba tỉnh. Đến nay càng thấy nhận định ấy là đúng.

2. Quyết tâm chống hạn, chống sâu bệnh, bảo đảm đủ mạ, cấy cấy đúng thời vụ, v.v., hoàn thành thắng lợi kế hoạch

vụ mùa, ngoài ra vận động mọi người mọi nhà tận dụng đất đai, sản xuất thêm lương thực, thực phẩm cho gia đình.

3. Đẩy mạnh công tác phòng tránh, làm tốt hầm hào, kiên quyết hạn chế thương vong và thiệt hại đến mức thấp nhất.

4. Ở những nơi địch đánh phá ác liệt, nhanh chóng ổn định tư tưởng, tổ chức, sinh hoạt, sản xuất của nhân dân. Tổ chức việc cứu chữa và cứu trợ kịp thời đối với những gia đình bị tai nạn chiến tranh.

Các công tác xây dựng Đảng và phát động quần chúng đều phải nhằm bảo đảm tốt các công tác trên.

Phải sắp xếp lại công tác mọi mặt cho thật tốt, kiện toàn các bộ phận đảm bảo giao thông, phụ trách phòng tránh, phụ trách sản xuất và đời sống. Kiên quyết hoãn những công tác xét ra chưa thật cấp thiết, kể cả việc chuẩn bị cho Đại hội Đảng cấp tỉnh, tránh phân tán năng lực chỉ đạo và tổ chức thực hiện của các cấp, để tập trung sức làm tốt các công tác quan trọng nói trên.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 220-TT/TW, ngày 2 tháng 8 năm 1968

Về việc tổ chức hệ thống chỉ huy thống nhất bảo đảm giao thông vận tải Khu IV

Qua thời gian thực hiện các Thông tri số 218, 219 của Ban Bí thư về tăng cường lãnh đạo và chỉ đạo công tác giao thông vận tải ở Khu IV, công tác bảo đảm giao thông vận tải ở Khu IV đã có những tiến bộ, nhưng vẫn chưa đạt yêu cầu.

Trước yêu cầu của tình hình mới, công tác vận chuyển phục vụ cho chiến trường rất lớn. Địch sẽ tập trung đánh phá giao thông vận tải ác liệt hơn nữa. Cần tăng cường và thống nhất lãnh đạo, chỉ đạo cao hơn nữa mới hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ vận chuyển cho chiến trường. Do đó, Ban Bí thư quyết định: *Quân sự hoá hệ thống chỉ huy công tác bảo đảm giao thông vận tải ở Khu IV*, nghĩa là phải có sự chỉ huy tập trung thống nhất mọi lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải và các mặt khác của công tác giao thông vận tải thời chiến, làm việc theo nền nếp quân sự, có chỉ huy, có mệnh lệnh, có kỷ luật chặt chẽ, có chấp hành nghiêm chỉnh khản trương, tích cực khắc phục các cách làm việc lỏng lẻo, lề mề.

Hệ thống chỉ huy thống nhất bảo đảm giao thông vận tải ở Khu IV như sau:

I. Ở CẤP KHU

1. Thành lập *Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV* (thay Ban chỉ đạo bảo đảm giao thông vận tải Khu IV trước đây). Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV đặt dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Quân uỷ Trung ương, Bộ Quốc phòng và của Thường vụ Hội đồng Chính phủ. Quân uỷ Trung ương sẽ nghiên cứu tổ chức Đảng trong hệ thống này một cách thích hợp, để các mặt công tác được đảm bảo thực hiện tốt.

Thành phần Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV gồm:

- Tư lệnh: Thiếu tướng Phan Trọng Tuệ, Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải,
- Chính uỷ: Thiếu tướng Lê Quang Hoà, Chính uỷ quân Khu IV,
- Phó Tư lệnh:
 - Đại tá Hoàng Văn Thái, Chủ nhiệm Tổng Cục tiền phương,
 - Đồng chí Nguyễn Tường Lân, Thứ trưởng Bộ Giao thông vận tải,
 - Đại tá Lê Văn Tri, Phó Tư lệnh phòng không - không quân,
 - Đồng chí Chu Mạnh, Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh Nghệ An,
 - Đồng chí Nguyễn Tiến Chương, Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh Hà Tĩnh,
 - Đồng chí Cổ Kim Thành, Chủ tịch Uỷ ban hành chính tỉnh Quảng Bình,

(ba đồng chí Chủ tịch Uỷ ban hành chính ba tỉnh sẽ kiêm Phó tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải khu, đồng thời kiêm

chỉ huy trưởng Ban chỉ huy Bảo đảm giao thông vận tải tỉnh).

- Tham mưu trưởng: Đại tá Hoàng Văn Thái kiêm.

2. Bộ tư lệnh là cơ quan chỉ đạo và chỉ huy thống nhất về mặt bảo đảm giao thông vận tải ở Khu IV và có nhiệm vụ:

- Tổ chức và chỉ huy toàn bộ công tác bảo đảm giao thông và vận tải thời chiến trong khu vực Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình và Vĩnh Linh nhằm bảo đảm vận chuyển tiếp tế cho tiền tuyến và vận chuyển phục vụ kinh tế dân sinh cho Khu IV.

Cụ thể là:

- Tổ chức chỉ đạo công tác đánh địch, điều chỉnh các lực lượng phòng không để hạn chế phá hoại của máy bay địch. Bảo vệ các trọng điểm giao thông vận tải, bảo vệ tốt các nơi cất giấu phương tiện vận tải, phương tiện vượt sông, các kho chân hàng, bảo vệ đường sá và cầu cống.

- Tổ chức chỉ đạo việc rà phá bom nổ chậm, cứu chữa các tuyến đường bị địch đánh phá (chú ý cả đường đi C và các đường ở vùng xung yếu). Chỉ huy tốt việc huy động nhân lực cứu chữa cầu đường để lập lại giao thông nhanh chóng sau các trận oanh kích hoặc sau thiên tai.

- Tổ chức điều chỉnh các cung đoạn vận chuyển cho thích hợp, chỉ huy tốt việc phân luồng cho phương tiện vận tải đi lại, giữ gìn kỷ luật trật tự trên đường, nhằm làm cho giao thông vận tải thông suốt liên tục, bảo đảm hoàn thành kỳ được các kế hoạch vận chuyển cho tiền tuyến và cho kinh tế dân sinh, ưu tiên cho tiền tuyến.

3. Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV có quyền:

- Chỉ đạo, chỉ huy, điều động, sử dụng các lực lượng phòng không, công binh, giao thông vận tải kể cả các lực lượng của Bộ, của Nhà nước hiện có mặt ở Khu IV; huy động nhân tài vật lực của các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh (nhất là các phương tiện vận tải) để phục vụ cho yêu cầu chiến đấu và bảo đảm giao thông vận tải.

- Sử dụng ngân sách đã chuẩn chi cho công tác bảo đảm giao thông vận tải Khu IV và được có một ngân quỹ tạm ứng. Được phép đề nghị sửa đổi những thủ tục không phù hợp với thời chiến để khỏi gây trở ngại cho việc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch vận chuyển cho chiến trường.

- Được tổ chức các Ban tham mưu giúp việc như: vận tải, bảo đảm giao thông, bảo vệ, thông tin liên lạc, chính trị, hành chính, v.v.. Cán bộ phụ trách các Ban này phải là những đồng chí có năng lực, có chất lượng tương đương cấp Tổng Cục phó hoặc cấp Cục trưởng thuộc Bộ Giao thông vận tải, Bộ Quốc phòng, Tổng cục Bưu điện, Tổng cục Lương thực, v.v., biệt phái sang. Các Ban tham mưu giúp việc phải thật gọn nhẹ, có chất lượng.

II. Ở CẤP TỈNH

1. Thành lập các *Ban Chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải tỉnh* ở các tỉnh: Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình (thay cho Ban bảo đảm giao thông vận tải tỉnh thành lập trước đây). Ban chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải tỉnh đặt dưới sự lãnh đạo của tỉnh uỷ và Uỷ ban hành chính tỉnh, dưới sự

chỉ huy trực tiếp của Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV; và là cơ quan chỉ huy thống nhất công tác bảo đảm giao thông vận tải trong phạm vi tỉnh.

2. Thành phần Ban chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải tỉnh gồm:

- Chỉ huy trưởng: Chủ tịch Ủy ban hành chính tỉnh kiêm Phó Tư lệnh Bảo đảm giao thông vận tải Khu IV.

(Tuy vậy, Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV có thể trao đổi kỹ với Tỉnh ủy để những đồng chí Thường vụ có năng lực trước đây vẫn phụ trách công tác bảo đảm giao thông vận tải ở tỉnh đảm nhiệm chức vụ chỉ huy trưởng).

- Chỉ huy phó: + Trưởng ty Giao thông vận tải,
- + Tỉnh đội trưởng hoặc tỉnh đội phó,
- + Trưởng hoặc phó Ty công an,
- + Trưởng hoặc phó Ty bưu điện,
- + Bí thư hoặc Phó Bí thư Ban Chấp hành Tỉnh đoàn Thanh niên Lao động,
- + Một Cục phó do Bộ Giao thông vận tải biệt phái vào. (Số chỉ huy phó có thể thêm bớt do Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV và Tỉnh ủy quyết định).

3. Nhiệm vụ của Ban chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải tỉnh:

- Bảo đảm giao thông suốt trong mọi tình huống nhất là các tuyến chiến lược; thực hiện các kế hoạch vận chuyển cho B, C do Trung ương và Bộ Tư lệnh bảo đảm giao

thông vận tải Khu IV giao và các kế hoạch vận chuyển khác của trung ương đến và qua địa phương.

- Đôn đốc kiểm tra việc vận chuyển hàng của trung ương cho địa phương do địa phương tự chở, thông qua Ty giao thông vận tải.

- Điều động các lực lượng bảo đảm giao thông vận tải của tỉnh chi viện cho tỉnh bạn khi cần thiết theo lệnh của Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV.

- Bảo đảm trật tự an toàn cho các đội xe, tàu, đoàn thuyền đi qua hoặc trú lại trong tỉnh. Tổ chức việc bốc dỡ, sơ tán, bảo quản hàng của trung ương đi qua địa phương trong trường hợp có chiến sự ác liệt, hoặc trong các trường hợp cần thiết khác.

4. Ban chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải có quyền:

- Chỉ thị cho tỉnh đội, Ty giao thông vận tải, Ty công an, Ty bưu điện, Đoàn Thanh niên xung phong và các cơ quan khác trong tỉnh trong phạm vi công tác bảo đảm giao thông và vận tải (kể cả lực lượng cao xạ của địa phương hoặc lực lượng cao xạ khác ở địa phương và do Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV uỷ quyền điều tới hỗ trợ,

- Tổ chức các cơ quan giúp việc mà cán bộ phải là những cán bộ có năng lực của các Ty giao thông vận tải, tỉnh đội dân quân, Ty công an, Ty bưu điện biệt phái sang.

III. Ở CÁC TUYẾN ĐƯỜNG

1. Trên các tuyến đường, thành lập những *binh trạm bảo*

đảm giao thông vận tải. Binh trạm bảo đảm giao thông vận tải đặt dưới sự chỉ huy trực tiếp của Ban chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải tỉnh về mặt bảo đảm giao thông và dưới sự chỉ huy trực tiếp của Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải khu về mặt tổ chức thực hiện các kế hoạch vận chuyển và về công tác bảo đảm thông vận tải nói chung trong trường hợp đặc biệt.

Đường thủy, đường bộ đi riêng biệt thì có thể thành lập Binh trạm riêng biệt.

2. *Nhiệm vụ của binh trạm:*

- Bảo đảm giao thông, cứu chữa, bảo dưỡng và làm mới một số đường vòng, đường tránh.

- Bảo vệ phòng không, rà phá bom nổ chậm, giữ gìn trật tự trị an giao thông vận tải.

- Tổ chức vận chuyển bằng cơ giới hoặc thô sơ để đưa hàng tới đích và phục vụ hàng đi qua.

- Tổ chức quản lý kho bãi bốc vác, sơ tán và tập kết hàng hoá.

- Tổ chức quản lý nơi giấu phương tiện vận tải, phương tiện vượt sông.

- Tổ chức việc thông tin liên lạc trong tuyến của Binh trạm, chỉ huy các trạm điều chỉnh, phân luồng cho phương tiện vận tải qua lại, đi vòng, đi tránh.

3. *Binh trạm có quyền:*

- Chỉ huy điều động các lực lượng phòng không 12 ly 7 trong phạm vi tuyến của binh trạm và những lực lượng mà cấp trên đưa xuống hỗ trợ hoặc uỷ quyền (ngoài phạm vi

binh trạm thì phải xin ý kiến của Ban chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải tỉnh); các lực lượng công binh và thanh niên xung phong bảo đảm giao thông, rà phá bom nổ chậm và các lực lượng vận tải, bốc dỡ thuộc huyện, tỉnh, khu đóng trong phạm vi binh trạm.

- Chỉ đạo Ban bảo đảm giao thông vận tải huyện để phục vụ cho công tác bảo đảm giao thông vận tải trong binh trạm.

- Tổ chức cơ quan giúp việc theo yêu cầu cần thiết được sự đồng ý của Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải khu. Cán bộ do các đơn vị bảo đảm giao thông vận tải, bảo vệ phòng không, thanh niên xung phong biệt phái qua.

4. *Thành phần binh trạm gồm:*

- Chỉ huy trưởng: một thiếu tá hoặc đại uý có năng lực do quân đội biệt phái qua (ở những binh trạm quan trọng nhất thiết phải là thiếu tá).

- Chính uỷ: Ở các binh trạm quan trọng hoặc binh trạm qua nhiều huyện thì Tỉnh uỷ cử một số tỉnh uỷ viên sang làm chính uỷ (cũng có thể biệt phái một số cán bộ cấp thiếu tá hoặc đại uý có năng lực sang làm chính uỷ hoặc chính trị viên binh trạm).

Nếu binh trạm chỉ nằm trong phạm vi một huyện thì cử một Uỷ viên thường vụ Huyện uỷ phụ trách công tác bảo đảm giao thông vận tải làm trực ban.

- Phó chỉ huy binh trạm: Ở các tuyến quan trọng qua nhiều huyện, thì có một ty phó giao thông vận tải, một tỉnh đội phó, một phó ty công an, v.v. tham gia.

(Số phó chỉ huy nhiều hay ít do Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV cùng với địa phương bàn và quyết định).

5. Vẫn giữ các Ban bảo đảm giao thông vận tải huyện hiện nay. Ban này vẫn chịu sự lãnh đạo trực tiếp của huyện uỷ và Uỷ ban hành chính huyện đối với công tác bảo đảm giao thông vận tải của huyện. Ban này chỉ có nhiệm vụ giải quyết một số việc phục vụ cho các binh trạm như: huy động nhân lực, tham gia ứng cứu, chuẩn bị vật liệu, v.v. theo kế hoạch của Ban chỉ huy bảo đảm giao thông vận tải tỉnh.

6. Bộ Quốc phòng cần nghiên cứu biệt phái ngay một số cán bộ quân sự bổ sung vào Ban chỉ huy các đơn vị cơ sở về bảo đảm giao thông vận tải, cầu phà, thông tin, v.v.

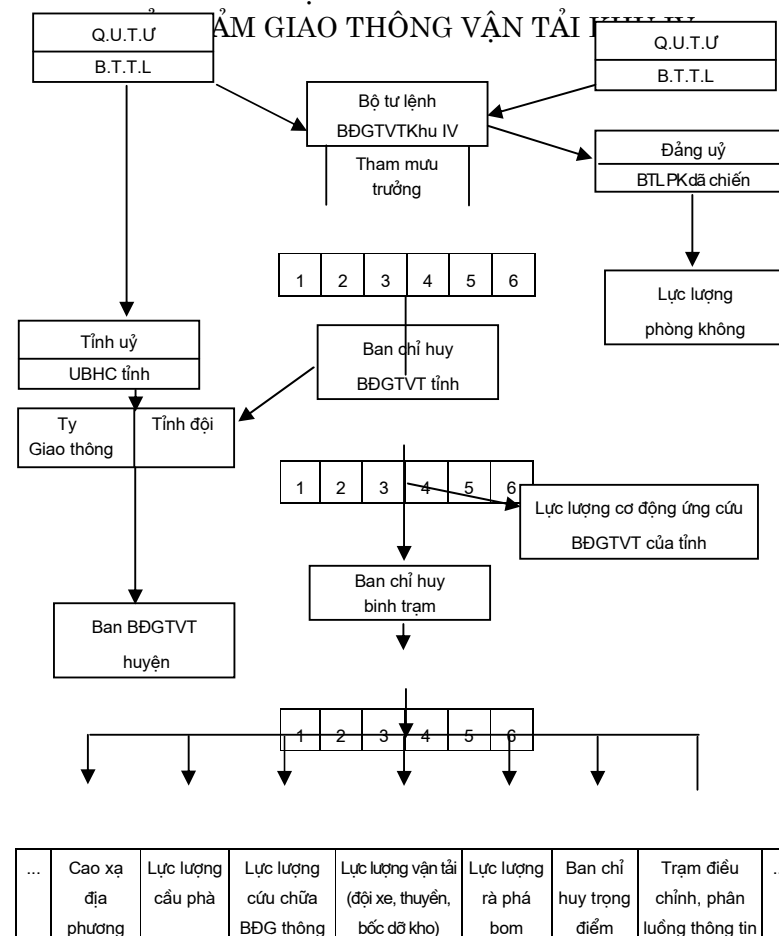
*
* *
*

Để đẩy mạnh công tác giao thông vận tải ở Khu IV, Ban Bí thư lưu ý các cấp, các ngành:

1. Trước âm mưu của địch đánh phá giao thông vận tải ngày càng ác liệt, trước nhu cầu ngày càng to lớn của chiến trường, công tác giao thông vận tải lại càng nổi bật là một công tác *trung tâm chiến lược đột xuất của toàn Đảng, toàn dân*. Phải động viên đảng bộ, nhân dân và quân đội đề cao tinh thần quyết chiến quyết thắng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, vượt mọi gian khổ hy sinh, hoàn thành thắng lợi kế hoạch vận tải cho tiền tuyến, bảo

đảm chiến đấu và chiến thắng. Phải biết huy động mọi lực lượng, mọi phương tiện, tìm mọi biện pháp, dốc sức đối phó với địch nhằm hoàn thành kế hoạch vận tải trong những tình huống khó khăn nhất.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC HỆ THỐNG CHỈ HUY THỐNG NHẤT



- 1- Ban tham mưu vận tải (vận tải, bốc dỡ, kho tàng)
- 2- Ban tham mưu bảo đảm giao thông vận tải.
- 3- Ban bảo vệ (phòng không, rà phá bom, công an).
- 4- Ban thông tin liên lạc.
- 5- Ban chính trị.
- 6- Ban hành chính quản trị.

2. Hệ thống chỉ huy thống nhất này chỉ phụ trách các mặt công tác trước mắt là bảo đảm giao thông vận tải thời chiến ở Khu IV (trước hết là bảo đảm kế hoạch vận tải cho tiền tuyến). Còn các mặt công tác giao thông vận tải khác có tính chất lâu dài vẫn do ngành giao thông vận tải trung ương và địa phương đảm nhiệm; các mặt bảo đảm vật chất kỹ thuật, hậu cần cho các lực lượng của ngành giao thông vận tải, của quân đội và của các cơ quan khác tham gia vào hệ thống này như: bưu điện, lương thực, công an, v.v., thì do các cơ quan và địa phương có lực lượng tham gia bảo đảm cung cấp cho các lực lượng của mình.

3. Các cấp uỷ và Uỷ ban hành chính địa phương cần đề cao trách nhiệm hơn nữa đối với công tác giao thông vận tải. Các Ban thường vụ tỉnh uỷ các tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình phải tập thể chịu trách nhiệm về công tác giao thông vận tải qua tỉnh cũng như trong tỉnh mình, không được khoán trắng cho cơ quan bảo đảm giao thông vận tải.

4. Các ngành ở trung ương như: Uỷ ban Kế hoạch Nhà nước, Ban điều hoà vận tải trung ương, Văn phòng Công nghiệp Phủ Thủ tướng, Bộ Quốc phòng, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài chính, Ngân hàng Nhà nước, Bộ Lao động, Bộ Công an, Bộ Y tế, Tổng Cục lương thực, Tổng Cục bưu điện, Tổng Cục vật tư, v.v. có trách nhiệm tạo mọi điều kiện thuận

lợi, chuẩn bị đầy đủ chân hàng, cung cấp đầy đủ cán bộ và cơ sở vật chất kỹ thuật cho Khu IV, nghiên cứu ban hành tốt các chính sách, chế độ cần thiết, giảm bớt thủ tục trở ngại cho công tác bảo đảm giao thông vận tải thời chiến.

5. Ở những trọng điểm địch đánh phá ác liệt thì Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV có thể điều động thêm bộ đội ứng cứu.

6. Các cấp, các ngành tập trung chỉ đạo thực hiện thành lập xong hệ thống chỉ huy thống nhất này trước ngày 15-8-1968, đặc biệt chú ý xây dựng chấn chỉnh gấp các Ban chỉ huy binh trạm. Trong khi xây dựng chấn chỉnh tổ chức vẫn phải bảo đảm hoàn thành thật tốt nhiệm vụ vận chuyển tiếp tế cho chiến trường hiện rất khẩn trương.

Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải Khu IV hướng dẫn cụ thể cho các cấp, các lực lượng thực hiện khẩn trương Thông tri này.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng. 9

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 165-CT/TW, ngày 6 tháng 8 năm 1968

Về việc mở Đại hội đại biểu Đảng bộ các tỉnh

1. Đại hội đại biểu Đảng bộ các tỉnh từ kỳ trước đến nay đã bốn năm (đã hoãn một kỳ). Từ bấy đến nay, tình hình và nhiệm vụ của các tỉnh đã có nhiều biến đổi. Vì vậy, Ban Bí thư đồng ý với đề nghị của các tỉnh uỷ, năm nay nên theo đúng Điều lệ Đảng, mở Đại hội đại biểu Đảng bộ các tỉnh.

Riêng đối với các tỉnh từ Nghệ An trở vào, vì các nhiệm vụ bảo đảm giao thông vận tải, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, sản xuất và đời sống quần chúng đương rất nặng nề và khẩn trương, phải tập trung cao độ để chỉ đạo mới bảo đảm hoàn thành, nên Đại hội đại biểu phải họp chậm, không thể làm một lượt với các tỉnh khác.

2. Mục đích Đại hội đại biểu các tỉnh kỳ này là:

- Kiểm điểm các mặt công tác của Đảng bộ, chủ yếu là từ chiến tranh phá hoại đến nay.

- Bàn và định các nhiệm vụ chính trị của Đảng bộ trong thời gian tới: phát triển các mặt nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải địa phương,...; đẩy mạnh chiến đấu, phục

vụ chiến đấu và chi viện tiền tuyến; tăng cường công tác tổ chức, xây dựng Đảng.

- Bầu Tỉnh uỷ mới.

Tất cả các việc trên đây phải nhằm động viên được mạnh mẽ hơn nữa toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, phát huy mạnh mẽ hơn nữa khí thế tiến công của thời kỳ mới, quyết thực hiện bằng được quyết tâm chiến lược đã đề ra: chiến thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

3. Về nội dung các vấn đề, khi báo cáo và đề ra thì phải toàn diện, nhưng khi lãnh đạo thảo luận, phải có trọng điểm, tập trung vào các vấn đề mấu chốt, không nên dàn đều. Như thế mới thảo luận được sâu sắc, mới chuyển biến được mạnh mẽ nhận thức và công tác.

Ban Bí thư gợi ý về mấy vấn đề nên tập trung thảo luận như sau:

- Về *kinh tế*, đối với các tỉnh đồng bằng, nên tập trung vào vấn đề nông nghiệp: đánh giá tình hình hiện nay, tìm nguyên nhân tiến bộ hoặc trì trệ và tìm xem phải làm gì để cho nông nghiệp tiến lên mạnh mẽ, thật sự làm cơ sở cho công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa (nông nghiệp phải phát triển toàn diện: lương thực, thực phẩm, chăn nuôi, cây công nghiệp... nên xoay quanh mục tiêu 5 tấn thóc, 2 con lợn, 1 lao động trên một hécta gieo trồng...). Cố nhiên, muốn thế, phải xét đủ các mặt: lãnh đạo kỹ thuật và xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; tổ chức hợp tác xã; công tác tư tưởng, tổ chức. Và phải xét đến tình hình các ngành công nghiệp, giao thông vận tải, tài mậu, văn hoá xã hội... phục vụ nông nghiệp; phải xét đến công tác dân vận, công tác Đảng, v.v..

Ở các tỉnh trung du, miền núi, phải thảo luận kỹ vấn đề công

tác lâm nghiệp, công tác chăn nuôi, công tác cây công nghiệp.

- Về *chiến đấu*, trọng điểm là bảo đảm chính sách tuyển quân (bao gồm việc săn sóc gia đình quân nhân, thương binh, liệt sĩ), động viên quần chúng phục vụ giao thông vận tải và thúc đẩy công tác phòng tránh (ở các tỉnh Khu IV phải coi đây là những nhiệm vụ hàng đầu).

- Về *công tác quần chúng*, nên thảo luận vấn đề làm thế nào để động viên quần chúng có hiệu quả nhất nhằm đóng góp sức người và sức của cho kháng chiến thắng lợi, vấn đề săn sóc đời sống quần chúng, vấn đề dân chủ với quần chúng.

- Về *công tác tổ chức, xây dựng Đảng*, trọng điểm là: kiện toàn lãnh đạo của các chi bộ, cải tiến lề lối lãnh đạo của huyện, tỉnh và vấn đề giáo dục cán bộ, đảng viên.

Chú ý:

- Đây chỉ nêu mấy trọng điểm có tính chất chung và nêu một cách giản đơn. Các tỉnh uỷ nên căn cứ tình hình thực tế của địa phương mà quyết định cho đúng và thích hợp.

- Hiện nay, về nhiệm vụ trước mắt, có vấn đề phải sẵn sàng đối phó với hai khả năng: khả năng chiến tranh phá hoại tái diễn trên toàn miền Bắc và hết sức ác liệt và khả năng đến một lúc nào đó, tình hình có chuyển biến. Các Đại hội đại biểu chỉ nên thảo luận để đối phó với khả năng thứ nhất. Đối với khả năng thứ hai nên giao cho tỉnh uỷ mới nghiên cứu, chứ Đại hội không nên thảo luận.

4. Về *vấn đề bầu cử cấp uỷ mới* (kể cả xã, huyện, tỉnh), điểm mấu chốt là: cần bảo đảm làm thật dân chủ, hết sức tránh gò ép. Lãnh đạo tốt là ở chỗ: làm cho các đại biểu hiểu rõ chức năng, nhiệm vụ của cấp uỷ mới theo như các quy định gần đây của Trung ương, do đó mà nhận rõ tiêu chuẩn,

thành phần cấp uỷ phải thế nào cho thật tốt; mặt khác làm sao cho các đại biểu hiểu được đúng phẩm chất, năng lực, tác phong của những người được Đại hội đề cử, để tự mỗi đại biểu có thể tự mình chọn và bầu cử đúng.

Nói chung là cấp uỷ mới phải vững về chính trị, rất thông suốt đường lối, quan điểm của Đảng, có tinh thần hăng hái, dám làm. Lại phải rất am hiểu tình hình địa phương, có đủ tri thức về quản lý, về chuyên môn, có tác phong sâu sát, gần gũi cán bộ, quần chúng và có sức khoẻ tốt. Cố gắng tăng thành phần công nhân trẻ, nữ như nhiều chỉ thị đã nhắc nhở.

Ở một số nơi đã làm, cấp uỷ cũ không đề cử danh sách cấp uỷ mới mà hoàn toàn để các đại biểu giới thiệu và thấy rằng làm như thế tốt. Các cấp uỷ nên nghiên cứu, tham khảo kinh nghiệm này.

Về số tỉnh uỷ viên trong tỉnh uỷ mới, nói chung tỉnh lớn nên từ 31 đến 35, tỉnh nhỏ nên từ 23 đến 29.

Tránh tình trạng, sau khi bầu cử, xáo trộn lung tung công tác của cán bộ vì lý do "cấu tạo", trái với chủ trương chuyên môn hoá cán bộ, như cho đến nay nhiều nơi thường mắc.

5. Về *nguyên tắc phân bố số lượng đại biểu chính thức, dự khuyết* cho từng địa phương, ngành nghề, giới, dân tộc, v.v. trước đây Ban Bí thư đã có hướng dẫn và các tỉnh, huyện đã có kinh nghiệm. Nay nên căn cứ tình hình mới để định cho thật sát.

Về tổng số đại biểu đi dự Đại hội, nói chung, tỉnh lớn nên khoảng từ 300 đến 350; tỉnh nhỏ nên từ 150 đến 200. Các tỉnh từ Nghệ An vào nên ít hơn, vì phải bảo đảm an toàn tuyệt đối cho Đại hội.

6. Năm ngoái, Ban Bí thư đã góp ý kiến về nhiệm vụ công tác đối với một số tỉnh. Năm nay, nhân dịp chuẩn bị Đại hội đại biểu các tỉnh, Ban Bí thư đã và sẽ góp ý kiến với một số tỉnh khác.

Các tỉnh uỷ trong khi bàn tình hình nhiệm vụ để chuẩn bị cho Đại hội, nên phân công nhau đi nghiên cứu tổng kết tình hình thực tế trong tỉnh mình, nghiên cứu kinh nghiệm của các tỉnh bạn, đối chiếu lại với các ý kiến Ban Bí thư đã góp và tham khảo thêm ý kiến của các ngành trên Trung ương (như Uỷ ban Kế hoạch, các ban Nông nghiệp, Công nghiệp, Tài mậu, Tuyên huấn, Tổ chức, v.v.).

Trong Đại hội đại biểu các tỉnh cần phát huy dân chủ cao độ, mạnh bạo khuyến khích phê bình, tự phê bình. Nếu trong quá trình thảo luận, các đảng viên hoặc bất kỳ tổ chức nào của Đảng có ý kiến gì đóng góp vào sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, của Chính phủ, hoặc của một ngành nào trên trung ương, Ban Bí thư đều rất hoan nghênh. Các tỉnh uỷ nên tập hợp báo cáo lại với Ban Bí thư, nhất thiết không được bỏ qua hoặc xem nhẹ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Ngày 11 tháng 8 năm 1968

**Gửi: Tỉnh uỷ Hà Bắc, Hải Hưng, Vĩnh Phú, Hà Nội,
Hải Phòng, Hà Tây, Thái Bình, Nam
Hà**

Mấy ngày qua do mưa liên tiếp trên lưu vực sông Thái Bình và sông Cầu nên mực nước sông Cầu lên rất nhanh, đã gây ra lũ lớn đột xuất ở Thái Nguyên. Trưa nay mực nước ở Thái Nguyên đã bắt đầu xuống. Trung tâm mưa chuyển sang lưu vực sông Đà. Mực nước sông Thái Bình và sông Hồng đang lên, ngày mai còn tiếp tục lên.

Các tỉnh uỷ cần kịp thời tăng cường lãnh đạo chống lụt, triển khai ngay các mặt công tác chống lụt, bảo vệ đê, đề phòng lũ đột xuất. Phải có một bộ phận lãnh đạo các mặt công tác hậu phương, bảo đảm tính mệnh, tài sản nhân dân, kho tàng của Nhà nước và hợp tác xã. Chấn chỉnh, nắm vững công tác thông tin liên lạc thông suốt trên dưới. Trong thời gian mực nước còn đang lên, công tác chống lụt là trung tâm đột xuất, cần hoãn các cuộc họp, tập trung sức làm tốt các công tác nói trên.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 221-TT/TW, ngày 16 tháng 8 năm 1968

Về việc kỷ niệm lần thứ 23

Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9

Năm nay, chúng ta kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 giữa lúc quân và dân ta ở miền Nam đã giành được thắng lợi to lớn qua sáu tháng tiến công và nổi dậy, quân và dân miền Bắc đã hạ được hơn 3.000 máy bay Mỹ và Hồ Chủ tịch vừa có Lời kêu gọi nhân dân cả nước ta đẩy mạnh cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Trong dịp kỷ niệm này cũng như trong đợt sinh hoạt chính trị sắp tới, các cấp bộ Đảng phải làm cho mọi người thấm nhuần hơn nữa tư tưởng "*Không gì quý hơn độc lập, tự do*", trên cơ sở đó mà nâng cao hơn nữa "*ý chí quyết chiến, quyết thắng, lòng tin tưởng sâu sắc vào đường lối chống Mỹ, cứu nước của Đảng, tin tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo sáng suốt, vững chắc của Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, tin tưởng ta nhất định thắng, phát huy mạnh mẽ tinh thần phấn khởi cách mạng và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, để hết lòng, hết sức phục vụ cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, làm tốt mọi nhiệm vụ trước mắt*".

Nội dung công tác chính trị và tư tưởng nhân dịp này là: thông qua việc phổ biến, thảo luận Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 20 tháng 7 vừa qua mà bồi dưỡng truyền thống chiến đấu anh hùng của nhân dân ta, nâng cao tinh thần quyết đánh và quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai của chúng; nêu cao thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam, khẳng định đường lối đúng đắn của Đảng ta; đồng thời biểu dương những thắng lợi to lớn từ đầu năm đến nay của quân và dân hai miền; giới thiệu những gương tập thể và cá nhân chiến đấu và lao động dũng cảm, sáng tạo của hai miền Nam - Bắc và của địa phương, của ngành, đơn vị và cơ sở; nâng cao lòng tự hào dân tộc và lòng tin tưởng tuyệt đối ở thắng lợi cuối cùng. Do đó, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, lập nhiều thành tích xuất sắc trong sản xuất, chiến đấu và công tác, tích cực góp phần xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất nước nhà.

Tại *Hà Nội, Hải Phòng*, cần có kế hoạch chu đáo tổ chức mít tinh trọng thể.

Các ngành, các địa phương *phát động một đợt thi đua từ 19-8 đến 31-12-1968* nhằm hoàn thành thắng lợi mọi nhiệm vụ công tác và kế hoạch nhà nước năm 1968.

Các đoàn thể, các ngành văn hoá, văn nghệ, thông tin tuyên truyền, báo chí, Đài Tiếng nói Việt Nam cần có kế hoạch hoạt động phục vụ các yêu cầu và nội dung trên đây một cách sôi nổi, phong phú và sinh động.

Ở các *đơn vị và cơ sở*, nên có nhiều hình thức nhẹ nhàng mà có kết quả giáo dục sâu sắc, như những buổi kể chuyện truyền thống, kể chuyện các anh hùng, kể chuyện đánh Pháp, đánh Mỹ; tổ chức những cuộc thăm hỏi những gia đình

có công với cách mạng, những gia đình liệt sĩ, tử sĩ, thương binh, gia đình bộ đội, thanh niên xung phong.

Các đồng chí lãnh đạo tỉnh, thành, huyện, khu phố nên đi xuống cơ sở, gặp gỡ đảng viên, đoàn viên thanh niên, nói chuyện với quần chúng, bàn bạc với quần chúng về các biện pháp khắc phục khó khăn để hoàn thành nhiệm vụ chiến đấu và chi viện tiền tuyến, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch nhà nước và tổ chức tốt đời sống nhân dân. (Việc trước mắt là khắc phục nhanh chóng những hậu quả do lụt, bão gây ra).

Trung ương Đảng, Chính phủ và Mặt trận Tổ quốc Việt Nam sẽ tổ chức những cuộc đi thăm một số địa phương, một số đơn vị quân đội.

(Kèm theo Thông tri này có 21 khẩu hiệu).

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

KHẨU HIỆU KỶ NIỆM CÁCH MẠNG THÁNG TÁM VÀ QUỐC KHÁNH 2-9

1. Tinh thần Cách mạng Tháng Tám muôn năm!
Nhiệt liệt chào mừng Quốc khánh 2-9!
2. Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
3. Vì độc lập, tự do, 31 triệu đồng bào ta quyết đoàn kết chặt chẽ, vượt mọi gian khổ, hy sinh, quyết đánh và quyết thắng!
4. Nhiệt liệt hoan hô những chiến công oanh liệt của quân và dân miền Nam anh hùng dưới sự lãnh đạo của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam!
5. Nhiệt liệt hoan hô những thắng lợi vẻ vang của quân và dân miền Bắc anh hùng!
6. Cán bộ và chiến sĩ các lực lượng vũ trang nhân dân anh hùng hãy dũng cảm chiến đấu, thừa thắng xông lên, kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!
7. Anh chị em công nhân hãy nêu cao tính tiên phong cách mạng và tinh thần làm chủ tập thể, đẩy mạnh cao trào thi đua chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!
8. Anh chị em nông dân tập thể hãy sản xuất thật nhiều lương thực, thực phẩm bảo đảm cho quân và dân ta ăn no, đánh thắng!
9. Cán bộ, chiến sĩ, công nhân và thanh niên xung phong ngành giao thông vận tải hãy ra sức hoàn thành nhiệm vụ trong mọi tình huống, tích cực phục vụ sản xuất và chiến đấu!
10. Anh chị em thanh niên hãy phát huy khí thế "ba sẵn sàng", quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

11. Chị em phụ nữ hãy đẩy mạnh phong trào "ba đảm đang", quyết tâm chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

12. Anh chị em trí thức hãy đẩy mạnh phong trào "ba quyết tâm" ra sức phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội!

13. Kiều bào ở nước ngoài hãy hướng về Tổ quốc thân yêu, tích cực góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước!

14. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ và giúp đỡ quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa anh em đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội của nhân dân Việt Nam!

- Tình đoàn kết giữa các nước xã hội chủ nghĩa trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin và chủ nghĩa quốc tế vô sản muôn năm!

15. Nhiệt liệt cảm ơn sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, của nhân dân châu Á, châu Phi, Mỹ Latinh và nhân dân yêu chuộng hoà bình toàn thế giới đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam!

16. Nhiệt liệt hoan nghênh cuộc đấu tranh của nhân dân Mỹ đòi Chính phủ Mỹ phải chấm dứt ngay cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam!

17. Nhân dân Việt Nam, Lào, Campuchia đoàn kết chặt chẽ, kiên quyết chiến thắng kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược!

18. Chống Mỹ, cứu nước nhất định thắng lợi! Chủ nghĩa xã hội nhất định thành công!

19. Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh muôn năm!

20. Đảng Lao động Việt Nam muôn năm!

21. Hồ Chủ tịch muôn năm!

THÔNG BÁO

Số 13-TB/TW, ngày 24 tháng 8 năm 1968

Về Hội nghị Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ bàn về công tác phòng, chống lụt, bão

Chiều ngày 20-8-1968, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ, gồm các đồng chí Lê Thanh Nghị, Nguyễn Duy Trinh, Tố Hữu, Nguyễn Văn Trân, Nguyễn Côn và Trần Hữu Dực, sau khi nghe đồng chí Trần Hữu Dực, Bộ trưởng Phủ Thủ tướng báo cáo tổng hợp về tình hình công tác chống lũ, lụt, bão và các đồng chí phụ trách các ngành có liên quan báo cáo bổ sung, đã nhận định:

Trong thời gian qua, các ngành, các cấp đã có nhiều cố gắng trong công tác phòng và chống lụt, bão, cho nên mặc dù cùng một lúc xảy ra lũ to, bão lớn, đã hạn chế được một phần những thiệt hại do lũ, lụt, bão gây nên. Tuy nhiên, hậu quả của lũ, lụt, bão đối với sản xuất, đời sống nhân dân và tài sản của Nhà nước còn rất lớn, ta cần ra sức khắc phục để nhanh chóng ổn định sản xuất và đời sống. Do chưa lường được trước mức nước có thể lên cao đến như vậy, cho nên ở một số nơi, công tác phòng và chống lụt, bão còn nhiều thiếu sót, sơ hở. Những hậu quả này không những gây cho ta

nhiều khó khăn trước mắt, mà còn có thể ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống nhân dân trong cả năm sau nữa.

Trước những hậu quả to lớn của lũ, lụt, bão vừa qua, trước tình hình đề điều kiện nay vẫn còn bị uy hiếp, sản xuất và đời sống nhân dân đang có nhiều khó khăn, Hội nghị đã quyết định phương hướng giải quyết một số vấn đề trọng yếu như sau:

1. Đi đôi với việc *ra sức phục vụ tiền tuyến*, các ngành, các cấp cần tạm hoãn những việc chưa thật cấp thiết sẽ *tập trung lực lượng giải quyết những hậu quả của trận lũ, lụt, bão vừa qua*. Mặt khác, cần tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng và chống lũ, lụt, bão vì hiện nay đang là mùa mưa, lũ, bão.

2. Về sản xuất nông nghiệp, phải ra sức chống úng để cứu lúa, giải phóng đất đai đương bị úng lụt, tùy điều kiện cụ thể từng nơi đẩy mạnh cấy tái giá, gieo thẳng, gieo thêm lúa ngắn ngày, v.v. nhằm bảo đảm đến mức cao nhất diện tích trồng lúa; mặc dầu năng suất lúa có thể không được cao cũng kiên quyết trồng lúa nếu có điều kiện. Ở những nơi không thể gieo trồng lúa, phải tích cực chuyển sang trồng các loại cây lương thực khác; *vận động một phong trào trồng rau, màu ngắn ngày để đề phòng gieo hạt vụ mùa*. Mặt khác, phải hết sức chăm sóc số diện tích đã gieo trồng không bị úng, lụt nhằm đạt năng suất cao, lấy đó bù lại một phần những thiệt hại do lũ, lụt, bão gây ra. Phải sửa chữa lại chuồng trại chăn nuôi, phòng và trừ dịch bệnh cho gia súc, tích cực chăm vỗ trâu bò, củng cố đàn lợn.

3. Về công nghiệp, tích cực phục hồi những cơ sở bị ảnh hưởng của thiên tai và đẩy mạnh sản xuất công

nghiệp, nhất là ngành điện và than; tập trung cao độ điện phục vụ chống úng.

4. Nhanh chóng khôi phục giao thông vận tải và thông tin liên lạc.

5. Về đời sống nhân dân, phải tích cực giải quyết tốt vấn đề ăn, ở, vệ sinh phòng bệnh, bằng cách lấy việc *vận động nhân dân giúp đỡ lẫn nhau để tự giải quyết là chính*, đồng thời Nhà nước cũng bỏ ra một số vật tư và tiền để giúp đỡ đồng bào ở một số địa phương cần thiết, nhất là đối với những gia đình liệt sĩ, thương binh, bộ đội, cán bộ đi tiền tuyến. Bộ Nội vụ chịu trách nhiệm tổng hợp đề nghị của các địa phương để trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ quyết định và kiểm tra việc thực hiện chủ trương này.

6. Các ngành, các địa phương phải tự lo liệu việc tu sửa đê điều, sửa chữa kho tàng, nhà cửa, trường học, v.v. nhưng phải tuyệt đối tránh việc tung tiền ra mua vật liệu, thuê nhân công quá giá chỉ đạo của Nhà nước, làm hỗn loạn thị trường. Phải lấy tinh thần hy sinh, chịu đựng gian khổ của quân và dân ở tiền tuyến để động viên cán bộ, nhân dân quyết tâm khắc phục khó khăn, tích cực tham gia các công việc chung như tu sửa đê điều, sửa chữa kho tàng, trường học, cầu, đường, v.v. nhưng phải hết sức tránh lãng phí nhân lực trong các công tác này. Chú ý khen thưởng những đơn vị và cá nhân làm tốt công tác chống lũ, lụt, bão vừa qua.

7. Về chỉ đạo thực hiện, các đồng chí Ủy viên Trung ương, các đoàn cán bộ vừa qua đã được phân công đi địa phương nào thì nay tiếp tục về địa phương đó để giúp đỡ và kiểm tra công tác, giải quyết hậu quả và công tác chuẩn bị phòng và chống lụt, bão.

*
* *

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ yêu cầu tất cả các ngành, các cấp, với ý chí quyết chiến và quyết thắng, hãy nêu cao tinh thần tự lực cánh sinh, ra sức khắc phục mọi khó khăn, tận dụng mọi khả năng sẵn có, động viên toàn thể cán bộ và nhân dân quyết tâm hoàn thành tốt những công tác kể trên.

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 14-TB/TW, ngày 26 tháng 8 năm 1968

Về cuộc họp Ban Bí thư Trung ương Đảng và Thường vụ Hội đồng Chính phủ bàn về công tác giáo dục phổ thông trong ba năm tới (1968 - 1970)

Ngày 8 tháng 8 năm 1968, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ gồm có các đồng chí: Lê Duẩn, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Nguyễn Côn và Trần Hữu Dực, đã bàn về phương hướng và nhiệm vụ công tác giáo dục phổ thông trong ba năm trước mắt.

Cùng dự cuộc họp còn có các đồng chí ở Ban Khoa học giáo dục Văn phòng Văn giáo Phủ Thủ tướng, Bộ Giáo dục, Bộ Đại học, Bộ Nội vụ, Trung ương Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam, Ban Tổ chức Trung ương.

Sau khi nghe các bản báo cáo về tình hình và phương hướng, nhiệm vụ kế hoạch giáo dục ba năm (1968 - 1970) về công tác của Đoàn Thanh niên Lao động Việt Nam trong trường học và ý kiến của một số đồng chí lãnh đạo các Ban và Bộ; Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã có những ý kiến chính như sau:

I

Mặc dầu trong hoàn cảnh có chiến tranh, chúng ta đã có những cố gắng và tiến bộ lớn trong công tác giáo dục. Tuy gặp nhiều khó khăn, nhưng nhờ có sự tham gia tích cực của nhân dân, tinh thần khắc phục khó khăn của giáo viên và học sinh, sự quan tâm lãnh đạo của Đảng và Nhà nước từ trung ương đến địa phương và sự cố gắng của ngành giáo dục, cho nên số học sinh từ mẫu giáo đến cấp III, số trường lớp phổ thông và bổ túc văn hoá tập trung, số giáo viên các cấp đã tăng lên nhiều so với năm học 1964 - 1965; sách giáo khoa cung cấp cho giáo viên và học sinh nhiều hơn trước; việc bồi dưỡng chính trị và nghiệp vụ cho giáo viên được chú ý hơn; công tác phòng không sơ tán nhằm bảo đảm an toàn cho học sinh và giáo viên làm tương đối tốt.

Tuy nhiên, công tác giáo dục phổ thông đang còn những mặt yếu. *Sự phát triển giáo dục chưa đáp ứng được yêu cầu học tập của nhân dân*, đến nay vẫn còn gần 1 triệu thiếu nhi chưa đến trường, còn từ 6 đến 8 vạn học sinh học hết lớp 4 không được lên lớp 5, khoảng 75% học sinh hết lớp 7 không được học lớp 8. Điều đáng chú ý nhất là *chất lượng kiến thức văn hoá của học sinh mấy năm gần đây ngày càng sút kém*. Ở cả ba cấp phổ thông, rất nhiều học sinh chưa đạt yêu cầu trung bình của chương trình, một số không nắm được những kiến thức đơn giản; số lượng giáo viên thiếu nghiêm trọng; trình độ kiến thức và nghiệp vụ của giáo viên nói chung còn yếu; cơ sở vật chất của trường học, sách giáo khoa, đồ dùng thí nghiệm và thực hành của giáo viên và học sinh còn quá thiếu thốn.

Thanh thiếu niên học sinh nói chung có phẩm chất đạo đức tốt, có ý thức phấn đấu khắc phục khó khăn trong điều kiện chiến tranh, có nhiều gương tốt trong học tập và lao động. Nhưng thời gian gần đây trong một số học sinh đã có những hiện tượng không lành mạnh (trong học tập cũng như trong sinh hoạt), nhất là ở cấp II và cấp III.

Những mặt yếu của công tác giáo dục phổ thông như trên tuy có nhiều nguyên nhân, nhất là những khó khăn do chiến tranh phá hoại của địch gây ra, song một phần cũng do các cấp và các ngành đối với sự nghiệp giáo dục còn có những thiếu sót.

II

Để phát triển mạnh mẽ công tác giáo dục phổ thông đúng với tầm quan trọng của nó trong cuộc cách mạng tư tưởng và văn hoá, nhằm đáp ứng được yêu cầu trước mắt và lâu dài của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, trong ba năm 1968 - 1969 - 1970, cần phải làm tốt mấy việc sau đây:

1. Cố gắng từng bước nâng cao chất lượng giáo dục, nâng cao trình độ kiến thức của học sinh phổ thông. Trước hết, phải căn cứ vào đặc điểm tình hình và nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc nước ta, vào đường lối giáo dục và đào tạo cán bộ của Đảng mà xác định rõ yêu cầu giáo dục của toàn bộ chương trình giáo dục phổ thông và của từng cấp, định rõ yêu cầu cụ thể về trình độ kiến thức của một học sinh khi học xong cấp I, cấp II, cấp III là những gì, đến mức độ nào; trên cơ sở ấy mà cải tiến chương trình giảng dạy,

soạn lại sách giáo khoa, cải tiến nội dung bồi dưỡng giáo viên. Trong ba năm 1968 - 1970, ngành giáo dục, trước hết là Bộ Giáo dục, cần *tập trung một lực lượng cán bộ thích đáng vào việc nghiên cứu soạn lại chương trình giảng dạy và soạn sách giáo khoa*. Làm việc này tốt là tạo điều kiện rất quan trọng để nâng cao chất lượng giáo dục và chuẩn bị tốt cho việc cải cách giáo dục sau này.

2. Trong mấy năm tới, tuy còn có nhiều khó khăn, nhưng các cấp uỷ địa phương và các ngành, nhất là ngành giáo dục, với tinh thần cố gắng cao nhất, cần tập trung sức giải quyết tốt vấn đề đào tạo, bồi dưỡng giáo viên và vấn đề cơ sở vật chất của các trường học để tiếp tục phát triển sự nghiệp giáo dục phổ thông và bổ túc văn hoá nhằm đáp ứng nhu cầu về học tập của nhân dân. Về mẫu giáo, tiếp tục phổ cập các lớp mẫu giáo vỡ lòng 6 tuổi, khuyến khích phát triển các lớp mẫu giáo dưới 6 tuổi; về giáo dục phổ thông, bảo đảm phổ cập cấp I ở miền xuôi và vùng thấp miền núi; tiếp tục phát triển cấp II và cấp III để đến năm 1970 có thể tuyển ít nhất là 75% học sinh tốt nghiệp lớp 4 vào lớp 5 và ít nhất là 30% học sinh tốt nghiệp lớp 7 vào lớp 8 và từ đó phát triển mạnh hơn nữa.

Trong những năm sắp tới, do sự nghiệp giáo dục phổ thông chưa thể thoả mãn được nhu cầu học tập của nhân dân, trong lúc yêu cầu đào tạo cán bộ ngày càng cao, cho nên công tác bổ túc văn hoá có vai trò hết sức quan trọng. Phải phát động một phong trào đi học và đi dạy bổ túc văn hoá thật mạnh mẽ trong nhân dân, trong cán bộ, nhân viên, nhất là trong thanh niên, làm cho mọi người không có điều kiện đến trường phổ thông đều đi học bổ túc văn hoá và mọi cán

bộ, nhân viên đã có trình độ văn hoá khá đều coi việc dạy bổ túc văn hoá là một công tác xã hội quan trọng nhất. Các cơ quan, xí nghiệp, nông trường, công trường, hợp tác xã, v.v. cần giảm bớt các cuộc họp không thật cần thiết để bảo đảm thì giờ học bổ túc văn hoá. *Cơ quan giáo dục, Đoàn Thanh niên Lao động và công đoàn ở các cấp có trách nhiệm động viên và tổ chức phong trào bổ túc văn hoá dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng và Uỷ ban hành chính địa phương.*

3. Đẩy mạnh hơn nữa việc đào tạo và bồi dưỡng giáo viên, *xây dựng một đội ngũ giáo viên có chất lượng cao.* Ngành giáo dục phải hết sức chăm lo xây dựng và kiện toàn hệ thống các trường sư phạm. Cần lãnh đạo tốt việc tuyển sinh vào các trường sư phạm, *phải chọn vào trường sư phạm những thanh niên có tư tưởng chính trị và đạo đức, tư cách tốt, có trình độ kiến thức khá, đặc biệt chú ý lực lượng nữ.* Muốn bảo đảm tuyển sinh vào các trường sư phạm đủ về số lượng và đúng về tiêu chuẩn chất lượng, một mặt phải tuyên truyền giáo dục nam nữ thanh niên có quan niệm đúng đắn về chọn ngành, chọn nghề, nhận rõ nhiệm vụ của người giáo viên, của ngành giáo dục trong sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội; mặt khác phải mau chóng cải tiến một số chính sách và chế độ cụ thể đối với giáo viên; đồng thời giáo dục cho nhân dân, cho bố mẹ học sinh có thái độ đối xử đúng đắn và giúp đỡ giáo viên một cách thiết thực, thích hợp với truyền thống "trọng thầy" của nhân dân ta.

Hiện nay, việc bồi dưỡng về chính trị và nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý giáo dục là một công tác cấp thiết. Cần kiên quyết thực hiện các chế độ bồi

dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên, tạo điều kiện cho giáo viên mỗi năm được bồi dưỡng tập trung trong một, hai tháng và thường xuyên có thời gian và sách vở để tự học. Bộ Giáo dục và các tỉnh cần mở những trường bồi dưỡng nghiệp vụ cho giáo viên.

Để cho giáo viên có thể giảng dạy tốt, cần quy định chế độ lên lớp hàng tuần cho giáo viên từng cấp, giảm bớt cho giáo viên những công tác lao động và những công việc khác của địa phương. Phải cố gắng cải thiện một bước đời sống vật chất của giáo viên, xúc tiến việc chuyển giáo viên dân lập cấp I vào biên chế Nhà nước, chậm nhất đến 1-9-1969 phải hoàn thành; đồng thời nghiên cứu một thang lương mới cho giáo viên, bao gồm cả chính sách khuyến khích những người dạy lâu năm thành thạo ở một cấp.

4. Trong ba năm tới, Bộ Giáo dục cùng các ngành sản xuất công nghiệp cần có kế hoạch tích cực giải quyết vấn đề tăng cường *cơ sở vật chất, thiết bị giảng dạy cho các trường học, cung cấp đủ sách vở và đồ dùng học tập cho học sinh.* Việc xây dựng các lớp học, bàn ghế, hầm hào phòng không cho các trường phải dựa vào sự đóng góp của nhân dân, song các thiết bị khác như đồ dùng thí nghiệm, đồ dùng giảng dạy, tranh ảnh, bản đồ, sách báo, v.v. thì Nhà nước cung cấp. Ở trung ương và các tỉnh cần có một số xí nghiệp sản xuất đồ dùng giảng dạy; cần xây dựng thêm một nhà in Khoa học và Giáo dục để in sách giáo khoa và tranh ảnh, bản đồ cho các trường học.

5. Để bảo đảm sự phát triển giáo dục theo những yêu cầu nói trên, cần phải *cải tiến công tác tổ chức và lãnh đạo giáo dục.* Trước hết, cần tăng cường đội ngũ cán bộ lãnh đạo giáo

dục, định rõ tiêu chuẩn về chính trị và nghiệp vụ của cán bộ lãnh đạo giáo dục các cấp, đưa thêm vào bộ phận lãnh đạo các Ty, Phòng giáo dục những giáo viên có tư tưởng và đạo đức tốt, có năng lực chuyên môn khá, có nhiều kinh nghiệm giáo dục, *xây dựng một lực lượng cán bộ thanh tra giáo dục chuyên nghiệp ở trung ương và các tỉnh, huyện*. Ở Bộ Giáo dục, cần tăng thêm lực lượng nghiên cứu khoa học để vừa biên soạn chương trình, sách giáo khoa, hướng dẫn nghiệp vụ, vừa chuẩn bị tổng kết công tác giáo dục. Cần tăng thêm biên chế và tăng cường cán bộ cho các Phòng giáo dục huyện.

6. *Phải chú trọng tăng cường công tác xây dựng Đảng và Đoàn Thanh niên trong trường học*. Cần chú ý kết nạp những giáo viên có đủ tiêu chuẩn vào Đảng, tiến tới trong ba năm hầu hết các trường phổ thông cấp II, cấp III đều có chi bộ Đảng.

Cần tích cực củng cố Đoàn Thanh niên Lao động và đẩy mạnh hoạt động của Đội Thiếu niên Tiên phong trong trường học. Đoàn Thanh niên Lao động có trách nhiệm giúp chi bộ Đảng quản lý chặt chẽ thanh niên giáo viên và học sinh trong mọi mặt công tác, học tập và sinh hoạt. Cần xây dựng một hệ thống cán bộ Đoàn Thanh niên và cán bộ phụ trách thiếu nhi chuyên trách ở các trường phổ thông.

*
* *

Trên đây là những ý kiến chính của Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ về phương hướng, nhiệm

vụ và những biện pháp lớn nhằm phát triển sự nghiệp giáo dục trong ba năm (1968-1970). Căn cứ vào những ý kiến trên đây, Văn phòng Văn giáo Phủ Thủ tướng sẽ cùng Bộ Giáo dục và các ngành có liên quan bàn kế hoạch cụ thể để thực hiện.

VĂN PHÒNG TRUNG ƯƠNG
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

BÁO CÁO TẠI HỘI NGHỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG LẦN THỨ 15

Ngày 29 tháng 8 năm 1968

Về thắng lợi to lớn của ta trên mặt trận đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế từ đầu xuân 1968 đến nay

Đầu năm 1968, cuộc chiến tranh cách mạng của nhân dân ta chuyển sang thời kỳ mới, thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Công tác đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế trong thời kỳ này có nhiệm vụ phối hợp nhịp nhàng hơn nữa với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị trên chiến trường, tích cực phục vụ việc giành thắng lợi quyết định. Mặt khác, công tác ngoại giao cần chuẩn bị sẵn sàng khi xảy ra khả năng nói chuyện giữa ta và địch.

Trong tám tháng qua, công tác ngoại giao và hoạt động quốc tế của ta đã giành được thắng lợi to lớn, phục vụ và phối hợp tốt với hoạt động quân sự và hoạt động chính trị, đẩy địch đi vào thế vừa đánh vừa nói chuyện mặc dầu trước đây chúng vẫn cố lẩn tránh. Đó là một cục diện mới, là cơ sở rất thuận lợi để ta tiếp tục tiến công địch về mặt ngoại giao, tiến lên giành những thắng lợi mới để hoàn thành nhiệm vụ nặng nề nhưng vẻ vang trong thời kỳ mới.

Phần thứ nhất

CỤC DIỆN MỚI - THẮNG LỢI MỚI CỦA TA, THẤT BẠI MỚI CỦA ĐỊCH TRÊN MẶT TRẬN ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO

VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ

I. CỤC DIỆN MỚI

Trong những ngày cuối năm 1967 và đầu năm 1968, quân và dân miền Nam phát huy thế mạnh, thế chủ động, đã đánh và thắng lớn trên khắp các chiến trường, đặc biệt là ở miền Đông Nam Bộ, Tây Nguyên, Trị Thiên, bắt đầu giam chân địch ở Khe Sanh; địch đã bị dồn vào thế phòng ngự chiến lược. Từ tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt đến nay, thế trận ở miền Nam hoàn toàn đổi khác, chiến tranh phá hoại của địch ở miền Bắc bị phá sản, thế thua của địch càng rõ ràng.

Về mặt ngoại giao, với Tuyên bố 28-1-1967, ta đã làm cho Mỹ hết sức bị động. Cố gắng đáng kể duy nhất của Mỹ là đưa ra công thức San-Antônio đầu đông - xuân 1967 - 1968, nghèo nàn và ngoan cố, vì Mỹ vẫn đòi "có đi có lại", đòi ta không được lợi dụng chấm dứt ném bom. Ta liên tiếp tiến công Mỹ trong những ngày đầu năm nay, bằng cách khẳng định lại quan điểm của ta trong Tuyên bố 28-1-1967, bằng quyết định ngừng tiến công quân sự ở miền Nam trong dịp Tết, bằng việc thả ba giặc lái Mỹ bị bắt ở miền Bắc.

1. Tuyên bố 31-3-1968 của Giôn-xơn

Trong tình thế bị thất bại ở cả hai miền, trước những khó

khăn to lớn về mọi mặt do cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam gây ra và trước sức ép ngày càng tăng của dư luận thế giới và dư luận tiến bộ Mỹ đòi Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc, ngày 31-3-1968 Giôn-xơn đã phải tuyên bố: "ném bom hạn chế miền Bắc", nhận thương lượng với Chính phủ ta, rút lui không ra ứng cử Tổng thống (một khoá nữa).

Đây là một thất bại lớn, một sự thay đổi có ý nghĩa chiến lược của Mỹ. Đây cũng là một thủ đoạn rất gian xảo của Giôn-xơn: một mặt Mỹ điều chỉnh việc ném bom miền Bắc, ngăn cản ta chi viện miền Nam, giảm bớt thất bại về quân sự, giải quyết một số khó khăn về nội bộ; mặt khác, tỏ ra có "thiện chí đơn phương xuống thang" để đánh lừa và tranh thủ dư luận. Y tính ta sẽ hoàn toàn bác bỏ vì y mới "hạn chế" việc ném bom miền Bắc, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu của ta và của dư luận.

Phản ứng của nhân dân và chính giới Mỹ, của nhiều Chính phủ trong đó có một số Chính phủ trong phe xã hội chủ nghĩa, của dư luận chung trên thế giới trong những ngày đầu là hoan nghênh cử chỉ của Giôn-xơn, điều đó chứng tỏ thủ đoạn của Mỹ đang có khả năng dồn sức ép về phía ta.

2. Tuyên bố 3-4-1968 của ta và cục diện vừa đánh vừa nói chuyện

Ta đã có sẵn kế hoạch tiếp tục tiến công địch về ngoại giao nhằm phát huy thế thắng về quân sự và sức mạnh của các tuyên bố của ta (cho phóng viên Hãng CBS vào phỏng vấn). Sau tuyên bố 31-3-1968 của Giôn-xơn, ta nắm lấy thời cơ, tuyên bố sẵn sàng cử đại diện gặp đại diện Chính phủ Mỹ

nhằm xác định việc Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để đi tới các cuộc nói chuyện chính thức. Hai ngày sau, ta nói rõ ý kiến ta về địa điểm và cấp bậc. Mục đích của ta là: dồn địch vào thế cô lập hơn nữa, buộc chúng phải nhận nói chuyện với ta, tranh thủ dư luận thế giới, phục vụ chuẩn bị đột tiến công quân sự mới.

Địch hoàn toàn bất ngờ, càng lúng túng, bị động. Chúng cố lấy vấn đề địa điểm để trì hoãn, nhưng do đó càng lộ mặt ngoan cố. Ngày 3-5, ta đưa ra địa điểm Pari; đồng thời nêu lên việc nói chuyện chính thức. Đây là một đòn bất ngờ nữa làm cho Mỹ càng thêm bị động và phải nhận nói chuyện với ta ở Pari từ ngày 13-5-1968.

Ta đã tạo ra cục diện vừa đánh vừa nói chuyện nhằm:

- Tranh thủ dư luận;
- Làm cho địch thêm khó khăn, để phục vụ chiến trường;
- Hướng địch vào con đường giải quyết vấn đề Việt Nam bằng thương lượng khi ta giành được thắng lợi quyết định.

Trong cục diện mới, cả hai bên đều ra sức lợi dụng nói chuyện để phục vụ những mục đích quân sự của mình.

Địch buộc phải đi vào thế vừa đánh vừa nói chuyện. Trong tình trạng bị động đó, chúng cũng muốn dùng cuộc nói chuyện ở Pari hòng hạn chế ta đánh mạnh, do đó giảm bớt tổn thất quân sự và chính trị của chúng trên chiến trường (như đưa ra vấn đề lập lại quy chế khu phi quân sự, đòi ta giảm bớt thâm nhập, giảm bớt pháo kích Sài Gòn, v.v.).

Ta thì dùng cuộc nói chuyện để giấu việc chuẩn bị đánh mạnh ở miền Nam. Một mặt ta kiên quyết tố cáo Mỹ vẫn ngoan cố xâm lược nước ta, tiếp tục tăng cường chiến tranh ở

cả hai miền, chống chất thêm nhiều tội ác tày trời; mặt khác ta giương cao ngọn cờ độc lập và hoà bình, nêu rõ quyền tự vệ thiêng liêng của toàn thể nhân dân ta.

Đánh và nói chuyện có quan hệ mật thiết với nhau. Đánh có thể làm cho nói chuyện thêm thuận lợi hoặc có thể tạm thời tan vỡ. Ngược lại, nói chuyện tác động đến đánh; như có thể làm cho dư luận ép cả hai bên nhân nhượng nhau để chóng đi tới giải quyết vấn đề Việt Nam.

Ta đang đánh mạnh và ngày càng đánh mạnh ở miền Nam. Trong cuộc nói chuyện hiện nay, ta có điều kiện phục vụ tốt việc thực hiện các kế hoạch quân sự ở trong Nam, không để nói chuyện ảnh hưởng tới tác chiến, vì ta có chính nghĩa, đang ở thế thắng, lại có sách lược đúng đắn.

Nhìn chung cục diện mới vừa đánh vừa nói chuyện, thế ta và thế địch rõ ràng khác hẳn nhau:

Ở miền Bắc, ta đã đánh bại cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ. Ở miền Nam, ta có thể đánh địch bất cứ đâu, bất cứ lúc nào, bằng mọi hình thức, địch không thể nào đỡ được. Đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam là nhân tố quyết định thắng lợi trên chiến trường, làm cơ sở cho thắng lợi trên mặt trận ngoại giao. *Những thắng lợi to lớn và toàn diện của thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt của đồng bào miền Nam làm cho công tác đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế của ta càng thêm mạnh, thêm chủ động.*

Về phía Mỹ, từ tổng tiến công và nổi dậy đến nay chúng tổn thất lớn về quân sự, nhưng còn tổn thất lớn hơn nữa về chính trị, Mỹ vẫn khoe khoang về sức mạnh kinh tế và quân sự của chúng, đầu năm 1968, Giôn-xơn và bọn tướng lĩnh Mỹ còn tuyên truyền rằng tình hình miền Nam rất lạc quan, đầu

năm 1969 lính Mỹ có thể rút về nước. Nhưng cuối tháng giêng năm 1968, Mỹ không những không bảo vệ nổi các thành phố và các căn cứ ở miền Nam, mà cũng không bảo vệ nổi cả sứ quán Mỹ ở Sài Gòn. Dư luận ở Mỹ và thế giới đều thấy rõ:

- Mỹ là nước mạnh nhất trong thế giới tư bản nhưng Mỹ đã bị đánh đau và có khả năng thua hoàn toàn ở Việt Nam.

- Tiềm lực kinh tế và quân sự của Mỹ rất lớn, nhưng không phải là vô tận.

Uy tín của Mỹ bị giảm sút nghiêm trọng khắp nơi trên thế giới.

Cuộc chiến tranh ở Việt Nam đã gây cho bọn cầm quyền Mỹ những khó khăn không thể khắc phục được và làm tăng thêm một số khó khăn sẵn có của nước Mỹ. Trong năm bầu cử này, những khó khăn càng khó che giấu và khắc phục.

Mỹ không còn khả năng mở các "chiến dịch hoà bình" như trước nữa và chỉ có thể có những sáng kiến chấp vá, vụn vặt về mặt ngoại giao.

Tuy ta ở thế mạnh hơn địch, nhưng chưa đến mức độ buộc địch phải nhận một giải pháp phù hợp với lập trường của ta, do đó, cuộc nói chuyện ở Pari còn kéo dài là tất nhiên.

II. NHỮNG THẤT BẠI MỚI CỦA ĐỊCH, NHỮNG THẮNG LỢI MỚI CỦA TA TRÊN MẶT TRẬN ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ TRONG CỤC DIỆN MỚI

Trong mấy năm qua, lập trường bốn điểm của Chính phủ ta và từ một năm nay, Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam luôn luôn giương cao ngọn cờ

độc lập và hoà bình của ta. Mỹ ngày càng phải bị động đối phó và không thực hiện được những mục tiêu cơ bản của chúng về ngoại giao là bào chữa và che giấu tội ác xâm lược Việt Nam, bao che và đề cao nguy quyền trên trường quốc tế, lôi kéo đông đảo đồng minh và chư hầu tham chiến ở Việt Nam.

Từ các cuộc tổng tiến công và nổi dậy ở miền Nam đến nay, về mặt ngoại giao và hoạt động quốc tế, Mỹ lại bị những thất bại mới, ta lại giành được những thắng lợi mới.

1. Mỹ ngày càng lộ bộ mặt xâm lược và ngoan cố. Ta nêu cao quyền tự vệ thiêng liêng của nhân dân ta và càng làm sáng tỏ lập trường bốn điểm của Chính phủ và Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng

Mỹ vẫn dùng luận điệu vu cáo "miền Bắc xâm lược miền Nam" và luận điệu "cam kết" với nguy quyền Sài Gòn, hòng bào chữa sự có mặt của hơn 50 vạn quân Mỹ ở miền Nam và việc không quân, hải quân Mỹ ném bom, bắn phá miền Bắc nước ta. Nhưng luận điệu quanh co của chúng không thể lừa gạt được dư luận. Chúng nói tôn trọng độc lập, chủ quyền của nước Việt Nam, nhưng trắng trợn đòi điều kiện mới chịu rút quân khỏi miền Nam, mới chấm dứt ném bom miền Bắc. Chúng nói tôn trọng quyền tự quyết của nhân dân miền Nam nhưng vẫn duy trì bọn tay sai ở Sài Gòn, vẫn không chịu công nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam, chúng nói "trở lại Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954" nhưng chỉ chú ý đến những điều khoản đình chỉ chiến sự, không chú ý đến những nguyên tắc cơ bản của Hiệp nghị đó. Chúng khoe "tự kiềm chế", nhưng thực tế vẫn tăng cường ném bom miền

Bắc và đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam.

Ta kiên quyết vạch mặt xâm lược của Mỹ, nêu cao quyền tự vệ thiêng liêng của nhân dân ta và làm sáng tỏ thêm lập trường bốn điểm của Chính phủ ta và Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Giải phóng. Trong thời kỳ mới của cuộc chiến tranh cách mạng ở miền Nam, thế thua của Mỹ càng rõ ràng, thì việc đòi Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc, rút quân khỏi miền Nam Việt Nam, tìm một phương hướng giải quyết vấn đề Việt Nam trở thành những vấn đề lớn nhất. Lập trường bốn điểm và Cương lĩnh chính trị càng nổi lên, một mặt, tỏ rõ thái độ ta trước sau vẫn kiên trì các nguyên tắc cơ bản của Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954, mặt khác chỉ cho dư luận thấy có khả năng tìm một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam.

Mỹ đã không che giấu được bộ mặt xâm lược và ngoan cố. Ta vẫn giữ lập trường nguyên tắc, đồng thời tỏ ra có thiện chí, do đó tranh thủ được sự đồng tình, ủng hộ mạnh mẽ của dư luận thế giới, kể cả khi ta đánh mạnh vào Sài Gòn và các thành thị khác ở trong Nam.

2. Mỹ đã không che giấu được sự thất bại chiến lược của chúng ở miền Nam Việt Nam từ Tết đến nay, cho nên nội bộ Mỹ, đồng minh và tay sai càng phân hoá. Ta đã phát huy kịp thời các thắng lợi của ta, do đó càng mở rộng mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống bọn xâm lược Mỹ

Từ Tết đến nay, người ta thấy rõ Mỹ bị quân giải phóng tiến công ở ngay Sài Gòn và khắp miền Nam, nhưng Mỹ không thể ném bom trả đũa Hà Nội hoặc mở rộng chiến tranh ra miền Bắc; ngay cả quân để ném thêm vào miền

Nam cũng bị hạn chế. Khi xảy ra vụ quân phái hữu Lào bị thua lớn ở Nậm Bạc, vụ tàu do thám Pueblo bị Triều Tiên bắt, vụ quân Liên Xô và quân đồng minh kéo vào Tiệp Khắc, người ta càng thấy thế yếu của Mỹ, khác hẳn với luận điệu tuyên truyền của Nhà Trắng và Lầu Năm góc.

Cho nên Mỹ cố làm giảm nhẹ những tổn thất của chúng, bịa ra những tổn thất nặng nề của quân giải phóng miền Nam Việt Nam, hoặc cử phái viên đi các hội nghị của khối Đông Nam Á, khối ANZUS, khối Bắc Đại Tây Dương, đi châu Phi, Mỹ Latinh để tuyên truyền về tình hình miền Nam, Mỹ vẫn không che giấu nỗi sợ thất bại chiến lược của chúng từ Tết đến nay ở miền Nam.

Tình hình các nước phương Tây và tay sai của Mỹ càng phát triển bất lợi cho Mỹ. Pháp đã góp phần thúc ép Mỹ đi vào thương lượng bằng cách đưa ra địa điểm Pari. Trong hội nghị khối Bắc Đại Tây Dương, Mỹ đã không lôi kéo được đồng minh đóng góp nhiều hơn vào chiến tranh Việt Nam. Ý, Áo, Na Uy, Đan Mạch mời phái viên ta sang. Các nước chư hầu tham chiến ở miền Nam lo sợ Mỹ thua và Mỹ bỏ rơi chúng, cho nên đều hoang mang, kém tin tưởng ở Mỹ.

Về phần ta, ta đã kịp thời thông báo cho *các nước xã hội chủ nghĩa* anh em chiến thắng ở hai miền và chủ trương của ta về vấn đề nói chuyện với Mỹ. Đối với một số nước, ta nêu rõ việc vận dụng sách lược để phối hợp đấu tranh ngoại giao với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, đối với một vài nước không đồng tình lắm việc ta vận dụng sách lược, ta cố làm cho bạn hiểu quyết tâm, lập trường của ta để bạn không công khai chỉ trích ta trong trường hợp có nói chuyện với Mỹ. Đoàn đồng chí Lê Thanh Nghị năm nay đi các nước xã hội

chủ nghĩa đàm phán về viện trợ sớm hơn mọi năm cũng là để tranh thủ thời cơ thuận lợi sau chiến thắng và tạo thêm điều kiện giành thắng lợi quyết định.

Kết quả là các nước xã hội chủ nghĩa anh em đều tăng cường ủng hộ chính trị, đồng thời cố gắng giải quyết các yêu cầu của ta về viện trợ quân sự và kinh tế cho năm 1969. Ta cũng tranh thủ, đẩy mạnh phong trào viện trợ nhân dân trong các nước xã hội chủ nghĩa, chủ yếu là ở Đông Âu và Cuba. So với thời kỳ mới tiến lên giành thắng lợi quyết định và xét khả năng của các nước xã hội chủ nghĩa, sự giúp đỡ của bạn chưa thật đầy đủ, có lúc chưa kịp thời. Nhưng nhìn chung lại, thì sự đồng tình và ủng hộ chính trị, sự giúp đỡ vật chất của bạn đối với nhân dân ta là rất to lớn và quý báu. Những mặt phức tạp trong tình hình ta vận dụng đường lối độc lập, tự chủ, tranh thủ các nước xã hội chủ nghĩa vẫn còn và có mặt tăng lên. Do tình hình đó, ta càng thắng, càng đánh mạnh, thì càng phải giữ vững đường lối độc lập, tự chủ, đồng thời phải mềm dẻo và hết sức cảnh giác.

Ta đã tăng cường và củng cố hơn nữa *Mặt trận nhân dân Đông Dương*.

Quan hệ giữa ta và Neo Lào Hắcxạt và các lực lượng trung lập yêu nước ở Lào ngày càng chặt chẽ, hai bên tăng cường cổ vũ, ủng hộ, giúp đỡ lẫn nhau, hợp tác với nhau trong cuộc chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ xâm lược. Đó là một yếu tố thắng lợi rất quan trọng của ta cũng như của Lào.

Campuchia vẫn kiên trì lập trường chống Mỹ, ủng hộ nhân dân hai miền nước ta chống Mỹ và đoàn kết với nhân dân Đông Dương. Nhưng trước thắng lợi to lớn của Mặt trận

giải phóng và dưới sức ép của phái hữu trong nước, Xi-han-út lo sợ ta sẽ không tôn trọng biên giới hiện tại và nền trung lập của Campuchia, muốn ta ủng hộ chính sách đối nội của Chính phủ Vương quốc. Đối với Neo Lào Hắc-xát, Campuchia gắng về vấn đề biên giới với Lào. Xi-han-út cũng có gặp khó khăn bên trong và bên ngoài trong lúc ủng hộ ta, nhưng vì quyền lợi giai cấp, ông ta cũng muốn hạn chế thắng lợi của nhân dân ta. Để bảo đảm những yêu cầu của chiến tranh cách mạng ở miền Nam, ta đã kiên trì tranh thủ Xi-han-út: ủng hộ mạnh mẽ mọi hành động của Campuchia chống đế quốc Mỹ và tay sai; ủng hộ Cộng đồng xã hội bình dân; đề nghị lấy Phnôm Pênh làm địa điểm nói chuyện giữa ta và Mỹ... Ta cũng đề nghị Trung Quốc phối hợp tranh thủ Xi-han-út vì lợi ích của cuộc chiến đấu của Việt Nam và lợi ích của cách mạng ở khu vực này. Hiện nay, quan hệ giữa Campuchia và miền Bắc, miền Nam nước ta là tốt và sự ủng hộ của Campuchia có tác dụng thiết thực hết sức quan trọng đối với cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước ở miền Nam.

Ta đã mở rộng hơn nữa *Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống bọn xâm lược Mỹ*.

Mặc dầu tình hình phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản và công nhân quốc tế có những sự bất đồng rất nghiêm trọng, trên thực tế Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống bọn xâm lược Mỹ đã hình thành và tiếp tục phát triển và đã có tác dụng lớn đối với cuộc đấu tranh của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

Trong mấy tháng qua, ta đã cử các phái viên đi châu Phi, châu Á, Mỹ Latinh, Tây Âu và Bắc Âu và đã vận động các

nước anh em và các tổ chức hoà bình, dân chủ thế giới nhân dịp 20-7 nhằm tranh thủ và mở rộng hơn nữa Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ ta. Kết quả là phong trào tiếp tục phát triển mạnh ở các địa bàn cũ, đồng thời có bước phát triển mới tương đối mạnh ở một số nước chịu ảnh hưởng Mỹ, như Trung Mỹ, Philíppin, Thái Lan. Khẩu hiệu của phong trào tập trung đòi Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom miền Bắc, rút quân khỏi miền Nam và nói chuyện với Mặt trận giải phóng.

Trong tình hình Mỹ thua ở Việt Nam và trong năm bầu cử này, *phong trào chống chiến tranh ở Mỹ* có điều kiện thuận lợi để phát triển. Nhưng Giôn-xơn vừa lợi dụng việc "ném bom hạn chế" và việc nói chuyện với miền Bắc để tỏ ra "có thiện chí", vừa lấy cái thua ở miền Nam để kích động tinh thần dân tộc của nhân dân Mỹ, cho nên sau khi cuộc nói chuyện ở Pari bắt đầu, phong trào chống chiến tranh ở Mỹ có tạm lắng xuống. Gần đây, tình hình quân sự của Mỹ ở miền Nam tiếp tục xấu đi, những hậu quả của chiến tranh vẫn đè nặng xuống đời sống của người dân Mỹ, thái độ ngoan cố của Mỹ ở Pari quá rõ ràng, về phía ta, ta tăng cường tiếp xúc với những người Mỹ chống chiến tranh ở Việt Nam, thả một số giặc lái và nhân dịp này đề cao phong trào nhân dân Mỹ chống chiến tranh. Phong trào đó đang phát triển và có khả năng phát triển hơn nữa từ nay đến bầu cử tổng thống, nhưng tác dụng của nó cũng còn hạn chế.

Nhìn chung, phong trào ủng hộ ta tiếp tục lên mạnh ở khắp các nước, mở rộng hơn nữa Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam chống bọn xâm lược Mỹ.

3. Trên trường quốc tế, Mỹ không cứu vãn được uy tín cho

ngụy quyền Sài Gòn, còn uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam chưa bao giờ được đề cao như hiện nay

Từ cuối năm ngoái, Bâncơ đã cố tổ chức ba cuộc bầu cử gian lận: bầu cử tổng thống và phó tổng thống, bầu cử thượng nghị viện và hạ nghị viện, bầu cử các ban tế xã, để làm cho chính quyền Sài Gòn có bộ mặt "hợp hiến", "dân cử", làm cho tình hình miền Nam có vẻ ổn định. Trong sáu tháng qua, Mỹ ra sức củng cố ngụy quyền, tô son trát phấn cho chúng; Giôn-xơn hội đàm với Thiệu ở Hônôlulu và mời Thiệu sang Mỹ; bày trò ngụy quyền đòi nói chuyện trực tiếp với miền Bắc. Ngụy quyền cũng cử nhiều đoàn đi các nơi tuyên truyền cho cái gọi là "Việt Nam Cộng hoà".

Một số nước phe Mỹ hiện nay còn công nhận ngụy quyền, nhưng rõ ràng Mỹ đã không cứu vãn nổi cái gọi là uy tín quốc tế của chính quyền đó. Dư luận rộng rãi thấy chúng là tay sai của đế quốc Mỹ. Hội nghị luật gia thế giới ở Gronôp coi chính quyền đó là "công cụ của nước ngoài để thống trị và dùng quân sự nô dịch miền Nam Việt Nam" và hoàn toàn không có hiệu lực (effectivité), tính chất đại diện (représentativité) và quyền độc lập (independance).

Ngược lại, nhân dân ta đã tranh thủ được mối cảm tình sâu sắc nhất của nhân dân thế giới.

Từ trước tới nay, nhân dân thế giới đã biết ta đang đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, song chưa biết cụ thể sự thắng lợi đó đến đâu. Sau những chiến công oanh liệt của quân và dân miền Nam trong thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy, nhân dân thế giới đã thấy rõ ràng nước Việt Nam, một nước nhỏ hơn và có tiềm lực kinh tế, quân sự kém nước Mỹ, đã làm

rung chuyển nước Mỹ và chấn động năm châu. Sau khi Mỹ phải đi vào nói chuyện với ta ở Pari, nhân dân thế giới lại thấy ta thắng lợi lớn về ngoại giao, buộc Mỹ phải nhận một điều mà Mỹ vẫn tìm cách tránh. Sự khâm phục của các nước xã hội chủ nghĩa anh em (tuy có nước không biểu thị ra ngoài), của nhân dân thế giới, của tất cả những người có lương tri trước những thắng lợi quân sự, chính trị, ngoại giao của nhân dân ta, làm cho uy tín của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, của nhân dân ta chưa bao giờ được đề cao như hiện nay, khiến kẻ thù rất lo sợ, bè bạn rất vui mừng.

4. Mỹ đã không che giấu được những tội ác tày trời của chúng, ta càng làm cho cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của ta sáng ngời chính nghĩa

Hai khóa họp qua của Toà án quốc tế Bertrand Roussell ở Thụy Điển và Đan Mạch, kết luận của hàng chục đoàn điều tra của các tổ chức, các nước, hoạt động của Uỷ ban điều tra tội ác của Mỹ ở hai miền nước ta đã vạch rõ đế quốc Mỹ phạm tội ác xâm lược Việt Nam và tội ác diệt chủng đối với nhân dân ta.

Từ Tết đến nay, để đối phó với các cuộc tiến công quân sự và nổi dậy của quần chúng ở miền Nam, Mỹ đã điên cuồng trút bom đạn, chất độc hoá học, hơi độc xuống miền Nam, ném bom bắn phá Sài Gòn, Huế và hầu hết các thành thị miền Nam. Gần đây, chúng đã dùng bom đạn và càn quét để thành lập cái gọi là "những vành đai chống rốc két" quanh Sài Gòn và các căn cứ quân sự của Mỹ. Ở miền Bắc, Mỹ "hạn chế ném bom", thực tế là điều chỉnh ném bom để đánh phá

Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Vĩnh Linh hết sức tàn ác.

Mỹ cố thanh minh chúng chỉ đánh các mục tiêu quân sự, đồng thời ra sức vu cáo ta đánh vào nhân dân để hòng che giấu tội ác của chúng. Nhưng dư luận ngày càng lên án mạnh mẽ những tội ác đó. Hội nghị các luật gia thế giới ở Gronôp, cuộc họp của Trung tâm quốc tế thông tin về tội ác của Mỹ ở Pari, Đại hội thanh niên và sinh viên thế giới ở Xôphia... đều đã kiên quyết vạch mặt bọn tội phạm chiến tranh Mỹ.

Còn ta càng đánh thì chính nghĩa của ta càng ngời sáng, càng tranh thủ được lòng người.

Từ lâu, nhân dân thế giới đã ca ngợi ý nghĩa quốc tế của cuộc chiến đấu của nhân dân ta chống Mỹ, cứu nước. Nhưng từ sau những cuộc tổng tiến công và nổi dậy năm nay và trước ảnh hưởng rõ rệt của chiến tranh ở Việt Nam tới chính sách đối nội và đối ngoại nói chung của Mỹ, dư luận càng thấy rằng chúng ta chiến đấu không những vì độc lập và tự do của Tổ quốc mình mà còn vì an ninh của phe xã hội chủ nghĩa, vì sự nghiệp của các dân tộc đang đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, chủ nghĩa thực dân cũ và mới đứng đầu là đế quốc Mỹ, vì lợi ích của phong trào hoà bình thế giới. Mỗi thắng lợi của nhân dân ta đều có tác dụng cổ vũ mạnh mẽ và sâu sắc các dân tộc đứng lên chống đế quốc Mỹ. Nhiều vị đứng đầu Nhà nước đã nói ta không phải cảm ơn bạn, chính bạn phải cảm ơn nhân dân ta. Một số vị đứng đầu Nhà nước ở châu Phi đã nói rằng chúng ta đã rửa mặt cho nhân dân châu Phi và châu Á. Nhiều bè bạn chúng ta đã nói thẳng rằng họ tự hào về nhân dân ta. Tất cả những tình cảm cao quý đó chứng tỏ chính nghĩa chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta

ngày càng sáng tỏ và tranh thủ thêm bè bạn khắp nơi.

III. VÀI NHẬN XÉT

1. *Cục diện vừa đánh vừa nói chuyện có lợi cho ta, không có lợi cho địch*

Về phía Mỹ, chúng có đạt được một số yêu cầu:

- Trên chiến trường, vẫn tập trung máy bay, tàu chiến đánh bốn tỉnh nam Khu IV cũ, gây cho ta một số khó khăn trong việc chi viện miền Nam, mà lại ít tổn thất về máy bay và giặc lái hơn khi đánh rộng cả miền Bắc.

- Ở trong nước, thông qua được ngân sách chiến tranh, thực hiện được việc tăng thuế 10%, động viên được một số quân trừ bị, tranh thủ được sự đồng ý của thượng nghị viện về việc gia hạn luật động viên thêm một năm nữa, giảm được những sự chỉ trích đối với chính sách của Giôn-xơn về Việt Nam.

- Trên thế giới, chúng có gây được ảo tưởng hoà bình, làm cho một bộ phận dư luận tin là Mỹ có "thiện chí" do đó có lúc phong trào đòi Mỹ chấm dứt ném bom, chấm dứt xâm lược có lắng xuống.

Nhưng những kết quả mà Mỹ đạt được trên đây chỉ là tạm thời, vì những nhân tố làm cho Mỹ bị nguy ngập vẫn còn: ném bom miền Bắc, xâm lược miền Nam, làm cho Mỹ hao người tốn của. Càng về sau, Mỹ lộ bộ mặt ngoan cố ở Pari, tăng cường chiến tranh ở Việt Nam thì phong trào càng phản đối chính quyền Giôn-xơn ở Mỹ cũng như trên thế giới.

Về phần ta, do đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế

nói chung và do đấu tranh của đoàn đại biểu ta ở Pari trong hơn ba tháng qua, ta đã thực hiện được những việc sau đây:

- Buộc Mỹ đi vào vừa đánh vừa nói chuyện.

- Tố cáo Mỹ một cách có hệ thống, trong thời gian tương đối dài trên những vấn đề yếu nhất của Mỹ, ở một diễn đàn quốc tế có tiếng vang rất mạnh. Đề tài tố cáo chủ yếu của ta là: Mỹ xâm lược Việt Nam, phá hoại Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954; Mỹ ném bom nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà; nguy quyền Sài Gòn là công cụ xâm lược của Mỹ, Mỹ là tội phạm chiến tranh.

- Trình bày, giải thích rõ thêm lập trường cơ bản của Chính phủ và nhân dân ta; lập trường bốn điểm, Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Đề cao vai trò của Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Nêu cao quyền tự vệ thiêng liêng của nhân dân ta.

- Thăm dò ý đồ của Mỹ về giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam, về quan điểm của Mỹ trong từng vấn đề cụ thể.

Nhìn chung, về cơ bản ta đã đạt được những yêu cầu đề ra:

- *Tranh thủ được dư luận và cô lập Mỹ cao độ.*

Trong đợt đấu tranh về địa điểm, Mỹ hoàn toàn thất bại, thủ đoạn lừa bịp của chúng bị bóc trần, Mỹ lại hoàn toàn bị động khi ta đưa ra địa điểm Pari và đi ngay vào nói chuyện chính thức. Đi vào nói chuyện rồi, Mỹ phải trả lời những lý lẽ ta buộc tội chúng và càng để lộ rõ bộ mặt ngoan cố và hiếu chiến. Còn ta thì được dư luận quốc tế hoan nghênh vì ta có chính nghĩa, quyết tâm, nhưng có thiện chí. Phong trào phản đối Mỹ xâm lược Việt Nam và ủng hộ nhân dân ta, tạm thời lắng xuống trong một thời gian ngắn, nay lại tiếp tục phát

triển.

- *Gây khó khăn cho địch trong việc mở rộng ném bom miền Bắc (tuy ta không loại trừ việc đó) và trong việc đẩy mạnh chiến tranh ở miền Nam, làm cho Mỹ ngập ngừng.*

Trong lúc Mỹ đang phải tính đến việc thay đổi chiến lược ở Việt Nam và đang tranh cãi nhau trong dịp vận động bầu cử tổng thống, cuộc tiến công của ta về nói chuyện đã gây thêm sức ép, ngăn chặn Mỹ tăng cường chiến tranh: sức ép của dư luận thế giới và của nhân dân Mỹ, sức ép của phái "bồ câu" (trong lúc phái "diều hâu" hầu như không phản ứng gì), của giới tài chính (đòi bằng bằng cán cân thanh toán quốc tế để bảo vệ đồng đôla), của giới công nghiệp (tư bản thép tăng giá thép)...

Mặc dù địch cố thăm dò trong nói chuyện, địch vẫn không biết được ý đồ quân sự của ta.

- *Phân hoá hàng ngũ Mỹ và tay sai.*

Đối với nhân dân Mỹ, việc Mỹ "ném bom hạn chế" và cuộc nói chuyện ở Pari là thắng lợi của xu hướng hoà bình, là thất bại của xu hướng hiếu chiến. Do đó cục diện vừa đánh vừa nói chuyện càng đẩy mạnh sự phân hoá trong nội bộ chính giới Mỹ, giữa Mỹ và nguy, giữa Mỹ và chư hầu.

- *Hiểu tương đối cụ thể hơn ý đồ của Mỹ.*

Qua cuộc nói chuyện công khai và trong hậu trường ở Pari, nay ta hiểu rõ hơn ý đồ của Mỹ về cách giải quyết vấn đề Việt Nam bằng hai giai đoạn: về quan điểm "trở lại Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954"; về cách giải quyết sự tham gia của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và nguy quyền; về quan tâm của Mỹ đối với việc cùng giải quyết vấn đề Lào; về ý đồ dùng kinh tế sau này để khống chế Đông Nam Á. Ta cũng thấy Mỹ

chưa dám bỏ cuộc họp ở Pari. Tất nhiên đó là quan điểm hiện nay của Mỹ, sau này còn có thể thay đổi.

Tình hình mấy tháng qua cho ta thấy cơ bản dự kiến của ta về những bước đi về đấu tranh ngoại giao là đúng và giúp ta nhìn rõ hơn nữa tiến hành đấu tranh ở Pari, đồng thời chuẩn bị các phương án đấu tranh sau này tốt hơn.

Ta có thể khẳng định: chủ trương nói chuyện ở Pari là đúng đắn, cục diện vừa đánh vừa nói chuyện cơ bản có lợi cho ta, không có lợi cho Mỹ.

2. Theo giới cầm quyền Mỹ, lợi ích của đế quốc Mỹ là ở khắp thế giới, không phải chỉ ở Việt Nam, tuy rằng hiện nay Việt Nam là vấn đề trung tâm của chúng. Do bị cột chặt vào vấn đề Việt Nam, Mỹ rất lo sợ có thêm một "Việt Nam thứ hai" và đang lúng túng trước nhiều vấn đề khác của Mỹ trên phạm vi quốc tế. Mỹ đã không dám can thiệp mạnh hơn vào Trung Cận Đông sau cuộc chiến tranh xâm lược của Itxraen, vào Lào sau vụ thất bại nặng nề nhất của chúng ở Lào từ trước đến nay (vụ Nậm Bạc) và chịu lép vế một cách nhục nhã trong vụ tàu Pueblo. Gần đây, chúng bị bất ngờ trước việc quân đội Liên Xô và Đồng minh tiến vào Tiệp Khắc và công khai không thể có hành động mạnh mẽ nào để đối phó. Rõ ràng trong cách giải quyết vấn đề Việt Nam, Mỹ phải xét ảnh hưởng của nó tới các vấn đề quốc tế khác.

3. Một số vấn đề cần giải quyết tốt

- Ta đẩy Mỹ đi vào cục diện vừa đánh vừa nói chuyện trong lúc tình trạng bất đồng trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào cộng sản và công nhân quốc tế ngày càng nghiêm trọng hơn, nhất là gần đây xảy ra vấn đề Tiệp Khắc. Vấn đề lớn

đối với ta là làm sao hết sức tranh thủ sự giúp đỡ về mặt vật chất (quân sự và kinh tế) và sự ủng hộ chính trị của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, đồng thời tranh thủ sự đồng tình ủng hộ mạnh mẽ của các Đảng Cộng sản trên thế giới.

- Đối với dư luận thế giới, bản thân vấn đề vừa đánh, vừa nói chuyện có một số yếu tố tiêu cực, có thể làm ảnh hưởng tới phong trào nhân dân thế giới ủng hộ ta. Một vấn đề lớn nữa là phải *làm sao đẩy mạnh phong trào nhân dân thế giới ủng hộ ta, đồng thời đập tan mọi luận điệu lừa bịp của đế quốc Mỹ về vấn đề Việt Nam. Vấn đề phong trào chống chiến tranh ở Mỹ cần được hết sức chú ý.*

- Hiện nay, ta cần nắm chắc ý đồ chiến lược của Mỹ, do đó đoàn ta ở Pari cần triển khai một kế hoạch tìm hiểu địch trong các cuộc nói chuyện ở hậu trường, nhằm xác minh việc Mỹ thật sự muốn một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam.

- Dần dần công tác đấu tranh với địch đi vào nếp: đấu tranh ở Pari, vận động quốc tế, phối hợp hai miền, đồng thời xúc tiến việc nghiên cứu và hoàn thành các phương án để chuẩn bị những bước sau. *Đặc biệt là ta cần làm tốt hơn nữa việc phối hợp của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và nghiên cứu việc tăng cường hoạt động đối ngoại của Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam.*

Phần thứ hai

**NHIỆM VỤ CỦA ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO
VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ TRONG THỜI KỲ
TỔNG TIẾN CÔNG VÀ NỔI DẬY,
GIÀNH THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH,**

TIẾN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI HOÀN TOÀN

I. TÌNH HÌNH MỚI VÀ NHIỆM VỤ MỚI TRÊN MẶT TRẬN ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ

1. Cuộc chiến tranh cách mạng của ta đã chuyển một cách thắng lợi sang một thời kỳ mới, thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy. Nhiệm vụ to lớn và cấp bách nhất của ta là động viên những cố gắng cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ở cả hai miền, phát huy những thắng lợi rất lớn và toàn diện từ mùa xuân đến nay, đưa cuộc chiến tranh cách mạng của ta đến thắng lợi quyết định, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Thế của địch là suy yếu toàn diện, ý chí xâm lược của chúng đã lung lay. Thế của ta là tiến công chiến lược liên tục và toàn diện.

Về sự phát triển của tình hình, Bộ Chính trị nhận định có hai khả năng:

- Tăng thêm quân Mỹ có mức độ, ra sức củng cố và tăng cường quân nguy, tiếp tục chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam như hiện nay, giữ vững những vị trí chiến lược và lực lượng của chúng trên cơ sở đó, tìm một giải pháp để thoát ra khỏi cuộc chiến tranh. Tuỳ theo tình hình tiến triển của chiến tranh, trước hết là do sức tấn công của ta đủ mạnh hay là không đủ mạnh, do tình hình chính trị, kinh tế bên Mỹ, chúng sẽ phải kết thúc chiến tranh trong thời gian tương đối ngắn hoặc còn kéo dài chiến tranh trong phạm vi miền Nam trước khi chịu thua.

- Tăng thêm quân Mỹ với mức độ lớn, thay đổi chủ trương chiến lược, mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước.

Trong lúc này Mỹ đang ở khả năng thứ nhất. Khả năng thứ hai có ít nhưng ta phải cảnh giác đề phòng.

Nhưng trước mắt và từ nay đến khi có một tổng thống mới, có nhiều khả năng Mỹ không leo thang chiến tranh, song chúng vẫn tăng cường cố gắng không để tình hình miền Nam xấu hơn cho chúng. Đó chính là nội dung của chiến lược quân sự "giữ và quét".

2. Trong khuôn khổ chiến lược toàn cầu của chúng, đế quốc Mỹ âm mưu chiếm lấy miền Nam Việt Nam, như chúng ta đã biết, vì ba mục đích:

- Biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới của Mỹ.
- Chống lại phong trào giải phóng dân tộc.
- Ngăn chặn cách mạng chủ nghĩa xã hội thắng lợi lan xuống Đông Nam Á.

Biện pháp chủ yếu và cao nhất của đế quốc Mỹ là dùng bạo lực quân sự để thực hiện ý đồ xâm lược. Dù bị thất bại hết sức nặng nề ở hai miền nước ta, chúng còn có tiềm lực kinh tế và quân sự to lớn, cho nên ta không loại trừ khả năng chúng liều lĩnh đi vào con đường tăng cường và mở rộng chiến tranh hồng giải quyết vấn đề Việt Nam, tuy khả năng đó hiện nay có ít.

Nhưng trong tình hình bế tắc về quân sự, vì lợi ích của chúng ở miền Nam Việt Nam và trên thế giới, Mỹ đang phải tính một giải pháp chính trị để bám lấy miền Nam, tiếp tục thực hiện âm mưu xâm lược của chúng với một hình thức khác. Nếu ở miền Nam có một chính quyền "không bên nào

chiếm ưu thế" (Vance đã lộ với các đồng chí ta ở Pari ý đồ muốn có một chính quyền chia hai giữa nguy quyền và Mặt trận giải phóng), Mỹ sẽ dựa vào sự có mặt của quân Mỹ còn ở miền Nam dùng "viện trợ kinh tế" và kiểm soát quốc tế, để nắm chính quyền đó, đồng thời tìm cách chia rẽ dân tộc, chia rẽ tôn giáo, lợi dụng các đảng phái phản động thực hiện diễn biến hoà bình để cuối cùng lật đổ chính quyền đó, kể cả bằng đảo chính. Đó là kiểu "giải pháp hoà bình trong danh dự" Mỹ vẫn thường nói. Đó chính là khẩu hiệu "giành một thắng lợi bước đầu để tranh thủ một thắng lợi hoàn toàn" (un succes initial pour arriver à une victoire éventuelle).

Vì sao Mỹ phải chọn một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam?

Thứ nhất là Mỹ có thể thua trên chiến trường. Nhiều người trong chính giới Mỹ đã thấy "không có khả năng kết thúc chiến tranh bằng một thắng lợi quân sự". Ngay Giôn-xơn, thậm chí những phần tử hiếu thắng như Ních-xơn cũng thấy cần tìm một "nền hoà bình trong danh dự". Ý chí của đế quốc Mỹ xâm lược nước ta bằng quân sự ngày càng lung lay và cuối cùng sẽ bị đánh bại.

Thứ hai là chìa khoá để giải quyết các khó khăn hiện nay của Mỹ là vấn đề Việt Nam. Quy mô cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam đã vượt quá xa các dự kiến của giới cầm quyền Mỹ về: thời gian, kinh phí và quân số; do đó đã tác động sâu sắc, nghiêm trọng đến tình hình nước Mỹ về mọi mặt. Nhân dân Mỹ thấy rằng có giải quyết vấn đề Việt Nam mới giải quyết được các vấn đề của nước Mỹ. Bọn cầm quyền Mỹ thấy cần lựa chọn giữa vấn đề Việt Nam và những vấn đề của nước Mỹ. Vấn đề Việt Nam đã trở thành vấn đề số 1

trong cuộc tranh cử tổng thống ở Mỹ năm nay.

Thứ ba là so với vấn đề Việt Nam, chiến lược toàn cầu của Mỹ có tầm quan trọng hơn nhiều.

Mỹ âm mưu làm bá chủ thế giới bằng đôla, viện trợ và ưu thế tuyệt đối về vũ khí hiện đại. Nhưng do chiến tranh ở Việt Nam hiện nay, đồng đôla bị khủng hoảng, không còn là đồng tiền tiêu biểu của thế giới tư bản nữa; viện trợ của Mỹ cho nước ngoài từ 3-4 tỷ đôla trước đây nay rút xuống còn 1,9 tỷ. Ngân sách dành cho vũ khí hiện đại năm 1965 chiếm 70% ngân sách quốc phòng của Mỹ, nay chỉ chiếm 53%, còn 37% là cho vũ khí thường (ares, conventionnelles). Về mặt toàn cầu, Tây Âu và Đông Âu bao giờ cũng là một vị trí then chốt đối với Mỹ.

Nếu Mỹ cứ ngoan cố xâm lược Việt Nam bằng quân sự thì Mỹ không còn đủ sức đối phó với những vấn đề quan trọng khác của Mỹ ở nơi khác. Bọn cầm quyền Mỹ phải lựa chọn giữa vấn đề chiến lược toàn cầu và vấn đề Việt Nam.

Thứ tư là Mỹ tin rằng có thể cứu vãn được quyền lợi Mỹ ở miền Nam nếu có một giải pháp mà theo tính toán của Mỹ là "không bên nào chiếm ưu thế".

Mỹ vốn có nhiều kinh nghiệm về hoạt động lật đổ, diễn biến hoà bình và đảo chính. Nếu chỉ nêu một số sự kiện gần đây, ta thấy Mỹ đã phá hoại được chính phủ liên hiệp dân tộc ba phái ở Lào và dựng nên một chính phủ cũng đội lốt "hoà bình trung lập" để thực hiện một kế hoạch can thiệp và xâm lược của Mỹ ở Lào. Sự phát triển theo chiều hướng rất xấu của Tiệp Khắc là một thí dụ điển hình về thủ đoạn diễn biến hoà bình của Mỹ. Tình hình nội bộ một số nước xã hội chủ nghĩa khác và Đảng Cộng sản đã làm cho giới cầm quyền Mỹ càng tin điều mà Giôn Ken-nơ-đi đã nói trước đây: "thế giới

cộng sản không còn là một khối thống nhất nữa, bức màn sắt không còn là chướng ngại không vượt qua được nữa".

Trong tính toán của chúng, đế quốc Mỹ muốn có một chính phủ kiểu Chính phủ liên hiệp Lào năm 1962, chúng sẽ khống chế chính phủ đó thậm chí chiếm lại miền Nam Việt Nam bằng thủ đoạn kinh tế và chính trị.

Thứ năm là sách lược của ta đúng đắn.

Ngay từ năm 1960, ta đã đề ra khẩu hiệu sách lược: *miền Nam hoà bình, trung lập*. Về lâu dài, ta quan niệm một *miền Nam hoà bình, trung lập* trong một *Đông Dương hoà bình, trung lập* (theo các điều khoản quân sự của các Hiệp nghị Giơnevơ năm 1954 và Hiệp định Giơnevơ năm 1962), tiến lên một *Đông Nam Á hoà bình, trung lập*.

Đi vào giải quyết cụ thể, với một sách lược đúng đắn, ta cần và có thể làm cho Mỹ:

- Có ảo tưởng còn giữ được phần nào quyền lợi ở miền Nam;
- Thấy có thể rút khỏi miền Nam mà không "mất mặt";
- Thấy có thể rút khỏi miền Nam mà không lo ngại gây ra phản ứng dây chuyền ở các nơi khác, trước hết là ở Đông Nam Á.

3. Hiện nay, Giôn-xơn không mở rộng ném bom lên trên vĩ tuyến 20, cũng vẫn chưa từ bỏ yêu sách vô lý đòi ta "tự kiểm chế". Qua các cuộc thăm dò ở Pari, Mỹ vẫn đòi ta giảm chi viện cho miền Nam, giảm hoạt động quân sự ở miền Nam và đòi ta để nguy quyền Sài Gòn tham gia nói chuyện thì mới chấm dứt ném bom miền Bắc. Trước mắt khả năng chấm dứt ném bom miền Bắc là ít. Nhưng do thất bại ở miền Nam, do những khó khăn của nước Mỹ, do thúc ép của dư luận và do phải làm sao cho Đảng Dân chủ thắng được Đảng Cộng hoà trong cuộc bầu cử sắp tới, có khả năng tới lúc nào đó, Giôn-xơn sẽ tính chuyện

chấm dứt ném bom miền Bắc, hoặc lùi việc ném bom xuống một mức nữa, một vĩ tuyến nữa chẳng hạn.

Trong trường hợp chấm dứt ném bom miền Bắc hoặc hạn chế hơn nữa việc ném bom, âm mưu của Mỹ là:

- Đòi chuyển cuộc nói chuyện ở Pari sang giai đoạn 2 mà nội dung là: hội nghị giữa hai bên tham chiến, đòi ngừng bắn ở miền Nam và giải quyết "cả gói" vấn đề Việt Nam.

- Vẫn đòi ta phải đáp ứng hành động xuống thang của Mỹ và có thể trắng trợn tuyên bố giành quyền ném bom lại nếu ta không đáp ứng.

- Tập trung lực lượng không quân, hải quân trước đây đánh phá miền Bắc để tăng cường đánh phá miền Nam, tiếp tục ngăn chặn việc chi viện cho miền Nam mà vẫn tỏ ra có "thiện chí đơn phương xuống thang" một bước nữa.

Việc Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc là một thất bại chiến lược của chúng, chiến tranh phá hoại của chúng chống miền Bắc hoàn toàn phá sản. Đó là một thắng lợi chiến lược của nhân dân cả nước ta, một thắng lợi chung của các nước xã hội chủ nghĩa, của Mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ Việt Nam chống bọn xâm lược Mỹ.

Nếu Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc, một mặt ta phải ra sức thực hiện các kế hoạch quân sự, chính trị trên chiến trường, mặt khác ta phải chuyển cuộc nói chuyện ở Pari sang "những vấn đề khác liên quan đến hai bên". Chiến tranh sẽ tập trung ở miền Nam; đấu tranh ngoại giao sẽ tập trung vào việc giải quyết vấn đề miền Nam và việc giải quyết "cả gói" vấn đề Việt Nam nói chung.

Cuộc đấu tranh giữa ta và địch sẽ diễn ra gay gắt trên hai vấn đề lớn: vấn đề Mỹ rút quân và vấn đề chính phủ liên

hiệp. Cuộc nói chuyện ở Pari cần được kéo dài để phục vụ chiến trường.

Tình huống để đòi hỏi ta phải phối hợp tốt đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị ở trong nước với đấu tranh ngoại giao, phải phối hợp tốt hoạt động của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và hoạt động của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và Liên minh các lực lượng độc lập, dân chủ và hoà bình ở Việt Nam.

- Ở Pari, ta vừa đấu tranh công khai vừa tích cực thăm dò Mỹ để làm cho Mỹ ngập ngừng trong ý đồ quân sự; làm cho chính phủ và nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới đồng tình với cuộc chiến đấu của nhân dân ta, tán thành những khẩu hiệu của Mặt trận Dân tộc Giải phóng đòi Mỹ phải rút quân Mỹ và quân chư hầu khỏi miền Nam Việt Nam, phải nói chuyện với Mặt trận.

- Ở miền Nam, song song với việc đẩy mạnh tác chiến và đấu tranh chính trị nói chung, ta phát động một phong trào quần chúng mạnh mẽ ở các thành thị, đòi cải tổ chính phủ và thành lập một chính phủ liên hiệp có tính chất đại diện cho miền Nam.

- Tăng cường vận động quốc tế để tranh thủ sự đồng tình rộng rãi trong điều kiện mới và trên cơ sở đó tranh thủ sự ủng hộ chính trị và giúp đỡ vật chất to lớn hơn nữa.

Về mặt đối ngoại, việc Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc có thể làm nảy ra một số yếu tố tiêu cực.

Nhìn chung, nhân dân thế giới vẫn ủng hộ ta nhưng trong một chừng mực nào đó, trong một thời gian nào đó, một bộ phận sẽ có ảo tưởng về Mỹ, cho nên mặt đấu tranh chống chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Việt Nam sẽ có bị ảnh hưởng.

4. Tình hình mới đòi hỏi đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế phải phối hợp nhịp nhàng hơn nữa với đấu tranh quân

sự và đấu tranh chính trị trên chiến trường, tích cực phục vụ việc giành thắng lợi quyết định, tiến lên kết thúc thắng lợi cuộc chiến tranh. Hiện nay, cần tập trung cố gắng phục vụ giành thắng lợi quyết định. Trong khi đó, nếu Mỹ muốn giải quyết vấn đề Việt Nam theo những điều phù hợp với lập trường của ta, trước khi ta giành thắng lợi quyết định, thì ta cũng không bỏ lỡ cơ hội. Phù hợp với lập trường của ta nghĩa là ta có thể giành cho Mỹ một giải pháp trong danh dự với điều kiện: Mỹ phải rút hết quân Mỹ và quân chư hầu trong một thời gian; ta làm chủ nông thôn, làm chủ các cơ sở, giữ vững lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta; thành lập Chính phủ liên hiệp rộng rãi với sự tham gia của Mặt trận giải phóng, các lực lượng yêu nước khác, các lực lượng chính trị khác kể cả một số người trong chính quyền thân Mỹ hiện nay.

Trong *đấu tranh ngoại giao*, ta cần tận dụng diễn đàn của cuộc nói chuyện ở Pari làm cho địch thêm lúng túng, cô lập trước dư luận, nhất là trong những tháng cuối của cuộc tranh cử tổng thống ở Mỹ, đánh lừa được địch, làm cho nó thêm lúng túng; đồng thời mở đường cho địch đi đến một "giải pháp trong danh dự".

Ta cần *tăng cường hoạt động quốc tế*, tranh thủ hơn nữa sự đồng tình và ủng hộ quốc tế, trước hết là của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của các nước dân tộc chủ nghĩa, nhất là các nước dân tộc chủ nghĩa tích cực và của nhân dân yêu chuộng hoà bình thế giới. Yêu cầu của ta là làm sao các nước xã hội chủ nghĩa anh em và mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ và giúp đỡ ta mạnh mẽ hơn nữa, tập trung sức ép vào Mỹ, buộc chúng phải chấm dứt không điều kiện và vĩnh viễn việc ném bom miền Bắc phải chấm dứt xâm lược miền Nam, rút

quân Mỹ và quân chư hầu khỏi miền Nam, phải công nhận và nói chuyện với Mặt trận. Nếu xảy ra trường hợp Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc, cần chú ý khắc phục những yếu tố tiêu cực trong phe ta, trong phong trào thế giới và phong trào Mỹ.

II. MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẤU TRANH NGOẠI GIAO VÀ HOẠT ĐỘNG QUỐC TẾ NHẪM PHỤC VỤ GIÀNH THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH

1. Phát huy thắng lợi của ta, phối hợp chặt chẽ và nhịp nhàng hơn nữa với đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị trên chiến trường, tích cực phục vụ giành thắng lợi quyết định

Ta cần phát huy mạnh mẽ và rộng rãi hơn nữa thắng lợi to lớn và toàn diện của ta trên thế giới và ở Mỹ.

Lúc này, song song việc tiếp tục đòi Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc, ta cần hướng dẫn dư luận chú ý khẩu hiệu:

- Mỹ phải rút quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam.
- Mỹ phải công nhận và nói chuyện với Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

Đi đôi với các đợt hoạt động quân sự, ta sẽ tính kế hoạch tiến công ngoại giao, nhằm tranh thủ dư luận thế giới, chống mọi thủ đoạn của Mỹ hòng cản trở và hạn chế hoạt động quân sự của ta.

Ta cần phát huy tác dụng to lớn của diễn đàn Pari, kéo dài cuộc nói chuyện để tạo điều kiện thuận lợi cho ta giành thắng lợi quyết định.

Ta cần hoạt động tích cực nhằm phân hoá nội bộ giới cầm quyền Mỹ, triệt để khai thác cuộc tranh cử tổng thống ở Mỹ,

mặt khác góp phần làm tan rã nguy, khơi sâu mâu thuẫn Mỹ - nguy, thúc đẩy phong trào đô thị miền Nam phát triển.

Công tác tranh thủ các nước xã hội chủ nghĩa cần được hết sức chú ý. Riêng đối với Liên Xô và Trung Quốc, cần chú ý những khía cạnh phức tạp mới trong quan hệ với ta khi ta đẩy mạnh cục diện vừa đánh vừa nói chuyện lên một bước mới. Ta tiếp tục yêu cầu Liên Xô phối hợp với ta, gây sức ép mạnh mẽ hơn nữa với Mỹ.

Trong công tác tranh thủ các nước trung gian, ta cần chú ý Campuchia và Pháp, để phát huy mặt tích cực của họ, hạn chế mặt tiêu cực đang có khả năng tăng lên.

Cần đẩy mạnh hơn nữa phong trào đấu tranh của nhân dân Mỹ.

2. Ta không ảo tưởng, nhưng không bỏ lỡ cơ hội nếu Mỹ muốn giải quyết vấn đề Việt Nam phù hợp với lập trường của ta

Song song với chiến đấu trên mặt trận quân sự và chính trị, phải thăm dò và mặc cả gay go, phức tạp ở hậu trường thì mới có thể đi đến thoả thuận về một giải pháp chính trị tại hội nghị chính thức.

Hiện nay rất ít có khả năng Mỹ muốn giải quyết vấn đề Việt Nam phù hợp với lập trường của ta trước khi ta giành được thắng lợi quyết định. Nếu Mỹ chịu chấm dứt ném bom miền Bắc thì khả năng đó sẽ tăng lên.

Ở Pari, ta cần làm cho Mỹ thấy rõ ta quyết tâm, đồng thời sẵn sàng dành cho Mỹ một giải pháp trong danh dự nếu Mỹ chịu chấm dứt xâm lược và rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Song song với cuộc đấu tranh công khai, ta cần đẩy mạnh việc thăm dò để hiểu rõ quan điểm

của Mỹ về từng vấn đề cụ thể của giải pháp chính trị.

Ta cần hết sức cảnh giác, vì Mỹ cũng muốn thăm dò ý đồ của ta và có thể lợi dụng việc thăm dò ở hậu trường để gây ra ảo tưởng và gieo rắc nghi ngờ. Ta phải lừa địch, nhưng cũng cần cho nó thấy triển vọng một giải pháp trong danh dự.

Bất kể trong tình huống nào, việc thăm dò và mặc cả ở hậu trường phải gắn chặt với tình hình và hoạt động trên chiến trường.

3. Trường hợp Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc

Ta cần phát huy thắng lợi mới của nhân dân ta và nêu cao quyết tâm của ta và vạch rõ Mỹ còn ngoan cố và xảo quyệt. Tuy tình hình cụ thể khi đó, ta sẽ nêu khẩu hiệu thích hợp về việc đòi Mỹ chấm dứt vĩnh viễn và không điều kiện mọi hành động chiến tranh khác trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Ta sẽ đẩy mạnh đấu tranh trên những khẩu hiệu chính: Mỹ phải rút quân Mỹ và quân chư hầu khỏi miền Nam Việt Nam; Mỹ phải công nhận và nói chuyện với Mặt trận Dân tộc Giải phóng.

Ta sẽ tiếp tục bác bỏ đòi hỏi của Mỹ về "có đi có lại".

Miền Bắc và Mặt trận sẽ ra tuyên bố nói rõ những quan điểm trên, có tính chất cương lĩnh hướng dẫn toàn bộ cuộc đấu tranh của ta trên phạm vi quốc tế sau khi Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc. Tuy tình hình, có thể tính đến việc Mặt trận công bố lập trường của mình về một giải pháp chính trị cho vấn đề miền Nam Việt Nam và xét xem khi nào thì Mặt trận tuyên bố thái độ của mình về việc nói chuyện với Mỹ.

Cuộc nói chuyện ở Pari sẽ chuyển sang các vấn đề khác liên quan đến hai bên:

Có ba loại vấn đề:

- Chấm dứt hoàn toàn và vĩnh viễn mọi hành động chiến tranh của Mỹ chống miền Bắc và giải quyết những hậu quả của cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ.

- Những vấn đề liên quan đến một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam trên cơ sở Hiệp nghị Giơnevơ 1954 như Mỹ phải rút quân khỏi miền Nam; phải tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam, phải công nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng. Về các vấn đề khác như giảm hoạt động quân sự, ngừng bắn ở miền Nam, ta đòi Mỹ phải nói chuyện với Mặt trận.

- Những vấn đề liên quan đến một hội nghị rộng rãi nhằm giải quyết vấn đề Việt Nam, chủ yếu là vấn đề thành phần.

Trong hậu trường, ta đẩy mạnh việc thăm dò và mặc cả với Mỹ về giải pháp cho vấn đề Việt Nam.

4. Đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại của Mặt trận Dân tộc Giải phóng và nghiên cứu tăng cường hoạt động của Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam

Mặt trận cần đẩy mạnh hoạt động đối ngoại của mình để đề cao vị trí của mình, đòi có tiếng nói về những vấn đề lớn, hạ uy thế và bác bỏ quyền đại diện của ngụy quyền. Khi Mỹ chấm dứt ném bom miền Bắc, chiến tranh sẽ tập trung ở miền Nam, trong các vấn đề thảo luận giữa ta và Mỹ có vấn đề chung, có vấn đề của miền Nam, tất cả đều đòi hỏi Mặt trận lên tiếng, do đó Mặt trận càng phải đẩy mạnh hơn nữa hoạt động đối ngoại của mình.

- Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình Việt Nam cần tăng cường hoạt động để đẩy mạnh phong trào đấu tranh trong đô thị, trong đó có phong trào đòi hỏi cải tổ ngụy quyền. Cần nêu vấn đề hiệp thương giữa các lực lượng

chính trị ở miền Nam để lập một chính phủ liên hiệp dân tộc. Cần tiến hành bàn bạc với Mặt trận Giải phóng và các tổ chức khác dưới hình thức hiệp thương hai bên hoặc nhiều bên.

5. Tăng cường chỉ đạo Mặt trận đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế, làm tốt mọi mặt công tác chuẩn bị

Cuộc đấu tranh của ta trên mặt trận ngoại giao và hoạt động quốc tế vô cùng phức tạp; quân địch có một tiềm lực quân sự và kinh tế to lớn, lại có khả năng to lớn và nhiều kinh nghiệm về ngoại giao; việc vận dụng sách lược ngoại giao của ta hết sức tế nhị, tinh vi, vì bản thân vấn đề đã phức tạp và tình hình phe ta, tình hình quốc tế nói chung cũng rất phức tạp. Do đó, việc tăng cường chỉ đạo của Đảng trên mặt trận đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế là hết sức cần thiết: chỉ đạo tác chiến trực diện ở Pari, chỉ đạo vận động quốc tế, chỉ đạo phối hợp hai miền, chỉ đạo công tác nghiên cứu.

Mặt khác, trong tình hình cuộc chiến đấu vũ trang, chính trị và ngoại giao giữa ta và địch phát triển như hiện nay, ta cần luôn luôn sẵn sàng đối phó với mọi biến chuyển. Do đó, ngay từ bây giờ ta phải xúc tiến việc nghiên cứu các phương án cụ thể để chuẩn bị một giải pháp chính trị toàn diện; đồng thời cần chuẩn bị về mặt tổ chức và nhân sự cho các đoàn đấu tranh cho miền Bắc và cho miền Nam.

*
* *

Cuộc đấu tranh ngoại giao và các hoạt động quốc tế của ta trong thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy là một cuộc chiến đấu gay go, phức tạp. Cuộc nói chuyện ở Pari còn phải kéo dài, kết hợp đấu tranh công khai và thăm dò ở hậu trường, có lúc có thể rất căng thẳng. Đối với chiến trường, ta phải

phục vụ tốt các kế hoạch quân sự và chính trị nhằm giành thắng lợi quyết định; phải phối hợp chặt chẽ với phong trào quần chúng ở thành thị đòi cải tổ chính phủ, đòi nói chuyện với Mặt trận giải phóng và thành lập chính phủ liên hiệp dân tộc có tính chất đại diện. Đối với Mỹ, phải tỏ rõ quyết tâm của ta; đồng thời cho nó thấy triển vọng một "giải pháp trong danh dự"; làm cho hàng ngũ nó thêm phân hoá, mâu thuẫn. Đối với các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân thế giới, phải tranh thủ sự ủng hộ chính trị và giúp đỡ vật chất to lớn hơn trong bất kể tình huống nào.

KẾT LUẬN

Chúng ta đang sống những giờ phút rất sôi nổi. Là một dân tộc không đồng, sống trên một dải đất không rộng, chúng ta dám đánh Mỹ, tên đế quốc đầu sỏ, chúng ta đã giành hết thắng lợi này đến thắng lợi khác. Từ Tết đến nay, những cuộc tiến công kỳ diệu và nổi dậy đều khắp của quân và dân miền Nam anh hùng càng làm rạng rỡ cho dân tộc ta, Tổ quốc ta.

Chúng ta đã thắng trên mặt trận đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị. Trên mặt trận đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế, chúng ta cũng giành được thắng lợi vì:

- Đường lối chống Mỹ, cứu nước và đường lối đoàn kết quốc tế của Đảng ta đúng đắn.
- Những thắng lợi quân sự, chính trị của ta từ tổng tiến công và nổi dậy đồng loạt đã làm rung chuyển nước Mỹ, chấn động năm châu.
- Công tác đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế của miền Bắc và miền Nam đã phát huy mạnh mẽ thắng lợi to

lớn của thời kỳ mới, kịp thời và liên tiếp tiến công địch trên mặt trận ngoại giao, đánh trúng chỗ yếu nhất của địch, làm cho chúng bị dồn vào chân tường, phải chấp nhận cục diện vừa đánh vừa nói chuyện mà trước đây chúng rất sợ.

Hiện nay, quân và dân cả nước đang phát huy thế thắng, thế mạnh, quyết vượt mọi gian khổ hy sinh, giành thắng lợi quyết định tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta và góp phần giữ gìn hoà bình ở châu Á và thế giới.

Trong đà phấn khởi chung, công tác đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế của ta vừa phải ra sức phục vụ giành thắng lợi quyết định, vừa phải phát huy vai trò tích cực, chủ động của nó để góp phần giành thắng lợi, vừa lo cho trước mắt, vừa lo cho ngày mai, vừa chuẩn bị cho miền Bắc, vừa chuẩn bị cho cả nước.

Nhiệm vụ nặng nề, vấn đề phức tạp và tình hình cũng phức tạp. Nhưng chúng ta tin tưởng rằng, dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch kính mến, nhất định mặt trận đấu tranh ngoại giao và hoạt động quốc tế sẽ góp phần xứng đáng vào thắng lợi vẻ vang của dân tộc và của Đảng.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Tháng 8 năm 1968

Về tổng khởi nghĩa, tổng công kích ở miền Nam

Từ đầu xuân 1968 đến nay, thực hiện Nghị quyết lịch sử tháng 1-1968 của Trung ương, quân và dân ta đã tiến hành cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên toàn chiến trường miền Nam với khí thế cách mạng tiến công cực kỳ mãnh liệt, với tinh thần anh dũng tuyệt vời và đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện chưa từng có.

Bộ Chính trị đã nghe báo cáo của Quân uỷ Trung ương, nghe báo cáo trực tiếp của các chiến trường quan trọng, đã đánh giá thắng lợi mọi mặt của ta và những vấn đề còn lại, nhận xét ưu điểm và khuyết điểm của các chiến trường, phân tích cục diện mới của chiến tranh, nhận định âm mưu và chủ trương chiến lược của địch, xác định chủ trương chiến lược, phương hướng nhiệm vụ của ta nhằm tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiến lên giành thắng lợi quyết định.

Bản nghị quyết này gồm ba phần:

I. Mở đầu thời kỳ tổng công kích, tổng khởi nghĩa, chúng ta đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện chưa từng có.

II. Nắm vững thời cơ, đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa tiến lên giành thắng lợi quyết định.

III. Nắm vững phương hướng mấy công tác lớn.

Phần thứ nhất

MỞ ĐẦU THỜI KỲ TỔNG CÔNG KÍCH, TỔNG KHỞI NGHĨA, CHÚNG TA ĐÃ GIÀNH ĐƯỢC THẮNG LỢI TO LỚN, TOÀN DIỆN CHƯA TỪNG CÓ

I

Cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa mở đầu bằng cuộc tiến công chiến lược lịch sử trong dịp Tết. Chỉ trong một thời gian ngắn, ta đã đạt được những thắng lợi to lớn, toàn diện có ý nghĩa chiến lược quan trọng, tạo ra một bước phát triển đột biến trong cục diện chiến tranh.

Lần đầu tiên, trên chiến trường *miền Nam*, ta đã tiến công vào hàng loạt *thành thị* lớn nhỏ, kể cả thành phố Sài Gòn, đánh thẳng vào những trung tâm đầu não và chính trị, quân sự của Mỹ - ngụy, vào hậu phương trọng yếu của chúng. Ta đã đưa chiến tranh cách mạng quyết liệt vào các thành thị, mở ra mặt trận mới, tiếp đó đã giữ vững và phát triển được thế tiến công và bao vây liên tục ở nhiều nơi. Đồng thời ta đã tiến công địch mạnh mẽ ở *nông thôn*, phá tan kế hoạch bình định của địch, giải phóng thêm nhiều vùng nông thôn với hàng triệu dân, phá hơn một nửa số "ấp chiến lược"

của địch... mở rộng và củng cố hậu phương của ta, tăng thêm nguồn sức người, sức của cho cuộc kháng chiến.

Quân nguy đã bị tiêu diệt 18 vạn tên, 25 vạn bị tan rã. Đó là tổn thất lớn nhất của chúng từ trước đến nay, tính trong cùng một thời gian và mặc dù địch đã dùng mọi biện pháp củng cố và tăng cường quân nguy, lần đầu tiên tổng số quân nguy đã bị sụt xuống một cách đáng kể. Tinh thần quân nguy càng suy sụp, hiệu lực chiến lược của chúng càng giảm sút, nguồn bổ sung càng bị hạn chế.

Nguy quyền đã bị đánh từ trên xuống dưới và sụp đổ từng bộ phận, thế kìm kẹp của địch trong nhiều thành thị lần đầu tiên đã bị phá lỏng từng bước. Nhân dân đã nổi dậy giành quyền làm chủ và thành lập chính quyền cách mạng ở nhiều nơi, kể cả từng khu vực trong một số thành thị.

Ta cũng đã đạt được thành tích lớn nhất từ trước đến nay tính trong cùng một thời gian về mặt *tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của quân Mỹ, tiêu diệt 13 vạn tên*, đồng thời phân tán và kìm giữ được những lực lượng lớn của chúng trên các chiến trường, đánh phá hàng loạt căn cứ quân sự, cơ sở hậu phương của địch, đường giao thông quan trọng, phá huỷ phương tiện chiến tranh của địch trên quy mô lớn, phá huỷ trên 4 nghìn máy bay và gần 2 triệu tấn vật chất các loại, làm giảm sút một phần quan trọng dự trữ vật tư chiến lược tại chỗ của địch, ảnh hưởng đáng kể đến tinh thần và sức chiến đấu của chúng.

Quân chư hầu cũng bị đánh thiệt hại nặng, nhất là quân đánh thuê Nam Triều Tiên, đó là đòn có ý nghĩa đánh vào chính sách dùng người châu Á đánh người châu

Á của Mỹ.

Trên miền Bắc, quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn và toàn diện, tiếp tục đánh bại chiến tranh phá hoại của địch, bảo đảm giao thông thông suốt trong điều kiện địch đánh phá rất ác liệt, tập trung sức người sức của cho tiền tuyến lớn, mặt khác tiếp tục đẩy mạnh sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong điều kiện có chiến tranh.

Trên thế mạnh của tiến công quân sự và tiến công chính trị trên chiến trường và phối hợp chặt chẽ với các mặt tiến công đó, chúng ta đã đẩy mạnh *tiến công ngoại giao*, buộc địch phải ngồi lại nói chuyện chính thức với ta ở Pari, làm cho địch càng bị động, cô lập và mâu thuẫn trong nội bộ bọn cầm quyền Mỹ, mâu thuẫn giữa Mỹ - nguy càng gay gắt.

Thắng lợi to lớn và quan trọng nhất là chúng ta đã tạo ra một sự thay đổi đột biến trong cục diện chiến tranh, thể hiện tập trung ở những mặt sau đây:

Về mặt *thế chiến lược, thế chiến lược của địch đã bị đảo lộn* và càng lún sâu vào phòng ngự bị động. Kế hoạch chiến lược "tìm diệt và bình định" năm 1968 chưa kịp triển khai đã phải vứt bỏ; địch đã phải bị động chuyển một cách đột ngột sang chiến lược "quét và giữ" và chiến lược này ngay khi mới đưa ra thì đã bị đánh bại bước đầu.

Địch đã bị hãm vào *thế bị tiến công, bị bao vây về chiến lược trên toàn chiến trường, đặc biệt là trên mặt trận thành thị. Đó là thế thất bại của chiến tranh xâm lược.*

Ngược lại, thế chiến lược của ta càng vững và mạnh hơn bao giờ hết: ta đã đưa chiến lược tiến công của chiến tranh cách mạng lên một bước mới tạo ra *thế tiến công, bao vây*

địch trên tất cả các chiến trường, nhất là trên mặt trận thành thị.

Phối hợp tiến công quân sự, tiến công chính trị trên chiến trường với *tiến công địch trên mặt trận ngoại giao*, ta đã và sẽ làm cho địch càng bị động, khó khăn và thất bại toàn diện.

Về mặt *lực lượng*, *sự so sánh lực lượng địch ta đã biến đổi một bước quan trọng có lợi cho ta*.

Lực lượng quân sự Mỹ - ngụy kể cả sinh lực và phương tiện chiến tranh đã bị tổn thất nặng nề, tinh thần chiến đấu của địch càng sa sút. Đặc biệt, hiệu lực chiến lược của quân Mỹ và quân ngụy trong thế chiến lược phòng ngự bị động càng giảm sút rõ rệt. Những mâu thuẫn, khó khăn và bế tắc của chúng về số quân, về chất lượng, về cách đánh càng gay gắt và trầm trọng.

Ngược lại, *lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị của ta đều phát triển nhanh*. Về số lượng, về chất lượng cũng như về hiệu lực chiến lược ba thứ quân đều lớn mạnh nhanh chóng. *Bộ đội chủ lực* trưởng thành về mọi mặt, có nhiều kinh nghiệm chiến đấu, trang bị được tăng cường. *Bộ đội địa phương lớn mạnh thêm*. *Dân quân du kích và dân quân tự vệ* phát triển trong các thành thị và ven các thành thị. Đặc biệt, *các lực lượng tình nhuệ* trong cả ba thứ quân đã phát huy tác dụng rất to lớn và có hiệu suất chiến đấu cao.

Lực lượng chính trị của ta phát triển mạnh. Các tổ chức quần chúng trong *Mặt trận Dân tộc Giải phóng* được mở rộng ở cả thành thị và nông thôn. *Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình* ra đời.

Về mặt *chính trị*, điều quan trọng nhất là bọn cầm quyền Mỹ đã mất tin tưởng ở chiến lược quân sự của chúng. Từ chỗ

không tin có thể thắng ở Việt Nam bằng quân sự, Mỹ đã nhận thấy chúng sẽ thua nếu kéo dài chiến tranh. Tinh thần thất bại chủ nghĩa đang phát triển trong hàng ngũ Mỹ - ngụy. Trong nội bộ giới cầm quyền Mỹ, giữa Mỹ và ngụy, trong nội bộ bọn tay sai Mỹ ở miền Nam, mâu thuẫn trở nên rất gay gắt, hàng ngũ của chúng phân hoá sâu sắc và rối loạn hơn bao giờ hết. Phong trào nhân dân Mỹ phản đối chiến tranh xâm lược Việt Nam càng lên cao. Khó khăn của Mỹ về kinh tế, tài chính do chiến tranh xâm lược Việt Nam gây ra càng nghiêm trọng, lại khoét sâu thêm những mâu thuẫn và khó khăn của chúng về chính trị. Mỹ càng bị cô lập trên thế giới ngay cả với những đồng minh của Mỹ trong phe đế quốc. Ngày 31-3, Giôn-xơn đã phải thú nhận thất bại, thực hiện ném bom hạn chế miền Bắc và rút lui việc ra ứng cử tổng thống, đồng thời chúng phải cách chức Oétmolen. Rõ ràng *ý chí xâm lược của Mỹ đã bị lung lay*.

Về phía ta, *chúng ta đã giành được thắng lợi vô cùng to lớn về chính trị và tinh thần*. Thắng lợi của ta trên các chiến trường đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần quyết chiến quyết thắng của quân và dân cả nước. Quyết tâm cách mạng của quần chúng nhân dân ở ngay trong những vùng thành thị và nông thôn còn tạm bị chiếm và ở những nơi đang chiến đấu quyết liệt được củng cố vững chắc. Uy tín của Mặt trận Dân tộc Giải phóng được đề cao mạnh mẽ trong nước và trên thế giới. Nhân dân tiến bộ trên thế giới càng *thấy rõ sức mạnh và tính tất thắng* của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta, thấy rõ thế thất bại của đế quốc Mỹ và càng tăng cường ủng hộ và giúp đỡ nhân dân ta đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Với thắng lợi to lớn của sáu tháng mở đầu thời kỳ tổng

công kích, tổng khởi nghĩa vừa qua, ta đã mở ra *cục diện mới* của chiến tranh, tạo ra *thế chiến lược mới, mặt trận mới, lực lượng mới, khả năng mới*. Cục diện đó chính là tình thế thất bại đã rõ ràng và thế bị động phòng ngự của đội quân xâm lược Mỹ và tay sai với hơn 1 triệu quân và thế thắng, thế chủ động tiến công rất mạnh mẽ của quân và dân ta. Thế chiến lược mới đã mở ra khả năng và hiệu lực tiến công mới của ta. Ta có thể dùng quân sự và chính trị vừa tiến công và bao vây ở các *thành thị* đánh thẳng vào đầu não, vào căn cứ địch, vừa tiến công và bao vây địch ở *nông thôn* đồng bằng và rừng núi, vừa có thể đánh mạnh trên các chiến trường lại vừa đánh sâu, đánh hiểm vào *đầu não* địch; vừa có thể tiến công *thường xuyên liên tục*, lâu dài ở ngay thành thị, lại vừa có thể tiến công *từng đợt mạnh đánh lớn* ở cả thành thị và nông thôn. Trong thế chiến lược có lợi nói trên, ba thứ quân của ta được bố trí hợp lý theo phương hướng chiến lược đúng, có thể *đạt tới hiệu suất chiến đấu, hiệu quả chiến dịch và hiệu lực chiến lược rất cao*, đặc biệt là ở mặt trận thành thị, có thể đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn; có thể đánh nhỏ mà đau, có thể đánh lớn bằng lực lượng lớn, lại có thể đánh lớn bằng lực lượng nhỏ, có thể phát huy mạnh mẽ tác dụng của các phương thức tác chiến chiến lược của ta. Nơi nào muốn đánh thì đều đánh được, lúc nào muốn đánh thì đều đánh được, nắm chắc thế tiến công chủ động trong tay. Sức mạnh tổng hợp quân sự và chính trị, đánh thẳng vào những trung tâm đầu não địch sẽ có hiệu lực to lớn và có ý nghĩa quyết định. Đây chính là *thời cơ thuận lợi và tiền đề vững chắc* để tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến thắng lợi quyết định.

Thắng lợi vĩ đại của cách mạng miền Nam từ trước đến

nay kể cả thắng lợi to lớn và toàn diện chưa từng có trong tổng công kích, tổng khởi nghĩa vừa qua là bắt nguồn từ *những nguyên nhân cơ bản* sau đây:

Đó là *đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân hết sức đúng đắn của Đảng ta*, đường lối đó là sự vận dụng một cách *độc lập, tự chủ và sáng tạo* chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng ở nước ta, là sự tổng kết và phát triển lên một bước mới kinh nghiệm đấu tranh cách mạng lâu dài của nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng ta, đề ra mục tiêu, chiến lược, sách lược và phương pháp cách mạng đúng đắn nhằm đánh bại ách thống trị và chiến tranh xâm lược thực dân mới của tên đế quốc đầu sỏ là đế quốc Mỹ.

Đó là *tinh thần đấu tranh cực kỳ anh dũng và sự nỗ lực phi thường của Đảng bộ và nhân dân miền Nam, của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trong cả nước*, vì độc lập, dân chủ và thống nhất Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội, vì hoà bình, đã *phát huy cao độ truyền thống chiến đấu kiên cường bất khuất của dân tộc ta, kết hợp với tinh thần cách mạng triệt để của giai cấp công nhân*, xây dựng nên chủ nghĩa anh hùng cách mạng vĩ đại trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, lập được những chiến công chói lọi trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Đó là *sức mạnh của miền Bắc xã hội chủ nghĩa, hậu phương trực tiếp của chiến tranh cách mạng miền Nam*. Với đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa đúng đắn và sáng tạo của Đảng, với tinh thần yêu nước thiết tha và sự nỗ lực của nhân dân miền Bắc hết lòng vì miền Nam ruột thịt, miền Bắc đã phát huy tác dụng to lớn là căn cứ địa cách mạng của cả nước, đã đưa hàng chục vạn con em ưu tú trong đó có

hàng vạn đảng viên vào Nam chiến đấu, đã ra sức động viên sức người, sức của trên quy mô lớn để đáp ứng yêu cầu của cuộc kháng chiến chống Mỹ.

Đó là *sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ tích cực, to lớn của phe xã hội chủ nghĩa, sự đồng tình và ủng hộ ngày càng mạnh mẽ của nhân dân thế giới, kể cả nhân dân Mỹ*. Do đường lối quốc tế đúng đắn của Đảng, với thắng lợi ngày càng lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ ngày càng mạnh mẽ đó đã phát huy tác dụng to lớn giúp nhân dân ta tăng thêm sức mạnh chính trị, tinh thần và vật chất để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

Trên cơ sở những nguyên nhân cơ bản nói trên, *sự chỉ đạo chiến lược của Đảng ta, nắm chắc và vận dụng đúng đắn quy luật chiến tranh cách mạng, chiến tranh nhân dân của ta đã có tác dụng quyết định trực tiếp đối với những thắng lợi đã đạt được*.

Tổng công kích, tổng khởi nghĩa là *bước phát triển tất yếu của chiến lược tiến công* trong chiến tranh cách mạng miền Nam, chiến lược tiến công đó tiến lên từ thấp đến cao, từ cục bộ đến toàn bộ dưới sự chỉ đạo chiến lược chính xác của Đảng trên từng bước phát triển của chiến tranh.

Sau thắng lợi của phong trào "đồng khởi" cuối năm 1959 đầu năm 1960, khi đế quốc Mỹ tiến hành cuộc "chiến tranh đặc biệt" để xâm lược miền Nam, Đảng đã phân tích đúng đắn tính chất, mục đích của cuộc chiến tranh về phía địch và về phía ta, chủ trương tiếp tục tiến công địch với phương châm kết hợp đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị, phối hợp ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược, do đó đã đưa cách mạng miền Nam tiến lên mạnh mẽ, đánh bại về

căn bản chiến lược "chiến tranh đặc biệt" của Mỹ.

Khi quân đội xâm lược Mỹ kéo vào miền Nam với quy mô lớn, Đảng ta đã xác định đúng tính chất, mục đích của cuộc chiến tranh cục bộ (còn mang một phần tính chất "đặc biệt") của Mỹ, phân tích rất khoa học sự so sánh lực lượng giữa địch và ta và quyết định đẩy mạnh *chiến lược tiến công*, kiên trì phương châm kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị. Do đó, ta đã đánh bại hai cuộc phản công chiến lược mùa khô của địch; đặc biệt trong mùa khô 1966 - 1967, trong lúc địch tăng thêm lực lượng đến bốn mươi vạn quân Mỹ và trên nửa triệu quân ngụy và chư hầu, ta đã chủ trương mở mặt trận Trị - Thiên, buộc địch phải phân tán trên một quy mô chiến lược, đồng thời ta đẩy mạnh hoạt động trên các chiến trường, đánh bại kế hoạch chiến lược "tìm diệt và bình định" của địch, làm địch thất bại nặng trong chiến dịch Gianxơnxیتی, khiến cho địch phải thoái lui *từ phản công chiến lược sang bị động phòng ngự về chiến lược*.

Trong khi đó, *đấu tranh chính trị* cũng được đẩy mạnh liên tiếp, nhất là ở thành thị; những phong trào quần chúng ở Huế, Đà Nẵng, Sài Gòn sôi nổi đấu tranh chống ngụy quyền đã từng gây cho chúng những khó khăn rất lớn.

Mùa thu 1967, Bộ Chính trị đã nhận định rằng trong khi Mỹ đã đưa chiến tranh cục bộ trong phạm vi miền Nam đến đỉnh cao, chúng đã bị tổn thất nặng nề về lực lượng, thất bại nặng cả về quân sự và chính trị, thất bại cả về chiến lược và chiến thuật và chúng ta đã có cơ sở tiến lên giành thắng lợi quyết định. Vào mùa đông, chúng ta đã có sự nỗ lực mọi mặt đã tiếp tục chiến thắng khắp nơi, nhất là ở Lộc Ninh, Đắc Tô, v.v..

Tháng 12-1967, nắm vững thời cơ, Bộ Chính trị đã *quyết định chuyển cuộc chiến tranh cách mạng của ta lên bước phát triển mới, bằng phương pháp tổng công kích, tổng khởi nghĩa, coi tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quá trình tiến công chiến lược quyết liệt và phức tạp để giành thắng lợi quyết định.*

Đó là *quyết tâm chiến lược rất chính xác, rất sáng tạo và táo bạo.* Ta đã đề ra *hướng chiến lược* đúng, xác định hai *mũi tiến công chính* là nhằm vào các chiến trường chính và các thành thị lớn, xác định *đòn chính* của tổng công kích, tổng khởi nghĩa là nhằm vào các thành thị lớn, đồng thời phát động công kích và khởi nghĩa ở tất cả những vùng nông thôn và các quận lỵ tạm bị chiếm.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược nói trên, chúng ta đã có *kế hoạch chiến lược* toàn diện, cụ thể và chính xác; đã chọn đúng mục tiêu cụ thể, đã biết *sử dụng lực lượng* đúng; nhất là đã chọn đúng *thời cơ* cụ thể làm cho địch bị hoàn toàn bất ngờ về chiến lược. Chúng ta đã làm tốt công tác *động viên chính trị* và lãnh đạo tư tưởng quán triệt tình hình nhiệm vụ, quán triệt quyết tâm, làm cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân trên khắp các mặt trận đã kiên quyết chiến đấu tiến công địch hết sức mãnh liệt, thực hiện *phối hợp chiến trường* trên một quy mô rộng lớn chưa từng có.

Chính nhờ vậy mà chiến lược tiến công của ta đã phát huy hiệu lực mạnh mẽ: đòn tiến công trọng dịp Tết thực sự là *một cuộc tập kích chiến lược rất thành công trên toàn chiến trường*, làm đảo lộn thể chiến lược của địch, tạo ra cục diện mới của chiến tranh.

Tiếp đó Đảng ta đã chỉ đạo tốt các đợt tiến công tiếp sau và liên tục giành được thắng lợi lớn.

II

1. *Bên cạnh những thắng lợi đã đạt được, ta cũng còn những nhược điểm và khuyết điểm:*

a) Nhìn chung đợt tiến công đầu xuân đã thu được thắng lợi rất lớn, các đợt tiếp theo cũng đã giành được nhiều thắng lợi, nhất là đợt tháng 5. Tuy nhiên chúng ta chưa đạt được những yêu cầu đã đề ra về quân sự và về chính trị, do đó mà cần phải tiếp tục cố gắng hơn nữa mới giành được thắng lợi quyết định.

b) *Công kích quân sự và nổi dậy của quần chúng ở các thành thị, nhất là ở các thành thị lớn, chưa đủ mạnh hoặc chưa giữ vững được thế tiến công liên tục.* Huế lúc đầu thắng lớn nhưng không duy trì được thế tiến công thường xuyên. Sài Gòn lúc đầu có một số trận vang dội, về sau đã giữ vững và phát triển được thế tiến công thường xuyên, nhưng nổi dậy của quần chúng vẫn còn yếu. Đà Nẵng chưa phát huy được những khả năng của mình.

c) *Việc giải phóng nông thôn chưa đạt yêu cầu.* Chúng ta đã giải phóng thêm gần 2 triệu dân, làm chủ hoàn toàn hai phần ba các ấp ở nông thôn. Tuy nhiên, số xã chưa được giải phóng hoàn toàn còn nhiều, địch còn chiếm đóng hầu hết các quận lỵ. Do đó hiện chưa có nhiều vùng giải phóng rộng lớn và hoàn chỉnh.

d) Các lực lượng vũ trang của ta có nhiều tiến bộ trong đánh nhỏ, đánh vừa, đánh nhỏ mà đau, đã đánh được những trận lớn vào thành thị, những trận bao vây, kìm giữ địch, nhưng *chưa thực hiện được chủ trương đánh những trận lớn, tiêu diệt những đơn vị lớn của địch.*

đ) *Công tác vận động binh sĩ địch, gây binh biến và khởi nghĩa trong quân đội địch còn quá yếu.* Đồng thời ta cũng

chưa làm tốt công tác chống địch bắt lính, chưa hạn chế và triệt được nguồn bổ sung của quân nguy, địch còn khôi phục được phần quan trọng lực lượng đã bị tan rã của chúng.

e) *Công tác bảo đảm vật chất* đã có những cố gắng lớn và thành công lớn, nhưng trên những hướng nhất định vẫn chưa đáp ứng được yêu cầu của chiến trường. Công tác tổ chức hậu cần có những tiến bộ lớn nhưng cũng còn nhiều khuyết điểm, tuyến chiến lược chưa thật vững, tuyến chiến dịch còn yếu.

2. Những khuyết điểm và nhược điểm nói trên là do nhiều nguyên nhân. Về mặt *khách quan*, ta tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa trong điều kiện địch còn trên một triệu quân và rất ngoan cố, ta phải giải quyết những vấn đề rất mới, rất phức tạp chưa thể nhận thức đầy đủ ngay từ đầu, thời gian hành động lại rất gấp, ảnh hưởng tới việc hoàn thành công tác chuẩn bị về các mặt, v.v.. Nhưng *nguyên nhân chủ quan là chủ yếu*. Đó là:

1- *Việc quán triệt nghị quyết của Bộ Chính trị Trung ương Đảng có nhiều thiếu sót*. Nhiều địa phương chưa nắm thật vững quan niệm tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quá trình, có nơi chưa nắm thật vững phương hướng chiến lược; chưa nắm thật vững phương châm kết hợp quân sự và chính trị, kết hợp tiến công và khởi nghĩa, v.v..

2- *Đánh giá địch* nhìn chung căn bản là đúng, nhưng trên từng chiến trường có những điểm đánh giá chưa chính xác, chưa đánh giá đúng mức âm mưu và khả năng của địch đánh phá các tuyến vận chuyển của ta.

Đánh giá ta trên các chiến trường cũng có những điểm chưa đúng, về khả năng tác chiến cũng như khả năng bảo đảm vật chất, do đó đã đề ra những yêu cầu không sát, ảnh

hưởng đến việc hoàn thành nhiệm vụ.

3- *Việc chỉ huy tác chiến của bộ đội chủ lực* trên một số chiến trường còn có khuyết điểm, nhược điểm.

4- *Nói chung tổ chức thực hiện vẫn còn là một khâu yếu của ta*. Tổ chức chỉ huy và lãnh đạo chưa tiến kịp yêu cầu của nhiệm vụ to lớn và phức tạp của tổng công kích, tổng khởi nghĩa.

Những khuyết điểm, thiếu sót và khó khăn của chúng ta là *những khuyết điểm, thiếu sót và khó khăn trong bước mở đầu chuyển chiến tranh lên một thời kỳ mới*, trong bước ngoặt của chiến tranh cách mạng tiến đến thắng lợi quyết định.

Với sự nỗ lực của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân, nhất định chúng ta sẽ khắc phục được những khuyết điểm và thiếu sót, vượt qua được mọi khó khăn để tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến thắng lợi.

Phần thứ hai

NẮM VỮNG THỜI CƠ, ĐẨY MẠNH TỔNG CÔNG KÍCH, TỔNG KHỞI NGHĨA TIẾN LÊN GIÀNH THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH

I

ÂM MƯU VÀ CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC CỦA ĐỊCH

1. Đế quốc Mỹ đã bị thất bại nặng nề và gặp khó khăn rất lớn về quân sự, chính trị, kinh tế tài chính, đã phải chuyển sang chiến lược phòng ngự bị động, ý chí xâm lược

của chúng đã bị lung lay. Tuy nhiên Mỹ vẫn còn lực lượng, còn có tiềm lực chiến tranh lớn, bản chất chúng rất ngoan cố, *chúng còn âm mưu duy trì với hình thức và mức độ nào đó chủ nghĩa thực dân kiểu mới của chúng ở miền Nam.*

Hiện nay, Mỹ đang đứng trước *hai khả năng*:

a) Tăng thêm quân Mỹ có mức độ, ra sức củng cố và tăng cường quân nguy, tiếp tục chiến lược chiến tranh cục bộ ở miền Nam như hiện nay, giữ vững những vị trí chiến lược và lực lượng của chúng, trên cơ sở đó, *tìm một giải pháp để thoát ra khỏi cuộc chiến tranh.* Tùy theo tình hình tiến triển của chiến tranh, trước hết là do sức tiến công của ta đủ mạnh hay không đủ mạnh và do tình hình chính trị, kinh tế bên Mỹ, chúng sẽ phải kết thúc chiến tranh trong thời gian tương đối ngắn hay còn kéo dài chiến tranh trong phạm vi miền Nam trước khi chịu thua.

b) Tăng thêm quân Mỹ với mức độ lớn, thay đổi chủ trương chiến lược, *mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước.*

Trong lúc này, Mỹ đang thực hiện khả năng thứ nhất, khả năng thứ hai có ít, nhưng ta phải cảnh giác và đề phòng.

Ý đồ của Mỹ là có thể đi tới một giải pháp chính trị *thừa nhận một miền Nam Việt Nam "trung lập" nhưng thực chất là thân Mỹ, ở đó Mỹ và bọn tay sai có lực lượng mạnh và giữ vị trí có lợi để tiếp tục giữ miền Nam trong quỹ đạo thực dân mới của Mỹ.*

Để thực hiện ý đồ chiến lược đó, về *quân sự*, Mỹ chủ trương một mặt tăng thêm *quân Mỹ* có mức độ, mặt khác ráo riết củng cố, mở rộng và tăng cường trang bị cho *quân nguy*, đồng thời chuyển sang thực hiện chiến lược "quét và giữ". Về *chính trị*, chúng tiếp tục ra sức củng cố nguy quyền, củng cố

lực lượng chính trị phản động, tập hợp bọn tay sai chuẩn bị cho một giải pháp chính trị sau này. Về *ngoại giao*, chúng vừa tìm cách chống đỡ với cuộc tiến công ngoại giao của ta, tìm cách lừa bịp dư luận thế giới, phục vụ cho cuộc tranh cử tổng thống của phe cánh Giôn-xơn, vừa thăm dò một giải pháp chính trị cho cuộc chiến tranh.

2. *Chiến lược quân sự "quét và giữ" của Mỹ* nhằm mục đích trực tiếp là cố giữ cho được những vị trí và lực lượng chiến lược của Mỹ ở miền Nam Việt Nam, cụ thể là:

a) Giữ các thành thị, các căn cứ quân sự, các đường giao thông quan trọng, đồng thời giữ những vùng nông thôn xung yếu và đông dân.

b) Giữ cho quân Mỹ khỏi tổn thất nặng.

c) Giữ cho nguy quyền, nguy quân khỏi tan rã và sụp đổ, ra sức củng cố và tăng cường nguy quân và nguy quyền.

Biện pháp chủ yếu để thực hiện chiến lược đó là:

a. Dồn lực lượng về phòng giữ các thành thị lớn, các căn cứ quân sự, các tuyến giao thông quan trọng; kết hợp tổ chức phòng thủ với mở các cuộc hành quân cảnh sát, hành quân càn quét ven các thành thị, hành quân giải toả các căn cứ và đường giao thông, hành quân ngăn chặn và phá các cuộc tiến công của ta; tăng cường dùng không quân đánh căn cứ và tiêu hao lực lượng ta.

b. Dành một phần quan trọng lực lượng để kiểm soát những vùng nông thôn xung yếu và đông dân.

c. Đánh phá miền Bắc và đường hành lang, bao vây và ngăn chặn đường biển vào miền Nam. Trong tình hình nào đó, chúng có thể buộc phải ngừng ném bom miền Bắc, nhưng chúng sẽ càng tập trung đánh phá ác liệt các đường hành

lang của ta. Chúng cũng có thể ngừng ném bom miền Bắc một thời gian, sau đó ném bom trở lại.

Quân Mỹ và quân ngụy vẫn là *hai lực lượng chiến lược*.

Nhiệm vụ của *quân ngụy* trong chiến lược mới của Mỹ là:

1. Phòng giữ các thành thị và trực tiếp bảo vệ ngụy quyền.

2. Phòng giữ những vùng nông thôn tạm bị chiếm.

3. Trợ lực cho quân Mỹ trong các cuộc hành quân.

Quân Mỹ vẫn giữ vai trò *nòng cốt* và đã trở thành *lực lượng chiến lược chủ yếu* của cuộc chiến tranh xâm lược, với nhiệm vụ:

1. Bảo vệ các căn cứ quân sự, các tuyến phòng ngự của Mỹ; 2. Cùng quân ngụy phòng giữ các thành thị lớn, bảo vệ ngụy quyền; 3. Làm lực lượng cơ động trong các cuộc hành quân.

Trong chiến lược "quét và giữ", địch đã và sẽ bộc lộ những *mâu thuẫn* sau đây:

Mâu thuẫn lớn nhất là mâu thuẫn giữa yêu cầu của chiến tranh xâm lược phải đánh thắng đối phương về quân sự với chiến lược phòng ngự bị động hiện nay của địch.

Mâu thuẫn về chủ trương chiến lược: không tăng quân trên quy mô lớn thì không có hy vọng thắng về quân sự, nhưng tăng quân và mở rộng, kéo dài chiến tranh thì sẽ càng thua to hơn.

Mâu thuẫn giữa ý đồ sử dụng lực lượng của Mỹ với thực trạng quân Mỹ và quân ngụy trên chiến trường. Quân Mỹ đang phải đóng vai trò nòng cốt, làm lực lượng chiến lược chủ yếu của chiến tranh xâm lược nhưng Mỹ đang muốn thực hiện chủ trương "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh để hy vọng

rút dần quân Mỹ ra. Trái lại, quân ngụy ngày càng mất hiệu lực chiến lược và đang trên đà suy sụp nhưng Mỹ lại đang buộc phải cố chuyển dần vai trò chiến lược chủ yếu cho quân ngụy. Mỹ còn vấp phải mâu thuẫn giữa yêu cầu củng cố, mở rộng và tăng cường quân ngụy với những khó khăn nghiêm trọng mà chúng khó vượt qua được trong khi thực hiện yêu cầu đó.

Mâu thuẫn giữa nhu cầu rất lớn về lực lượng và khả năng tăng quân rất có hạn; mâu thuẫn giữa tập trung và phân tán, giữa yêu cầu bảo vệ thành thị và yêu cầu kiểm soát nông thôn.

Mâu thuẫn giữa nhiệm vụ chiến đấu với tình trạng suy sụp về tinh thần của ngụy quân, ngụy quyền và của cả quân Mỹ.

Mâu thuẫn giữa chính sách lừa bịp thực dân kiểu mới với những thủ đoạn đánh phá vô cùng tàn bạo của địch, nhất là ở thành thị.

Do đó, tuy địch vẫn còn giữ được *cái mạnh* về số quân đông, về hỏa lực, về sức cơ động và lập được các tuyến phòng ngự, tăng cường công sự phòng ngự trong các thành thị và các căn cứ, song những cái mạnh đó chỉ là *tương đối* và đều có khả năng bị hạn chế trên quy mô lớn bởi sức mạnh tiến công của ta. Địch bộc lộ những *chỗ yếu* sau đây:

- Chỗ yếu lớn nhất của Mỹ là hiện nay chúng đang ở vào thế tiến lui đều khó, *không xác định được cụ thể ý đồ và chủ trương chiến lược*. Mỹ *không nắm vững được chiến lược, chiến thuật* của chiến tranh xâm lược nữa và đã bị thất bại cả về chiến lược và chiến thuật, tiến công không được, phòng ngự cũng không vững.

- Chỗ yếu cơ bản của địch là sự sa sút về *tinh thần* , sự cô lập về *chính trị* ; tư tưởng thất bại ngày càng phát triển.

Quân sự và chính trị của địch không dựa được vào nhau ; quân sự không bảo đảm được cho mục đích chính trị của chiến tranh, chính trị không làm được chỗ dựa cho chiến lược quân sự.

- Bản thân chiến lược phòng ngự của địch là *tiêu cực* và *bị động* ; thế phòng ngự của chúng là *rất phân tán* và *có nhiều sơ hở* . Thế chiến lược quân sự đó lại nằm trong thế suy yếu và khó khăn chung của Mỹ về chính trị, kinh tế, ngoại giao ở Việt Nam và trên thế giới nên lại càng có nhiều nhược điểm.

II

CHỦ TRƯỞNG CHIẾN LƯỢC VÀ NHIỆM VỤ TRƯỚC MẮT CỦA TA

1. *Nhiệm vụ trước mắt của ta là động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền, phát huy thắng lợi đã đạt được, ra sức tăng cường lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, đẩy mạnh thế tiến công toàn diện bằng quân sự và chính trị, bằng ba mũi giáp công, kết hợp với tiến công ngoại giao, làm cho địch thua to hơn nữa trên tất cả các mặt, đạt cho được những mục tiêu chiến lược đã đề ra, giành thắng lợi quyết định về ta, đồng thời tạo mọi điều kiện và luôn luôn sẵn sàng về mọi mặt để đánh thắng địch nếu chúng kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh.*

Ta đang ở thế thắng, thế mạnh và có lực lượng mạnh để thực hiện quyết tâm đánh thắng Mỹ trong bất cứ tình huống

chiến tranh nào. Phải tranh thủ làm cho Mỹ thua trong khả năng thứ nhất của chúng, làm cho chúng *thất bại trên chiến trường, thất bại ở các thành thị lớn và thất bại ở ngay nước Mỹ* (trước những khó khăn về chính trị, kinh tế tài chính, v.v. trước phong trào phản đối chiến tranh và trước sự chia rẽ trong nội bộ bọn cầm quyền). Đồng thời ta cũng phải *sẵn sàng đánh thắng Mỹ nếu chúng kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh.*

Muốn thế, ta phải vừa đánh vừa xây dựng lực lượng mọi mặt thật mạnh để *đánh thắng địch mà lực lượng ta lại mạnh hẳn lên* , để đảm bảo thắng lợi khi thực hiện giải pháp chính trị sau này và sẵn sàng đánh thắng nếu địch mở rộng chiến tranh.

2. Để thực hiện chủ trương chiến lược nói trên, ta phải đạt cho được các *mục tiêu chiến lược* sau đây:

a) *Phải tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ.* Phải diệt thật nhiều *sinh lực* quân Mỹ, trong đó phải kiên quyết tiêu diệt một số đơn vị cơ động quan trọng, đánh thiệt hại nặng và làm mất hiệu lực lực lượng cơ động chiến lược của Mỹ, phá huỷ hàng loạt, trên quy mô chiến lược *phương tiện chiến tranh* , cơ sở vật chất kỹ thuật và dự trữ vật tư chiến lược tại chỗ của Mỹ, làm cho quân Mỹ:

Không làm được vai trò nòng cốt trong chiến tranh xâm lược;

Không bảo vệ được các căn cứ, các cơ sở hậu phương khỏi bị tiến công và phải chịu tổn thất nặng để giữ các căn cứ đó;

Không thể phối hợp đặc lực với quân nguy để phòng giữ

các thành thị và bảo vệ nguy quyền;

Không làm được nhiệm vụ lực lượng cơ động.

b) *Phải tiêu diệt và làm tan rã phần rất lớn quân nguy, đánh đổ nguy quyền, giành chính quyền về tay nhân dân.* Ta phải đánh cho *quân nguy*:

Không giữ nổi thành thị;

Không bảo vệ được nguy quyền;

Không giữ được vùng nông thôn còn tạm bị chiếm quan trọng làm cho chúng bị tiêu diệt, tan rã phần rất lớn và mất nguồn bổ sung. Phải đánh đổ *nguy quyền*, giành chính quyền ở nông thôn về tay nhân dân, giành chính quyền cơ sở ở thành thị với mức độ và hình thức thích hợp, làm cho nguy quyền suy yếu và mất hiệu lực, tiến tới đánh đổ nguy quyền các cấp kể cả nguy quyền trung ương.

c) *Trên cơ sở đó, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ*, buộc Mỹ phải chịu thua và *ta đạt được các mục tiêu trước mắt của cách mạng* là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

3. Phương châm chiến lược của ta trong cả cuộc chiến tranh là *đánh lâu dài, dựa vào sức mình là chính*. Trong thời kỳ mới, trên cơ sở đánh lâu dài, ta phải *tập trung nỗ lực cao độ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn*, như vậy cũng tức là chuẩn bị sẵn sàng để đánh thắng địch nếu chúng mở rộng và kéo dài chiến tranh. Ta phải tiến công địch toàn diện và liên tục, *đánh mạnh* được, *đánh lâu dài* được, tạo thời cơ đưa chiến tranh tiến lên bằng *bước nhảy vọt* lớn. Ta phải thực hiện phương châm *càng đánh càng mạnh*, bảo đảm đối phó thắng lợi với bất cứ tình huống nào của chiến tranh, bảo đảm thắng lợi trong quá trình đấu

tranh quyết liệt để thực hiện giải pháp chính trị sau này.

III

CHÚNG TA TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH TỔNG CÔNG KÍCH, TỔNG KHỞI NGHĨA NHƯ THẾ NÀO?

1. *Nội dung và hình thái chung của tổng công kích, tổng khởi nghĩa*

Tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quá trình tiến công chiến lược rất quyết liệt và phức tạp, kết hợp tiến công quân sự và khởi nghĩa của quần chúng, vận dụng ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược và có phối hợp với tiến công ngoại giao.

Tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một quá trình tiến công *thường xuyên, liên tục* trong đó nổi lên *những đợt sóng ngày càng mạnh*, là một quá trình tiến công toàn diện, trong đó diễn ra:

Những chiến dịch tổng hợp lớn kết hợp tiến công quân sự và khởi nghĩa vũ trang ở các thành thị, chủ yếu là các thành thị lớn. Đó là *mặt trận thành thị*.

Những chiến dịch tổng hợp kết hợp tiến công quân sự và khởi nghĩa vũ trang ở những vùng nông thôn đồng bằng và rừng núi tạm bị chiếm. Đó là *mặt trận nông thôn*.

Những chiến dịch lớn của bộ đội chủ lực phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương, với tiến công chính trị và binh vận, *tiêu diệt* bộ phận sinh lực quan trọng của địch, đồng thời *vây hãm*, kìm giữ, thu hút và tiêu hao lực lượng địch trên các chiến trường mà địch không phát huy được hiệu lực chiến lược. Đó là *các đòn tiến công của các binh đoàn chủ lực*.

Những cuộc *khởi nghĩa trên các quy mô trong quân nguy* cùng với các hành động phản chiến, đảo ngũ, rẽ ngũ với các hình thức từ thấp đến cao và ngày càng phổ biến, làm cho quân nguy suy sụp về tinh thần, tan rã về tổ chức. Đó là *mũi tiến công của công tác binh vận*.

Các chiến dịch và các đòn tiến công nói trên phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau. Đúng như tinh thần nghị quyết Bộ Chính trị tháng 12-1967, *hai mũi tiến công chính* của tổng công kích, tổng khởi nghĩa là các chiến dịch tiến công quân sự trên các chiến trường và các chiến dịch kết hợp công kích quân sự và khởi nghĩa ở các thành thị lớn. *Đòn chính* của tổng công kích, tổng khởi nghĩa phải nhằm vào các thành thị lớn. Mặt trận nông thôn là một *chiến trường quan trọng*, phối hợp với các chiến trường trên.

Phải kết hợp tốt hoạt động tiến công thường xuyên, liên tục, với những đợt hoạt động lớn. Cần đẩy mạnh những hoạt động *thường xuyên* để giữ vững thế tiến công liên tục của ta, tiêu diệt, tiêu hao rộng rãi quân địch trên các chiến trường làm cho quân địch bị tổn thất nặng nề, không kịp gượng lại, đập tan mọi ý đồ của chúng phá công tác chuẩn bị tiến công lớn của ta; đặc biệt là việc bao vây và tiến công liên tục các thành thị sẽ gây cho địch những khó khăn rất nghiêm trọng. Những hoạt động tiến công thường xuyên phải kết hợp với việc chuẩn bị về mọi mặt cho những đợt *tiến công lớn*, phối hợp giữa các chiến trường theo một kế hoạch chiến lược thống nhất nhằm giành những thắng lợi lớn và toàn diện, đưa thế tiến công của ta tiến lên những bước mạnh mẽ. Phải thực hiện tốt việc *phối hợp giữa các chiến trường*, giữa hướng chiến lược trọng điểm và các hướng khác; giữa mặt trận

thành thị, mặt trận nông thôn (đồng bằng và rừng núi) và hoạt động của các khối chủ lực, để nâng cao hiệu lực chiến lược các đòn tiến công của ta, phân tán cao độ lực lượng địch, tạo điều kiện cho ta hình thành được thế mạnh trên những hướng chiến lược quan trọng trong từng thời gian nhất định.

Trong quá trình tiến lên từng bước, sẽ có những bước phát triển *nhảy vọt lớn*. Sự chỉ đạo của ta phải nắm vững khả năng này và phải có kế hoạch chủ động chuẩn bị cho những bước nhảy vọt đó. Phải chuẩn bị lực lượng thật mạnh và sung sức để tiến công, lựa chọn thời gian, sáng tạo thời cơ tiến công thích hợp, tìm ra những biện pháp tiến công có hiệu quả nhất tạo ra thế bất ngờ về chiến lược để giành thắng lợi lớn.

2. Tiến công quân sự và những trận đánh lớn của bộ đội chủ lực

Nhiệm vụ của tiến công quân sự trong giai đoạn hiện nay là phải phát huy mạnh mẽ sức chiến đấu của cả ba thứ quân kết hợp chặt chẽ với tiến công chính trị và công tác binh vận, địch vận *tiêu diệt, tiêu hao, kiềm chế và phân tán* lực lượng quân sự địch, *phá huỷ phương tiện chiến tranh* của chúng với quy mô chiến lược trên các chiến trường, *đánh bại chiến lược, chiến thuật* phòng ngự của địch; *hỗ trợ đắc lực cho khởi nghĩa* của quần chúng ở thành thị và nông thôn và kết hợp với khởi nghĩa giành thắng lợi ở hướng trọng điểm và các hướng khác.

Muốn thực hiện được nhiệm vụ nói trên, tiến công quân sự cần được đẩy mạnh bằng mọi hình thức, *đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn; đánh mạnh và hiểm* (vào các thành thị và các căn cứ quân sự Mỹ), *đánh mạnh vào nơi địch sơ hở* (ở

nông thôn), *đánh tiêu diệt* và *vây hãm địch* trên các chiến trường có lợi.

Phải đẩy mạnh *chiến tranh du kích* lên một bước mới, phát triển mạnh mẽ và đều khắp từ nông thôn đến thành thị, đủ sức tiêu diệt, tiêu hao địch rộng rãi, hỗ trợ cho quần chúng nổi dậy, mở rộng và giữ vững vùng giải phóng, chuẩn bị điều kiện cho các đợt hoạt động lớn.

Phải *đẩy mạnh hoạt động tác chiến của cả ba thứ quân cho đúng yêu cầu*, đặc biệt là *trong các chiến dịch tổng hợp lớn* đánh vào các thành thị và các chiến dịch tổng hợp ở nông thôn.

Phải mở *các chiến dịch đánh tiêu diệt lớn hoặc tương đối lớn của bộ đội chủ lực* đánh tập trung trên các chiến trường có lợi (mở những chiến dịch gồm từ một đến nhiều sư đoàn, diễn ra bằng nhiều trận chiến đấu liên tục với quy mô trung đoàn hoặc tiểu đoàn tăng cường, tiêu diệt từng tiểu đoàn hoặc hai, ba đại đội địch để đạt đến yêu cầu tiêu diệt từng đơn vị lớn của Mỹ, ngụy). Đồng thời mở những trận *vây hãm* quân địch trên các quy mô, nhất là những trận *vây hãm lớn* nhằm phân tán cao độ lực lượng địch và tiêu diệt bộ phận sinh lực của chúng.

Trong khi đẩy mạnh hoạt động của cả ba thứ quân, phải *phát triển mạnh mẽ, vượt bậc cách đánh có hiệu suất chiến đấu lớn của các lực lượng nhỏ mà tinh*, lấy ít thắng nhiều của đặc công, công binh, pháo binh, đơn vị bộ binh tinh nhuệ, đánh độc lập hoặc đánh hiệp đồng. Tổ chức càng nhiều càng tốt *các trận đánh lớn với các đơn vị tinh nhuệ nhỏ*.

3. Tiến công quân sự và khởi nghĩa vũ trang ở thành thị

a) Trong quá trình tổng công kích, tổng khởi nghĩa hiện nay, trên mặt trận thành thị, tiến công và bao vây của ta

cũng diễn ra trong cả *một quá trình* trong thời gian dài. Do đó ta *phải giữ vững và phát triển thế tiến công và bao vây địch liên tục ở thành thị bằng cả quân sự và chính trị*, đặc biệt là các thành thị lớn, kết hợp chặt chẽ hoạt động ở bên trong thành thị, ở ven thành thị và vùng nông thôn bên ngoài, làm suy yếu địch từng bước, giành quyền làm chủ từng bước, tạo thời cơ tiến lên giành quyền làm chủ toàn bộ. Muốn vậy, phải giữ và củng cố bằng được các bàn đạp của ta ở ven thành thị. Cuộc chiến đấu để giành giật vùng ven thành thị sẽ hết sức quyết liệt.

Có thể phân các thành thị thành hai loại:

- Các thành thị lớn, là trung tâm chính trị, quân sự, kinh tế của địch, nơi tập trung bộ máy chỉ đạo chiến tranh của Mỹ - ngụy và bộ máy ngụy quyền đầu não.
- Các thị xã, thị trấn vừa và nhỏ, không có vị trí quan trọng về chính trị, quân sự như loại trên.

Với *các thành thị lớn*, ta phải kết hợp tiến công, bao vây *thường xuyên* và hoạt động *từng đợt lớn*. Một mặt, phát triển hết sức mạnh mẽ thế tiến công, bao vây liên tục của ta; mặt khác, mở *những chiến dịch tiến công tổng hợp lớn*, kết hợp công kích quân sự và khởi nghĩa của quần chúng, nhằm làm tê liệt và đánh đổ ngụy quyền, đưa thế làm chủ của nhân dân lên trình độ cao, làm rung chuyển toàn bộ quân địch, đẩy mạnh sự suy sụp và tan rã của ngụy quân, ngụy quyền, đánh mạnh vào ý chí xâm lược của Mỹ. Những chiến dịch tổng hợp lớn tiến công vào thành thị lớn như vậy là đòn chính của tổng công kích, tổng khởi nghĩa, có *tầm quan trọng quyết định* đối với toàn chiến trường và toàn bộ cuộc chiến tranh.

Với *các thành thị vừa và nhỏ* chủ yếu là phải dùng lực

lượng tại chỗ, bao vây và tiến công liên tục, nhằm tạo điều kiện đẩy mạnh giải phóng nông thôn, ở những nơi có điều kiện thì mới tiến hành những đợt tiến công lớn hoặc tranh thủ thời cơ giải phóng một số thành thị vừa và nhỏ.

b) *Vấn đề tiến công và bao vây thường xuyên* các thành thị là rất quan trọng, nhất là các thành thị lớn. Hoạt động thường xuyên ở thành thị, phải *đạt được yêu cầu giữ vững được thế tiến công và bao vây của ta làm cho thành thị luôn luôn bị rối loạn*, lực lượng địch bị tiêu hao, tinh thần địch bị căng thẳng, tổ chức kìm kẹp và phòng thủ bị suy yếu và sơ hở, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang ta ngày càng phát triển, *tạo điều kiện thuận lợi cho các đợt hoạt động lớn*.

Phải phát triển mạnh *chiến tranh du kích* với lực lượng và hình thức thích hợp; đẩy mạnh *đấu tranh chính trị* với những hình thức khác nhau. Phải ra sức *phát triển lực lượng vũ trang tại chỗ* (tự vệ, biệt động, bộ đội địa phương...) kết hợp với lực lượng vũ trang từ bên ngoài vào *đánh nhỏ, đánh đau, đánh liên tục* kết hợp đánh địch ở nội thành, ven thành thị và bên ngoài, nhằm tiêu diệt bọn đầu sỏ, tiêu diệt và làm tan rã bộ máy kìm kẹp và nguy quyền ở cơ sở, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Đồng thời phải nhanh chóng *xây dựng lực lượng chính trị* của quần chúng, đẩy mạnh đấu tranh chính trị với khẩu hiệu và hình thức thích hợp đi đôi với phát động quần chúng nổi dậy ở cơ sở, kết hợp với lực lượng vũ trang phá lỏng thế kìm kẹp của địch, đánh đổ nguy quyền, giành quyền làm chủ từng bước.

Như trên đã nói, phải *mở những chiến dịch tổng hợp lớn* tiến công vào các thành thị, đặc biệt là các thành thị lớn.

Yêu cầu chung của *tiến công quân sự trong các chiến*

dịch là tiêu diệt được đầu não và lực lượng quân sự Mỹ, nguy, cơ cấu nguy quyền, đánh chiếm được những mục tiêu trọng điểm trong thành thị, làm chủ chiến trường, giành và giữ được ưu thế tại chỗ, hỗ trợ đắc lực cho quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ. Cụ thể phải chú trọng làm cho được những việc sau đây:

- Tiêu diệt, đánh chiếm các cơ quan đầu não nguy quyền và cơ quan chỉ huy quân sự Mỹ, nguy;
- Tiêu diệt lực lượng quân sự Mỹ, nguy phòng thủ thành thị, tiêu diệt lực lượng cảnh sát địch, tiêu diệt ác ôn;
- Đánh chiếm các địa điểm xung yếu, cơ quan quan trọng trong thành phố;
- Tiến công đánh phá các căn cứ, sân bay, kho tàng, cảng, cắt đứt giao thông;
- Đánh địch phản kích;
- Củng cố vững vàng bàn đạp ven thành thị, đường hành lang vào nội thành.

Trong khi làm các việc trên, lực lượng vũ trang phải kết hợp với lực lượng chính trị phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ, giữ vững địa bàn để tiêu diệt địch.

c) Vấn đề then chốt của *khởi nghĩa vũ trang* ở thành thị là *phát động quần chúng* công nhân, nhân dân lao động, thanh niên, phụ nữ, học sinh và các tầng lớp yêu nước khác, các binh sĩ giác ngộ trong quân nguy, đứng dậy phối hợp với lực lượng vũ trang cách mạng *tiêu diệt địch, đập tan nguy quyền, lập chính quyền cách mạng, xây dựng quyền làm chủ*. Cụ thể phải chú trọng làm cho được những việc sau đây:

- Nổi dậy cùng với bộ đội diệt cảnh sát ác ôn, đánh đổ nguy quyền; thành lập chính quyền cách mạng; xây dựng

quyền làm chủ về mọi mặt của nhân dân;

- Tham gia các tổ chức quần chúng cách mạng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, cổ động phát động rộng rãi quần chúng nhân dân tiếp tục nổi dậy;

- Tham gia công tác kháng chiến, liên lạc, tiếp tế cho bộ đội, giúp bộ đội đánh giặc, cứu chữa thương binh;

- Tổ chức các đội biệt động, các đội tự vệ, thanh niên vũ trang, cùng bộ đội chiến đấu tiêu diệt địch, đánh địch phản kích;

- Tham gia hàng ngũ Quân giải phóng;

- Làm công tác binh vận, địch vận;

- Giữ gìn trật tự an ninh, tổ chức phòng không nhân dân, bảo vệ tính mạng, tài sản của nhân dân...

Tuỳ điều kiện cụ thể, có thể tổ chức mít tinh, biểu tình quần chúng với quy mô thích hợp để động viên mạnh mẽ quần chúng. Một vấn đề quan trọng đặc biệt là trước khi quần chúng nổi dậy giành chính quyền phải phát động mạnh mẽ tổng bãi công chính trị, bãi chợ, bãi khoá để làm tê liệt và rối loạn địch, tạo điều kiện thuận lợi cho các hình thức đấu tranh khác.

d) Trong hoạt động tiến công ở mặt trận thành thị, ngoài phương châm lớn là phải kết hợp đấu tranh quân sự với đấu tranh chính trị, kết hợp tiến công quân sự và khởi nghĩa vũ trang, còn phải nắm vững những *phương châm cụ thể* sau đây:

- Phải kết hợp chặt chẽ các hoạt động *bên trong thành thị, ở ven thành thị* và *vùng nông thôn bên ngoài*, giữ vững bàn đạp và hành lang của ta;

- Kết hợp giữa *lực lượng tại chỗ* (tự vệ thành, biệt động, đặc công, các đại đội, tiểu đoàn mũi nhọn, du kích, bộ đội địa

phương ở ven thành thị) và *lực lượng ở ngoài vào*;

- Phải kiên trì *đánh lâu dài*, lại phải biết tạo thời cơ *đánh mạnh, đánh chớp nhoáng*;

- Phải biết đánh, biết giữ và biết kết thúc các đợt cho đúng lúc để chuyển sang hoạt động thường xuyên và chuẩn bị điều kiện cho đợt mới;

- Phải biết đề *yêu cầu cụ thể* về quân sự, chính trị cho từng đợt (làm chủ một bước hay giải phóng hoàn toàn, tiêu diệt một bộ phận quân địch hay tiêu diệt toàn bộ, v.v.) để sử dụng và bố trí lực lượng cho thích hợp.

4. Tiến công quân sự và khởi nghĩa vũ trang ở nông thôn

Yêu cầu hiện nay là phải *giải phóng từng vùng hoàn chỉnh, tiến lên giải phóng toàn bộ nông thôn* để mở rộng hậu phương ta, mở rộng nguồn sức người sức của của ta, triệt nguồn bổ sung và đẩy mạnh sự tan rã của quân ngụy. Phải tranh thủ thời cơ thuận lợi, địch dồn về giữ thành thị và căn cứ, tinh thần chúng hoang mang trước các cuộc tiến công của ta vào thành thị để đẩy mạnh giải phóng nông thôn, mặt khác tiến công và nổi dậy ở nông thôn phải hỗ trợ đắc lực cho mặt trận thành thị. Hiện nay phải nhằm vào các *vùng xung yếu ven thành thị*, ven căn cứ và dọc các đường giao thông chiến lược và các *vùng đông dân* như đồng bằng sông Cửu Long, đồng bằng Khu V, v.v..

Phải kết hợp đẩy mạnh phong trào *chiến tranh du kích* và *phát động quần chúng nổi dậy* mạnh mẽ, kết hợp quân sự, chính trị, binh vận, dựa vào sức mạnh quân sự và chính trị ở địa phương là chính, phá hết các "ấp chiến lược", các nơi tập trung dân, tiêu diệt, tiêu hao quân chủ lực ngụy, mở rộng từng vùng giải phóng hoàn chỉnh ở nông thôn.

Cần tổng kết kinh nghiệm về *phương thức tiến công giải phóng nông thôn* có hiệu lực nhất:

- Hình thành thế bao vây, tiến công liên tục bằng quân sự và chính trị đối với hàng loạt đồn bốt, thị trấn, quận lỵ của địch, phát động quần chúng làm công tác binh vận, địch vận;
- Cắt đứt đường giao thông, triệt tiếp tế đường bộ, đường thủy, đường không của địch;
- Tạo cơ hội tiêu diệt địch trong các trận đánh vận động, đánh giao thông, v.v.;
- Tập trung lực lượng tiêu diệt một số chi khu quân sự và quận lỵ với điều kiện chắc thắng.

Muốn vậy, điều hết sức quan trọng là phải *động viên chính trị và phát động quần chúng* nông thôn làm cho nhân dân căm thù sâu sắc quân địch, thiết tha với cách mạng, "thà chết không chịu làm nô lệ", với tinh thần "không có gì quý hơn độc lập, tự do", quyết giành và bảo vệ quyền lợi sống còn của mình, nổi dậy đập tan mọi sự kìm kẹp của địch, đánh đổ ngụy quyền, giành quyền làm chủ, thành lập chính quyền nhân dân. Trên cơ sở đó phải phát triển và củng cố lực lượng dân quân du kích, xây dựng bộ đội địa phương mạnh và tùy tình hình, cần sử dụng một bộ phận bộ đội chủ lực vào nhiệm vụ giải phóng nông thôn.

Giải phóng toàn bộ nông thôn cũng phải tiến hành trong *một quá trình*, song phải rất *khẩn trương liên tục*, kết hợp chặt chẽ với hoạt động của ta trên mặt trận đô thị, phải *mạnh bạo và kiên quyết* chủ động tiến công địch, không chờ đợi, không y lại.

5. *Đẩy mạnh tiến công địch bằng binh vận, địch vận*

Công tác binh vận, địch vận là một mũi tiến công chiến lược quan trọng của ta. Nhiệm vụ chủ yếu của nó là *góp phần làm cho quân ngụy suy sụp về tinh thần, tan rã về tổ chức, gây phong trào binh biến khởi nghĩa trong quân ngụy, thực hiện khẩu hiệu công nông binh liên hiệp và gây phong trào phản chiến trong quân Mỹ và quân chư hầu* làm cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa giành được thắng lợi một cách thuận lợi.

Hiện nay, Mỹ đã thất bại nặng nề và bế tắc cao độ, ngụy quân, ngụy quyền đang suy sụp, mâu thuẫn trong nội bộ địch ngày càng gay gắt, thế tiến công của ta ngày càng mạnh và thắng càng lớn, công tác binh vận, địch vận đang có nhiều điều kiện thuận lợi và có triển vọng lớn.

Để đẩy mạnh công tác binh vận, cần nắm vững tình hình mọi mặt của quân ngụy nói chung, của từng đơn vị quân ngụy nói riêng, tăng cường công tác *ngiên cứu có hệ thống* tình hình ngụy quân, ngụy quyền về chính trị, tinh thần, tâm lý và tổ chức, phân biệt loại ngoan cố, phản động, loại vì sinh kế mà theo địch, loại bị địch ép buộc, v.v.. Coi trọng nghiên cứu và phân loại sĩ quan, nhân viên ngụy quyền các cấp để đề ra khẩu hiệu thích hợp nhằm phân hoá cao độ và làm tan rã địch.

Trên cơ sở tuyên truyền, giáo dục ý thức dân tộc, ý thức giai cấp và tinh thần chống Mỹ trong binh sĩ, sĩ quan ngụy và triệt để lợi dụng mâu thuẫn giữa Mỹ và ngụy, mâu thuẫn trong nội bộ ngụy, *phải khéo léo đưa ra các khẩu hiệu hành động từ thấp đến cao một cách thích hợp*. Tùy nơi, tùy lúc, tùy đối tượng mà nêu khẩu hiệu, từ chống lệnh đi chiến đấu, trung lập, nằm im, ly khai, bỏ ngũ, làm nội ứng đến khởi

nghĩa, từ hành động lẻ tẻ đến hành động tập thể của những đơn vị quan trọng, không hạn chế trong một hình thức nào và tất cả đều nhằm phục vụ mục đích tiến tới tiêu diệt và làm tan rã phần rất lớn quân nguy. Trong các đợt hoạt động lớn ở các thành thị phải kịp thời phát huy thắng lợi, làm cho phong trào khởi nghĩa lan nhanh trong quân nguy, *tiến tới những cuộc khởi nghĩa của từng đơn vị lớn.*

Trong thế thất bại, Mỹ - nguy đang ráo riết tiến hành "tổng động viên" nhằm củng cố và tăng cường quân nguy, vì vậy ta phải hết sức coi trọng phát động mạnh mẽ và thường xuyên phong trào đấu tranh *chống địch bắt lính* ở cả thành thị và nông thôn.

Cần đẩy mạnh công tác vận động *quân Mỹ và quân chư hầu*; chú trọng hướng dẫn quần chúng ở chung quanh các căn cứ quân sự Mỹ và các thành thị làm công tác địch vận nhằm gây phong trào phản chiến với mọi hình thức, góp phần làm quân Mỹ và quân chư hầu suy yếu hơn nữa về tinh thần và tổ chức. Vận động binh sĩ Mỹ không bắn giết nhân dân Việt Nam, đòi hoà bình, đòi về nước, đấu tranh chống chiến tranh xâm lược của bọn cầm quyền phản động Mỹ. Tuyên truyền, giác ngộ binh sĩ quân chư hầu về ý thức dân tộc, vận động họ phản đối lệnh hành quân, đòi về nước, tiến tới nêu khẩu hiệu vận động họ cùng nhân dân ta chiến đấu chống kẻ thù chung là đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

Các lực lượng vũ trang phải *kết hợp tốt tác chiến với địch vận*, ra sức bắt thật nhiều tù binh và chấp hành nghiêm chỉnh chính sách tù binh, hàng binh.

Để làm được những việc trên, phải kiên quyết khắc phục tình trạng chậm trễ hiện nay trong công tác binh vận, địch

vận, phải nhận rõ tầm quan trọng chiến lược của công tác này, nhất là trong thời kỳ hiện nay, *tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng, củng cố bộ máy chuyên trách* công tác binh vận, địch vận các cấp, phát triển lực lượng nòng cốt trong quần chúng, đưa phong trào quần chúng rộng rãi làm công tác binh vận, địch vận tiến lên một bước mạnh mẽ.

Phần thứ ba

NĂM VŨNG PHƯƠNG HƯỚNG MẤY CÔNG TÁC LỚN

Để thực hiện chủ trương chiến lược và nhiệm vụ chung trước mắt nói trên, trong thời gian tới, ta phải ra sức làm tốt những nhiệm vụ cụ thể sau đây:

- Tiến công và nổi dậy ở *thành thị*, tiến lên giải phóng thành thị;
- Tiến công và nổi dậy ở *nông thôn*, giải phóng từng vùng hoàn chỉnh, tiến lên giải phóng toàn bộ nông thôn;
- Tiêu diệt thật nhiều *sinh lực địch* và phá huỷ thật nhiều *phương tiện chiến tranh* của Mỹ - nguy;
- Tiến công, bao vây *căn cứ* quân sự Mỹ, đánh phá các *đường giao thông* của địch;
- Đánh đổ *ngụy quyền*, xây dựng chính quyền cách mạng;
- Đẩy mạnh công tác *binh vận, địch vận*;
- Đẩy mạnh tiến công địch trên mặt trận *ngoại giao*;
- v.v..

Trong khi thực hiện các nhiệm vụ nói trên, phải phấn

đấu xây dựng lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh vượt bậc, bảo đảm cho ta có thể giành được thắng lợi trong bất kỳ tình huống nào của chiến tranh. Đồng thời, cần phải nắm vững phương hướng mấy mặt công tác lớn sau đây:

I

MẤY VẤN ĐỀ VỀ TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO TÁC CHIẾN VÀ VỀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG

A. MẤY VẤN ĐỀ TƯ TƯỞNG CHỈ ĐẠO TÁC CHIẾN

Trước đây, Đảng ta đã tổng kết có hệ thống những nguyên tắc chỉ đạo tác chiến và các phương thức tác chiến - chiến lược của ta. Để thực hiện yêu cầu to lớn và nhiều mặt của nhiệm vụ tác chiến, để nâng cao hiệu suất chiến đấu của cả ba thứ quân trong thời kỳ mới, trong khi thực hiện các nguyên tắc chỉ đạo tác chiến và các phương thức tác chiến đó, ta phải chú trọng nắm vững mấy vấn đề sau đây:

1. *Phát huy ưu thế chính trị, tinh thần chiến đấu anh dũng, chiến thắng quân địch có ưu thế trang bị kỹ thuật.* Trong thời kỳ mới của chiến tranh cách mạng, một trong những đặc điểm cơ bản của địch là tinh thần chúng đang suy sụp nhanh chóng. Ta phải ra sức phát huy ưu thế về chính trị, tinh thần của ta, khoét sâu nhược điểm lớn nhất đó của địch, sáng tạo các cách đánh dũng cảm và mưu trí, tiến công kiên quyết, táo bạo và liên tục.

2. *Kết hợp tiêu diệt lực lượng quân sự địch với phát động quần chúng giành quyền làm chủ.* Tiêu diệt thật nhiều lực lượng quân sự địch là vấn đề then chốt để tạo điều kiện cho

quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ ở thành thị và nông thôn, đồng thời xây dựng và mở rộng quyền làm chủ của nhân dân trên những địa bàn mới là điều kiện rất quan trọng để đẩy mạnh việc tiêu diệt địch.

Các lực lượng vũ trang phải chọn đúng mục tiêu, đối tượng, trọng điểm công kích nhằm kết hợp tốt yêu cầu tiêu diệt địch và hỗ trợ cho khởi nghĩa của quần chúng, phải vừa tác chiến vừa tham gia phát động quần chúng nổi dậy giành quyền làm chủ.

3. *Tiêu diệt sinh lực địch đồng thời phá huỷ phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu phương của chúng.* Phải coi việc tiêu diệt sinh lực địch là quan trọng nhất, đồng thời phải rất coi trọng phá huỷ phương tiện chiến tranh, cơ sở vật chất kỹ thuật của địch là nhân tố quan trọng tạo nên sức chiến đấu của chúng.

4. *Kết hợp đánh du kích và đánh tập trung, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh lớn bằng các phương thức tác chiến chiến lược.* Đánh thật nhiều trận nhỏ, trận vừa, tiêu diệt và tiêu hao rộng rãi quân địch, đồng thời kiên quyết đánh những trận lớn tiêu diệt bộ phận sinh lực lớn của địch.

5. *Kết hợp đánh địch ngoài công sự và đánh địch trong công sự.* Phải vừa coi trọng đánh tiêu diệt địch ngoài công sự (chủ yếu là nhằm diệt sinh lực, diệt lực lượng cơ động của địch) lại vừa coi trọng đánh tiêu diệt địch trong công sự bằng các cách đánh và các lực lượng thích hợp (chủ yếu là nhằm phá huỷ phương tiện chiến tranh, đánh phá căn cứ, cơ sở hậu phương, tiêu diệt cơ quan đầu não, sinh lực tinh nhuệ của địch).

Ngoài ra cần chú trọng *đánh địch trong doanh trại.*

6. *Vận dụng nguyên tắc tập trung lực lượng, tiêu diệt gọn quân địch, đồng thời phát triển cách đánh lấy ít thắng nhiều.* Phải biết căn cứ vào tình hình cụ thể địch, ta mà vận dụng nguyên tắc tập trung lực lượng tiêu diệt gọn từng đơn vị quân địch, đồng thời phải biết dùng lực lượng nhỏ mà tinh trong cả ba thứ quân vận dụng cách đánh lấy ít thắng nhiều, dùng lực lượng nhỏ giành thắng lợi lớn tiêu diệt cơ quan đầu não, sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch.

7. *Kết hợp cách đánh hợp đồng binh chủng (lấy bộ binh làm chủ và hợp đồng giữa các binh chủng kỹ thuật) và cách đánh bằng những binh chủng đánh độc lập nhằm nâng cao hiệu suất chiến đấu của bộ binh và các binh chủng kỹ thuật của ta đánh được các đối tượng, các mục tiêu tác chiến trong các tình huống khác nhau.*

B. XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TRONG QUÁ TRÌNH TỔNG CÔNG KÍCH, TỔNG KHỞI NGHĨA

1. Thực hiện phương châm càng đánh càng mạnh, phải nhận rõ đặc điểm của thời kỳ mới để *giải quyết đúng đắn quan hệ giữa số lượng và chất lượng*, kiên quyết nắm vững *phương hướng lấy nâng cao chất lượng làm chính*.

Nâng cao toàn diện chất lượng cả ba thứ quân, *lấy xây dựng về chính trị làm cơ sở*, lấy việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhất là cán bộ chủ trì cao cấp và trung cấp làm khâu then chốt.

Phải căn cứ vào thực tiễn của chiến tranh để xác định *tổ chức, biên chế, trang bị* của cả ba thứ quân cho thật thích hợp với *nhiệm vụ tiến công tiêu diệt địch*.

2. Phải nắm vững và vận dụng đúng đắn *quy luật cân*

đối trong sự phát triển lực lượng vũ trang, chủ yếu là:

a) *Thực hiện sự cân đối giữa số lượng lực lượng vũ trang tập trung (và các lực lượng thoát ly sản xuất khác) với khả năng sức người, sức của của ta*, cân nhắc toàn diện giữa yêu cầu và khả năng để xác định quy mô, phương hướng xây dựng lực lượng cho thích hợp với từng chiến trường.

b) *Thực hiện sự cân đối giữa ba thứ quân.*

Phương hướng chung hiện nay là *ra sức phát triển dân quân du kích, dân quân tự vệ, củng cố và phát triển thích đáng bộ đội địa phương, nâng cao chất lượng bộ đội chủ lực, ra sức phát triển các lực lượng đặc biệt tinh nhuệ trong cả ba thứ quân*.

Nâng cao vượt bậc chất lượng *bộ đội chủ lực* để trong một thời gian ngắn có thể đánh tiêu diệt giỏi bằng các cách đánh trên cả ba vùng chiến lược.

Nâng cao chất lượng, tăng cường trang bị có trọng điểm *bộ đội địa phương* xây dựng những tiểu đoàn và trung đoàn mạnh, nhất là ở các tỉnh xung yếu.

Ra sức phát triển *dân quân du kích*, tăng cường trang bị có trọng điểm, coi trọng cả vũ khí thô sơ và vũ khí hiện đại.

Phát triển mạnh mẽ, rộng khắp *các lực lượng đặc biệt tinh nhuệ trong cả ba thứ quân* gồm đặc công, pháo binh, công binh, đơn vị bộ binh tinh nhuệ được tăng cường trang bị, v.v..

Phát triển mạnh các *lực lượng vũ trang tác chiến ở thành thị* gồm các lực lượng tự vệ thành phố, các đội biệt động, các đội đặc công, các đại đội và tiểu đoàn mũi nhọn, các trung đoàn cơ động được huấn luyện đặc biệt, các lực lượng pháo cối chuyên đánh thành phố.

c) *Thực hiện sự cân đối giữa các binh chủng trong bộ đội chủ lực* nhằm đáp ứng nhiệm vụ tác chiến và phù hợp với khả năng trang bị trên mỗi chiến trường. Bộ binh, pháo binh, đặc công là những binh chủng quan trọng nhất; cần tăng cường thành phần pháo binh, đặc công, lại cần tăng cường thành phần cao xạ, công binh vận tải trong biên chế cơ bản các sư đoàn, trung đoàn. Phải giải quyết thích đáng sự cân đối giữa lực lượng chiến đấu và lực lượng bảo đảm chiến đấu.

3. *Kết hợp tác chiến với xây dựng, vừa tác chiến vừa huấn luyện*, vừa đánh vừa củng cố về tư tưởng và tổ chức, bảo đảm chiến đấu liên tục. Phải kết hợp tác chiến và huấn luyện, kịp thời tổng kết kinh nghiệm chiến đấu để bồi dưỡng cán bộ, huấn luyện bộ đội.

Phải hết sức chú trọng nhanh chóng nâng cao chất lượng của lực lượng dự bị chiến lược bảo đảm cho các lực lượng này xuất trận là đánh thắng và có thể đánh những trận tiêu diệt lớn.

II

ĐỘNG VIÊN CHÍNH TRỊ VÀ XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ

1. Cuộc chiến tranh cách mạng giải phóng miền Nam chống đế quốc Mỹ và bọn tay sai hiện nay đã bước vào thời kỳ quyết định. Chúng ta đã giành được những thắng lợi chưa từng có, song cuộc kháng chiến càng gần thắng lợi thì càng gay go quyết liệt, kẻ địch chưa chịu thua, chúng đang điên cuồng đối phó bằng mọi thủ đoạn hết sức tàn bạo và xảo quyệt. Cuộc chiến tranh cách mạng hiện nay là một cuộc đấu

tranh giải phóng dân tộc chống ngoại xâm, đồng thời cũng mang tính chất một cuộc nội chiến. Về mặt đấu tranh dân tộc cũng như về mặt đấu tranh giai cấp, chiến tranh càng trở nên quyết liệt và phức tạp hơn bao giờ hết. Nhân dân ta đang đứng trước thời cơ hết sức thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ lịch sử giải phóng dân tộc, đồng thời cũng đứng trước những thử thách to lớn. Do đó, công tác động viên chính trị trong thời kỳ này có tầm quan trọng rất lớn. *Phải động viên được sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân trên cả hai miền*, động viên mạnh mẽ hơn nữa sức mạnh đoàn kết chiến đấu của cả dân tộc dưới ngọn cờ vẻ vang của Đảng, dốc toàn lực giành cho được thắng lợi quyết định trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Trong cao trào cách mạng hiện nay, trước yêu cầu cấp bách của chiến tranh, phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân, quán triệt sâu sắc hơn nữa *đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước*, nắm vững *mục tiêu chiến đấu* do Đảng đề ra, trên cơ sở đó giáo dục và cổ vũ mạnh mẽ *tinh thần yêu nước*, phát huy cao độ sức mạnh của *truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc*, với tinh thần *"thà chết không chịu làm nô lệ"*, *"không có gì quý hơn độc lập, tự do"*, làm cho mọi người nhận rõ chống Mỹ, cứu nước là nghĩa vụ thiêng liêng, cấp bách nhất của mọi người Việt Nam hiện nay, mà kiên quyết chiến đấu đến cùng để cứu nước, cứu nhà, bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, thống nhất nước nhà, xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh.

Ở miền Nam, vấn đề *dân tộc* gắn liền với vấn đề *dân chủ*, khẩu hiệu giành độc lập dân tộc và thống nhất Tổ quốc

gắn liền với khẩu hiệu người cày có ruộng ở nông thôn, bảo vệ quyền lợi ruộng đất đã được cách mạng đem lại hoặc giành lại ruộng đất đã bị tước đoạt, giành quyền lợi dân sinh và dân chủ cho các tầng lớp nhân dân ở thành thị, trước hết là nhân dân lao động. Phải giáo dục, động viên nhân dân ý thức *giành quyền làm chủ*, kiên quyết vùng lên đấu tranh quyết liệt bằng mọi hình thức của bạo lực cách mạng, đánh đổ nguy quyền, lập chính quyền cách mạng, để giành lấy và bảo vệ những quyền lợi sống còn của mình, để cứu nước, cứu nhà.

Ở miền Bắc, vấn đề *dân tộc* không tách rời vấn đề *chủ nghĩa xã hội*; phải gắn liền khẩu hiệu giải phóng miền Nam giành độc lập, thống nhất của Tổ quốc với khẩu hiệu bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa, bảo vệ những thành quả của chế độ xã hội chủ nghĩa.

Đồng thời, phải làm cho toàn quân, toàn dân nhận thức sâu sắc *nhiệm vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế* vô cùng to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, đó cũng là một nguồn sức mạnh tinh thần rất lớn của ta.

Trên cơ sở xây dựng những điều cơ bản nói trên, dưới khẩu hiệu: *"tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược"*, phải làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận rõ thắng lợi to lớn chưa từng có vừa qua và thời cơ thuận lợi hiện nay, hiểu rõ bản chất ngoan cố và âm mưu của địch, củng cố lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối của Đảng, vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và tinh thần cách mạng tiến công, kiên quyết vượt qua mọi hy sinh gian khổ, anh dũng xông lên, tiến công và nổi dậy, đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, thực hiện bằng được quyết tâm chiến lược của Đảng. Phải *giữ*

vững quyết tâm chiến đấu trong mọi tình huống, nỗ lực vượt bậc để giành thắng lợi trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời sẵn sàng đánh lâu dài, quyết đánh cho đế quốc Mỹ phải chịu thua, quyết giành cho được độc lập, tự do. Phải chống lại mọi biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, dao động đánh giá địch quá cao, sợ gian khổ, khó khăn, sợ hy sinh, sợ chiến tranh kéo dài hoặc giản đơn nôn nóng, muốn thắng nhanh, có ảo tưởng với thương lượng hoà bình, mất cảnh giác với kẻ địch.

Đối với nhân dân các *thành thị miền Nam* nhất là các thành phố lớn, công tác tuyên truyền động viên phải tiến hành thật sâu rộng và liên tục nhằm đẩy mạnh đấu tranh chính trị tiến lên cao trào khởi nghĩa giành chính quyền. Phải khơi sâu lòng căm thù quân địch, gây phong trào chống Mỹ và tay sai dưới mọi hình thức từ chống bắn phá, cướp bóc, chống bắt lính, đòi giải quyết yêu cầu dân sinh, dân chủ đến đấu tranh giành chính quyền. Phải biết khéo nêu khẩu hiệu phù hợp với từng lúc để động viên quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao. Khi phong trào đấu tranh cách mạng của quần chúng chưa phát triển đến bước nổi dậy cướp chính quyền, có thể nêu những khẩu hiệu: *hoà bình, chấm dứt chiến tranh, thương lượng với Mặt trận Dân tộc Giải phóng*; khi có điều kiện thì đưa ra khẩu hiệu: *hoà bình, giành chính quyền về tay nhân dân, Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam.*

Trong quá trình tổng công kích, tổng khởi nghĩa, việc động viên chính trị phải tiến hành liên tục, thường xuyên, kết hợp việc *tuyên truyền, cổ vũ hằng ngày* với việc *mở từng đợt sinh hoạt chính trị* theo hình thức thích hợp trong Đảng, trong các lực lượng vũ trang, các cơ quan chính quyền và đoàn thể quần chúng. Động viên chính trị phải vừa *rộng* vừa

sâu, bao quát mọi đối tượng từ thành thị đến nông thôn, tiền tuyến và hậu phương, vùng giải phóng và vùng còn tạm bị chiếm, đồng thời đi sâu vào từng đối tượng, nâng cao được giác ngộ dân tộc và giác ngộ giai cấp của quần chúng, phải vừa có lý lẽ *thông suốt*, vừa có tình cảm *cách mạng sôi nổi*; kết hợp động viên giáo dục tư tưởng và hướng dẫn hành động thực tế, vừa động viên tinh thần hăng hái hy sinh của quần chúng vừa *chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của quần chúng*; kết hợp *động viên chính trị và xây dựng tổ chức, phát triển lực lượng*. Phải rất coi trọng việc *đẩy mạnh đấu tranh với địch trên mặt trận chính trị, tư tưởng, kiên quyết đánh bại mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch*.

2. Đi đôi với động viên chính trị, phải kết hợp với đấu tranh chính trị của quần chúng mà ra sức *xây dựng và phát triển lực lượng chính trị* của ta. Phương hướng của ta là chú trọng các thành thị, các vùng nông thôn còn tạm bị chiếm và vùng mới giải phóng, *trọng điểm là các thành phố lớn*.

Xây dựng lực lượng chính trị ở các thành thị nhất là các thành phố lớn phải nhằm *làm biến đổi lực lượng so sánh ở thành thị càng có lợi cho ta*, làm cơ sở đẩy mạnh đấu tranh chính trị và nổi dậy giành quyền làm chủ, phối hợp nhịp nhàng với tiến công quân sự, đồng thời làm cho ta có thực lực cách mạng mạnh mẽ ở thành thị trong quá trình đấu tranh quyết liệt để thực hiện giải pháp chính trị sau này.

Phải chú trọng vào công nhân, nhân dân lao động, thanh niên, học sinh, phụ nữ, trí thức. Vừa nắm vững *đường lối giai cấp*, ra sức phát triển lực lượng trong công nhân và nhân dân lao động là lực lượng chính trị nòng cốt ở thành thị, lại vừa coi trọng đặc điểm của *các giới* nhất là *thanh*

niên (học sinh, sinh viên) và *phụ nữ* là những lực lượng có vai trò rất quan trọng trong đấu tranh chính trị và khởi nghĩa ở thành thị. Chú trọng xây dựng lực lượng trong *công nhân và nhân dân lao động ở nội thành* và *lực lượng nông dân ở vùng ven thành phố* làm cơ sở phối hợp đấu tranh giữa hai địa bàn rất quan trọng này. Phải phát triển mạnh các *tổ chức quần chúng* trong Mặt trận Dân tộc Giải phóng, phát triển *Đoàn Thanh niên và xây dựng chi bộ Đảng*, vừa chăm lo xây dựng tổ chức cơ sở vừa chú ý củng cố các ban chấp hành, các cơ quan chỉ đạo đấu tranh và khởi nghĩa. Phải *phát huy tác dụng của liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình* trong các tầng lớp trung gian ở thành thị chống Mỹ và tay sai. Trong khi tuyên truyền cổ động phải hết sức nêu cao *tinh thần dân tộc*, còn khi xử lý vấn đề phải luôn nắm vững *quan điểm giai cấp*.

Phải *kết hợp xây dựng lực lượng và đẩy mạnh đấu tranh*, thông qua đấu tranh mà củng cố và phát triển lực lượng. Phải biết căn cứ vào yêu cầu, nguyện vọng cơ bản của quần chúng về vấn đề dân tộc, dân chủ và yêu cầu trước mắt của quần chúng mà *nêu khẩu hiệu cho thích hợp* như đã nói ở trên, sử dụng khéo léo *khẩu hiệu tuyên truyền, khẩu hiệu hành động, khẩu hiệu quá độ*, nhằm động viên và tập hợp quần chúng thật rộng rãi. Phải sử dụng rất linh hoạt các hình thức tổ chức *bí mật, không hợp pháp, nửa hợp pháp và hợp pháp*. Phải rất coi trọng công tác bí mật, phát triển Đảng, phát triển các tổ chức trung kiên, đồng thời tích cực sử dụng các tổ chức biến tướng để tập hợp quần chúng rộng rãi và che giấu lực lượng. Phải triệt để lợi dụng mâu thuẫn trong nội bộ địch, để phân hoá địch và phát triển lực lượng

ta. Cần tích cực thâm nhập vào các tổ chức công khai, hợp pháp của địch (như các tổ chức nghiệp đoàn), các tổ chức quần chúng tôn giáo (như Phật giáo). Trong việc kết hợp xây dựng lực lượng và đấu tranh phải *thận trọng, chắc chắn nhưng phải rất táo bạo, kiên quyết* mới nắm được thời cơ, đưa phong trào phát triển lên bằng những bước nhảy vọt.

*
* *

Công tác động viên chính trị và xây dựng lực lượng chính trị hết sức quan trọng, nhất là trong thời kỳ cao trào cách mạng giành chính quyền. Tuy vậy hiện nay chúng ta còn chưa thật sự coi trọng công tác này. Phải kiên quyết tăng cường lãnh đạo, tập trung lực lượng bổ sung cán bộ, tổ chức đội quân cán bộ chuyên trách làm công tác này, phát triển các đội tuyên truyền vũ trang, thanh niên vũ trang ở thành thị, v.v., hoạt động bằng mọi hình thức linh hoạt làm cho tinh thần cách mạng của quần chúng được động viên sôi nổi liên tục, lực lượng chính trị của quần chúng lớn mạnh vượt bậc, làm cơ sở cho cao trào đấu tranh chính trị và khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền.

III. ĐỘNG VIÊN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO TIỀN TUYẾN

1. Cuộc chiến tranh giữa ta và địch đã phát triển tới quy mô rất lớn và từ khi Mỹ chuyển sang chiến lược "chiến tranh cục bộ", chiến tranh đã bước sang năm thứ tư. Địch đang tiến hành ở nước ta một cuộc chiến tranh xâm lược thực dân

mới lớn nhất từ trước đến nay xét về quy mô huy động sức người, sức của và trình độ hiện đại của trang bị kỹ thuật chiến tranh. Nước ta đất không rộng lắm, người không đông lắm, chúng ta đang tiến hành một cuộc chiến tranh cách mạng toàn diện, hiện đại, một cuộc kháng chiến lớn nhất trong lịch sử dân tộc, chống tên đế quốc đầu sỏ có tiềm lực chiến tranh lớn, có số dân đông nhất trong phe đế quốc.

Trong thời kỳ hiện nay, chiến tranh hết sức quyết liệt; về quy mô huy động, mức độ tiêu hao và yêu cầu bổ sung về người và vật tư chiến lược đều vượt hơn hẳn bất cứ thời kỳ nào trước đây.

Do đó, trong thời gian tới, ta phải kiên quyết thực hiện khẩu hiệu: "*Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược!*", nỗ lực vượt bậc, động viên mạnh mẽ hơn nữa sức người sức của cung cấp *kịp thời và vững chắc* cho nhu cầu của tiền tuyến bảo đảm thực hiện thắng lợi quyết tâm chiến lược của Đảng.

2. Để thực hiện yêu cầu nói trên, phải quán triệt tốt hơn nữa phương châm "*tự lực cánh sinh là chính đồng thời ra sức tranh thủ sự viện trợ của các nước anh em*". Sự giúp đỡ của các nước anh em đối với cuộc kháng chiến của ta ngày càng lớn và đã phát huy tác dụng hết sức quan trọng, song ta đánh giặc chủ yếu bằng sức mạnh của trên 30 triệu người của dân tộc ta, theo đường lối, phương pháp cách mạng, đường lối chiến tranh nhân dân của ta, chỉ có phát huy cao độ tinh thần độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh mới động viên được mọi tiềm lực của ta và sử dụng được tốt nhất viện trợ của các nước anh em.

Phải có *quan điểm toàn diện, kết hợp trước mắt và lâu dài*. Việc động viên sức người sức của phải quán triệt phương

hướng tập trung nỗ lực kiên quyết giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn đồng thời chuẩn bị lực lượng mọi mặt bảo đảm đánh thắng trong trường hợp địch kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh.

Phải đề cao *tinh thần triệt để tiết kiệm* trong việc động viên và sử dụng sức người sức của của ta. Phải nâng cao trình độ tổ chức, để sử dụng hợp lý nhất, phát huy được tác dụng cao nhất sức lao động, tinh thần trí tuệ, tài năng của mỗi cán bộ, chiến sĩ, mỗi người dân của ta. Phải biết quý từng viên đạn, từng hạt gạo, giọt xăng, phải sử dụng sao cho hợp lý nhất và tiết kiệm nhất. Kiên quyết chống tư tưởng lãng phí, tham ô, vô trách nhiệm.

3. Ta phải *động viên khai thác được tốt nhất tất cả nguồn cung cấp* sức người, sức của của ta, chủ yếu là:

a) Tăng cường hơn nữa động viên sức người, sức của ở *hậu phương lớn miền Bắc*. Trên cơ sở giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa yêu cầu bảo đảm kịp thời và đầy đủ nhu cầu của tiền tuyến và yêu cầu tiếp tục xây dựng và bảo vệ vững chắc chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, phải dựa vào tính hơn hản của chế độ xã hội chủ nghĩa, kiên quyết khắc phục khó khăn, động viên đến mức cao nhất tiềm lực của miền Bắc phục vụ đắc lực yêu cầu của thời kỳ quyết định của chiến tranh.

b) Với điều kiện vùng giải phóng ở miền Nam ngày càng mở rộng, phải ra sức xây dựng, củng cố và phát huy tốt hơn nữa tác dụng *hậu phương trực tiếp của các chiến trường miền Nam*, tăng cường động viên sức người sức của tại chỗ với mức độ ngày càng cao hơn.

c) Ra sức tranh thủ *sự giúp đỡ của các nước xã hội chủ*

nghĩa anh em.

d) Hết sức chú trọng *lấy của địch đánh địch*. Phải tích cực khai thác nguồn cung cấp ngày càng quan trọng này và phải kiên quyết chấm dứt những hiện tượng lãng phí và không chấp hành đúng chính sách chiến lợi phẩm.

4. Trước mắt phải tập trung làm tốt các khâu sau đây:

a) Kiên quyết *bảo đảm công tác vận chuyển ra tiền tuyến trong bất cứ tình huống nào*. Địch đang và sẽ còn tập trung đánh phá rất ác liệt các tuyến đường vận chuyển chiến lược của ta, đây là một mặt trận đấu tranh hết sức quyết liệt giữa ta và địch. Công tác giao thông vận chuyển ra tiền tuyến là một công tác trung tâm đột xuất của ta, có ý nghĩa quyết định để thực hiện mọi ý định chiến lược. Công tác đó không những chỉ là công tác bảo đảm hậu cần mà còn có tính chất chiến đấu rõ rệt. Phải gấp rút tăng cường và củng cố tuyến vận chuyển chiến lược thật vững chắc, kiện toàn tuyến vận chuyển tại chiến trường, kiện toàn tổ chức hậu cần chiến dịch và chiến đấu. Phải kiên quyết kiện toàn bộ máy chỉ đạo, bổ sung cán bộ, tập trung lực lượng thực hiện kỳ được yêu cầu vận chuyển thông suốt ra tiền tuyến trong mọi tình huống.

b) Tích cực chấn chỉnh việc quản lý và sử dụng sức người, sức của của ta. Phải kiên quyết khắc phục những khuyết điểm và thiếu sót nghiêm trọng hiện nay về mặt này, ra sức *quản lý tốt, phân phối và sử dụng hợp lý* nhằm phát huy hiệu lực cao nhất nguồn sức người, sức của đã huy động, luôn luôn có *dự trữ chiến lược và chiến dịch* (biên chế gọn nhẹ, hợp lý, tìm mọi biện pháp giảm bớt hao hụt quân số, giảm bớt thương vong, giảm bớt mất mát hư hỏng, tính toán hiệu

quả trong sử dụng trang bị vũ khí, v.v.).

c) Tăng cường xây dựng lực lượng bổ sung ở miền Bắc và tại các chiến trường ở miền Nam, chú trọng cả số lượng và chất lượng, bảo đảm có đủ lực lượng bổ sung kịp thời cho tiền tuyến.

d) Tăng cường hơn nữa sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ Đảng ở địa phương và trong quân đội trong việc huy động, quản lý và sử dụng sức người, sức của.

IV. NÂNG CAO HƠN NỮA TRÌNH ĐỘ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO CHIẾN TRANH CỦA CÁC CẤP ỦY ĐẢNG, KIÊN QUYẾT HOÀN THÀNH MỌI NHIỆM VỤ

Sự lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh đúng đắn của Đảng cùng với sự nỗ lực hy sinh chiến đấu của toàn quân, toàn dân là *nhân tố quyết định trực tiếp thắng lợi của tổng công kích, tổng khởi nghĩa*. Thắng lợi to lớn vừa qua đã đánh dấu bước phát triển của nghệ thuật chỉ đạo chiến tranh của Đảng ta, từ Trung ương đến các đảng uỷ cơ sở. Để đưa tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến thắng lợi quyết định, cần phải phấn đấu khẩn trương nâng cao hơn nữa trình độ lãnh đạo, chỉ đạo chiến tranh của các cấp uỷ Đảng ở địa phương cũng như trong lực lượng vũ trang theo kịp sự phát triển nhanh chóng và phức tạp của chiến tranh cách mạng.

1. Trước hết phải nâng cao hơn nữa trình độ *quán triệt đường lối cách mạng, đường lối chiến tranh cách mạng của Đảng, quán triệt quyết tâm chiến lược* của Trung ương, nắm vững quy luật của chiến tranh cách mạng và đặc điểm, nội dung, bước đi của giai đoạn tổng

công kích, tổng khởi nghĩa để chỉ đạo toàn diện tổng công kích, tổng khởi nghĩa trên từng chiến trường. Sự thông suốt và nhất trí sâu sắc về đường lối, quyết tâm chiến lược của Đảng là cơ sở vững chắc để phối hợp hành động trên phạm vi toàn chiến trường, là cơ sở của tính chủ động, sáng tạo của từng địa phương, tạo thời cơ, tranh thủ thời cơ giành thắng lợi ở từng địa phương dưới sự chỉ đạo thống nhất của Trung ương.

2. *Phải nắm vững tư tưởng chiến lược tiến công, phát huy đến mức cao nhất sức mạnh tổng hợp của chiến tranh nhân dân, chiến tranh cách mạng*. Phải tiến công, tiến công kiên quyết, tiến công liên tục. Phải tạo cho được sức tiến công tổng hợp mạnh nhất bằng cách nắm vững mối quan hệ mật thiết giữa công kích quân sự và nổi dậy của quần chúng, giữa ba mũi giáp công, giữa tiêu diệt địch và giành quyền làm chủ, giữa các chiến trường thành thị và nông thôn, đồng bằng và rừng núi, tập trung lực lượng nhằm đúng hướng chính mà tiến công địch và thắng địch.

Sự lãnh đạo và chỉ đạo vừa phải đi sâu nắm *quy luật riêng* của đấu tranh quân sự, đấu tranh chính trị, lại vừa phải nắm *quy luật chung* của sức mạnh tổng hợp của chiến tranh cách mạng để tiến công quân địch theo một kế hoạch thống nhất.

3. Trong khi thực hiện chiến lược tiến công, phải *nắm thật vững phương châm giữ gìn và bồi dưỡng lực lượng, vừa đánh vừa dựng lực lượng, bảo đảm đánh mạnh được, đánh lâu dài được*.

4. Trên từng chiến trường, cần nắm vững *đặc điểm địch ta*, nắm vững *phương hướng chiến lược chủ yếu*, luôn luôn

chú trọng giữ vững và tạo nên *thế chiến lược* thuận lợi nhất, có *kế hoạch* bố trí và sử dụng lực lượng hợp lý nhất, có hiệu lực nhất.

5. Phải nâng cao trình độ *tổ chức thực hiện*, đó là khâu quan trọng bảo đảm thắng lợi mà hiện là khâu yếu của ta. Khi đã có quyết tâm chiến lược, cần phải đi sâu nghiên cứu kế hoạch chiến lược cụ thể tiến hành mọi công tác chuẩn bị chu đáo và tổ chức thực hiện cho kiên quyết, đầy đủ. Phải có kế hoạch chung lại phải có kế hoạch cho từng địa bàn, từng mặt đấu tranh, có nhiều phương án bảo đảm giữ quyền chủ động trong mọi tình huống. Phải hết sức coi trọng công tác bảo đảm chiến đấu, công tác bổ sung lực lượng, công tác bảo đảm hậu cần.

6. Phải nâng cao *trình độ lãnh đạo toàn diện*, chú trọng cả công tác lãnh đạo tư tưởng và lãnh đạo tổ chức, cả chiến đấu và xây dựng, cả tiền tuyến và hậu phương, cả trước mắt và lâu dài. Trong khi nắm vững đường lối của Đảng, phải phát huy *tinh thần độc lập, tự chủ* của Đảng ta, mạnh dạn sáng tạo, phát huy và vận dụng những kinh nghiệm đã có, vừa làm vừa nhanh chóng rút kinh nghiệm, đề cao tinh thần tự phê bình và phê bình, kịp thời sơ kết, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm.

Để thực hiện nhiệm vụ lớn, yêu cầu đối với sự lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp là phải quán triệt sâu sắc quyết tâm lớn của Trung ương như trên đã nói, phải luôn luôn *tích cực, chủ động, kiên quyết, linh hoạt* trong khi thực hiện quyết tâm đó.

Hơn lúc nào hết, phải kết hợp *tính đột kích táo bạo* với *tính thận trọng, vững chắc*. Phải luôn luôn nắm vững và

đánh giá đúng tình hình, dự kiến sự phát triển để chủ động chuẩn bị đầy đủ về mọi mặt, nắm vững và tạo nên thời cơ cụ thể, tạo thế bất ngờ đánh mạnh vào những nơi hiểm yếu nhất của địch, nhanh chóng và mạnh bạo mở rộng thắng lợi, tạo nên *bước nhảy vọt* về quân sự và chính trị giành thắng lợi ngày càng lớn cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

*
* *

Tổng công kích, tổng khởi nghĩa là một chủ trương chiến lược đúng đắn và sáng tạo, là một sáng kiến lịch sử của Đảng ta trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Thực hiện chủ trương đó, với tinh thần cách mạng tiến công anh dũng tuyệt vời và sự nỗ lực phi thường của quân và dân cả nước, ta đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện. Chúng ta đang đứng trước triển vọng tốt đẹp, trước thời cơ thuận lợi của cuộc kháng chiến, đồng thời cũng đứng trước những thử thách hết sức quyết liệt trên con đường đi tới thắng lợi cuối cùng.

Thế hệ chúng ta đang có vinh dự tiến hành cuộc kháng chiến vĩ đại nhất trong lịch sử chống ngoại xâm của dân tộc.

Dân tộc ta đang có vinh dự đi tiên phong trong cuộc đấu tranh cách mạng của nhân dân thế giới chống đế quốc Mỹ, kẻ thù số một của nhân loại tiến bộ.

Bộ Chính trị kêu gọi toàn thể cán bộ đảng viên, toàn quân và toàn dân ta từ Nam đến Bắc, vì độc lập, thống nhất của Tổ quốc, vì tiền đồ vẻ vang của dân tộc, vì chủ nghĩa xã

hội, vì nghĩa vụ quốc tế đối với phe xã hội chủ nghĩa, phong trào giải phóng của các dân tộc và sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới, hãy đoàn kết chặt chẽ chung quanh Trung ương Đảng đứng đầu là Hồ Chủ tịch, nêu cao quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược, thừa thắng xông lên, đập bằng mọi khó khăn trở ngại, vượt qua mọi thử thách hy sinh, kiên cường và mưu trí, anh dũng và sáng tạo, tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến thắng lợi cuối cùng.

Đế quốc Mỹ nhất định thất bại!

Nhân dân ta nhất định toàn thắng!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 222-TT/TW, ngày 12 tháng 9 năm 1968

**Về việc chỉ đạo đợt vận động quản lý thị trường,
chống đầu cơ, lấy cắp vật tư,
hàng hoá của Nhà nước**

Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã quyết

định mở đợt vận động quản lý thị trường, chống đầu cơ, lấy cấp vật tư, hàng hoá của Nhà nước trong thời gian từ nay đến cuối năm 1968.

Đợt vận động này nhằm ngăn chặn tình trạng vật tư, hàng hoá của Nhà nước từ trong các tổ chức kinh tế quốc doanh bị rút ra ngoài; kết hợp chống các hoạt động đầu cơ và buôn bán trái phép trên thị trường những vật tư quan trọng như sắt thép, xăng dầu, than... những hàng hoá thiết yếu như lương thực, thực phẩm, vải sợi, dược phẩm quý, v.v..

Đợt vận động sẽ làm trong các cơ quan nhà nước, trước hết là các ngành quản lý hoặc dùng nhiều vật tư, hàng hoá, các ngành lưu thông; phân phối, chú trọng các thành phố lớn, các đầu mối giao thông, dọc các tuyến vận tải chính và những khu vực có nhiều vật tư, hàng hoá.

Đối với các đơn vị kinh tế tập thể và nhân dân thì đợt vận động này chỉ làm ở một số khu vực có liên quan chặt chẽ với kinh tế quốc doanh nhằm giải quyết tốt vấn đề cho quốc doanh và giúp các đơn vị kinh tế tập thể và nhân dân nâng cao trách nhiệm bảo vệ tài sản, vật tư, hàng hoá của Nhà nước.

Trên thị trường, đợt vận động này nhằm giải quyết một số hoạt động trái phép, đầu cơ, buôn lậu các vật tư hàng hoá thiết yếu thuộc Nhà nước thống nhất quản lý, trên những thị trường tập trung.

Đợt vận động này rất quan trọng và phức tạp, làm trên phạm vi tương đối rộng, thời gian lại khẩn trương, cách làm phải thật gọn nhẹ; không rối; vì vậy *các đảng đoàn ở Trung ương, các Tỉnh uỷ, Thành uỷ phải nghiên cứu kỹ Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số 89-TTg/TN ngày 7-9-1968 về đợt vận động này để đặt kế hoạch chỉ đạo thật tốt, thật chặt chẽ*

trong cả quá trình của đợt vận động.

Các ngành và các địa phương cần tổ chức phân công, phối hợp với nhau thật khớp, nắm vững phương châm và phương pháp của đợt vận động đã được đề ra trong Chỉ thị nói trên. Từ nay đến cuối năm có nhiều việc phải làm, cho nên các ngành và các địa phương cần kết hợp chỉ đạo đợt vận động này với các cuộc vận động hoặc các công tác quan trọng khác cho hợp lý.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
CỦA BAN BÍ THƯ TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
 Số 181-NQ/TW, ngày 25 tháng 9 năm 1968
Về công tác vận động thanh niên

I

ĐÁNH GIÁ PHONG TRÀO THANH NIÊN, CÔNG TÁC
CỦA ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG
VÀ CÔNG TÁC THANH VẬN CỦA ĐẢNG

1. Qua các thời kỳ cách mạng, được Đảng ta tổ chức và lãnh đạo, được Đoàn Thanh niên giáo dục, được kế thừa truyền thống vẻ vang của dân tộc ta, của giai cấp công nhân ta và được rèn luyện trong đấu tranh cách mạng, thanh niên ta đã xứng đáng là *đội quân xung kích của cách mạng và là lực lượng hậu bị của Đảng*.

Ngày nay, trong sự nghiệp thiêng liêng chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, thanh niên ta đang phát huy truyền thống tốt đẹp và vai trò vẻ vang đó: thanh niên chiếm đại bộ phận trong các lực lượng vũ trang nhân dân. Trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, thanh niên ta đã tỏ ra vô cùng anh dũng, thông minh và sáng tạo, nêu những tấm gương sáng ngời về chủ nghĩa anh hùng cách mạng, góp

phần to lớn vào thắng lợi chung của quân và dân cả nước. Trong các ngành sản xuất, thanh niên chiếm 40% trong lao động nông nghiệp và từ 60% đến 80% trong lao động công nghiệp và là lực lượng lao động trẻ, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hoá, kỹ thuật. Thanh niên đã dũng cảm trong sản xuất và bảo vệ sản xuất, đi đầu trong cách mạng kỹ thuật, góp phần tích cực vào việc giữ vững và phát triển sản xuất trong điều kiện chiến đấu ác liệt. Trong các ngành văn hoá, giáo dục, y tế, đội ngũ cán bộ khoa học kỹ thuật, văn học nghệ thuật, giáo viên trẻ ngày càng đông đảo. Anh chị em rất nhiệt tình hăng hái, có tinh thần khắc phục mọi khó khăn trong việc giảng dạy và nghiên cứu khoa học, phát triển sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế phục vụ tốt sản xuất, chiến đấu và đời sống của nhân dân. Được đào tạo và rèn luyện trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, *một thế hệ thanh niên mới đang được hình thành với những phẩm chất cách mạng tốt đẹp*. Tiêu biểu cho lớp người mới đó là hai triệu năm mươi vạn đoàn viên thanh niên lao động, có lý tưởng cách mạng, có giác ngộ xã hội chủ nghĩa, có văn hoá kỹ thuật, đang ra sức học tập, rèn luyện để xứng đáng là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng.

Song, do hoàn cảnh xã hội ta, đại đa số thanh niên là thanh niên nông dân; chúng ta từ nền kinh tế sản xuất nhỏ mà tiến thẳng lên chủ nghĩa xã hội, không qua giai đoạn phát triển tư bản chủ nghĩa, trong hoàn cảnh cuộc đấu tranh giai cấp, đấu tranh giữa hai con đường tập thể và cá thể, xã hội chủ nghĩa và tư bản chủ nghĩa còn đang tiếp tục, cho nên thanh niên ta cũng còn nhiều nhược điểm và khuyết điểm. Giác ngộ về giai cấp của thanh niên còn thấp; thanh niên còn

chịu nhiều ảnh hưởng về tư tưởng, sinh hoạt, lối làm ăn của những người sản xuất nhỏ trong xã hội cũ như: chủ nghĩa cá nhân, tính tự do tản mạn, tác phong lề mề, chậm chạp, thiếu khẩn trương. Do hoàn cảnh xã hội ta còn những tàn dư tư tưởng phong kiến như coi thường thanh niên, coi thường phụ nữ, thái độ phong kiến gia trưởng trong thanh niên, nhất là thanh niên nông thôn, thanh niên các vùng dân tộc, vùng Thiên chúa giáo, còn những thói tự ti, ỷ lại rụt rè, bảo thủ, mê tín, dị đoan... Trong một số thanh niên thành thị, còn chịu những ảnh hưởng tư sản, nhất là về đạo đức, sinh hoạt. Ý thức, thái độ, năng lực làm chủ tập thể, trình độ chính trị, văn hoá, kỹ thuật, sức khoẻ và nếp sống vệ sinh, khoa học của thanh niên so với yêu cầu nhiệm vụ mới còn thấp.

Những nhược điểm trên đây, ở từng nơi, từng đối tượng với những mức độ biểu hiện khác nhau, đã làm hạn chế tích cực cách mạng và vai trò, tác dụng của thanh niên trên mọi mặt công tác. Sở dĩ như vậy là do thanh niên ta có những nhược điểm của lứa tuổi, do còn bị ảnh hưởng của xã hội cũ, nhưng chủ yếu là do công tác giáo dục của Đảng, của Đoàn Thanh niên các cấp, các ngành còn nhiều thiếu sót.

2. Dưới ánh sáng các Nghị quyết 11, 12 và Chỉ thị 105 của Trung ương Đảng¹⁾, dưới sự lãnh đạo của các cấp bộ Đảng, mấy năm qua, *Đoàn Thanh niên Lao động đã có nhiều tiến bộ trên các mặt công tác*. Công tác giáo dục cho đoàn viên, thanh niên về tình hình nhiệm vụ, về đường lối, chính

1) Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sđd, t. 26, tr. 332 (B.T).

sách của Đảng đã tiến hành tương đối liên tục, phục vụ cho yêu cầu, nhiệm vụ mới. Thông qua phong trào "ba sẵn sàng", hoạt động của Đoàn Thanh niên trong việc thực hiện các nhiệm vụ của Đảng và Nhà nước như động viên thanh niên tòng quân, xây dựng dân quân tự vệ, đưa thanh niên tiến quân vào cách mạng kỹ thuật, đã đi vào nhiều mặt và ngày càng cụ thể, thiết thực hơn. Công tác xây dựng, củng cố phát triển Đoàn và tập hợp thanh niên trong Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước ở cơ sở, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được đẩy mạnh. Vai trò, tác dụng của Đoàn Thanh niên đã bước đầu được phát huy và có tác dụng rõ rệt trên một số mặt công tác.

Song, so với yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng to lớn chống Mỹ, cứu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay và sau này, thì sự chỉ đạo và công tác của Đoàn Thanh niên còn chưa đáp ứng kịp. Trong công tác giáo dục thanh niên, các cấp bộ Đoàn còn chưa đi sâu vào các đối tượng thanh niên và công tác giáo dục, đào tạo con người mới. Trong việc tổ chức, động viên thanh niên thực hiện các nhiệm vụ của Đảng thì công tác Đoàn Thanh niên trong việc thực hiện cách mạng kỹ thuật mới chỉ là những tiến bộ bước đầu, còn đối với cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng tư tưởng và văn hoá thì chưa được cụ thể và mạnh mẽ. Đoàn Thanh niên chưa nhận rõ trách nhiệm và làm đúng vai trò là người đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ tập thể của quần chúng thanh niên, cho nên trên nhiều mặt công tác, Đoàn chưa phát huy được vai trò tích cực, sáng tạo, chủ động bày tỏ với Đảng và Nhà nước kinh nghiệm và sáng kiến của mình và thường là bị động trong việc huy động thanh niên hoàn thành một số công

việc cụ thể trước mắt. Công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn, công tác tham gia xây dựng Đảng nói chung còn yếu. Nguyên nhân chính là do Đoàn Thanh niên chưa quán triệt sâu sắc đường lối, chính sách thanh vận của Đảng, chưa nhận thức đầy đủ trách nhiệm và vai trò, vị trí chính trị của tổ chức Đoàn. Mặt khác, các cấp uỷ Đảng và các ngành chưa nhận thức đầy đủ vai trò, vị trí công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động trong tình hình mới.

3. Trong mấy năm gần đây, nhất là qua thực tế ba năm chống Mỹ, cứu nước và sau khi có Chỉ thị 105 của Trung ương Đảng, *nhiều cấp uỷ Đảng đã quan tâm lãnh đạo công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động hơn trước*. Nhiều cấp uỷ Đảng đã nhận thức rõ hơn về khả năng, vai trò của thanh niên và đã tăng cường lãnh đạo việc giáo dục, đào tạo thanh niên, đưa thanh niên vào hành động thực hiện các nhiệm vụ cách mạng, xây dựng tổ chức Đoàn...

Song, sự chuyển biến đó chưa được mạnh mẽ và thường xuyên. Do chưa nhận thức đầy đủ về công tác thanh vận và vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên, nên nói chung nhiều cấp uỷ Đảng vẫn còn xem nhẹ công tác thanh vận và lãnh đạo Đoàn Thanh niên; nhiều cấp uỷ Đảng, nhất là cấp huyện và cơ sở còn nặng về huy động, sử dụng thanh niên, mà xem nhẹ giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thanh niên. Trong nhiều cán bộ của Đảng còn có tư tưởng phong kiến; coi thường thanh niên, nhất là nữ thanh niên; có tác phong gia trưởng, thiếu dân chủ, làm hạn chế nhiệt tình cách mạng và lòng hăng hái của thanh niên. Tình trạng lãnh đạo giao khoán cho Đoàn Thanh niên một vài việc cụ thể, hoặc bao biện, mệnh lệnh, tự ý điều động cán bộ Đoàn đi công tác khác,

không tôn trọng hệ thống tổ chức Đoàn còn khá phổ biến.

Đối với các ngành, gần đây nhận thức về công tác thanh vận cũng đã có những chuyển biến và tiến bộ bước đầu. Song nói chung, khuyết điểm phổ biến của các ngành là chưa có nhận thức đầy đủ về công tác thanh vận và vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên, chưa quan tâm đầy đủ đến việc giáo dục, bồi dưỡng thanh niên và hợp tác với Đoàn Thanh niên trong việc đoàn kết, giáo dục thanh niên và xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn.

Những khuyết điểm trên đây đã hạn chế tinh thần hăng hái cách mạng của thanh niên, hạn chế những cống hiến của phong trào thanh niên trong sự nghiệp cách mạng và cần được mau chóng khắc phục.

II

VỊ TRÍ, VAI TRÒ VÀ NHIỆM VỤ CỦA CÔNG TÁC THANH VẬN VÀ ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác thanh vận trong tình hình mới

Hiện nay, Đảng ta đang lãnh đạo toàn Đảng, toàn dân tiến hành hai nhiệm vụ chiến lược: chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội. Đảng cần tăng cường lãnh đạo công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động, trước hết vì thanh niên là một lực lượng quan trọng, có ý nghĩa quyết định trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, đồng thời là lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng, của giai cấp, của

dân tộc để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản sau này. Trong tình hình thế giới hiện nay, bọn đế quốc và bọn phản động đang tìm mọi cách mua chuộc, dụ dỗ, làm hư hỏng thanh niên, nhằm phá hoại thành quả của cách mạng xã hội chủ nghĩa, thực hiện âm mưu xâm lược và nô dịch của chúng. Cho nên, vấn đề tăng cường lãnh đạo công tác thanh vận và đào tạo, bồi dưỡng thanh niên thành lớp người kế tục một cách trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng của Đảng ta, bảo đảm thắng lợi hiện nay và ngày mai của chúng ta, là một nhiệm vụ cách mạng vô cùng quan trọng, có ý nghĩa chiến lược.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang giành được những thắng lợi to lớn và đang bước vào giai đoạn gay go, quyết liệt nhất. Thanh niên là những người trực tiếp chiến đấu, phục vụ chiến đấu ngoài tiền tuyến, đồng thời giữ vai trò nòng cốt trong sản xuất và bảo vệ sản xuất ở hậu phương. Cho nên làm tốt công tác thanh vận sẽ góp phần rất lớn đưa sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội đến thắng lợi.

Hiện nay, miền Bắc vừa chiến đấu vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội. Muốn xây dựng chủ nghĩa xã hội, phải tăng cường chuyên chính vô sản và phải tiến hành song song ba cuộc cách mạng, cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hoá và tư tưởng, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt. Thanh niên là lớp người trẻ nhiệt tình, hăng hái, ít chịu ảnh hưởng của xã hội cũ, lại được giáo dục, bồi dưỡng về chính trị, văn hoá, khoa học - kỹ thuật và sức khoẻ trong hơn mười năm xây dựng chủ nghĩa xã hội, cho nên họ có khả năng và phải là lực lượng đi đầu trong ba cuộc

cách mạng đó, đi đầu trong việc cải tạo xã hội cũ, xây dựng xã hội mới. Công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động góp phần rất quan trọng vào việc đào tạo con người mới, đào tạo đội ngũ cán bộ khoa học, kỹ thuật mới để xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở nước ta.

Trong hàng ngũ giai cấp công nhân, thanh niên chiếm đa số. Với yêu cầu công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa hiện nay và sau này thì lực lượng công nhân kỹ thuật và cán bộ khoa học, kỹ thuật trẻ ngày càng đông đảo. Làm tốt công tác thanh vận sẽ thiết thực góp phần vào việc xây dựng đội ngũ giai cấp công nhân lớn mạnh.

Công tác thanh vận có ý nghĩa quan trọng đối với sự nghiệp giải phóng phụ nữ. Nam nữ thanh niên sẽ là lực lượng đi đầu đấu tranh chống mọi tư tưởng phong kiến, khinh thường phụ nữ và các phong tục tập quán lạc hậu. Trong việc phát huy vai trò, khả năng của phụ nữ, thực hiện nam nữ bình đẳng, cũng cần chú ý từ lực lượng nữ thanh niên mà đào tạo, bồi dưỡng chị em trở thành cán bộ lãnh đạo, cán bộ quản lý, cán bộ khoa học kỹ thuật trong mọi ngành hoạt động.

Công tác thanh vận còn có ý nghĩa quan trọng đối với nhiệm vụ xây dựng Đảng. Đoàn Thanh niên có nhiệm vụ rèn luyện, bồi dưỡng những đoàn viên ưu tú trở thành đảng viên, đào tạo, bồi dưỡng những cán bộ trẻ cho Đảng, làm cho Đảng không ngừng lớn mạnh về mọi mặt.

2. Vai trò, vị trí, chức năng của Đoàn Thanh niên Lao động

Đoàn Thanh niên Lao động là tổ chức thanh niên cộng

sản, là tổ chức gần Đảng nhất.

Đối với Đảng, Đoàn Thanh niên là cánh tay và đội hậu bị của Đảng, Đoàn là người tuyên truyền mọi chủ trương, chính sách của Đảng, gương mẫu thực hiện và đấu tranh chống những sự vi phạm đường lối, chính sách của Đảng. Đoàn có nhiệm vụ tuyên truyền, giáo dục đoàn viên để giới thiệu với Đảng, đào tạo cán bộ cho Đảng, đồng thời Đoàn Thanh niên có trách nhiệm góp ý kiến phê bình cán bộ, đảng viên và công tác của chi bộ Đảng, nhằm xây dựng, bảo vệ và củng cố Đảng lớn mạnh.

Đối với chính quyền, Đoàn Thanh niên là thành phần trong hệ thống chuyên chính vô sản, có nhiệm vụ bảo vệ, xây dựng và củng cố chính quyền; gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách và pháp luật của Nhà nước, đấu tranh chống mọi hành động vi phạm pháp luật, vi phạm quyền tự do dân chủ của quần chúng. Đoàn Thanh niên là người đại diện cho quyền làm chủ tập thể của quần chúng thanh niên để trình bày với các cơ quan nhà nước quyền lợi và nguyện vọng của thanh niên và phát huy vai trò làm chủ của thanh niên đối với sự nghiệp quản lý kinh tế và phát triển văn hoá của nước nhà.

Đối với nhân dân, Đoàn Thanh niên có trách nhiệm chăm sóc, tôn trọng người già, chăm lo việc giáo dục thiếu nhi, tôn trọng phụ nữ và thực hiện bình đẳng nam nữ.

Đoàn cần kết hợp chặt chẽ với Công đoàn trong việc giáo dục công nhân trẻ; động viên thanh niên công nhân thi đua sản xuất, bảo vệ sản xuất, tham gia quản lý kinh tế, quản lý xí nghiệp. Đoàn cần ra sức góp phần củng cố hợp tác xã nông nghiệp là tổ chức kinh tế của nông dân tập thể. Đoàn cần kết

hợp chặt chẽ với Ban phụ vận và Hội Liên hiệp Phụ nữ trong việc giáo dục bồi dưỡng nữ thanh niên.

Xuất phát từ vị trí và vai trò chính trị trên đây, Đoàn Thanh niên Lao động có chức năng:

- Là trường học cộng sản chủ nghĩa của thanh niên, đào tạo thế hệ thanh niên mới, thế hệ thanh niên cộng sản Việt Nam để trở thành lớp người kế tục sự nghiệp cách mạng của Đảng, của giai cấp, của dân tộc.

- Là đội quân xung kích cách mạng thực hiện mọi nhiệm vụ và đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Là người đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ tập thể của quần chúng thanh niên.

- Là đội hậu bị của Đảng, tham gia xây dựng, kiện toàn Đảng, đào tạo lực lượng hậu bị cho Đảng.

3. *Nhiệm vụ công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động trong tình hình mới*

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị của Đảng, vào vai trò, vị trí và chức năng của Đoàn Thanh niên Lao động, nhiệm vụ chung của công tác thanh vận trong giai đoạn cách mạng hiện nay là: *Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên; ra sức đào tạo, bồi dưỡng thế hệ thanh niên mới phát triển toàn diện để giữ vững vai trò là lực lượng xung kích cách mạng, đi đầu trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, đồng thời trở thành lớp người kế tục một cách trung thành và xuất sắc sự nghiệp cách mạng vẻ vang của Đảng; xây dựng và củng cố Đoàn Thanh niên vững mạnh, thực sự là tổ chức thanh niên cộng sản, xứng đáng là cánh tay và đội*

hậu bị của Đảng.

Nhiệm vụ công tác cụ thể:

a) *Tăng cường giáo dục chủ nghĩa cộng sản cho thanh niên, nhằm rèn luyện, bồi dưỡng và đào tạo thế hệ thanh niên mới*

Mục tiêu trước mắt và lâu dài của công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động là đào tạo thế hệ thanh niên mới. Thế hệ thanh niên mới đó phải là lớp người kiên quyết chấp hành và có khả năng hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ cách mạng chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội hiện nay, đồng thời đáp ứng tốt nhất yêu cầu xây dựng chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản ở Việt Nam sau này. Do đó, họ phải được giáo dục và chuẩn bị về mọi mặt, được phát triển toàn diện: chính trị tư tưởng, văn hoá kỹ thuật, văn học, nghệ thuật, sức khoẻ. Thế hệ thanh niên mới đó vừa là *kết tinh những truyền thống tốt đẹp nhất* của dân tộc, vừa là *con người mới, hiện đại* có đầy đủ đạo đức, phẩm chất cách mạng của giai cấp công nhân, đồng thời có trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật cao để cải tạo xã hội cũ và xây dựng xã hội mới.

Căn cứ vào yêu cầu và mục tiêu đào tạo trên đây, các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo Đoàn Thanh niên và các ngành tăng cường công tác giáo dục toàn diện cho thanh niên:

- *Về mặt chính trị, tư tưởng:* giáo dục cho thanh niên những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin thông qua chương trình giáo dục chính trị cơ bản. Giáo dục về đường lối chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước, trước mắt hiện nay là đường lối chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội; bồi dưỡng và phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh thần quyết chiến, quyết

thắng, quyết tâm đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội. Giáo dục về truyền thống cách mạng của dân tộc và của Đảng, về đạo đức và nếp sống cách mạng, làm cho thanh niên ta có lý tưởng cách mạng vững vàng, tuyệt đối trung thành với Tổ quốc, với Đảng, có lòng tự hào đối với dân tộc anh hùng và Đảng vĩ đại của mình, có tinh thần làm chủ tập thể cao, hăng say lao động sáng tạo và tích cực bảo vệ của công.

- *Về mặt văn hoá, khoa học kỹ thuật:* Tăng cường công tác giáo dục thanh niên học sinh, sinh viên và đội ngũ cán bộ, công nhân kỹ thuật trẻ trong các trường học. Giáo dục cho thanh niên tinh thần say sưa giảng dạy, học tập và nghiên cứu khoa học, phấn đấu rèn luyện trở thành người cán bộ khoa học kỹ thuật mới của giai cấp công nhân. Bồi dưỡng và nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật và quản lý cho thanh niên bằng mọi hình thức: bổ túc văn hoá, lớp kỹ thuật tại chức, trường đoàn văn hoá kỹ thuật, trường thanh niên dân tộc, các lớp kèm cặp dạy nghề, v.v..

- *Về mặt văn học, nghệ thuật:* Giáo dục cho thanh niên về đường lối, quan điểm văn học, nghệ thuật của Đảng, khắc phục những quan điểm văn học, nghệ thuật tư sản và ảnh hưởng văn hoá tư sản trong thanh niên, nhất là thanh niên công tác trong các ngành văn học, nghệ thuật. Nâng cao kiến thức thẩm mỹ và xây dựng cho thanh niên một tâm hồn trong sáng, lành mạnh. Đẩy mạnh phong trào văn hoá văn nghệ quần chúng xây dựng cuộc sống cách mạng lạc quan.

- *Về mặt sức khoẻ:* Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao sức khoẻ của thanh niên, để bảo đảm tốt yêu cầu sản xuất, chiến đấu và học tập. Đẩy mạnh phong trào rèn luyện thân thể,

phổ biến kiến thức vệ sinh; chăm lo đời sống vật chất, điều kiện lao động, nghỉ ngơi, chế độ bảo hộ lao động cho thanh niên...

Công tác giáo dục, đào tạo thế hệ thanh niên mới phát triển toàn diện là một quá trình lâu dài. Vì vậy, các cấp uỷ Đảng, các ngành và Đoàn Thanh niên cần quán triệt mục tiêu đào tạo trước mắt và lâu dài. Cần có quan điểm đúng đắn giữa huy động, sử dụng và bồi dưỡng, cần từng bước xây dựng cơ sở vật chất, phục vụ cho công tác giáo dục đào tạo. Hình thức và phương pháp giáo dục đối với thanh niên phải hấp dẫn, sinh động, phù hợp với đặc điểm thanh niên.

b) *Phát huy mạnh mẽ vai trò xung kích của thanh niên đi đầu thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng và Nhà nước*

Trên cơ sở quán triệt vai trò, vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên và tăng cường công tác giáo dục, bồi dưỡng thanh niên, các cấp uỷ Đảng cần lãnh đạo tốt phong trào ba sẵn sàng nhằm phát huy vai trò xung kích của thanh niên, đi đầu thực hiện mọi nhiệm vụ cách mạng của Đảng.

Đối với nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước: các cấp uỷ Đảng, các ngành và Đoàn Thanh niên cần làm cho thanh niên ta có tinh thần quyết chiến, quyết thắng, không sợ gian khổ hy sinh, sẵn sàng hiến thân vì độc lập, tự do của Tổ quốc. Trên cơ sở đó mà động viên thanh niên hăng hái tòng quân, tích cực xây dựng dân quân tự vệ, giữ gìn trật tự trị an, phòng không nhân dân và phục vụ chiến đấu.

Đối với nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội:

- Các cấp uỷ Đảng, các ngành và Đoàn Thanh niên Lao

động cần phát huy vai trò xung kích của thanh niên trên mặt trận kinh tế, đưa thanh niên tiến quân vào cách mạng quan hệ sản xuất và cách mạng kỹ thuật, nâng cao trình độ khoa học, kỹ thuật và quản lý kinh tế, đào tạo đội ngũ cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý trẻ, nâng cao kỷ luật lao động và tổ chức lao động nhằm đưa thanh niên phấn đấu nâng cao năng suất lao động xã hội trong các ngành công nghiệp, nông nghiệp, giao thông vận tải.

- Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trên mặt chính trị, nhằm gương mẫu thực hiện đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đấu tranh chống những sự vi phạm, để củng cố, bảo vệ chính quyền, bảo vệ quyền làm chủ tập thể của quần chúng.

- Phát huy vai trò xung kích của thanh niên trên mặt văn hoá, giáo dục, nhằm nâng cao trình độ văn hoá cho quần chúng, tuyên truyền thực hiện văn hoá mới, phong tục tập quán mới, đi đầu đấu tranh chống phong tục tập quán lạc hậu.

c) *Hết sức quan tâm đến quyền lợi của thanh niên, phát huy vai trò làm chủ tập thể của thanh niên*

Trong công tác vận động quần chúng thanh niên, các cấp uỷ Đảng, các ngành phải quan tâm đến lợi ích của quần chúng thanh niên, phải tôn trọng và đề cao quyền làm chủ xã hội của thanh niên. Đoàn Thanh niên phải là người đại diện cho lợi ích và quyền làm chủ tập thể của thanh niên. Phải hết sức chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần và quyền lợi chính trị của thanh niên.

Các cấp uỷ Đảng, các ngành và Đoàn Thanh niên phải giáo dục cho thanh niên tinh thần làm chủ nước nhà, làm

chủ xã hội, làm chủ đời sống và phải phát huy tinh thần đó của thanh niên trên mọi mặt công tác. Cần chống tư tưởng phong kiến, tác phong gia trưởng, mệnh lệnh, quan liêu, độc đoán, vi phạm quyền làm chủ của thanh niên. Các cấp uỷ Đảng, các cơ quan nhà nước khi bàn và quyết định những vấn đề có liên quan đến thanh niên cần hỏi ý kiến Đoàn Thanh niên. Đoàn Thanh niên phải tiêu biểu cho ý chí, nguyện vọng và tiếng nói của quần chúng thanh niên, trình bày với Đảng, với Nhà nước những vấn đề về quyền lợi thanh niên, chống lại mọi hiện tượng vi phạm quyền làm chủ của thanh niên, cần khắc phục tư tưởng tự ty, ỷ lại, không dám mạnh dạn bày tỏ ý kiến.

d) Ra sức củng cố, xây dựng Đoàn Thanh niên vững mạnh và phát huy vai trò của Đoàn Thanh niên trong việc tham gia xây dựng Đảng

Vấn đề xây dựng, củng cố Đoàn Thanh niên vững mạnh là nhân tố quyết định nhất để thực hiện vai trò vị trí, chức năng và nhiệm vụ của Đoàn Thanh niên. Các cấp uỷ Đảng các ngành cần nhận thức đúng vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên để quan tâm đúng mức đến việc xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn.

Trong công tác xây dựng, củng cố tổ chức Đoàn Thanh niên, phải chú trọng các mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, phải lấy việc giáo dục, nâng cao giác ngộ chính trị cho đoàn viên và đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ Đoàn là hai khâu trọng yếu, quyết định nhất. Trên cơ sở đó mà đẩy mạnh công tác phát triển Đoàn, xây dựng chi đoàn, phân đoàn "bốn tốt", cải tiến nội dung sinh hoạt Đoàn; củng cố và đẩy mạnh hoạt động của Đội thanh niên xung phong chống Mỹ, cứu nước cơ

sở, v.v.. Kiện toàn bộ máy lãnh đạo của Đoàn Thanh niên các cấp.

Các cấp uỷ Đảng, các ngành cần đặt vấn đề đào tạo, bồi dưỡng cán bộ trẻ nói chung và cán bộ Đoàn Thanh niên nói riêng thành vấn đề chung của Đảng và của mỗi ngành. Cần xây dựng và kiện toàn trường Đoàn ở trung ương và các tỉnh có đủ biên chế và phương tiện cần thiết và các lớp huấn luyện ở huyện để đáp ứng yêu cầu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đoàn Thanh niên trong tình hình mới.

Các cấp uỷ Đảng cần đề cao ý thức trách nhiệm của Đoàn Thanh niên trong công tác xây dựng Đảng. Đoàn Thanh niên phải giáo dục thanh niên nâng cao giác ngộ về Đảng, tuyệt đối trung thành với Đảng, với lý tưởng cộng sản, lựa chọn, bồi dưỡng và giới thiệu những cán bộ, nhân viên ưu tú vào Đảng. Thường xuyên góp ý kiến vào công tác của Đảng, phê bình cán bộ, đảng viên để củng cố và kiện toàn Đảng. Các cấp uỷ Đảng cần quy định chế độ và tạo điều kiện thuận lợi cho Đoàn Thanh niên làm những việc nói trên.

e) Tăng cường công tác giáo dục và chăm sóc thiếu niên, nhi đồng

Thiếu niên, nhi đồng là người chủ tương lai của đất nước, là mầm non và hy vọng của dân tộc. Các cấp uỷ Đảng cần quan tâm lãnh đạo các ngành và nhà trường kết hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên trong sự nghiệp giáo dục và chăm sóc thiếu nhi. Phát triển mạnh mẽ Đội Thiếu niên Tiền phong và Nhi đồng Tháng Tám, đẩy mạnh việc củng cố và hoạt động của Đội trong nhà trường. Kiện toàn đội ngũ cán bộ phụ trách, lựa chọn những đoàn viên tốt, giáo viên tốt ra phụ trách các em. Giáo dục các em theo 5 điều Bác Hồ dạy,

động viên các em học tập, công tác và tham gia lao động sản xuất, góp phần vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội với những phong trào hoạt động thích hợp với sức khoẻ, khả năng và đặc điểm lứa tuổi của các em.

Nhà trường và Đoàn Thanh niên cần chăm lo bảo đảm an toàn và học tập tốt cho các em, kết hợp chặt chẽ hơn nữa giữa đoàn thể, nhà trường, gia đình và xã hội trong sự nghiệp giáo dục thiếu nhi. Ngành giáo dục, Đoàn Thanh niên, Tổng Công đoàn, Hội Liên hiệp Phụ nữ, các cơ quan tuyên giáo, văn hoá cần làm tốt hơn nữa công tác giáo dục, đào tạo các em, làm tốt hơn nữa việc giáo dục cho gia đình và xã hội về phương pháp nuôi dạy trẻ em, về việc người lớn phải làm gương mẫu đối với các em; khắc phục mọi quan điểm và phương pháp giáo dục lạc hậu, ngăn ngừa những ảnh hưởng xấu đối với các em. Đặc biệt cần quan tâm đến các em thuộc gia đình thương binh, liệt sĩ, các em mồ côi và bị thương tật trong chiến tranh. Đoàn Thanh niên cần nghiên cứu và đề nghị với Đảng và Nhà nước những biện pháp và chính sách để giải quyết tốt vấn đề này.

Các cấp uỷ Đảng và Đoàn Thanh niên cần tăng cường hoạt động của Uỷ ban Thiếu niên Nhi đồng các cấp để Uỷ ban Thiếu niên Nhi đồng các cấp thực sự là cơ quan phối hợp giữa các ngành, các đoàn thể để chăm lo mọi mặt công tác giáo dục, chăm sóc và bảo vệ thiếu niên nhi đồng.

g) Công tác quốc tế của Đoàn Thanh niên

Đoàn Thanh niên cần tăng cường và cải tiến các hoạt động quốc tế của Đoàn nhằm góp phần đoàn kết thanh niên các nước xã hội chủ nghĩa, đoàn kết thanh niên tiến bộ toàn thế giới trong sự nghiệp đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc đứng

đầu là đế quốc Mỹ, vì hoà bình, độc lập dân tộc, dân chủ và chủ nghĩa xã hội. Cần tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ rộng lớn của thanh niên thế giới đối với sự nghiệp đấu tranh chính nghĩa của nhân dân ta chống đế quốc Mỹ xâm lược.

III. TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG ĐỐI VỚI CÔNG TÁC THANH VẬN VÀ ĐOÀN THANH NIÊN LAO ĐỘNG

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động là nhân tố quyết định nhất đối với sự phát triển của phong trào thanh niên và các mặt hoạt động của Đoàn Thanh niên trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Trước hết, phải làm cho toàn Đảng, từ các cấp uỷ, các ngành đến chi bộ, đảng viên có nhận thức đúng đắn về vai trò và khả năng cách mạng của thanh niên, về nhiệm vụ công tác thanh vận của Đảng và về vị trí chính trị của Đoàn Thanh niên trong tình hình mới.

Cần phân công các đồng chí cấp uỷ viên có năng lực trực tiếp làm Bí thư Đoàn và được chuyên lo công tác. Thường xuyên kiểm điểm và đề ra phương hướng nhiệm vụ cũng như kiểm tra, đôn đốc và góp ý kiến về mọi mặt công tác của Đoàn Thanh niên: hàng năm, các cấp uỷ Đảng cần tổ chức các hội nghị thanh vận và từng thời gian, tuỳ theo yêu cầu cần thiết, tiến hành hội nghị chuyên đề về từng mặt công tác để sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được tăng cường và ngày càng đi sâu, cụ thể đối với công tác thanh vận và Đoàn Thanh niên Lao động.

Để phát huy vai trò tích cực, chủ động, sáng tạo của

Đoàn Thanh niên, các cấp uỷ Đảng cần quy định chế độ và trách nhiệm để Đoàn Thanh niên được tham gia ý kiến với Đảng và chính quyền về các mặt công tác. Mỗi khi các cấp uỷ Đảng, các ngành bàn về chủ trương công tác có liên quan đến thanh niên, cần có đại biểu của Đoàn Thanh niên tham dự và lấy ý kiến của Đoàn Thanh niên trước khi quyết định. Các chủ trương, chính sách của Đảng cần phổ biến và vận động quần chúng thực hiện, nói chung đều nên phổ biến cho đoàn viên (hoặc chung với đảng viên hoặc phổ biến riêng) trước khi phổ biến ra ngoài quần chúng.

Các cấp uỷ Đảng cần hết sức quan tâm đến việc kiện toàn bộ máy và chăm lo đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đoàn Thanh niên, có quy hoạch và chương trình đào tạo trước mắt và lâu dài và giao cho Đoàn Thanh niên phụ trách, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện. Cần giải quyết một số vấn đề về chính sách, điều kiện và phương tiện hoạt động đối với cán bộ làm công tác đoàn. Cần có đường lối và chính sách cán bộ đúng trong việc kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh bộ máy, đánh giá và phân công cán bộ...

Một khi điều động cán bộ của Đoàn, nhất là cán bộ chủ chốt, cần bảo đảm yêu cầu lãnh đạo của phong trào thanh niên và phải trao đổi nhất trí với cấp bộ Đoàn cấp trên, không nên tự ý quyết định. Không nên trưng dụng cán bộ Đoàn đi công tác khác trong thời gian dài, làm ảnh hưởng đến phong trào thanh niên, mà nên chú ý bồi dưỡng phát huy tác dụng tập thể của tổ chức Đoàn.

Các ban, các ngành, các Đảng đoàn cần dựa vào nhiệm vụ cụ thể của ngành mình để kết hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên thực hiện nhiệm vụ công tác thanh vận của Đảng:

- Ban Tuyên huấn và các ngành giáo dục, văn hoá, cần kết hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên Lao động trong sự nghiệp giáo dục, đào tạo, bồi dưỡng thế hệ mới. Cần phát huy vai trò chính trị của Đoàn Thanh niên trong công tác đào tạo cán bộ quản lý và cán bộ khoa học kỹ thuật trẻ trong các trường đại học và trung học chuyên nghiệp và công tác giáo dục thanh niên, thiếu nhi trong các trường phổ thông. Cần làm cho các cấp, các ngành quán triệt đường lối, chính sách thanh vận và phương pháp vận động thanh niên của Đảng.

- Ban Tổ chức cần cùng với Đoàn Thanh niên xây dựng quy hoạch đào tạo, bồi dưỡng quản lý cán bộ trẻ, nghiên cứu giải quyết một số vấn đề về chế độ, chính sách và hướng dẫn công tác của Đoàn Thanh niên tham gia xây dựng Đảng.

- Các ngành kinh tế cần tổ chức, sử dụng lao động thanh niên một cách hợp lý nhất, tránh tình trạng lãng phí hoặc phân bổ lao động trẻ không thích hợp. Cần có chương trình bồi dưỡng, nâng cao trình độ văn hoá, khoa học kỹ thuật, quản lý cho thanh niên, làm cho thanh niên không ngừng đạt năng suất lao động cao và qua đó mà bồi dưỡng, đào tạo thế hệ trẻ. Hết sức quan tâm chăm lo đến đời sống vật chất, tinh thần, đến sức khoẻ và quyền lợi của thanh niên.

- Ngành y tế chú ý chăm sóc sức khoẻ, hướng dẫn phổ biến kiến thức vệ sinh, rèn luyện và nâng cao sức khoẻ cho thanh niên và thiếu nhi.

- Tổng Công đoàn cần kết hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên giáo dục thanh niên công nhân mới, phát huy vai trò xung kích của thanh niên trong thi đua sản xuất và quản lý xí nghiệp và tổ chức tốt đời sống vật chất, đời sống tinh thần

cho thanh niên. Ban Phụ vận và Hội Liên hiệp Phụ nữ cần kết hợp chặt chẽ với Đoàn Thanh niên trong việc động viên, tổ chức và giáo dục nữ thanh niên.

*
* *

Trên đây là những vấn đề chủ yếu của công tác vận động thanh niên và Đoàn Thanh niên Lao động trong tình hình mới. Các cấp uỷ, các ngành cần thảo luận kỹ và đề ra kế

hoạch tổ chức thực hiện.

Nghị quyết này cần được phổ biến sâu rộng từ các cấp uỷ Đảng, các ngành, các Đảng đoàn, xuống đến chi bộ và chi đoàn thanh niên lao động.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 320, ngày 10 tháng 10 năm 1968

Gửi: **Trung ương Cục**

Vừa qua, Bộ Chính trị đã nhận định tình hình và đề ra chủ trương đấu tranh ngoại giao như sau:

I. CHIỀU HƯỚNG CỦA CHÍNH SÁCH CỦA MỸ VỀ CHIẾN TRANH VIỆT NAM

1. Mỹ thấy không thể thắng ở Việt Nam và càng leo thang hoặc kéo dài chiến tranh càng không lợi cho chúng. Có chấm dứt chiến tranh Việt Nam, Mỹ mới giải quyết được những khó khăn của nước Mỹ và những bế tắc về chiến lược toàn cầu của chúng. Mỹ phải chú ý vấn đề nội bộ nước Mỹ hơn trước, phải coi trọng châu Âu là vấn đề hàng đầu về đối ngoại, nhất là từ khi xảy ra sự kiện Tiệp Khắc.

Do đó, chiều hướng của Mỹ là phải xuống thang và kết thúc chiến tranh Việt Nam (tuy ta vẫn phải cảnh giác đề phòng khả năng chúng còn mở rộng và kéo dài chiến tranh). Tuy nhiên, dù kết thúc chiến tranh, Mỹ vẫn phải bảo vệ quyền lợi và địa vị

của bọn tay sai và giữ cho miền Nam Việt Nam vẫn nằm

trong phạm vi ảnh hưởng của Mỹ, vẫn là thuộc địa kiểu mới của chúng. Đó là điểm cơ bản giống nhau giữa các tập đoàn thống trị Mỹ, giữa Đảng Cộng hoà và Đảng Dân chủ, giữa Níchxơn và Humphrey. Nhưng hai người này có những điểm khác nhau: Humphrey nhấn mạnh đến hoà bình, chủ trương chấm dứt ném bom miền Bắc, rút quân Mỹ về nước, có nói đến chính phủ liên hiệp có Mặt trận Giải phóng tham gia. Về cơ bản, đó là lập trường của Giônxon, nhưng có chỗ bớt cứng rắn hơn. Níchxơn thì chủ trương đàm phán trên thế mạnh, chống chấm dứt ném bom miền Bắc, không biết đến Mặt trận; lập trường của y nói chung là ngoan cố. Tuy y không thể đi ngược lại lợi ích của tập đoàn thống trị và dư luận nước Mỹ là chấm dứt chiến tranh, nhưng nếu y lên làm tổng thống, thì trong một thời gian nào đó, trong mức độ nào đó, y còn có thể làm cho tình hình phát triển phức tạp.

Ta phê phán cả hai ứng cử viên về lập trường xâm lược và thực dân mới, nhưng về sách lược ta cần có phân biệt. Với Humphrey và nhóm của y, ta cần có thái độ lôi kéo vào phương hướng của ta hơn. Đối với Níchxơn và nhóm của y, ta đập mạnh luận điệu đàm phán trên thế mạnh, lập trường ngoan cố đối với vấn đề chấm dứt ném bom, đối với Mặt trận Dân tộc Giải phóng và vấn đề chính phủ liên hiệp.

2. Các mặt thắng lợi của ta trong chiến tranh rất lớn, nhưng vẫn còn hạn chế. Giônxon cho rằng từ nay đến hết nhiệm kỳ tổng thống, trước mắt là đến ngày bầu cử (5-11-68), y còn có thể giữ cho Mỹ không thua lớn ở miền Nam và những khó khăn ở Mỹ không phát triển nghiêm trọng.

Trước mắt, khả năng Humphrey trúng cử còn ít. Nếu Humphrey thất bại, tức là chính sách Giônxon thất bại. Cho

nên có thể Giônxon phải có một hành động xuống thang chiến tranh để giúp cho Humphrey trúng cử và để Giônxon được tiếng là một "tổng thống vĩ đại" của nước Mỹ.

Nếu Níchxơn trúng cử, thì trong thời gian cuối nhiệm kỳ (sau 5-11-68 đến 20-1-69), Giônxon còn có thể có những quyết định về Việt Nam, nhằm tạo ra một tình thế trong đó Giônxon là tổng thống đã vạch đường lối lập lại hoà bình ở Việt Nam, chứ không phải là một tổng thống chiến tranh, còn tổng thống mới là người tiếp tục và hoàn thành đường lối hoà bình; hoặc nếu tổng thống mới đi ngược lại đường lối ấy thì sẽ phải tự gánh lấy trách nhiệm.

II. CHỦ TRƯỞNG CỦA TA

Chúng ta đang đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ trong thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy để giành thắng lợi quyết định. Theo phương châm giành thắng lợi từng bước, trong tình hình hiện nay, phương hướng chung của ta là phải biết kéo Mỹ xuống thang để thắng chúng, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ta. Ta cần lợi dụng đầy đủ chiều hướng chính sách của Mỹ, lợi dụng mâu thuẫn trong các tập đoàn thống trị Mỹ, khéo vận dụng sách lược ép chính quyền Giônxon xuống thang chiến tranh thêm một bước quan trọng: chấm dứt đánh phá miền Bắc để có thể tiến tới phi Mỹ hoá chiến tranh ở miền Nam, tìm lối thoát danh dự ra khỏi chiến tranh. Thời gian từ nay đến ngày bầu cử tổng thống 5-11-68 là thời cơ thuận lợi để ta ép địch xuống thang.

Để phi Mỹ hoá và để không thất bại nặng nề thì vấn đề

rất quan trọng của Mỹ ở miền Nam là làm cho nguy quyền có thêm sức mạnh và có một vị trí quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề miền Nam. Do đó, điều kiện Giôn-xơn đòi cho bước xuống thang này, theo Hariman nói, là nguy quyền Sài Gòn tham gia đàm phán.

Để tranh thủ bước xuống thang này, lập trường của ta như sau:

1. Phía Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và tuyên bố điều đó.

2. Phía Việt Nam Dân chủ Cộng hoà chấm dứt việc bắn pháo từ miền Bắc qua khu phi quân sự vào miền Nam và nhắc lại lập trường nhất quán của ta luôn luôn tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ 1954 trong đó có các quy định về khu phi quân sự. (Khi Mỹ chịu chấm dứt đánh phá miền Bắc thì việc ta chấm dứt đó là đương nhiên. Đây không phải là "có đi có lại". Tuy vậy, Bộ Chính trị để Đoàn ta ở Pari quyết định cụ thể có nên đưa ra hay không và lúc nào đưa).

3. Ta đồng ý họp hội nghị bốn bên với hai điều kiện. Một là Mỹ phải bàn vấn đề này với Mặt trận Dân tộc Giải phóng, vì Mặt trận là người đại diện chân chính của nhân dân miền Nam, là đại biểu có thẩm quyền về mọi vấn đề liên quan đến miền Nam. Hai là chính quyền Sài Gòn phải thay đổi chính sách, tức là không thù địch với Mặt trận Giải phóng, thì hành dân chủ ở miền Nam, có thái độ tích cực về vấn đề chính phủ liên hiệp, công nhận đường lối hoà bình trung lập và có thiện chí bàn bạc để giải quyết vấn đề. Vấn đề thay đổi chính sách sẽ kéo theo vấn đề thay đổi con người, đây ta nhấn mạnh thay đổi chính sách. Ta không chủ trương đưa ra kiểu hội nghị

hai bên, bên ta mời Mặt trận Giải phóng, bên Mỹ mời chính quyền Sài Gòn, vì như thế là rơi vào luận điệu lâu nay của Mỹ nói vấn đề Việt Nam phải giải quyết với Hà Nội.

Trước mắt, Mỹ chưa thể chấp nhận cả hai điều kiện nói trên, còn Mặt trận Giải phóng thì chưa nhận nói chuyện với chính quyền Sài Gòn, do đó còn đấu tranh giằng co và chưa có khả năng thoả thuận ngay về hội nghị bốn bên. Việc ta đưa ra vấn đề chấm dứt bắn pháo từ miền Bắc vào miền Nam và tuyên bố tôn trọng Hiệp nghị Giơnevơ 1954 là nhằm thúc đẩy Mỹ chấm dứt đánh phá miền Bắc.

4. Phía Việt Nam Dân chủ Cộng hoà sẽ tiếp tục bàn với phía Mỹ về những vấn đề mà mỗi bên đã hoặc sẽ nêu lên.

Đối với bốn điểm trên, có khả năng là Mỹ chấp nhận, sau một thời gian mặc cả, sẽ xuống thang thêm một bước, chấm dứt đánh phá trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nhưng còn có khả năng Mỹ không chấp nhận, thì ta sẽ có kế hoạch tiếp tục đấu tranh cho thời gian từ sau 5-11-68 đến 20-1-69 là thời gian cuối nhiệm kỳ của Giôn-xơn.

III. MỘT SỐ CÔNG TÁC QUAN TRỌNG Ở MIỀN NAM

Việc Mỹ chấm dứt ném bom đánh phá miền Bắc là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của ta, một thất bại có ý nghĩa chiến lược của Mỹ, làm cho nhân dân cả nước vui mừng và càng thêm tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng; còn nguy quyền, nguy quân, binh sĩ Mỹ và chư hầu càng hoang mang, dao động.

Tuy vậy chính quyền Giôn-xơn sẽ:

- Ra sức lợi dụng việc chấm dứt đánh phá miền Bắc trong vận động bầu cử và tuyên truyền ở ngoài nước về "thiện chí"

của Mỹ, trong chừng mực nào đó sẽ làm cho dư luận tăng thêm ảo tưởng vào "thiện chí" đó.

- Gây sức ép để ta nhận nói chuyện với nguy quyền Sài Gòn.

- Tập trung phương tiện trước đây dùng đánh miền Bắc để tăng cường đánh phá miền Nam và các hành lang.

- Trong hàng ngũ của ta tư tưởng muốn nghỉ ngơi, ngại chiến tranh ác liệt, lơ là cảnh giác, trông chờ đàm phán, v.v. cũng dễ phát triển, ảnh hưởng không tốt đến quyết tâm giành thắng lợi quyết định. Trong hàng ngũ của Mặt trận và của liên minh còn có thể có những tư tưởng lệch lạc khác, ta sẽ phải nhìn thấy rõ hơn...

Khi xảy ra việc Mỹ chấm dứt đánh phá miền Bắc, Chính phủ ta và Mặt trận Giải phóng sẽ ra những tuyên bố quan trọng (như trước đây anh Bảy Cường đã tham gia bàn).

Bộ Chính trị gợi ý thêm với các anh một số công tác ở miền Nam như sau:

1. Tăng cường công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và nhân dân, làm cho mọi người nhận thức rõ tình hình và nhiệm vụ mới, nhận thức rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch và âm mưu thủ đoạn mới của chúng, do đó mà nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối vào Trung ương và Hồ Chủ tịch, nâng cao tinh thần cách mạng tiến công, thừa thắng xông lên, vượt mọi hy sinh gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để giành thắng lợi quyết định. Nâng cao cảnh giác cách mạng, kịp thời đập tan mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý, mọi hoạt động chia rẽ của địch.

2. Tăng cường công tác nguy vận làm cho chúng tan rã nhanh chóng.

3. Đẩy mạnh phong trào chính trị ở các thành thị đòi các quyền dân chủ, đòi thanh trừng ác ôn, đòi công nhận mặt trận, đòi lập một chính phủ có tính chất đại diện hơn.

4. Đối với các thành viên của Mặt trận Giải phóng và liên minh, cần làm tốt công tác giải thích về tình hình cuộc chiến tranh và bàn bạc dân chủ về phương hướng và nhiệm vụ ở miền Nam, củng cố và nâng cao quyết tâm, tăng cường đoàn kết nhất trí. Việc Việt Nam Dân chủ Cộng hòa và Mỹ tiếp tục bàn về hội nghị bốn bên (về thành phần, cấp bậc, v.v.) cũng sẽ có nhiều vấn đề tế nhị cần giải thích, Bộ Chính trị sẽ có hướng dẫn thêm.

5. Chuẩn bị ngay kế hoạch hoạt động của Mặt trận Giải phóng trong bước đấu tranh về hội nghị bốn bên, vì tiếng nói của Mặt trận trong vấn đề này rất quan trọng.

6. Tăng cường hoạt động đối ngoại của Mặt trận Giải phóng và nghiên cứu kế hoạch về hoạt động đối ngoại của liên minh.

Các anh có ý kiến gì thêm, xin cho biết.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**
Ngày 15 tháng 10 năm 1968

Gửi: Trung ương Cục

I. Ở Pari, song song với đấu tranh công khai, ta đã tiến hành thăm dò Mỹ ở hậu trường. Mỹ đòi điều kiện để chấm dứt việc đánh phá miền Bắc là nguy quyền Sài Gòn được tham gia hội nghị để giải quyết vấn đề Việt Nam

Toàn bộ chủ trương đấu tranh ngoại giao của ta với Mỹ hiện nay và trong bước tới như đã điện vào. Ta vẫn đòi Mỹ phải nói chuyện với Mặt trận, nguy quyền phải thay đổi chính sách. Nhưng, để vận dụng có kết quả sách lược thúc ép Mỹ phải xuống thang một bước nữa, chấm dứt đánh phá miền Bắc, trong thời gian trước mắt, ta có thể đồng ý họp hội nghị bốn bên với địa vị bình đẳng, Mặt trận Giải phóng do Chính phủ ta mời, nguy quyền Sài Gòn do Mỹ mời.

Dù có họp sớm, hội nghị bốn bên cũng chưa thật sự hợp để giải quyết vấn đề được vì còn phải có yếu tố và những sự thay đổi khác về phong trào và so sánh lực lượng. Đại biểu Mặt trận Giải phóng sẽ giữ tư thế cao, đòi Mỹ phải nói

chuyện với Mặt trận, nguy quyền Sài Gòn phải thay đổi chính sách. Khi nào tình hình thuận lợi và yêu cầu của ta đạt được một mức thoả đáng, thì hội nghị bốn bên mới thật sự tiến triển và đi vào thực chất của vấn đề.

Trước và trong quá trình hội nghị bốn bên, cuộc đấu tranh giữa ta và địch phải tiến hành khẩn trương và quyết liệt về mọi mặt. Ở miền Nam, song song với đẩy mạnh hoạt động quân sự, tăng cường đấu tranh chính trị, khơi sâu mâu thuẫn Mỹ - nguy, mâu thuẫn nội bộ nguy, làm tan rã mau chóng nguy quân, đồng thời làm thật tốt công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và nhân dân.

II. Trước mắt có khả năng hai bên đi tới thoả thuận họp hội nghị bốn bên. Do đó Bộ Chính trị đề nghị các anh cần:

1. Bàn bạc ngay và góp ý kiến với Bộ Chính trị về những vấn đề đã và sẽ đề ra sau khi Mỹ chấm dứt đánh phá miền Bắc.

2. Làm tốt các mặt công tác như Bộ Chính trị đã gợi ý trong Điện số 323... Đặc biệt là trong bước tới, sau khi Mỹ chấm dứt đánh phá miền Bắc, mặc dầu địch tập trung phương tiện đánh phá miền Nam và các hành lang, chúng sẽ tuyên truyền là chúng có "thiện chí"; luận điệu của Mỹ có khả năng lừa gạt một bộ phận dư luận, do đó các anh cần chuẩn bị ngay tăng cường tuyên truyền và hoạt động quốc tế của Mặt trận Giải phóng, vì tiếng nói của Mặt trận rất quan trọng. Các anh cũng cần chú ý nghiên cứu hình thức thích hợp để Liên minh cùng với Mặt trận đấu tranh phối hợp với miền Bắc.

3. Cử cán bộ ra miền Bắc ngay để chuẩn bị gấp cho bước

đấu tranh về hội nghị bốn bên. Nếu anh Kiếm sẽ làm đại diện ngoại giao của Mặt trận Giải phóng, thì các anh cũng

cho ra ngay để tham gia nghiên cứu, nắm tình hình và chủ trương, nắm nội dung từng phương án đấu tranh, v.v..

Ngoài ra, khi xảy ra việc họp hội nghị bốn bên, có thể có người trong Liên minh suy nghĩ vì sao ta đề ra họp hội nghị như thế. Đề nghị các anh làm cho các bạn trong Liên minh hiểu trong bước này ta đấu tranh đòi Mỹ chấm dứt xâm lược miền Nam và rút quân khỏi miền Nam, sự tham gia của Mặt trận là đủ và cần thiết vì Mặt trận là người lãnh đạo và tổ chức cuộc chiến đấu chống sự xâm lược của Mỹ. Hơn nữa, nếu cả Mặt trận và Liên minh cùng ngồi họp ngay với nguy quyền trong hội nghị bốn bên thì có vẻ lép vế, không có lợi về chính trị. Nhưng sang bước sau, khi có hội nghị hiệp thương giữa những người miền Nam, để bàn định các vấn đề về chính quyền và các vấn đề cơ bản khác ở miền Nam thì sẽ phải có sự tham gia của Liên minh. Các anh cần làm tốt công tác giải thích cho có tình có lý và giữ quan hệ rất tốt với các bạn trong Liên minh.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 183-NQ/TW, ngày 16 tháng 10 năm 1968

**Về việc kiện toàn tổ chức và lãnh đạo của
Khu uỷ Trị - Thiên - Huế**

- Sau khi nghe báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết của Trung ương Đảng về các mặt quân sự, chính trị, công tác Đảng, công tác quần chúng ở Trị - Thiên - Huế và nghe tình hình thi hành Chỉ thị tháng 9 năm 1967 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về kiện toàn tổ chức của Khu uỷ Trị - Thiên - Huế;

- Để kiện toàn hơn nữa tổ chức và lãnh đạo của Khu uỷ Trị - Thiên - Huế, đảm bảo đáp ứng yêu cầu của nhiệm vụ mới, sát với vị trí và đặc điểm của chiến trường;

- Theo đề nghị của Ban Bí thư Trung ương Đảng và của Quân uỷ Trung ương;

**BỘ CHÍNH TRỊ BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG ĐẢNG
QUYẾT ĐỊNH:**

1. *Bổ sung vào Ban Chấp hành Khu uỷ Trị - Thiên - Huế hiện nay các đồng chí:*

- Hoàng Anh,
- Hoàng Sâm,
- Nguyễn Quyết.

Đồng chí Hoàng Anh sẽ làm Bí thư Khu uỷ (đồng chí Trần Văn Quang hiện Bí thư, sẽ làm Phó Bí thư), hai đồng chí Hoàng Sâm và Nguyễn Quyết làm Uỷ viên Thường vụ. Các đồng chí khác hiện tham gia Khu uỷ và tham gia Ban Thường vụ Khu uỷ giữ như cũ.

2. Khu uỷ Trị - Thiên - Huế có trách nhiệm lãnh đạo và chỉ đạo toàn diện các mặt công tác quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, công tác xây dựng Đảng và công tác quần chúng trong khu.

Bộ Chính trị trực tiếp lãnh đạo Khu uỷ về các chủ trương công tác lớn, chỉ thị cho Khu uỷ về các nhiệm vụ chiến lược và có tính chất toàn diện. Trong quá trình thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị, Khu uỷ chịu sự chỉ đạo của Quân uỷ Trung ương về mặt quân sự; về các mặt công tác khác, Khu uỷ chịu sự chỉ đạo của Ban Bí thư.

3. Như vậy, Khu uỷ một mặt trực tiếp chỉ đạo công tác của Đảng uỷ Bộ Tư lệnh Trị - Thiên - Huế, đảm bảo kết hợp toàn diện các mặt hoạt động của Đảng, hoàn thành nhiệm vụ quân sự của chiến trường. Mặt khác, Khu uỷ xây dựng và chỉ đạo hoạt động của các Ban cán sự Đảng các địa phương về các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xây dựng Đảng và công tác quần chúng, đảm bảo cho toàn Đảng bộ trong khu hoàn thành mọi nhiệm vụ đã đề ra.

Để cho các Ban cán sự Đảng hiện nay đủ năng lực làm tròn nhiệm vụ, Khu uỷ sẽ nghiên cứu đề kiện toàn tổ chức cho các ban cán sự đó và giao chức trách, nhiệm vụ một

cách rõ ràng chu đáo.

Về bộ máy giúp việc của Khu uỷ, Khu uỷ sẽ nghiên cứu và quyết định việc kiện toàn theo nguyên tắc gọn, nhẹ, thiết thực, phù hợp với tình hình.

4. Về quan hệ giữa Khu uỷ Trị - Thiên - Huế với Đoàn 559, với Đảng uỷ mặt trận B5 và với Quảng Bình, Vĩnh Linh:

- Khu uỷ và Đoàn uỷ 559 có nhiệm vụ phối hợp chặt chẽ, thường xuyên liên hệ với nhau, thông báo cho nhau các tình hình và tiến hành các công tác cần thiết nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ vận chuyển tiếp tế cho khu và các nhiệm vụ vận chuyển tiếp tế khác; bảo vệ các căn cứ, kho tàng và đường vận chuyển; củng cố các cơ sở Đảng và cơ sở quần chúng nơi Đoàn uỷ 559 hoạt động.

- Quan hệ giữa Khu uỷ Trị - Thiên - Huế và Đảng uỷ mặt trận B5 vừa là quan hệ phối hợp giữa hai chiến trường để thực hiện nhiệm vụ tác chiến của hai khối chủ lực theo như kế hoạch Bộ Tổng tư lệnh giao; lại vừa là quan hệ giữa các đơn vị chủ lực của mặt trận B5 với các cấp uỷ địa phương thuộc quyền lãnh đạo của Khu uỷ Trị - Thiên - Huế, theo như Nghị quyết 123 ngày 7 tháng 7 năm 1965 của Bộ Chính trị¹⁾. Hai bên phải liên hệ với nhau để quy định những quan hệ cụ thể nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, Sdd, t.26, tr. 277 (B.T).

- Quảng Bình, Vĩnh Linh là hậu phương trực tiếp của chiến trường Trị - Thiên - Huế. Ngoài những nhiệm vụ phải làm thường xuyên do Trung ương giao, như đảm bảo tiếp tế vận chuyển, công tác dân công và tiếp đón, săn sóc thương bệnh binh, v.v., khi cấp thiết Quảng Bình, Vĩnh Linh còn cần giúp thêm những việc khác do Khu uỷ Trị - Thiên - Huế yêu cầu. Khu uỷ Trị - Thiên - Huế được trực tiếp liên hệ với tỉnh uỷ Quảng Bình và Khu uỷ Vĩnh Linh để bàn bạc mọi việc và đề ra các yêu cầu đột xuất khi cần thiết.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 291, ngày 19 tháng 10 năm 1968

Gửi: Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ

Mấy hôm nay, dư luận phương Tây và Sài Gòn bàn nhiều về việc Mỹ sắp chấm dứt ném bom miền Bắc.

Có thể do gặp thêm nhiều thất bại, khó khăn, lúng túng, nhất là lại sắp đến ngày bầu cử tổng thống nước Mỹ nên Giônxon phải chấm dứt ném bom. Nhưng cũng có thể Mỹ tung tin này ra để tranh thủ thuận lợi cho cuộc tuyển cử và tranh thủ dư luận mà thôi.

Các tỉnh uỷ cần nắm vững những nhận định và chủ trương công tác đã được phổ biến để lãnh đạo tư tưởng và công tác cho chặt chẽ. Phải nhân đợt sinh hoạt chính trị đang tiến hành, làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta thấy rõ thắng lợi của ta mà nâng cao thêm phần khởi, quyết tâm đẩy mạnh hơn nữa sản xuất, công tác, ra sức chi viện tiền tuyến; nâng cao cảnh giác, không ảo tưởng và do dự, chần chừ.

Cần tiến hành một đợt tu sửa hầm, hào, nhất là ở các trường học và chuẩn bị cho việc thu hoạch vụ mùa.

Đặc biệt chú ý có kế hoạch đầy đủ hết sức tranh thủ thời

gian, nỗ lực vượt bực, có kiểm tra, chỉ đạo chặt chẽ để gặp trường hợp địch phải chấm dứt ném bom thì ra sức đẩy mạnh công tác giao thông vận tải và một số công tác kinh tế cấp bách lên; chuẩn bị tốt các chân hàng và lực lượng vận tải.

Dù địch có chấm dứt ném bom toàn miền Bắc, chúng vẫn có thể ném bom trở lại và chắc chắn là chúng sẽ tăng cường chiến tranh gián điệp, chiến tranh tâm lý. Vì vậy, công tác của ta phải nhằm thắng địch trên các mặt đó và trong hoàn cảnh nào cũng phải giữ gìn bí mật.

Trước hết, những ngày sắp tới nếu thật sự có định ngừng ném bom chẳng nữa, thì địch vẫn sẽ tăng cường ném bom, bắn pháo ác liệt các tỉnh nam Khu IV. Những nơi này phải ra sức chiến đấu, bảo vệ tốt sức người, sức của, bảo đảm tốt giao thông vận tải, đồng thời thực hiện tốt các chủ trương của Bộ Tư lệnh bảo đảm giao thông vận tải khu sẵn sàng chuẩn bị kế hoạch để tranh thủ thời cơ nếu địch phải xuống thang.

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**ĐIỆN MẬT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**
Ngày 20 tháng 10 năm 1968

Gửi: Trung ương Cục

Tiếp Điện số 320, ngày 10-10 và Điện số 323 ngày 15-10.

1. Bộ Chính trị đã thảo luận thêm về chủ trương thúc ép Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và đã quyết định như sau:

Căn cứ tình hình như đã phân tích trong hai điện trước và chủ trương ép Mỹ xuống thang, chấm dứt ném bom miền Bắc là có ý nghĩa chiến lược quan trọng, chủ trương cụ thể của ta là:

- Nếu Mỹ chịu chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác (hoặc như cách nói của Mỹ: các hành động khác liên quan đến việc dùng vũ lực, ta cũng đồng ý; còn vấn đề trinh sát, rải truyền đơn, thả đồ tâm lý chiến,... nếu chúng chưa chịu thì sau này ta đấu tranh tiếp) chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thì sẽ họp hội nghị bốn bên gồm có Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Mặt trận,

Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

Vấn đề vai trò của Mặt trận trong đàm phán cũng như vấn đề đòi ngụy quyền thay đổi chính sách thì khi họp hội nghị bốn bên, ta sẽ tiếp tục đấu tranh, chứ không coi là điều kiện buộc chúng phải chấp nhận trước.

- Ta đồng ý có một hội nghị trù bị gồm bốn bên để chuẩn bị cho hội nghị chính thức. Ta tiếp tục đấu tranh về thời gian họp hội nghị trù bị đó. Nếu cần lắm sẽ có thể đồng ý triệu tập khoảng từ 7 đến 10 ngày sau khi Mỹ chấm dứt ném bom (như vậy có khả năng họp trước tuyển cử ở Mỹ).

- Đại biểu Mặt trận tham gia hội nghị trù bị có thể là anh Đinh Bá Thi.

2. Âm mưu của Mỹ trong việc chấm dứt ném bom và họp hội nghị bốn bên là:

- Tranh thủ cử tri Mỹ, hòng giành thắng lợi cho Humphrey trong bầu cử và đề cao đường lối hoà bình của Giôn-xơn. Tạm thời giảm một số khó khăn trong nội bộ Mỹ.

- Củng cố và đề cao ngụy quyền nhằm phục vụ cho việc "phi Mỹ hoá" chiến tranh và tạo cho ngụy quyền có vị trí trong giải pháp chính trị ở miền Nam.

- Dùng mọi thủ đoạn để tránh bị đánh mạnh trong mùa khô. Sau khi chấm dứt ném bom, có thể chúng sẽ đưa vấn đề khu phi quân sự và đòi ta không đánh vào thành thị, không lợi dụng chấm dứt ném bom để tăng cường chi viện miền Nam, v.v.. Cũng cần đề phòng khả năng khi không đạt được những việc trên và bị đánh mạnh, chúng sẽ ném bom lại miền Bắc.

- Chia rẽ phe ta, gây thêm bất đồng sâu sắc giữa Liên Xô

và Trung Quốc về vấn đề Việt Nam; tranh thủ dư luận thế giới, tạo nên sức ép từ các phía đối với ta.

3. Ta cần phải:

- Tiếp tục tranh thủ mạnh mẽ dư luận thế giới và sự ủng hộ quốc tế mạnh mẽ đối với lập trường của ta: - Đòi Mỹ chấm dứt không điều kiện và vĩnh viễn việc đánh phá và các hành động chiến tranh khác chống miền Bắc. - Đòi Mỹ phải chấm dứt xâm lược, phải rút quân Mỹ và quân chư hầu khỏi miền Nam. - Đòi phải công nhận Mặt trận.

- Khoét sâu thêm mâu thuẫn Mỹ - ngụy và trong nội bộ ngụy và phục vụ việc thực hiện các kế hoạch quân sự và chính trị để giành thắng lợi quyết định.

Dự kiến giai đoạn đấu tranh này, đại thể có ba bước:

Bước 1: Hội nghị trù bị (độ 15 ngày).

Bước 2: Từ họp hội nghị chính thức cho đến khi tình hình chuyển biến có lợi cho ta (có thể kéo dài một thời gian).

Bước 3: Đi vào thật sự giải quyết vấn đề.

Bộ Chính trị tiếp tục thảo luận nội dung từng bước và sẽ thông báo các anh sau.

4. Trả lời một số điểm trong Điện 93 và 95:

- Đồng ý với các anh: Mặt trận sẽ có tuyên bố sớm về lập trường của mình trong tình hình hiện nay (sẽ ra trong ngày 21-10), do ngoài này làm.

- Việc phân công không khác trước: các vấn đề về lãnh đạo tư tưởng và thực hiện kế hoạch quân sự, chính trị trong đó làm. Các vấn đề đối ngoại và hoạt động quốc tế ngoài này làm.

Chúng tôi đang chuẩn bị tuyên bố của Mặt trận và tuyên

bố của Liên minh sau khi Mỹ chấm dứt ném bom; nghiên cứu các phương án đấu tranh, chuẩn bị về tổ chức và nhân sự cho đoàn đại biểu Mặt trận đi dự hội nghị chính thức.

Hiện nay Mỹ đã chấp nhận việc chấm dứt không điều kiện việc ném bom và sau đó triệu tập hội nghị bốn bên. Chỉ còn kỳ kèo nhau về thời gian triệu tập hội nghị bốn bên. Cho nên có khả năng trong hai hoặc ba hôm nữa thì chúng chấm dứt ném bom. Vậy các anh cần có kế hoạch công tác chính trị, tư tưởng trong cán bộ cũng như trong các nhân sĩ của Mặt trận. Đồng thời có kế hoạch theo dõi dư luận và diễn biến sau khi có chấm dứt ném bom.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

TRINH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Số 00/1968, ngày 20 tháng 10 năm 1968*

Gửi: **Khu uỷ V và Trị - Thiên**

Vừa qua Bộ Chính trị đã nhận định tình hình và đề ra chủ trương đấu tranh ngoại giao như sau:

I. CHIỀU HƯỚNG CỦA CHÍNH SÁCH MỸ VỀ CHIẾN TRANH VIỆT NAM

1. Mỹ thấy không thể thắng ở Việt Nam và càng leo thang hoặc kéo dài chiến tranh càng không lợi cho chúng. Có chấm dứt chiến tranh Việt Nam, Mỹ mới giải quyết được những khó khăn của nước Mỹ và những bế tắc về chiến lược toàn cầu của chúng. Mỹ phải chú ý vấn đề nội bộ nước Mỹ hơn trước, phải coi trọng châu Âu là vấn đề hàng đầu về đối ngoại, nhất là từ khi xảy ra sự kiện Tiệp Khắc.

Do đó, chiều hướng của Mỹ là phải xuống thang và kết thúc chiến tranh Việt Nam (tuy ta vẫn phải cảnh giác đề phòng khả năng chúng còn mở rộng và kéo dài chiến tranh). Tuy nhiên, dù kết thúc chiến tranh, Mỹ cũng vẫn phải bảo

* Điện này khác điện ở trang 468 về thời gian, nơi nhận và một số nội dung (B.T).

vệ quyền lợi và địa vị của bọn tay sai và giữ cho miền Nam Việt Nam vẫn nằm trong phạm vi ảnh hưởng của Mỹ, vẫn là thuộc địa kiểu mới của chúng. Đó là điểm cơ bản giống nhau giữa các tập đoàn thống trị Mỹ, giữa Đảng Cộng hoà và Đảng Dân chủ, giữa Níchxơn và Humphrey. Nhưng hai ứng cử viên có những điểm khác nhau mà ta cần nhìn thấy sâu hơn: Humphrey nhấn mạnh đến hoà bình, chủ trương chấm dứt ném bom miền Bắc, dần dần phi Mỹ hoá chiến tranh ở miền Nam, rút quân Mỹ về nước, có nói đến chính phủ liên hiệp có Mặt trận Giải phóng tham gia. Về cơ bản đó là lập trường của Giônxon, nhưng có bớt cứng rắn hơn. Níchxơn thì chủ trương đàm phán trên thế mạnh, chống chấm dứt ném bom miền Bắc, không biết đến Mặt trận; lập trường của y nói chung là ngoan cố. Tuy y cũng không thể đi ngược với lợi ích của tập đoàn thống trị và dư luận nước Mỹ là chấm dứt chiến tranh, nhưng trong một thời gian nào đó, trong mức độ nào đó, nếu y lên ghế tổng thống, y còn có thể làm cho tình hình phát triển phức tạp.

Thái độ ta, tuy ta phê phán cả hai người về lập trường xâm lược và thực dân mới, nhưng về sách lược, ta cần có phân biệt. Với Humphrey và nhóm của y, trong tiếp xúc riêng, ta nên có thái độ lôi kéo vào phương hướng của ta hơn.

Đối với Níchxơn và nhóm của y, ta đập mạnh luận điệu đàm phán trên thế mạnh, lập trường ngoan cố đối với vấn đề chấm dứt ném bom, đối với Mặt trận Dân tộc Giải phóng và vấn đề chính phủ liên hiệp.

2. Các mặt thắng lợi của ta trong chiến tranh rất lớn, nhưng vẫn còn hạn chế. Giônxon cho rằng từ nay đến hết nhiệm kỳ tổng thống, trước mắt là đến ngày bầu cử (5-11-1968), y còn có thể giữ cho Mỹ không thua lớn ở miền Nam

và những khó khăn của Mỹ không phát triển nghiêm trọng.

Trước mắt, khả năng Humphrey trúng cử còn ít; nếu Humphrey thất bại, tức là chính sách Giônxon thất bại. Cho nên có thể Giônxon phải có một hành động xuống thang chiến tranh để giúp cho Humphrey trúng cử.

Nếu Humphrey thất bại và Níchxơn trúng cử, thì trong thời gian cuối nhiệm kỳ (sau 5-11-1968 đến 20-1-1969), Giônxon còn có thể có những quyết định về Việt Nam, nhằm tạo ra một tình thế trong đó Giônxon là tổng thống đã vạch ra đường lối lập lại hoà bình ở Việt Nam, chứ không phải là một tổng thống chiến tranh, còn tổng thống mới là người tiếp tục và hoàn thành đường lối hoà bình; hoặc nếu tổng thống mới đi ngược lại đường lối ấy thì sẽ phải tự gánh lấy trách nhiệm.

II. CHỦ TRƯỞNG CỦA TA

Chúng ta đang đẩy mạnh thực hiện những nhiệm vụ trong thời kỳ tổng tiến công và nổi dậy để giành thắng lợi quyết định. Theo phương châm giành thắng lợi từng bước, trong tình hình hiện nay, phương hướng chung của ta là phải biết kéo Mỹ xuống thang để thắng chúng, bảo đảm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của ta. Ta cần lợi dụng đầy đủ chiều hướng chính sách của Mỹ, lợi dụng mâu thuẫn trong các tập đoàn thống trị Mỹ, khéo vận dụng sách lược ép chính quyền Giônxon xuống thang chiến tranh thêm một bước quan trọng: chấm dứt đánh phá miền Bắc để có thể tiến tới phi Mỹ hoá chiến tranh ở miền Nam, tìm lối thoát danh dự ra khỏi chiến tranh. Ép được Mỹ thực hiện bước xuống thang

này là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của ta. Chính thời gian từ nay đến ngày bầu tổng thống 5-11-1968 là thời cơ thuận lợi để ta ép địch xuống thang.

Cụ thể là ta cần khéo vận dụng sách lược thúc ép Giôn-xơn từ nay đến trước 5-11, chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Để phi Mỹ hoá và để không thất bại nặng nề thì vấn đề rất quan trọng của Mỹ ở miền Nam là làm sao cho ngụy quyền có thêm sức mạnh và có một vị trí quan trọng trong việc giải quyết các vấn đề miền Nam. Do đó, điều kiện Giôn-xơn đòi cho bước xuống thang này, theo Hariman, là ngụy quyền Sài Gòn tham gia đàm phán.

Do tình hình ở Mỹ chuyển biến nhanh trong mấy ngày gần đây, để tranh thủ bước xuống thang như nói ở trên, Bộ Chính trị đề ra chủ trương cụ thể trước mắt là:

1. Nếu Mỹ chịu chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác (hoặc như cách nói của Mỹ: các hành động liên quan đến việc dùng vũ lực, thì ta cũng đồng ý; còn vấn đề trình sát, rải truyền đơn, thả đồ tâm lý chiến... nếu chúng chưa chịu thì sau ta sẽ đấu tranh tiếp tục) chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thì sẽ họp hội nghị bốn bên gồm có Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, Mặt trận, Mỹ và chính quyền Sài Gòn.

2. Ta đồng ý có một hội nghị trù bị gồm bốn bên để chuẩn bị cho hội nghị chính thức. Hội nghị trù bị đó sẽ triệu tập vào khoảng từ 7 đến 10 ngày sau khi Mỹ chấm dứt ném bom (như vậy là có thể trước tuyển cử ở Mỹ).

III. MỘT SỐ CÔNG TÁC QUAN TRỌNG Ở MIỀN NAM

Việc Mỹ chấm dứt đánh phá miền Bắc là một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược của ta, một thất bại có ý nghĩa chiến lược của Mỹ, làm cho nhân dân cả nước vui mừng và càng thêm tin tưởng ở thắng lợi cuối cùng; bọn ngụy quyền, ngụy quân, binh sĩ Mỹ và chư hầu càng hoang mang, dao động.

Tuy vậy chính quyền Giôn-xơn sẽ:

- Ra sức lợi dụng việc chấm dứt đánh phá miền Bắc trong vận động bầu cử và tuyên truyền ở ngoài nước về "thiện chí" của Mỹ, trong chừng mực nào đó sẽ làm cho dư luận tăng thêm ảo tưởng vào "thiện chí" đó.

- Lợi dụng việc ta nhận hội nghị bốn bên để đề cao ngụy quyền Sài Gòn, xuyên tạc lập trường của ta và vai trò của Mặt trận.

- Tập trung phương tiện trước đây dùng đánh miền Bắc để tăng cường đánh phá miền Nam và các hành lang.

Trong hàng ngũ của ta, tư tưởng muốn nghỉ ngơi, ngại chiến tranh ác liệt, lơ là cảnh giác, trông chờ đàm phán, v.v. cũng dễ phát sinh, ảnh hưởng không tốt đến quyết tâm giành thắng lợi quyết định. Trong hàng ngũ của Mặt trận và của Liên minh còn có thể có những tư tưởng lệch lạc khác ta sẽ phải nhìn thấy rõ hơn.

Do đó, bên cạnh mặt thắng lợi, tình hình sẽ có một số khó khăn phức tạp mới.

Khi xảy ra việc Mỹ chấm dứt đánh phá miền Bắc, Chính phủ ta và Mặt trận Giải phóng sẽ ra những tuyên bố quan trọng.

Bộ Chính trị gợi ý thêm với các anh một số công tác ở

miền Nam như sau:

1. Chú trọng tăng cường công tác tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, các lực lượng vũ trang và nhân dân, làm cho mọi người nhận thức rõ tình hình và nhiệm vụ mới, nhận thức rõ thắng lợi của ta, thất bại của địch và âm mưu thủ đoạn mới của chúng, do đó mà nâng cao lòng tin tưởng tuyệt đối vào Trung ương và Hồ Chủ tịch, nâng cao tinh thần cách mạng tiến công, thừa thắng xông lên, vượt mọi hy sinh gian khổ, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ để giành thắng lợi quyết định. Nâng cao cảnh giác cách mạng, kịp thời đập tan mọi thủ đoạn chiến tranh tâm lý, mọi hoạt động chia rẽ của địch.

2. Tăng cường công tác nguy vận làm cho chúng tan rã nhanh chóng.

3. Đẩy mạnh phong trào chính trị ở các thành thị đòi các quyền dân chủ, đòi thanh trừng ác ôn, đòi công nhận Mặt trận, đòi lập một chính phủ có tính chất đại diện hơn.

4. Đối với các thành viên của Mặt trận Giải phóng và Liên minh, cần làm tốt công tác giải thích về tình hình cuộc chiến tranh và bàn bạc dân chủ về phương hướng và nhiệm vụ ở miền Nam, củng cố và nâng cao quyết tâm, tăng cường đoàn kết nhất trí.

Bộ Chính trị sẽ tiếp tục hướng dẫn thêm. Điện này phổ biến trong Thường vụ Khu uỷ, còn mức độ phổ biến rộng hơn và kế hoạch giải thích chủ trương này thì do Thường vụ Khu uỷ phụ trách.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

Số 18-TB/TW, ngày 23 tháng 10 năm 1968
Về Hội nghị Ban Bí thư bàn về lâm nghiệp

Ban Bí thư (có mặt các đồng chí Lê Duẩn, Lê Văn Lương, Tố Hữu, Nguyễn Văn Trân và Hoàng Anh) đã nghe Đảng đoàn Tổng cục lâm nghiệp báo cáo tình hình, phương hướng nhiệm vụ xây dựng và phát triển nghề rừng ở miền Bắc.

Sau khi một số đồng chí phụ trách các ban, các ngành phát biểu ý kiến, Ban Bí thư quyết định chưa thảo luận toàn bộ vấn đề lâm nghiệp, mà mới cho ý kiến về một số vấn đề quan trọng cấp bách như sau:

1. Nghề rừng giữ một vị trí rất quan trọng trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của ta

Rừng nước ta có tác dụng lớn trong việc chống thiên tai, địch hoạ, ảnh hưởng đến vấn đề sống còn của dân tộc ta. Tài nguyên rừng nhiệt đới rất phong phú là một nguồn lợi lớn, lâu dài và đặc sắc của nhân dân ta. Nghề rừng ở nước ta là một ngành quan trọng trong nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Trong mấy năm qua công tác xây dựng và phát triển nghề rừng đã có nhiều cố gắng và đạt được một số kết quả. Tuy nhiên, cũng còn nhiều thiếu sót, nhược điểm:

- Việc bảo vệ rừng chưa tốt;
- Việc trồng rừng phát triển chậm và thiếu quy hoạch;
- Việc khai thác và sử dụng tài nguyên chưa hợp lý, còn nhiều lãng phí;
- Việc quản lý nghề rừng chưa thật tốt, cơ sở vật chất, kỹ thuật cho nghề rừng còn yếu.

2. Ban Bí thư đặc biệt quan tâm đến tình hình nguy hiểm là rừng đã và đang bị tàn phá nghiêm trọng, phải cấp bách thúc đẩy việc bảo vệ rừng và tích cực đẩy mạnh việc trồng cây gây rừng

a) Cần nghiên cứu xác định rõ những nguyên nhân tàn phá rừng để có chủ trương và biện pháp tốt ngăn chặn nạn phá rừng bừa bãi. Tổng cục Lâm nghiệp cần làm một báo cáo kiểm điểm về tình hình quản lý, bảo vệ rừng và đề nghị những biện pháp giải quyết để Chính phủ quyết định. Ban Bí thư lưu ý phải có những biện pháp thích hợp về mọi mặt kinh tế, hành chính, tổ chức và tư tưởng.

- Phải quản lý, bảo vệ chặt chẽ những khu rừng hiện có, nhất là rừng đầu nguồn. Song song với công tác tuyên truyền, giáo dục, cần ban hành sớm luật lệ bảo vệ rừng.

- Cần tiến hành gấp việc định canh, định cư đồng bào miền núi chuyên sống theo lối du canh, du cư, đốt rừng làm rẫy.

- Cần giải quyết tốt vấn đề lương thực và vấn đề chất đốt cho nhân dân và các cơ quan nhà nước, chấm dứt tình trạng khai hoang không hợp lý, gây nên nạn phá rừng bừa bãi.

- Cần kết hợp chặt chẽ việc khai thác rừng với việc chăm sóc và nuôi rừng.

- Phải có những biện pháp cụ thể nhằm ngăn ngừa nạn cháy rừng và phòng trừ sâu bệnh cho cây rừng.

b) Cần xúc tiến việc quy hoạch toàn diện và việc phân phối lại đất đai cho hợp lý: Nghề rừng gắn liền với toàn bộ nền kinh tế của nhân dân ta. Đất rừng không chỉ để trồng cây lấy gỗ, mà còn trồng cây công nghiệp, cây ăn quả và chăn nuôi, v.v.. Đó là những tài nguyên rất phong phú, có liên quan chặt chẽ với nhau. Cần phải quy hoạch đất rừng một cách hợp lý nhằm: một mặt phát triển thêm đất đai nông nghiệp, đẩy mạnh việc trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển chăn nuôi; mặt khác nhằm đẩy mạnh việc trồng rừng. Ủy ban Kế hoạch Nhà nước chịu trách nhiệm cùng với các ngành lâm nghiệp và nông nghiệp chuẩn bị đề án quy hoạch phân phối, sử dụng hợp lý đất đai để trình Thường vụ Chính phủ giải quyết.

Trước mắt, các địa phương cần có quy hoạch trồng cây gây rừng, đặc biệt chú trọng thanh toán nhanh các đồi trọc. Khi trồng cây, cần chọn lọc giống cây thích hợp với thổ nhưỡng, có hiệu quả kinh tế cao, phù hợp với nhu cầu địa phương và các nhu cầu khác. Tùy tình hình thực tế của địa phương, cần tranh thủ trồng những khu vực cây công nghiệp, cây ăn quả, cây lấy gỗ, bảo đảm nguyên liệu sợi nhân tạo, v.v. không nên chờ có quy hoạch chung rồi mới bắt tay vào trồng cây gây rừng. Sau này, khi có quy hoạch chung, sẽ điều chỉnh lại khu vực nếu xét cần thiết.

c) Trong việc quản lý rừng, trồng cây gây rừng, cần vận dụng cả hai hình thức: Nhà nước và nhân dân cùng làm, không xem nhẹ mặt nào.

- Rừng và đất rừng là thuộc sở hữu Nhà nước, nhưng

Nhà nước cần khuyến khích, hướng dẫn, giúp đỡ các hợp tác xã đẩy mạnh việc trồng cây, gây rừng, chăm sóc, bảo vệ rừng và khai thác lâm sản. Nhà nước cần giao cho hợp tác xã sử dụng một số đất hoang, hoặc rừng cây để kinh doanh nghề rừng. Hợp tác xã sẽ được hưởng lợi tùy theo công sức của mình bỏ ra. Nhà nước cần quy định chế độ, chính sách cho hợp lý để vừa bảo đảm quyền lợi của hợp tác xã, vừa tôn trọng lợi ích của Nhà nước.

Mặt khác, Nhà nước cần tổ chức lực lượng quốc doanh chuyên nghiệp để trồng cây, chăm sóc, tu bổ, cải tạo, khai thác lâm sản ở những khu vực quan trọng và rộng lớn, đầu nguồn, nơi xa xôi hẻo lánh hoặc những nơi mà các hợp tác xã không đủ sức trồng. Khi có điều kiện, Nhà nước cần tập trung những lực lượng lao động lớn có trang bị cơ giới cần thiết để đẩy mạnh tốc độ trồng rừng.

d) Cần xúc tiến việc phân cấp quản lý toàn diện đất rừng và nghề rừng cho các Ủy ban hành chính địa phương. Trung ương, ngoài việc lãnh đạo chung về đường lối, phương hướng, phương châm, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, hướng dẫn khoa học kỹ thuật và đào tạo cán bộ, chỉ trực tiếp quản lý một số cơ sở quan trọng có ý nghĩa toàn quốc để phục vụ nhu cầu chung và rút kinh nghiệm chỉ đạo các địa phương. Trong phạm vi địa phương, tỉnh cũng cần phân cấp quản lý đất rừng và nghề rừng cho huyện và xã để tỉnh có đủ điều kiện lãnh đạo, kiểm tra và đôn đốc chung.

e) Cần đẩy mạnh việc xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật cho việc trồng rừng: nghiên cứu thí nghiệm, xây dựng hệ thống vườn ươm, cải tiến công cụ, trang bị cơ giới, đào tạo cán bộ kỹ thuật và cán bộ quản lý để đáp ứng kịp thời và đầy đủ

cho việc phát triển nghề rừng trước mắt cũng như sau này.

g) Cần nghiên cứu xây dựng các chính sách: đất đai, lương thực, giá cả thu mua lâm sản, ăn chia trong các hợp tác xã, v.v. cho phù hợp với tình hình hiện nay để động viên mọi lực lượng vào việc trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng.

3. Phải tăng cường sự lãnh đạo đối với công tác lâm nghiệp

Công tác lâm nghiệp có tầm quan trọng lớn trong nền kinh tế của ta. Các ngành, các cấp cần chú trọng hơn nữa đến việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác này trong phạm vi trách nhiệm của mình.

Các cấp ủy Đảng và cơ quan từ tỉnh đến xã ở miền núi phải tăng cường và thực sự lãnh đạo, chỉ đạo công tác lâm nghiệp được tốt hơn nữa. Các hợp tác xã nông nghiệp miền núi cần có cán bộ chuyên trách về lâm nghiệp.

Trong khi chờ đợi nghiên cứu quy hoạch lâm nghiệp dài hạn, ban hành các chính sách, chế độ, thể lệ mới, cần căn cứ vào các chỉ thị, nghị quyết cũ của Đảng và Chính phủ và tinh thần của Hội nghị Ban Bí thư kỳ này bàn về lâm nghiệp, tích cực đẩy mạnh công tác tu bổ, bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng, nhằm nhanh chóng chặn đứng tình trạng phá hoại tài nguyên rừng và tăng thêm diện tích có tán che.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 302, ngày 31 tháng 10 năm 1968

Gửi: Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ

Có thể Chính phủ Mỹ sắp ra lệnh ngừng ném bom và các hành động chiến tranh khác đối với miền Bắc nước ta vào 7 hoặc 8 giờ sáng (giờ Hà Nội) ngày 1-11-1968. Đó sẽ là một thất bại lớn của chúng, một thắng lợi lớn của ta, đối với miền Bắc cũng như miền Nam. Bộ Chính trị sẽ phổ biến nhận định tình hình và các nhiệm vụ công tác cho các ngành các cấp.

Ban Bí thư nhắc mấy điểm gấp sau đây:

1. Trong việc tuyên truyền giải thích, một mặt cần nêu rõ thắng lợi to lớn nhưng mặt khác, cần nêu rõ nhiệm vụ giải phóng miền Nam còn rất quyết liệt và nặng nề. Chú trọng động viên ngay quần chúng nhân dân đà thắng lợi này càng nâng cao quyết tâm hoàn thành bằng được nhiệm vụ đã đề ra, xây dựng và bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Tuyệt đối không thể chút nào lơ là ý chí chiến đấu, mất cảnh giác, lơ là nhiệm vụ đề phòng địch đánh miền Bắc trở lại, lơ là nghĩa vụ đối với miền Nam ruột thịt hoặc lơ đãng ý nghĩ cho rằng đã đến lúc có thể công tác bớt khẩn trương, đỡ hy sinh, gian khổ, v.v.. Kịp thời giải quyết những tư tưởng, nhận thức sai lầm trong cán bộ và nhân dân, nâng cao lòng tin tuyệt đối ở đường lối và sự lãnh đạo của Trung ương.

2. Các công tác cụ thể phải nắm chắc và làm ngay không được chậm trễ là:

a) Các lực lượng vũ trang vẫn phải luôn luôn đề cao cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Nhanh chóng sửa chữa, củng cố các trận địa hầm hào. Tiếp tục trau dồi kỹ thuật, chiến thuật. Động viên người sơ tán đâu cứ ở đó, không trở về nơi cũ. Coi trọng phòng gian bảo mật, giữ gìn trật tự trị an, chống các luận điệu xuyên tạc và chiến tranh tâm lý của địch. Tăng cường công tác phòng và chống gián điệp, biệt kích.

b) Ra sức đẩy mạnh giao thông vận tải chiến lược và giao thông vận tải phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân địa phương. Phải nhận rõ công tác giao thông vận tải chiến lược rất nặng, rất khẩn trương, vì khối lượng vận chuyển lớn, thời gian đòi hỏi bức thiết; đây là một nhiệm vụ hàng đầu mà ta phải làm tròn bằng được. Nhanh chóng sửa chữa cầu đường, tăng cường và củng cố các kho tàng, bến bãi, sản xuất và sửa chữa các phương tiện giao thông, kiện toàn thông tin liên lạc, tổ chức tốt nhân lực. Đảm bảo an toàn, bí mật, cố gắng giảm bớt lãng phí, mất mát, tham ô.

c) Đặc biệt các tỉnh Khu IV cũ càng không thể chút nào lơ là nhiệm vụ vận tải phục vụ tiền tuyến mà phải tiếp tục coi đây là nhiệm vụ hàng đầu của mình để ra sức làm tròn. Mặt khác, phải lợi dụng thời cơ thuận lợi, đẩy mạnh mọi mặt sản xuất, trước hết là sản xuất lương thực (chú ý rau màu), săn sóc đời sống nhân dân, giải quyết phần nào

các nhu cầu bức thiết về ăn, ở, chữa bệnh. Các cơ quan có trách nhiệm ở Trung ương sẽ cố gắng làm hết sức mình để giúp đỡ địa phương theo khả năng hiện có.

d) Các địa phương khác cần có kế hoạch động viên quần chúng đẩy mạnh hơn nữa sản xuất công, nông nghiệp, cải tiến công tác phân phối, cải tiến các việc quản lý sản xuất, quản lý đời sống cho có hiệu quả thiết thực hơn, chống các tệ nạn buôn lậu, tham ô và các tệ nạn xã hội khác. Phấn đấu hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1968, chuẩn bị tốt cho kế hoạch nhà nước năm 1969.

e) Cần chú ý là sau khi Giôn-xơn ra lệnh ngừng ném bom thì mãi đến 12 giờ sau lệnh này mới có hiệu lực. Cho nên, các tỉnh Khu IV phải đề phòng cẩn thận trong khoảng thời gian ấy.

g) Cần giữ bí mật tin này cho đến khi có tin chính thức. Cần theo dõi đài và báo *Nhân dân* để nắm nội dung các tuyên bố và xã luận, bình luận.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BAN BÍ THƯ

Số 305, ngày 2 tháng 11 năm 1968

Gửi: Các Khu, Thành và Tỉnh uỷ

1. Việc giải thích tình hình và nhiệm vụ mới sau khi địch tuyên bố ngừng ném bom miền Bắc cần tiến hành khẩn trương, kịp thời đến tận đảng viên và quần chúng.

Đề nghị các tỉnh triệu tập sẵn cán bộ các ngành cấp tỉnh, các Bí thư huyện và Bí thư đảng uỷ cơ sở để phổ biến được ngay sau khi đại biểu đi họp ở Trung ương về (có thể chia làm hai ba chỗ họp). Sau đó tỉnh và huyện cùng với cán bộ cơ sở toả về họp toàn thể đảng viên rồi giải thích nhanh chóng ra quần chúng. Cố gắng trong tuần tới giải thích xong trong đảng viên và quần chúng

2. Nội dung tuyên truyền trước mắt: đọc cho mọi người nghe lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, tuyên bố của Chính phủ ta và Uỷ ban Trung ương Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam

Tập trung giải thích mấy điểm chính:

a) Thắng lợi to lớn, ý nghĩa thắng lợi và nguyên nhân thắng lợi.

b) Bản chất ngoan cố và âm mưu mới của địch: chưa từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam, uy hiếp miền Bắc, càng bị tiến công càng điên cuồng giầy giụa gây tội ác dã man.

c) Nhiệm vụ của nhân dân cả hai miền là: không ngừng nâng cao ý chí quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới thống nhất nước nhà.

d) Lập trường của ta không thay đổi, đòi Mỹ chấm dứt xâm lược, rút quân Mỹ và chư hầu về nước, công việc của miền Nam do nhân dân miền Nam giải quyết theo Cương lĩnh của Mặt trận.

e) Tin tưởng để quốc Mỹ nhất định thua, nhân dân ta nhất định thắng.

3. Cách làm

a) Trước mắt, tổ chức một đợt tuyên truyền giải thích sôi nổi, làm cho mọi người đều biết và phấn khởi, phát động khí thế thi đua mới rộng khắp thừa thắng xông lên để hưởng ứng lời kêu gọi của Bác và tuyên bố của Chính phủ ta và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam, biểu thị bằng hành động quyết tâm kiên trì đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

b) Sau đó kết hợp với đợt sinh hoạt chính trị đang làm, tổ chức thảo luận, giải quyết thắc mắc và bàn nhiệm vụ mới của địa phương, đơn vị.

4. Các cấp uỷ cần lãnh đạo tư tưởng chặt chẽ, kịp thời giải đáp thắc mắc, uốn nắn tư tưởng lệch lạc và báo cáo lên Trung ương diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và quần chúng.

5. Cuộc hội nghị cán bộ do Ban Bí thư triệu tập vào ngày 4-11 xin mời thêm đồng chí Trưởng ban Tuyên giáo tỉnh về dự.

6. Sau khi công bố tuyên bố của Chính phủ ta, của Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam và lời kêu gọi của Bác, các đồng chí Bí thư hoặc Chủ tịch uỷ ban hành chính các tỉnh, thành nên phát biểu ý kiến và các cơ sở quan trọng nên họp mít tinh giải thích và có kiến nghị hưởng ứng.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

LỜI KÊU GỌI CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH CẢ NƯỚC TIẾN LÊN ĐÁNH THẮNG GIẶC MỸ XÂM LƯỢC

Hỡi đồng bào và chiến sĩ cả nước,

Trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta cả hai miền, nhất là ở miền Nam từ đầu Xuân đến nay, ngày 1 tháng 1 tháng 11 năm 1968, Chính phủ Mỹ đã buộc phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và bắn phá trên toàn bộ lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

Thế là, sau bốn năm chiến đấu vô cùng anh dũng, quân và dân ta đã giành được thắng lợi vẻ vang: bắn rơi hơn 3.200 máy bay, bắn cháy hàng trăm tàu chiến lớn nhỏ, *đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại* của đế quốc Mỹ trên miền Bắc nước ta.

Đó là một thắng lợi có ý nghĩa rất quan trọng đối với sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta.

Đế quốc Mỹ tưởng lầm với sức tàn phá dã man của bom đạn, chúng có thể làm suy yếu miền Bắc, ngăn chặn sự ủng hộ của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn và làm giảm sút sức chiến đấu của miền Nam. Sự thật là: càng chiến đấu chống giặc Mỹ, miền Bắc càng vững mạnh về mọi mặt và luôn luôn hết lòng hết sức ủng hộ cuộc đấu tranh giải phóng của đồng bào miền Nam anh hùng. Càng chiến đấu chống

giặc Mỹ, đồng bào miền Nam càng đoàn kết chặt chẽ, sức càng mạnh, thắng càng to.

Thắng lợi đó là thắng lợi của đường lối cách mạng đúng đắn của Đảng ta, thắng lợi của lòng yêu nước nồng nàn và của sức mạnh toàn dân đoàn kết quyết chiến quyết thắng, thắng lợi của chế độ xã hội chủ nghĩa tốt đẹp. Đó là thắng lợi chung của quân và dân ta ở cả hai miền Nam - Bắc. Đó cũng là thắng lợi của nhân dân các nước anh em và bè bạn ta khắp năm châu.

Nhân dịp này, thay mặt Đảng và Chính phủ, tôi nhiệt liệt khen ngợi đồng bào và chiến sĩ ta trong cả nước và chân thành cảm ơn sự giúp đỡ to lớn và sự đồng tình, ủng hộ của các nước xã hội chủ nghĩa anh em, của các nước bạn gần xa và của nhân dân toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Đồng bào và chiến sĩ thân mến,

Chúng ta đã đánh thắng cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc. Song đó chỉ mới là thắng lợi bước đầu. Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt. Chúng nói "hoà bình", "thương lượng" nhưng vẫn chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược của chúng. Hơn một triệu quân Mỹ, quân nguy và quân chư hầu còn đang hằng ngày gây ra biết bao tội ác dã man đối với đồng bào miền Nam ta.

Vì vậy, nhiệm vụ thiêng liêng của toàn dân ta lúc này là phải nâng cao *tinh thần quyết chiến quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc*.

Hễ còn một tên xâm lược trên đất nước ta, thì ta còn phải tiếp tục chiến đấu, quét sạch nó đi.

Đồng bào và chiến sĩ *miền Nam* anh hùng, dưới ngọn cờ vẻ

vang của *Mặt trận Dân tộc Giải phóng*, liên tục tiến công, liên tục nổi dậy, kiên quyết tiến lên, giành lấy thắng lợi hoàn toàn. Quân và dân *miền Bắc* quyết ra sức thi đua yêu nước, xây dựng chủ nghĩa xã hội và làm tròn nghĩa vụ của mình đối với đồng bào miền Nam ruột thịt, luôn luôn nâng cao cảnh giác, tự lực cánh sinh, tăng cường lực lượng, sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi âm mưu mới của địch.

Chúng ta tin rằng: sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta ngày càng được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ to lớn của nhân dân các nước anh em và nhân dân toàn thế giới, kể cả nhân dân tiến bộ Mỹ.

Trải qua gần một trăm năm dưới ách nô lệ thực dân và hơn 20 năm chống chiến tranh xâm lược của bọn đế quốc, hơn ai hết, nhân dân ta rất thiết tha yêu quý hoà bình để xây dựng đất nước. Nhưng phải là *hoà bình thật sự trong độc lập, tự do*.

Vì vậy, chúng ta kiên quyết đòi:

- Chính phủ Mỹ phải chấm dứt chiến tranh xâm lược Việt Nam. Phải vĩnh viễn từ bỏ mọi hành động xâm phạm chủ quyền và an ninh của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

- Phải rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam.

- Công việc nội bộ của miền Nam phải do nhân dân miền Nam giải quyết theo Cương lĩnh chính trị của Mặt trận Dân tộc Giải phóng, nước ngoài không được can thiệp vào.

- Công việc thống nhất nước Việt Nam phải do nhân dân hai miền Nam - Bắc tự giải quyết, nước ngoài không được can thiệp vào.

Đồng bào và chiến sĩ yêu quý,

Trước mắt chúng ta còn nhiều gian khổ hy sinh, nhưng sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước vĩ đại của nhân dân ta đang tiến mạnh đến ngày thắng lợi. Tổ quốc đang kêu gọi chúng ta hăng hái tiến lên đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược!

Đế quốc Mỹ nhất định thua!

Nhân dân ta nhất định thắng!

Ngày 3 tháng 11 năm 1968

Hồ Chí Minh: *Toàn tập*,
Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội,
2000, t. 12, tr.406 - 408.

CHỈ THỊ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 9 tháng 11 năm 1968

Bổ sung một số điểm cho Nghị quyết tháng 8-1968 về đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi quyết định*

Sau khi Mỹ đã buộc phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và các hành động chiến tranh khác trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc và nhận đi vào đàm phán tay tư để tìm một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam, Bộ Chính trị đã họp để nhận định tình hình mới và đề ra *chỉ thị sau đây bổ sung trên một số điểm cho Nghị quyết tháng 8-1968 về "việc đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa, giành thắng lợi quyết định"*.

I

a) *Chấm dứt chiến tranh phá hoại trên toàn bộ lãnh thổ miền Bắc là một thất bại lớn của địch, một thắng lợi lớn của*

* Đầu đề do chúng tôi đặt (B.T).

ta. Địch đã đi thêm một bước mới trong xu thế xuống thang chiến tranh. Điều đó càng chứng tỏ Mỹ đang gặp những khó khăn lớn và chứng tỏ ý chí xâm lược của chúng thực sự đã bị lung lay. Rõ ràng đế quốc Mỹ đã bị buộc phải đi vào con đường "phi Mỹ hoá" cuộc chiến tranh và tìm một giải pháp để thoát ra khỏi cuộc chiến tranh ở Việt Nam.

Do thất bại nói trên, *tinh thần* binh lính Mỹ, nguy đã sa sút càng thêm sa sút nghiêm trọng. *Mâu thuẫn nội bộ* giữa Mỹ và nguy cũng như giữa các phe phái trong bọn nguy đang trở nên sâu sắc.

Trong thế thất bại mới, âm mưu của đế quốc Mỹ là tập trung không quân bắn phá các đường hành lang vào miền Nam, đi sâu hơn nữa vào chiến lược phòng ngự "quét và giữ", hòng giữ các đô thị và căn cứ, giữ các vùng nông thôn quan trọng, giữ nguy quân, nguy quyền, giữ lực lượng của bản thân Mỹ. Trọng điểm phòng giữ của chúng trên toàn chiến trường là vùng Sài Gòn, địa bàn miền Đông Nam Bộ và một số căn cứ ven biển quan trọng.

Trên thế trận phòng ngự tiêu cực đó, chúng sẽ ra sức thực hiện chủ trương "phi Mỹ hoá", củng cố nguy quân, nguy quyền, chuẩn bị điều kiện để quân Mỹ rút ra, thực hiện cho được mục tiêu của chúng là *Mỹ rút khỏi miền Nam mà nguy quân, nguy quyền vẫn mạnh* để có thể duy trì với hình thức và mức độ nào đó chủ nghĩa thực dân kiểu mới của Mỹ ở miền Nam.

Chúng cũng mong kết thúc chiến tranh càng sớm càng tốt, nhưng lại ngại không đủ thời gian để củng cố nguy quân, nguy quyền. Nhưng nếu kéo dài cuộc chiến tranh, thì chúng

lại ngại bản thân quân Mỹ bị tổn thất nặng, mà nguy quân, nguy quyền cũng có nguy cơ sụp đổ thêm. Do đó, việc kết thúc chiến tranh ở Việt Nam đối với đế quốc Mỹ còn có nhiều diễn biến phức tạp.

Trước âm mưu và sự ngoan cố của đế quốc Mỹ, chúng ta nhận định còn có những khả năng sau đây:

- Mỹ sẽ kết thúc sớm chiến tranh miền Nam bằng con đường nhanh chóng "phi Mỹ hoá" và còn duy trì đến mức độ nhất định lực lượng của nguy quân, nguy quyền.

- Hoặc Mỹ còn kéo dài chiến tranh ở miền Nam, với ý định có được một nguy quân, nguy quyền tương đối mạnh.

- Để cứu vãn tình hình nguy khốn ở miền Nam, chúng ta cũng có thể đánh trở lại miền Bắc. Còn khả năng tăng quân ồ ạt và mở rộng chiến tranh cục bộ ra cả nước ta thì trước mắt có ít như ta đã nhận định.

b) *Về phía ta, chúng ta đã giành được thắng lợi mới rất to lớn. Thời cơ đẩy mạnh tổng công kích và tổng khởi nghĩa cũng đang có những phát triển mới*, mặc dầu chúng ta còn có khuyết điểm và nhược điểm lớn như ở hướng đường số 9 và Trị - Thiên. Do đó, hoạt động mọi mặt của ta trong mùa đông năm nay và xuân hè sắp tới càng có một ý nghĩa hết sức quan trọng và có những triển vọng lớn.

Một là, qua tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa từ đầu xuân đến nay, lực lượng quân sự và chính trị của ta trên chiến trường, nhất là trên chiến trường trọng điểm, đã lớn mạnh lên nhiều. Chúng ta cũng đã sáng tạo được những kinh nghiệm hết sức quý báu, đặc biệt là kinh nghiệm công kích và khởi nghĩa ở đô thị; kinh nghiệm đánh phá trên quy mô chiến lược phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu phương

của địch, kinh nghiệm tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực tinh nhuệ của địch; việc giải phóng nông thôn cũng đã thu được kết quả.

Hai là, với thắng lợi mới của ta, không những miền Bắc xã hội chủ nghĩa càng thêm củng cố, càng có những khả năng mới để động viên nhân lực, vật lực cho cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, mà *một thời cơ chính trị mới đã xuất hiện trên chiến trường miền Nam*. Do địch bị buộc phải xuống thang, chủ nghĩa thất bại đang phát triển trong hàng ngũ Mỹ - nguy. Ngược lại, nhân dân ta ở miền Nam thì càng phấn khởi và tin tưởng ở thắng lợi; với cục diện vừa đánh vừa đàm, ta sẽ có những khả năng mới rất to lớn để đẩy mạnh đấu tranh chính trị, nhất là ở các đô thị, nhằm thực hiện nguyện vọng hoà bình và độc lập của mình. Cuộc đấu tranh chính trị của quần chúng càng lớn mạnh thì đấu tranh quân sự càng có điều kiện để phát huy hiệu lực chiến lược của mình, giành những thắng lợi mới.

Ba là, mâu thuẫn giữa Mỹ và nguy cũng như giữa các phe phái trong bọn nguy càng trở nên gay gắt thì đấu tranh quân sự và chính trị của ta, nhất là đấu tranh chính trị, càng có điều kiện thuận lợi để phát triển.

c) Với việc Mỹ thay đổi tổng thống, chính sách của đế quốc Mỹ ở miền Nam về cơ bản không có gì thay đổi.

Nhận định tình hình về địch và về ta nói trên cho phép chúng ta đi đến kết luận: *Chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn để đẩy mạnh tiến công quân sự, tiến công chính trị, tiến công ngoại giao, để kết hợp hết sức chặt chẽ công kích với khởi nghĩa, kết hợp quân sự, chính trị với binh vận, nhằm*

giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới. Làm như vậy cũng tức là chuẩn bị tốt để trong tình hình chiến tranh kéo dài thì có đủ điều kiện để đánh địch và thắng địch.

II

Nghị quyết Bộ Chính trị tháng 8-1968 đã đề ra nhiệm vụ trước mắt là:

Tiếp tục đẩy mạnh tổng công kích, tổng khởi nghĩa nhằm giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn, đồng thời có sự chuẩn bị mọi mặt để kiên trì kháng chiến đánh địch và thắng địch trong tình hình chiến tranh kéo dài, thực hiện quyết tâm của Đảng ta là kháng chiến cho đến khi thực hiện được những mục tiêu cơ bản đã đề ra là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà.

Trước mắt, nếu âm mưu của địch là Mỹ rút khỏi miền Nam mà lực lượng nguy quân, nguy quyền vẫn mạnh, hoặc bị bức bách phải rút quân nhanh khỏi miền Nam vì những lý do quan trọng nào đó, trong lúc lực lượng nguy quân, nguy quyền cơ bản như hiện nay; thì *nội dung cơ bản nhất của thắng lợi quyết định về phía ta là: Mỹ phải rút hết quân đội khỏi miền Nam mà lực lượng chính trị và quân sự của ta phải mạnh hơn lực lượng còn lại của nguy quân, nguy quyền. Lực lượng quân sự và chính trị của ta phải làm chủ đại bộ phận nông thôn, các vùng chiến lược quan trọng, các vùng xung quanh đô thị và làm chủ một phần các đô thị, chủ yếu là ở cơ sở. Đó cũng là những điều kiện cơ bản không thể thiếu được để thực hiện một miền Nam độc lập, dân chủ, hoà*

bình và trung lập.

a) Trong tình hình mới, chúng ta cần kiên quyết phấn đấu để thực hiện nhiệm vụ nói trên. Điểm cần nhận rõ là, chúng ta đang đứng trước *thời cơ mới, khả năng mới*, do đó cần *kiên quyết* và *kịp thời* triển khai lực lượng trên toàn bộ chiến trường, tiêu diệt nhiều quân Mỹ, quân nguy hơn nữa, *đẩy mạnh đấu tranh quân sự* và *đấu tranh chính trị*, đặc biệt là *đấu tranh chính trị ở các đô thị, kịp thời kết hợp hết sức chặt chẽ công kích với khởi nghĩa*, kết hợp quân sự, chính trị với binh vận, kết hợp các cuộc đấu tranh đó với đấu tranh ngoại giao, đánh bại mọi âm mưu mới của địch, giành thắng lợi mới.

b) Điều rất quan trọng là phải khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm đã qua, nắm vững cả các mặt công tác: quân sự, chính trị và hậu cần, kiên quyết đẩy mạnh những mặt còn yếu trên từng chiến trường, để có thể triển khai hoạt động một cách toàn diện trên khắp các chiến trường, từ Trị - Thiên đến đồng bằng Nam Bộ, nắm vững phương châm căng địch ra mà tiêu diệt, đồng thời tập trung lực lượng đánh mạnh trên các hướng trọng điểm.

c) Về thời gian thì ngay từ bây giờ và trong suốt mùa đông cần phải có *kế hoạch đẩy mạnh đấu tranh chính trị đi đôi với đẩy mạnh đấu tranh quân sự thường xuyên*, phát triển lực lượng mọi mặt của quần chúng, khơi sâu mâu thuẫn của địch, tạo nên cao trào mới.

Đồng thời *chuẩn bị đợt cao điểm công kích và khởi nghĩa vào mùa xuân* và tiếp đó *chuẩn bị đợt cao điểm công kích và khởi nghĩa mùa hè* nhằm giành thắng lợi quyết định.

Trong lúc đó, ngay từ bây giờ, *lực lượng quân sự* phải luôn luôn sẵn sàng để khi cao trào cách mạng ở đô thị xuất

hiện sớm thì kịp thời hành động.

c) Ở miền Bắc thì cần động viên mọi sức người sức của cần thiết, với sự nỗ lực cao nhất, làm tốt mọi nhiệm vụ đối với miền Nam. Đồng thời luôn luôn nêu cao tinh thần cảnh giác và sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng đập tan âm mưu của địch nếu chúng gây lại chiến tranh phá hoại, hoặc dùng bộ binh tập kích hay tấn công hạn chế ra miền nam Khu IV.

III

Trong khi thực hiện nhiệm vụ và các công tác nêu lên trong Nghị quyết tháng 8-1968 của Bộ Chính trị, cần chú ý những điểm sau đây:

1. *Đẩy mạnh đấu tranh quân sự, kết hợp công kích quân sự với khởi nghĩa của quần chúng ở đô thị*

Đấu tranh quân sự lúc này hết sức quan trọng để làm nhiệm vụ bản thân của mình là đánh bại lực lượng quân sự của địch, đồng thời để làm đòn xeo cho đấu tranh chính trị của quần chúng, nhất là cho khởi nghĩa vũ trang ở các đô thị, trước hết là các đô thị lớn.

a) *Phải nắm vững đối tượng tác chiến là sinh lực, phương tiện chiến tranh và cơ sở hậu cần của quân Mỹ, là sinh lực các loại của quân nguy.* Lúc này, phải kiên quyết giáng cho quân Mỹ những đòn quyết liệt, tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, làm cho chúng không thực hiện được vai trò nòng cốt và thấy rõ không rút khỏi nước ta thì sẽ bị tổn thất ngày càng nặng. Phải tìm mọi cách đánh mạnh vào quân nguy, kết hợp tác chiến và binh vận, tiêu diệt và làm tan rã phần lớn nguy

quân, nguy quyền.

b) Phải phát huy các ưu điểm và kinh nghiệm, khắc phục các khuyết điểm và nhược điểm trong công tác quân sự, trên các chiến trường, đặc biệt là trên chiến trường Trị - Thiên.

c) *Bước vào mùa đông, phải đẩy mạnh đấu tranh quân sự thường xuyên trên cả ba vùng.* Đấu tranh quân sự thường xuyên cần được tiến hành tích cực với một tinh thần tấn công cao, huy động các lực lượng nhỏ mà tinh, dân quân và bộ đội địa phương và khoảng 1/3 chủ lực, vận dụng phương châm đánh nhỏ, đánh vừa, đánh đau, đánh vào chỗ hiểm của địch, đánh vào những hướng có tác dụng kết hợp tốt nhất với đấu tranh chính trị.

Đấu tranh quân sự phải đạt yêu cầu tiêu diệt và tiêu hao sinh lực Mỹ, nguy, chú trọng các lực lượng kìm kẹp và cơ quan đầu não của chúng, đánh phá dự trữ chiến tranh của chúng (xăng, máy bay, sân bay, bến cảng, v.v.), tiêu diệt dự trữ bổ sung của quân nguy (các trại tân binh, trường sĩ quan, v.v.), đánh phá các đường giao thông của chúng, v.v. làm cho địch phải luôn luôn bị động đối phó, tinh thần chiến đấu càng sa sút.

Đồng thời, phải chú trọng đánh địch khi chúng đánh ra để phá công việc chuẩn bị của ta, chú trọng tạo những điều kiện thuận lợi nhất, thế chiến lược có lợi nhất cho cao điểm sắp tới, nhất là ở các đô thị.

d) Để hoạt động quân sự có thể trực tiếp thúc đẩy đấu tranh chính trị ở đô thị, ngoài những cách đánh thường đã vận dụng, cần phải chú trọng:

- Có kế hoạch cụ thể tăng cường lực lượng du kích, tự vệ, biệt động, đặc công ở trong thành phố. Mở những trung tâm

huấn luyện để đào tạo cán bộ cho các lực lượng này. Đi đôi với việc phát triển lực lượng ở trong, cần mạnh bạo bổ sung cán bộ và chiến sĩ từ ngoài vào.

- Hết sức chú trọng *tăng cường về mọi mặt như cán bộ, trang bị bổ sung, v.v. cho các tiểu đoàn mũi nhọn, cho bộ đội địa phương và dân quân du kích ở ven đô thị.*

- Các lực lượng vũ trang hoạt động ở đô thị đều phải quán triệt *hai nhiệm vụ*: một là đánh giặc, hai là tuyên truyền và tổ chức quần chúng. Tổ chức nhiều *đội vũ trang xung phong tuyên truyền, đội vũ trang xung phong công tác* để cùng cán bộ chính trị tuyên truyền và tổ chức quần chúng.

Những biện pháp trên đây là những biện pháp rất quan trọng để thực hiện một *nhiệm vụ chiến lược của chiến tranh cách mạng ở miền Nam là phát động một phong trào chiến tranh du kích rộng rãi, mạnh mẽ và liên tục ở đô thị*, hỗ trợ đắc lực cho đấu tranh chính trị và khởi nghĩa của quần chúng.

e) *Trong lúc đẩy mạnh hoạt động thường xuyên, cần tích cực đẩy mạnh mọi công tác chuẩn bị cho đợt cao điểm mới theo như kế hoạch đã định* (theo chỉ thị của Quân uỷ Trung ương). Cần vận dụng và phát huy mọi kinh nghiệm đã có, kiểm tra đôn đốc ráo riết, bảo đảm giành được thắng lợi lớn.

Trong lúc đó thì lực lượng vũ trang của ta phải *luôn luôn ở vào tư thế sẵn sàng và có kế hoạch sẵn sàng*, để khi có thời cơ, khi phong trào chính trị ở đô thị đòi hỏi thì kịp thời hành động.

2. *Đẩy mạnh đấu tranh chính trị, thực hiện khởi nghĩa vũ trang ở đô thị*

Như trên đã nói, đặc điểm nổi bật trong tình hình hiện nay là thời cơ mới để đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở các đô thị, phát huy những khả năng to lớn của quần chúng cách mạng *tạo nên tình hình tiền khởi nghĩa ở đô thị, chuẩn bị điều kiện chín muồi để thực hiện khởi nghĩa vũ trang đi đôi với công kích quân sự trong những tháng sắp tới.*

a) *Khẩu hiệu đấu tranh là vấn đề mấu chốt để động viên quần chúng đứng dậy.* Hoà bình và độc lập là những nguyện vọng cơ bản nhất và cấp thiết nhất của các giai cấp cách mạng ở miền Nam, kể cả các tầng lớp trên và các cá nhân có chút tinh thần dân tộc. Vì vậy, *khẩu hiệu trung tâm hiện nay là hoà bình, độc lập và cơm áo.* Cụ thể nên nêu:

- Văn hồi hoà bình.
- Thương lượng với Mặt trận Dân tộc Giải phóng.
- Đánh đổ Thiệu, Kỳ, Hương.
- Lập nội các hoà bình.

Bước tiếp sau, sẽ nêu khẩu hiệu:

- Lập chính phủ liên hiệp.
- Đòi Mỹ rút quân, miền Nam độc lập và trung lập.

Các khẩu hiệu chính trị nói trên cần kết hợp với những khẩu hiệu đấu tranh khác về dân sinh và dân chủ.

b) Qua thực tiễn đấu tranh cách mạng gần đây và phân tích khả năng phát triển sắp tới, chúng ta cho rằng *cao trào đấu tranh cách mạng hiện nay trong các đô thị ở miền Nam là sự kết hợp của cuộc khởi nghĩa vũ trang của quần chúng ở cơ sở nhằm đánh đổ nguy quyền và giành quyền làm chủ về tay nhân dân ở cơ sở - với một phong trào đấu tranh rộng lớn lôi cuốn tất cả các giai cấp và tầng lớp yêu nước, các dân tộc và các tôn giáo, nhất là Phật giáo, đoàn kết mọi lực lượng có*

thể đoàn kết, tranh thủ và phân hoá mọi lực lượng có thể tranh thủ và phân hoá, lôi kéo cả các tầng lớp trên, cả những phần tử thân Pháp hay thân Mỹ muốn chiến tranh chấm dứt, lợi dụng mọi mâu thuẫn trong nội bộ địch, cô lập bọn nguy quyền thân Mỹ ngoan cố nhất, làm cho bọn này phải suy yếu, phải cải tổ từng bước, tiến tới đánh đổ chúng.

c) Với các khẩu hiệu nói trên, đi đôi với những khẩu hiệu dân sinh, dân chủ, với những khẩu hiệu cho từng giới, v.v. *cần khéo dùng những hình thức đấu tranh và hình thức tổ chức thích hợp để tập hợp quần chúng*. Cần vận dụng mọi hình thức đấu tranh hợp pháp, nửa hợp pháp, bất hợp pháp, như hội thảo, đưa yêu sách, mít tinh, biểu tình, bãi công, bãi thị, bãi khoá, v.v. mạnh dạn đưa quần chúng xuống đường để tạo nên một phong trào cách mạng sâu rộng trong quảng đại quần chúng. Hết sức chú trọng phát huy tác dụng của truyền đơn, báo chí, kể cả báo chí công khai. Hết sức tranh thủ các khả năng hoạt động hợp pháp.

Qua các cuộc đấu tranh mà rèn luyện quần chúng, tập hợp quần chúng trong những *ủy ban hành động* vì hoà bình, độc lập, hoặc các tổ chức cứu tế, văn hoá, xã hội, ra sức lợi dụng các tổ chức hợp pháp hiện có. Cũng trải qua các cuộc đấu tranh mà phát hiện cốt cán, hình thành các tổ chức nòng cốt của các giới, phát triển *đoàn thanh niên*, xây dựng *chi bộ* làm hạt nhân lãnh đạo.

d) Trong khi đẩy mạnh đấu tranh chính trị ở đô thị, cần khéo lợi dụng và tìm cách khơi sâu mọi mâu thuẫn trong hàng ngũ địch, giữa Mỹ và nguy, giữa các phe phái trong bọn nguy.

e) Phong trào đấu tranh chính trị của quần chúng có một

ý nghĩa hết sức quan trọng để tập dượt quần chúng, phát triển lực lượng của ta *chuẩn bị cho cao trào khởi nghĩa vũ trang đi đôi với công kích quân sự*. Trong khi điều kiện đã chín muồi thì *đi đôi với việc đánh đổ chính quyền địch, diệt lực lượng kìm kẹp của chúng ở cơ sở*, thành lập tổ chức chính trị và chính quyền của ta ở cơ sở với những hình thức thích hợp, *cần tiến tới hình thành ở trên một mặt trận hết sức rộng rãi*, một thứ mặt trận mới rộng hơn cả Liên minh dân tộc dân chủ, tạo điều kiện để đánh đổ chính quyền phản động hoặc buộc chúng phải cải tổ từng bước.

f) Để chỉ đạo công tác nói trên, *việc kiện toàn cơ quan lãnh đạo của Đảng ở các đô thị, nhất là các đô thị lớn, có một tầm quan trọng quyết định*. Vì vậy, cần gấp rút tăng cường các cấp uỷ, kiên quyết tập trung cán bộ hơn nữa, đồng thời chú ý giải quyết các vấn đề tổ chức như phân chia khu vực, thực hiện sự chỉ đạo thống nhất, v.v. để thực hiện cho kỳ được nhiệm vụ to lớn là đẩy mạnh đấu tranh chính trị, tiến tới khởi nghĩa vũ trang.

3. Đẩy mạnh công tác binh vận

Trong lúc này, trong hàng ngũ binh sĩ và sĩ quan nguy đang có một sự biến chuyển lớn và một sự phân hoá sâu, do thắng lợi của ta, do chủ trương phi Mỹ hoá của địch, do mâu thuẫn giữa Mỹ - nguy và trong nội bộ nguy. Vì vậy, công tác binh vận lúc này có một ý nghĩa rất lớn và có nhiều điều kiện thuận lợi mới để phát triển.

Các cấp uỷ Đảng cần nhận rõ tình hình mới và những khả năng mới nói trên và có kế hoạch thích hợp và cụ thể đẩy mạnh công tác binh vận đi đôi với công tác chống bắt

lính. Đối tượng công tác phải nhằm vào binh sĩ nguy đồng thời nhằm vào sĩ quan các cấp. Cần phát động một phong trào quần chúng rộng khắp làm binh vận kết hợp với phong trào đòi hoà bình. Phải có kế hoạch gây binh biến, lôi kéo và trung lập hoá từng đơn vị, gây phong trào ly khai, tích cực thực hiện công nông binh liên hiệp.

*
* *

Chúng ta đang ở thế thắng, kẻ địch đang ở thế thua. Chúng ta đang đứng trước thời cơ lớn để tiến lên giành thắng lợi quyết định. Cần đẩy mạnh tấn công quân sự và chính trị, kết hợp với tấn công ngoại giao; công tác đấu tranh ngoại giao phải phối hợp chặt chẽ và phục vụ tốt cho đấu tranh chính trị và quân sự.

Vấn đề là phải nhận rõ thời cơ, *biết nắm thời cơ* đẩy mạnh cao trào kháng chiến, đẩy mạnh đấu tranh về mọi mặt, đồng thời *biết kiên trì kháng chiến, kiên trì đấu tranh* để giành thắng lợi cao nhất. Phải nắm vững phương châm: *đánh mạnh được, đánh lâu dài được, càng đánh càng mạnh*, để phát huy thế chủ động tấn công và giữ vững chủ động trong mọi tình huống. Phải cảnh giác đối với mọi âm mưu thâm độc của một kẻ địch ngoan cố và có tiềm lực. Công tác tư tưởng phải giáo dục đầy đủ *tinh thần tích cực tấn công* nắm vững thời cơ, giành thắng lợi lớn, đồng thời quán triệt sâu sắc quyết tâm cơ bản của Trung ương là *kiên trì kháng chiến cho đến thắng lợi cuối cùng*.

Nhiệm vụ mới rất to lớn đã nêu lên trong Nghị quyết tháng 8 năm 1968 và trong Chỉ thị này đòi hỏi toàn Đảng,

toàn quân, toàn dân ta phải có một *quyết tâm rất lớn*, một tinh thần cách mạng rất cao, kiên quyết xốc tới, nắm vững thời cơ giành lấy thắng lợi lớn nhất cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 166-CT/TW, ngày 21 tháng 11 năm 1968

Về một số vấn đề nhằm tăng cường công tác trị an xã hội, quản lý thị trường và xây dựng nếp sống mới ở các thành phố, thị xã

Sau hơn 10 năm thực hiện nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở các thành phố, quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa đã bước đầu được củng cố, tinh thần yêu nước và ý thức làm chủ tập thể của nhân dân, trước hết là của giai cấp công nhân, được nâng cao; công tác quản lý thành phố của chúng ta cũng có nhiều cố gắng và tiến bộ.

Trong mấy năm chống Mỹ, cứu nước, mặc dầu bị địch đánh phá ác liệt, tổ chức sản xuất và đời sống của nhân dân thành phố gặp một số khó khăn, nhưng nhìn chung trật tự an ninh được giữ vững, khí thế cách mạng của quần chúng được thể hiện tốt trên các mặt sản xuất, chiến đấu và tổ chức đời sống. Đó là mặt chủ yếu của tình hình các thành phố của chúng ta hiện nay.

Tuy nhiên, trong thời gian gần đây tình trạng kỷ luật lao động lỏng lẻo, một số biểu hiện tiêu cực như đầu cơ, buôn

lậu, trộm cắp, các hành động vi phạm trật tự, vệ sinh và một số hiện tượng không lành mạnh trong thanh, thiếu niên đã xảy ra và có chiều hướng phát triển ở một số nơi.

Tình hình trên có nguyên nhân sâu xa là: công tác quản lý kinh tế, quản lý thành phố, tổ chức đời sống của chúng ta có thiếu sót và sơ hở; cuộc đấu tranh để xây dựng nếp sống mới, con người mới, khắc phục những tàn dư của tư tưởng cũ, nếp sống cũ chưa được coi trọng đúng mức; việc phát động quần chúng và sử dụng vai trò các cơ quan chính quyền để giữ gìn trật tự trị an chưa tốt; mặt khác, trong lúc cần tập trung chỉ đạo những vấn đề chủ yếu về chiến đấu và sản xuất nhằm đáp ứng các nhu cầu bức thiết của nhiệm vụ chống Mỹ, cứu nước, chúng ta lại đã coi nhẹ và buông lỏng các mặt công tác ấy.

Do đó muốn sửa chữa các thiếu sót nói trên, các thành uỷ, uỷ ban hành chính thành phố cần nghiên cứu kỹ tình hình, đề ra những chủ trương, biện pháp có tính chất cơ bản và toàn diện về phát triển kinh tế, văn hoá, giải quyết tốt những vấn đề về đời sống của nhân dân, đấu tranh khắc phục những tàn dư của tư tưởng cũ, nếp sống cũ, xây dựng con người mới, nếp sống mới.

Trước mắt, cần tập trung sức làm tốt mấy việc cấp bách như sau:

1. Tăng cường việc giữ gìn trật tự trị an, ngăn chặn kịp thời những vụ vi phạm pháp luật, trật tự và những hành động lưu manh cao bồi, truy lạc, buôn lậu, v.v..

Công an phải dựa vào quần chúng, đi sâu tìm ra những thủ phạm chính đã gây ra những vụ làm rối trật tự an ninh để đưa ra trừng trị nghiêm khắc theo pháp luật; đồng thời

phối hợp với dân quân tự vệ và thanh niên tổ chức các đội tuần tra ở các đường phố, nhất là những đường phố vắng, những nơi đông người, canh gác những nơi để tài sản của Nhà nước nhằm bảo đảm an toàn cho mọi mặt sinh hoạt bình thường của Nhà nước và bảo vệ của công.

2. Cần làm tốt công tác quản lý kinh tế, quản lý thị trường, gồm các việc: tiến hành cuộc vận động quản lý thị trường do Chính phủ đã quyết định; tiếp tục việc cải tạo tiểu thương; các cơ quan có trách nhiệm thi hành ngay những biện pháp cần thiết nhằm quản lý chặt tài sản của Nhà nước và của tập thể; kiên quyết không để tình trạng buôn bán đầu cơ, buôn bán vửa hè ở những nơi tập trung người qua lại, buôn bán lén lút ở các ngõ phố, hoặc ngặc với nhau giữa các cán bộ, nhân viên nhà nước làm công tác phân phối vật tư, hàng hoá. Đối với những mặt hàng công nghiệp do Nhà nước thống nhất quản lý, thu mua, phân phối và định giá, ngoài các cửa hàng mậu dịch, công tư hợp doanh và hợp tác xã mua bán, không cho phép tư nhân buôn bán những mặt hàng này. Đối với một số mặt hàng mà Nhà nước không thống nhất quản lý, đối với những người làm nghề phục vụ, hoặc buôn bán những thứ cần cho nhu cầu hàng ngày của quần chúng thì nên sắp xếp lại, quản lý chặt chẽ, từ việc định nơi mua bán đến việc đăng ký và hướng dẫn về giá cả nhằm phát huy mạnh mẽ nguồn hàng thuận tiện cho người tiêu dùng và ngăn ngừa có hiệu quả tệ nạn đầu cơ, buôn lậu. Ở từng cơ sở sản xuất và kinh doanh phải chấn chỉnh công tác quản lý lao động, vật tư, tiền vốn, khắc phục ngay những thiếu sót, sơ hở trong công tác quản lý.

3. Hiện nay ở các thành phố, còn một số trẻ em đến tuổi đi học nhưng chưa được đi học (trong đó có những em do hoàn cảnh gia đình không có điều kiện sơ tán). Các cấp uỷ, chính quyền địa phương và các ngành có trách nhiệm cần có biện pháp tổ chức việc học tập cho các em bằng cách tích cực giúp đỡ điều kiện cho đi học ở nơi sơ tán, hoặc trong chừng mực xét thật cần thiết sẽ mở lớp ở thành phố. Trường hợp chưa đào tạo kịp giáo viên thì tạm thời có thể huy động một số cán bộ, công nhân và thanh niên có trình độ văn hoá, bồi dưỡng nghiệp vụ để làm giáo viên, và dựa vào quần chúng mà giải quyết những khó khăn về trường sở. Đoàn Thanh niên cần phối hợp với các tổ chức ở đường phố và gia đình các em làm tốt việc giáo dục và quản lý các em ngoài giờ học, không để cho các em tụ tập nhau làm những việc có ảnh hưởng không tốt đến trật tự của thành phố.

4. Đối với những gia đình gặp khó khăn về đời sống, trước hết cần tích cực sắp xếp việc làm cho những người còn sức lao động, tuỳ theo khả năng của từng người; đồng thời căn cứ vào hoàn cảnh thu nhập cụ thể của từng gia đình mà Nhà nước có chính sách trợ cấp thích hợp, giúp cho họ có một mức sống tối thiểu.

5. Để giữ gìn trật tự vệ sinh đường phố và bảo vệ tốt tài sản của Nhà nước, các cơ quan có vật tư, hàng hoá, xe cộ hiện còn để dọc đường và các vườn hoa, cần tìm mọi biện pháp tích cực tổ chức những nơi cất giữ và bảo vệ cho chu đáo (ở nội thành, ngoại thành hoặc xa hơn), dần dần thanh toán việc dùng đường phố làm bãi xe và kho hàng. Phải làm tốt vệ sinh ở những nơi công cộng, vận động quần chúng làm công tác vệ

sinh đường phố một cách thường xuyên, tạo thành một kỷ luật tự giác, một tập quán tốt của quần chúng ở thành phố.

6. Để đáp ứng những nhu cầu về sinh hoạt văn hoá của nhân dân, trước hết là của thanh, thiếu nhi, cần tổ chức với một phạm vi và hình thức thích hợp các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao ở các cơ quan, xí nghiệp và cơ sở đường phố, hướng dẫn thanh niên tham gia những sinh hoạt văn hoá lành mạnh, có biện pháp kiên quyết ngăn chặn việc lưu hành những sách báo xấu và việc nghe đài địch. Cần kiểm tra chặt chẽ hơn việc nhập văn hoá phẩm nước ngoài.

*
* *

Để thực hiện tốt những chủ trương cụ thể trên đây, nhằm xây dựng một nếp sống lành mạnh ở các thành phố, trước hết, các cấp, các ngành phải làm cho cán bộ, đảng viên, công nhân và nhân dân thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề này, thấu suốt những chủ trương và biện pháp đề ra, nâng cao ý thức làm chủ và tinh thần tích cực tham gia công tác quản lý thành phố.

Trong khi chỉ đạo thực hiện những việc cụ thể nói trên, cần coi trọng biện pháp giáo dục tư tưởng chính trị, đồng thời phải rất coi trọng các biện pháp về tổ chức, các biện pháp hành chính, kinh tế. *Cần dựa vào quần chúng và làm sâu rộng từ các tổ chức cơ sở ở đường phố, xí nghiệp, cơ quan.*

Các cơ quan có trách nhiệm ở Trung ương cần tích cực giúp đỡ và phối hợp với địa phương để kịp thời giải quyết nhanh và tốt những việc mà địa phương không tự giải quyết

được như tài chính, vật tư, hoặc những vấn đề khác thuộc quyền quản lý trực tiếp của các cơ quan Trung ương.

Trong khi chờ đợi quyết định của Ban Bí thư về cải tiến hệ thống tổ chức Đảng và cải tiến sinh hoạt chi bộ ở các cơ quan Trung ương, từ nay các cán bộ, đảng viên và công nhân, thuộc các cơ quan Trung ương ở địa phương nào đều phải tìm cách tham gia đầy đủ các sinh hoạt chính trị và xã

hội của địa phương, đóng góp phần mình vào công tác quản lý hành chính của địa phương, tham gia sinh hoạt chính trị với quần chúng địa phương và thực hiện tốt nghĩa vụ của người công dân dưới sự chỉ đạo của chính quyền địa phương.

Đi đôi với việc chỉ đạo thực hiện Chỉ thị này, các Thành uỷ phải nghiên cứu vấn đề tổ chức chính quyền cơ sở để đề nghị Trung ương quyết định và từng bước chuẩn bị việc tổng kết công tác quản lý thành phố.

*
* *

Chỉ thị này được phổ biến đến chi bộ thuộc các cơ quan Trung ương, các thành phố và thị xã.

Cuối tháng 12 năm 1968, các Thành uỷ và các cơ quan có trách nhiệm ở Trung ương cần báo cáo kết quả việc thực hiện Chỉ thị này với Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

CHỈ THỊ CỦA BAN BÍ THƯ

Số 167-CT/TW, ngày 28 tháng 11 năm 1968

**Về việc tăng cường đối phó, đập tan âm mưu,
thủ đoạn của địch bắt người làm nghề
trên mặt biển**

I

Trong mấy năm qua, đế quốc Mỹ đã dùng nhiều thủ đoạn để điều tra thu thập tình báo, tác động bằng chiến tranh tâm lý, gây cơ sở nhằm phá hoại miền Bắc và công cuộc chi viện cho tiền tuyến lớn của ta. *Một trong những thủ đoạn của địch có tính chất nguy hiểm nhiều mặt là bắt người làm nghề trên mặt biển.*

Trước thất bại to lớn trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc và xâm lược miền Nam nước ta, đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai sẽ dùng nhiều thủ đoạn mới để tăng cường hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý đối với miền Bắc nước ta.

Việc tích cực đề phòng và đối phó với âm mưu, thủ đoạn của địch bắt người đánh cá và người làm công tác vận chuyển đường

biển là một vấn đề rất quan trọng để bảo vệ vùng biển. Các tỉnh, thành uỷ có vùng biển, các ngành quốc phòng, trị an, các ngành có hoạt động trên mặt biển *cần rút kinh nghiệm trong thời gian qua và tiếp tục đặt kế hoạch đối phó toàn diện, sẵn sàng phòng địch, tránh địch, đánh trả lại địch và đấu tranh với địch một cách tích cực, nhằm đập tan âm mưu, thủ đoạn của địch bắt người làm nghề trên biển, làm thất bại các hoạt động của địch trong việc khai thác tin tức, gây cơ sở, tác động chiến tranh tâm lý, gây chia rẽ trong nội bộ nhân dân, phá hoại vận chuyển và sản xuất trên mặt biển.*

1. *Cần tổ chức việc nắm tình hình thật chắc, thật kịp thời*, như thời gian, địa điểm và quy luật xuất phát, xâm nhập, đi lại của tàu địch. Tổ chức tốt việc thông báo tin tức cho các xã ven biển, các lực lượng bộ đội, công an vũ trang và dân quân du kích ở bờ biển, các thuyền đánh cá biển và các thuyền vận chuyển đường biển. *Có kế hoạch chủ động đánh trả lại địch* khi chúng hoạt động vây bắt người, nhằm tích cực bảo vệ đồng bào bám biển đánh cá và bảo vệ an toàn các hoạt động vận chuyển đường biển của ta.

2. *Tổ chức những người đánh cá và những người làm công tác vận chuyển đường biển thành từng tổ, nhóm có tổ trưởng, nhóm trưởng, có chỉ huy chặt chẽ.* Trong từng tổ, từng nhóm, phải bố trí những đảng viên, đoàn viên hoặc cốt cán tốt làm nòng cốt lãnh đạo và không để những phần tử xấu trong lực lượng vận tải đường biển. Đối với những phần tử xấu làm nghề đánh cá biển, phải có kế hoạch giáo dục, theo dõi, trường hợp cần thiết thì không để ra khơi nhưng phải bảo đảm cho họ có điều kiện sinh sống và không nên đối

xử thô bạo, làm họ bất mãn, mà phải tích cực cảm hoá họ. Cần tổ chức huấn luyện thành thạo cho các tổ, nhóm theo các phương án đã có và đặt kế hoạch phối hợp, giúp đỡ nhau khi ra khơi.

3. *Làm tốt việc giáo dục tư tưởng và chuẩn bị nội dung đấu tranh* cho những người làm nghề đánh cá và vận chuyển đường biển, làm cho ai nấy đều hiểu rõ được âm mưu, thủ đoạn của địch, nắm vững được yêu cầu và biện pháp đấu tranh trong các trường hợp gặp địch hoặc bị địch bắt, nêu cao khí tiết cách mạng, ý chí kiên cường, bất khuất, tinh thần cảnh giác, không chịu khuất phục, không bị chia rẽ, đồng thời biết cách đấu tranh với địch.

Giáo dục cho những người làm nghề trên mặt biển về những kinh nghiệm trả lời khi bị địch moi chuyện, hoặc tra hỏi, theo nguyên tắc chung là chỉ nói những gì có lợi cho miền Bắc xã hội chủ nghĩa, *nhất thiết không nói những điều bí mật* như tình hình bố phòng bờ biển, tình hình lực lượng vũ trang, tình hình lao động, tổ chức cơ sở của ta, tên và chức vụ cán bộ, địa điểm cơ quan, kho tàng của ta, v.v.; có thể nói sai sự thật để đánh lạc hướng địch và tác động tinh thần địch. *Trường hợp địch bắt gia nhập các tổ chức phản động, hoặc giao nhiệm vụ trở về hoạt động gián điệp* thì tìm cách đấu tranh không nhận, trường hợp đặc biệt không thể nào tránh được thì ngay khi về phải báo cáo đầy đủ với chính quyền, đoàn thể ở địa phương. *Trường hợp địch cho hàng hoá, đồ dùng*, thì kiên quyết từ chối, nếu không từ chối được thì khi về phải nộp đầy đủ cho chính quyền, đoàn thể ở địa phương để

thieu huỷ theo chủ trương chung, không giấu để dùng riêng.

Riêng đối với đảng viên, phải giáo dục kỷ khí tiết bất khuất, ý thức đấu tranh không khuất phục địch, làm cho đảng viên nhận thức sâu sắc *trách nhiệm lãnh đạo* của mình, nếu khai báo và vào tổ chức địch là vi phạm kỷ luật Đảng, là tự làm mất uy tín trước quần chúng.

4. *Thường xuyên củng cố cơ sở chính trị ở các thôn, xã ven biển*, bảo đảm có sự lãnh đạo chặt chẽ của Đảng ở những nơi này. Tăng cường củng cố lực lượng dân quân du kích và công an xã về mặt chất lượng, bảo đảm cho lực lượng dân quân du kích và công an xã thực hiện tốt vai trò nòng cốt trong công tác đấu tranh chống âm mưu địch. Đẩy mạnh phong trào bảo vệ trị an ở các xã ven biển. Có kế hoạch từng bước cải thiện đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân các xã ven biển, làm cho đồng bào phấn khởi, tin tưởng, nhằm động viên lực lượng quần chúng đẩy mạnh sản xuất và sẵn sàng chiến đấu tốt hơn nữa.

II

Để thực hiện tốt và đạt yêu cầu, nhiệm vụ như trên, Ban Bí thư quy định một số điểm về chính sách, các cấp uỷ Đảng và các ngành cần nghiên cứu vận dụng cho đúng đắn.

1. *Nói chung những người đánh cá và làm công tác vận chuyển đường biển* nếu có sáng kiến, mưu trí phòng địch, tránh địch tốt, hoặc có tinh thần chiến đấu dũng cảm với địch, giữ vững khí tiết khi bị địch bắt, có ý thức bảo vệ tốt bí mật của Đảng, của Nhà nước, không chịu khai báo sự thật

thì sau khi được nhân dân và tổ chức xem xét công nhận, sẽ được biểu dương hoặc khen thưởng thích đáng.

2. *Những người do chiến đấu hoặc đấu tranh với địch mà bị chết hoặc bị thương*, thì được hưởng chính sách như đối với dân quân du kích lúc chiến đấu bị chết, hoặc bị thương.

3. *Những người do chiến đấu và sản xuất mà bị địch bắt*, thì trong thời gian còn bị địch giam giữ, cha mẹ, vợ con họ được giúp đỡ công việc làm, được giúp đỡ giải quyết những khó khăn về đời sống. Đối với những người mà ta có kết luận chính xác là ở lại làm việc cho địch thì ta cũng không thành kiến, khinh miệt gia đình họ.

4. *Những người bị địch bắt rồi thả về, nói chung được ân cần đón tiếp*; những người bị ốm đau hoặc bị địch tra tấn thành thương tật, được giúp đỡ thuốc men; nếu mất hết công cụ sản xuất, quần áo và đồ dùng riêng thì được giúp đỡ. Chú trọng giáo dục, ổn định tư tưởng cho họ, hướng dẫn họ báo cáo thành thật với tổ chức Đảng và Đoàn (nếu là đảng viên, đoàn viên thanh niên lao động) hoặc với chính quyền về trường hợp bị bắt, về âm mưu, thủ đoạn của địch mà họ biết và về thái độ và hoạt động của họ trong thời gian bị địch bắt giữ.

5. *Những người là nhân dân*, nếu có sai lầm nhưng đã thành thật báo cáo thì hoan nghênh thái độ tự báo của họ, không thành kiến, không xử lý về tổ chức, nhưng rút kinh nghiệm, chỉ rõ chỗ đúng, chỗ sai để giáo dục bản thân họ và giáo dục quần chúng nói chung.

Những người có sai lầm nghiêm trọng nhưng không báo

cáo, hoặc báo cáo không đầy đủ thì kiên trì giáo dục và tiếp tục thẩm tra lâu dài; sau khi đã xác minh rõ thì tùy theo tình tiết cụ thể mà có biện pháp xử lý cho thích hợp, nhưng không nên dùng biện pháp trừng phạt về kinh tế, không xử lý sai với pháp luật của Nhà nước.

6. *Đối với đảng viên, đoàn viên* có thành tích chiến đấu, giữ vững khí tiết, gương mẫu đấu tranh với địch, cần được biểu dương trong nội bộ Đảng hoặc khen thưởng trong nội bộ Đoàn. Đảng viên, đoàn viên phạm sai lầm phải căn cứ Điều lệ Đảng, Điều lệ Đoàn mà xét cẩn thận và xử lý một cách nghiêm minh sau khi đã thẩm tra, kết luận. Phải làm cho người bị xử lý thấy được sai lầm và phải do cấp uỷ tỉnh quyết định việc xử lý.

III

Các tỉnh uỷ và huyện uỷ có vùng biển, các đảng uỷ và chi uỷ ở các xã ven biển, các ban và Đảng đoàn các ngành ở Trung ương có trách nhiệm trong vấn đề này, cần nghiên cứu và bàn biện pháp cụ thể để thi hành Chỉ thị này; rút kinh nghiệm về sự chỉ đạo đấu tranh chống âm mưu và hoạt động của địch bắt người làm nghề trên mặt biển.

Căn cứ vào tình hình cụ thể của từng địa phương mà các tỉnh uỷ sẽ tổ chức việc theo dõi tình hình, hướng dẫn và kiểm tra việc chấp hành những chủ trương và chính sách đã nêu trong Chỉ thị này ở vùng ven biển.

Đảng đoàn Bộ Công an có trách nhiệm theo dõi việc thực hiện Chỉ thị này, báo cáo với Ban Bí thư và thông báo chung

cho các ban và các ngành có liên quan về những vấn đề cần phối hợp giải quyết.

*
* *

Chỉ thị này được phổ biến đến các chi bộ vùng ven biển, các chi bộ trong các cơ sở làm nghề cá biển, làm công tác vận tải đường biển và các chi bộ trong lực lượng vũ trang ở bờ biển.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỆN MẶT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Ngày 1 tháng 12 năm 1968

**Gửi: Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Liên Xô**

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã nghe Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ chúng tôi báo cáo về cuộc hội đàm vừa qua ở Mátxcơva với đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ Liên Xô do đồng chí L. Bơrêgiônép dẫn đầu.

Bộ Chính trị chúng tôi rất hài lòng về kết quả tốt đẹp của cuộc hội đàm. Chúng tôi rất phấn khởi về sự đánh giá cao của Liên Xô đối với cuộc đấu tranh chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam và đặc biệt vui mừng về sự nhất trí của Liên Xô đối với đường lối và phương hướng của Đảng chúng tôi trong cuộc đấu tranh ấy.

Chúng tôi rất coi trọng và sẽ nghiên cứu chu đáo trong Bộ Chính trị chúng tôi những gợi ý của các đồng chí, coi đó là biểu hiện mối quan tâm sâu sắc và sự ủng hộ chính trị có giá trị to lớn của Liên Xô đối với sự nghiệp cách mạng của nhân

dân chúng tôi.

Chúng tôi chân thành cảm ơn Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô về việc ký kết các hiệp định viện trợ kinh tế và quân sự trong năm 1969 của Liên Xô cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, mang lại cho chúng tôi sự giúp đỡ vật chất to lớn và quý báu của Liên Xô theo tinh thần quốc tế vô sản.

Bộ Chính trị chúng tôi nhận định rằng cuộc hội đàm vừa qua ở Mátxcơva đã góp phần tăng cường tình hữu nghị anh em và tình đoàn kết chiến đấu giữa hai đảng và hai nước chúng ta. Đó là một nguồn cổ vũ mạnh mẽ để chúng tôi tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh trên cả ba mặt quân sự, chính trị và ngoại giao, tiến lên giành toàn thắng trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Một lần nữa, chúng tôi bày tỏ cùng các đồng chí quan điểm có tính chất nguyên tắc, đồng thời là tình cảm sâu xa của Đảng, Chính phủ và nhân dân chúng tôi là luôn luôn đem hết sức mình tăng cường đoàn kết với Đảng Cộng sản Liên Xô, với nhân dân Liên Xô, với đất nước Xôviết, quê hương của Cách mạng Tháng Mười và của Lênin vĩ đại.

Chúng tôi cảm ơn các đồng chí đã đón tiếp Đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ chúng tôi một cách nồng nhiệt và chu đáo.

Xin gửi các đồng chí lời chào cộng sản.

**BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM**

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỆN MẶT
CỦA BAN BÍ THƯ**

Số 348, ngày 4 tháng 12 năm 1968

Gửi: Các Khu, Thành, Tỉnh uỷ
(từ Thanh Hoá trở ra)

Từ sau 1-11-1968, địch vẫn bay trinh sát miền Bắc và trong những ngày gần đây, chúng còn ném bom và bắn vào một số nơi thuộc Quân khu IV. Ngày 3-12-1968, địch ném bom phá, bom bi xuống một vài vùng dân cư thuộc hai huyện Quảng Trạch và Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Ban Bí thư lưu ý các địa phương:

1. Giáo dục cán bộ, nhân dân tăng cường tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng gian, giữ bí mật, giữ vững nếp sống chiến đấu; các lực lượng vũ trang phải sẵn sàng chiến đấu.

2. Chỉ đạo tốt công tác phòng không sơ tán; nguy trang thật tốt các khu vực kho tàng và những cơ sở, công trình quan trọng khác.

3. Công tác giáo dục dân và tổ chức chỉ đạo đề phòng

địch khiêu khích hoặc hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý..., phải gắn thường xuyên và làm thiết thực trong công tác hàng ngày. Tránh tuyên truyền một chiều làm cho dân chủ quan, sơ hở hoặc ngược lại, tưởng lầm rằng địch đã đánh trở lại miền Bắc mà hoang mang.

T/L BAN BÍ THƯ

TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 223-TT/TW, ngày 6 tháng 12 năm 1968

**Về việc kỷ niệm ngày toàn quốc kháng chiến (19-12),
ngày thành lập Quân đội Nhân dân Việt Nam
(22-12) và ngày thành lập Mặt trận Dân tộc
Giải phóng miền Nam (20-12)**

Năm 1968, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta đã bước sang thời kỳ mới và đã giành được thắng lợi to lớn, toàn diện chưa từng thấy. Nhưng, địch còn rất ngoan cố, chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược, cuộc chiến đấu của ta còn phải tiếp tục, nhiệm vụ trước mắt của ta còn nặng nề và rất khẩn trương.

Chúng ta phải đẩy mạnh mọi mặt công tác đang làm, tiếp tục động viên sức người, sức của cho tiền tuyến để đánh thắng hoàn toàn giặc Mỹ xâm lược.

Trong dịp kỷ niệm ba ngày 19, 20, 22 tháng 12 năm nay, cần mở một đợt tuyên truyền nhằm những yêu cầu sau đây:

1. Nêu cao ý nghĩa của ba ngày lịch sử và truyền thống chiến đấu của dân tộc ta, biểu dương thắng lợi của quân và dân hai miền, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng, tinh

thần cảnh giác, tinh thần cách mạng tiến công, độc lập tự chủ, tự lực cánh sinh, lòng tin tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng ta và thắng lợi cuối cùng của cách mạng.

2. Nêu cao tinh thần chiến đấu anh dũng bên bờ của quân và dân miền Nam, vai trò Mặt trận Dân tộc Giải phóng, người tổ chức và lãnh đạo cuộc chiến tranh yêu nước, người đại diện chân chính của mười bốn triệu đồng bào ta ở miền Nam.

3. Nhiệt liệt hưởng ứng lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch ngày 3-11, đẩy mạnh cao trào thi đua mỗi người làm việc bằng hai, tăng năng suất lao động, hiệu suất chiến đấu và hiệu suất công tác dưới khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Dưới đây là một số biện pháp thực hiện trong dịp kỷ niệm này:

1. Mở một đợt tuyên truyền ngắn ngày:

- Báo và đài làm theo nội dung và yêu cầu nói trên.

- Tổ chức nói chuyện: kể chuyện chiến đấu, các cán bộ và chiến sĩ ở tiền tuyến đi nói chuyện ở các địa phương.

- Tổ chức triển lãm ở Trung ương và địa phương về thành tích chiến đấu và thành tích xây dựng trong vùng giải phóng ở miền Nam.

- Tổ chức tuần phim, gồm phim chọn lọc nói về cuộc kháng chiến lần trước và phim miền Nam gần đây.

- Đại biểu Đảng, chính quyền, quân đội và đoàn thể nhân dân đi thăm hỏi thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ, gia đình bộ đội.

2. Tổ chức mít tinh kỷ niệm chung ba ngày lễ ở các địa

phương và đơn vị một cách trọng thể và thích hợp với hoàn cảnh chiến đấu, sản xuất của địa phương. Hà Nội và Hải Phòng cần tổ chức riêng cuộc kỷ niệm ngày 20-12.

3. Phát động một đợt thi đua ngắn trên cơ sở phát huy kết quả đợt sinh hoạt chính trị, nhằm hoàn thành tốt những công việc trước mắt, trước hết là hoàn thành kế hoạch nhà nước, những nhiệm vụ phục vụ tiền tuyến và thiết thực chuẩn bị cho công việc đầu năm 1969.

T/L BAN BÍ THƯ
CHÁNH VĂN PHÒNG
TRẦN XUÂN BÁCH

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 224-TT/TW, ngày 12 tháng 12 năm 1968

**Về việc chấn chỉnh công tác ba khoán
và quản lý ruộng đất của hợp tác xã sản xuất
nông nghiệp ở một số địa phương**

Từ sau Hội nghị bàn về quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp do Trung ương triệu tập cuối năm 1961 và trải qua hai lần vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, công tác quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp nói chung đã có tiến bộ. Tuy vậy, vài năm nay, ở một số địa phương đã xuất hiện một số lệch lạc, sai lầm trong việc thực hiện ba khoán và quản lý ruộng đất của hợp tác xã.

Để giúp cho công tác quản lý hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ngày càng tiến bộ và đi vào nề nếp hơn, cần ra sức phát huy quyền làm chủ tập thể của xã viên, cải tiến sự lãnh đạo của Đảng đối với hợp tác xã và chú trọng tìm ra những ưu điểm, những kinh nghiệm tốt về quản lý để phát huy, những sai lầm, thiếu sót để sửa chữa kịp thời.

1. Hiện nay trong công tác ba khoán của hợp tác xã ở một số địa phương có những lệch lạc, sai lầm cần sửa chữa ngay,

nhất là về vấn đề "ba khoán cho hộ", phổ biến là khoán màu, có nơi khoán cả lúa, rau, cây công nghiệp và chăn nuôi lợn. Những hình thức "ba khoán cho hộ" hiện đã nắm được đại thể như sau:

- Hợp tác xã hoặc đội sản xuất giao diện tích cho hộ xã viên, tùy theo số lao động chính và phụ của từng hộ, rồi trên cơ sở diện tích đó, khoán một hoặc nhiều khâu sản xuất trong suốt vụ hoặc trong một thời gian dài hơn.

- Hợp tác xã giao khoán ruộng đất cho hộ xã viên làm, đến mùa nộp cho hợp tác xã một số sản lượng nhất định, còn thừa bao nhiêu thì hộ xã viên hưởng.

- Hợp tác xã khoán trắng ruộng đất cho hộ xã viên tự làm tự hưởng, không phải nộp gì cho hợp tác xã.

Những nơi đã thực hiện việc "khoán hộ" như trên thực chất là đã đem một phần ruộng đất của hợp tác xã chia lại cho xã viên và đem lao động cá thể thay dần cho lao động tập thể. Do đó, có nơi những hộ xã viên nhận khoán phải rủ nhau hợp thành những nhóm đổi công, những hộ có nhiều lao động và lao động khoẻ vào nhóm riêng, những hộ thiếu lao động hoặc lao động yếu vào nhóm riêng, thậm chí có hộ nhận khoán còn thuê người làm cho kịp thời vụ. Có nơi, xã viên tranh nhau ruộng gần, ruộng tốt, trâu bò, nông cụ; có nơi chia công cụ cải tiến; có nơi xã viên đã đắp bờ khoanh ruộng nhỏ lại để tiện chăm sóc, v.v..

Những hợp tác xã thực hiện việc "khoán hộ" đã không quản lý được lao động và việc cải tiến kỹ thuật cũng bị hạn chế. Những hợp tác xã đó đã không quản lý được sản phẩm rau và cây công nghiệp ngắn ngày; xã viên đem sản phẩm tốt

ra bán ở thị trường tự do, nộp cho hợp tác xã và bán cho Nhà nước số sản phẩm không tốt.

Cách "khoán hộ" trên đây đã gây ra việc phân phối và thu nhập chênh lệch giữa các gia đình, làm cho một số gia đình neo đơn, có nhiều người già yếu, nhất là có nhiều người đi bộ đội, đi thanh niên xung phong, làm công nhân không được yên tâm; một số hộ muốn quay lại lối làm ăn riêng lẻ.

2. Về vấn đề *quản lý ruộng đất*, do các xã và hợp tác xã quản lý không tốt, ở một số địa phương đã xảy ra tình trạng xã viên lấn chiếm ruộng đất thuộc sở hữu tập thể của hợp tác xã, hoặc đất đai thuộc sở hữu toàn dân do Nhà nước quản lý, làm của riêng gia đình mình. Những ruộng đất bị lấn chiếm ấy, xã viên dùng để trồng trọt, đào ao thả cá, biến thành thổ cư, hoặc làm rừng riêng, v.v.. Đây là một hình thức kinh tế cá thể lấn kinh tế tập thể một cách rõ rệt nhất.

Những lệch lạc, sai lầm về công tác quản lý nói trên là *trái với đường lối hợp tác hoá nông nghiệp của Đảng*.

Ban Nông nghiệp Trung ương cần xúc tiến *tổng kết công tác quản lý hợp tác xã* để đề ra những quy định sát hợp với tình hình mới.

Trước mắt, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần dựa vào những nguyên tắc và chế độ quản lý đã ban hành, có kế hoạch kiểm tra, có biện pháp sửa chữa ngay những thiếu sót, sai lầm nói trên. Ban Bí thư hướng dẫn một số điểm chính như sau:

1. Về vấn đề ba khoán

a) Cần làm cho cán bộ, đảng viên và ban quản trị hợp tác xã nhận rõ hợp tác xã là một tổ chức kinh tế tập thể xã hội

chủ nghĩa. Cách quản lý hợp tác xã phải tập trung và chế độ lao động trong hợp tác xã là lao động tập thể nhằm sử dụng tốt tài nguyên và lao động có tổ chức để phát triển sản xuất, tăng năng suất lao động, nâng cao đời sống xã viên và làm tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước. Do đó, phải từng bước nâng cao trình độ quản lý, rút kinh nghiệm để giải quyết đúng những vấn đề được đặt ra trong công tác quản lý hợp tác xã, không thể vì gặp khó khăn, phức tạp hoặc bước đầu làm chưa tốt mà thực hiện "ba khoán cho hộ".

Chế độ ba khoán chỉ áp dụng đối với những đội sản xuất tương đối cố định. Sau khi nhận khoán của hợp tác xã, đội sản xuất cần thực hiện khoán việc cho nhóm là chính. Để cho nhóm chủ động trong công việc, đội sản xuất có thể khoán hai, ba việc có liên quan với nhau cho nhóm, như nhổ mạ và cấy, tát nước, làm cỏ, bón phân, v.v.. Trong lao động, tùy theo tình hình, nhóm sẽ phân công cụ thể cho từng người lao động. Trong một số ít trường hợp, có thể khoán việc cho hộ nhưng đó chỉ là những công việc giản đơn, không đòi hỏi nhiều thời gian lao động, không ảnh hưởng đến việc huy động lao động chung của đội sản xuất. *Cần chấm dứt mọi hình thức giao khoán ruộng đất của tập thể cho hộ.*

b) Đối với những loại cây trồng đòi hỏi kỹ thuật cao, phải tốn công chăm sóc và việc kinh doanh tương đối lớn thì hợp tác xã tổ chức những đội chuyên môn, như đội sản xuất rau, đội sản xuất chè, v.v. và thực hiện ba khoán cho đội, đội sẽ khoán việc cho nhóm. Làm như vậy vừa sử dụng được hợp lý khả năng lao động của xã viên, vừa đi dần vào chuyên môn hoá lao động.

c) Những ruộng thâm canh giành năng suất cao phải do đội sản xuất phụ trách, đảng viên và đoàn viên thanh niên làm nòng cốt để thúc đẩy phong trào chung, không nên giao riêng từng cánh đồng, từng mảnh ruộng cho đảng viên và đoàn viên. Có thể dành một diện tích nhỏ trong đó để làm ruộng thí nghiệm theo kỹ thuật mới.

d) Không giao đất màu của hợp tác xã cho xã viên làm riêng. Trong trường hợp thật đặc biệt, do có những khó khăn không thể khắc phục nổi, hợp tác xã không thể làm được hết thì có thể tạm thời cho xã viên mượn đất (chủ yếu là đất trồng sắn) để sản xuất trong một vài vụ, nhằm bảo đảm diện tích và đời sống, nhưng sau đó phải trả lại hợp tác xã. Mặt khác, các hợp tác xã cần tích cực khắc phục mọi khó khăn để có thể làm hết số ruộng đất tập thể, tránh tình trạng vin vào khó khăn mà kéo dài việc cho xã viên mượn đất làm màu.

e) Việc chăn nuôi lợn tập thể, cần tổ chức theo quy mô thích hợp với hoàn cảnh từng hợp tác xã; lập ra những đội chăn nuôi chuyên môn, hợp tác xã thực hiện ba khoán cho đội; *không thực hiện việc ba khoán cho hộ xã viên chăn nuôi lợn của hợp tác xã.* Mặt khác, hợp tác xã có trách nhiệm giúp đỡ, hướng dẫn để phát triển tốt hơn nữa đàn lợn của gia đình xã viên.

2. Về vấn đề quản lý ruộng đất

Cần quản lý ruộng đất một cách chặt chẽ, kiên quyết ngăn chặn, không để tiếp tục xảy ra việc lấn chiếm đất đai của Nhà nước hoặc ruộng đất tập thể của hợp tác xã. Những trường hợp dễ sửa thì trong điều kiện không hại cho sản

xuất, cần sửa ngay. Đối với đất đai của Nhà nước và ruộng đất tập thể mà xã viên đã lấn chiếm để làm rừng riêng hoặc làm thổ cư (đã làm nhà, đào ao thả cá và làm vườn) thì các Tỉnh uỷ, Thành uỷ và Ban Nông nghiệp Trung ương cần điều tra, nghiên cứu ngay chính sách, đề nghị Ban Bí thư thông qua trước khi giải quyết.

3. Về cách sửa chữa

Phương châm sửa chữa lệch lạc, sai lầm trong công tác ba quản, ba khoán của hợp tác xã là: kết hợp với thời vụ sản xuất với các công tác đang làm; sai đâu sửa đấy; thật sự đi đường lối quần chúng; kiên quyết, thận trọng, làm từng bước, có kế hoạch, có trọng điểm rút kinh nghiệm mà chỉ đạo chung.

Khi sửa những thiếu sót, sai lầm, phải bảo đảm sản xuất được đẩy mạnh, đảng viên và quần chúng phấn khởi, đoàn kết, tin tưởng. Cần đề phòng những lệch lạc trong khi sửa chữa như che giấu khuyết điểm sai lầm, có sai không chịu sửa; sai nhiều sửa ít hoặc sửa ngầm, sửa qua loa cho xong chuyện.

Phải làm công tác giáo dục tư tưởng cho tốt, tránh tình trạng gây hoang mang cho các hộ đã nhận khoán hoặc đã lấn chiếm ruộng đất của Nhà nước và của tập thể, làm ảnh hưởng xấu đến sản xuất.

Nhận được Thông tri này, các Khu uỷ, Thành uỷ, Tỉnh uỷ cần có kế hoạch phổ biến và hướng dẫn thực hiện đến tận chi bộ ngay trong vụ đông - xuân 1968 - 1969. Ở nơi sai ít thì giao cho huyện, xã tự sửa ngay. Nơi thấy sai nhiều thì

Huyện uỷ, Tỉnh uỷ phải điều tra, nghiên cứu và bàn định cẩn thận, có kế hoạch chu đáo và làm thí điểm để rút kinh nghiệm rồi mở rộng việc sửa chữa và chấn chỉnh công tác ba khoán và công tác quản lý ruộng đất của hợp tác xã ra các nơi khác. Cấp tỉnh phải cử cán bộ có năng lực xuống giúp cấp dưới. Ban Nông nghiệp Trung ương cử một số cán bộ xuống Vĩnh Phú cùng với Tỉnh uỷ chỉ đạo trực tiếp một số xã và hợp tác xã thực hiện tốt Thông tri này và hướng dẫn cụ thể cho các nơi khác, đồng thời tiếp tục nghiên cứu thêm vấn đề quản lý hợp tác xã.

Quá trình thi hành Thông tri này chính là quá trình chỉ đạo chặt chẽ công tác sản xuất và công tác quản lý của hợp tác xã, quá trình tự phê bình và phê bình trong nội bộ Đảng và thật sự mở rộng dân chủ trong quần chúng, tích cực phát huy ưu điểm, đưa phong trào sản xuất và hợp tác hoá nông nghiệp vững bước tiến lên.

T/M BAN BÍ THƯ

LÊ VĂN LƯƠNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

ĐIỆN MẬT CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 12 tháng 12 năm 1968

Gửi: Anh Bảy Cường

Bộ Chính trị mới bàn thêm tình hình từ khi Mỹ chấm dứt ném bom bắn phá miền Bắc đến nay, đánh giá khả năng giải quyết vấn đề Việt Nam trong những ngày cuối của nhiệm kỳ Giôn-xơn và những tháng đầu của Ních-xơn và đề ra một số công tác như sau:

1. Như đã nhận định, chiều hướng chung của chính sách của Mỹ là xuống thang và sớm chấm dứt chiến tranh. Chúng muốn kết thúc chiến tranh trong "danh dự". Nhưng hiện nay đã gần đến lúc Ních-xơn nhận chức, bọn ngụy thì tìm cách trì hoãn việc họp hội nghị bốn bên, cản trở việc thảo luận đi vào thực chất của giải pháp. Do đó cuộc Hội nghị Pari khó làm được cái gì quan trọng trong cuối nhiệm kỳ Giôn-xơn, mà chủ yếu là phải giải quyết với Ních-xơn và chính Ních-xơn cũng phải sớm giải quyết vấn đề xuống thang và chấm dứt chiến tranh.

Hiện nay, ta có thời cơ lớn để đấu tranh trên cả ba mặt

trận quân sự, chính trị, ngoại giao, thực hiện Nghị quyết tháng 8-1968 của Bộ Chính trị. Vấn đề quan trọng là trên chiến trường ta giữ vững quyết tâm đó, ra sức đẩy mạnh và thực hiện tốt các kế hoạch quân sự và chính trị đã đề ra.

Đấu tranh ngoại giao phải góp phần tích cực ép Mỹ phải thay bọn ngụy hiện nay bằng bọn ngụy khác và Mỹ phải nói chuyện với Mặt trận thì mới giải quyết được vấn đề miền Nam. Do đó, đấu tranh ở Pari sẽ thúc đẩy phong trào ở Sài Gòn đòi thay đổi ngụy và giúp thêm điều kiện cho quân sự đánh mạnh thắng lớn. Đẩy mạnh đấu tranh quân sự và đấu tranh chính trị ở miền Nam càng tạo điều kiện thuận lợi cho đấu tranh ngoại giao. Một vấn đề rất quan trọng hiện nay là lập ở Sài Gòn một chính phủ có mục đích thảo luận các vấn đề chính trị với Mặt trận, cùng Mặt trận đi đến thành lập một chính phủ liên hiệp, đòi đế quốc Mỹ phải rút quân ra khỏi miền Nam Việt Nam, đem lại hoà bình thực sự và độc lập dân tộc. Do đó, cần gắn chặt đấu tranh chính trị với đấu tranh ngoại giao, lợi dụng mâu thuẫn giữa các phe phái ngụy, lật đổ ngụy quyền hiện nay. Để làm việc này, ta cần lợi dụng vai trò của Pháp và bọn thân Pháp. Ta cần có sách lược với Pháp để lợi dụng bọn thân Pháp trong bước quá độ này. Như vậy ta phải đẩy mạnh phong trào thành thị, phối hợp cuộc đấu tranh chính trị và ngoại giao và sách lược với Pháp (để lật đổ Thiệu - Kỳ) với một kế hoạch quân sự rất tích cực để giành một thắng lợi quân sự cao nhất như ý đồ đã định, đánh một cú phủ đầu làm cho Ních-xơn phải dứt khoát mau rút khỏi miền Nam Việt Nam.

2. Về một số vấn đề của Hội nghị Pari, ta chủ trương:

Trong *đấu tranh công khai*, chủ yếu là nêu cao chính nghĩa và thiện chí của ta.

Về thủ tục, ta giữ vững những nguyên tắc là hội nghị gồm có bốn đoàn đại biểu bình đẳng, Mặt trận là một đoàn độc lập. Đây là một nguyên tắc không thể nhân nhượng. Về các vấn đề khác, ta có thể linh hoạt.

Trong *thảo luận chung*, Mặt trận phát biểu chính về các vấn đề miền Nam Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ủng hộ và phối hợp. Ta sẽ vạch trần toàn bộ quá trình can thiệp và xâm lược của Mỹ, tội ác chiến tranh của chúng, lên án nguy quyền; làm rõ vai trò và vị trí của Mặt trận; nêu quyết tâm của đồng bào miền Nam và Mặt trận chiến đấu cứu nước cho đến thắng lợi hoàn toàn, buộc Mỹ rút khỏi miền Nam Việt Nam, nêu lập trường nguyên tắc của ta và giải pháp năm điểm của Mặt trận. Bài phát biểu đầu của anh Kiếm là bài toàn diện, có nêu cả lập trường của Mặt trận.

Nếu hội nghị tiến triển thuận lợi thì sau một thời gian thảo luận chung, có thể chuyển sang bàn cụ thể các vấn đề.

Trong *tiếp xúc hậu trường*, ta dùng việc mặc cả về rút quân và lập chính phủ liên hiệp lâm thời để ép Mỹ thay đổi nguy. Ta đòi Mỹ phải nói chuyện với Mặt trận (ngay cả trong hậu trường) về những vấn đề liên quan đến miền Nam, giải quyết những vấn đề về miền Nam. Dù Mỹ đề nghị giải quyết toàn bộ hoặc muốn bàn vấn đề quân sự trước, ta cũng sẵn sàng thảo luận, nhưng trong trường hợp nào, ta cũng đòi bàn trước hết vấn đề Mỹ rút quân.

3. *Phân hoá và làm tan rã nguy là một công tác quan trọng phải tiến hành trong suốt thời gian dài.*

Trước mắt, ta lên án, cô lập đoàn nguy ở Pari. Cần có kế hoạch phân hoá bọn này.

Để thúc đẩy đà tan rã của nguy và tập hợp thêm lực lượng mới, Mặt trận và Liên minh cần tiến hành hiệp thương, đề ra cương lĩnh tối thiểu của chính phủ liên hiệp lâm thời và tuyên bố sẵn sàng hiệp thương với những người có thiện chí với hoà bình, độc lập. Ngoài này đang nghiên cứu khả năng cụ thể của Pháp và những biện pháp để tranh thủ Pháp. Đề nghị các anh trong đó cũng nghiên cứu vấn đề, cho biết bọn nguy nào thân Pháp hoàn toàn, bọn nào vừa thân Pháp vừa thân Mỹ, bọn nào thân Mỹ hoàn toàn và cho biết có thể làm gì để tranh thủ Pháp và thân Pháp. Bộ Chính trị cũng đã nhắc anh Thọ và anh Xuân Thuỷ tìm hiểu và góp ý kiến về vấn đề này.

4. Ngoài ra, Bộ Chính trị còn đề ra một số mặt công tác khác về đối ngoại: phát huy những thuận lợi mới, tranh thủ hơn nữa sự ủng hộ của phe xã hội chủ nghĩa; thảo luận với Neo Lào Hắcxạt cùng tiến công ngoại giao và chính trị để phối hợp với ta; tăng cường mặt trận nhân dân Đông Dương, thúc đẩy mặt tích cực của Campuchia; tăng cường mặt trận nhân dân thế giới ủng hộ nhân dân Việt Nam chống Mỹ xâm lược (xúc tiến việc tổ chức hội nghị nhân dân thế giới ủng hộ ta, đẩy mạnh hoạt động quốc tế của hai miền) và nghiên cứu tranh thủ các nước trung gian.

5. Các anh có ý kiến gì thêm xin cho biết.

BỘ CHÍNH TRỊ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO
HỘI NGHỊ BAN BÍ THƯ
 Số 21-TB/TW, ngày 18 tháng 12 năm 1968
Về công tác Công đoàn năm 1968
và phương hướng nhiệm vụ công tác
Công đoàn năm 1969

Ngày 18 tháng 11 năm 1968, Ban Bí thư có các đồng chí Lê Duẩn, Lê Văn Lương và Tố Hữu, đã nghe Đảng đoàn Tổng Công đoàn báo cáo về tình hình công tác công đoàn năm 1968 và dự kiến công tác công đoàn năm 1969.

Tham dự Hội nghị còn có đại diện Ban Công nghiệp Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương, Đảng đoàn phụ nữ Trung ương và Ban Bí thư Trung ương Đoàn Thanh niên.

Ban Bí thư đã có những nhận định chính về công tác công đoàn năm 1968 và quyết định phương hướng nhiệm vụ công tác công đoàn năm 1969 như sau:

I. NHẬN ĐỊNH VỀ
CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN NĂM 1968

Công tác công đoàn đã có những tiến bộ mới:

1. Từ khi có Nghị quyết 167 "về việc tăng cường công tác vận động công nhân và hoạt động của công đoàn trong tình hình mới", các cấp công đoàn đã tích cực giúp các cấp uỷ Đảng phổ biến nghị quyết, đồng thời đã tăng cường đi sát cơ sở, đi vào sản xuất, cố gắng rút kinh nghiệm về một số công tác như phát động công nhân xây dựng và bàn biện pháp thực hiện kế hoạch nhà nước, cải tiến nội dung hội nghị công nhân, viên chức và bước đầu củng cố cơ cấu Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.

2. Công đoàn các cấp đã phối hợp với các ngành thương nghiệp, lương thực góp phần giải quyết một số vấn đề cấp thiết về đời sống của quần chúng như: tổ chức Hội đồng phân phối ở cấp thành, tỉnh và cơ sở nhằm thực hiện phân phối công bằng, hợp lý, đúng tiêu chuẩn, định lượng và đến tay người tiêu dùng. Một số địa phương như Liên hiệp Công đoàn Nam Hà đã có một số kinh nghiệm trong việc tham gia và tổ chức phân phối lương thực, thực phẩm, hàng hoá trong khu vực xí nghiệp, cơ quan. Tổng Công đoàn và các cấp công đoàn đã phối hợp với ngành lương thực và các cơ quan quản lý giải quyết được một phần việc chế biến bột mì, đẩy mạnh trồng trọt, chăn nuôi, tổ chức đời sống công nhân, viên chức.

Ngoài những việc nói trên, Tổng Công đoàn đã làm thí điểm tổ chức cho công nhân, viên chức học ba bài chính trị cơ bản phổ thông soạn theo tinh thần và nội dung Nghị quyết 167 (vai trò và nhiệm vụ của giai cấp công nhân, làm chủ tập thể, vai trò và nhiệm vụ của công đoàn).

Chuyển biến đáng chú ý nhất của hệ thống công đoàn là

đã bước đầu cải tiến chỉ đạo, đi vào sản xuất, coi trọng việc vận động công nhân, viên chức tham gia xây dựng và bàn biện pháp thực hiện kế hoạch nhà nước từ tổ trở lên.

Tuy nhiên, so với yêu cầu của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, với vai trò, chức năng của công đoàn như Đảng và Nhà nước đã quy định thì tác dụng thiết thực của các cấp công đoàn còn ít. Công tác công đoàn còn kém tính chiến đấu, tính thiết thực và tính quần chúng.

Những hiện tượng trong công nhân, viên chức cần quan tâm là:

Trong chiến đấu, nam nữ công nhân rất anh dũng và càng ở nơi gay go, ác liệt, càng chiến đấu anh dũng, càng tỏ ra tính tổ chức, tính tập thể, tính kỷ luật cao. Nhưng trong sản xuất và đời sống thì còn nhiều thiếu sót như năng suất lao động thấp, kỷ luật lao động lỏng lẻo, ngày công, giờ công không thực hiện đúng theo chế độ, ăn cắp, lãng phí của công... còn xảy ra ở nhiều nơi.

Nguyên nhân chủ yếu là do công tác quản lý kinh tế, nhất là quản lý lao động của cơ quan quản lý có nhiều thiếu sót; sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng thiếu chặt chẽ mà công đoàn thì chưa có tác động thiết thực vào vấn đề này.

Công nhân ta phần đông là nông dân, một số là học sinh và con em nhân dân lao động mới vào nghề, do đó còn mang nhiều lối làm ăn của người sản xuất nhỏ, chưa biết kỷ luật của kỹ nghệ, chưa am hiểu kỹ thuật.

Công đoàn cần nhận thức rõ đặc điểm ấy, để quyết tâm hướng dẫn công nhân, viên chức thực hiện ba cuộc cách mạng: cách mạng quan hệ sản xuất, cách mạng kỹ thuật, cách mạng văn hoá và tư tưởng, mà then chốt là cách mạng

kỹ thuật để xây dựng chủ nghĩa xã hội.

II. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN NĂM 1969

Nhiệm vụ của tổ chức công đoàn năm 1969 là: "Giáo dục, tổ chức công nhân viên chức phát huy vai trò làm chủ tập thể, hăng say sản xuất, công tác, từng bước thực hiện cách mạng kỹ thuật, thiết thực tham gia quản lý xí nghiệp, quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước, nhất là quản lý lao động; đồng thời, cảnh giác chống địch và khắc phục những khó khăn về đời sống, để thiết thực hưởng ứng Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, góp phần to lớn vào việc xây dựng và bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa và làm tròn nghĩa vụ đối với miền Nam ruột thịt".

Cụ thể, cần phát huy vai trò tích cực và trách nhiệm của công đoàn trong việc:

- Bảo đảm ngày công, giờ công theo chế độ;
- Chấp hành nghiêm chỉnh kỷ luật lao động;
- Bảo vệ lợi ích, chăm lo và khẩn trương giải quyết những vấn đề bức thiết về đời sống vật chất, văn hoá của công nhân, viên chức.

Thông qua việc thực hiện những nhiệm vụ trên mà kiên quyết củng cố công đoàn cơ sở từ tổ công đoàn trở lên và kiện toàn từng bước công đoàn các cấp.

Sau đây là một số công tác cụ thể, các cấp công đoàn cần cố gắng thực hiện tốt trong năm 1969:

1. Về sản xuất và quản lý kinh tế

- Giáo dục, động viên công nhân, viên chức sôi nổi sản xuất

và công tác, không ngừng trau dồi tay nghề, nắm vững kỹ thuật, nghiệp vụ, đảm bảo ngày công, giờ công theo chế độ; nghiêm chỉnh chấp hành kỷ luật lao động, chống ăn cắp, lãng phí của công; nâng cao năng suất lao động, hiệu suất công tác, thi đua hoàn thành thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1969.

- Đi sâu vào việc tham gia quản lý kinh tế, nhất là quản lý lao động; tập hợp, nghiên cứu ý kiến của công nhân và tham gia thiết thực với cơ quan quản lý, thực sự đóng góp vào việc chấn chỉnh công tác quản lý và xây dựng chế độ quản lý.

- Rút kinh nghiệm và cải tiến nội dung hội nghị công nhân, viên chức ở cơ sở (từ tổ sản xuất trở lên) làm cho hội nghị công nhân, viên chức có tác dụng thiết thực phát huy vai trò làm chủ tập thể của quần chúng đối với các vấn đề sản xuất và đời sống quần chúng.

2. Về đời sống

- Đi sâu vào đời sống của quần chúng, chủ động đề ra yêu cầu với cơ quan quản lý và cùng với cơ quan quản lý và các ngành liên quan giải quyết tốt những vấn đề bức thiết về đời sống của công nhân, viên chức về các mặt ăn, mặc, ở, đi lại và gia đình, con cái của công nhân, viên chức.

- Tham gia việc tổ chức phân phối lương thực, thực phẩm, công nghiệp phẩm và kiểm tra, giám sát phân phối trong khu vực xí nghiệp, cơ quan.

- Tham gia tổ chức và kiểm tra việc ăn uống của công nhân, viên chức, chú trọng giải quyết tốt việc chế biến bột mì, xây dựng nhà ăn tập thể và ăn ca ba.

- Tham gia thường xuyên với cơ quan quản lý và cơ quan

lao động thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách lao động, tiền lương, nâng cấp, nâng bậc thường xuyên, mở rộng lương sản phẩm... Trong việc giải quyết vấn đề đời sống của công nhân, viên chức, một mặt phải đề cao tinh thần trách nhiệm, khẩn trương giải quyết những vấn đề bức thiết; mặt khác phải biết động viên, giáo dục công nhân khắc phục khó khăn, chịu đựng gian khổ để đóng góp vào sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và đẩy mạnh tốc độ công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa nước nhà.

3. Về công tác tuyên truyền, giáo dục

- Các cấp công đoàn cần phối hợp chặt chẽ với Ban Tuyên huấn của Đảng, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các ngành quản lý kinh tế để có kế hoạch giáo dục chính trị, tư tưởng và bồi dưỡng văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân, viên chức, nhằm nâng cao giác ngộ giai cấp, không ngừng nâng cao tay nghề, nắm vững kỹ thuật, đảm bảo ngày công, giờ công theo chế độ, thực hiện nghiêm chỉnh kỷ luật lao động; chống ăn cắp, lãng phí của công; gây một khí thế sôi nổi đi vào thực hiện ba cuộc cách mạng.

Một số việc cụ thể cần chú ý thực hiện trong năm 1969:

- Tổ chức học ba bài chính trị cơ bản phổ thông gắn liền với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của cơ sở, của địa phương, của từng ngành và đảm bảo thực hiện công tác công đoàn năm 1969 (Tài liệu do Tổng Công đoàn soạn) cho toàn thể công nhân, viên chức.

- Tạo điều kiện cần thiết để bồi dưỡng nhanh chóng cho công nhân, viên chức về văn hoá, kỹ thuật, nghiệp vụ, chú trọng nữ công nhân, viên chức.

- Giáo dục cho cán bộ công đoàn cơ sở hiểu rõ nhiệm vụ

cụ thể của công đoàn, biết cách tổ chức lãnh đạo hội nghị công nhân, viên chức, biết tập hợp ý kiến của quần chúng, biết tổ chức sinh hoạt thường kỳ của công đoàn một cách thiết thực ở cơ sở từ tổ trở lên.

4. Về công tác tổ chức và cán bộ

- Công tác vận động công nhân, viên chức là công tác chung của toàn Đảng và của các ngành. Các cấp uỷ Đảng có nhiệm vụ lãnh đạo chặt chẽ công đoàn làm đúng vai trò, chức năng như nghị quyết của Đảng và luật pháp của Nhà nước quy định. Các cơ quan nhà nước và các ngành quản lý kinh tế phải thực hiện nghiêm chỉnh những quy định của Quốc hội và Chính phủ về vai trò, chức năng của công đoàn. Năm 1969 nên có những quy định cụ thể về trách nhiệm của Nhà nước, của các ngành và của công đoàn đối với việc chăm lo sản xuất và đời sống của công nhân và chức năng tham gia quản lý của công đoàn.

- Cần nhanh chóng kiện toàn công đoàn các cấp: công đoàn cơ sở, Liên hiệp Công đoàn khu, tỉnh, thành, các công đoàn ngành dọc và Tổng Công đoàn. Những người đại diện cho công nhân, viên chức ở các cấp công đoàn phải là những người tiêu biểu, phản ánh được đội ngũ công nhân, viên chức, phải có năng lực chính trị, có nhiệt tình cách mạng, có trình độ hiểu biết về kinh tế, kỹ thuật, nghiệp vụ và có phương pháp hoạt động quần chúng. Ban Chấp hành công đoàn ngành dọc phải gồm những người ưu tú nhất trong ngành ấy. Cán bộ công đoàn phải biết phát động công nhân làm cách mạng kỹ thuật ở cơ sở, đồng thời phải có trình độ hiểu biết nhất định về sự phát triển của nền kinh tế nước ta để thiết

thực tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

Song song với việc kiện toàn tổ chức, phải cải tiến lề lối chỉ đạo nhằm "tất cả phục vụ cho cơ sở" (xí nghiệp, phân xưởng, tổ sản xuất, công tác), khắc phục lối làm việc hành chính, *chính trị chung chung*.

- Mở Đại hội công đoàn cơ sở, bảo đảm thực sự dân chủ để đoàn viên lựa chọn người xứng đáng bầu vào Ban Chấp hành công đoàn cơ sở.

- Củng cố và tăng cường công tác công đoàn ở các ngành sản xuất, thương nghiệp, giáo dục, y tế và các cơ quan hành chính.

Về các ngành sản xuất, trọng điểm là giao thông vận tải, than, điện, cơ khí, gỗ...

- Tổng Công đoàn cần phân công nắm từng địa bàn, từng ngành để có kế hoạch chỉ đạo thích hợp với thực tế từng nơi. Cần chỉ đạo trọng điểm để rút kinh nghiệm, đồng thời phải chỉ đạo toàn diện.

- Công đoàn cần phối hợp chặt chẽ với các Ban của Đảng và các ngành liên quan như Ban Tuyên huấn, Ban Tổ chức, Đoàn Thanh niên Lao động, Hội Liên hiệp Phụ nữ và các Bộ Công nghiệp, Giao thông vận tải, Thương nghiệp... cùng nhau nắm tình hình và kiểm tra một số cơ sở để rút kinh nghiệm về sự hoạt động của các tổ chức ở cơ sở (trách nhiệm, quyền hạn cụ thể của Đảng uỷ, Giám đốc, Công đoàn, Đoàn Thanh niên...) trong công tác quản lý sản xuất và chăm lo đời sống quần chúng, công tác giáo dục chính trị tư tưởng, văn hoá, kỹ thuật.

Việc định rõ trách nhiệm cụ thể giữa công đoàn, Đoàn Thanh niên và Hội Liên hiệp Phụ nữ trong các xí nghiệp, cơ

quan, Ban Tổ chức Trung ương, Tổng Công đoàn, Đoàn Thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ sẽ thảo luận một số nguyên tắc chung và cùng nhau đi vào giải quyết cụ thể ở cơ sở. Ban Bí thư sẽ bàn vấn đề này trong một phiên họp khác.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ VĂN PHÒNG
PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG BÁO

HỘI NGHỊ BAN BÍ THƯ
và Thường vụ Hội đồng Chính phủ
Số 22-TB/TW, ngày 19 tháng 12 năm 1968
bàn về công tác lao động

Trong các phiên họp ngày 12-11 và ngày 2-12-1968, Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ đã nghe Bộ Lao động báo cáo tình hình thực hiện các nghị quyết của Bộ Chính trị và Hội đồng Chính phủ về công tác lao động và đã cho một số ý kiến như sau:

1. Trong hai năm qua, công tác quản lý lao động đã có những cố gắng đúng phương hướng:

- Bảo đảm nhu cầu nhân lực ngày càng to lớn cho kinh tế và quốc phòng;
- Quản lý việc tăng lao động vào khu vực nhà nước;
- Đẩy mạnh việc đào tạo công nhân kỹ thuật;
- Kiện toàn một bước cơ quan lao động địa phương.

Các ngành, các cấp đã nhận thức rõ hơn về yêu cầu phân công mới lao động xã hội, cải tiến tổ chức lao động, cải tiến công cụ và trang bị công cụ mới nhằm nâng cao năng suất lao động.

Tuy nhiên, nhìn chung công tác quản lý lao động vẫn chưa có những tiến bộ cơ bản; tình trạng sử dụng lao động lãng phí và buông lỏng kỷ luật lao động còn phổ biến và nghiêm trọng. Nhiều khả năng tiềm tàng trong sản xuất và trong lao động chưa được khai thác, năng suất lao động chẳng những không tăng, mà còn giảm sút ở một số ngành. Các ngành và các địa phương chưa nghiêm chỉnh chấp hành

Thông tri 207/TT ngày 27-11-1967 của Ban Bí thư¹⁾ về việc tổ chức phổ biến và thi hành các nghị quyết của Bộ Chính trị và Thường vụ Hội đồng Chính phủ về công tác lao động. Nội dung các nghị quyết trên chưa được quán triệt từ trên xuống cơ sở. Các ngành, các cấp chưa tăng cường sự chỉ đạo cho tương xứng với tầm quan trọng và tính chất phức tạp của công tác này.

Vừa qua, sự chỉ đạo vừa thiếu tập trung, vừa thiếu toàn diện giữa yêu cầu đảm bảo nhân lực cho sản xuất và chiến đấu và yêu cầu phấn đấu tăng năng suất lao động thì yêu cầu phấn đấu tăng năng suất thực hiện chưa tốt. Trên ba mặt phân bố, sử dụng và bồi dưỡng sức lao động thì việc sử dụng và bồi dưỡng sức lao động chưa được chú ý đúng mức.

Để đạt một chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý lao động, trong thời gian tới, các ngành, các cấp phải hết sức coi trọng việc phổ biến và quán triệt những quan điểm và nội dung cơ bản của các nghị quyết của Bộ Chính trị và Thường vụ Hội đồng Chính phủ từ trên xuống cơ sở và tích cực nghiên cứu các biện pháp thực hiện một cách cụ thể, thiết thực.

¹⁾ Xem Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập, Sđd*, t. 28, tr. 493 (B.T).

2. Công tác quản lý lao động là khâu cơ bản và trọng yếu trong toàn bộ công tác quản lý kinh tế tài chính. Việc tổ chức lao động hợp lý nhằm nâng cao năng suất lao động có ý nghĩa quan trọng bậc nhất. Quản lý tốt lao động đòi hỏi phải tính toán hiệu quả kinh tế, làm sao với hao phí lao động ít nhất có thể đạt được hiệu quả kinh tế cao nhất. Trong quản lý lao động, cần vận dụng đúng đắn nguyên tắc phân phối theo lao động của chủ nghĩa xã hội, đi đôi với việc tăng cường giáo dục nâng cao giác ngộ xã hội chủ nghĩa, tinh thần làm chủ tập thể, ý thức tổ chức kỷ luật cho người lao động, phải coi trọng việc cải tiến chế độ tiền lương, làm sao tiền lương thực sự trở thành đòn xeo kinh tế để nâng cao năng suất lao động. Phải làm sao gắn chặt mức thu nhập của người lao động với năng suất lao động của bản thân mình và sự phát triển sản xuất của xí nghiệp, của cơ sở.

Bộ Lao động cần giúp các ngành nghiên cứu xây dựng những tiêu chuẩn cơ bản về lao động, một hệ thống định mức lao động cho từng ngành sản xuất làm cơ sở cho việc sử dụng hợp lý và tiết kiệm sức lao động, cho việc hạch toán kết quả lao động và tính toán tiền lương. Phải phấn đấu đưa những tiêu chuẩn và định mức đó vào sản xuất và thực hiện chế độ kiểm tra chặt chẽ. Qua việc cải tiến tổ chức lao động, đi đôi với việc cải tiến tổ chức sản xuất, cải tiến kỹ thuật, mà sử dụng hợp lý và tiết kiệm sức lao động mà phát huy mọi khả năng tiềm tàng trong sản xuất để tăng năng suất lao động. Nhiệm vụ nói trên phải được xem là nhiệm vụ chủ yếu của Bộ Lao động và cơ quan lao động các cấp.

Cần tập trung giải quyết vấn đề cải tiến công cụ và trang

bị công cụ mới. (Thí dụ: cần tập trung giải quyết dứt điểm vấn đề giải phóng đôi vai để tăng năng suất lao động). Mặt khác, cần có chính sách khuyến khích việc trau dồi nghề nghiệp, chuyên môn hoá lao động, làm cho từng ngành có đội ngũ vững mạnh công nhân lành nghề, cán bộ giỏi nghiệp vụ, làm lâu năm trong nghề.

3. Miền Bắc nước ta đang từng bước thực hiện sự phân công mới lao động xã hội, Bộ Lao động cùng với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước cần nắm vững phương hướng và quy hoạch phát triển kinh tế của các ngành, các vùng để nghiên cứu kế hoạch phân bố lao động hợp lý giữa khu vực Nhà nước và khu vực tập thể, giữa các ngành kinh tế quốc dân, giữa các vùng để bảo đảm sức lao động cho các ngành, các vùng, tạo nên sức lao động mới, năng suất lao động cao.

Bộ Lao động cần tích cực nghiên cứu vấn đề lao động nông thôn, đặc biệt chú ý vấn đề tăng năng suất lao động trong nông nghiệp, tạo điều kiện điều chỉnh lao động từ trồng trọt sang chăn nuôi và các ngành nghề khác trong nông nghiệp, đưa một phần lao động nông nghiệp sang bổ sung cho công nghiệp và các ngành kinh tế khác.

Để bảo đảm yêu cầu nhân lực ngày càng cao cho sản xuất và chiến đấu, cần tăng cường quản lý và thống nhất việc điều phối lao động giữa các ngành và các khu vực. Ở địa phương, việc điều phối lao động cần thống nhất vào Ủy ban hành chính các cấp.

4. Lao động nữ chiếm một tỷ trọng lớn trong lao động xã hội, cho nên phải hết sức coi trọng việc quản lý lao động nữ. Cần xây dựng sớm chính sách toàn diện đối với lao động nữ ở

nông thôn. Đối với lao động nữ ở khu vực Nhà nước, cần quán triệt và nghiêm chỉnh chấp hành Nghị quyết 31 của Hội đồng Chính phủ và các chế độ hiện hành. Phải thực hiện những biện pháp thiết thực nhằm cải thiện điều kiện làm việc sinh hoạt của lao động nữ, tạo điều kiện cho chị em vừa tham gia sản xuất tốt, công tác tốt, vừa nuôi dạy tốt con cái, nhất là trong hoàn cảnh xí nghiệp, cơ quan phải sơ tán.

5. Quản lý lao động là một công tác khó và phức tạp. Các ngành, các cấp cần đi sâu nghiên cứu và tăng cường chỉ đạo đối với công tác này, có phân công chuyên trách. Cần kiện toàn các tổ chức phụ trách lao động, nhất là ở các ngành sản xuất, ở các xí nghiệp, công trường.

a) Trong thời gian tới, Bộ Lao động cần nghiên cứu trình Ban Bí thư và Thường vụ Hội đồng Chính phủ các vấn đề sau:

- Đề án và chức năng, nhiệm vụ và tổ chức của Bộ Lao động theo hướng kiện toàn hệ thống cơ quan lao động để thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ nói trên.

- Báo cáo về toàn bộ chính sách chế độ tiền lương hiện hành và đề xuất những vấn đề cần giải quyết.

b) Bộ Lao động cần nghiên cứu trình Thường vụ Hội đồng Chính phủ những biện pháp cụ thể cần thi hành ngay nhằm khắc phục tình trạng buông lỏng quản lý lao động hiện nay.

K/T CHÁNH VĂN PHÒNG

PHÓ VĂN PHÒNG

PHẠM CHUNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA BỘ CHÍNH TRỊ**

Số 185-NQ/TW, ngày 26 tháng 12 năm 1968

**Về nhận định tình hình kinh tế hiện nay
và nhiệm vụ kinh tế năm 1969
(Kỳ họp từ ngày 10 đến ngày 13-10-1968)**

I

Từ đầu năm 1968 đến nay, cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã đi vào thời kỳ mới và giành được những thắng lợi rất to lớn. Các đợt tiến công và nổi dậy của quân và dân ta ở miền Nam và việc ta đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ đối với miền Bắc, càng động viên mạnh mẽ ý chí quyết chiến, quyết thắng của nhân dân cả nước ta và đem lại cho bè bạn ta ở khắp năm châu một nguồn phấn khởi mới.

Sát cánh cùng đồng bào miền Nam ruột thịt, trong những năm qua, nhân dân ta ở miền Bắc đã lao động và chiến đấu rất dũng cảm, góp phần rất quan trọng vào thắng lợi vẻ vang của cách mạng cả nước.

Chúng ta đã đáp ứng những yêu cầu ngày càng lớn của tiền tuyến, bảo đảm cho chiến đấu và chiến thắng, đồng thời tăng cường lực lượng quốc phòng mạnh hơn nhiều so với trước.

Chúng ta đã chuyển hướng việc xây dựng và phát triển kinh tế vừa phù hợp với tình hình có chiến tranh, vừa phù hợp với phương hướng tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội. Dựa vào quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa được củng cố và cơ sở vật chất và kỹ thuật được tăng cường, kinh tế địa phương, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp và công nghiệp địa phương đang có đà tiến bộ. Nhiều xí nghiệp công nghiệp Trung ương giữ vững được sản xuất hoặc được chỉnh đốn lại và đi vào sản xuất. Với sự tham gia đắc lực của nhân dân, ngành giao thông đã dũng cảm làm nhiệm vụ, giao thông vận tải nói chung được thông suốt.

Chúng ta đã có nhiều cố gắng bảo đảm đời sống của nhân dân tương đối ổn định, giảm bớt những khó khăn do sự phá hoại của địch và thiên tai gây ra. Sự nghiệp văn hoá, giáo dục, y tế phát triển mạnh hơn trước, góp phần tích cực phục vụ sản xuất và chiến đấu.

Chúng ta cũng đã có sự chuẩn bị từng bước cho việc xây dựng và phát triển kinh tế sau chiến tranh: đẩy mạnh việc đào tạo cán bộ và công nhân kỹ thuật, tăng cường công tác điều tra thăm dò địa chất, nghiên cứu các quy hoạch và kế hoạch dài hạn, nghiên cứu và bước đầu giải quyết một số vấn đề về tổ chức và quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa.

Trước những thử thách nặng nề của chiến tranh, miền Bắc xã hội chủ nghĩa đã được bảo vệ và vững bước tiến lên

trên con đường xã hội chủ nghĩa, đang phát huy mạnh mẽ vai trò, tác dụng của hậu phương lớn đối với tiền tuyến lớn. Ngược lại đế quốc Mỹ, tên quốc tế đầu sỏ, kẻ thù hung ác nhất của cả loài người, đã bị thua lớn trong cuộc chiến tranh phá hoại miền Bắc. *Thắng lợi vẻ vang của miền Bắc cùng với thắng lợi to lớn của miền Nam là những thắng lợi về chiến lược, có ý nghĩa vô cùng quan trọng đối với thời kỳ mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Nguồn gốc của những thắng lợi ấy trước hết là đường lối độc lập tự chủ đúng đắn và sáng tạo của Đảng ta*, là sức mạnh của chế độ xã hội chủ nghĩa, ý chí quyết chiến quyết thắng của toàn dân ta biểu hiện mạnh mẽ trong cuộc chiến tranh nhân dân phát triển đến mức cao, sự ủng hộ và giúp đỡ to lớn và quý báu của các nước xã hội chủ nghĩa và của nhân dân thế giới.

Bên cạnh những thắng lợi to lớn nói trên, những chỗ yếu và buông lỏng trong công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý Nhà nước đã hạn chế một phần thắng lợi, đã dẫn đến tình trạng trì trệ, giảm sút trong một số ngành kinh tế và làm nảy sinh một số hiện tượng tiêu cực:

- Ở nhiều xí nghiệp và cơ quan nhà nước, kỷ luật lao động rất lỏng lẻo. Năng suất lao động vốn đã thấp lại còn giảm sút. Các định mức lao động và kinh tế - kỹ thuật nói chung không được thực hiện. Việc thực hiện kế hoạch nhà nước, chấp hành chính sách của Đảng và Chính phủ, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và pháp luật của Nhà nước thiếu nghiêm chỉnh, có nhiều trường hợp rất tùy tiện.

- Vật tư, thiết bị, tiền vốn tăng lên nhiều nhưng sử dụng kém, đạt hiệu quả thấp; của cải của Nhà nước bị hư hỏng và

mất mát nhiều.

- Sản xuất nông nghiệp có nhiều mặt sút kém, công nghiệp địa phương phát triển chậm, một số cơ sở công nghiệp nặng rất quan trọng bị trì trệ, sản xuất giảm sút. Xây dựng cơ bản thiếu tập trung để dứt điểm, cho nên một số công trình xây dựng kéo dài, gây ra nhiều lãng phí. Khi dịch ném bom hạn chế, công tác bảo đảm giao thông ở nam Quân khu IV có thiếu sót lớn, gây ra nhiều trở ngại trong việc thực hiện kế hoạch vận chuyển chi viện tiền tuyến; tổ chức vận tải có nhiều khâu yếu, không phát huy được hết năng lực vận chuyển phục vụ tiền tuyến và kinh tế.

- Các hoạt động về lưu thông phân phối có nhiều thiếu sót và sơ hở; phương thức thu mua và cung cấp có chỗ chưa thích hợp, gây ảnh hưởng không tốt trong nhân dân. Việc quản lý thị trường bị buông lỏng; tệ ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu có chiều hướng phát triển và có những trường hợp nghiêm trọng. Một số phần tử đầu cơ trục lợi đã kinh doanh trái phép, bọn lưu manh cũng tìm cách hoạt động, gây thêm rối loạn trên thị trường.

- Đời sống của nhân dân có những khó khăn mới, nhất là ở các vùng bị địch đánh phá ác liệt, các vùng bị bao lút.

Về khách quan, nền kinh tế của ta vốn kém phát triển và không cân đối; sự phá hoại của địch cũng gây cho ta những tổn thất, làm giảm sút một phần năng lực sản xuất và vận tải. Trong khi đó, các yêu cầu của chiến tranh lại tăng nhiều, tăng nhanh. Chúng ta phải điều động nhiều sức người, sức của từ hậu phương ra tiền tuyến. Các trận bão lụt gần đây cũng ảnh hưởng lớn đến sản xuất, nhất là sản xuất nông

ng nghiệp và đời sống của nhân dân ở một số địa phương. Tuy nhiên, tất cả những khó khăn đó đều có thể khắc phục phần lớn và đáng lẽ chúng ta phải làm được như vậy. Nhưng chúng ta đã *không kiên quyết và kịp thời tăng cường cải tiến công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước*. Những thiếu sót đó là nguyên nhân chủ yếu của những hiện tượng trì trệ, tiêu cực khá nghiêm trọng kể trên trong nền kinh tế quốc dân. Những thiếu sót đó có thể quy thành năm điểm sau đây:

1. Tổ chức quản lý nền kinh tế xã hội chủ nghĩa của ta ở miền Bắc có nhiều chỗ yếu và chưa thật thích hợp; trình độ tổ chức và quản lý tiến bộ quá chậm so với yêu cầu của sự nghiệp cách mạng; lề lối làm việc còn quan liêu, sự vụ, thủ công, mang nặng tính chất sản xuất nhỏ. Công tác kế hoạch hoá còn có nhiều nhược điểm và khuyết điểm, lại chậm cải tiến và tăng cường theo đúng yêu cầu của nhiệm vụ mới. Trong chiến tranh, chúng ta đã *buông lỏng công tác tổ chức và quản lý*, lại thiếu kiểm tra, không phát hiện kịp thời và thiếu kiên quyết, thiếu biện pháp có hiệu lực để khắc phục chiều hướng xấu. Tất cả những cái đó không bảo đảm thực hiện một cách có hiệu quả nhất đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng và thế cân đối vững chắc của nền kinh tế quốc dân. Đó là *khuyết điểm lớn nhất, nặng nhất*.

2. Chưa quán triệt đầy đủ đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển kinh tế. Vì nhận thức còn nông cạn về các vấn đề cơ bản, như phương hướng phát triển nông nghiệp toàn diện, xây dựng kinh tế địa phương, xây dựng công nghiệp địa phương, cho nên việc thể hiện trong kế hoạch nhà

nước cũng như việc tổ chức chỉ đạo thực hiện các mặt công tác đó đều chưa đạt yêu cầu, thường là giản đơn, đại khái, thiếu chặt chẽ, thiếu vững chắc.

3. Chưa phát huy đầy đủ lực lượng to lớn và quyền làm chủ tập thể của quần chúng, chưa tạo những điều kiện tốt nhất cho quần chúng đẩy mạnh sản xuất; chưa hết lòng chăm lo đời sống của quần chúng; chưa tổ chức được phong trào thi đua yêu nước sâu rộng, mạnh mẽ trong sản xuất và xây dựng kinh tế.

4. Chưa sử dụng đúng mức quyền lực của chuyên chính vô sản để phục vụ sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và xây dựng chủ nghĩa xã hội, tiếp tục công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa và trấn áp bọn phản cách mạng, trừng trị bọn phạm tội.

5. Chưa nắm vững và sử dụng tốt vũ khí giáo dục tư tưởng, chưa thật gắn công tác tuyên truyền, giáo dục, công tác tổ chức và cán bộ với thực tiễn sản xuất và đời sống, với công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước và quá trình thực hiện kế hoạch nhà nước.

Trước cục diện mới và yêu cầu mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước, phải nhận rõ và kiên quyết khắc phục những chỗ yếu và buông lỏng trong công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, để sớm làm chuyển biến tình hình một cách mạnh mẽ, làm đà tiến lên thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ trước mắt.

II

Trước hết, cần nhận rõ vị trí cực kỳ trọng yếu của năm 1969 trong lúc tình hình đang có những biến đổi lớn, mở ra

cục diện mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước.

Ở miền Nam, quân và dân ta phải tiếp tục chiến đấu quyết liệt, đề bẹp ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ, đập tan nguy quân, đánh đổ nguy quyền, quyết giành thắng lợi trong sự nghiệp giải phóng miền Nam.

Ở miền Bắc, địch buộc phải tuyên bố chấm dứt không điều kiện việc ném bom, bắn phá, nhưng chúng vẫn tiếp tục bay trinh sát và đánh mạnh các hành lang vào miền Nam. Ta vẫn phải cảnh giác đề phòng địch đánh phá lại miền Bắc.

Trong tình hình mới, sẽ xuất hiện những thuận lợi mới cần phát huy, những khó khăn mới cần khắc phục, nhiều vấn đề mới cần giải quyết, những yêu cầu mới rất to lớn cần đáp ứng để tiến lên giành toàn thắng. *Hướng phấn đấu của nhân dân ta là phải làm hết sức mình, bảo đảm cho tiền tuyến và hậu phương đều mạnh lên để thắng lớn.* Về mặt chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, phải có chuyển biến mạnh mẽ nhằm phục vụ đắc lực cho tiền tuyến, đưa sản xuất và xây dựng cơ bản tăng lên rõ rệt, nâng cao năng suất lao động, bảo đảm đời sống của nhân dân, khắc phục tình trạng buông lỏng trong quản lý kinh tế và thanh toán các hiện tượng tiêu cực, gây một đà phấn khởi mới trong quần chúng.

Theo tinh thần trên, *kế hoạch nhà nước năm 1969 nhằm thực hiện các nhiệm vụ:*

1. Tập trung sức bảo đảm đầy đủ và kịp thời yêu cầu tăng cường sức chiến đấu cho tiền tuyến, thực hiện triệt để khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

2. Đẩy mạnh sản xuất và xây dựng, bảo đảm đời sống của nhân dân, tập trung sức đẩy mạnh sản xuất nông

ng nghiệp, xây dựng kinh tế địa phương, ra sức tăng cường giao thông vận tải và những ngành trọng yếu của công nghiệp do Trung ương quản lý, làm cho lực lượng kinh tế miền Bắc thêm lớn mạnh.

3. Tích cực chuẩn bị cho những năm sau và cho việc khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh.

Nông nghiệp

Phải phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, đẩy mạnh thâm canh, nâng cao năng suất lao động, mở rộng thêm diện tích gieo trồng, đó là hướng cơ bản làm cho nền nông nghiệp hợp tác hoá của ta thực sự làm cơ sở để phát triển công nghiệp. Trong hai, ba năm tới, phải tập trung sức giải quyết vấn đề lương thực và thực phẩm, thực hiện và thực hiện vượt mức các mục tiêu: 5 tấn thóc trên mỗi hécta hai vụ, 2 con lợn trên mỗi hécta gieo trồng và 1 lao động làm một hécta gieo trồng, chủ yếu là ở các vùng đồng bằng, các huyện đồng bằng ở trung du và ở Liên khu IV cũ và các cánh đồng lớn ở miền núi. Phải coi trọng cả lúa và màu; đồng thời coi trọng tăng nhanh sản xuất các loại thực phẩm khác. Phải hình thành và mở mang những vùng sản xuất thực phẩm ở các thành phố, khu công nghiệp; tích cực phát triển một số cây công nghiệp, cây ăn quả và rau, đẩy mạnh phát triển chăn nuôi lợn, gà, vịt, v.v. ở đồng bằng, trung du để phục vụ công nghiệp và xuất khẩu. Phấn đấu đạt một số tiến bộ rõ rệt trong việc phát triển cây công nghiệp, chăn nuôi trâu bò đàn; trồng cây gây rừng ở các vùng trung du, miền núi; đồng thời hết sức hạn chế việc đốt nương, phá rừng. Xúc tiến việc phân vùng nông nghiệp, lâm nghiệp. Khẩn trương tiến hành

các công tác cần thiết chuẩn bị cho bước phát triển mới trong những năm sau. Phải làm tốt công tác thuỷ lợi, coi đó là biện pháp hàng đầu; tích cực tăng thêm các nguồn phân bón hữu cơ, phân lân và vôi; tích cực giải quyết nhu cầu về các loại nông cụ thường và đẩy mạnh việc trang bị các tổ rèn, mộc cho các hợp tác xã; xây dựng hệ thống quản lý giống và thi hành các quy chế quản lý giống trong trồng trọt và chăn nuôi. Phải làm tốt công tác sửa chữa, bồi đắp đê điều, rút kinh nghiệm từ vụ bão, lũ năm 1968 để làm cho thiết thực, chống chủ quan, chống lãng phí, hình thức.

Trước mắt, cần tích cực phát triển các loại rau, màu ngắn ngày; đẩy mạnh chuẩn bị và thực hiện vụ đông - xuân 1968 - 1969 thắng lợi toàn diện; sửa chữa nhanh mương phai, tích cực làm thuỷ lợi phòng và chống hạn; bảo đảm đủ giống, mạ, cấy trồng kịp thời vụ và hết diện tích; ra sức bảo vệ và chăm sóc trâu bò.

Công nghiệp

Về công nghiệp trung ương, cần chỉnh đốn và tích cực khôi phục một cách thiết thực các cơ sở hiện có, sắp xếp lại cho hợp lý các xí nghiệp đã sơ tán, phân tán, ra sức đẩy mạnh sản xuất, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm. Đồng thời bắt đầu xây dựng một số công trình trước đây đã hoãn hoặc tạm đình xây dựng, tích cực chuẩn bị điều kiện để đẩy mạnh khôi phục và phát triển công nghiệp sau chiến tranh. Hướng chủ yếu là tăng sản lượng than, điện, cơ khí, gỗ, xi măng, sử dụng tốt hơn lực lượng cơ khí phục vụ nông nghiệp, giao thông vận tải và công nghiệp địa phương, coi đây là những khâu quan trọng nhất để phát huy năng lực

sản xuất của các ngành; giải quyết tốt việc chế biến lương thực, thực phẩm, tăng thêm hàng tiêu dùng cho nhân dân.

Đẩy mạnh việc xây dựng và phát triển công nghiệp địa phương (bao gồm cả công nghiệp quốc doanh địa phương, hợp tác xã tiểu công nghiệp và hợp tác xã thủ công nghiệp), làm cho công nghiệp địa phương dần dần cân đối với nông nghiệp. Hướng chủ yếu của công nghiệp địa phương là phát triển mạng lưới cơ khí từ tỉnh đến huyện và hợp tác xã, phục vụ tốt hơn nông nghiệp và giao thông vận tải địa phương; phát triển thêm nhiều cơ sở chế biến bột mì, chế biến nông sản và thực phẩm, sản xuất các loại hàng tiêu dùng thông thường, khôi phục và phát triển nghề đánh cá, nâng cao sản lượng muối; đẩy mạnh sản xuất vật liệu xây dựng, đẩy mạnh công tác lâm nghiệp và khai thác gỗ.

Cần tăng cường quản lý các mặt kỹ thuật, vật tư, lao động, tài chính, tiếp tục phát động công nhân xây dựng chế độ làm chủ tập thể trong xí nghiệp, thực hiện đúng kỷ luật lao động và các quy trình công nghệ đã được quy định. Chăm lo tổ chức tốt đời sống của công nhân. Nâng cao trình độ nghề nghiệp của công nhân, trình độ kỹ thuật và quản lý của cán bộ, đẩy mạnh đào tạo công nhân và cán bộ cho yêu cầu sắp đến của công nghiệp trung ương và địa phương.

Giao thông vận tải

Cần gấp rút tăng cường sức vận tải trên tuyến Quân khu IV, hoàn thành kịp thời và vượt mức nhiệm vụ vận chuyển cho chiến trường, chú trọng bảo đảm các yêu cầu cấp bách về sản xuất và đời sống của nhân dân các địa phương từ Nghệ An trở vào.

Hết sức phát huy năng lực vận chuyển của các loại phương tiện đường sắt, đường sông và đường bộ, tăng cường và cải tiến quản lý cảng Hải Phòng, bảo đảm tiếp nhận tốt hàng nhập khẩu, tăng khối lượng vận chuyển than, gỗ...; chú trọng cải tiến việc vận chuyển hành khách, phục vụ tốt hơn sản xuất và đời sống của nhân dân. Phải hết sức bảo đảm an toàn trong giao thông vận tải.

Cần tăng cường công tác kiểm tra, kiên quyết khắc phục những thiếu sót khá trầm trọng hiện có, triệt để chống tham ô, lãng phí, để tạo nên một chuyển biến mạnh mẽ trong công tác quản lý giao thông vận tải nhằm sớm đưa năng suất lao động, hiệu suất sử dụng các loại phương tiện trở lại bình thường như trước khi địch đánh phá miền Bắc.

Lưu thông - phân phối

Kiểm tra để nắm chắc lực lượng thiết bị, vật tư và hàng hoá hiện có, sắp xếp lại kho tàng, chấn chỉnh lại công tác bảo quản vật tư và hàng hoá để tránh mất mát và hư hỏng. Cải tiến tổ chức phân phối vật tư nhằm thúc đẩy phát triển kinh tế trung ương và kinh tế địa phương, phục vụ sản xuất tốt hơn và chú trọng giúp đỡ các tỉnh trong Quân khu IV. Hết sức đề cao tiết kiệm, quản lý chặt chẽ việc sử dụng vật tư trong xây dựng và sản xuất, kiểm tra việc thực hiện các định mức sử dụng vật tư, cải tiến các định mức đã lạc hậu, bổ sung các định mức hiện còn thiếu. Tăng thêm vật tư và hàng hoá dự phòng để bảo đảm các nhu cầu đột xuất.

Làm tốt công tác thu mua lương thực, thực phẩm, các loại nông sản. Cải tiến tổ chức phân phối hàng hoá, bảo đảm cung cấp đến tay người tiêu dùng được thuận tiện hơn. Đẩy

mạnh cuộc vận động quản lý thị trường, tích cực ngăn chặn và kiên quyết đấu tranh chống tệ ăn cắp, đầu cơ, buôn lậu.

Tiếp nhận tốt hàng nhập khẩu, bảo đảm kế hoạch xuất khẩu và tích cực chuẩn bị để tăng thêm nguồn hàng xuất khẩu trong năm 1969 và những năm tới.

Tăng thu, tiết kiệm chi, quản lý chặt chẽ tiền mặt. Nghiên cứu chấn chỉnh hệ thống giá cả hiện nay cho hợp lý.

Chăm lo giải quyết một bước các khó khăn về đời sống của nhân dân, nhất là ở các địa phương nam Liên khu IV cũ, các vùng bị bão lụt; thực hiện các quy định mới về chính sách lương thực, nhằm đảm bảo sản xuất, ổn định đời sống của nông dân và những người không sản xuất lương thực ở nông thôn. Giải quyết các vấn đề chế biến bột mì, đậu phụ, cung cấp rau, chất đốt, tăng cường quản lý các nhà ăn tập thể..., bảo đảm đời sống của công nhân, viên chức, sinh viên và học sinh.

Lao động, đào tạo cán bộ và công nhân

Phải bảo đảm yêu cầu động viên sức người cho tiền tuyến, cho công tác bảo đảm giao thông vận tải và bổ sung lao động cho các ngành đang phát triển để phục hồi và đẩy mạnh sản xuất. Chuẩn bị điều kiện cho việc phân bổ lao động sau chiến tranh. Cần cải tiến tổ chức, sắp xếp lại lao động, nâng cao kỷ luật lao động, xây dựng và thực hiện tốt các định mức lao động để tăng năng suất lao động ở tất cả các ngành; các cơ sở sản xuất phải phấn đấu đạt mức năng suất lao động trước chiến tranh và tiếp tục nâng cao hơn nữa năng suất lao động.

Tăng cường *công tác khoa học kỹ thuật*. Tiếp tục mở rộng

việc đào tạo cán bộ kỹ thuật, cán bộ quản lý kinh tế và công nhân kỹ thuật. Tăng cường lực lượng giảng dạy và các thiết bị thực tập để nâng cao chất lượng đào tạo và học tập.

III

Trước yêu cầu to lớn của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước và yêu cầu củng cố hậu phương, đẩy mạnh xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, toàn Đảng, toàn dân ta phải phấn đấu thực hiện thắng lợi những nhiệm vụ kinh tế trước mắt, hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch nhà nước năm 1969.

Để làm tròn trách nhiệm ấy, cần phải có *chuyển biến mạnh mẽ trong công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, từ trung ương đến các cơ sở sản xuất*. Cần nghiên cứu để giải quyết từng bước yêu cầu ấy một cách cơ bản; mặt khác, phải thi hành ngay một số biện pháp cụ thể, thiết thực, giải quyết sớm một số vấn đề cấp bách.

1. Gây chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trong nhận thức tư tưởng của cán bộ và quần chúng nhân dân

Giáo dục tốt cán bộ và nhân dân, làm cho mọi người nhận thức rõ tình hình, nhiệm vụ mới, nêu cao ý chí quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm hoàn thành mọi nhiệm vụ theo khẩu hiệu "Tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược".

Xây dựng cho cán bộ và những người lao động thấm nhuần những tư tưởng lớn sau đây: làm chủ tập thể; chủ động tiến công, quyết vượt qua mọi khó khăn, tích cực vươn lên hoàn thành nhiệm vụ; tinh thần kỷ luật, ý thức tổ chức,

thi hành nghiêm chỉnh các nghị quyết, chỉ thị của Đảng và Chính phủ; tôn trọng pháp luật của Nhà nước, chỉ tiêu của kế hoạch nhà nước; nắm vững quan điểm quần chúng, phát huy khả năng to lớn của quần chúng và chăm lo đời sống của quần chúng; nắm vững quan điểm độc lập, tự chủ, tự lực cánh sinh.

Cần kiểm điểm một cách nghiêm túc công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước của các cấp, các ngành, kiểm điểm công tác của mỗi đơn vị, mỗi người, đánh giá đúng các thành tích và khuyết điểm, đi sâu vào các nguyên nhân; vạch rõ trách nhiệm đồng thời xác định những biện pháp cơ bản và những biện pháp trước mắt để làm chuyển biến tình hình. Các cấp lãnh đạo phải gương mẫu tự phê bình và phê bình, sửa chữa các thiếu sót, thực sự chuyển biến trong hành động, trong công tác, kiên quyết khắc phục tình trạng buông lỏng trong chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước.

2. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, chấn chỉnh công tác quản lý nhà nước và cải tiến công tác vận động quần chúng

- Cần tăng cường *sự lãnh đạo của Đảng* về các mặt: xây dựng đường lối, chính sách, làm sáng tỏ thêm quan điểm và phương hướng trên một số vấn đề cơ bản; lãnh đạo và kiểm tra việc tổ chức thực hiện; lãnh đạo đảng viên và quần chúng thực hiện đường lối, chính sách. Bộ Chính trị tăng cường lãnh đạo về đường lối, phương hướng xây dựng và phát triển kinh tế, về quản lý kinh tế, quản lý nhà nước. Ban Bí thư cần tập trung thời giờ vào việc chỉ đạo kinh tế, tăng cường chỉ đạo việc nghiên cứu các vấn đề về đường lối, chính sách, kế

hoạch, tăng cường công tác kiểm tra đối với các ngành, các địa phương. Các tỉnh uỷ, thành uỷ phải đi sâu vào việc chỉ đạo kinh tế, chỉ đạo thực hiện ba cuộc cách mạng (về quan hệ sản xuất, về kỹ thuật và về tư tưởng và văn hoá), thường xuyên kiểm tra nắm chắc cơ sở, đi sát quần chúng. Ở các đảng bộ cơ sở, cần đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ, tăng cường công tác xây dựng Đảng về tư tưởng và tổ chức, *phải làm cho chi bộ đảng có trình độ hiểu biết và có năng lực quản lý kinh tế*, nêu cao vai trò tiên phong của mỗi chi bộ, mỗi đảng viên trong việc quản lý sản xuất và quản lý các mặt khác.

- *Chính quyền nhà nước* là công cụ chủ yếu để thực hiện các chức năng của chuyên chính vô sản, là người tổ chức, quản lý việc thực hiện đường lối, chính sách của Đảng. Vì thế, cần tăng cường trách nhiệm tập thể của Hội đồng Chính phủ, củng cố sự chỉ đạo toàn diện và tập trung của Thường vụ Hội đồng Chính phủ, bảo đảm sự phân công và phối hợp giữa các đồng chí phụ trách chủ yếu để quán xuyến chỉ đạo các mặt đối với các Bộ, các địa phương. Thành lập cơ quan Thanh tra của Chính phủ. Kiện toàn bộ máy giúp việc Hội đồng Chính phủ và Thường vụ Hội đồng Chính phủ; tăng cường Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và sử dụng tốt các cơ quan tổng hợp (Tài chính, Lao động, Vật giá, Thống kê, Ủy ban Khoa học và Kỹ thuật Nhà nước, v.v.).

Cần phân nhiệm rõ và sửa đổi lề lối làm việc của Chính phủ, các Bộ và các Tổng cục, làm cho các Bộ, các Tổng cục có điều kiện và quyền lực thi hành nhiệm vụ của mình, phát huy đầy đủ chức năng của mỗi Bộ và chức trách của Bộ trưởng. Thường vụ Hội đồng Chính phủ cần thường xuyên

kiểm tra và giúp đỡ các Bộ và Tổng cục, nhất là những Bộ và Tổng cục quan trọng, nhằm kiện toàn tổ chức, nâng cao trình độ quản lý, giải quyết các khó khăn, thúc đẩy công tác.

Đối với các *tỉnh, thành phố*, cần hoàn thành việc phân cấp quản lý kinh tế; có biện pháp tăng cường năng lực quản lý của cấp tỉnh, thành; kiện toàn bộ máy các ngành quan trọng. Thường vụ Hội đồng Chính phủ cũng cần thường xuyên kiểm tra và giúp đỡ các tỉnh và thành phố.

Vấn đề cải tiến quản lý, cải tiến công tác kế hoạch ở các *cơ sở sản xuất* phải được coi là một khâu đặc biệt quan trọng. Cần làm thí điểm về cải tiến quản lý các xí nghiệp công nghiệp, các xí nghiệp thương nghiệp; đẩy mạnh cuộc vận động phát huy dân chủ ở xí nghiệp. Tăng cường quản lý việc thực hiện các định mức lao động và kinh tế - kỹ thuật; khôi phục và củng cố chế độ hạch toán kinh tế ở cơ sở. Xây dựng và thực hiện quy chế về trách nhiệm của xí nghiệp, của công nhân đối với Nhà nước và trách nhiệm của cơ quan có thẩm quyền của Nhà nước, của cấp quản lý trực tiếp đối với xí nghiệp và đối với công nhân.

Trong việc xây dựng về tổ chức quản lý kinh tế, cần phải làm tốt hơn nữa *công tác cán bộ*: lựa chọn và chuyên môn hoá cán bộ, bồi dưỡng năng lực quản lý kinh tế, mạnh bạo đề bạt cán bộ mới, cán bộ trẻ đã kinh qua thử thách và chứng tỏ khả năng; kiểm tra một cách thường xuyên cán bộ có trách nhiệm về mặt quản lý kinh tế và chỉ đạo sản xuất.

Công đoàn, Đoàn Thanh niên Lao động và Hội Liên hiệp Phụ nữ, phải tích cực cải tiến công tác vận động quần chúng, tham gia quản lý kinh tế, quản lý nhà nước; phải hết sức coi

trọng việc động viên, tổ chức phong trào thi đua của quần chúng nhằm bảo đảm thực hiện toàn diện và vượt mức kế hoạch nhà nước.

- *Xây dựng chế độ quản lý mới, sửa đổi và bổ sung các chính sách*

Trước hết, phải thực hiện nghiêm túc và kiểm tra chặt chẽ việc chấp hành các quy định sẵn có, kiên quyết khắc phục tình trạng buông lỏng, tùy tiện trong quản lý kinh tế. Đồng thời, cần xây dựng chế độ quản lý mới, nghiên cứu và từng bước sửa đổi, bổ sung các chế độ, thể lệ.

Nghiên cứu và sửa đổi sớm một số quy định về chế độ phân phối vật tư, thi hành chế độ cấp phát vốn và cho vay vốn xây dựng cơ bản, khuyến khích tinh thần chủ động, sáng tạo và đề cao trách nhiệm về tinh thần và vật chất của các Bộ, các địa phương, các xí nghiệp. Cải tiến và sớm thực hiện chế độ quản lý xí nghiệp xã hội chủ nghĩa. Đi sâu giải quyết một số vấn đề nhằm cải tiến quản lý lao động, như quản lý định mức lao động trong công nghiệp, tổ chức lao động ở hợp tác xã nông nghiệp, v.v.. Nghiên cứu bổ sung một số chính sách nhằm kích thích sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp và tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp; sử dụng khâu phân phối để kích thích sản xuất, đồng thời có chế độ xử phạt việc làm ẩu, vô trách nhiệm gây nên tổn thất nghiêm trọng.

- *Cải tiến và tăng cường công tác kế hoạch hoá*

Cấp lãnh đạo các Bộ, các địa phương, các cơ sở sản xuất phải đích thân nghiên cứu, chủ trì việc lập kế hoạch của đơn vị mình, thật sự sử dụng công tác kế hoạch hoá làm một công cụ chủ yếu để quản lý kinh tế xã hội chủ nghĩa, quản lý các

mặt sản xuất và kinh doanh của đơn vị mình.

Cần tổ chức tốt việc làm kế hoạch ở các cơ sở sản xuất, các ngành và các địa phương. Cải tiến việc quản lý kế hoạch của Nhà nước đối với các Bộ, các địa phương và của Bộ, địa phương đối với các cơ sở sản xuất; sửa đổi các thủ tục, phương pháp có tính chất gò bó không cần thiết; nâng cao vai trò của hợp đồng kinh tế trong việc xây dựng và thực hiện kế hoạch; quản lý chặt chẽ việc thực hiện các tiêu chuẩn, định mức, các chế độ về kinh tế - kỹ thuật.

Xây dựng sớm kế hoạch dài hạn, nghiên cứu gấp vắn đề khôi phục và phát triển kinh tế sau chiến tranh. Căn cứ vào diễn biến tình hình để xác định kế hoạch năm 1969, phấn đấu thực hiện thắng lợi kế hoạch năm 1969 và chuẩn bị sớm kế hoạch năm 1970. Cần tăng cường công tác điều tra cơ bản, nghiên cứu kinh tế trong quan hệ mật thiết của kinh tế với khoa học và kỹ thuật, nghiên cứu các mặt cân đối, nâng cao chất lượng của kế hoạch.

4¹⁾. Tiếp tục cải tạo xã hội chủ nghĩa, ra sức củng cố quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa và tăng cường pháp chế xã hội chủ nghĩa

Cách mạng về quan hệ sản xuất là một nhiệm vụ rất quan trọng, phải được thực hiện thường xuyên và kết hợp chặt chẽ với các cuộc cách mạng về khoa học, kỹ thuật và văn hoá, tư tưởng, lấy cách mạng kỹ thuật làm then chốt để bảo đảm thắng lợi vững chắc trong công cuộc xây dựng cơ sở

vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội.

Đối với hợp tác xã nông nghiệp: phải làm tốt cuộc vận động phát huy dân chủ và xây dựng chế độ làm chủ tập thể ở nông thôn, qua cuộc vận động ấy mà củng cố hợp tác xã, tăng cường kinh tế tập thể, khuyến khích đúng hướng kinh tế phụ của gia đình xã viên; khắc phục các khuynh hướng, các hành động làm yếu kinh tế tập thể.

Đối với hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp: cần kiểm tra nắm chắc tình hình, khắc phục tình trạng lợi dụng hình thức hợp tác xã để kinh doanh trái phép, kinh doanh bóc lột, đầu cơ, buôn lậu, v.v.. Có kế hoạch toàn diện để tăng cường lãnh đạo, củng cố và cải tiến quản lý đối với các hợp tác xã tiểu công nghiệp và thủ công nghiệp.

Thông qua cuộc vận động quản lý thị trường, cần chuyển phần lớn những người buôn bán nhỏ sang sản xuất, giúp đỡ họ ổn định công ăn việc làm và đời sống; sắp xếp và quản lý chặt chẽ hoạt động của những người buôn bán nhỏ còn lại.

Cần phối hợp chặt chẽ giữa các cơ quan kiểm sát, toà án, công an và các ngành thương nghiệp, vật tư, vận tải, tài chính, nâng cao trách nhiệm của cơ quan có quyền lực của Nhà nước từ trung ương đến các địa phương, các đơn vị cơ sở, kiên quyết ngăn chặn tệ ăn cắp, buôn lậu, phá rối trật tự trị an; nghiêm khắc trừng trị các vụ vi phạm pháp luật. Nghiên cứu để ban hành luật về "bảo vệ tài sản xã hội chủ nghĩa". Tăng cường giáo dục cán bộ và nhân dân về ý thức tôn trọng pháp luật của Nhà nước và làm tốt công tác phổ biến pháp luật.

*
* *

1) Trong tài liệu không có mục 3 (B.T).

Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược. Thời cuộc đang có những chuyển biến rất quan trọng và thuận lợi, sự nghiệp cách mạng giải phóng miền Nam đang đi vào thời kỳ có tính chất quyết định.

Trước tình hình ấy, các cấp uỷ Đảng và các ngành phải chuyển mạnh về tư tưởng và tổ chức, phải nắm chắc và cải tiến công tác quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, phải khắc phục sớm các thiếu sót về chỉ đạo, về quản lý kinh tế, ra sức động viên mọi khả năng cách mạng và tính sáng tạo của cán bộ, đoàn viên và nhân dân ta, nhanh chóng tạo nên một đà tiến bộ mới để thúc đẩy các mặt hoạt động phát triển mạnh mẽ.

Phối hợp chặt chẽ với đồng bào miền Nam ruột thịt, toàn thể cán bộ, đảng viên, toàn thể đồng bào ta ở miền Bắc hãy nêu cao tinh thần phấn khởi tin tưởng, sẵn sàng chịu đựng hy sinh gian khổ, hết lòng hết sức phấn đấu, làm theo Lời kêu gọi của Hồ Chủ tịch, thi đua mỗi người làm việc bằng hai, đẩy mạnh sản xuất và thực hành tiết kiệm, tăng năng suất lao động, thực hiện thắng lợi kế hoạch nhà nước năm 1969. Hãy cố gắng hết sức mình để góp phần xứng đáng giành thắng lợi có ý nghĩa quyết định trong sự nghiệp bảo vệ miền Bắc, giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc.

T/M BỘ CHÍNH TRỊ

PHẠM VĂN ĐỒNG

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THÔNG TRI CỦA BAN BÍ THƯ

Số 225-TT/TW, ngày 28 tháng 12 năm 1968

Về việc phổ biến Nghị quyết của Bộ Chính trị về nhận định tình hình kinh tế hiện nay và nhiệm vụ kinh tế năm 1969

Bộ Chính trị đã có Nghị quyết "Về nhận định tình hình kinh tế hiện nay và nhiệm vụ kinh tế năm 1969".

Bản nghị quyết này cần được tổ chức phổ biến chu đáo trong các Đảng đoàn, các ban xung quanh Trung ương, các cấp uỷ khu, thành, tỉnh, các đảng uỷ xí nghiệp, các huyện uỷ, các cấp chính quyền từ Trung ương đến Uỷ ban hành chính huyện, các cán bộ phụ trách các ngành cấp tỉnh, huyện và trong các cán bộ nòng cốt có trình độ tương đương trong các ngành, các cấp.

Trong phạm vi Ban, Đảng đoàn ở Trung ương và trong cấp uỷ khu, thành, tỉnh và đảng uỷ trực thuộc Trung ương được truyền đạt toàn văn. Đối với các cán bộ khác thì phổ biến theo tinh thần văn kiện ấy.

1. Việc phổ biến nghị quyết này cần gây được một chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc trong nhận thức tư tưởng và cần nắm vững mấy vấn đề sau đây:

a) Trong phần đánh giá tình hình, cần thấy rõ những thắng lợi rất to lớn và có ý nghĩa chiến lược, đồng thời

cũng thấy hết những chỗ yếu, chỗ kém đã hạn chế một phần thắng lợi; phải thấy đầy đủ cả hai mặt, không lệch về mặt nào.

b) Trong phần phân tích nguyên nhân của khuyết điểm, cần nhận rõ nguyên nhân chủ yếu là những yếu kém trong công tác tổ chức quản lý kinh tế.

c) Trong phần phương hướng nhiệm vụ, cần nhận rõ vị trí cực kỳ trọng yếu của năm 1969, hướng phấn đấu của nhân dân ta là phải làm hết sức mình bảo đảm cho tiền tuyến và hậu phương đều mạnh lên để thắng lớn.

Phải nắm rõ phương hướng, nhiệm vụ và những mục tiêu quan trọng trong các mặt phát triển nông nghiệp, công nghiệp, giao thông vận tải, cải tiến lưu thông phân phối.

d) Trong phần chỉ đạo thực hiện, phải đi sâu vào những biện pháp chỉ đạo thực hiện, nhất là việc chấn chỉnh công tác tổ chức chỉ đạo quản lý kinh tế...

2. Cần vận dụng những nội dung cơ bản của Nghị quyết này vào việc kiểm điểm tình hình công tác năm 1968, phương hướng nhiệm vụ và kế hoạch công tác năm 1969 của mỗi ngành, mỗi địa phương. Mỗi cấp, mỗi ngành, mỗi đơn vị cần kiểm điểm một cách nghiêm túc

công tác chỉ đạo và quản lý kinh tế, quản lý nhà nước, đánh giá đúng mức các thành tích và khuyết điểm, xác định rõ những mặt mạnh, yếu, đi sâu vào các nguyên nhân rồi định rõ phương hướng nhiệm vụ và những mục tiêu phấn đấu chính trong kế hoạch năm 1969 và bàn kỹ những biện pháp cơ bản và những biện pháp trước mắt để chuyển biến tình hình.

Các cấp lãnh đạo phải gương mẫu tự phê bình và phê bình, kiên quyết sửa chữa các thiếu sót, kiên quyết khắc phục tình trạng buông lỏng trong chỉ đạo và quản lý kinh tế. Trong việc chấn chỉnh tổ chức quản lý kinh tế, cần chú trọng xác định rõ trách nhiệm, phương thức quản lý và chỉ đạo của mỗi cấp, mỗi ngành, do đó mà chấn chỉnh lại tổ chức bộ máy và tăng cường cán bộ có khả năng, củng cố đảng bộ và công đoàn cơ sở, phát huy thực sự quyền làm chủ tập thể của công nhân, xã viên, v.v..

*

* *

Cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đã giành được những thắng lợi có ý nghĩa chiến lược, đang có những chuyển biến rất quan trọng và thuận lợi.

Việc tổ chức phổ biến nghị quyết của Bộ Chính trị lần này, kết hợp với việc kiểm điểm công tác năm 1968 và xác định nhiệm vụ kế hoạch năm 1969 của các ngành,

các địa phương cần được tiến hành một cách nghiêm túc, thực sự tạo nên một đà tiến bộ mới để thúc đẩy các mặt hoạt động phát triển mạnh mẽ, đáp ứng với yêu cầu của tình hình mới.

T/L BAN BÍ THƯ
PHÓ VĂN PHÒNG
MINH CHÂU

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**DIỆN MẶT
CỦA BAN BÍ THƯ**
Tháng 12 năm 1968

Gửi: **Trung ương Cục,
Khu uỷ V,
Khu uỷ Trị - Thiên**

1. Quân chúng ở các thành thị nổi dậy, đã tổ chức ra những đội võ trang. Đảng cần lãnh đạo chặt những đội võ trang này và nên đặt cho nó những tên khác nhau như đội võ trang của công nhân, phụ nữ, học sinh, sinh viên, Phật tử, v.v.. (Có thể nêu: tiểu đoàn công nhân, đại đội học sinh, sinh viên, trung đội phụ nữ, tiểu đội Phật tử để tuyên truyền).

2. Đề nghị tập trung cán bộ và phương tiện thông tin tuyên truyền cho Sài Gòn, Đà Nẵng, Huế, Đường số 9. Cán bộ viết báo, nhà văn, cán bộ quay phim, chụp ảnh giỏi và cán bộ mới tập viết, nên tập trung cho các trọng điểm đó để kịp thời phản ánh nhanh chóng, đầy đủ tình hình chiến đấu, những gương dũng cảm của các tầng lớp nhân dân và quân đội. Ngoài này dự định cho vào thêm một số cán bộ thông tin, tuyên truyền có năng lực. Các anh cho ý kiến.

Yêu cầu gửi ra bằng đường nhanh nhất tin tức, bài vở và tất cả những phim, ảnh đã quay và chụp được.

3. Đề nghị Trung ương Cục cho một số nhà báo và quay phim Quốc tế như Burchett, Madelein Riffaud, Joris Yvens

và một nhà báo Cuba vào thăm chiến trường để họ về tuyên truyền cho ta. Nếu Trung ương Cục đồng ý xin trả lời để ngoài này mời họ.

4. Ban Tuyên giáo Trung ương dự định cử một số cán bộ có năng lực về tuyên truyền, huấn luyện, giáo dục, văn nghệ vào Trung ương Cục để nghiên cứu và chuẩn bị kế hoạch cho sau này. Đề nghị Trung ương Cục cho ý kiến.

5. Đề nghị Trung ương Cục cho biết tờ báo *Sud Vietnam en lutte*¹⁾ của trong đó lúc này có xuất bản không? Nếu không, ngoài này Ban Thống nhất sẽ cho tiếp tục xuất bản để đưa tin tức ra quốc tế. Trung ương Cục cho ý kiến.

T/M BAN BÍ THƯ

THỌ

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

1) Sud Vietnam en lutte: Nam Việt Nam trong đấu tranh (B.T).

NGHỊ QUYẾT CỦA THƯỜNG VỤ TRUNG ƯƠNG CỤC VÀ QUÂN ỦY MIỀN

Ngày 5 tháng 2 năm 1968

Về quân sự đối với khu trọng điểm

Tối 4-2-1968, Thường vụ Trung ương Cục đã họp nhận định tình hình khu trọng điểm trong mấy ngày qua và đề ra chủ trương tác chiến mới trong thời gian tới.

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Cùng với thắng lợi chung của toàn Miền, cuộc tấn công ở khu trọng điểm vừa qua đã giành được thắng lợi to lớn. Các lực lượng vũ trang của ta đã công kích đúng thời gian chung và trúng các mục tiêu chủ yếu, đã chiếm và giữ được trong một thời gian nhất định, đã gây cho địch những tổn thất *nhất định* về sinh lực và cơ sở vật chất, làm tê liệt và rối loạn ngay từ đầu hệ thống hành chánh đầu sỏ và hệ thống chỉ huy của địch, đặc biệt đã làm cho tinh thần bè lũ Mỹ - địch (kể cả bọn đầu sỏ) hoang mang dao động đến cực độ. Các đơn

vị chiến đấu trong nội thành rất ngoan cường dũng cảm, tỏ ra có nhiều khả năng công kích rất lớn. Thắng lợi bước đầu nói trên có ý nghĩa hết sức quan trọng, nó đặt cơ sở vững chắc để liên tục tấn công địch và giành thắng lợi cuối cùng.

Nhưng cuộc tấn công ở khu trọng điểm Miền chưa đạt yêu cầu về quân sự và chính trị. Nhiều tiểu đoàn mũi nhọn chưa vào được nội thành để tiếp sức cho các đội biệt động, do đó chưa dứt điểm các mục tiêu chính. Quân sự phối hợp chưa chặt, đánh chưa tốt nên chưa trở thành đòn xeo mạnh để phát động quần chúng đứng lên khởi nghĩa, làm biến đổi về căn bản cục diện chính trị ở Thủ đô. Rõ ràng, ta đã lỡ mất một thời cơ cụ thể để hoàn thành nhiệm vụ vẻ vang do Trung ương giao cho. Sở dĩ có tình hình đó một phần do nhiều nguyên nhân khách quan nhưng chủ yếu là do về mặt chỉ đạo chỉ huy, ta còn phạm khuyết điểm chủ quan đơn giản, tính toán kế hoạch chưa thật cụ thể tỉ mỉ và chưa dự kiến hết các tình huống có thể xảy ra, tác phong thâm nhập kiểm tra trong giai đoạn chuẩn bị chưa chu đáo, chưa nắm thật vững và làm thật tốt khâu then chốt lúc đó là truyền đạt mệnh lệnh về thời gian, tổ chức tiếp tục mục tiêu và tổ chức hiệp đồng giữa các đơn vị mũi nhọn và giữa đơn vị mũi nhọn với các đội biệt động.

2. Mặc dù ta chưa hoàn thành nhiệm vụ như trên đã nói, song thắng lợi bước đầu đó đã mở ra những khả năng và thuận lợi rất cơ bản sau đây:

- Một là, trong thế tấn công mạnh mẽ trên toàn Miền, ta đã thực hiện một mũi tấn công chiến lược hết sức lợi hại vào nơi huyết mạch chủ yếu của địch, hiện nay ta vẫn trụ bám đánh địch làm cho địch vô cùng bối rối, thế chiến lược này

mỗi ngày mỗi phát triển vững vàng.

- Hai là, ta dùng lực lượng nhỏ mà giành thắng lợi lớn; từng đơn vị đã bám trụ được bên trong, nhiều tiểu đoàn ép sát vành ngoài và chưa tham chiến nhiều, chủ lực còn đang sung sức nối tiếp phía sau, hình thành thế chia cắt bao vây địch nhiều vòng, trong ngoài hỗ trợ, trước sau hỗ trợ.

- Ba là, khí thế quần chúng đang lên cao, quần chúng trải qua những ngày đầu chiến đấu ác liệt càng được tôi luyện, lực lượng chính trị đang trên bước phát triển mới.

- Bốn là, qua lần này ta có những kinh nghiệm mới hết sức quý báu về nhiều mặt.

Thế nhưng, ta cần ra sức khắc phục những khuyết nhược điểm và khó khăn sau:

- Một là, vấn đề tổ chức chỉ huy, nắm tình hình các mũi bên trong và các cánh bên ngoài vẫn còn chệch choạc.

- Hai là, việc tổ chức hiệp đồng chưa cụ thể chặt chẽ, chỉ huy tác chiến nội đô còn kém.

- Ba là, các đơn vị đánh bên trong có bị tiêu hao một phần về chất, đạn được chưa được bổ sung, dự trữ đủ.

3. Mặc dù có biết trước ý định tấn công của ta, nhưng địch vẫn bị bất ngờ về chiến lược và hết sức bị động lúng túng ngay từ đầu. Phần lớn nguy quân và nguy quyền trong nội thành bị tê liệt. Sức phản kích của địch (chủ yếu là của lực lượng cơ động chiến lược) rất yếu và ngày càng suy yếu hơn. Một bộ phận lực lượng bộ binh và thiết giáp Mỹ được điều về để ứng cứu nhưng không nhiều và mạnh. Hiện nay, trên khu trọng điểm, địch đang gặp những khó khăn sau đây:

- Một là, địch đã lâm vào thế bị bật ra khỏi sào huyệt chính, bị bao vây chia cắt và nếu ta càng đẩy lên thì địch

không có khả năng khôi phục lại thế cũ.

- Hai là, lực lượng nguy quân, cảnh sát trong nội thành và bộ máy nguy quyền từ cơ sở đến Trung ương bị thiệt hại nặng, ảnh hưởng sâu sắc đến tinh thần của bọn chúng, chúng cũng không có khả năng hồi phục trở lại, do các chiến trường đều bị đánh nên khả năng đưa nhiều lực lượng cơ động về ứng cứu cho trọng điểm bị hạn chế.

- Ba là, về chính trị, địch đang lâm vào một giai đoạn khủng hoảng sâu sắc cực độ và ngày càng xấu hơn, ngày càng bị cô lập và bị quần chúng căm ghét cao độ.

- Bốn là, tình hình kinh tế đã, đang và còn sẽ gặp nhiều khó khăn rất lớn.

Vấn đề đặt ra là ta phải ra sức khoét sâu những khó khăn của chúng, làm cho chúng hoàn toàn mất hết khả năng phản ứng. Thế nhưng, hiện nay chúng vẫn còn nhiều lực lượng, đế quốc Mỹ hết sức ngoan cố, chúng đã và sẽ không từ một hành động dã man tàn bạo nào để đàn áp phong trào quần chúng, do đó ta cần phải có tinh thần cảnh giác hết sức cao, thường xuyên nghiên cứu âm mưu thủ đoạn mới của địch và kịp thời đề ra những biện pháp đối phó tích cực nhất để diệt được nhiều địch bảo vệ được ta.

4. Thường vụ Trung ương Cục và Quân uỷ Miền nhận định rằng, cuộc tấn công của ta ở khu trọng điểm *đang trên đà phát triển thuận lợi, địch đang bị dồn vào tình thế bế tắc, ta hoàn toàn có khả năng liên tục tấn công, liên tục đánh địch phản kích để giành lấy thắng lợi quân sự quyết định, tạo điều kiện đưa quần chúng đứng lên giành thắng lợi cuối cùng.*

II. CHỦ TRƯỞNG TÁC CHIẾN MỚI Ở TRỌNG ĐIỂM

TRONG THỜI GIAN TỐI

1. Nhiệm vụ chung ở hướng trọng điểm trong thời gian tối là: *kiên quyết giữ vững thắng lợi vừa giành được, phát huy thắng lợi từng giờ từng phút, phát triển mạnh cuộc chiến đấu trong Sài Gòn và chung quanh Sài Gòn hình thành thế bao vây nhiều tầng, kiên quyết tấn công địch, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa, đánh lớn, kết hợp đánh thường xuyên liên tục với từng đợt mạnh tiêu hao tiêu diệt nhiều sinh lực, phương tiện chiến tranh và cơ sở vật chất của Mỹ - ngụy kết hợp với chiếm khu vực và mục tiêu quan trọng, vừa đánh vừa phát động quần chúng, xây dựng phát triển lực lượng ta, tạo ra những điều kiện tốt hơn để tiến lên dứt điểm giành thắng lợi cuối cùng.*

2. Nhiệm vụ cụ thể là:

a) Giữ vững địa bàn đã chiếm được, đồng thời tiếp tục đưa thêm lực lượng vào bên trong ít nhất là 4 - 5 D, đi đôi với ra sức xây dựng thêm tại chỗ các đơn vị tự vệ, đặc công, biệt động, làm cho các lực lượng đó trở thành hạt nhân thật rắn và vững, liên tục tấn công địch ở bên trong, các lực lượng vành đai gần phải ép sát nội thành, mỗi hướng độ 2 - 3 D, chiếm giữ địa bàn đánh tại chỗ, làm chỗ dựa cho bên trong và tạo điều kiện thọc sâu vào trong đánh địch, chủ lực đứng vững trên vành đai ngoài, sẵn sàng đánh Mỹ phản kích, tiêu diệt phương tiện chiến tranh của Mỹ, tiêu diệt lực lượng cơ động ngụy và hỗ trợ một phần cho địa phương giải phóng nông thôn. Giữ vững và phát triển thế đứng, đó là điều kiện rất cơ bản để thực hiện liên tục tấn công, nhanh chóng làm thay đổi cục diện chiến trường.

b) Trên cơ sở tiến hành vũ trang cho quần chúng và phát

triển các lực lượng vũ trang nòng cốt nói trên mà phát triển rộng rãi chiến tranh du kích trong thành phố, vận dụng nhiều hình thức linh hoạt như bắn bia bắn靶, ném lựu đạn, tập kích đồn bót, phục kích bọn tuần tiểu, cướp hoặc phá kho tàng, đánh xe vận chuyển, lùng diệt ngụy quyền cơ sở và bọn đầu sỏ các lực lượng chính trị phản động, v.v., kết hợp với đánh vừa từng trung đội, đại đội hoặc đại đội tăng cường, thọc sâu chia cắt đánh tập kích diệt gọn từng trung đội, đại đội hoặc tiểu đoàn địch, chiếm từng khu phố, tổ chức bố phòng chiến đấu trong thế liên hoàn hỗ trợ lẫn nhau. Phát triển thế tiến công đó càng vững, rộng và liên tục bao nhiêu càng làm cho địch nhanh chóng bị suy sụp bấy nhiêu, tạo điều kiện nhanh chóng phát động quần chúng đứng lên.

c) Xây dựng bàn đạp trên các hướng xung quanh Sài Gòn thật vững, giải phóng toàn bộ vùng nông thôn từ phía sau ra phía trước, quét sạch toàn bộ ngụy quân, ngụy quyền cơ sở và bộ máy tề điệp, thành lập chánh quyền cách mạng, phát động và tổ chức các đoàn thể quần chúng, làm trong sạch trong nhân dân, làm lực lượng thật vững và nhanh chóng xây dựng về các mặt, chú trọng tổ chức phòng không nhân dân, xây dựng thôn xã chiến đấu mạnh.

d) Triệt để đánh phá các đường sá cầu cống, chiếm giữ các nơi hiểm yếu gần sát Sài Gòn, làm tê liệt hoàn toàn khả năng vận chuyển từ các hướng về Sài Gòn, kể cả trên đường bộ và đường sông.

đ) Phải đánh cướp lấy hoặc phá triệt để các kho đạn dược, vũ khí, chất đốt, lương thực, các nhà máy gạo trong và ngoài thành phố, phải đánh với tinh thần thật kiên trì, đánh đi đánh lại từng mục tiêu, đánh lần này không được phải tổ chức đánh lần khác, kết hợp đánh nhỏ, đánh vừa và đánh

lớn, phát động phong trào quần chúng cướp lấy hoặc phá hoại một cách rộng rãi.

e) Phải kiên quyết chiếm và khống chế sân bay Tân Sơn Nhất, thường xuyên đánh phá sân bay Biên Hoà. Đối với sân bay Tân Sơn Nhất, nếu lực lượng ta còn bên trong thì kiên quyết trụ bám, tổ chức đưa thêm vào, tổ chức phòng ngự tốt để chiếm giữ; nếu đã bị bật ra thì kiên quyết tấn công chiếm lại hoặc thường xuyên pháo kích hay đánh bằng đặc công; tiếp tục bao vây, khống chế, pháo kích và đánh bằng đặc công các cụm cứ điểm quân Mỹ.

g) Chủ lực đứng phía sau phải móc chặt với phía trước, tạo thời cơ tiêu diệt từng đơn vị lớn quân nguy về ứng cứu hoặc diệt thật gọn từng đơn vị quân Mỹ bung ra phản kích, trong điều kiện được chuẩn bị tốt có thể tung một bộ phận chủ lực vào nội thành tập kích tiêu diệt một bộ phận quan trọng lực lượng cơ động nguy rồi rút ra.

h) Nhanh chóng phát triển lực lượng ba thứ quân trong và ngoài thành phố, tổ chức thêm đơn vị mới để tăng cường lực lượng dự bị, trên bàn đạp phải nhanh chóng phát triển xây dựng nhiều trung đội, đại đội, đưa lên phía trước đánh địch hoặc bổ sung, nhanh chóng bồi dưỡng và phát triển đội ngũ cán bộ mới.

3. Muốn thực hiện tốt những nhiệm vụ nói trên, cần giải quyết gấp một số vấn đề sau đây:

a) Cần kịp thời chấn chỉnh tổ chức chỉ đạo chỉ huy, bảo đảm nắm được tình hình ở các cánh, các đơn vị, ở bên ngoài và bên trong, báo cáo lên trên nhanh chóng và kịp thời.

b) Nhanh chóng rút kinh nghiệm về các mặt, nhất là

kinh nghiệm về chỉ đạo chỉ huy, tổ chức hiệp đồng giữa các cánh và các đơn vị, chỉ huy tác chiến ở nội đô, phòng không nhân dân, v.v..

c) Kiên quyết bảo vệ tuyến hành lang vững chắc từ sau ra trước đảm bảo cho bằng được vận chuyển đạn dược, lương thực đến các hướng, nhất là các hướng chủ yếu, hết sức tiết kiệm đạn dược, cướp vũ khí đạn dược địch trang bị cho mình.

d) Tận dụng mọi khả năng để giải quyết vấn đề bổ sung quân số tại chỗ.

đ) Thường xuyên tăng cường công tác chính trị tư tưởng, động viên khen thưởng kịp thời, nâng cao quyết tâm giành thắng lợi hoàn toàn, kịp thời giải quyết những tư tưởng mệt mỏi, xóc nổi, chủ quan thoả mãn, v.v.. Đi đôi với công tác chính trị tư tưởng phải tổ chức tốt việc cải thiện sinh hoạt của các đơn vị.

Tình hình trong toàn Miền cũng như ở khu trọng điểm đang trên đà phát triển vô cùng thuận lợi cho ta và hết sức bất lợi cho địch, ta hoàn toàn có đầy đủ điều kiện để tiến lên dứt điểm. Hơn lúc nào hết, toàn Đảng bộ, các lực lượng vũ trang và nhân dân ở khu trọng điểm cần nhận thức rõ vị trí và ảnh hưởng quyết định của mình đối với các chiến trường toàn Miền, phải có một cố gắng phi thường, quyết thừa thắng xông lên, liên tục tấn công và liên tục đánh bại phản kích của địch, giành lấy thắng lợi cuối cùng, hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ to lớn của TƯ Đảng giao cho, hoàn thành sứ mệnh vẻ vang của dân tộc.

Trong khi tiến hành nhiệm vụ chung và các nhiệm vụ cụ thể trên đây phải luôn luôn giữ cho được khí thế cách mạng

sôi nổi của quần chúng, không để cho cuộc chiến đấu trong nội thành bị gián đoạn làm cho địch có thể củng cố lại một phần nào về quân sự và chính trị có lợi cho chúng, bất lợi cho ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT
HỘI NGHỊ TRUNG ƯƠNG CỤC
(mở rộng) lần thứ sáu
Số 01/NQNT, tháng 3 năm 1968

I. NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH

1. Sau những thất bại nặng nề và dồn dập trong năm 1967, đế quốc Mỹ đã ở vào một tình thế rất bị động và bế tắc về chiến lược. Để tránh khỏi nguy cơ bị thất bại và tiếp tục duy trì chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam nước ta, chúng định ra kế hoạch tăng quân Mỹ và chư hầu, ra sức ổn định nguy quyền, củng cố nguy quân, tiếp tục thực hiện kế hoạch hai gọng kìm, tăng cường đánh phá hậu phương, căn cứ và hành lang vận chuyển của ta, nhằm cố giữ cho tình hình của chúng trong năm 1968 không bị xấu đi cho đến khi bầu cử Tổng thống Mỹ.

Bước vào đông xuân 1967 - 1968, trước thế chủ động tấn công của ta trên nhiều chiến trường, địch càng bị động và bị thất bại liên tiếp. Quân Mỹ và chư hầu không thể làm được nhiệm vụ "tìm diệt" có hiệu quả nữa, quân nguy không đảm đương nổi công tác "bình định". Lực lượng bị căng mỏng, tinh thần binh sĩ càng thêm sa sút, bạc nhược, mâu thuẫn nội bộ ngày càng gay gắt. Địch không còn khả năng mở cuộc phản công chiến lược mới mà buộc phải chuyển vào phòng ngự một cách bị động.

2. Đứng trước một thời cơ chiến lược lớn, Đảng ta đã hạ quyết tâm tiến hành tổng công kích, tổng khởi nghĩa để giành thắng lợi quyết định trong cuộc chiến tranh yêu nước thần thánh của chúng ta. Chấp hành quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng, đêm 30 rạng ngày 31-1-1968 quân dân toàn miền Nam đã tiến hành một cuộc tấn công và nổi dậy lớn trên khắp các chiến trường ở cả ba vùng chiến lược, đánh đồng loạt vào các cơ quan đầu não, các sào huyệt và

căn cứ của Mỹ - nguy mở đầu một giai đoạn tấn công chiến lược, *giai đoạn TCK - TKN*¹⁾.

Trong một tháng qua, quân dân ta liên tục tấn công và nổi dậy đã giành được *thắng lợi to lớn và toàn diện* chưa từng có, gây cho địch nhiều tổn thất nặng nề hơn bất cứ thời kỳ nào trước đây:

- Ta đã tiêu hao, tiêu diệt và làm tan rã độ 1/3 quân nguy, làm cho quân nguy gặp khó khăn rất nghiêm trọng về bổ sung quân số, suy sụp nặng về tinh thần, đang trên đà suy sụp và tan rã từng mảng; tiêu hao và tiêu diệt khoảng 1/5 lực lượng chiến đấu, 1/3 số máy bay, 1/3 số xe cơ giới và một bộ phận quan trọng cơ sở, vật chất khác của quân Mỹ, làm cho sức chiến đấu và tinh thần của quân Mỹ bị giảm sút rõ rệt.

- Đã tiêu diệt, làm tê liệt và làm tan rã một bộ phận quan trọng nguy quyền, đẩy nguy quyền tới chỗ rệu rã

ng nghiêm trọng; tiêu diệt, bức hàng bức rút 1/5 đồn bót địch; mở ra nhiều vùng nông thôn rộng lớn, giải phóng trên một triệu 50 vạn dân và đang thành lập chánh quyền cách mạng.

- Đã đánh chiếm hầu hết các thành phố, thị xã, thị trấn và thực hiện quyền làm chủ trong một thời gian nhứt định

1) TCK - TKN: tổng công kích, tổng khởi nghĩa (B.T).

với mức độ khác nhau. Hiện nay ta vẫn đứng vững trên các vùng ven và duy trì thể hoạt động liên tục, vây ép các vùng đô thị và căn cứ của địch.

- Đã phát triển thêm lực lượng vũ trang và lực lượng chính trị. Lực lượng vũ trang có những tiến bộ về nhiều mặt, các đoàn thể chính trị được củng cố và phát triển một bước.

- Sự lãnh đạo và nề nếp chỉ đạo chỉ huy của các cấp có nhiều tiến bộ, ta có thêm nhiều kinh nghiệm rất phong phú.

Những thắng lợi nói trên có nhiều ý nghĩa hết sức quan trọng.

Một là: trong một thời gian ngắn, ta đã làm thay đổi hẳn thế trận, đẩy địch vào thế bế tắc, cùng cực và tạo ra một thế quân sự mới rất có lợi cho ta, đã đập tan về cơ bản kế hoạch "hai gọng kềm" và làm thất bại ngay từ đầu việc thực hiện các mục tiêu quân sự của đế quốc Mỹ trong năm 1968.

Hai là: thắng lợi nói trên, cổ vũ động viên mạnh mẽ đồng bào các đô thị và vùng còn bị tạm chiếm ở miền Nam nổi dậy giành chánh quyền làm cho nhân dân hai miền Nam - Bắc tin tưởng hơn bao giờ hết ở thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước; làm cho nhân dân các nước xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ trên toàn thế giới, kể cả nhân dân Mỹ, thêm đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta; làm cho đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai càng bị cô lập cao độ, mâu thuẫn nội bộ thêm sâu sắc và ý chí xâm lược của Mỹ bị giảm sút.

Ba là: thắng lợi vừa qua đã mở rộng và củng cố thêm hậu phương ta, giải phóng thêm những vùng nông thôn rộng lớn tạo ra những điều kiện tốt cho việc phát triển sản xuất nông nghiệp

và làm tăng thêm tiềm lực kháng chiến; đồng thời làm phá sản chánh sách kinh tế thực dân kiểu mới của đế quốc Mỹ ở miền Nam và đẩy chúng vào một tình thế khó khăn khốn quẫn hơn lúc nào hết về kinh tế tài chánh ngay ở nước Mỹ.

Thắng lợi vừa qua đánh dấu một bước ngoặt có ý nghĩa hết sức quan trọng trong việc làm thay đổi nhanh chóng sự so sánh lực lượng giữa ta và địch. Nó đã tạo ra những sức mạnh to lớn về quân sự, chánh trị, kinh tế và mở ra một cục diện mới trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta, đặt cơ sở vững chắc để đưa TCK - TKN đến thắng lợi hoàn toàn.

Giành được những thắng lợi to lớn và toàn diện mới trên là do Đảng ta có đường lối, phương châm và quyết tâm chiến lược đúng đắn, do Trung ương và Bộ Chính trị lãnh đạo kiên quyết, lựa chọn thời cơ khéo léo và chính xác, do TUC¹⁾ và các cấp uỷ Đảng đã chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng một cách nghiêm chỉnh; do toàn thể cán bộ, đảng viên, đoàn viên hy sinh tận tụy và gương mẫu thực hiện quyết tâm chiến lược của Đảng; do quần chúng nhân dân miền Nam ta rất tha thiết với độc lập, tự do và dám đem xương máu để đổi lấy độc lập, tự do; do các lực lượng vũ trang nhân dân ta tuyệt đối trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và quần chúng chiến đấu vô cùng anh dũng; do có sự chi viện to lớn của hậu phương miền Bắc và các nước anh em trong phe xã hội chủ nghĩa, có sự đồng tình, ủng hộ của nhân dân thế giới.

1) TUC: Trung ương Cục (B.T).

Chúng ta đã giành được thắng lợi rất to lớn, nhưng *chưa giành được thắng lợi cao nhất theo khả năng thứ 1* mà Bộ Chính trị đã đề ra, vì chúng ta còn những *khuyết điểm* và *nhược điểm* sau đây:

- Về quân sự, ngay từ đầu ta chưa tiêu diệt được gọn nhiều sinh lực địch và bọn đầu sỏ phản động, đã bỏ lỡ nhiều cơ hội tốt, lực lượng vũ trang chưa thực hiện đầy đủ vai trò đòn xeo và tạo ra những điều kiện thuận lợi hơn cho việc phát động quần chúng đô thị đứng lên khởi nghĩa.

- Về chính trị, lực lượng quần chúng có tổ chức chưa được rộng và mạnh, lãnh đạo thiếu chặt chẽ và chưa phát động quần chúng lên đến mức bạo lực vũ trang khởi nghĩa để kết hợp và hỗ trợ cho tấn công quân sự.

- Về *động viên sức người, sức của*, chưa phát huy cao độ khả năng to lớn của quần chúng để phục vụ cho phía trước, ý thức mở rộng và xây dựng vùng giải phóng nông thôn chưa mạnh.

- Về xây dựng và phát triển lực lượng, nhất là bổ sung quân số và xây dựng lực lượng chính trị ở cơ sở làm chậm, chưa đáp ứng được yêu cầu tấn công và nổi dậy liên tục của giai đoạn mới.

Xét về khách quan, cuộc TCK - TKN của ta tiến hành trong điều kiện địch còn hơn 1 triệu 20 vạn quân và rất ngoan cố, đã đặt ra nhiều vấn đề rất lớn, rất mới và rất phức tạp mà chúng ta chưa có thể nhận thức đầy đủ ngay từ đầu. Hơn nữa, thời gian hành động tương đối cấp bách có ảnh hưởng tới việc hoàn thành mọi mặt công tác chuẩn bị như yêu cầu đã đề ra. Nhưng hội nghị nhấn mạnh rằng, nguyên nhân chủ yếu của tình hình nói trên là do sự lãnh đạo và chỉ

đạo chủ quan của ta còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm chưa đáp ứng kịp yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ chiến lược mới. Nó thể hiện trên các mặt sau đây:

Một là: trong thời kỳ chuẩn bị chúng ta chưa làm cho các cấp quán triệt sâu sắc và toàn diện đường lối, phương châm và quyết tâm chiến lược của Đảng, chưa nhận thức một cách đầy đủ TCK - TKN là một giai đoạn, là một quá trình chiến đấu gay go ác liệt và phức tạp, chưa khắc phục triệt để những biểu hiện của tư tưởng hữu khuynh, trông chờ ỷ lại, rụt rè cố thủ, bị quan dao động khi thấy chưa đạt yêu cầu, ngại gian khổ, ác liệt, v.v..

Hai là: trình độ tổ chức thực hiện còn thấp và tác phong chưa sâu sát, cụ thể biểu hiện ở chỗ tính toán kế hoạch còn đơn giản, tiến hành chuẩn bị thiếu khẩn trương và vững chắc, tổ chức thực hiện và hợp đồng còn rất chệch choạc, thiếu kiểm tra đôn đốc chặt chẽ, tổ chức thông tin liên lạc chưa tốt, v.v..

Ba là: trong công tác lãnh đạo, chưa phát huy đầy đủ vai trò tập thể và cá nhân phụ trách, chưa tận dụng hết mức các cơ quan chuyên môn và cán bộ, nắm tình hình chậm chạp và báo cáo thỉnh thị chưa nghiêm, chỉ đạo chỉ huy thiếu linh hoạt.

Những khuyết điểm, nhược điểm nói trên đã hạn chế thắng lợi vừa qua, đồng thời đó cũng là những khó khăn hiện nay cần kiên quyết khắc phục. TUC nhận phần trách nhiệm trong phạm vi của mình về những khuyết điểm đó, đồng thời nhắc nhở các cấp uỷ Đảng và toàn thể đảng viên đề cao tinh thần trách nhiệm trước Đảng và trước quần chúng, tiến hành tự kiểm điểm sâu sắc, phát hiện một cách đầy đủ

những ưu điểm và khuyết điểm, nhược điểm của cấp mình, rút ra những bài học quý giá, để hoàn thành nhiệm vụ về vang mà Trung ương Đảng đã giao cho Đảng bộ chúng ta.

3. Cuộc chiến tranh nhân dân chống Mỹ, cứu nước của nhân dân miền Nam trong giai đoạn TCK - TKN hiện nay, có một *hình thái hoàn toàn mới trên các mặt* so với bất cứ thời kỳ nào trước đây. Cụ thể là:

- *Về quân sự:* ta đã đưa chiến trường vào đô thị và vùng xung yếu đông dân, mở rộng địa bàn nông thôn đến sát đô thị, căn cứ của địch và dọc các trục lộ quan trọng. Ta hoàn toàn ở trong thế chủ động tấn công địch trên khắp cả ba vùng chiến lược, ở trong thế TCK - TKN đều khắp và liên tục. Thế của địch bị đảo lộn và chuyển hẳn vào thế phòng ngự chiến lược trên toàn miền, lùi về phòng giữ các đô thị và trục giao thông thiết yếu, co lại trong các cụm cứ điểm, nằm trong thế bị bao vây chia cắt và bị căng ra đến cao độ trên các chiến trường.

- *Về chính trị:* ta đã tạo ra một tình thế cách mạng sôi sục của thời kỳ vũ trang khởi nghĩa cướp chánh quyền ở cả ba vùng chiến lược. Quần chúng công nhân, nông dân, lao động, học sinh, sinh viên... nổi dậy mạnh mẽ và không ngừng mở rộng quyền làm chủ của mình với khí thế cách mạng ngày càng cao; các tầng lớp trung gian dần dần ngả về phía cách mạng, tinh thần quân Mỹ - nguy bị sa sút nghiêm trọng; nguy quyền đã dần dần mất quyền lực, bị tấn công liên tục và đang trên đà sụp đổ hoàn toàn, đế quốc Mỹ thì ngày càng bị cô lập cao độ.

- *Về kinh tế:* hậu phương chiến lược của ta, do thế quân sự và chính trị phát triển tốt, nên ngày càng mở rộng hơn

trước, tuy còn gặp nhiều khó khăn nhưng nó tạo ra những thuận lợi căn bản để đưa sản xuất nông nghiệp trong vùng giải phóng tiến lên một bước mới, tạo ra những cơ sở vật chất vững chắc phục vụ tiền tuyến, phục vụ chiến thắng. Trái lại hậu phương của địch ngày càng bị thu hẹp và nằm trong thế bị bao vây chia cắt, việc tận dụng nguồn dự trữ chiến lược tại chỗ ngày càng gặp khó khăn, nền kinh tế tài chánh của chúng đang ở trong tình thế rất khốn quẫn.

Hình thái mới nói trên, cũng đồng thời là *đặc điểm nổi bật nhất trong giai đoạn mới*, giai đoạn vũ trang khởi nghĩa cướp chánh quyền và lập chánh quyền cách mạng. Nó đặt ra một yêu cầu vô cùng bức xúc là phải nhanh chóng làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta *có một sự chuyển biến hết sức mạnh mẽ và sâu sắc về nhận thức tư tưởng, về tổ chức và tác phong, về nề nếp và phương pháp công tác, trên các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, v.v.* làm cho sự chỉ đạo chủ quan của mình phù hợp với những đặc điểm mới của giai đoạn TCK - TKN.

Hình thái nói trên là *hình thái liên tục tấn công và liên tục nổi dậy*: chỉ có liên tục tấn công và liên tục nổi dậy mới làm cho hình thái đó phát triển có lợi cho ta, không lợi cho địch, với *khả năng có những đột biến mới mà ta phải sẵn sàng giành thắng lợi về ta*. Nếu làm được như vậy thì trong thời gian tới, thế và lực của ta sẽ ngày càng mạnh mẽ vững vàng hơn, thế và lực của địch sẽ nhanh chóng bị suy yếu, ta nhất định toàn thắng và sự thất bại hoàn toàn của địch không có gì cứu vãn được. Đó là quy luật phát triển tất yếu của cuộc chiến tranh cách mạng

của nhân dân ta trong giai đoạn mới.

II. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN TRONG GIAI ĐOẠN TCK - TKN

1. Yêu cầu cơ bản của giai đoạn TCK - TKN là phải *đánh đổ hoàn toàn nguy quyền tay sai, đánh bại hoàn toàn chiến tranh xâm lược cục bộ của đế quốc Mỹ, giành toàn bộ chánh quyền về tay nhân dân*. Chúng ta phải thực hiện cho bằng được những mục tiêu chiến lược mà Nghị quyết Bộ Chính trị đã đề ra là:

- "Tiêu diệt và làm tan rã về cơ bản quân nguy, đánh đổ nguy quyền các cấp và giành toàn bộ chánh quyền về tay nhân dân.

- Tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, làm cho quân Mỹ không thực hiện được nhiệm vụ chính trị và quân sự của chúng ở Việt Nam.

- Trên cơ sở đó, đập tan ý chí xâm lược của Mỹ, buộc Mỹ phải chịu thua ở miền Nam, chấm dứt mọi hành động chiến tranh đối với miền Bắc và ta đạt được các mục tiêu trước mắt của cách mạng là độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà".

Trong quá trình phấn đấu để thực hiện một cách đầy đủ các mục tiêu chiến lược nói trên trong thời gian tới *ta phải làm cho lực lượng chánh trị và lực lượng vũ trang của ta lớn mạnh vượt bậc, làm cho lực lượng của địch suy yếu nhanh chóng, bảo đảm cho ta đạt được yêu cầu cơ bản đã đề ra, đồng thời chủ động đối phó thắng lợi nếu chiến tranh kéo dài và mở rộng*.

2. Cuộc TCK - TKN của nhân dân miền Nam ta đang tiến hành trong điều kiện đế quốc Mỹ đã bị liên tiếp thất bại về chiến lược và chiến thuật, gặp nhiều khó khăn bế tắc về quân sự, chính trị và kinh tế tài chính, nhưng chúng vẫn còn trên một triệu quân và tiềm lực chiến tranh lớn. Nó tiến hành trong điều kiện ta đang trên thế thắng và đang giữ quyền chủ động tấn công địch trên các chiến trường; lực lượng ta đang trên đà lớn mạnh về mọi mặt, nhưng chưa phát triển cân xứng với thế của ta rất tốt, ta lại còn mắc nhiều khuyết điểm, nhược điểm và cũng gặp nhiều khó khăn mới trên bước đường trưởng thành. Do đó như Nghị quyết Bộ Chính trị đã khẳng định, cuộc TCK - TKN là *"một giai đoạn, một quá trình tấn công chiến lược rất ác liệt và phức tạp bằng cả tấn công quân sự, tấn công chính trị với ba mũi giáp công trên cả ba vùng chiến lược và có phối hợp với tấn công ngoại giao. Đó là một giai đoạn bao gồm nhiều chiến dịch lớn của quân đội ở các vùng chiến lược quan trọng kết hợp với sự nổi dậy của quần chúng cách mạng ở khắp các đô thị và vùng nông thôn còn bị tạm chiếm, bao gồm những cuộc công kích kết hợp những cuộc khởi nghĩa của quần chúng nhân dân tại thủ đô của địch và các thành phố lớn... TCK - TKN là một quá trình ta tấn công và truy kích địch liên tục cả về quân sự và chính trị, đồng thời cũng là quá trình địch phản kích ác liệt để giành giật và chiếm lại những vị trí chiến lược quan trọng đã mất!"*.

Quá trình phát triển của TCK - TKN trong hơn một tháng qua đã chứng minh nhận định của Bộ Chính trị là hoàn toàn đúng đắn. Ngày nay, chúng ta đã có cơ sở thực tế để nhận thức đầy đủ hơn về tính chất và quy luật phát triển của giai đoạn

TCK - TKN, khắc phục nhận thức tư tưởng đơn giản, xốc nổi, kiên định lập trường, quyết đưa TCK - TKN đến toàn thắng.

TCK - TKN là quá trình tấn công và nổi dậy liên tục, với tính chất rất ác liệt và phức tạp, bao gồm các đợt tấn công và nổi dậy cao điểm trên quy mô chiến lược với tấn công và nổi dậy thường xuyên liên tục, là quá trình vừa đánh địch vừa xây dựng phát triển lực lượng ta, giành và giữ vững thắng lợi từng bước vững chắc, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn với tinh thần hết sức khẩn trương. Đó cũng là quy luật phát triển tất yếu của TCK - TKN trong thời gian tới.

Giai đoạn TCK - TKN sẽ diễn biến như thế nào là tùy thuộc ở sự cố gắng chủ quan của ta và sự đối phó của địch. Nhưng trong tình hình địch phải chuyển vào thế hoàn toàn bị động, phòng ngự và bế tắc cùng cực về các mặt như hiện nay *thì những cố gắng chủ quan và nghệ thuật chỉ đạo chỉ huy của ta có tác dụng quyết định trực tiếp*.

3. Thực tế trong một tháng qua đã chỉ rõ rằng, muốn bảo đảm TCK - TKN phát triển đúng quy luật của nó và giành được thắng lợi hoàn toàn, ta *cần phải nắm thật vững và tiếp tục làm quán triệt những vấn đề cơ bản sau đây về phương châm và nguyên tắc chỉ đạo*:

Một là: trên cơ sở làm quán triệt thật sâu sắc tư tưởng "tấn công và nổi dậy, nổi dậy và tấn công một cách liên tục và kiên quyết", phải biết tập trung lực lượng quân sự, chính trị cao nhất và hợp lý nhất nhằm đúng vào những nơi huyết mạch của địch mà đánh những đòn quyết định, giành cho kỳ được thắng lợi ở những nơi quyết định.

Hai là: phải kết hợp chặt chẽ tấn công quân sự với khởi

nghĩa của quần chúng và vận động binh biến, phản chiến trong quân đội địch, với tấn công ngoại giao và đấu tranh kinh tế, vận dụng phương châm hai chân ba mũi giáp công một cách kiên quyết và sáng tạo, phù hợp với sự phát triển của tình hình từng nơi từng lúc.

Ba là: phải thực hiện tấn công và nổi dậy trên cả ba vùng chiến lược (rừng núi, nông thôn và đô thị), trên cả ba vùng đồng bằng (trong đô thị, vùng ven, vùng sâu), nắm vững trọng điểm, đồng thời phải chú trọng diện, nắm vững đô thị đồng thời phải chú trọng nông thôn.

Bốn là: phải phối hợp chặt chẽ ba thứ quân và sáu phương thức tác chiến phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường, phát huy cao độ sức mạnh của các lực lượng vũ trang.

Năm là: phải kết hợp chặt chẽ giữa hoạt động thường xuyên liên tục với tiến hành từng đợt cao điểm, đợt sau phải đánh đau hơn đợt trước, tập trung lực lượng và chỉ đạo cho cao điểm đồng thời phải chú trọng hoạt động thường xuyên.

Sáu là: phải kết hợp chặt chẽ giữa tấn công nổi dậy đánh địch với xây dựng phát triển lực lượng ta, giữa đánh địch phía trước với mở rộng và củng cố hậu phương ngày càng vững mạnh, giữa phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh với sử dụng hợp lý và tiết kiệm nhứt sự chi viện của hậu phương lớn miền Bắc và phe xã hội chủ nghĩa, làm cho ta càng đánh càng mạnh và càng thắng lớn.

Bảy là: phải kết hợp chặt chẽ giữa lãnh đạo, chỉ đạo chỉ huy toàn diện, vững chắc với tinh thần thật táo bạo, tích cực và linh hoạt, luôn luôn giữ yếu tố bí mật, bất ngờ.

Trên đây là những vấn đề cơ bản trong giai đoạn TKC -

TKN. Đó là những vấn đề thuộc về đường lối, phương châm và quyết tâm chiến lược, đồng thời cũng là những bài học kinh nghiệm lớn về nghệ thuật lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng ta trong thời gian qua.

Quán triệt những vấn đề cơ bản và nắm vững những bài học kinh nghiệm lớn trên đây, biết vận dụng nó một cách sinh động vào thực tế của mỗi địa phương, chúng ta sẽ đưa cuộc TCK - TKN đến thắng lợi hoàn toàn.

III. CHỦ TRƯỞNG VÀ NHIỆM VỤ SẮP TỚI CỦA CHÚNG TA

Âm mưu của địch trong thời gian tới là: trên cơ sở gấp rút tăng thêm một số lực lượng và phương tiện chiến tranh, tập trung phòng giữ các vùng chiến lược trọng điểm, các căn cứ quân sự của Mỹ, các thành phố, thị xã và đường giao thông chiến lược quan trọng, bằng mọi cách và mọi thủ đoạn đẩy lùi nguy cơ những cuộc tấn công mới của ta và ngăn chặn các cuộc nổi dậy của quần chúng ở đô thị; cố tập hợp bọn phản động chính trị và tôn giáo, đẩy mạnh chiến tranh gián điệp và chiến tranh tâm lý hòng cứu vãn nguy quân, nguy quyền khỏi sụp đổ một cách nhanh chóng; giữ không cho tình hình phát triển xấu hơn về quân sự, chính trị ở miền Nam VN¹⁾. Đồng thời tiếp tục tăng cường đánh phá miền Bắc; nhằm tiến tới một giải pháp chính trị có lợi cho chúng, tiếp tục âm mưu bám lấy miền Nam và chia cắt lâu dài đất nước ta.

1) VN: Việt Nam (B.T).

Để thực hiện thắng lợi quyết tâm chiến lược của Trung ương Đảng và đánh bại mọi âm mưu mới của địch, chủ trương sắp tới của chúng ta là:

"Ra sức động viên toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân kiên quyết giữ vững và không ngừng phát triển thắng lợi đã giành được, nhanh chóng khắc phục các khuyết điểm và nhược điểm, liên tục tiến công địch và phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền; ra sức tiêu hao, tiêu diệt thật nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy, duy trì và đẩy mạnh các mặt hoạt động trên địa bàn đô thị; làm chủ các đường giao thông chiến lược; giải phóng và làm chủ toàn bộ nông thôn đồng bằng, miền núi và tăng cường xây dựng hậu phương lớn mạnh về mọi mặt; nhanh chóng xây dựng, củng cố, phát triển lực lượng vũ trang, chính trị, giành thắng lợi liên tiếp và vững chắc, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn với tinh thần hết sức khẩn trương; đồng thời sẵn sàng ứng phó một cách chủ động nếu chiến tranh kéo dài và mở rộng".

Trong khi làm quán triệt và thực hiện chủ trương nói trên, cần phải nắm thật vững bốn nhiệm vụ cơ bản sau đây:

- *Một là*, ra sức tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, gây thiệt hại nặng cho quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã về cơ bản ngụy quân, ngụy quyền trong một thời gian nhất định.

- *Hai là*, phải kiên quyết bám giữ địa bàn đô thị, duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động quân sự, chính trị trên các vùng ven và trong đô thị, cắt đứt các đường giao thông chiến lược, kết hợp với đấu tranh kinh tế và bao vây kinh tế ở những nơi

cần thiết, làm cho nơi cố thủ cuối cùng của địch thường xuyên bị rối loạn, tê liệt, tiến tới dứt điểm.

- *Ba là*, phải giải phóng và làm chủ toàn bộ vùng nông thôn đồng bằng và miền núi, ra sức xây dựng hậu phương lớn mạnh về mọi mặt, không ngừng tăng thêm sức người, sức của phục vụ cho tổng công kích, tổng khởi nghĩa thắng lợi.

- *Bốn là*, phải khẩn trương xây dựng và phát triển lực lượng ta, làm cho ta càng đánh càng mạnh, đáp ứng được yêu cầu tấn công và nổi dậy liên tục của giai đoạn mới.

Vấn đề then chốt nhất trong tình hình hiện nay là phải bảo đảm cho ta có đủ sức mạnh quân sự và chính trị để tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch.

Thực tế vừa qua đã chứng minh rất rõ là, có tiêu diệt được nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch mới tạo điều kiện tốt nhất cho quần chúng đô thị nổi dậy giành chính quyền, mới giải phóng và thực hiện được quyền làm chủ ở nông thôn, mới cắt đứt và làm chủ được các đường giao thông chiến lược, mới bảo đảm cho hậu phương ta mỗi ngày mỗi ổn định. Có tiêu diệt gọn từng đơn vị tiểu đoàn quân ngụy mới tạo điều kiện tốt để kết hợp với chính trị, binh địch vận làm tan rã và đánh quỵ từng trung đoàn, sư đoàn của chúng. Có đánh quỵ được ngụy quân, mới làm sụp đổ được ngụy quyền, mới làm cho quân Mỹ mất hẳn chỗ dựa chính trị và quân sự. Có tiêu diệt gọn nhiều đơn vị và nhiều phương tiện chiến tranh của quân Mỹ, làm cho quân Mỹ bị thiệt hại nặng, mới tạo điều kiện tốt hơn để đánh sụp ngụy quân, ngụy quyền, tiến tới đè bẹp được ý chí xâm lược của đế quốc Mỹ và bắt chúng phải chịu thua.

Vấn đề tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch gắn chặt với việc bám giữ và đẩy mạnh mọi hoạt động quân sự, chính trị trên địa bàn đô thị, bởi vì ở đây là nơi cố thủ cuối cùng của Mỹ - ngụy, là nơi ta có thể tạo ra nhiều thời cơ tốt để tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực địch trong tấn công cũng như trong đánh địch phản kích, mặt khác có ra sức tiêu diệt nhiều sinh lực địch ở đây, thì mới nhanh chóng tạo ra nhiều khả năng mới để tiến lên dứt điểm. Nó còn gắn chặt với việc giải phóng toàn bộ nông thôn, biến hậu phương và dự trữ chiến lược của địch thành hậu phương và dự trữ chiến lược của ta. Có như vậy mới bảo đảm cho ta có đủ sức liên tục chiến đấu, các lực lượng vũ trang mới có địa bàn hoạt động rộng rãi và vững chắc.

Tiêu diệt địch phải kết hợp chặt chẽ với việc nhanh chóng xây dựng và phát triển lực lượng ta, đó là hai mặt của vấn đề làm thay đổi lực lượng so sánh một cách mau chóng có lợi cho ta, không có lợi cho địch nhằm khẩn trương giành thắng lợi quyết định về mình.

Các cấp uỷ cần quán triệt sâu sắc mối quan hệ hữu cơ giữa các nhiệm vụ nói trên để bảo đảm cho sự lãnh đạo của mình vừa đi sâu vào trọng điểm vừa được toàn diện.

Sau đây là các mặt công tác cụ thể:

A. KIÊN QUYẾT VÀ LIÊN TỤC TẤN CÔNG ĐỊCH, NHANH CHÓNG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG LỚN MẠNH VƯỢT BƯỚC

Nhiệm vụ tấn công quân sự và xây dựng lực lượng vũ trang trong thời gian tới là:

"Ra sức tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy, tiến tới tiêu diệt và làm tan rã về cơ bản ngụy quân, ngụy quyền và gây thiệt hại nặng cho quân Mỹ, duy trì và đẩy mạnh tác chiến trên địa bàn đô thị, cắt đứt các đường giao thông chiến lược; giải phóng và làm chủ toàn bộ nông thôn đồng bằng và miền núi; tăng cường xây dựng lực lượng vũ trang, tích cực giải quyết vấn đề bổ sung quân số, vũ khí, đạn dược và lương thực nhằm bảo đảm tác chiến liên tục và lâu dài".

Nhiệm vụ cụ thể là:

1. Sử dụng đúng đắn, linh hoạt và đẩy mạnh tác chiến của bộ đội chủ lực, làm cho chủ lực hoàn thành chức năng chủ yếu của nó là đánh những trận quyết định có tác dụng thối động mạnh tiêu diệt gọn nhiều tiểu đoàn Mỹ - ngụy, phối hợp chặt chẽ với bộ đội địa phương và dân quân du kích, kết hợp với đấu tranh chính trị, binh địch vận mà đánh quy từng trung đoàn và sư đoàn quân ngụy.

2. *Kiên quyết trụ bám và đẩy mạnh tác chiến* liên tục trên các địa bàn đô thị (bao gồm cả bên trong và vùng ven) kết hợp chặt chẽ với phát động quần chúng nổi dậy, gây binh biến khởi nghĩa trong quân ngụy và đấu tranh kinh tế mà tiêu hao, tiêu diệt làm tan rã từng phần ngụy quân, ngụy quyền cơ sở và lực lượng phòng giữ, tiêu diệt bọn đầu sỏ và cơ quan đầu não, làm cho địch ngày càng bị khốn quẫn, tạo ra những điều kiện chín muồi để tiến lên dứt điểm. Đối với một số thành phố lớn, ngoài việc phát triển tại chỗ các lực lượng biệt động, đặc công, tự vệ... phải kiên quyết đưa thêm lực lượng vào, ra sức phát triển chiến tranh du kích và tích

cực xây dựng căn cứ lõm ở bên trong, kết hợp lực lượng lớn từ ngoài đánh sâu vào rồi rút ra và đánh địch phản kích ở vùng ven, tạo điều kiện và thời cơ chín muồi tiến lên dứt điểm trên toàn bộ chiến trường. Đối với các thị xã, thị trấn thì chủ yếu là thực hành vây ép bằng quân sự, chính trị kết hợp với tác chiến nhỏ bên trong hoặc từ ngoài thọc vào diệt các lực lượng kèm kẹp, các kho tàng, cơ quan đầu não của địch rồi rút ra; nơi nào có đủ sức thì kiên quyết tập trung lực lượng tiêu diệt toàn bộ quân địch, đánh chiếm thị trấn, nơi nào chưa đủ sức thì kiên trì bao vây, kết hợp ba mũi với triệt tiếp tế của địch mà làm tan rã từng bộ phận và tiến tới giải phóng hoàn toàn. Đối với các quận lỵ, thị trấn nhỏ nằm trong vùng nông thôn, phải kiên quyết tập trung lực lượng địa phương và du kích kết hợp với phát động quần chúng nổi dậy và bình địch vận mà giải phóng, làm cho toàn bộ vùng nông thôn ngày càng hoàn chỉnh.

3. Nhanh chóng phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh một cách rộng rãi, mạnh mẽ và toàn diện, tiêu hao, tiêu diệt và làm tan rã về căn bản ngụy quân, ngụy quyền cơ sở, tiêu diệt và bức hàng toàn bộ đồn bót của địch, giải phóng và làm chủ toàn bộ nông thôn đồng bằng và miền núi nhất là các vùng nông thôn ven đô thị và dọc các đường giao thông chiến lược quan trọng; đẩy mạnh xây dựng dân quân du kích và thôn xã chiến đấu, kiên quyết đập tan các cuộc càn quét lấn chiếm và âm mưu bình định mới của địch.

4. Liên tục đánh và đánh đi đánh lại nhiều lần hậu cứ của địch, nhằm phá huỷ ngày càng nhiều phương tiện chiến tranh, cơ sở vật chất, nhân viên kỹ thuật và lực lượng bổ sung dự trữ của

địch, đánh thiệt hại nặng các căn cứ. Đặc biệt phải thường xuyên không chế hoặc có điều kiện thì chiếm giữ các sân bay quan trọng, triệt phá các khu vực tổng kho, tiêu diệt các trung tâm huấn luyện, bao vây ép sát các cụm cứ điểm đẩy mạnh phong trào quần chúng bắn máy bay và diệt cơ giới.

5. Kết hợp chặt ba thứ quân với lực lượng quần chúng đông đảo mà liên tục và kiên trì đánh phá các đường giao thông thuỷ bộ, cắt đứt thường xuyên và tiến tới thực hiện quyền làm chủ hoàn toàn trên các đường quan trọng, nhất là trên các đoạn lộ sát đô thị, nhằm tiêu hao, tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, cắt tiếp tế và triệt để bao vây cô lập các đô thị, tạo điều kiện thuận lợi hơn cho công kích và khởi nghĩa.

6. Kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến với địch vận, chấp hành nghiêm chỉnh chính sách tù hàng binh, phát huy thắng lợi dây chuyền giữa địch vận với chính trị, vũ trang một cách kịp thời và liên tục.

7. Tăng cường củng cố, xây dựng và phát triển các lực lượng vũ trang theo phương hướng lấy nâng cao chất lượng làm chính và tăng cường xây dựng đơn vị cơ sở thật vững mạnh. Phải tích cực nâng cao hiệu suất chiến đấu của bộ đội chủ lực và bộ đội tập trung tỉnh, huyện; ra sức phát triển dân quân du kích rộng rãi, vững chắc, đẩy mạnh việc phát triển các lực lượng vũ trang trong đô thị với các hình thức tổ chức thích hợp, nhanh chóng củng cố và phát triển các tiểu đoàn mũi nhọn, các đội biệt động, các đơn vị đặc công, công binh, pháo binh, cao xạ, v.v.. Tích cực giải quyết vấn đề bổ sung quân số một cách đầy đủ và kịp thời, nhanh chóng xây

dựng các đơn vị mới như kế hoạch đã định.

8. Phải tổ chức tốt việc bảo đảm vật chất và vũ khí, đạn dược cho bộ đội chủ lực, nhất là cho các hướng trọng điểm để bảo đảm tác chiến liên tục. Kiên quyết giữ vững các tuyến hành lang đã có và mở thêm tuyến mới, tổ chức vận chuyển nhanh, nhiều, tốt và an toàn vũ khí, đạn dược, lương thực từ sau ra trước, đưa sâu vào đô thị và chuyển thương binh từ trước về sau. Tích cực mở rộng hệ thống kho tàng tại chỗ trong nhân dân. Phát triển rộng rãi các xưởng nhân dân sản xuất vũ khí và mìn tự tạo, nhất là trong các đô thị, tích cực cướp vũ khí, đạn dược và phương tiện khí tài của địch trang bị cho ta. Tổ chức chu đáo việc bảo vệ hành lang, kho tàng và các xưởng sản xuất. Mở một cuộc vận động giáo dục bộ đội và du kích đề cao ý thức tiết kiệm đạn dược và không để mất vũ khí của mình.

9. Thường xuyên giáo dục làm quán triệt tư tưởng quân sự của Đảng và không ngừng nâng cao nghệ thuật chỉ đạo, chỉ huy tác chiến cho cán bộ và cơ quan quân sự các cấp. Trước mắt, phải làm tốt việc tổng kết kinh nghiệm trong thời gian qua, đặc biệt là kinh nghiệm đánh trong đô thị và đánh địch phản kích, tổ chức tốt việc bồi dưỡng cho cán bộ và huấn luyện cho bộ đội.

10. Tăng cường và củng cố sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với các lực lượng vũ trang; tăng cường công tác CT¹⁾ trong nội bộ, chấn chỉnh tổ chức Đảng các cấp và nhanh chóng phát triển đảng viên, đoàn viên mới cho kịp với yêu

1) CT: chính trị (B.T).

cầu chiến đấu, chú ý đề bạt, bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, luôn nắm lực lượng dự trữ, đẩy mạnh hơn nữa phong trào thi đua lập công trong các lực lượng vũ trang.

B. NHANH CHÓNG PHÁT TRIỂN LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ LIÊN TỤC PHÁT ĐỘNG VÀ LÃNH ĐẠO QUẦN CHÚNG NỔI DẬY KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN

Nhiệm vụ chính trị thiết yếu nhất trong giai đoạn TCK - TKN là:

"Phải ra sức xây dựng và phát triển lực lượng chính trị của quần chúng, phát động quần chúng nổi dậy kết hợp với đấu tranh vũ trang và binh vận, khởi nghĩa, đánh đổ chính quyền của địch, thành lập chính quyền cách mạng".

Để hoàn thành nhiệm vụ đó, cần phải chú trọng đầy đủ các mặt sau đây:

1. Phải làm cho các cấp nhận thức một cách sâu sắc rằng đấu tranh chính trị và xây dựng thực lực cách mạng trong giai đoạn hiện nay không phải theo hình thức và nội dung bình thường như trước mà phải phát động quần chúng đứng lên vũ trang khởi nghĩa cướp chính quyền ở cả đô thị và nông thôn giành toàn bộ chính quyền về tay nhân dân. Các cấp uỷ cần nắm vững khâu then chốt nhất hiện nay là phải liên tục phát động quần chúng, chủ yếu là phát động tư tưởng, biến quyết tâm của Đảng thành quyết tâm của quần chúng và thành sức mạnh có tổ chức, làm cho quần chúng dám đứng lên dùng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền địch, lập chính quyền cách mạng, thực hiện khẩu hiệu trung tâm khởi nghĩa là "độc lập, tự do, cơm áo, ruộng đất, Mỹ cút về nước, chấm dứt chiến tranh xâm lược, chủ quyền của

người Việt Nam".

2. Phải căn cứ vào chủ trương, nhiệm vụ do trên đề ra và xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương mình, định kế hoạch khởi nghĩa cho thật thích hợp. Kế hoạch khởi nghĩa phải cụ thể và chu đáo như kế hoạch công kích, phải kết hợp chặt chẽ với kế hoạch công kích và binh vận. Trong khi vạch kế hoạch, cần phải dự kiến mọi tình huống có thể xảy ra và phải có cách xử trí linh hoạt, tránh chủ quan đơn giản hoặc máy móc cứng nhắc.

3. Liên tục phát động, đẩy mạnh đấu tranh và nổi dậy của quần chúng đô thị bằng những hình thức và mức độ thích hợp với từng nơi từng lúc, tích cực tạo ra những điều kiện chín muồi để tiến tới dứt điểm. Đối với các thành phố và thị xã, phải không ngừng nâng cao khí thế cách mạng và quyết tâm chiến đấu của quần chúng, nhanh chóng phát triển lực lượng ta, lãnh đạo quần chúng đấu tranh liên tục tố cáo tội ác địch, đòi dân sinh, dân chủ kết hợp với đẩy mạnh đấu tranh theo khẩu hiệu chính trị nói trên, đặc biệt phải liên tục nổi dậy, phá kèm kẹp, diệt cảnh sát, ác ôn, giành và mở rộng quyền làm chủ từng bước ở cơ sở, tích cực tạo điều kiện tiến lên khởi nghĩa và giành quyền làm chủ hoàn toàn, thành lập chính quyền cách mạng. Đối với các thị trấn và quận lỵ, nơi nào quân sự đủ sức dứt điểm thì kiên quyết phát động quần chúng nổi dậy cướp chính quyền, nơi nào chưa đủ sức thì duy trì đấu tranh liên tục, nhanh chóng phát triển thực lực cách mạng, tích cực tạo điều kiện tiến tới dứt điểm.

4. Liên tục phát động quần chúng nông thôn nổi dậy đánh đổ hoàn toàn ngụy quyền ở cơ sở, giải phóng toàn bộ nông

thôn, thực hiện khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, giành chính quyền về tay nhân dân". Đối với các vùng nông thôn ven đô thị, nơi nào chưa giải phóng thì kiên quyết phát động quần chúng nổi dậy phá kèm, diệt ác giành quyền làm chủ, nơi nào đã giải phóng thì phải nhanh chóng xây dựng củng cố về mọi mặt, diệt tề điệp, ác ôn và thuần khiết nội bộ quần chúng, lãnh đạo quần chúng kiên trì trụ bám đấu tranh và đánh địch giữ vững địa bàn quanh đô thị. Đối với các vùng nông thôn sâu và căn cứ phải tiếp tục quét sạch lực lượng địch còn lại, bao vây tiêu diệt và bức hàng các đồn bốt lẻ, nắm vững khâu phát triển tổ chức vững mạnh, tích cực xây dựng hậu phương về mọi mặt, động viên sức người, sức của phục vụ phía trước và bảo đảm hành lang vận chuyển.

5. Ra sức xây dựng và phát triển các đoàn thể quần chúng, nhất là trong các đô thị. Đó là khâu có tính chất quyết định tới việc động viên, lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền và phục vụ chiến đấu. Về nội dung xây dựng phải lấy xây dựng và phát triển ở cơ sở làm gốc, đồng thời tích cực củng cố và tăng cường các ban chấp hành (kể cả các ban chỉ đạo đấu tranh và chỉ đạo khởi nghĩa), ra sức xây dựng và phát triển lực lượng nòng cốt, hình thành hệ thống tổ chức chặt chẽ từ trên xuống dưới của các đoàn thể. Phải tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng đối với công tác đoàn thể, ra sức khắc phục khuynh hướng chạy theo công việc trước mắt mà coi nhẹ việc xây dựng lực lượng chính trị.

6. Phát huy tác dụng của Liên minh các lực lượng dân tộc, dân chủ và hoà bình trong các tầng lớp trung gian chống Mỹ - Thiệu - Kỳ ở các thành phố.

7. Đánh đổ địch đến đâu thì phải nhanh chóng thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân, thành lập tới đâu phải kịp thời củng cố tới đó. Phải đẩy mạnh việc thành lập chính quyền xã, đồng thời cần có kế hoạch xúc tiến việc thành lập chính quyền thị trấn, quận và tỉnh.

8. Tăng cường chỉ đạo công tác an ninh, làm cho nó trở thành công cụ sắc bén tấn công địch, quét sạch các lực lượng phản động, các tổ chức gián điệp, giữ gìn trật tự an ninh, bảo vệ nhân dân, bảo vệ chính quyền cách mạng. Cơ quan an ninh phải kết hợp chặt chẽ với ngành bảo vệ trong quân đội giúp các cấp uỷ Đảng lãnh đạo tốt việc giáo dục nâng cao cảnh giác cách mạng, nêu cao ý thức phòng gian, giữ bí mật trong toàn Đảng, toàn dân, toàn quân.

9. Ra sức đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, làm cho đội ngũ cán bộ phát triển nhanh chóng về số lượng và về chất lượng, vừa đáp ứng yêu cầu cấp bách trước mắt vừa có lực lượng sau này. Đặc biệt, phải chú trọng đào tạo và bồi dưỡng cán bộ cơ sở, cán bộ trẻ trưởng thành trong phong trào cán bộ nữ và cán bộ thuộc các dân tộc ít người.

10. Tăng cường xây dựng và phát triển Đảng và Đoàn Thanh niên. Thông qua cuộc đấu tranh quyết liệt trong giai đoạn mới mà rèn luyện đảng viên, đoàn viên về mọi mặt. Trong việc xây dựng và phát triển Đảng, Đoàn Thanh niên, phải lấy nâng cao chất lượng làm chính và lấy xây dựng chi bộ cơ sở làm khâu trung tâm cơ bản nhất. Phải rèn luyện cho các chi bộ cơ sở thực sự vững chắc về tư tưởng và tổ chức, về trình độ và tác phong, nhằm phát huy cao độ tính chủ động, tính tiên phong và sức mạnh của hạt nhân lãnh đạo trong

đồng đảo quần chúng. Cần tăng cường các cấp uỷ Đảng về lượng và chất; đặc biệt chú trọng đến các khâu quán triệt đường lối, phương châm, nâng cao trình độ tổ chức thực hiện, cải tiến nề nếp chỉ đạo và tác phong công tác.

C. ĐẨY MẠNH PHONG TRÀO BÌNH BIẾN KHỎI NGHĨA TRONG QUÂN NGỤY, THỰC HIỆN KHẨU HIỆU CÔNG NÔNG BINH LIÊN HIỆP, GÂY PHONG TRÀO PHẢN CHIẾN TRONG QUÂN MỸ VÀ CHƯ HẦU

Trong thời gian tới, *phải đẩy mạnh phong trào bình biến khởi nghĩa của binh sĩ ngụy, thực hiện khẩu hiệu công nông binh liên hiệp, góp phần làm tan rã triệt để ngụy quân và đánh đổ ngụy quyền; gây phong trào phản chiến trong quân Mỹ và chư hầu; tạo điều kiện thuận lợi cho TCK - TKN giành được thắng lợi hoàn toàn.*

Để thực hiện nhiệm vụ trên, cần làm tốt những công tác sau đây:

1. Phát động rộng rãi phong trào quần chúng làm công tác binh vận, kết hợp hoạt động thường xuyên với tổ chức từng đợt mạnh, kết hợp chặt chẽ với các mũi đấu tranh khác, từng bước làm tan rã từng đơn vị địch và tiến tới làm tan rã triệt để ngụy quân, tạo điều kiện đánh đổ toàn bộ ngụy quyền. Cần liên tục tổ chức các gia đình binh sĩ ngụy kéo vào các thành phố, thị xã, quận lỵ, thị trấn và đồn bốt đấu tranh đòi chồng con về.

2. Các lực lượng vũ trang phải thường xuyên có ý thức vận dụng rộng rãi các hình thức binh địch vận trong tác chiến, chấp hành thật nghiêm chỉnh chính sách tù hàng binh, bắt nhiều tù binh và bức hàng gọn từng đơn vị trong

từng trận đánh. Phải tổ chức quản lý và giáo dục tốt tù hàng binh có thể bổ sung cho bộ đội ta.

3. Kiên quyết phát động phong trào binh biến khởi nghĩa trong quân ngụy nhằm thực hiện một cách rộng rãi khẩu hiệu công nông binh liên hiệp lật đổ ngụy quyền, đánh Mỹ cứu nước. Phải tăng cường công tác tuyên truyền giáo dục ý thức dân tộc, ý thức giai cấp và tinh thần chống Mỹ trong binh sĩ, sĩ quan và cảnh sát; đồng thời cần tuyên truyền rộng rãi những lời tuyên bố hoặc kêu gọi của các sĩ quan và binh sĩ làm binh biến, ly khai bọn cầm đầu ngụy quân, ngụy quyền. Phải tích cực móc rập các cơ sở cũ và mạnh bạo phát triển cơ sở mới trong quân ngụy, phát triển tới đâu kịp thời hành động tới đó. Phải kịp thời phát huy thắng lợi, làm cho phong trào binh biến khởi nghĩa lan nhanh ra các nơi và các đơn vị quân ngụy, nhất là các đơn vị chủ bài của chúng, gây nhiều cuộc binh biến khởi nghĩa nhỏ và tiến tới phát động những cuộc binh biến khởi nghĩa của từng đơn vị lớn. Nơi nào có điều kiện, cần thành lập các tổ chức binh sĩ, sĩ quan và cảnh sát yêu nước chống Mỹ trong từng địa phương và từng vùng chiến thuật, tích cực phát huy tác dụng của nó trong công tác binh địch vận.

4. Xúc tiến việc lập các tổ và đội địch vận xung kích, bám sát từng căn cứ quân Mỹ và chư hầu. Tăng cường công tác tuyên truyền và phát động phong trào phản chiến không ra trận, đòi hỏi hương, không can thiệp vào nội bộ của người Việt Nam, góp phần làm cho quân Mỹ và chư hầu bị tê liệt hơn nữa về tinh thần và sức chiến đấu.

5. Đi đôi với đẩy mạnh tấn công binh vận, cần phải ra

sức giáo dục và có kế hoạch lãnh đạo quần chúng chống địch bắt lính một cách kiên quyết và triệt để.

6. Phải làm cho các cấp uỷ Đảng và cán bộ binh địch vận nhận thức sâu sắc rằng, công tác binh địch vận trong giai đoạn hiện nay là một mũi nhọn tấn công chiến lược hết sức quan trọng và vô cùng lợi hại, nó phải được tiến hành một cách khẩn trương và táo bạo. Cần ra sức khắc phục tình trạng chậm trễ hiện nay trong công tác binh địch vận, đặc biệt là phải kiên quyết khắc phục tư tưởng co thủ và phương thức công tác rụt rè không theo kịp với tình hình mới. Đồng thời cần gấp rút củng cố bộ máy chuyên trách công tác binh địch vận từ trên xuống dưới, tăng cường việc xây dựng lực lượng nòng cốt làm binh địch vận, tổ chức rút kinh nghiệm trong từng địa phương và nhanh chóng phổ biến cho các nơi.

D. XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH VỀ KINH TẾ
TÀI CHÁNH, ĐỘNG VIÊN ĐÚNG MỨC SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA,
TẬP TRUNG CAO ĐỘ CHO CHIẾN ĐẤU VÀ CHIẾN THẮNG
CHĂM LO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN, ĐỒNG THỜI TRIỆT PHÁ
MỌI NGUỒN VỐ VÉT CƯỚP BÓC CỦA ĐỊCH

Để tăng cường nhanh chóng cơ sở vật chất bảo đảm giành thắng lợi hoàn toàn và đối phó với mọi tình huống, đồng thời đặt tiền đề vững chắc cho việc xây dựng một nền kinh tế độc lập, tự chủ, phồn vinh, nhiệm vụ căn bản về kinh tế tài chính trong thời gian tới là:

"Ra sức khẩn trương đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất nông nghiệp ở vùng căn cứ cũng như vùng mới được giải

phóng; học tập tổ chức, quản lý và chuẩn bị điều kiện khôi phục kinh tế ở nông thôn, ở các đô thị được giải phóng; ra sức giữ vững giao thông vận tải giữa tiền tuyến và hậu phương; động viên đúng mức sức người, sức của theo khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, giành chính quyền về tay nhân dân; kiên quyết đấu tranh kinh tế với địch, triệt phá mọi nguồn vơ vét cướp bóc của địch".

Một mặt phải tích cực, khẩn trương nắm tình hình cơ bản mọi mặt làm cơ sở nghiên cứu đề ra các phương hướng, chính sách lớn về sản xuất, lưu thông (bao gồm cả tiền tệ) phân phối, tiêu dùng trong giai đoạn mới; mặt khác phải ra sức thực hiện các nhiệm vụ chính trước mắt dưới đây:

1. Thực hành chính sách ruộng đất, phát triển rộng khắp và củng cố vững chắc các tổ chức vận động công, hợp tác, làm cơ sở đẩy mạnh sản xuất và bảo vệ sản xuất; trọng tâm phải giải quyết là hai vấn đề lương thực (cả lúa và các loại hoa màu có chất bột) và thực phẩm (rau, thịt, cá, muối, v.v.).

Tập trung sức xây dựng những bàn đạp và chỗ dựa vững chắc có nhiều người và nhiều khả năng sản xuất lương thực, thực phẩm bảo đảm cho các lực lượng vũ trang và chính trị hoạt động ở các vùng ven và các đô thị.

Tổ chức hợp lý và quản lý chặt chẽ lao động, bảo đảm cho việc xây dựng lực lượng vũ trang, đồng thời bảo đảm phát triển sản xuất nông nghiệp theo hướng khôi phục và mở rộng diện tích, thâm canh, tăng vụ, tăng năng suất.

Toàn thể cán bộ, chiến sĩ, nhân viên cơ quan, đơn vị có nghĩa vụ sản xuất tự giải quyết một phần lương thực và thực phẩm.

Tuỳ điều kiện và khả năng, nguyên liệu sẵn có của một số địa phương, cần khôi phục và phát triển một số ngành thủ công nghiệp, tiểu công nghiệp sản xuất hàng tiêu dùng thiết yếu cho đời sống nhân dân.

2. Ra sức học tập tổ chức, quản lý và chuẩn bị điều kiện khôi phục kinh tế ở các đô thị được giải phóng.

Ở vùng nông thôn giải phóng, phải tập trung sức phát triển và củng cố các tổ chức vận công, đổi công, hợp tác, để dần dần tổ chức và sử dụng lao động một cách hợp lý nhất, bảo đảm lực lượng lao động cho chiến đấu và phục vụ chiến đấu đồng thời bảo đảm phát triển sản xuất.

Ở đô thị, nơi được giải phóng, phải tập trung sức quản lý những thứ gì thật cần thiết cho chiến đấu và đời sống nhân dân (lương thực, nước, điện, thực phẩm, than, củi, phương tiện tuyên truyền ấn loát...), tổ chức việc phân phối và tiếp tế lương thực, thực phẩm ưu tiên cho các lực lượng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, đồng thời chú ý đến nhu cầu lương thực của quần chúng ở các đô thị và vùng ven mới được giải phóng.

Chuẩn bị điều kiện khôi phục dần hoạt động kinh tế bình thường theo đà ổn định trật tự an ninh.

3. Nhất thiết phải giữ vững và phát triển giao thông vận tải, nối liền và bảo đảm thông suốt các hành lang vận tải chính, giữa tiền tuyến và hậu phương. Tận dụng mọi phương tiện cả thô sơ và cơ giới, cả thủy và bộ, khắc phục mọi khó khăn, bảo đảm chuyên chở được nhiều nhất, cung cấp và kịp cho các chiến trường; mở rộng giao lưu của nhân dân; tăng cường bảo vệ giao thông, tích cực phòng gian bảo mật và

đánh địch, để bảo đảm cho kỳ được việc vận tải của ta.

4. Trên cơ sở đẩy mạnh khôi phục và phát triển sản xuất, chăm lo đời sống nhân dân, giáo dục sâu sắc căm thù địch, phát huy mạnh mẽ khí thế cách mạng và quyết tâm chiến đấu, chiến thắng của quần chúng, phải động viên đúng mức sức người sức của, để tập trung bảo đảm cho chiến đấu và chiến thắng. Dựa vào vùng giải phóng cũ, đồng thời ra sức giáo dục nhân dân vùng mới giải phóng về nghĩa vụ góp công, góp của chống Mỹ, cứu nước. Phát động sâu rộng phong trào thanh niên tòng quân giết giặc lập công, phong trào nhân dân đi phục vụ phía trước, phong trào thi đua đẩy mạnh sản xuất, phong trào đóng góp để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược.

5. Trên cơ sở phát huy cao độ tinh thần tự lực cánh sinh, triệt để tiết kiệm, phải quản lý ngân sách thật chặt chẽ theo những chủ trương, chính sách, chế độ, tiêu chuẩn được xây dựng phù hợp với đặc điểm của giai đoạn mới. Kiên quyết khắc phục các tư tưởng cục bộ, bản vị, y lại vào chi viện; kiên quyết chống lãng phí, tham ô.

6. Để bảo vệ kinh tế của ta, tăng cường sức chiến đấu và giữ vững đời sống nhân dân, đồng thời triệt phá mọi nguồn, mọi phương tiện vơ vét cướp bóc, làm rối loạn chính trị và làm suy nhược sức chiến đấu của địch, cần phải kiên quyết và linh hoạt đấu tranh kinh tế với địch trên mọi lãnh vực sản xuất, lưu thông (bao gồm cả tiền tệ) phân phối, tiêu dùng như khôi phục phát triển và bảo vệ sản xuất của ta, vận động quần chúng đòi tự do đi lại mua bán, làm ăn, đòi địch phải cung cấp tiếp tế lương

thực, thực phẩm...; đánh chiếm các kho tàng dự trữ của địch, các đoàn tiếp tế của địch... Ở những nơi cần thiết, cần tổ chức bao vây kinh tế làm cho địch khốn đốn, khó khăn và kết hợp với vũ trang và binh vận, tiêu diệt, bức hàng hoặc làm tan rã chúng, triệt để phá hoại các tuyến giao thông chiến lược của địch.

7. Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ Đảng và chi bộ cơ sở đối với công tác kinh tế tài chính. Chính quyền cách mạng các cấp càng ra sức thực hiện chức năng tổ chức và quản lý kinh tế tài chính. Chấn chỉnh ban kinh tế tài chính và tổ chức chi viện tiền phương các cấp. Gấp rút đào tạo cán bộ các ngành kinh tế tài chính theo kịp nhu cầu quản lý kinh tế tài chính hiện nay.

Đ. TĂNG CƯỜNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ TƯ TƯỞNG, NÂNG CAO QUYẾT TÂM VÀ KHÍ THẾ CÁCH MẠNG SÔI NỔI TRONG TOÀN ĐẢNG, TOÀN QUÂN, TOÀN DÂN

Công tác chính trị tư tưởng trong giai đoạn TCK - TKN có vị trí đặc biệt quan trọng. Nhiệm vụ sắp đến của nó là:

"Trên cơ sở phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng và truyền thống kiên cường, bất khuất của dân tộc ta, làm cho toàn Đảng, toàn quân, toàn dân nhận rõ thắng lợi to lớn, toàn diện vừa qua, thời cơ hết sức thuận lợi hiện nay, đập tan mọi luận điệu tuyên truyền xuyên tạc và chiến tranh tâm lý của địch mà tăng thêm lòng tin tưởng tuyệt đối vào đường lối, chủ trương và quyết tâm chiến lược sáng suốt của Đảng ta, tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của cách mạng,

nâng cao khí thế cách mạng sôi sục và quyết tâm sắt đá của quần chúng, kiên quyết đập bằng mọi hy sinh gian khổ, vượt qua mọi thử thách khó khăn, xốc tới liên tục tấn công và liên tục nổi dậy đưa TCK - TKN đến toàn thắng".

Để thực hiện nhiệm vụ trên, cần làm tốt các công tác sau đây:

1. Tiến hành học tập trong toàn Đảng Nghị quyết Hội nghị lần thứ sáu (mở rộng) của TUC, nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nhận rõ thắng lợi to lớn và toàn diện chưa từng có của quần dân ta trong thời gian qua, đánh giá đúng đắn tình hình ta địch hiện nay, nắm vững tính chất, đặc điểm và nội dung cơ bản của giai đoạn mới, thông suốt chủ trương và nhiệm vụ các mặt công tác sắp tới. Trên cơ sở đó mà làm cho cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc hơn nữa và tuyệt đối tin tưởng vào khả năng cách mạng to lớn của quần chúng, tuyệt đối tin tưởng vào thắng lợi cuối cùng của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Về mặt tư tưởng, trong học tập lần này, phải đạt tới những yêu cầu cụ thể sau đây:

- Xây dựng một quyết tâm có cơ sở vững chắc, lập trường chiến đấu kiên định, quan điểm bạo lực cách mạng vững vàng, tinh thần tấn công địch kiên quyết và liên tục. Chống mọi biểu hiện chủ quan đơn giản, rụt rè do dự, ngại khó khăn gian khổ, ngại ác liệt hy sinh, đồng thời cũng chống mọi biểu hiện nôn nóng, muốn thắng nhanh, không thấy hết khó khăn phức tạp, không thấy rõ sự cố gắng chủ quan phi thường của ta là nhân tố quyết định thắng lợi cuối cùng.

- Xây dựng một tinh thần trách nhiệm hết sức cao trước

Đảng và trước nhân dân, tinh thần tự lực tự cường, tinh thần tích cực chủ động hoàn thành mọi nhiệm vụ của Đảng trong bất cứ tình huống nào. Chống mọi biểu hiện thiếu ý thức trách nhiệm, trông chờ ỷ lại, bị động tiêu cực.

- Xây dựng ý thức tổ chức kỷ luật cao, tinh thần nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết và mệnh lệnh chiến đấu, tinh thần chủ động đoàn kết hiệp đồng, ý thức báo cáo thỉnh thị chặt chẽ và tinh thần cảnh giác cách mạng cao độ. Chống mọi biểu hiện tự do vô kỷ luật, tùy tiện, tàn bạo, cục bộ địa phương và lơ là mất cảnh giác.

Việc tổ chức học tập cần tiến hành một cách khẩn trương, ngắn ngày và phù hợp với hoàn cảnh chiến đấu và sinh hoạt của từng nơi.

2. Tiến hành một cuộc phát động chính trị sâu rộng trong quần chúng bằng nhiều hình thức (tuyên truyền cổ động báo chí, đài phát thanh, văn nghệ, v.v.) nhằm làm cho quần chúng nhận rõ thắng lợi to lớn của ta và thất bại nặng nề của địch vừa qua, nhận rõ tình thế trực tiếp cách mạng và tiếp thu một cách tự giác các khẩu hiệu chính trị của giai đoạn vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Trên cơ sở đó mà nâng cao giác ngộ dân tộc và giác ngộ giai cấp cho quần chúng, tạo ra một khí thế cách mạng sôi sục trong quần chúng, làm cho quần chúng dám hy sinh chiến đấu, kiên quyết giành thắng lợi cuối cùng. Phát động mạnh mẽ phong trào thi đua "liên tục tấn công, liên tục nổi dậy" giữa các địa phương và đơn vị, giữa các ngành các giới, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng trên các mặt công tác, đưa TCK - TKN đến thắng lợi hoàn toàn.

3. Tấn công địch trên lĩnh vực chính trị tư tưởng một cách liên tục, kiên quyết và có hệ thống, kịp thời vạch trần mọi tội ác, mọi thủ đoạn tàn bạo và âm mưu lừa mị của địch, ra sức khoét sâu nhược điểm và những mâu thuẫn rối ren trong nội bộ chúng, làm cho quần chúng căm thù địch một cách sâu sắc, thêm quyết tâm đánh đổ chúng và kiên quyết giành chính quyền về mình.

4. Triển khai hết các bộ môn của Tuyên huấn, đặc biệt là các ngành tuyên truyền thông tin báo chí, văn nghệ, giáo dục điện ảnh nhằm phục vụ tốt hơn nữa các cuộc chiến đấu có tính cách quyết định giữa ta và địch hiện nay. Phải kịp thời biểu dương gương chiến đấu anh dũng của tập thể và cá nhân, phát huy mạnh mẽ chủ nghĩa anh hùng cách mạng trong quần chúng. Cần tổ chức các đội tuyên truyền xung phong, các đội xung kích văn nghệ tiến ra phía trước phục vụ cho chiến sĩ, phục vụ cho nhân dân vùng nông thôn và đô thị được giải phóng.

5. Về huấn học, ngoài việc hướng dẫn đảng viên, cán bộ học tập nghị quyết, cần tổ chức những cuộc tập huấn ngắn ngày luân lưu bồi dưỡng cho cán bộ từng cấp về từng chuyên đề phục vụ công tác trước mắt như chính quyền, dân vận, kinh tài, tuyên truyền, v.v.; đồng thời tích cực chuẩn bị chương trình và nội dung cho các trường lớp nhằm bồi dưỡng và đào tạo cán bộ theo yêu cầu và nhiệm vụ của giai đoạn mới.

E. GẤP RÚT TĂNG CƯỜNG SỰ LÃNH ĐẠO CỦA ĐẢNG, CẢI TIẾN VÀ NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ CHỈ ĐẠO CHỈ HUY CỦA

CÁC CẤP

Trong giai đoạn TCK - TKN hiện nay, *việc gấp rút tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, cải tiến và nâng cao trình độ tổ chức và chỉ đạo chỉ huy của các cấp là yêu cầu bức thiết, là vấn đề có tính chất quyết định trực tiếp. Các cấp uỷ Đảng cần phải kịp thời rút những kinh nghiệm vừa qua, ra sức phát huy ưu điểm và nhanh chóng khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm, thực hiện một sự chuyển biến mạnh mẽ về lãnh đạo, về tổ chức và chỉ đạo chỉ huy theo kịp với yêu cầu và đặc điểm của giai đoạn mới.*

Cần phải giải quyết những khâu then chốt sau đây:

1. Phải làm cho các cấp uỷ Đảng, nhất là các chi bộ cơ sở thông suốt chủ trương, đường lối và quyết tâm chiến lược của Đảng, nắm vững những vấn đề cơ bản trong giai đoạn TCK - TKN làm cho sự lãnh đạo của Đảng bộ ta trong giai đoạn mới phát huy hiệu lực và sức mạnh đoàn kết nhất trí trên dưới đến mức cao nhất.

2. Phải hết sức đề cao nguyên tắc lãnh đạo tập thể dân chủ và phân công phụ trách rành mạch. Một mặt, phải tăng cường bộ phận thường trực của cấp uỷ và duy trì nề nếp bàn bạc tập thể một cách thường xuyên, nghiêm chỉnh thực hiện chế độ hội nghị cấp uỷ đúng định kỳ, mặt khác phải tích cực củng cố và phát huy hết mức các ban và các ngành chuyên môn. Từng cấp uỷ viên phải chịu trách nhiệm đầy đủ trước cấp uỷ về phần công tác của mình phụ trách, thường xuyên báo cáo và xin chỉ thị cấp uỷ. Các cấp uỷ viên phụ trách ở địa phương phải nắm vững nguyên tắc tập thể và dân chủ, nắm

vững nghị quyết và chỉ thị của cấp trên, bảo đảm thực hiện một cách đầy đủ và nghiêm chỉnh.

3. Phải hết sức coi trọng và tăng cường sự lãnh đạo của chi bộ cơ sở. Tỉnh uỷ và huyện uỷ cần thường xuyên bồi dưỡng cho chi bộ và chi uỷ nhận rõ nhiệm vụ lãnh đạo của mình trong giai đoạn mới, nội dung các mặt công tác cụ thể, cách xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện, nề nếp lãnh đạo, v.v.. Đồng thời, chi bộ phải bồi dưỡng cho cán bộ và đảng viên nhận rõ nhiệm vụ lãnh đạo và vị trí công tác của mình trong tình hình mới, có phương pháp công tác đúng đắn và tác phong công tác sâu sát và cụ thể.

4. Cần ra sức cải tiến tổ chức và nề nếp lãnh đạo, chỉ đạo chỉ huy và tác phong công tác cho phù hợp với giai đoạn TCK - TKN. Cụ thể là:

- Các cấp uỷ Đảng phải lãnh đạo một cách toàn diện và sâu sắc cả hai mặt công kích và khởi nghĩa, nắm vững trọng tâm từng thời gian mà tập trung chỉ đạo. Cấp uỷ lãnh đạo công tác quân sự, chủ yếu là làm quán triệt chủ trương, đường lối, phương châm của Đảng, nắm vững kế hoạch quân sự và tăng cường công tác chính trị tư tưởng trong các lực lượng vũ trang, cần hết sức tránh bao biện làm thay cho cơ quan quân sự. Về lãnh đạo khởi nghĩa, đi đôi với việc làm quán triệt đường lối, phương châm nguyên tắc, phải tăng cường sự chỉ đạo cụ thể và sâu sát trong khi làm kế hoạch cũng như khi tổ chức thực hiện.

- Phải xây dựng nề nếp làm kế hoạch kết hợp ba mũi giáp công một cách chặt chẽ, dự kiến đầy đủ các tình huống

có thể xảy ra, dù là tình huống đơn giản nhất.

- Phải tăng cường công tác kiểm tra bên dưới một cách thiết thực và thường xuyên, làm cho trên dưới luôn luôn nhất trí trong ý định lớn cũng như trong kế hoạch cụ thể.

- Phải kết hợp chặt chẽ giữa chỉ đạo điểm với chỉ đạo diện, làm cho điểm và diện thường xuyên hỗ trợ lẫn nhau; nắm vững khâu then chốt từng lúc.

- Phải tích cực cải tiến nề nếp nắm tình hình và báo cáo thỉnh thị một cách nhanh chóng kịp thời, nội dung báo cáo đầy đủ và có chất lượng, sử dụng phương tiện thông tin mau lẹ và kịp thời.

- Phải tích cực bồi dưỡng cho cán bộ và cơ quan tác phong sâu sát cụ thể, kiên quyết chống tác phong đại khái, chung chung.

5. Phải đặc biệt chú ý việc tổng kết kinh nghiệm và phổ biến kinh nghiệm kịp thời sau từng đợt chiến đấu và từng cuộc đấu tranh, sau từng đợt công kích và nổi dậy. Phải xem đó là một phương thức công tác rất cơ bản để nâng cao nghệ thuật lãnh đạo và chỉ huy chỉ đạo của các cấp.

6. Phải tăng cường công tác bảo mật phòng gian, thực hiện nghiêm chỉnh các chế độ về giữ gìn tài liệu, ăn ở đi lại, bảo đảm an toàn cho các cơ quan lãnh đạo và chỉ đạo, kiên quyết không để tài liệu của Đảng rơi vào tay địch.

*

* *

Trong tháng qua, quân dân ta đã giành được thắng lợi to lớn và toàn diện chưa từng có, cán bộ, đảng viên và đoàn viên chúng ta luôn luôn nêu cao gương chiến đấu anh dũng, tận tụy hy sinh vì sự nghiệp của dân tộc và chủ nghĩa cộng sản. Quân dân ta rất anh hùng, đã và đang đánh thắng tên trùm đế quốc hung bạo nhất trong phe đế quốc chủ nghĩa.

Nắm vững thời cơ thuận lợi hiện nay, chúng ta hạ quyết tâm liên tục tấn công và nổi dậy, nổi dậy và tấn công, đưa cuộc TCK - TKN đến thắng lợi hoàn toàn.

Trong giờ phút lịch sử này, Hội nghị Trung ương Cục (mở rộng) kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân ta hãy đoàn kết nhất trí triệu người như một, đập bằng mọi hy sinh gian khổ, vượt qua mọi thử thách khó khăn, đem hết tinh thần và nghị lực, dũng cảm và mưu trí, thừa thắng xông lên tiếp tục thực hiện TCK - TKN, quyết tiêu diệt giặc Mỹ xâm lược và bẻ gãy tay sai bán nước, giành thắng lợi hoàn toàn cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đặt hoàn thành sự nghiệp giải phóng dân tộc tiến tới thống nhất nước nhà.

Vì sự nghiệp thiêng liêng và cao cả của Tổ quốc,

Vì sự nghiệp cách mạng của nhân dân thế giới và của cả loài người tiến bộ,

Chúng ta hãy anh dũng

Tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta!

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

THƯ CỦA BỘ CHÍNH TRỊ

Ngày 16 tháng 7 năm 1968

Gửi: Đồng chí Bơrêgionhép L.I. - Tổng Bí

**thư Ban Chấp hành Trung ương
Đảng Cộng sản Liên Xô,
Đồng chí Côxưghin A.N. - Chủ tịch
Hội đồng Bộ trưởng Liên bang Cộng
hoà xã hội chủ nghĩa Xôviết,**

Các đồng chí thân mến,

Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng Lao động Việt Nam đã nghiên cứu kỹ bức thư ngày 13 tháng 6 năm 1968 của các đồng chí. Qua bức thư đó, một lần nữa, chúng tôi thấy rõ các đồng chí luôn luôn quan tâm giúp đỡ nhân dân chúng tôi để nhanh chóng hoàn thành thắng lợi sự nghiệp chiến đấu chống Mỹ, cứu nước. Chúng tôi thành thật cảm ơn nhiệt tình quý báu đó của các đồng chí.

Cuộc chiến đấu của nhân dân Việt Nam được sự ủng hộ và giúp đỡ chí tình của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa anh em khác, đã liên tiếp giành được thắng lợi về mọi mặt, đặc biệt là những thắng lợi to lớn từ đầu năm đến nay. Những thắng lợi đó của chúng tôi cộng với sức ép mạnh mẽ của dư luận thế giới và trong nước Mỹ, đã buộc Tổng thống Mỹ L. Giôn-xơn phải "ném bom hạn chế" miền Bắc Việt Nam và nhận nói chuyện chính thức với đại diện nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở Pari. Chủ trương này của Mỹ nói lên sự thất bại, đồng thời cũng chỉ rõ những ý đồ xảo quyệt của Mỹ.

Từ sau diễn văn ngày 31 tháng 3 năm 1968 của Tổng thống Mỹ, ở miền Nam Việt Nam, Mỹ tiếp tục tăng quân Mỹ và quân chư hầu, tăng chi phí chiến tranh, ra sức tăng cường nguy quân, củng cố nguy quyền, liên tiếp mở nhiều cuộc hành quân lớn. Ở miền Bắc Việt Nam, Mỹ tập trung lực

lượng không quân và hải quân ném bom và bắn phá rất dã man một phần khá rộng của lãnh thổ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà từ vĩ tuyến 17 đến vĩ tuyến 20.

Mặt khác, trong các cuộc nói chuyện với đại diện Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà ở Pari, đại diện Mỹ vẫn đặt điều kiện cho việc rút quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam, không chịu thừa nhận Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam. Phía Mỹ còn dùng những luận điệu quanh co để lảng tránh đòi hỏi rất hợp tình hợp lý của chúng tôi và của dư luận rộng rãi trên thế giới là Mỹ phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà để cho cuộc nói chuyện ở Pari có thể tiến triển thuận lợi.

Tình hình trên đây cho ta thấy rằng đến nay lập trường căn bản của Mỹ đối với việc giải quyết chính trị vấn đề Việt Nam chưa hề thay đổi. Mỹ chưa chịu từ bỏ ý đồ xâm lược Việt Nam, vẫn đang tìm mọi cách bám lấy miền Nam Việt Nam và biến miền Nam Việt Nam thành một thuộc địa kiểu mới và căn cứ của Mỹ.

Tình hình đó cũng cho thấy rõ cuộc chiến đấu của chúng tôi còn khó khăn và phức tạp. Nhân dân chúng tôi phải sẵn

sàng chịu đựng hy sinh để hoàn thành thắng lợi nghĩa vụ dân tộc và nghĩa vụ quốc tế của mình. Nhân dân chúng tôi phải tiếp tục triển khai mạnh mẽ cuộc chiến đấu trên ba mặt trận: quân sự, chính trị và ngoại giao, trước hết phải tăng cường chiến đấu ở miền Nam Việt Nam. Trong cuộc hội đàm hồi tháng 4 vừa qua ở Mạc Tư Khoa, chúng ta nhất trí là trong khi ngồi nói chuyện với Mỹ, vẫn có thể đánh và đánh mạnh. Điều này cũng phù hợp với tình hình thực tế hiện nay. Phải làm cho kẻ địch thất bại nặng nề hơn nữa thì mới đánh bại được ý đồ xâm lược của chúng và buộc chúng chấp nhận một giải pháp chính trị hợp với yêu cầu của nhân dân Việt Nam.

Trong khi tiếp tục đánh địch trên chiến trường, chúng tôi rất coi trọng cuộc đấu tranh ngoại giao. Đúng như ý kiến của các đồng chí, chúng tôi thấy rõ rằng trong giai đoạn hiện nay, đấu tranh ngoại giao có ý nghĩa rất quan trọng và có những điều kiện thuận lợi để triển khai mạnh mẽ, góp phần to lớn vào nhiệm vụ giành thắng lợi hoàn toàn cho sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Chính vì vậy mà trong cuộc đấu tranh để đi đến một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam, thái độ của chúng tôi là nghiêm chỉnh và có thiện chí. Trên tinh thần đó, chúng tôi đã đề ra lập trường bốn điểm và Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam Việt Nam đề ra Cương lĩnh chính trị. Cũng trên tinh thần đó, hiện nay chúng tôi tiếp tục nói chuyện với Mỹ ở Pari, đòi Mỹ chấm dứt không điều kiện việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà. Nếu Mỹ cũng tỏ rõ thiện chí, thoả mãn đòi hỏi trước

tiên trên đây của chúng tôi, nếu Mỹ thật muốn giải quyết vấn đề Việt Nam trên cơ sở tôn trọng các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân Việt Nam thì chúng tôi sẵn sàng thảo luận với Mỹ về các vấn đề cụ thể để nhanh chóng đi đến một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam.

Trên đây chúng tôi đã trình bày những điểm có tính chất nguyên tắc liên quan đến mục tiêu và đường lối của cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân Việt Nam. Trong cuộc hội đàm với các đồng chí ở Mạc Tư Khoa, đoàn đại biểu Đảng và Chính phủ chúng tôi do đồng chí Phạm Văn Đồng dẫn đầu đã trình bày những ý kiến lớn của Bộ Chính trị chúng tôi về phương hướng và những bước có thể dẫn tới một giải pháp chính trị cho vấn đề Việt Nam. Sau đó, khi qua Mạc Tư Khoa, trên đường đi Pari, các đồng chí Lê Đức Thọ và Xuân Thuỷ cũng đã trình bày thêm một số điểm cụ thể. Qua cuộc nói chuyện hiện nay giữa chúng tôi và Mỹ ở Pari, cũng như những tin tức các đồng chí thông báo cho chúng tôi, chúng tôi thấy rõ thêm ý đồ của Mỹ, từ đó mà nghiên cứu để vạch ra kế hoạch từng bước và sách lược cụ thể về đấu tranh ngoại giao với Mỹ. Những vấn đề đó, sau này chúng tôi sẽ có dịp trao đổi thêm ý kiến với các đồng chí.

Để cuộc nói chuyện ở Pari tiến triển thuận lợi, đi tới giải quyết vấn đề Việt Nam, chúng tôi hoan nghênh việc Liên Xô kiên quyết ủng hộ lập trường của Việt Nam, phê phán mạnh mẽ âm mưu của Mỹ, tiếp tục dùng uy tín và ảnh hưởng to lớn của mình nhằm tạo nên một sức ép lớn đối với Mỹ, buộc Mỹ phải chấp nhận những đòi hỏi hợp tình hợp lý của chúng tôi, buộc Mỹ phải chấm dứt cuộc chiến tranh

xâm lược Việt Nam, chấm dứt không điều kiện và hoàn toàn việc ném bom và mọi hành động chiến tranh khác chống nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà, rút hết quân Mỹ và quân chư hầu ra khỏi miền Nam Việt Nam. Trong khi tiến hành nói chuyện với Mỹ, chúng tôi cũng mong muốn được Liên Xô tiếp tục giúp đỡ để hiểu thêm ý đồ xác thực và cụ thể của Mỹ, tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh ngoại giao của chúng tôi.

Các đồng chí thân mến,

Trong cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của mình, nhân dân Việt Nam chúng tôi luôn luôn được sự đồng tình, ủng hộ và giúp đỡ to lớn của Đảng, Chính phủ và nhân dân Liên Xô anh em. Mới đây Trung ương Đảng và Chính phủ Liên Xô lại quyết định viện trợ bổ sung năm 1968 về kinh tế và quân sự cho Việt Nam, các hiệp định về vấn đề này đã được ký kết ngày 4 tháng 7 năm 1968 tại Mạc Tư Khoa. Thay mặt Đảng Lao động Việt Nam, Chính phủ nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà và nhân dân Việt Nam, chúng tôi xin chân thành cảm ơn sự giúp đỡ quý báu đó, cảm ơn các đồng chí lãnh đạo Đảng và Nhà nước Liên Xô luôn luôn khẳng định quyết tâm của nhân dân Liên Xô tiếp tục ủng hộ và giúp đỡ về nhiều mặt cuộc chiến đấu chống Mỹ, cứu nước của nhân dân chúng tôi cho đến thắng lợi hoàn toàn. Đó là một nguồn động viên rất to lớn đối với nhân dân chúng tôi.

Trong giai đoạn chiến đấu hiện nay để giành thắng lợi và kết thúc chiến tranh, chúng tôi càng cần sự ủng hộ và giúp đỡ tận tình về mọi mặt của Liên Xô và của các nước xã hội

chủ nghĩa anh em khác. Chúng tôi cho rằng với sự ủng hộ và giúp đỡ được tăng cường hơn nữa của các đồng chí, chúng tôi sẽ có thêm sức để triển khai mạnh mẽ hơn nữa cuộc tấn công địch về quân sự, chính trị và ngoại giao, sẽ đập tan được ý đồ xâm lược của chúng, giành được thắng lợi cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Thắng lợi đó là của nhân dân Việt Nam, đồng thời là thắng lợi chung của phe xã hội chủ nghĩa, của các lực lượng chống chủ nghĩa đế quốc do đế quốc Mỹ đứng đầu, giành độc lập dân tộc và bảo vệ hoà bình trên thế giới.

Kính gửi các đồng chí lời chào cộng sản.

BỘ CHÍNH TRỊ
BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

**NGHỊ QUYẾT
CỦA HỘI NGHỊ LẦN THỨ TÁM
TRUNG ƯƠNG CỤC**

Số 07/NQNT, tháng 10 năm 1968

**Về nỗ lực vượt bậc, kiên quyết tiến lên
giành thắng lợi quyết định**

Phần I

NHẬN ĐỊNH TÌNH HÌNH ĐỊCH, TA

Dưới sự lãnh đạo sáng suốt của TƯ Đảng, sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của toàn dân ta đã vượt qua muôn vàn khó khăn và liên tiếp giành được những thắng lợi vẻ vang. Đường lối chính trị và quân sự đúng đắn của TƯ là kim chỉ nam soi đường cho quân và dân ta nhận rõ mục tiêu phấn đấu của cách mạng, biết rõ nhiệm vụ của mình, vượt qua gian lao nguy hiểm, quyết đánh, quyết thắng và biết đánh, biết thắng đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

Cuộc tổng tấn công và nổi dậy đồng loạt đầu Xuân 68 của quân dân miền Nam, là một bước nhảy vọt làm đảo lộn thế trận của địch, mở ra một giai đoạn mới, làm chuyển biến

nhanh chóng lực lượng so sánh giữa ta và địch rất có lợi cho ta và rất bất lợi cho địch. Những đợt cao điểm tiếp theo trong thời gian vừa qua làm cho Mỹ - ngụy càng suy sụp về mọi mặt không thể cứu vãn được.

Những chuyển biến có ý nghĩa lịch sử vừa qua chứng minh rằng Trung ương Đảng ta chẳng những đã đánh giá đúng lực lượng so sánh giữa ta và địch, đã đề ra đường lối, phương châm, chiến lược và sách lược cách mạng đúng đắn, mà còn nắm chắc được quy luật chiến tranh cách mạng, chỉ đạo chiến tranh khéo léo, nắm vững thời cơ chiến lược, hạ quyết tâm chính xác, vạch ra tính giai đoạn của tổng công kích, tổng khởi nghĩa, bảo đảm cho quân dân ta quyết đánh quyết thắng đế quốc Mỹ và bọn tay sai.

Những chuyển biến đó đã tạo cơ sở vững chắc để đưa cách mạng miền Nam tiến lên giành thắng lợi quyết định và đánh bại hoàn toàn chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ ở miền Bắc.

Sau đây là nhận định tình hình địch ta trên chiến trường miền Nam sau các đợt tấn công và nổi dậy vừa qua.

Về địch

1. Cuộc chiến tranh cục bộ của đế quốc Mỹ xâm lược liên tiếp bị thất bại nặng nề và toàn diện.

- Các đô thị, căn cứ quân sự, trục giao thông và hệ thống đồn bốt chiếm đóng quan trọng đều bị tấn công, bị bao vây uy hiếp liên tục làm cho trên một triệu quân Mỹ - ngụy và chư hầu phải lùi vào thế phòng ngự bị động.

- Sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ - ngụy bị tổn thất một bộ phận quan trọng, làm hạn chế ưu thế của

địch về tính cơ động, về hỏa lực, khoét sâu nhược điểm chính trị và tinh thần của chúng, làm giảm sút nghiêm trọng vai trò nòng cốt của quân Mỹ và vai trò chỗ dựa của quân ngụy.

- Hậu phương địch bị rối loạn và tê liệt, đã phá vỡ toàn bộ chánh sách bình định, đánh mạnh vào quyền lực kiểm soát nhân dân và vơ vét nhân tài vật lực của địch, đặt quân Mỹ - ngụy vào tình thế phòng ngự không có hậu phương ổn định, vừa phải đối phó với phía trước và cả phía sau lưng của chúng.

- Chiến lược tìm diệt và bình định đã hoàn toàn phá sản, được thay thế bằng chiến lược "giữ và quét" nhưng cũng đã bước đầu thất bại. Các tuyến phòng ngự và bộ máy đàn áp của Mỹ - ngụy đã không đủ sức ngăn chặn và đánh bật lực lượng ta mà còn bị đánh phung từ bên ngoài, phá ruồng từ bên trong các thành phố, thị xã, vùng xung yếu.

- Do chính sách tăng cường chiến tranh ở Việt Nam, do ngày càng thất bại về quân sự và chính trị, nền kinh tế tài chính của ngụy quyền ngày càng suy sụp bởi chính sách tổng động viên bắt lính, gom dân, cướp phá, lạm phát... đã làm cho nền kinh tế tài chánh của đế quốc Mỹ ngày càng phải gánh nặng đối với cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam nên đã gây ra nguy cơ phá giá đồng đôla Mỹ, làm giảm sút thế lực tài chính của đế quốc Mỹ trên thế giới.

- Cuộc chiến tranh cục bộ được tăng cường cao độ đã làm cho đế quốc Mỹ vấp phải sự phản đối mạnh mẽ của phong trào nhân dân Mỹ và thế giới chống chiến tranh xâm lược Việt Nam; sự phân hoá nội bộ giới cầm quyền Mỹ trở nên gay gắt, ý chí xâm lược của chúng bị lung lay.

- Bọn ngụy quyền miền Nam ngày càng bộc lộ rõ tính chất tay sai thối nát, tàn bạo, bị nhân dân nguyên rủa. Tư tưởng bám vào sức mạnh quân sự của Mỹ đã suy sụp nặng. Chúng đang sợ Mỹ bỏ rơi. Tâm lý thất bại, khuynh hướng tìm lối thoát bằng một giải pháp chính trị đang làm phân hoá mạnh hàng ngũ của chúng và ngày càng bị cô lập.

2. Tuy đã thất bại nặng nề, nhưng đế quốc Mỹ vẫn rất ngoan cố và còn những chỗ mạnh nhất định:

- Còn quân số đông, còn nhiều phương tiện, nhất là phi pháo, cơ giới, chất độc hoá học, v.v.. Chúng còn khả năng tăng quân Mỹ có mức độ và bắt lính bổ sung cho quân ngụy.

- Do đó chúng còn có thể tập trung lực lượng đối phó quyết liệt với các cuộc tấn công và nổi dậy của quân dân ta, nhất là ở các trọng điểm chiến lược.

- Chúng còn tăng cường hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý một cách sâu độc để mong đánh phá ta trước mắt và lâu dài.

Ta cần nhận rõ những chỗ mạnh của chúng chỉ là tạm thời, chỗ yếu của chúng là cơ bản và chỗ mạnh của chúng đang ở trong thế suy sụp và sẽ bị hạn chế nhiều nếu ta biết khoét sâu các nhược điểm sơ hở lớn của chúng và phát huy đầy đủ chỗ mạnh của ta.

Về ta

1. Từ đầu Xuân đến nay quân và dân ta đã giành được thắng lợi to lớn và toàn diện, lớn mạnh nhanh chóng cả quân sự và chính trị, cả về thế và lực, về cách đánh và tinh thần chiến đấu.

Về quân sự: chúng ta đang đánh địch trong một thế trận

mới. Ta đã giải phóng hoặc bám chặt vùng nông thôn sát các đô thị và liên tục đánh địch trong các đô thị, ta phát triển thế trận vững mạnh của mình, phá vỡ thế trận của địch, làm cho chúng càng thêm khó khăn, bế tắc về mọi mặt. Tình hình gần đây chứng tỏ rằng chúng không có cách gì đối phó nổi sức tấn công của quân và dân ta vào các sào huyệt và căn cứ của chúng ở đô thị, càng không đối phó nổi thế tấn công đồng loạt của quân và dân ta ở khắp ba vùng rừng núi, nông thôn đồng bằng và đô thị.

Các lực lượng vũ trang của chúng ta đã phát triển cả về số lượng và chất lượng, đã đánh giỏi cả ở rừng núi, đồng bằng và đô thị, nhất là chủ lực có năng suất chiến đấu ngày càng cao, vừa đạt những kỷ lục mới về tiêu diệt sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch. Chiến tranh du kích đang trở thành phong trào mạnh mẽ ở chung quanh đô thị và ngay trong đô thị, ở các vùng xung yếu và các trục giao thông. Bộ đội địa phương và các binh chủng chuyên môn ngày càng phát huy tác dụng trên chiến trường. Lực lượng ba thứ quân bước đầu được củng cố, được bố trí và sử dụng hợp lý hơn trên cả ba vùng. Các cách đánh của chiến tranh nhân dân ngày càng phong phú và có hiệu suất chiến đấu cao.

Về chính trị:

- Ta đang mở rộng phong trào diệt ác phá kềm, giành quyền làm chủ, phá vỡ chính quyền cơ sở của địch ở các đô thị và hậu phương của chúng, đồng thời mở rộng phong trào ba mặt giáp công bao vây hệ thống đồn bót chiếm đóng nông thôn của địch, giải phóng nhiều vùng nông thôn và giành quyền làm chủ với nhiều mức độ đến sát nhiều đô thị, thị xã,

căn cứ quân sự của địch.

- Các tầng lớp nhân dân nông thôn và đô thị ngày càng nhận rõ thế thua của địch, thế thắng của ta, ngày càng căm thù địch và đấu tranh liên tục rộng rãi chống các chính sách tàn phá, gom dân, tổng động viên... của địch, đòi các quyền dân sinh dân chủ, đồng thời ngày càng có nhiều hành động tích cực tham gia diệt ác phá kềm, ủng hộ bộ đội ta, vận động làm rõ nguy binh...

Việc thành lập Mặt trận Liên minh dân tộc dân chủ và hoà bình được sự ủng hộ, đồng tình rộng rãi của các tầng lớp trung gian đã mở rộng khối đại đoàn kết dân tộc chống Mỹ, cứu nước, đã thúc đẩy sự phân hoá mạnh trong hàng ngũ địch; khuynh hướng hoà bình thương lượng phát triển trong sĩ quan và nhân viên ngụy quyền, làm cho bọn Thiệu, Kỳ càng bị cô lập và âm mưu dùng nội các Trần Văn Hương để tạo hậu thuẫn chính trị đã đi vào vòng luẩn quẩn, đang trên đà suy sụp.

- Các công tác củng cố phát triển Đảng, Đoàn Thanh niên và các tổ chức quần chúng, công tác xây dựng chánh quyền, giữ gìn an ninh trật tự, phát triển sản xuất, giáo dục, y tế, động viên sức người, sức của phục vụ tiền tuyến... nói chung đều có tiến bộ, làm cho thực lực ta càng mạnh, hậu phương càng được củng cố và mở rộng, khắc phục được nhiều khó khăn, phục vụ cho tiền tuyến và cho sự phát triển phong trào chống Mỹ, cứu nước.

Đặc biệt cuộc chỉnh huấn vừa rồi làm thấm sâu thêm đường lối phương châm, quyết tâm chiến lược, tính chất và nội dung của giai đoạn TCK - TKN trong toàn Đảng bộ, nâng

cao thêm một bước lập trường và quyết tâm chiến đấu, trình độ chỉ đạo, tác phong công tác của các cấp Đảng bộ. Cuộc chỉnh huấn đang tạo ra sinh khí mới, sức mạnh mới trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta.

Về ngoại giao:

Trên mặt trận ngoại giao, ta đã giành quyền chủ động, đã tố cáo mạnh mẽ cuộc chiến tranh xâm lược và những tội ác ghê tởm của giặc Mỹ, vạch trần tính chất bù nhìn phi pháp của ngụy quyền, nêu cao lập trường chính nghĩa và những thắng lợi to lớn của quân dân ta, làm cho đế quốc Mỹ càng bị động và bị cô lập trên thế giới.

Chúng ta đã góp phần mở rộng mặt trận nhân dân thế giới chống Mỹ và nhiều nước trên thế giới đồng tình ủng hộ ta, lên án chính sách xâm lược và thái độ ngoan cố của đế quốc Mỹ, đặc biệt là chúng ta đã tranh thủ được sự hưởng ứng rộng lớn của nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, đòi Giôn-xơn phải hoàn toàn chấm dứt ném bom miền Bắc và thương lượng để giải quyết hoà bình vấn đề miền Nam.

- Những thắng lợi của đợt đầu Xuân là một bước nhảy vọt mới về chiến lược và những thắng lợi của hai đợt tiếp theo đã tạo ra những điều kiện vô cùng thuận lợi cho cách mạng miền Nam lớn mạnh nhanh chóng để tiến lên giành lấy thắng lợi quyết định.

- Ta đang có thể tấn công quân sự, chính trị, ngoại giao phối hợp chặt chẽ.

- Ta đang có thể tấn công thường xuyên, liên tục kết hợp với từng đợt cao điểm.

- Ta đang có thể tấn công đồng loạt đều khắp các chiến trường đồng thời tấn công mạnh ở chiến trường trọng điểm.

- Ta đang có thể phát huy sức mạnh tổng hợp của ba thứ quân, ba mũi giáp công trên cả ba vùng.

- Ta đang ở thế lòng tin thắng lợi càng mạnh, quyết tâm chiến đấu càng cao, lực lượng càng phát triển, sự chỉ đạo được trưởng thành.

- Ta đang ở thế mặt trận chống Mỹ, cứu nước ngày càng mở rộng, sự giúp đỡ của phe xã hội chủ nghĩa, sự ủng hộ của nhân dân thế giới càng rộng rãi và mạnh mẽ.

Những thắng lợi to lớn và toàn diện của quân dân miền Nam chính là những thắng lợi rực rỡ của đường lối chống Mỹ, cứu nước và sự chỉ đạo chiến lược tài tình của Trung ương Đảng ta, là kết quả cuộc chiến đấu kiên quyết, anh dũng, mưu trí, sáng tạo của toàn thể Đảng bộ và quân dân miền Nam, có sự giúp đỡ chung sức tận tình của hậu phương lớn miền Bắc và sự ủng hộ to lớn của phe xã hội chủ nghĩa và nhân dân tiến bộ trên thế giới.

2. Nhưng ta còn nhiều *khuyết điểm* và *nhược điểm* lớn cần phải nỗ lực rất lớn khắc phục cho kỳ được để tiến lên giành những thắng lợi to lớn hơn nữa.

Về quân sự: việc xây dựng và phát huy vai trò chiến đấu của các lực lượng dân quân du kích, bộ đội huyện, các binh chủng chuyên môn vẫn còn kém, quân chủ lực ở một số chiến trường chưa trở thành nắm đấm mạnh. Việc tiếp tế vận tải bổ sung ở một số nơi vẫn chưa giải quyết tốt. Việc bố trí và sử dụng lực lượng, việc hợp đồng các lực lượng vũ trang với chính trị và ngay giữa các lực lượng vũ trang với nhau chưa

chặt chẽ.

Về chính trị: lực lượng chính trị quần chúng có tổ chức còn yếu, nhất là ở đô thị và vùng ven. Chi bộ chưa bảo đảm thực hiện tốt một số mặt công tác quan trọng, nhất là động viên tổ chức nhân dân đẩy mạnh đấu tranh chính trị, binh vận, chiến tranh du kích, tòng quân...

Về chỉ đạo:

- Đánh giá địch, ta chưa sâu nên nhận thức thời cơ chiến lược chưa rõ, do đó chưa quán triệt tính chất và nội dung giai đoạn tổng công kích, tổng khởi nghĩa, quyết tâm chiến lược và nâng cao hơn nữa lập trường chiến đấu, chưa khắc phục nhanh chóng các tư tưởng co thủ hữu khuynh.

- Chỉ đạo kế hoạch thiếu toàn diện, chưa kết hợp chặt chẽ đường lối phương châm của Trung ương với thực tế của địa phương, thiếu cụ thể, thiếu phối hợp chặt chẽ giữa ba mặt giáp công, giữa nông thôn và đô thị, giữa tấn công và xây dựng.

- Việc cải tiến tổ chức và lề lối làm việc ở các cấp chưa được coi trọng để bảo đảm chủ trương, kế hoạch được quán triệt và thực hiện nhanh chóng đến tận cơ sở, ý thức tổ chức và kỷ luật trong các cấp đảng bộ chưa chặt chẽ.

Chính những khuyết nhược điểm lớn trên đây đã hạn chế sức mạnh tổng hợp to lớn của chiến tranh nhân dân, nên ta chưa giành được những thắng lợi cao nhất, làm chuyển biến so sánh lực lượng nhanh nhất để giành thắng lợi quyết định.

Phần II

ÂM MƯU SẮP TỚI CỦA ĐỊCH VÀ NHIỆM VỤ CỦA CHÚNG TA

1. Âm mưu của địch

Đế quốc Mỹ rất ngoan cố và xảo quyệt, vẫn chưa từ bỏ âm mưu cơ bản của chúng là bám giữ miền Nam, thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới. Trước sức chiến đấu anh dũng của quân và dân ta, chúng phải hạn chế ném bom miền Bắc, phải chuyển sang chiến lược "giữ và quét" ở miền Nam, cố duy trì chiến tranh xâm lược ở mức độ hiện nay, cố giữ cho tình hình của chúng khỏi xấu thêm để tìm cách thắng ta bằng quân sự, đồng thời ra sức chuẩn bị thắng ta bằng một giải pháp chính trị có lợi cho chúng.

Về quân sự, đế quốc Mỹ ra sức thực hiện "giữ và quét" với ý đồ:

- Giữ và tăng cường phòng thủ các đô thị, các căn cứ quân sự, các trục giao thông quan trọng và vùng xung yếu đông dân.

- Giữ và tăng cường quân ngụy, ngăn chặn sự tan rã lớn.

- Giữ sinh lực và phương tiện chiến tranh của Mỹ, không để bị tiêu hao.

Muốn thế, chúng ra sức tăng cường hành quân canh sát ở đô thị, đánh phá ác liệt vùng ven, tập trung phi pháo đánh phá vùng nông thôn, đánh hành lang vận tải, kho tàng, đánh phá ngăn chặn viện trợ từ miền Bắc vào.

Về chính trị, đế quốc Mỹ ra sức củng cố ngụy quyền, tập hợp bọn tay sai và tổ chức những mặt trận phản động làm hậu thuẫn cho ngụy quyền, chống lại Mặt trận Dân tộc Giải phóng, ra sức ổn định hậu phương và động viên cho chiến tranh, đồng thời chuẩn bị một giải pháp chính trị có lợi cho chúng để thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới ở miền Nam.

- Tăng cường khủng bố, bắt lính, gom dân khôi phục kềm kẹp để vơ vét nhân tài, vật lực cho chiến tranh.

- Đẩy mạnh hoạt động gián điệp, chiến tranh tâm lý chiêu hồi để đánh phá cơ sở cách mạng, lung lạc tinh thần nhân dân, ổn định tinh thần của bọn tay sai.

- Cố gắng đẩy hoạt động ngoại giao để đối phó với cuộc tấn công ngoại giao của ta, hòng gỡ thế bị cô lập trên thế giới.

Địch đang cố gắng và còn khả năng nhứt định để thực hiện các âm mưu thủ đoạn nói trên. Nhưng ta cần thấy rõ những khó khăn và nhược điểm rất lớn trong tình thế suy sụp của chúng để quyết tâm đánh bại những âm mưu tàn bạo và thâm độc của chúng.

2. *Khả năng phát triển của tình hình* trong thời gian tới, có thể như sau:

a) Đế quốc Mỹ cố duy trì mức độ chiến tranh như hiện nay, tăng quân Mỹ có mức độ, giữ cho thế trận của chúng khỏi xấu thêm và hy vọng gây thêm khó khăn tổn thất cho ta, đồng thời tìm một giải pháp chính trị có lợi cho chúng và kết thúc chiến tranh.

b) Cũng như tình hình nói trên, nhưng chúng còn rất ngoan cố và kéo dài chiến tranh một thời gian nữa mong làm cho ta mỗi một sa sút để hòng thắng ta về quân sự và chính trị.

c) Cũng có thể chúng thay đổi chiến lược, mở rộng chiến tranh ra cả nước ta.

Chiều hướng của tình hình hiện nay phát triển theo khả năng thứ nhất. Đế quốc Mỹ có thể phải ngừng ném bom hoàn toàn ở miền Bắc và tìm một giải pháp chính trị ở miền Nam. Nhưng âm mưu của chúng là cố giữ vững tình thế, chuẩn bị

điều kiện thực hiện một giải pháp chính trị theo thế mạnh và có lợi cho chúng.

Chúng ta cần nhận rõ và kiên quyết đánh bại mọi âm mưu thâm độc đó, giành cho được thắng lợi quyết định, thực hiện khả năng thứ nhứt có lợi cho ta và sẵn sàng đối phó với khả năng thứ hai, đồng thời vẫn phải cảnh giác đề phòng khả năng thứ ba. Chúng ta cần nhận rõ rằng bất kỳ trong tình hình nào, thời gian đi đến kết thúc chiến tranh sớm hay muộn, giải pháp chính trị có đạt theo ý đồ tốt nhất của ta hay không đều tùy thuộc vào sự cố gắng chủ quan và nghệ thuật chỉ đạo chỉ huy của ta có tác dụng quyết định trực tiếp.

3. *Nhiệm vụ sắp tới của chúng ta*

Đảng ta đã xác định rất rõ quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ và tay sai trong bất cứ tình huống nào là "trên cơ sở nắm vững lâu dài và dựa vào sức mình là chính, ra sức tranh thủ thời cơ giành thắng lợi quyết định trong thời gian tương đối ngắn".

Hiện nay, thời cơ chiến lược rất thuận lợi và điều kiện thực tế cho phép chúng ta tiến lên giành thắng lợi quyết định trong thời gian trước mắt. Đế quốc Mỹ còn rất ngoan cố, xảo quyệt, nhưng rất rõ là chúng đang ở thế thua, gặp nhiều khó khăn bế tắc, ý chí xâm lược đã lung lay. Còn ta tuy còn nhiều khó khăn nhược điểm cần phải có những cố gắng rất lớn để khắc phục, nhưng cũng rất rõ là ta đang ở thế thắng và ngày càng vững vàng. Vấn đề đặt ra cho chúng ta là phải tập trung khả năng của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân tranh thủ thời cơ với những nỗ lực cao nhất, xốc tới giành lấy thắng lợi quyết định trong thời gian trước mắt. Đó là một

cuộc chiến đấu ác liệt và phức tạp, đầy hy sinh gian khổ do sự chống trả điên cuồng của kẻ địch, do chúng ta cần phải vượt qua rất nhiều khó khăn. Nhưng đó lại là một cuộc chiến đấu rất quyết định để giành lấy một thắng lợi nhảy vọt mới, tạo ra một bước ngoặt mới trong so sánh lực lượng để đạt tới những mục tiêu cơ bản của cách mạng miền Nam.

Vì vậy cần nắm vững hơn nữa thời cơ chiến lược, nhận rõ tính chất của giai đoạn TCK - TKN, nâng cao hơn nữa quyết tâm chiến đấu, nhằm đánh bại địch trên ba mặt sau đây:

- Đánh bại địch *trên các chiến trường* nhằm đập tan thế phòng thủ, làm chúng mất thế chiếm đóng nông thôn, mất quyền kiểm soát đô thị, chính quyền bên trên tê liệt đổ vỡ, quân Mỹ - ngụy đều tổn thất nặng và mất tinh thần chiến đấu.

- Đánh bại địch *trên chiến trường trọng điểm* nhằm tiêu hao nặng những sư đoàn cơ động Mỹ và đánh quỵ những lực lượng tổng trừ bị ngụy, đập tan các cơ quan đầu não Mỹ - ngụy, đưa nhân dân lên khí thế đấu tranh và khởi nghĩa rộng lớn, giành quyền làm chủ trong nhiều khu vực thành phố, một số thị xã và nhiều thị trấn.

- Đánh bại địch *trên mặt trận chính trị ở nước Mỹ* tức là ra sức tranh thủ sự ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân Mỹ chống chiến tranh xâm lược Việt Nam, buộc bọn cầm quyền Mỹ phải kết thúc chiến tranh và rút quân về nước.

Để thực hiện quyết tâm chiến lược của TƯ, căn cứ vào nhiệm vụ của Bộ Chính trị đã đề ra, *nhiệm vụ* trước mắt của ta là: *"động viên sự nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân phát huy thắng lợi to lớn đã giành được,*

quyết tâm khắc phục mọi khó khăn, ra sức tăng cường lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang của ta, tiếp tục đẩy mạnh TCK - TKN, đẩy mạnh thế tiến công toàn diện bằng quân sự, chính trị, bằng ba mũi giáp công, kết hợp tấn công ngoại giao, đánh bại chiến lược "giữ và quét" và các âm mưu chính trị phản động của địch, tạo nên một bước nhảy vọt mới, kiên quyết giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới, thúc đẩy nhanh chóng quá trình thực hiện các mục tiêu chiến lược đã đề ra, đồng thời tạo điều kiện thuận lợi đánh thắng địch nếu chúng kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh".

Để hoàn thành nhiệm vụ chung trên đây, cần tiếp tục thực hiện bốn nhiệm vụ cụ thể đã đề ra trong Nghị quyết lần thứ sáu của TƯC:

Một là: ra sức tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực và phương tiện chiến tranh của địch, gây thiệt hại nặng cho quân Mỹ, tiêu diệt và làm tan rã về cơ bản ngụy quân, ngụy quyền trong một thời gian nhất định.

Hai là: phải cương quyết bám giữ địa bàn đô thị, duy trì và đẩy mạnh mọi hoạt động quân sự, chính trị trên các vùng ven và trong đô thị, cắt đứt đường giao thông chiến lược, kết hợp với đấu tranh kinh tế và bao vây kinh tế ở những nơi cần thiết, làm cho nơi cổ thủ cuối cùng của địch thường xuyên bị rối loạn, tê liệt, tiến tới dứt điểm.

Ba là: phải giải phóng và làm chủ toàn bộ vùng nông thôn đồng bằng và miền núi, ra sức xây dựng hậu phương lớn mạnh về mọi mặt, không ngừng tăng thêm sức người sức của phục vụ cho TCK - TKN thắng lợi.

Bốn là: phải khẩn trương xây dựng và phát triển lực

lượng ta, làm cho ta càng đánh mạnh, đáp ứng được yêu cầu tấn công và nổi dậy liên tục của giai đoạn mới.

4. *Cần nắm vững các phương châm và nguyên tắc chỉ đạo sau đây:*

1. Phải đẩy mạnh tấn công quân sự, tấn công chính trị kết hợp chặt chẽ với tấn công ngoại giao. *Tấn công quân sự phải làm tốt nhiệm vụ đòn xeo cho phong trào đấu tranh chính trị và nổi dậy của quần chúng; phong trào chính trị và nổi dậy của quần chúng phải tạo điều kiện cho lực lượng quân sự đứng lại chiến đấu, giữ vững và mở rộng thế trận.* Tấn công quân sự và nổi dậy của quần chúng giành thắng lợi càng lớn thì càng tạo ra thế mạnh cho đấu tranh ngoại giao và thắng lợi ngoại giao càng có sức động viên cổ vũ quần dân ta trên chiến trường.

2. Phải bảo đảm sự phối hợp và hỗ trợ chặt chẽ giữa ba vùng, giữa ba thứ quân, giữa ba mũi giáp công. Nhất là phải đẩy mạnh hơn nữa công tác dân vận và phong trào du kích chiến tranh ở đô thị và vùng ven để kết hợp được lực lượng tấn công từ ngoài vào với lực lượng nổi dậy tại chỗ. Phải kết hợp chặt chẽ giữa lực lượng quân sự tấn công tiêu diệt địch với lực lượng quần chúng nổi dậy diệt ác phá kềm giành quyền làm chủ, đẩy mạnh công tác binh vận để làm tan rã mạnh ngụy binh và hậu phương của địch.

3. Phải kết hợp chặt chẽ giữa yêu cầu tập trung sức giành thắng lợi ở chiến trường trọng điểm với yêu cầu giành thắng lợi trên các chiến trường khác, giữa yêu cầu tập trung tấn công đô thị, thị xã với yêu cầu sử dụng lực lượng hợp lý

để giải phóng nông thôn, giữa yêu cầu tiêu diệt sinh lực địch với yêu cầu đánh cơ quan đầu não địch.

4. Phải bảo đảm vừa tấn công vừa xây dựng lực lượng, càng đánh càng mạnh về mọi mặt, để chuyển biến nhanh lực lượng so sánh có lợi cho ta, để giành thế mạnh trong giải pháp chính trị và sẵn sàng đánh thắng địch nếu chúng kéo dài mở rộng chiến tranh. Phải dài hơi, không được ngắn hơi, càng không được hụt hơi.

5. Phải đẩy mạnh công kích khởi nghĩa thường xuyên liên tục, kết hợp với từng đợt cao điểm. Hoạt động thường xuyên liên tục rất quan trọng để giữ vững, phát triển thế bao vây và tấn công của ta, đồng thời tạo thuận lợi cho đợt cao điểm giành thắng lợi lớn.

6. Phải kết hợp chặt chẽ giữa sự chỉ đạo toàn diện, vững chắc với tinh thần táo bạo, khẩn trương, linh hoạt, luôn luôn giữ yếu tố bí mật, bất ngờ.

Tranh thủ thời cơ chiến lược, nâng cao quyết tâm chiến lược, quán triệt nhiệm vụ trước mắt, nắm vững những phương châm, nguyên tắc chỉ đạo cơ bản, vận dụng sáng tạo và thực tế từng địa phương là những bảo đảm vững chắc để đưa cuộc tổng công kích, tổng khởi nghĩa đến thắng lợi hoàn toàn.

*Phần III***CÁC CÔNG TÁC LỚN**

Để thực hiện những nhiệm vụ trước mắt nói trên, cần khẩn trương đẩy mạnh các công tác lớn sau đây:

I. RA SỨC PHÁT HUY ƯU ĐIỂM, KHẮC PHỤC KHUYẾT NHƯỢC ĐIỂM, TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG VŨ TRANG, ĐẨY MẠNH TẤN CÔNG QUÂN SỰ KẾT HỢP VỚI TẤN CÔNG CHÍNH TRỊ MỘT CÁCH TOÀN DIỆN, KIÊN QUYẾT GIÀNH THẮNG LỢI QUYẾT ĐỊNH TRONG THỜI GIAN TỐI

1. Qua ba đợt tấn công và nổi dậy từ đầu Xuân đến nay, về mặt quân sự, ta có những ưu điểm và tiến bộ rất lớn. Ta hoàn toàn giữ vững quyền chủ động tấn công địch ở trên khắp các chiến trường, lúc địch sơ hở cũng như khi chúng tăng cường đề phòng. Ta vẫn giữ được thế bao vây uy hiếp xung quanh Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định, nhiều thành phố, thị xã và căn cứ Mỹ - ngụy, chiến tranh du kích ở nội đô và vùng ven đã có cơ sở tốt. Hiệu suất chiến đấu và khả năng tiêu diệt địch của ba thứ quân ngày càng được nâng cao, bộ đội chủ lực Miền gần đây có nhiều tiến bộ. Các lực lượng vũ trang nhân dân ta có phát triển một bước và dày dặn trong chiến đấu. Lãnh đạo và chỉ đạo chỉ huy ngày càng có nhiều kinh nghiệm và được tổ chức hợp lý hơn.

Tuy nhiên, ta còn mắc nhiều khuyết nhược điểm, có nơi có lúc rất nghiêm trọng. Công kích quân sự chưa đủ mạnh, chưa thực hiện được sự phối hợp và hiệp đồng chặt chẽ, chưa

làm tròn nhiệm vụ đòn xeo cho quần chúng nổi dậy khởi nghĩa ở đô thị và nông thôn. Chưa duy trì được tấn công liên tục và bao vây uy hiếp mạnh tại các thành phố, thị xã, thị trấn. Hiệu suất chiến đấu của ba thứ quân không đều, chủ lực chưa thực hiện được đánh tiêu diệt lớn, bộ đội địa phương và dân quân du kích chưa được phát huy đúng mức, trình độ đánh địch trong công sự kiên cố còn kém. Việc xây dựng lực lượng vũ trang chưa theo kịp yêu cầu của nhiệm vụ chiến lược và nhiệm vụ chiến đấu trong giai đoạn mới. Chỉ đạo chỉ huy chưa thật kiên quyết và linh hoạt, trình độ tổ chức thực hiện kế hoạch còn thấp, ý thức tổ chức và kỷ luật chưa cao. Mặc dù còn những khuyết nhược điểm nói trên, nhưng thắng lợi vừa qua đã tạo ra những khả năng rất to lớn và điều kiện hết sức thuận lợi cho việc hoàn thành nhiệm vụ quân sự trong thời gian tới.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ chung và tình hình nói trên, nhiệm vụ quân sự trong thời gian tới là: *ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm và nhược điểm, tăng cường xây dựng và phát triển ba thứ quân, đẩy mạnh thế tấn công bao vây và tiêu diệt địch một cách toàn diện trên cả ba vùng chiến lược, ở trọng điểm và ở các chiến trường, kết hợp chặt chẽ với quần chúng nổi dậy khởi nghĩa và binh biến, đánh bại chiến lược "giữ và quét" tạo nên một bước nhảy vọt mới, kiên quyết giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới, đồng thời sẵn sàng đánh thắng địch trong điều kiện chúng kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh.*

Cụ thể là:

a) Phải thực hiện công kích mạnh mẽ và liên tục tại

trọng điểm 1, đồng thời đẩy mạnh công kích *tại các thành phố và thị xã khác* trong toàn Miền, thực hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa các chiến trường đô thị, nhằm tiêu diệt bộ phận quan trọng sinh lực và cơ quan đầu não địch, tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành quyền làm chủ ở cơ sở và làm tê liệt ngụy quyền bên trên, tạo ra một bước nhảy vọt mới trong cục diện quân sự chung để giành thắng lợi quyết định.

b) Phải thực hiện công kích mạnh mẽ và liên tục ở *nông thôn* đồng bằng và miền núi, nhất là ở đồng bằng sông Cửu Long, làm được đòn xeo cho cao trào vũ trang khởi nghĩa đồng loạt, giải phóng từng mảng rộng lớn, từng vùng nông thôn hoàn chỉnh.

c) Phải tiêu diệt và tan rã phần lớn quân ngụy, đi đôi với phá âm mưu bắt lính, làm cho nó không còn là lực lượng chiến lược có hiệu lực và không thể tồn tại nếu Mỹ rút ra; phải quét sạch về cơ bản ngụy quyền ở cơ sở, diệt một bộ phận và làm tê liệt ngụy quyền từ huyện, tỉnh đến trung ương; tiêu diệt một bộ phận quan trọng quân Mỹ, đi đôi với làm tê liệt từng bộ phận trong từng thời gian, làm cho quân Mỹ, tuy số lượng còn đông, nhưng không đủ sức làm nhiệm vụ nòng cốt trong chiến lược "giữ và quét".

d) Phải phá huỷ phần lớn dự trữ chiến lược (nhất là nhiên liệu), phần lớn máy bay, xe cơ giới, tàu, pháo, v.v. đi đôi với cắt đứt từng thời gian đường giao thông vận chuyển và nhập cảng, làm cho lực lượng quân sự Mỹ - ngụy bị tê liệt và bế tắc trong từng thời gian nhất định.

đ) Tăng cường xây dựng và phát triển các lực lượng vũ

trang cả về biên chế tổ chức và chất lượng chiến đấu, làm cho ba thứ quân càng đánh càng mạnh.

Thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ nói trên tức là đánh bại về cơ bản chiến lược "giữ và quét" của địch trên chiến trường trọng điểm cũng như trên các chiến trường khác, tạo điều kiện thuận lợi cho quần chúng nổi dậy khởi nghĩa và thúc đẩy binh địch vận phát triển, thực hiện một bước nhảy vọt mới, tiến lên giành thắng lợi quyết định.

3. Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ nói trên, phải thường xuyên làm cho các cấp uỷ cơ quan quân sự và cán bộ chỉ huy quán triệt sâu sắc đường lối phương châm của Đảng trong đấu tranh vũ trang thể hiện bằng những nguyên tắc chỉ đạo chỉ huy công kích quân sự sau đây:

- *Một là*, công kích quân sự phải tổ chức kết hợp chặt chẽ với đấu tranh chính trị và binh địch vận, phải tạo điều kiện cho quần chúng nổi dậy khởi nghĩa, phát huy kết quả khởi nghĩa mà phát triển tấn công địch một cách liên tục.

- *Hai là*, thực hiện công kích đồng loạt và đều khắp, hiệp đồng chặt chẽ giữa các chiến trường, giữa các hướng tấn công, phối hợp chặt chẽ giữa ba vùng chiến lược, giữa đô thị với nông thôn, giữa trọng điểm với diện, trên cơ sở nắm vững phương hướng chiến lược chủ yếu.

- *Ba là*, kết hợp chặt chẽ ba thứ quân, các cách đánh, hiệp đồng chặt chẽ giữa các binh chủng, kết hợp đánh lớn với đánh vừa và đánh nhỏ, bảo đảm đánh mạnh, đánh đau, dài hơi và liên tục.

- *Bốn là*, kết hợp chặt chẽ giữa tiêu diệt sinh lực với phá huỷ phương tiện chiến tranh, giữa diệt sinh lực với đánh cơ

quan đầu não và diệt ác phá kềm ở cơ sở, giữa diệt địch với giành dân, giành quyền làm chủ và mở rộng vùng giải phóng.

- *Năm là*, phải tập trung lực lượng cao nhất và hợp lý nhất, đánh những đòn quyết định vào đối tượng và mục tiêu có giá trị quyết định, giành cho được thắng lợi quyết định.

- *Sáu là*, biết tập trung đánh những trận lớn, đồng thời phải biết lấy ít đánh nhiều, hết sức lợi dụng chỗ yếu của địch, đánh đúng và đánh đau vào chỗ hiểm yếu của chúng; đồng thời phải thận trọng, biết cách hạn chế chỗ mạnh của địch.

- *Bảy là*, phải kiên quyết táo bạo, tích cực chủ động, cơ động linh hoạt, luôn luôn tạo thời cơ và nắm vững thời cơ tấn công địch, dự kiến đầy đủ các tình huống có thể xảy ra.

- *Tám là*, phải dũng cảm và mưu trí, biết cách lừa địch, giữ bí mật bất ngờ.

- *Chín là*, phải kết hợp chặt chẽ giữa tác chiến với xây dựng, càng đánh càng mạnh, càng đánh càng thắng lớn.

- *Mười là*, phải kết hợp chặt chẽ giữa chỉ đạo từng đợt cao điểm với chỉ đạo hoạt động thường xuyên liên tục, không ngừng phát triển thế chủ động tấn công và bao vây chiến lược của ta.

Mười nguyên tắc chỉ đạo chỉ huy nói trên thể hiện sự quán triệt đường lối, phương châm của Đảng trong tổng công kích, phải được vận dụng trong chỉ đạo chiến lược cũng như trong chỉ đạo chiến dịch và chỉ huy chiến đấu. Cần quán triệt thật sâu sắc những nguyên tắc đó vào trong kế hoạch và quá trình chỉ đạo thực hiện kế hoạch của mỗi cấp.

4. Muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ nói trên, cần phải thực hiện tốt các mặt công tác chủ yếu sau đây:

a) *Về chỉ đạo tác chiến*, phải luôn luôn giữ vững thế chủ động tấn công, phát huy đến cao độ sức mạnh tổng hợp của ba thứ quân và quần chúng, kiên quyết hoàn thành kế hoạch đã đề ra với hiệu suất cao nhất, cụ thể là:

- Phải nắm vững khâu đánh tiêu diệt. Chủ lực phải đánh tiêu diệt lớn, tiêu diệt phổ biến hơn nữa tiểu đoàn địch, tiêu diệt lữ đoàn Mỹ và trung đoàn ngụy tiến tới đánh quy sư đoàn địch trên từng hướng trong một thời gian nhất định. Bộ đội địa phương (tỉnh, huyện) phải tiêu diệt được phổ biến đại đội, tiểu đoàn chủ lực và bảo an, ngụy và Mỹ, tiến tới đánh quy từng trung đoàn, chiến đoàn ngụy. Dân quân du kích phải tiêu diệt phổ biến tiểu đội, trung đội dân vệ và kết hợp với các mặt khác mà làm rã về cơ bản lực lượng ngụy ở cơ sở.

- Phải nắm vững lấy đánh địch ngoài công sự làm chính, đồng thời phải đặc biệt chú trọng đánh địch trong công sự như căn cứ, cụm dã chiến các loại, chi khu, tiểu khu, đồn bót, v.v..

- Trong chỉ đạo tác chiến ở đô thị, phải thực hiện hiệp đồng chặt chẽ giữa các hướng, giữa các quận, các phân khu, giữa ngoài vào với bên trong, kiên quyết đánh chiếm các mục tiêu và khu vực đã định, đồng thời đẩy mạnh chiến tranh du kích ở nội đô.

- Để bảo đảm giữ vững và phát triển chiến đấu trong đô thị, phải kiên quyết trụ bám xây dựng vùng ven vững chắc, đẩy mạnh tác chiến ở vùng ven, phá mọi âm mưu càn quét bình định vùng ven, tạo bàn đạp vững chắc để tấn công vào đô thị, đồng thời bảo vệ vùng giải phóng.

- Trong chỉ đạo tác chiến ở nông thôn, phải nắm vững

khâu then chốt nhất là đẩy mạnh chiến tranh du kích, kết hợp chặt chẽ với chính trị và binh vận tiêu diệt và làm rã lực lượng vũ trang cơ sở; tiêu diệt và bức hàng một bộ phận quan trọng đồn bốt địch, đi đôi với linh hoạt sử dụng chủ lực khu, tỉnh, tập trung tiêu diệt một số chi khu, quận lỵ quan trọng.

- Phải thường xuyên nắm vững việc đánh phá các căn cứ quân sự, khu trung tâm kỹ thuật, khu vực kho tàng, sân bay, bến cảng, đánh phá các đường giao thông thuỷ bộ, v.v. bằng mọi cách đánh và bằng mọi lực lượng.

- Nắm vững yêu cầu từng đợt tấn công, tổ chức thật khẩn trương và chu đáo, tập trung chỉ đạo khu vực trọng điểm và hướng chủ yếu, nhưng đồng thời phải quan tâm chặt chẽ đến diện và hướng yếu; làm tốt công tác tổng kết và huấn luyện sau từng đợt và từng trận.

b) *Về chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang*, phải đảm bảo cho ba thứ quân phát triển một cách toàn diện, vững vàng về chính trị tư tưởng, mạnh về tổ chức, biên chế trang bị và có hiệu suất chiến đấu cao, đủ sức hoàn thành những nhiệm vụ to lớn và nặng nề sắp tới, đồng thời bảo đảm đánh thắng địch trong điều kiện chúng kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh. Cần chú ý những vấn đề sau đây:

- Phải nắm vững phương châm xây dựng là lấy nâng cao chất lượng làm chính đi đôi với bổ sung đầy đủ các đơn vị tập trung và phát triển mạnh mẽ lực lượng dân quân du kích ở cơ sở, vừa tác chiến vừa xây dựng, xây dựng khẩn trương và mạnh bạo nhưng vững chắc, xây dựng phải đáp ứng nhiệm vụ sắp tới và sẵn sàng đánh thắng địch trong điều kiện chiến tranh kéo dài.

- Phải nắm vững phương hướng xây dựng là xây dựng khối chủ lực mạnh, phải tập trung vào việc bổ sung cho chủ lực, phát triển các lực lượng binh chủng (đặc công, pháo binh, công binh) trong ba thứ quân, tăng cường lực lượng tự vệ, du kích, biệt động trong đô thị và thị xã, thị trấn, nâng cao hiệu suất chiến đấu của bộ đội địa phương quận, tỉnh, phát triển dân quân du kích rộng rãi vững chắc (đạt được tỷ lệ 7-10% dân số vùng giải phóng, 3-5% ở vùng tranh chấp, vùng yếu), đề cao tinh thần tự lực cánh sinh, lấy bổ sung và trang bị tại chỗ làm chính.

- Phải tăng cường công tác quản lý bộ đội, quản lý trang bị, bảo đảm nắm tình hình ta cho chặt chẽ.

- Phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công cuộc xây dựng lực lượng vũ trang, phát động phong trào quần chúng tham gia xây dựng ba thứ quân, tăng cường đảng viên và đoàn viên vào dân quân du kích, thường xuyên kiểm tra đôn đốc việc thực hiện kế hoạch xây dựng đã đề ra.

c) *Về chỉ đạo công tác chính trị*, phải bảo đảm cho các lực lượng vũ trang nhân dân ta thật vững chắc về chính trị tư tưởng, mạnh về tổ chức, có quyết tâm hết sức cao, kiên quyết chấp hành mọi nhiệm vụ do Đảng giao cho. Cụ thể là:

- Phải thường xuyên giáo dục về dân tộc và giai cấp cho cán bộ chiến sĩ, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Trước mắt, phải hoàn thành tốt cuộc chỉnh huấn nghị quyết TUC lần thứ tám, nhằm quán triệt thêm một bước đường lối, phương châm và quyết tâm chiến lược của Đảng, củng cố lập trường chiến đấu kiên định và tư tưởng kiên quyết tấn công địch, nâng cao ý thức tổ chức và kỷ luật, xây

dựng quyết tâm giành thắng lợi lớn nhất trong thời gian tới và sẵn sàng đánh thắng địch trong điều kiện chiến tranh kéo dài.

- Kiên quyết đánh bại chiến tranh tâm lý và chính sách chiêu hồi chiêu hàng của địch đối với các lực lượng vũ trang, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng và khí tiết cách mạng cho cán bộ, đảng viên, chiến sĩ, tăng cường công tác phòng gian giữ bí mật.

- Đẩy mạnh việc xây dựng chi bộ bốn tốt, chi đoàn bốn tốt, xây dựng đơn vị cơ sở thật vững chắc, tăng cường công tác cán bộ, xây dựng một đội ngũ cán bộ trung thành với sự nghiệp cách mạng của Đảng và có trình độ quân sự chính trị vững vàng.

- Cần đặc biệt chú trọng tăng cường công tác chính trị trong các lực lượng địa phương và dân quân du kích, bảo đảm sự thông suốt hệ thống công tác chính trị qua các cơ quan quân sự tỉnh, huyện, củng cố các ban cán sự, nâng cao trình độ công tác lãnh đạo và chỉ huy của cán bộ quân sự địa phương tỉnh và huyện.

- Triệt để chấp hành các chính sách của Đảng trong các lực lượng vũ trang, các chính sách đối với dân, chính sách dân tộc, tôn giáo, v.v., tăng cường đoàn kết trong lực lượng vũ trang, giữa lực lượng vũ trang với nhân dân ngày càng chặt chẽ, tăng cường công tác dân vận, công tác địch vận trong các lực lượng vũ trang, nhất là những lực lượng vũ trang đi vào đô thị, vùng tôn giáo và vùng dân tộc.

d) Về *chỉ đạo bảo đảm hậu phương*, phải động viên sự cố gắng cao nhất của ngành hậu cần quân đội kết hợp chặt chẽ

với phong trào hậu cần nhân dân, bảo đảm cho bộ đội tác chiến lớn, liên tục, dài ngày trong thời gian tới, nhất là trên chiến trường đô thị, đồng thời bảo đảm có lực lượng dự trữ để đánh lâu dài. Cụ thể là:

- Cần làm cho toàn ngành hậu cần và toàn quân quán triệt sâu sắc quan điểm hậu cần nhân dân của Đảng, quan điểm phục vụ chiến sĩ vô điều kiện, quan điểm tự lực cánh sinh và triệt để tiết kiệm để đánh thắng giặc Mỹ, phải thực sự dựa vào quần chúng và dựa vào sức mình mà giải quyết những khó khăn trong công tác hậu phương trong thời gian tới, tích cực lấy của địch để đánh địch, triệt để chống tham ô, lãng phí.

- Phải giải quyết thật tốt khâu vận chuyển từ sau ra trước và từ trước về sau, chấn chỉnh hệ thống kho tàng thật vững chắc, tổ chức bảo vệ chu đáo, kiên quyết đánh địch để bảo vệ ta.

- Phải tổ chức nuôi dưỡng chu đáo thương, bệnh binh, chăm lo chu đáo đời sống bộ đội.

- Phải tạo lực lượng dự trữ mới, bảo đảm đánh lâu dài, đặc biệt phải phát huy cao độ khả năng của địa phương trong việc dự trữ lương thực cũng như sản xuất vũ khí đạn dược thông thường.

- Phải tổ chức hội đồng cung cấp tiền phương các cấp, đồng thời tăng cường tổ chức hậu cần của các cấp.

đ) Trong thời gian tới, yêu cầu về *chỉ đạo chỉ huy*, phải thể hiện rõ tính kiên quyết và triệt để, phải tổ chức thật chặt chẽ, khẩn trương, nắm tình hình địch, ta nhanh chóng và chính xác, chỉ đạo sát, kịp thời, chủ động và linh hoạt, bảo

đảm hợp đồng chặt chẽ. Cụ thể là:

- Phải làm cho các cấp quán triệt quyết tâm của trên, xây dựng cho mình có một quyết tâm thật vững chắc.
- Phải xây dựng kế hoạch quân sự sát đúng với thực tế của địa phương và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ của trên, tăng cường chỉ đạo kế hoạch thật chặt chẽ và linh hoạt.
- Phải thành lập ban chỉ huy mặt trận ở những hướng cần thiết và điều chỉnh việc bố trí lực lượng cho hợp lý.
- Phải thường xuyên cải tiến nề nếp và tác phong chỉ đạo của cơ quan quân sự các cấp, tăng cường công tác nắm địch và công tác thông tin liên lạc.

II. RA SỨC XÂY DỰNG LỰC LƯỢNG CHÍNH TRỊ, ĐẨY MẠNH CAO TRÀO CHÍNH TRỊ VÀ KHỞI NGHĨA KHẮP ĐÔ THỊ VÀ NÔNG THÔN

Đi đôi với những thắng lợi về quân sự, từ khi tiến hành cuộc TCK - TKN đến nay ta đã thu được những thắng lợi về chính trị hết sức to lớn; nhưng chưa đạt yêu cầu đã đề ra, chưa tương xứng với khả năng và thuận lợi hiện nay. Quần chúng đã chín muồi cách mạng nhưng do việc phát động, tổ chức, lãnh đạo của ta còn có nhiều thiếu sót nên chưa đưa lên được một cao trào quần chúng nổi dậy dùng bạo lực cách mạng đánh đổ chính quyền địch, giành chính quyền về tay nhân dân.

Sắp tới ta phải gấp rút đẩy mạnh xây dựng lực lượng chính trị, lãnh đạo phong trào chính trị và khởi nghĩa để trong một thời gian rất ngắn đưa lên thành một cao trào chính trị và khởi nghĩa của quần chúng ở khắp đô thị và

nông thôn theo kịp tình hình và nhiệm vụ mới, kết hợp nhịp nhàng với cao trào vũ trang và tấn công ngoại giao nhằm bảo đảm thực hiện các mục tiêu chiến lược mà Trung ương đã đề ra, giành thắng lợi quyết định trong thời gian tới; đồng thời sẵn sàng thắng địch trong mọi tình huống.

A. GẤP RÚT ĐẨY MẠNH CAO TRÀO CHÍNH TRỊ VÀ KHỞI NGHĨA Ở S/C¹⁾

1. Sài Gòn là trung tâm quân sự và chính trị của Mỹ - ngụy ở miền Nam nên địch ra sức phòng và cố giữ cho bằng được. Nhưng chúng cũng đã liên tiếp bị thất bại nặng cả về quân sự, chính trị, kinh tế và từ sau đợt Đông - Xuân, địch đã phải lùi vào thế phòng ngự chiến lược. Hiện nay chúng đã tập trung một bộ phận lớn lực lượng Mỹ - ngụy, tăng cường phòng thủ cả bên trong lẫn bên ngoài để bảo vệ S/C, nhưng chiến lược phòng ngự bị động của chúng bước đầu đã bị đánh bại.

Về ta, qua ba đợt tổng tấn công, ta đã giành được thắng lợi rất lớn. Ta đã chọc thủng tuyến phòng ngự của địch, đưa chiến tranh vào tận sào huyệt của địch, vừa đánh bên ngoài vừa đánh vùng ven và đánh bên trong bằng nhiều hình thức, làm cho tình hình quân sự, chính trị, kinh tế của địch ở Sài Gòn luôn luôn bị căng thẳng, ngụy quân ngụy quyền ngày càng dao động và giảm hiệu lực, tình thế phong trào có những chuyển biến mới ngày càng có lợi cho ta, bất lợi cho địch.

¹⁾ S/C: Sài Gòn - Chợ Lớn (B.T).

Quân chúng ở đô thị vì nhiều lý do chưa nổi dậy khởi nghĩa mạnh mẽ nhưng với nhiều mức độ đã tham gia vào các công tác phục vụ chiến đấu, vào công tác phá kềm, truy lùng do thám điểm chỉ, ác ôn tề điệp ở cơ sở... Qua thực tiễn chiến đấu giữa ta và địch ở S/C, quân chúng càng giác ngộ và tin tưởng cách mạng hơn, thấy rõ thế thua của địch, thấy rõ bản chất tàn bạo của chúng, rất thiết tha mong muốn hoà bình, độc lập, dân chủ, cải thiện đời sống, sinh mạng tài sản được bảo đảm và rất thiết tha mong muốn có sự thay đổi về chế độ, có chính phủ liên hiệp dân tộc dân chủ do Mặt trận Giải phóng, Liên minh dân tộc dân chủ và hoà bình và các lực lượng yêu nước tiến bộ khác tham gia lãnh đạo. Các tầng lớp trung gian ngày càng phân hoá, ngã theo cách mạng, tán thành và gia nhập Liên minh dân tộc dân chủ và hoà bình đang phát triển. Trước sự đàn áp trắng trợn của địch, tuy quảng đại quân chúng chưa thể ngay một lúc đứng lên đấu tranh với mọi hình thức để thực hiện tất cả các nguyện vọng của mình, song lòng căm thù địch ngày càng cao và phong trào đấu tranh đang có xu thế và cơ sở thực tế để tiến lên thành một cao trào nếu ta biết lãnh đạo đúng, nhạy bén và kịp thời.

Sắp tới, với quyết tâm chiến lược giành thắng lợi quyết định do Trung ương đề ra, S/C giữ một vị trí chiến lược cực kỳ quan trọng. S/C là trọng điểm số 1 của toàn Miền và trọng điểm của cả nước trong sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước. Chúng ta phải thắng ở S/C không phải chỉ bằng quân sự mà cả về chính trị mới bảo đảm giành được thắng lợi to lớn và vững chắc. Đó là một yếu tố bất ngờ mà địch không thể nào

lượng hết được.

Tình hình và nhiệm vụ mới đang đặt ra yêu cầu cấp bách phải đưa phong trào S/C tiến lên một cách vượt bậc. Nhưng phong trào S/C cũng còn nhiều khuyết điểm và nhược điểm, nhất là tổ chức cơ sở trong công nhân, lao động, lớp nghèo thành thị, trong thanh niên, phụ nữ, trong tiểu tư sản còn yếu; chưa có một kiểu cách công kích khởi nghĩa và đưa phong trào chính trị lên cho thật đúng; vừa bảo đảm quyết tâm cao nhất của Đảng, vừa đảm bảo sát đúng nhất, phù hợp nhất với tình hình thực tế, v.v.. Vì vậy, sắp tới một mặt phải ra sức củng cố, phát huy những thắng lợi đã giành được, ra sức khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm, mặt khác phải nhạy bén nắm vững các khả năng mới đang xuất hiện để đưa phong trào tiến vọt lên. Do thực tế soi sáng và do nỗ lực của Đảng bộ và các cấp lãnh đạo địa phương, gần đây những vấn đề trên đang có chuyển biến tốt, cần tiếp tục tích cực phát huy mạnh mẽ.

2. Nhiệm vụ bao quát nhất của S/C trong thời gian tới là *động viên một sự nỗ lực cao độ của toàn Đảng, các lực lượng vũ trang và toàn dân ra sức phấn đấu giành thắng lợi cao nhất trong cuộc TCK - TKN, góp phần xứng đáng nhất vào việc giành thắng lợi quyết định.*

Để thực hiện nhiệm vụ đó, căn cứ vào thực tế tình hình hiện nay, yêu cầu trước mắt của phong trào chính trị ở S/C là:

Một: Tiếp theo từng đợt cao điểm, phải đẩy mạnh hoạt động thường xuyên liên tục bằng cả chính trị, vũ trang, binh vận, an ninh nhằm đánh rã chính quyền địch ở cơ sở và khẩn

trường xây dựng thực lực chính trị, võ trang của ta, mở rộng và nâng cao quyền làm chủ ở cơ sở bằng những hình thức, kiểu cách thích hợp với sự phát triển của tình hình đô thị.

Hai: Dựa vào công nhân, lao động và lớp nghèo thành thị, lấy thanh niên, học sinh, sinh viên làm ngòi pháo, hết sức lôi kéo tiểu tư sản, trí thức cách mạng, tư sản dân tộc, nhân sĩ yêu nước, tập hợp các lực lượng, các giới, các tầng lớp đưa phong trào từ thấp tới cao, từ lẻ tẻ đến quy mô, kết hợp với phong trào đấu tranh của binh lính địch, mau chóng tiến lên một cao trào đấu tranh chính trị dưới những khẩu hiệu đòi các quyền lợi dân sinh dân chủ bức thiết, hàng ngày (đòi cứu trợ, nhà ở, giảm giá sinh hoạt, tăng lương, chống bắt lính, chống phòng vệ dân sự, đòi tự do báo chí, tự do ngôn luận, đòi trừng trị ác ôn, v.v.), đòi hoà bình, đòi chấm dứt chiến tranh, đòi có một chính phủ chịu thương lượng với Mặt trận Giải phóng nhằm cô lập cao độ đế quốc Mỹ và bọn tay sai ác ôn phản động nhất, tạo ra nhiều bước quá độ liên tiếp tiến tới đòi Mỹ rút quân, đòi có độc lập thật sự, đòi thành lập chính phủ liên hiệp dân tộc, dân chủ.

Trong quá trình chỉ đạo, cần theo dõi chặt chẽ sự chuyển động của địch và căn cứ vào sự chuyển biến về so sánh lực lượng để liên tục nâng cao hình thức và khẩu hiệu của phong trào.

Phải có kế hoạch ăn khớp với mũi công kích, đặc biệt phải biết phối hợp chặt chẽ và tận dụng các đợt cao điểm để tạo ra những bước tiến nhảy vọt của phong trào.

Quá trình đưa phong trào đấu tranh lên đồng thời phải là quá trình xây dựng và phát triển thực lực cách mạng, tập

hợp thêm lực lượng làm cơ sở bảo đảm phong trào tiến lên liên tục, ngày càng rộng và mạnh.

Ba: Kết hợp chặt chẽ công kích từ ngoài vào, cần ra sức phát triển hình thái du kích chiến tranh và tự vệ quần chúng trong thành phố nhằm hỗ trợ cho quần chúng đánh rã chính quyền địch ở cơ sở, đồng thời đánh vào bọn bên trên để gây thoắt động phong trào, tạo ra một tình hình chính trị và xã hội ngày càng không ổn định, thường xuyên rối loạn trong thành phố. Phải có kế hoạch phối hợp chặt chẽ hoạt động của các lực lượng võ trang bên trong và bên ngoài vào, thường xuyên cũng như trong đợt cao điểm để giành thắng lợi lớn, tiến lên giành thắng lợi hoàn toàn.

Bốn: Khẩn trương xây dựng thực lực cả chính trị và quân sự, nhất là thực lực trong công nhân, lao động, lớp nghèo thành thị, tiểu tư sản, trong thanh thiếu niên, trong phụ nữ; chú ý trước hết phát triển thực lực ở các xóm lao động trọng yếu, các ngành, các xí nghiệp chiến lược, các chợ và trường học quan trọng và trong quân đội, cảnh sát, nhân viên chính quyền ngụy.

3. Để bảo đảm nhiệm vụ và yêu cầu trên đây, cần nắm vững những vấn đề cơ bản sau đây:

a) Phải làm cho các cấp Đảng bộ S/C nhận rõ vị trí, nhiệm vụ, yêu cầu của phong trào S/C để có quyết tâm cao nhất, nỗ lực phi thường hoàn thành nhiệm vụ. Quyết tâm cao nhất phải kết hợp với một sự chỉ đạo sát, đúng nhất, phù hợp nhất, nhạy bén với thực tế của tình hình.

b) Ra sức xây dựng đội ngũ nòng cốt chỉ đạo phong trào bao gồm Đảng, Đoàn và quần chúng trung kiên trong các tổ

chức bí mật, nửa hợp pháp và hợp pháp. Phải nắm vững đội ngũ này để bất cứ lúc nào cần đến cũng có thể chủ động sử dụng ngay vào các phong trào.

Phải nắm lại tổ chức cơ sở nòng cốt để có kế hoạch bố trí, điều chỉnh sát với yêu cầu, bảo đảm đủ khả năng lãnh đạo quần chúng bên dưới kết hợp với hoạt động công khai bên trên, đủ khả năng kết hợp phong trào của quần chúng cơ bản (công nhân, lao động, lớp nghèo thành thị) với phong trào của các tầng lớp bên trên, đồng thời phát huy được lực lượng ngoài pháp là thanh niên học sinh, sinh viên.

c) Gấp rút phát triển và xây dựng đội ngũ chính trị của quần chúng qua các phong trào đấu tranh rộng rãi của các giới, các tầng lớp nhân dân. Đồng thời qua phong trào đó hình thành mặt trận đoàn kết dân tộc và những hình thức liên hiệp hành động thật rộng rãi trong từng lúc, đối với từng khẩu hiệu.

d) Kết hợp chặt hoạt động thường xuyên liên tục và các đợt cao điểm. Sắp tới phải chú ý chỉ đạo các đợt cao điểm tốt hơn, đồng thời phải coi hoạt động thường xuyên là hết sức quan trọng. Hoạt động thường xuyên bao gồm cả hoạt động chính trị và võ trang, nhất là hoạt động chính trị phải liên tiếp đưa từ phong trào này đến phong trào khác của các tầng lớp nhân dân đô thị.

e) Phải biết sử dụng sức mạnh tổng hợp để đánh địch, đặc biệt phải nắm và vận dụng tốt phương châm ba mũi giáp công ở thành phố, kết hợp bên trên với bên dưới, phối hợp chặt phong trào các vùng trong nội đô và giữa nội đô với vùng phụ cận.

f) Tích cực lợi dụng những mâu thuẫn trong nội bộ địch để đánh địch và đưa phong trào lên.

g) Phải tăng cường sự lãnh đạo chỉ đạo, kiện toàn bộ máy chỉ đạo cho thích hợp với tình hình, cải tiến lề lối làm việc từ trên xuống dưới nhằm đề cao kỷ luật, chấp hành đường lối chủ trương của Đảng, đồng thời rất sát và nhạy bén với tình hình.

B. TĂNG CƯỜNG LÃNH ĐẠO CAO TRÀO CHÍNH TRỊ VÀ KHỞI NGHĨA Ở CÁC THỊ XÃ

1. Qua ba đợt tổng tấn công, tình hình các thị xã đang chuyển biến và có những khả năng mới. Ta đã tạo ra thế bao vây áp sát các thị xã, các mặt hoạt động của ta từ ngoài vào và tại chỗ ở bên trong đều phát triển nhanh so với trước. Trong quần chúng đã có những chuyển biến rõ rệt, căm thù giặc Mỹ và bọn tay sai, ủng hộ hoặc là tham gia cách mạng bằng nhiều hình thức. Về địch, trên các chiến trường chúng đều phải bị động quay về giữ thị xã, để sơ hở nông thôn, thậm chí có nơi phải rút chủ lực ở các thị xã ít quan trọng về tăng cường cho các thị xã lớn nhưng vẫn không gỡ được thế bao vây uy hiếp của ta. Quân tuy còn đông nhưng mất tinh thần, bộ máy kềm kẹp bên trong suy yếu hơn trước, lực lượng bị phân tán ra đóng giữ nhiều điểm nên vẫn sơ hở.

Nhưng phong trào các thị xã chưa phát triển kịp với yêu cầu. Mũi công kích từ ngoài vào chưa mạnh, chưa liên tục, thế bao vây của ta chưa vững chắc; thực lực chính trị võ trang bên trong của ta còn yếu, phong trào đấu tranh chính trị và khởi nghĩa chưa rộng mạnh và liên tục, du kích chiến tranh phát triển chậm, công tác phá kềm diệt ác ở cơ sở cũng

như việc đánh diệt các cơ quan đầu não của địch ở thị xã chưa tốt, chỉ đạo các cấp từng nơi từng lúc đối với thị xã có nhiều khó khăn nên có lợi, v.v., làm trở ngại cho phong trào thị xã, hạn chế sự phát triển thể chung của ta trên các chiến trường, không tạo được thuận lợi lớn hơn cho phong trào khởi nghĩa ở nông thôn.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ chung và tình hình trên đây, *nhiệm vụ của các thị xã* trong thời gian tới là:

Động viên một sự nỗ lực cao độ của toàn Đảng, của các lực lượng vũ trang và toàn dân ra sức phát triển lực lượng nhanh chóng thành một cao trào chính trị, vũ trang và tấn công binh vận, thường xuyên phá kềm diệt ác, đánh các cơ quan đầu não của địch, mở rộng và nâng cao quyền làm chủ ở cơ sở, tạo điều kiện thuận lợi để kết hợp mũi quân chúng vũ trang nổi dậy tại chỗ với lực lượng quân sự bên ngoài đánh vào để giải phóng thị xã.

3. Để thực hiện nhiệm vụ đó, cần nghiên cứu vận dụng nội dung các công tác đề ra cho S/C và chú ý thêm mấy vấn đề sau đây:

a) Phải làm cho các cấp nhận rõ thị xã là đầu não của địch ở địa phương, phải coi đó là hướng tấn công chủ yếu ở địa phương để trong bất cứ tình hình nào cũng không buông lỏng thị xã và giữ vững vùng ven thị xã, thường xuyên bao vây và tấn công địch.

b) Phải căn cứ tình hình thực tế và vị trí cụ thể của từng thị xã để đề ra yêu cầu trước mắt, cách đưa phong trào lên, kế hoạch và phương thức cụ thể để thể hiện được quyết tâm cao nhất, đồng thời bảo đảm sát đúng và phù hợp với tình

hình.

c) Phải nắm vững mấy khâu chủ yếu là:

- Nhanh chóng phát triển và xây dựng lực lượng cách mạng tại chỗ, nhất là đội ngũ nòng cốt, đồng thời chú ý nắm các lực lượng công khai hợp pháp và bán hợp pháp.

- Tăng cường đi sâu chỉ đạo phong trào đấu tranh chính trị, vũ trang và tấn công binh vận của quần chúng trong các thị xã nhằm bảo vệ quyền lợi và sinh mạng của quần chúng, giành quyền làm chủ của quần chúng ở cơ sở, tiến lên giải phóng thị xã và giành quyền làm chủ hoàn toàn.

Hết sức chú ý phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh, các đội tự vệ quần chúng và các đội biệt động trong thị xã. Phải tổ chức các binh chủng đánh các cơ quan đầu não của địch, gây thổi động phong trào.

- Phối hợp chặt chẽ phong trào của quần chúng bên trong và hoạt động các lực lượng ta từ ngoài vào, kể cả lực lượng ở vùng nông thôn phụ cận.

Chú ý phối hợp phong trào các thị xã nhất là các thị xã lớn với S/C.

C. ĐẨY MẠNH CAO TRÀO NỔI DẬY KHỎI NGHĨA Ở NÔNG THÔN

1. Từ đầu Xuân đến nay ta đã tiêu diệt, phá rã và làm tê liệt đại bộ phận chính quyền của địch ở cơ sở, giải phóng được trên 1 triệu rưỡi dân; chính quyền cách mạng đã được thiết lập ở hầu hết các xã vùng giải phóng. Ta đã đánh bại hoàn toàn kế hoạch bình định của địch, đưa vùng yếu, vùng ven chuyển lên một thế mới; mở rộng hậu phương của ta, thu hẹp và làm rối loạn hậu phương địch.

Ở nhiều nơi, nhất là trong đợt I quần chúng nổi dậy dùng bạo lực cách mạng tiến hành ba mũi giáp công diệt ác phá kềm, bao vây đồn bốt, đánh đổ chính quyền địch, giành chính quyền về tay nhân dân. Phổ biến là quần chúng đã tham gia hăng hái trong các công tác phục vụ chiến đấu như tải đạn, tải thương, tiếp tế bộ đội, nuôi dưỡng thương binh, v.v., mặc dù địch khủng bố rất ác liệt. Đồng đảo quần chúng ở vùng yếu, vùng ven hàng ngày đấu tranh quyết liệt với địch. Trong đồng bào các tôn giáo, dân tộc, kể cả những vùng khó khăn trước đây nay cũng đều có những chuyển biến tốt.

Sự chỉ đạo của các cấp, các ngành đối với phong trào khởi nghĩa nông thôn ngày càng tiến bộ và có kinh nghiệm hơn. Đảng, Đoàn và các hội giải phóng vừa qua đều có phát triển. Công tác binh vận, an ninh, v.v., có những thành tích tốt đóng góp vào thắng lợi chung.

Tình hình trên đây đang tạo ra khả năng thực tế to lớn cho ta giành thắng lợi cao nhất ở nông thôn.

Nhưng phong trào khởi nghĩa nông thôn qua ba đợt cao điểm, chưa thành một cao trào quần chúng nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền một cách liên tục và đều khắp. Sự chỉ đạo của các cấp còn nhiều khuyết điểm, nhược điểm; quyết tâm chỉ đạo chưa thật cao, chưa theo kịp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ mới; cán bộ đảng viên chưa kiên quyết bám trụ và lãnh đạo bung ra liên tục tấn công địch và đưa phong trào lên; công tác phát động và xây dựng lực lượng quần chúng khởi nghĩa còn yếu, chưa phối hợp tốt các lực lượng và các mặt đấu tranh thành một sức mạnh tổng hợp tấn công địch.

Sắp tới, để phục vụ cho âm mưu trước mắt và lâu dài của chúng, địch tuy phải tập trung lực lượng giữ đô thị nhưng vẫn tìm mọi cách để giữ vững nông thôn quan trọng và đông dân, đặc biệt là vùng ven, đồng thời ra sức kéo người ở vùng giải phóng ra vùng của chúng. Địch sẽ dùng những thủ đoạn đánh phá hết sức ác liệt và thâm độc, chủ yếu là dùng bom đạn, khủng bố trắng trợn, đồng thời rất chú trọng tăng cường chiến tranh tâm lý, do thám gián điệp, chiêu hàng, chiêu hồi, lừa mị bằng kinh tế, v.v., với mức độ và quy mô rất cao, rất tập trung. Chúng ta cần nhận rõ âm mưu thâm độc của địch và cuộc đấu tranh quyết liệt giữa ta và địch ở nông thôn sắp tới, nhất là ở vùng ven SG¹⁾ và các đô thị lớn, nhưng cần khẳng định dù địch có gây thêm cho ta một số khó khăn thì xu thế chung của tình hình nông thôn sắp tới là sự sơ hở và suy yếu của địch sẽ phát triển nhanh, còn khả năng và thuận lợi của ta sẽ ngày càng lớn.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ chung và thực tế tình hình trên đây, *nhiệm vụ của vùng ven và nông thôn còn bị địch tạm kiểm soát*, là:

Động viên một sự nỗ lực cao độ của toàn Đảng, của các lực lượng vũ trang và toàn dân xông ra phía trước, kiên quyết bám trụ vùng ven, vùng yếu, dựa vào chi bộ và đội ngũ nông cốt ra sức phát động quần chúng, đẩy mạnh xây dựng và phát triển lực lượng cách mạng, đưa lên thành một cao trào quần chúng nổi dậy khởi nghĩa liên tục và đều khắp, dùng sức mạnh tổng hợp của ba mũi giáp công, nhằm đánh đổ

¹⁾ SG: Sài Gòn (B.T).

chính quyền của địch, xây dựng chính quyền cách mạng ở cơ sở, bao vây đánh lấn, làm tê liệt và đánh cả các chi khu, tiến tới giải phóng đại bộ phận nông thôn.

3. Đối với vùng ven SG và các đô thị lớn, trước mắt yêu cầu chủ yếu nhất là phải giữ vững và phát triển bàn đạp, duy trì và phát triển thế bám trụ của quần chúng và các lực lượng chính trị võ trang của ta ở vùng ven, tăng cường xây dựng vùng ven về mọi mặt, đẩy mạnh cao trào đấu tranh chính trị võ trang và tấn công binh vận của quần chúng nhằm chống địch càn quét bắn phá bừa bãi, đánh đổ chính quyền của địch ở cơ sở, mở rộng và nâng cao quyền làm chủ của quần chúng với nhiều hình thức và mức độ phù hợp, tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động ở nội thành, cho việc mở rộng và củng cố phía sau, đánh bại âm mưu giải toả của địch.

Ngoài việc nắm vững những vấn đề cơ bản và công tác chính của vùng địch còn tạm kiểm soát nói chung, cần đặc biệt chú ý mấy vấn đề sau đây:

a) Phải làm cho các cấp thấy rõ ý nghĩa và sự quan hệ khăng khít của ba vùng chiến lược, nhận rõ vị trí, tính chất và nhiệm vụ của vùng ven để xây dựng quyết tâm đứng vững và đánh thắng địch ở chiến trường vùng ven, đặc biệt là vùng ven SG, dù trong bất cứ tình huống nào cũng quyết bám quần chúng, bám phong trào, bám địa phương để giữ vững, phát triển phong trào và đánh thắng địch.

b) Phải tập trung nỗ lực phát động và tổ chức quần chúng kể cả hợp pháp và bán hợp pháp để đối phó với địch trước mắt, đồng thời cũng là tạo cơ sở vững chắc cho phong

trào lâu dài.

c) Phải ra sức đánh bại các cuộc phản kích, ruồng xét của địch, liên tục đánh địch, kiên quyết tiêu diệt bọn ác ôn, tề điệp công khai và ngầm, bọn bình định, bọn chiêu hồi, chiêu hàng. Cần phải phối hợp tốt ba thứ quân, nhất là phải phát triển phong trào nhân dân du kích chiến tranh, xây dựng xã chiến đấu, hình thức hoạt động và tổ chức của du kích cho thích hợp, chú ý du kích mật, du kích nữ và thiếu nhi.

d) Vấn đề quyết định nhất là phải xây dựng chi bộ thật mạnh, thật vững mới bảo đảm vượt qua mọi ác liệt và phức tạp, thực hiện chi bộ bám dân, dân bám đất, du kích bám địch trong mọi tình huống.

e) Các cấp chỉ đạo ở trên phải đặc biệt quan tâm đến vùng ven. Phải theo dõi chặt, góp ý kiến kịp thời, có kế hoạch sử dụng, bố trí lực lượng chính trị và võ trang thích đáng đối với vùng ven.

4. Đối với các vùng nông thôn khác còn bị địch kiểm soát, trong đó có các thị trấn, tình hình so sánh lực lượng nói chung thuận lợi cho ta hơn ở các vùng ven thành phố; vì vậy sắp tới chúng ta phải ra sức phát huy thắng lợi, khắc phục khuyết điểm, nhược điểm để giành thắng lợi cao nhất, quyết đưa lên một cao trào quần chúng nổi dậy khởi nghĩa đánh đổ chính quyền địch, giải phóng phần lớn quần chúng và số xã ấp địch còn tạm kiểm soát, bao vây, cô lập và làm rối loạn các thị trấn, tiến tới giải phóng hoàn toàn nhiều thị trấn.

Cần nắm vững những vấn đề cơ bản sau đây:

a) Phải phát động mạnh mẽ quần chúng căm thù địch sâu sắc, nhận rõ ý nghĩa và nội dung "không gì quý hơn độc

lập, tự do", dám đứng lên dùng bạo lực cách mạng, cướp chính quyền về tay nhân dân.

b) Tích cực xây dựng và phát triển thực lực quần chúng, trước hết là Đảng, Đoàn Thanh niên, du kích, nông hội, phụ nữ giải phóng... Đồng thời chú ý nắm các lực lượng quần chúng làm binh vận, lực lượng gia đình binh sĩ, v.v.. Xây dựng tổ chức phải nhằm theo yêu cầu và các mục tiêu quan trọng của kế hoạch khởi nghĩa để tập trung làm cho bằng được trong một thời gian nhất định.

c) Phải nắm vững và không ngừng nâng cao ba mũi giáp công của quần chúng bao vây (kể cả bao vây KT¹⁾) bức hàng đồn bót địch. Trong việc chỉ đạo từng mũi cũng phải đi sâu nghiên cứu để nâng cao theo kịp tình hình thì mới giành thắng lợi. Phải quán triệt tư tưởng tiêu diệt địch trong việc chỉ đạo bao vây đồn bót.

Phải ra sức phát triển nhân dân du kích chiến tranh dưới nhiều hình thức phong phú, linh hoạt nhằm đánh vào bọn ác ôn tề điệp, bọn bảo an dân vệ, hỗ trợ cho quần chúng phá kềm giành quyền làm chủ. Phải kết hợp việc phát động quần chúng khởi nghĩa phá kềm với việc đẩy mạnh phong trào đấu tranh chính trị thường xuyên hàng ngày, nhất là ở các thị xã, thị trấn. Chú ý việc giáo dục xây dựng lực lượng quần chúng làm binh vận và lực lượng gia đình binh sĩ làm tan rã từng mảng quân địch.

d) Thực hiện sự phối hợp chặt chẽ và sử dụng hợp lý các lực lượng từ khu đến tỉnh, huyện và du kích để phát huy được vai trò đòn xeo đối với phong trào khởi nghĩa của quần

¹⁾ KT: kinh tế (B.T).

chúng. Các cấp uỷ cũng như các cấp quân sự cần nắm vững mối quan hệ giữa bốn yêu cầu chủ yếu mà Nghị quyết 6 đã đề ra (tiêu diệt địch, đánh đầu não, giải phóng nông thôn và xây dựng phát triển lực lượng); trên cơ sở đó phải có kế hoạch bố trí, sử dụng lực lượng thật hợp lý, linh hoạt và kết hợp chặt hoạt động của các lực lượng trong từng thời gian, từng khu vực hình thành thế tấn công đồng loạt để hỗ trợ cho nhau.

e) Đánh đổ địch đến đâu, phát động nhân dân lập chính quyền cách mạng ngay đến đó để một mặt trấn áp và tiếp tục truy kích tay chân địch, nhất là lực lượng ngầm của địch, mặt khác ổn định nhanh chóng đời sống và sinh hoạt của quần chúng, thi hành ngay các chính sách, nhất là chính sách ruộng đất, chính sách đối với binh lính địch, v.v..

g) Phải làm cho chi bộ thấy rõ nhiệm vụ chủ yếu nhất của mình là phát động và tổ chức quần chúng nổi dậy dùng ba mũi giáp công, khởi nghĩa để giải phóng xã, ấp của mình. Phải xây dựng chi bộ vững mạnh để chi bộ đủ sức lãnh đạo quần chúng khởi nghĩa giành thắng lợi.

h) Tăng cường sự chỉ đạo của các cấp đối với phong trào khởi nghĩa. Chỉ đạo khởi nghĩa phải bảo đảm tính chất tập trung thống nhất, phối hợp chặt chẽ giữa các lực lượng; các địa phương, các ngành dưới sự lãnh đạo tập trung của cấp uỷ.

D. TĂNG CƯỜNG XÂY DỰNG VÙNG GIẢI PHÓNG THÀNH HẬU PHƯƠNG VỮNG MẠNH

1. Vùng giải phóng của ta từ sau tổng tấn công đầu Xuân đến nay đã được mở rộng, củng cố thêm một bước và đã đóng

góp sức người, sức của to lớn cho tiền tuyến. Các cấp chỉ đạo, nhất là chi bộ nói chung đã có rất nhiều cố gắng, tận tụy công tác. Nhưng so với yêu cầu và khả năng thuận lợi thì vùng giải phóng chưa được củng cố vững chắc và chưa phát huy được đầy đủ vai trò hậu phương trực tiếp của mình, còn có những khuyết điểm, nhược điểm lớn là: chưa phát huy đúng mức mối quan hệ khăng khít giữa Đảng với quần chúng, cụ thể là giữa CB¹⁾, đảng viên với quần chúng. Chưa chú ý tăng cường giáo dục quần chúng về lập trường dân tộc và ý thức giai cấp để thấy rõ con đường tiến lên của mình và xây dựng tính triệt để cách mạng cho quần chúng, chưa chăm lo đúng mức đến đời sống và các quyền lợi thiết thực hàng ngày của quần chúng; sự chỉ đạo của các cấp đối với công tác vùng giải phóng từ TCK - TKN đến nay phần nào có bị lơi hơn trước.

2. Căn cứ vào nhiệm vụ chung và tình hình trên đây, *nhiệm vụ của vùng giải phóng* trong thời gian tới là:

Động viên một sự nỗ lực cao độ của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ra sức phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, dựa vào chi bộ để phát động, nâng cao ý thức làm chủ và tinh thần cách mạng triệt để cho quần chúng, thực hiện dân chủ trong nội bộ nhân dân đi đôi với trấn áp và liên tục truy kích địch, hết sức chăm lo bồi dưỡng sức dân đi đôi động viên cao độ nhân tài vật lực cho tiền tuyến, cho chiến thắng, ra sức củng cố vùng giải phóng thành hậu phương vững chắc về mọi mặt.

3. Để thực hiện nhiệm vụ đó, cần nắm vững mấy vấn đề

¹⁾ CB: chi bộ (B.T).

cơ bản sau đây:

a) Lấy chủ đề "không có gì quý hơn độc lập, tự do" làm trung tâm phát động và giáo dục đông đảo quần chúng nâng cao ý thức làm chủ, ý thức cách mạng triệt để, hăng hái xây dựng hậu phương về mọi mặt, hăng hái thực hiện khẩu hiệu: "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng".

b) Ra sức tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và quần chúng, trực tiếp nhất là giữa chi bộ, đảng viên và quần chúng ở cơ sở, chống quan liêu mệnh lệnh, xa rời quần chúng. Cán bộ đảng viên phải lắng nghe ý kiến của quần chúng, đề cao phê bình và tự phê bình trước quần chúng, mở rộng dân chủ để quần chúng hăng hái tham gia bàn bạc mọi việc về xây dựng chính quyền, xây dựng ấp xã, xây dựng đời sống, đẩy mạnh sản xuất và phục vụ tiền tuyến, v.v..

c) Phải đặc biệt quan tâm đến vấn đề bồi dưỡng sức dân ở vùng giải phóng. Tăng cường hơn nữa việc chỉ đạo sản xuất. Tích cực khôi phục và phát triển các công tác y tế, giáo dục và văn hoá văn nghệ, v.v. trong vùng giải phóng. Đẩy mạnh việc đoàn kết tương trợ trong quần chúng.

d) Đi đôi với bồi dưỡng, ra sức động viên sức người, sức của ở vùng giải phóng phục vụ cho kháng chiến, cho tiền tuyến. Đặc biệt cần đẩy mạnh một cuộc vận động tổng quân sâu rộng trong thanh niên và nhân dân.

e) Tiếp tục hoàn thành tốt việc xây dựng chính quyền ở các cấp. Sắp tới cần chú ý hướng dẫn; bồi dưỡng lề lối làm việc cho các cấp chính quyền, nhất là ở xã, giúp cho chi bộ biết cách lãnh đạo chính quyền.

g) Tăng cường lãnh đạo và tổ chức quần chúng giữ gìn

trật tự an ninh, phòng gian bảo mật, chiến đấu chống địch giữ vững vùng giải phóng, bảo vệ tính mạng và tài sản của nhân dân, tiếp tục truy kích địch, đánh bại bọn biệt kích, bọn do thám gián điệp, thanh khiết nội bộ nhân dân.

h) Phải tăng cường xây dựng chi bộ, các đoàn thể quần chúng và du kích ở xã ấp như Nghị quyết này đã vạch ra.

III. RA SỨC NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA CÁC CẤP ỦY, KIẾN TOÀN CÁC BAN, CÁC NGÀNH, CÁC ĐOÀN THỂ, CƯỜNG CỐ CHI BỘ, PHÁT TRIỂN ĐẢNG VIÊN, ĐOÀN VIÊN, TĂNG CƯỜNG ĐỘI NGŨ CÁN BỘ ĐẢM BẢO NHIỆM VỤ TRONG TÌNH HÌNH MỚI

1. Qua ba đợt tấn công và nổi dậy từ đầu Xuân đến nay, qua các đợt học tập và chỉnh huấn nghị quyết của TW và TWC, nhận thức của các cấp Đảng bộ về đường lối, phương châm và quyết tâm chiến lược của Đảng có được nâng cao, đánh giá địch, ta được chính xác hơn. Trình độ tổ chức thực hiện, chỉ đạo và chỉ huy có được nâng lên một bước. Về tổ chức thì các cấp uỷ, các ban, các ngành, ban chấp hành các giới có được chấn chỉnh và kiện toàn một bước, chi bộ có được củng cố, phát triển đảng viên, đoàn viên cũng được nhanh hơn, đội ngũ cán bộ cũng được tăng cường. Tóm lại, so với trước, từ đầu Xuân đến nay, các cấp Đảng bộ đã có *một sự nỗ lực vượt bậc và sự tiến bộ rõ rệt*.

Tuy nhiên, ở các cấp uỷ đảng, ở các chi bộ, về nhận thức và tư tưởng, về chỉ đạo và tổ chức thực hiện vẫn còn nhiều nhược điểm, khuyết điểm cần phải ra sức khắc phục nhanh chóng theo kịp với yêu cầu và nhiệm vụ sắp tới của Đảng.

Cách mạng miền Nam đã chuyển sang giai đoạn chiến lược mới, giai đoạn TCK - TKN, qua ba đợt tấn công và nổi dậy, đã giành được thắng lợi to lớn toàn diện nhưng chưa đạt các mục tiêu chiến lược đã đề ra. Càng gần thắng lợi thì cuộc chiến đấu càng gay go ác liệt, phức tạp, đòi hỏi phải có sự lãnh đạo kiên quyết khắt khe, tấn công liên tục, táo bạo, vững chắc.

Chỉ có trên cơ sở tổ chức lãnh đạo và chỉ đạo của các cấp uỷ đảng được vững vàng, chi bộ mạnh, các tổ chức quần chúng mạnh, đội ngũ cán bộ của Đảng được tăng cường mới đánh bại âm mưu địch, giành thắng lợi quyết định trước mắt, đồng thời tạo điều kiện sẵn sàng đối phó với địch trong mọi tình huống. Đây là vấn đề thuộc về *quan điểm lập trường trong vấn đề tổ chức* mà toàn thể cán bộ đảng viên, nhứt là các cấp uỷ đảng phải quán triệt trong lãnh đạo thực hiện.

2. Để tăng cường công tác lãnh đạo của các cấp Đảng bộ, yêu cầu nhiệm vụ công tác tổ chức sắp tới là: *Ra sức nâng cao trình độ lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các cấp, trước hết là tăng cường lãnh đạo chỉ đạo toàn diện, tập trung thống nhất trên cơ sở dân chủ để phát huy đầy đủ hơn nữa sức mạnh của lãnh đạo, chú trọng kiện toàn cấp huyện để lãnh đạo và chỉ đạo đảng bộ cơ sở tốt hơn; ra sức xây dựng, củng cố chi bộ và phát triển đảng viên, đoàn viên để tăng cường sự lãnh đạo thực hiện ở đảng bộ cơ sở; gấp rút kiện toàn các ban, ngành, các đoàn thể quần chúng để phát huy đầy đủ chức năng của các ban, các ngành giúp các cấp uỷ lãnh đạo được toàn diện, cụ thể, sâu sát hơn; tích cực và khẩn trương đào tạo bồi dưỡng cán bộ, mạnh dạn đề bạt và*

sử dụng cán bộ một cách hợp lý nhất để phát huy hết khả năng của cán bộ.

3. Để thực hiện yêu cầu chung nói trên, cần tập trung giải quyết tốt một số vấn đề sau đây:

A. RA SỨC NÂNG CAO TRÌNH ĐỘ LÃNH ĐẠO VÀ CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN; KIẾN TOÀN TỔ CHỨC VÀ CẢI TIẾN LỀ LỐI CỦA CÁC CẤP ỦY, CÁC NGÀNH, CÁC ĐOÀN THỂ

- *Một là:* Các cấp ủy phải quán triệt sâu sắc và toàn diện hơn nữa đường lối phương châm và quyết tâm chiến lược của Đảng, để có một sự nhứt trí cao độ nhằm phát huy sức mạnh lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện của các cấp ủy đảng; nâng cao trình độ lãnh đạo chỉ đạo quân sự và chính trị để đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ trong tình hình mới; giải quyết đúng đắn các mối quan hệ để phát huy sức mạnh tổng hợp, biết nắm vững khâu trung tâm then chốt trong từng lúc và kết hợp các mặt công tác khác để đẩy mạnh sự chuyển biến phong trào, biết nắm vững trọng điểm và kiên quyết tập trung cho trọng điểm đồng thời chú trọng đầy đủ diện để thúc đẩy sự chuyển biến tương quan giữa ta và địch.

- *Hai là:* Trong chỉ đạo thực hiện thì kế hoạch phải toàn diện, cụ thể, chính xác, phối hợp phải thật chặt chẽ cho ăn khớp, chấp hành chỉ thị nghị quyết phải thật nghiêm chỉnh và triệt để, phải thường xuyên kiểm tra đôn đốc, tổng kết và phổ biến kinh nghiệm phải mau lẹ, kịp thời.

- *Ba là:* Đề cao trách nhiệm của cấp trên đối với cấp dưới và cấp dưới đối với cấp trên bằng nâng cao chất lượng của các chỉ thị, nghị quyết bên trên gợi cho bên dưới, cũng như cấp dưới báo cáo kết quả việc thực hiện cho cấp trên, việc cấp

trên hướng dẫn kế hoạch cho dưới và dưới báo cáo kế hoạch cho trên theo đúng yêu cầu và thời gian quy định để cấp trên xem xét và kịp thời góp ý.

- *Bốn là:* Phải quán triệt thật sâu sắc đường lối và quan điểm quần chúng của Đảng trong xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch, trong chấp hành các chính sách của Đảng. Khắc phục tác phong quan liêu, mạng lệnh, thoát ly quần chúng, không tin, không dựa vào quần chúng trong việc xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch.

- *Năm là:* Đảm bảo giữ vững những nguyên tắc của Đảng trong sinh hoạt nội bộ.

Cụ thể là:

+ Phát huy đầy đủ vai trò lãnh đạo tập thể và đề cao tinh thần trách nhiệm của cá nhân phụ trách.

+ Dân chủ phải được mở rộng để phát huy sáng kiến của mọi người, tập trung phải được tăng cường đúng mức để đảm bảo thống nhất trong cấp ủy và chấp hành tuyệt đối.

+ Thường xuyên thực hiện phê bình, tự phê bình để không ngừng nâng cao trình độ tư tưởng, trình độ lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện, để tăng cường đoàn kết nhứt trí trong nội bộ Đảng.

+ Nội dung hội nghị của toàn thể cấp ủy cũng như của thường vụ phải đảm bảo yêu cầu lãnh đạo trong từng lúc, hội nghị phải có chuẩn bị, thảo luận phải đi sâu, kết luận dứt khoát, nghị quyết rõ ràng, phân công rành mạch.

- *Sáu là:* Tăng cường số lượng của các cấp ủy đảng và phân công hợp lý để nắm được các ngành, các khối, việc quan trọng và sát địa phương.

+ Số lượng của các cấp uỷ quy định như sau:

- KU, PKU¹⁾ số lượng cao nhất là 17 uỷ viên kể cả dự khuyết; thường vụ có từ 5 đến 7 đồng chí.

- Tỉnh uỷ, thành uỷ, thị xã uỷ, số lượng cao nhất là 21 uỷ viên kể cả dự khuyết; thường vụ có từ 5 đến 9 đồng chí.

- HU, QU²⁾ số lượng cao nhất là 21 uỷ viên kể cả dự khuyết; thường vụ có từ 5 đến 9 đồng chí.

+ Ở những nơi thường vụ có 5 đồng chí thì cử một Bí thư và một Phó Bí thư. Ở những nơi thường vụ có 5 đến 9 đồng chí thì cử một Bí thư, có thể có 2 Phó Bí thư.

+ Cấu tạo các cấp uỷ, trước hết phải đảm bảo tiêu chuẩn đức tài, chú trọng cán bộ địa phương hoặc am hiểu tình hình địa phương, đảm bảo thành phần cơ bản chiếm 3/4 trong mỗi cấp uỷ và càng đi xuống thì tỷ lệ phải càng cao, riêng cấp uỷ viên nữ phải có ít nhất từ 2 đồng chí trở lên, đảm bảo tăng cường thành phần trẻ và ở những nơi có người dân tộc phải có cấp uỷ viên là người dân tộc.

Để lãnh đạo được toàn diện, sát các ngành, cấp uỷ phải phân công cấp uỷ viên phụ trách một số ngành trọng yếu như tổ chức, tuyên huấn, quân sự, dân vận, mặt trận, chính quyền, kinh tài, an ninh, kiểm tra, binh vận. Từ cấp tỉnh trở lên cần chia thành khối công việc và phân công thường vụ phụ trách như:

1. Khối quân sự.
2. Khối dân vận - mặt trận - binh vận.

¹⁾ KU, PKU: Khu uỷ, Phân Khu uỷ (B.T).

²⁾ HU, QU: Huyện uỷ, Quận uỷ (B.T).

3. Khối chính quyền gồm uỷ ban giải phóng, y tế, thông tin văn hoá, giáo dục, thương binh, thi đua, giao bưu, an ninh.

4. Khối kinh tế tài chính.

5. Khối công tác Đảng gồm có tuyên huấn, tổ chức, kiểm tra (sẽ có hướng dẫn cụ thể).

- *Bảy là:* Kiện toàn tổ chức, chấn chỉnh lề lối làm việc của các ban, ngành và các đoàn thể để phát huy đầy đủ chức năng nhiệm vụ nhằm giúp cấp uỷ lãnh đạo toàn diện, cụ thể, sâu sát hơn. Chủ yếu là:

+ Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với các ban, các ngành, các đoàn thể; tăng cường lãnh đạo các lực lượng vũ trang theo những nguyên tắc và chế độ đã quy định, củng cố và xây dựng nề nếp làm việc của các ban cán sự tỉnh, huyện.

+ Tăng cường hệ thống ngành, giới từ trên xuống dưới được chặt chẽ hơn để nắm rõ tình hình công tác và giúp ngành, giới bên dưới thiết thực cụ thể.

+ Cần tổ chức hội nghị chuyên đề để tổng kết kinh nghiệm, hội nghị phải có chuẩn bị để chất lượng tổng kết cao, cấp uỷ Đảng tùy theo yêu cầu lãnh đạo mà quyết định triệu tập hội nghị chuyên đề.

- *Tám là:* Để cho việc lãnh đạo chấp hành các chủ trương chính sách và nguyên tắc của Đảng được nghiêm chỉnh, triệt để, TWC quyết định thành lập Ban Kiểm tra của TWC và sẽ tiến tới lập Ban Kiểm tra khu, tỉnh.

B. RA SỨC CÙNG CỐ CHI BỘ VÀ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG, TÍCH CỰC PHÁT TRIỂN, GIÁO DỤC ĐẢNG VIÊN VÀ ĐOÀN VIÊN

a) Về củng cố chi bộ:

1. Sự quan trọng của củng cố chi bộ hiện nay:

- Chi bộ là cái cầu nối liên giữa Đảng và quần chúng, là trường học về chủ nghĩa cộng sản của cán bộ, đảng viên. Cách mạng là sự nghiệp của quần chúng, phải kịp thời củng cố vai trò của chi bộ thì Đảng ta mới có thể động viên cổ vũ quần chúng thực hiện được chủ trương chính sách của Đảng, mới có thể TCK - TKN thắng lợi, mới có thể giành thắng lợi triệt để trong cách mạng dân tộc dân chủ và tiến lên chủ nghĩa xã hội và cộng sản chủ nghĩa sau này.

- Chi bộ có mạnh thì lực lượng vũ trang, chính trị mới mạnh, phong trào quần chúng ở ba vùng mới mạnh, lực lượng ba thứ quân mới mạnh, mới thực hiện tốt khẩu hiệu "Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, tất cả cho phía trước, cho trọng điểm".

- Củng cố chi bộ là vấn đề hết sức cấp bách, là *khâu trung tâm* trong xây dựng củng cố Đảng hiện nay, để bảo đảm cho việc hoàn thành nhiệm vụ trước mắt và cũng là xây dựng cơ sở vững chắc cho sau này.

2. Trong chỉ đạo thực hiện cần nắm vững và quán triệt phương châm, yêu cầu củng cố chi bộ như sau:

- *Một là*: Gắn chặt việc xây dựng tư tưởng và tổ chức với nhiệm vụ cụ thể của từng loại chi bộ cho thật sát hợp, để nâng cao trình độ lãnh đạo và tổ chức thực hiện, nâng cao lập trường quan điểm giai cấp công nhân cho cán bộ đảng viên ở cơ sở đảng.

- *Hai là*: Củng cố chi bộ phải gắn liền với việc củng cố các ngành, các tổ chức quần chúng, đồng thời cũng không tách rời việc thực hiện tốt các chủ trương chính sách của Đảng;

không tách rời việc đẩy mạnh các phong trào, thông qua đó mà nâng cao trình độ lãnh đạo và xây dựng củng cố chi bộ về tư tưởng, tổ chức và lề lối tác phong của chi bộ.

3. Để thực hiện yêu cầu củng cố chi bộ nói trên, cần ra sức đẩy mạnh cuộc vận động xây dựng củng cố chi bộ nhằm thực hiện tốt bốn yêu cầu cơ bản sau đây: (gọi tắt là chi bộ bốn tốt).

Một là, *lãnh đạo tấn công địch và xây dựng ta tốt*. Cụ thể là:

- Đẩy mạnh cao trào đấu tranh chính trị, vũ trang của quần chúng với khí thế TCK - TKN bằng kết hợp chặt chẽ ba mũi giáp công để phá kềm diệt địch, giải phóng địa phương, truy kích địch trên các mặt về quân sự, về trừ diệt bọn phản động, gián điệp, v.v..

- Huy động được nhiều sức người sức của để quyết chiến quyết thắng, giành thắng lợi quyết định trong thời gian sắp tới, thực hiện tốt khẩu hiệu "tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng, cho phía trước, cho trọng điểm".

- Tuyên truyền giáo dục phát động quần chúng có bề sâu, bề rộng và kịp thời. Củng cố phát triển các tổ chức quần chúng, Đoàn TNND CM¹⁾, dân quân du kích được rộng, mạnh, đều khắp, vững chắc, xây dựng củng cố chính quyền xã ấp, xây dựng vùng giải phóng vững mạnh về mọi mặt.

Hai là, *liên hệ tốt với quần chúng*. Cụ thể là:

- Đi sâu, đi sát quần chúng, tin và dựa vào quần chúng

¹⁾ Đoàn TNND CM: Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng (B.T).

(kể cả các tổ chức quần chúng) để phát huy đầy đủ khả năng cách mạng của quần chúng, biến nghị quyết của chi bộ thành nghị quyết của quần chúng, đi đúng đường lối quần chúng.

- Quan tâm đầy đủ đời sống của quần chúng, đẩy mạnh sản xuất, công tác y tế, giáo dục, thực hiện đoàn kết tương trợ tốt. Chấp hành tốt các chính sách của Đảng như: chính sách ruộng đất, chính sách dân tộc, tôn giáo, thương binh, gia đình liệt sĩ, khen thưởng, v.v..

- Lắng nghe ý kiến phê bình của quần chúng và tự phê bình trước quần chúng nhằm không ngừng mở rộng dân chủ, thắt chặt mối liên hệ giữa Đảng với quần chúng. Cán bộ, đảng viên gương mẫu trong việc chấp hành các chủ trương chính sách của Đảng và cổ vũ quần chúng cùng làm.

Ba là, *xây dựng nghị quyết và thực hiện nghị quyết tốt*.
Cụ thể là:

- Về xây dựng nghị quyết: phải toàn diện, cụ thể, kết hợp chỉ thị, nghị quyết của cấp trên với tình hình và nhiệm vụ của chi bộ mà đề ra nghị quyết của chi bộ thật sát hợp. Chất lượng và nội dung của nghị quyết phải thể hiện quyết tâm cao, có biện pháp và kế hoạch thực hiện cụ thể.

Muốn thế phải nắm thật vững tình hình ta, địch trong địa phương mình, biết rõ mức độ kết quả những công tác đang làm và tìm hiểu xem công tác nào đã làm tốt, công tác nào làm chưa tốt, ở ấp xóm nào và vì sao để tiếp tục giải quyết và nâng cao sự chỉ đạo của CB.

- Về thực hiện nghị quyết: trước hết cán bộ đảng viên đều phải thông suốt công việc, biết rõ cách làm, biết dựa vào tổ chức quần chúng, các ngành và cơ quan chính

quyền để lãnh đạo thực hiện; làm tốt các lời Bác dạy "ý chí phải thật kiên quyết; kế hoạch phải tử mĩ; kiểm tra phải thật kỹ càng; phối hợp phải thật ăn khớp; chấp hành phải thật chu đáo; cán bộ phải thật gương mẫu; bí mật phải giữ triệt để".

- Sau khi thực hiện nghị quyết hàng tháng, ba tháng của chi bộ, phải có kiểm điểm và rút ra những ưu điểm và khuyết điểm làm bài học cho chi bộ nhằm nâng cao trình độ và năng lực lãnh đạo của chi bộ, không ngừng nâng cao chất lượng nghị quyết của chi bộ, không ngừng nâng cao lập trường giai cấp và quan điểm quần chúng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Bốn là, *lãnh đạo xây dựng nội bộ tốt* (tư tưởng, tổ chức, lối làm việc). Cụ thể là:

- Thực hiện tốt năm xây năm chống về tư tưởng (ở phần công tác tư tưởng và chính trị).

- Đề cao phê bình, tự phê bình, tăng cường đoàn kết nội bộ trên cơ sở đường lối chính sách của Đảng, nghị quyết, chỉ thị của cấp trên và nghị quyết của CB.

- Giữ vững nguyên tắc sinh hoạt nội bộ của Đảng (như tập thể lãnh đạo có phân công phụ trách, dân chủ và tập trung, giữ đúng chế độ hội nghị, báo cáo, xin chỉ thị...).

- Phát triển, quản lý và giáo dục đảng viên và đào tạo bồi dưỡng cán bộ xã, ấp tốt.

- củng cố về mặt tổ chức xã uỷ, chi uỷ, tổ trưởng tốt và đưa ra khỏi Đảng những đảng viên đã được giáo dục nhiều lần nhưng tinh thần tư tưởng không chuyển, mất phẩm chất cách mạng để tăng cường uy tín của Đảng ở cơ sở. Việc đưa

những đảng viên ấy ra khỏi Đảng cần được giải thích thấu lý đạt tình để đảng viên ấy nhận rõ khuyết điểm khi ra khỏi hàng ngũ của Đảng.

Căn cứ tình hình và nhiệm vụ của từng loại chi bộ (chi bộ xí nghiệp, xóm lao động, cơ quan, v.v.) của từng vùng mà vận dụng nội dung bốn tốt trên đây cho thật sát (sẽ có chỉ thị cụ thể sau). Riêng trong lực lượng vũ trang thì lãnh đạo thực hiện chỉ thị xây dựng chi bộ bốn tốt của Quân uỷ Miền.

b) Về *phát triển đảng viên và đoàn viên*:

Trên cơ sở nắm vững phương châm tích cực phát triển về số lượng, đảm bảo về chất lượng, phát triển đi đôi với củng cố. Tiếp tục đẩy mạnh cuộc vận động phát triển lớp đảng viên, đoàn viên Hồ Chí Minh theo chỉ thị của TWC *đến cuối tháng 6 -1969*. Cần chú ý mấy vấn đề sau đây:

- Phải trên cơ sở nhận thức sâu sắc tính chất giai cấp, tính chất tiên phong của Đảng mà xem xét tuyển chọn người và giáo dục thật kỹ cho những đối tượng định kết nạp theo đúng tiêu chuẩn và thủ tục đã được quy định trong Điều lệ Đảng để đảm bảo chất lượng Đảng. Phát triển đảng phải theo yêu cầu lãnh đạo phong trào chính trị, vũ trang ở ba vùng, chú trọng trong đô thị, các thị xã, thị trấn, vùng ven và vùng yếu, trong tôn giáo và dân tộc, trong lực lượng vũ trang, phụ nữ và nam nữ thanh niên. Phải quán triệt đường lối giai cấp của đảng trong công tác phát triển Đảng, đặc biệt chú trọng phát triển vào thành phần cơ bản, ở đô thị, thị xã phải hết sức chú ý phát triển vào công nhân, lao động. Cần đề phòng phát triển người xấu và để kẻ địch chui vào Đảng.

- Phải tích cực và thường xuyên giáo dục cho đảng viên mới và cũ. Ngoài việc giáo dục về đường lối phương châm và công tác trước mắt, phải chú trọng giáo dục những vấn đề cơ bản về chủ nghĩa cộng sản, về tính chất của đảng, nhiệm vụ của đảng viên, công tác chi bộ, công tác quần chúng, v.v. để mỗi đảng viên xác định rõ vai trò, nhiệm vụ của mình và biết hoạt động cho Đảng.

- Đi đôi với việc phát triển và giáo dục đảng viên thì phải quan tâm đầy đủ việc phát triển và giáo dục Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng. Phải thấy hết vai trò của Đoàn để tích cực xây dựng, củng cố Đoàn trong tình hình hiện nay. Thông qua Đoàn Thanh niên Nhân dân cách mạng mà lãnh đạo phong trào thanh niên thuộc các giới. Hết sức chú ý tổ chức và giáo dục thiếu nhi; từ nay không tổ chức Hội Thanh niên Giải phóng ở cả ba vùng nữa. (Ban Chấp hành TW Đoàn TNND CM có kế hoạch thực hiện và trình TWC xét).

C. RA SỨC TĂNG CƯỜNG SỐ LƯỢNG VÀ CHẤT LƯỢNG CÁN BỘ ĐỂ ĐẢM BẢO HOÀN THÀNH NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG

Để thực hiện yêu cầu trên, có mấy vấn đề cần làm tốt như sau:

1. Các cấp cần nhận thức sâu sắc hơn nữa "cán bộ là quyết định tất cả" để tăng cường cả số lượng và chất lượng cán bộ nhằm đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ của Đảng trước mắt là tạo điều kiện thuận lợi cho sau này. Nguồn vốn cán bộ trong phong trào rất dồi dào (cả cũ và mới), vốn kinh nghiệm về cách mạng của Đảng ta cũng rất dồi dào và phong phú. Nhưng đội ngũ cán bộ của Đảng chưa được dồi dào, lực

lượng cán bộ trẻ và nữ, cán bộ dân tộc còn quá ít, trình độ cán bộ chưa được nâng cao theo kịp với yêu cầu của tình hình và nhiệm vụ. Những thiếu sót đó là do *chưa quán triệt lập trường giai cấp và quan điểm quần chúng trong vấn đề cán bộ*.

2. Những quy định của TWC về tỷ lệ cán bộ nữ, cán bộ trẻ trong các cấp uỷ đảng phải được chấp hành một cách nghiêm chỉnh và chấp hành tốt bằng cách hết sức chú trọng bồi dưỡng, kèm cặp để khi tham gia vào cấp uỷ vẫn đảm bảo được nhiệm vụ. Tất cả những tư tưởng phong kiến, coi thường phụ nữ và cán bộ trẻ không thấy hết khả năng vươn lên của tuổi trẻ phải được phê phán triệt để thì mới đảm bảo thực hiện được tỷ lệ cao. Đồng thời phải chăm lo bồi dưỡng cán bộ cũ, cán bộ già có những kinh nghiệm trong công tác. Phải nắm vững việc xây dựng và đoàn kết cán bộ già, cũ với cán bộ trẻ và mới để tăng cường sức mạnh của Đảng.

3. Yêu cầu công tác cán bộ sắp tới là: "trên cơ sở quán triệt đường lối công tác cán bộ Đảng, các cấp uỷ, các ngành và các giới phải tích cực đào tạo bồi dưỡng và mạnh dạn đề bạt cán bộ, phát triển nhanh chóng đội ngũ cán bộ có số lượng đông, chất lượng tốt, ổn định và chuyên môn hoá cán bộ (không được điều động lung tung trái ngành nghề) đáp ứng yêu cầu trước mắt và chuẩn bị cho sau này". Đặc biệt chú trọng đào tạo bồi dưỡng cán bộ huyện xã, cán bộ công nông, cán bộ nữ, cán bộ dân tộc và cán bộ trẻ.

4. Việc bồi dưỡng và đào tạo cán bộ phải thực hiện bằng nhiều cách: học tập kinh nghiệm trong công tác, thực hiện chế độ kèm cặp, tổ chức tập huấn đào tạo tại trường lớp ngắn

hạn và dài hạn cho cán bộ của Đảng, của các ngành và các đoàn thể.

5. Theo sự phân công quản lý cán bộ đã được quy định, các cấp cần nắm chặt và hiểu sâu hơn nữa cán bộ thuộc phạm vi mình phụ trách để việc bố trí sử dụng được hợp lý hơn nhằm phát huy hết khả năng của cán bộ.

6. Phải chú ý thực hiện tốt chính sách cán bộ như về nuôi dưỡng, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ cán bộ, đối với cán bộ bị bắt, bị tù ra phải chăm lo chu đáo.

Cần phải tăng cường Ban Tổ chức các cấp, trước hết là tăng cường sự lãnh đạo trực tiếp của cấp uỷ, phân công Phó Bí thư phụ trách, tăng cường cán bộ có đạo đức tốt, có năng lực cho các Ban Tổ chức, chuyên môn hoá cán bộ để Ban Tổ chức đủ sức giúp cấp uỷ trong công tác xây dựng đảng.

IV. NẮM VỮNG CÔNG TÁC CHÍNH TRỊ VÀ TƯ TƯỞNG BẢO ĐẢM THỰC HIỆN THẮNG LỢI NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG TRONG THỜI GIAN SẮP TỚI

1. Từ đầu Xuân đến nay, quân dân ta đã lập nhiều thành tích phi thường.

Trong mọi mặt của đấu tranh, trên khắp các chiến trường, trong mọi lĩnh vực công tác, xuất hiện rất nhiều gương chiến đấu đầy hy sinh anh dũng, hết lòng hết sức vì sự nghiệp của dân tộc, của Đảng, khắc phục mọi khó khăn gian khổ để hoàn thành cho kỳ được nhiệm vụ của Đảng giao cho. Những thành tích đạt được chứng minh rằng đường lối và quyết tâm chiến lược của Đảng ta rất sáng suốt, nhân dân ta rất yêu nước và cách mạng, cán bộ đảng viên và chiến sĩ ta rất dũng

cảm, mưu trí, trung thành vô hạn với Đảng và nhân dân. Sự quan tâm của các cấp uỷ đảng trong công tác giáo dục chính trị và tư tưởng, trong việc lãnh đạo chỉnh huấn Nghị quyết Hội nghị lần 6 của TUC¹⁾ và Chỉ thị 18-CT/NT, trong việc lãnh đạo, Ban Tuyên huấn các cấp, đã góp phần xứng đáng vào những thành tích đó.

2. Tuy nhiên, công tác chính trị và tư tưởng của ta còn nhiều thiếu sót, chưa làm đúng vai trò đi đầu của nó; việc theo dõi và nắm tình hình tư tưởng của nhân dân, của đảng viên và cán bộ các cấp ở từng vùng còn yếu và chậm. Khi bước vào đợt I và cả khi bắt đầu đợt II, chúng ta chưa làm thông suốt đến tận chi bộ và đảng viên những nội dung cơ bản và quyết tâm chiến lược, nhiệm vụ, tính chất và nội dung của giai đoạn TCK - TKN của Đảng. Ta chưa nhìn hết và dự kiến đủ những diễn biến tư tưởng có thể xảy ra trong cán bộ, đảng viên và nhân dân để có chủ trương lãnh đạo tư tưởng kịp thời. Việc giải quyết tư tưởng còn chung chung, chưa cụ thể cho từng vùng, cho từng cấp, cho đảng viên và quần chúng và chưa có biện pháp cụ thể để giúp giải quyết tư tưởng cho tốt. Nội dung công tác giáo dục chính trị và tư tưởng chưa toàn diện: đề cao vấn đề dân tộc là đúng, nhưng chưa chú ý đúng mức vấn đề giai cấp; động viên tấn công, còn nhẹ về xây dựng, nâng cao nhận thức, chưa hết sức chú ý về củng cố lập trường giai cấp vô sản, chưa giáo dục đúng mức về miền Bắc và nâng cao tinh thần quốc tế vô sản. Cần ra sức khắc phục những khuyết điểm và nhược điểm trên đây để cho công

1) TUC: Trung ương Cục (B.T).

tác chính trị và tư tưởng bảo đảm thông suốt tình hình và nhiệm vụ sắp tới trong cán bộ, đảng viên, quân đội và trong nhân dân.

3. Công tác giáo dục chính trị và lãnh đạo tư tưởng bình thường đã rất quan trọng trong thời gian tới càng quan trọng hơn.

Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta hiện nay rất quyết liệt, vừa mang tính chất dân tộc và tính chất giai cấp đang phát triển đến đỉnh cao nhất. Tuy bị thất bại nặng nề, đế quốc Mỹ vẫn ngoan cố, không từ bỏ âm mưu xâm lược miền Nam. Sắp tới đây, chúng sẽ giở nhiều thủ đoạn thâm độc và gian xảo hơn nữa. Có thể đế quốc Mỹ buộc phải chấm dứt hoàn toàn ném bom miền Bắc, tập trung mọi phương tiện chiến tranh đánh phá ác liệt miền Nam, đồng thời chuyển sang bàn giải pháp chính trị cho vấn đề miền Nam. Cũng có thể chúng ngoan cố liều lĩnh kéo dài hoặc mở rộng chiến tranh ra miền Bắc. Nhưng bất kể tình huống nào, giặc Mỹ đều không từ bỏ dã tâm xâm lược của chúng và dùng mọi thủ đoạn quân sự, chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội, chiến tranh tâm lý và chiến tranh gián điệp hòng khuất phục nhân dân ta, thực hiện chủ nghĩa thực dân kiểu mới của chúng. Thực tế hết sức ác liệt và phức tạp của cuộc đấu tranh giữa ta và địch sắp tới sẽ phản ánh vào tư tưởng cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, một mặt sẽ làm cho cán bộ, đảng viên, nhân dân ta càng phấn khởi tăng tin tưởng ở cách mạng, ở Đảng, càng tăng căm thù Mỹ - nguy và quyết tâm đánh bại chúng. Nhưng mặt khác cũng làm phát triển một số biểu hiện của tư tưởng không đúng trước đây như co thủ

hữu khuynh, cầu an, sợ gian khổ, ngại ác liệt, ngại hy sinh, lơ là cảnh giác, trông chờ ỷ lại, ảo tưởng hoà bình, v.v.. Có thể từng nơi, từng lúc hoạt động gián điệp và chiến tranh tâm lý của địch có thể làm nảy ra những tư tưởng sai lầm mới trong một số cán bộ, đảng viên và nhân dân ta, làm cho không thấy hết những thắng lợi của ta, rơi vào âm mưu lừa phỉnh và khiêu khích của địch, cho rằng miền Bắc bỏ rơi miền Nam, gánh nặng chiến tranh sẽ dồn về miền Nam, đâm ra hoài nghi, mất tin tưởng ở chủ trương, đường lối của Đảng.

Nhiệm vụ của công tác chính trị và tư tưởng sắp tới

Cuộc chiến đấu giữa ta và địch càng gần đến thắng lợi càng nhiều gian nan, ác liệt và rất phức tạp. Vì vậy phải vũ trang cho toàn Đảng, toàn quân và toàn dân rất vững vàng trên trận địa chính trị và tư tưởng. Phải làm cho mọi người nhận rõ tình hình và nhiệm vụ mới trong giai đoạn TCK - TKN, quyết đánh quyết thắng giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai, *kiên quyết giành cho kỳ được thắng lợi quyết định trước mắt*, tạo điều kiện thuận lợi để đưa cách mạng miền Nam tiến lên không ngừng, đồng thời sẵn sàng đối phó với mọi tình huống chiến tranh kéo dài hoặc mở rộng.

Công tác chính trị và tư tưởng hiện nay phải lấy việc *chống tư tưởng co thủ hữu khuynh là chủ yếu*, đồng thời ngăn ngừa tư tưởng "tả khuynh", nôn nóng, phiêu lưu.

- Phải kết hợp chặt chẽ các nội dung giai cấp, dân tộc và tinh thần quốc tế vô sản chân chính.

- Phải kết hợp chặt chẽ tư tưởng với tổ chức, với hành động cách mạng và phong trào quần chúng thì tư tưởng mới biến thành sức mạnh vật chất.

Căn cứ vào nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới và

phương hướng trên đây, *nhiệm vụ của công tác chính trị và tư tưởng trong thời gian tới* là:

"Phải khẩn trương và thường xuyên làm quán triệt trong toàn Đảng, toàn quân và toàn dân (trước hết trong toàn Đảng) nhiệm vụ, đường lối, phương châm, chiến lược, sách lược của Đảng, tính chất và nội dung của giai đoạn TCK - TKN; xây dựng một *tình cảm cách mạng* thật sâu sắc, một *quyết tâm* gang thép, một *lập trường* chiến đấu kiên định, một *quan điểm* bạo lực cách mạng vững vàng, một *tinh thần tiến công* địch kiên quyết và liên tục; một *ý thức tổ chức và kỷ luật* cao nhất; làm cơ sở để phát huy thắng lợi to lớn đã giành được, phát huy cao độ chủ nghĩa anh hùng cách mạng, truyền thống kiên cường bất khuất của dân tộc, biến "độc lập và tự do" thành mục tiêu thiêng liêng cổ vũ hàng triệu người đồng loạt dũng cảm xông lên vượt qua mọi hy sinh ác liệt, giành cho kỳ được thắng lợi quyết định trước mắt, tạo điều kiện thuận lợi để đưa cách mạng miền Nam tiến lên không ngừng, đồng thời sẵn sàng đối phó với mọi tình huống chiến tranh kéo dài hoặc mở rộng".

Để thực hiện nhiệm vụ nói trên, cần làm tốt các mặt công tác cụ thể sau đây:

a) *Cần tiến hành học tập trong toàn Đảng Nghị quyết lần thứ 8 của TƯC* nhằm làm cho cán bộ, đảng viên nhận thêm một cách sâu sắc quyết tâm chiến lược của Đảng, nhiệm vụ, tính chất, nội dung của giai đoạn TCK - TKN, thấy rõ tính chất vô cùng ác liệt và phức tạp của cuộc đấu tranh sắp tới, đồng thời thấy rõ phương hướng tiến lên, cách ta giành thắng lợi trong giai đoạn TCK - TKN, thấy rõ những biện pháp khắc phục khó khăn của ta hiện nay, nhận rõ nhiệm vụ

trọng đại của cán bộ và đảng viên ta trong thời gian tới, thấy được cái mới của tình hình, xây dựng một lập trường giai cấp vô sản kiên định, một tình cảm cách mạng cao nhất, biểu hiện ra thành hành động cách mạng mạnh mẽ, quyết chiến quyết thắng trong bất kỳ tình huống nào. Làm thế nào sau khi học tập, cán bộ, đảng viên phấn khởi hăng say, tràn đầy tin tưởng vào thắng lợi, hăng hái xốc tới với khí thế mạnh gấp mấy lần so với khi bắt đầu đợt I TCK - TKN.

Trong Đảng cần giáo dục cho cán bộ và đảng viên nắm vững đường lối cách mạng độc lập của Đảng ta. Xuất phát từ thực tiễn cách mạng của Việt Nam, Đảng ta đã vận dụng một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào hoàn cảnh Việt Nam nên có đường lối đối nội và đối ngoại rất đúng đắn. Đảng đã cổ vũ và lãnh đạo toàn Đảng, toàn quân, toàn dân ta liên tiếp đánh bại mọi âm mưu xâm lược của đế quốc Mỹ. Đảng ta đã tăng cường đoàn kết trong phe xã hội chủ nghĩa và trong phong trào CSQT¹⁾, tranh thủ sự đồng tình về đường lối cách mạng của ta và sự giúp đỡ to lớn của toàn phe xã hội chủ nghĩa; tranh thủ sự đồng tình và ủng hộ mạnh mẽ của nhân dân thế giới đối với cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của ta. Trên cơ sở đó mà làm cho cán bộ, đảng viên tăng thêm lòng tin tưởng tuyệt đối ở Đảng và nâng cao hơn nữa tinh thần tự lực tự cường của Đảng ta, của dân tộc ta, đồng thời giáo dục thêm một bước tinh thần quốc tế vô sản, tránh các thái độ và tư tưởng kiêu căng, thiếu khiêm tốn, không thấy hết sự giúp đỡ các nước anh em và sự ủng hộ

¹⁾ CSQT: cộng sản quốc tế (B.T).

quốc tế đối với ta, không thấy cuộc chiến đấu của ta không thể tách rời với phong trào cách mạng thế giới, với cuộc chiến đấu giữa hai phe.

Học tập cần tổ chức gọn nhẹ, thích hợp với hoàn cảnh ăn, ở, chiến đấu ở từng vùng, từng nơi và cần rút kinh nghiệm đợt chỉnh huấn vừa qua để học tập lần này cho tốt, đạt kết quả cao. Trong khi học tập nghị quyết cũng như trong công tác tư tưởng thường xuyên cần thực hiện năm xây, năm chống sau đây:

a. Xây dựng *một nhận thức sâu sắc thấu triệt quyết tâm chiến lược của Đảng*, nhiệm vụ, tính chất, nội dung của giai đoạn TCK - TKN, từ đó mà có quyết tâm sắt đá giành thắng lợi quyết định trước mắt, đồng thời kiên quyết đánh thắng giặc Mỹ xâm lược và bọn tay sai bất kỳ trong tình huống nào, thực hiện cho kỳ được các mục tiêu cơ bản của cuộc cách mạng dân tộc, dân chủ hiện nay.

Chống tư tưởng hoài nghi, mất tin tưởng ở quyết tâm chiến lược của Đảng, không tin ở khả năng giành thắng lợi quyết định trước mắt, trông chờ ỷ lại, giảm sút quyết tâm chiến đấu, buông lơi các mục tiêu cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ hiện nay.

b. Xây dựng *một lập trường giai cấp vô sản kiên định*, vững vàng trong mọi tình huống, luôn cảnh giác với quân thù, một tinh thần cách mạng liên tục và triệt để, một khí tiết cách mạng phi thường của đảng viên, sẵn sàng xả thân vì Đảng, vì nhân dân.

Chống mọi biểu hiện của tư tưởng cơ thủ hữu khuynh, ngại gian khổ, ngán ác liệt, sợ hy sinh. Đồng thời cũng chống

tư tưởng nôn nóng phiêu lưu muốn giải quyết nhanh và tư tưởng lâu dài vô hạn, mất cảnh giác cách mạng.

c. Xây dựng *một quan điểm quần chúng vững chắc*, một ý thức sâu sắc về mối quan hệ khăng khít giữa Đảng và quần chúng, làm cho cán bộ, đảng viên thực sự tin vào quần chúng, dựa vào quần chúng, có quan hệ tốt với quần chúng, hết lòng hết sức phục vụ quần chúng, gương mẫu trong việc chấp hành mọi chính sách của Đảng và huy động quần chúng đứng lên hoàn thành các nhiệm vụ Đảng giao cho.

Chống mọi tư tưởng mạng lệnh, quan liêu, xa rời quần chúng, không tin ở khả năng cách mạng của quần chúng, không chăm lo đến đời sống của quần chúng.

d. Xây dựng *một ý thức tổ chức kỷ luật cao*, tinh thần tập thể dân chủ, tinh thần nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết và mệnh lệnh chiến đấu.

Chống mọi biểu hiện tự do vô kỷ luật, tùy tiện, cục bộ địa phương, hẹp hòi, cá nhân độc đoán, xa rời tập thể.

e. Xây dựng *một tác phong tích cực*, cụ thể, khẩn trương, táo bạo, linh hoạt trên cơ sở giữ vững nguyên tắc.

Chống tác phong lề mề, lề lối làm việc luộm thuộm, tản mạn không có kế hoạch cụ thể, không kiểm tra đôn đốc, đánh trống bỏ dùi, đầu voi đuôi chuột.

Chú ý:

a- Đối với từng vùng, trong cán bộ đảng viên từng cấp, trong từng lúc, các cấp uỷ cần căn cứ vào nghị quyết này nêu lên cụ thể việc xây dựng và chống những tư tưởng gì cho sát.

b- *Tiến hành học tập rộng rãi và phát động chính trị sâu rộng trong quần chúng* theo nội dung sau đây: học tập, thấm

nhuần sâu sắc lời dạy của Hồ Chủ tịch "không gì quý hơn độc lập, tự do", hết sức chú ý giáo dục vấn đề giai cấp, vấn đề dân tộc theo lập trường và quan điểm của giai cấp vô sản trong quần chúng để tin tưởng vào đường lối của Đảng, phân biệt rõ ta, bạn, thù, căm thù sâu sắc giặc Mỹ xâm lược, thấy rõ bộ mặt của bọn Việt gian bán nước, lấy chiêu bài "quốc gia dân tộc", lợi dụng công nông làm vốn chính trị, thực hiện đường lối cải lương thoả hiệp chống lại cách mạng, v.v.. Xây dựng tư tưởng quyết chiến quyết thắng quân thù, dám hy sinh tất cả để giành độc lập tự do; giáo dục tinh thần đoàn kết thương yêu giai cấp, tương trợ trong chiến đấu và sản xuất; thấy rõ sức đoàn kết ruột thịt Bắc Nam, sự chi viện to lớn của miền Bắc để tăng cường trách nhiệm và ý chí phấn đấu cách mạng kiên quyết giải phóng miền Nam, tiến tới hoà bình thống nhất Tổ quốc. Cần vận dụng nội dung "không gì quý hơn độc lập, tự do" một cách sinh động, sát với hoàn cảnh của các tầng lớp nhân dân.

Phát động một phong trào thi đua liên tục tấn công, liên tục nổi dậy tham gia xây dựng quân đội, tòng quân, đẩy mạnh sản xuất phục vụ tiền tuyến giữa các địa phương, các đơn vị, giữa các ngành, các giới để đẩy mạnh mọi công tác tiến vọt lên theo kịp yêu cầu cách mạng hiện nay.

Làm thế nào sau học tập và phát động, ta có một cao trào quần chúng mạnh mẽ với khí thế sôi cách mạng tham gia các mặt công tác kháng chiến, đồng thời cũng sẵn sàng phấn đấu anh dũng trong mọi tình huống phức tạp của cuộc chiến tranh.

b) *Cần có kế hoạch tích cực bồi dưỡng và đào tạo cán bộ,*

chuẩn bị đội ngũ cán bộ để đáp ứng với nhu cầu của phong trào hiện nay trong mọi tình huống và cho sau này (xem rõ ở phần chính sách cán bộ).

c) *Chủ động và liên tục tấn công địch trên mặt chính trị và tư tưởng.* Vạch trần chính sách xâm lược dã man của giặc Mỹ, chế độ thối nát của ngụy quân, ngụy quyền. Kịp thời tố cáo tội ác của địch có hệ thống, liên tục và sâu sắc. Kịp thời vạch trần các âm mưu thủ đoạn của địch dựng lên các Mặt trận ma, tập hợp các đảng phái phản động lừa phỉnh nhân dân. Đập tan mọi âm mưu đề cao ngụy quân, ngụy quyền. Lợi dụng kinh tế và văn hoá để lôi kéo và lừa gạt nhân dân chống lại cách mạng. Đập tan mọi âm mưu và thủ đoạn chiến tranh tâm lý của địch trên lĩnh vực chính trị và tư tưởng. Khoét sâu mâu thuẫn nội bộ và nhược điểm của địch, làm quần chúng thấy rõ bộ mặt bán nước hại dân của chúng, càng căm thù chúng và kiên quyết đánh đổ chúng.

d) *Tăng cường sự lãnh đạo của các cấp uỷ đối với công tác tuyên huấn, củng cố Ban Tuyên huấn các cấp.* Các cấp uỷ cần nhận rõ ý nghĩa quyết định của công tác giáo dục chính trị tư tưởng trong Đảng và trong quần chúng để nắm vững lãnh đạo công tác này. Để làm tốt công tác chính trị và tư tưởng, các cấp uỷ cần chú ý các điểm sau đây:

- Cần nhận rõ mấu chốt của công tác chính trị và tư tưởng là phải đồng thời *vừa nâng cao nhận thức*, làm quán triệt nội dung đường lối, phương châm, tính chất, nội dung của giai đoạn TCK - TKN hiện nay, *vừa chú ý củng cố lập trường giai cấp vô sản kiên định*, khắc phục mọi biểu hiện sai lầm trở ngại cho việc thực hiện quyết tâm chiến lược của

Đảng, *trên cơ sở đó mà xây dựng một quyết tâm cao độ, biến quyết tâm thành hành động cách mạng*, thực hiện cho kỳ được nghị quyết của Đảng trong mọi tình huống. Ba mặt này (nhận thức, lập trường và hành động cách mạng) rất quan hệ khăng khít nhau, không thể tách rời nhau. Nếu chỉ nâng cao nhận thức hay chỉ đơn thuần củng cố lập trường giai cấp mà không có hành động cách mạng thì không thể được. Trái lại muốn có hành động cách mạng đúng phải có nhận thức và lập trường đúng đều chưa đủ.

Cần phải lấy việc phát huy ưu điểm, phát huy chủ nghĩa anh hùng cách mạng nâng cao khí tiết đảng viên, đề cao tinh thần trách nhiệm trong thực tiễn chiến đấu của ba đợt cao điểm vừa qua là chủ yếu để khắc phục khuyết điểm và nhược điểm hiện nay; trên cơ sở đó, nghiêm khắc phê phán những biểu hiện tư tưởng sai lầm làm trở ngại bước phát triển của cách mạng, làm trở ngại cho việc thực hiện đường lối chính sách của Đảng.

- *Cần thường xuyên tổ chức kiểm điểm công tác của cấp mình, ban, ngành mình*, lấy nghị quyết Đảng làm cơ sở, tìm nguyên nhân ưu điểm và khuyết điểm, có biện pháp sửa chữa cụ thể để nội dung nhiệm vụ công tác của từng cấp, từng cán bộ đảng viên được cụ thể và rõ ràng. Sự hướng dẫn công tác cụ thể và kết quả công tác tốt có tác dụng ổn định và giáo dục tư tưởng rất tốt.

- *Cần theo dõi thật sát tình hình diễn biến tư tưởng của cán bộ, đảng viên và của quần chúng để lãnh đạo kịp thời và chủ động.* Phải vừa nắm sát tình hình tư tưởng hiện nay vừa phải nhìn xa, đoán trước những tư tưởng có thể diễn ra để có kế hoạch chủ động ngăn ngừa và giáo dục kịp thời.

- Cần hết sức chú ý đến hoàn cảnh chiến đấu ác liệt, phức tạp khác nhau của từng nơi mà tổ chức và có kế hoạch công tác tư tưởng thích hợp. Tình hình diễn biến tư tưởng cũng như những khía cạnh của biểu hiện tư tưởng ở từng vùng có khác nhau. Do đó, việc lãnh đạo tư tưởng ở vùng giải phóng không thể làm giống như ở vùng ven. Việc tổ chức học tập không thể làm đồng loạt y khuôn như nhau ở đơn vị bộ đội, cơ quan cũng như chi bộ xã.

- Cần đảm bảo sinh hoạt đảng, đặc biệt là sinh hoạt chi bộ ở mọi nơi được đều đặn, chặt chẽ và có nội dung chất lượng cao. Đó là trường học để làm công tác chính trị và tư tưởng tốt nhất bất kỳ trong tình huống nào. Chính ở chi bộ, qua kiểm điểm công tác, thực hiện phê bình và tự phê bình, thảo luận kế hoạch thực hiện của chi bộ mà việc giáo dục chính trị, đấu tranh tư tưởng được làm thường xuyên, liên tục và cụ thể.

Ngoài ra, các cấp uỷ cần phải chú ý củng cố Ban Tuyên huấn các cấp, có kế hoạch xây dựng và sử dụng các bộ môn của tuyên huấn để phục vụ đắc lực cho nhiệm vụ chính trị trong thời gian tới, đồng thời cũng là cơ sở vững chắc cho sau này.

Các cấp uỷ và Ban Tuyên huấn các cấp phải chú ý phối hợp chặt chẽ hoạt động của tuyên huấn của Đảng với tuyên huấn quân đội và các ngành, các đoàn thể, để tận dụng các phương tiện sẵn có (đài giải phóng, thông tấn xã, báo chí, bản tin tức...) để đảm bảo đem lại kết quả cao nhất.

*

* *

Các đồng chí thân mến!

Giai đoạn mới của sự nghiệp chống Mỹ, cứu nước của nhân dân ta đang phát triển rất thuận lợi và vững chắc.

Giai đoạn mới cũng là giai đoạn mà cuộc chiến đấu sẽ diễn ra quyết liệt nhất và phức tạp nhất giữa ta và địch. Giặc Mỹ tuy đã thua đau nhưng vẫn rất ngoan cố và xảo quyệt, chưa chịu từ bỏ dã tâm xâm lược miền Nam nước ta.

Cả nước ta đang sống và chiến đấu trong những giờ phút lịch sử vô cùng trọng đại. Cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước của nhân dân ta tuy còn phải vượt qua nhiều khó khăn và thử thách, nhưng ta khó khăn một, địch khó khăn mười. Trên đà thắng lợi của ta về mọi mặt, những khó khăn của ta có thể nhất định khắc phục được; trong bước đường cùng, khó khăn của địch không thể nào vượt qua nổi. Điều cơ bản hơn cả là sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta đang có nhiều thuận lợi hơn bao giờ hết, đang đứng trước những triển vọng và thời cơ chiến lược lớn hơn bao giờ hết.

Trung ương Cục kêu gọi toàn Đảng bộ, toàn quân, toàn dân với quyết tâm gang thép, với khí thế dõng dạc, với niềm tin tất thắng vững vàng, nhất tề thừa thắng xông lên liên tục tiến công, đồng loạt nổi dậy, kiên quyết giành thắng lợi quyết định trước mắt, thực hiện các mục tiêu cơ bản của cách mạng miền Nam: độc lập, dân chủ, hoà bình, trung lập tiến tới thống nhất Tổ quốc.

Hãy anh dũng tiến lên!

Toàn thắng ắt về ta.

Lưu tại Kho Lưu trữ

Trung ương Đảng.

THƯ
CỦA BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM

Ngày 27 tháng 10 năm 1968

Gửi: Đồng chí Kim Nhật Thành
Tổng Bí thư Ban Chấp hành
Trung ương Đảng Lao động Triều Tiên
Bình Nhưỡng,

Vừa qua, đồng chí Nguyễn Duy Trinh, Ủy viên Bộ Chính trị của Đảng chúng tôi, đã báo cáo với Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng chúng tôi những ý kiến của đồng chí và của đồng chí Kenji Miyamoto - Tổng Bí thư Ban Chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Nhật Bản về kế hoạch tiến tới một Mặt trận nhân dân thế giới chống Mỹ, ủng hộ Việt Nam. Chúng tôi rất hoan nghênh những ý kiến quý báu của đồng chí và xin chân thành cảm ơn đồng chí.

Trong tình hình đang có sự nứt rạn trong phe xã hội chủ nghĩa và phong trào cộng sản quốc tế như hiện nay, chúng tôi nghĩ rằng những biện pháp đồng chí đề ra để tiến tới Mặt trận đó là rất thực tế. Trên cơ sở những biện pháp đó, chúng tôi có tính đến một số việc làm cụ thể mà chúng tôi đã thông

báo với đồng chí Hong Ze Xon - Đại sứ nước Cộng hoà Dân chủ Nhân dân Triều Tiên tại Hà Nội.

Chúng tôi rất mong được các đồng chí Triều Tiên góp thêm ý kiến và cùng phối hợp hoạt động để có thể xúc tiến công việc được sớm.

Xin gửi đồng chí lời chào cộng sản.

T/M BAN CHẤP HÀNH TRUNG
ƯƠNG
ĐẢNG LAO ĐỘNG VIỆT NAM
BÍ THƯ THỨ NHẤT
LÊ DUẨN

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.

NGHỊ QUYẾT CỦA KHU UỶ V

Về công tác kinh tế tài chính 1968

I. TÌNH HÌNH

Năm qua địch ra sức đánh phá tiềm lực kinh tế ta bằng mọi thủ đoạn ác liệt và trên một quy mô rộng lớn hơn các năm trước, nhất là trên các địa bàn trọng điểm (đồng bằng và vùng giáp ranh các tỉnh). Mặc dù có nhiều khó khăn, nhưng các mặt công tác KTTC¹⁾ với tinh thần nỗ lực phấn đấu, khắc phục khó khăn, đã giành được những thành tích lớn.

Vùng ta căn bản giữ vững được sản xuất chủ yếu là sản xuất lương thực, duy trì được giao lưu hàng hoá giữa các vùng, đảm bảo mức sống của quần chúng - không có những biến động đảo lộn; quần chúng đã hăng hái nhiệt tình đóng góp tài vật lực với một mức độ cao cho cách mạng, đã giải quyết được một khối lượng lớn lương thực cho nhu cầu, phục vụ tập trung cho các yêu cầu chiến đấu và chiến dịch với một

quy mô lớn và liên tục trên khắp chiến trường khu ta.

Tuy nhiên, các mặt công tác kinh tế tài chính chưa theo kịp yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Sản xuất bị giảm sút, diện tích và sản lượng đều sụt so với 1966 (trừ miền núi) tình hình lao động, sức kéo, giống, nông cụ, thuỷ lợi đều rất căng thẳng.

- Giao lưu nội địa và xuất nhập thì luôn bị gián đoạn đứt luồng, số lượng thương nhân giảm, khối lượng hàng lưu thông hàng hoá giảm, một số mặt hàng nhu yếu thường bị đắt, giá cả biến động.

Tình hình lương thực rất căng thẳng, dự trữ ngày càng sụt dần, không đảm bảo kịp cho nhu cầu trên các hướng chiến trường quan trọng, một số địa phương lẻ tẻ đã có đói.

- Tình hình thu nhàn chung đạt quá thấp do các nguồn thu không quản lý chặt, diện thu không khắp, nhất là vùng yếu và đô thị, một số nơi đã không kiên quyết thu.

Nguyên nhân là do:

- Một phần do địch đánh phá ác liệt hơn các năm trước.
- Liên tiếp cả ba vụ sản xuất đều bị hạn hán.

- Song chủ yếu là sự chỉ đạo chủ quan của các cấp có nhiều thiếu sót, hữu khuynh, thiếu kiên quyết, biểu hiện chưa nắm vững và tích cực trong biện pháp giáo dục chính trị, động viên tư tưởng quần chúng chỉ đạo không tập trung, thiếu kiểm tra đôn đốc, không chú trọng đầy đủ và có quyết tâm trong chỉ đạo biện pháp tổ chức thực hiện. Bộ máy KTTC ở các cấp chưa được kiện toàn về tổ chức, chức năng chưa tròn, nghiệp vụ còn yếu.

Tình hình các mặt KTTC 1967 vừa qua sẽ có ảnh hưởng lớn đến năm 1968, trong khi đó qua năm 68 tình hình có

¹⁾ KTTC: kinh tế - tài chính (B.T).

những chuyển biến lớn:

- Yêu cầu đảm bảo chiến trường thực hiện phương hướng rất to lớn, khẩn trương và quyết liệt.

- Địch vẫn tiếp tục âm mưu đánh phá tiềm lực kinh tế ta hơn nữa, chiến sự trên một số địa bàn sẽ càng ác liệt do đó sản xuất và giao lưu sẽ gặp nhiều khó khăn.

- Biến động dân số càng lớn, một bộ phận quần chúng bị xúc tác nay đã trở về, một số quần chúng chạy vào thành phố nay quay về nông thôn làm tăng thêm nhân khẩu, nhất là nhân khẩu phi sản xuất, trong khi đó tình hình lương thực dự trữ trong dân còn quá mỏng.

- Khả năng sử dụng kinh tế địch đang bị hạn chế, vì tình hình bế tắc và khủng hoảng kinh tế Mỹ - ngụy.

- Nhận thức và tư tưởng của cán bộ, đảng viên đối với công tác KTTC chuyển biến còn chậm, chưa theo kịp với yêu cầu của tình hình.

Đó là những khó khăn mà ta có thể gặp, ảnh hưởng đến công tác kinh tế tài chính năm 1968, song có thể khắc phục vì đó là khó khăn trong sự lớn mạnh của phong trào cách mạng, trong yêu cầu thừa thắng xông lên chiến thắng giặc Mỹ.

Song ta có thêm những thuận lợi:

1. Từ cuối 1967 lại đây, do cố gắng tập trung chỉ đạo tư tưởng nhận thức của các cấp uỷ, đảng viên, cán bộ đã có những chuyển biến, có quan tâm chỉ đạo công tác KTTC, tư tưởng đó hiện nay đang chuyển biến và nhất định có thể chuyển biến tốt được.

2. Những thắng lợi trong đợt tấn công liên tục, nổi dậy đều khắp đã mở rộng vùng giải phóng có nhiều vùng sản

xuất phong phú, phì nhiêu, ít bị chà xát, dân số vùng giải phóng tăng lên chủ yếu là nhân khẩu lao động do đó ta có những khả năng mới để đẩy mạnh sản xuất tự cấp tự túc, huy động vật tài lực, giải quyết một phần các khó khăn trong sản xuất.

Vùng ta mở ra và làm chủ sẽ rộng hơn, liên hoàn với nhau, có nhiều vùng sản xuất hàng hoá khác nhau, nên có khả năng đẩy mạnh việc trao đổi giao lưu hàng hoá, điều hoà, phân phối, giải quyết yêu cầu đời sống quần chúng và thúc đẩy sản xuất.

3. Địch bị lún sâu vào thế phòng ngự bị động, lúng túng và đang bị thất bại liên tiếp, nguy quân, nguy quyền đang rệu rã do đó trừ một số vùng có chiến sự ác liệt, khả năng đánh phá kinh tế ta nhìn chung có thể bị hạn chế.

4. Nhân dân ta lao động cần cù, giản dị, tiết kiệm, có truyền thống và kinh nghiệm sản xuất tự cấp tự túc và trải qua hai năm đánh trả lại chiến tranh cục bộ của Mỹ - ngụy có nhiều kinh nghiệm đấu tranh bảo vệ sản xuất và đẩy mạnh sản xuất, tư tưởng quần chúng phấn khởi, tin tưởng, nhiệt tình thi hành các chủ trương chính sách kinh tế của Đảng.

5. Ta có sự chi viện to lớn của trên.

II. YÊU CẦU NHIỆM VỤ KTTC 1968

Công tác KT¹⁾ là một trong ba mặt công tác chủ yếu trong chỉ đạo chiến tranh, để đảm bảo thực hiện mục tiêu và

¹⁾ KT: Kinh tài (B.T).

phương hướng như Nghị quyết Khu uỷ đã đề ra yêu cầu công tác KTTC sắp đến là:

1. Phải đảm bảo giữ vững mức sống của quần chúng, trước hết là phải có đủ lương thực, chủ động phòng đói và chống đói và đảm bảo giải quyết những hàng nhu yếu như mắm, muối, dầu, dụng cụ sản xuất, v.v..

2. Phải đảm bảo việc nuôi dưỡng, phát triển thực lực cách mạng, đảm bảo chiến đấu với quy mô lớn, liên tục, quyết liệt.

3. Chuẩn bị cơ sở vật chất làm tiền đề vững chắc xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ và bảo đảm triển khai các mặt công tác KTTC chủ động đối phó với mọi tình huống.

III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ CÔNG TÁC KTTC 1968

Nhiệm vụ công tác KTTC là "động viên một phong trào vượt mọi khó khăn nỗ lực lớn nhất, ra sức đẩy mạnh sản xuất bảo vệ sản xuất, chủ yếu là sản xuất nông nghiệp, lấy sản xuất lương thực làm trọng tâm, đẩy mạnh lưu thông hàng hoá trong các vùng, nhằm giữ vững đời sống nhân dân và đáp ứng kịp nhu cầu chủ yếu cho cách mạng ngày càng tăng". Trên cơ sở tăng gia sản xuất và giao lưu mà phát hành tiền Mặt trận và động viên nhân tài, vật lực (thu và mua lương thực) phục vụ cho yêu cầu TCK - TKN, đi đến giành thắng lợi quyết định, đồng thời chuẩn bị mọi mặt để tiếp thu, ổn định, khôi phục và xây dựng kinh tế sau khi đã giải phóng từng thành phố, hoặc toàn bộ làm tiền đề xây dựng một nền kinh tế độc lập tự chủ.

Để đảm bảo làm tốt công tác KTTC cần nắm vững phương châm chỉ đạo:

- Ra sức tự lực cánh sinh, tự cấp, tự túc là chính, đồng thời tiếp thu tốt chi viện, mặt khác tận dụng nguồn hàng vùng địch có lợi cho ta.

- KTTC vừa phục vụ cho cuộc chống Mỹ, cứu nước (chủ yếu là TCK - TKN) vừa ra sức bồi dưỡng nhân dân, động viên đi đôi với bồi dưỡng.

- Đẩy mạnh đấu tranh kinh tế địch, tận dụng nguồn kinh tế vùng địch có lợi cho ta, đồng thời đấu tranh thu hẹp vùng địch và sự lũng đoạn bóc lột của chúng.

- Phục vụ kịp cho nhu cầu cách mạng trước mắt, đồng thời có chuẩn bị kế hoạch cho sau khi giải phóng.

- Quán triệt phương châm đấu tranh chính trị vũ trang, kết hợp hai chân, ba mũi giáp công để tấn công địch, bảo vệ, giữ vững và phát triển kinh tế ta.

IV. NHIỆM VỤ CỤ THỂ

1. *Sản xuất*: Trong năm 1968 phải ra sức đẩy mạnh sản xuất, chủ yếu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp đảm bảo tự túc về lương thực, thực phẩm và một phần các nhu cầu khác.

a) *Sản xuất nông nghiệp*: Trên cơ sở động viên tư tưởng, ra sức vận động một cao trào sản xuất tự cấp tự túc trong nhân dân và các lực lượng ở các vùng, phấn đấu tự lực giải quyết vấn đề lương thực cho nhu cầu chiến trường và đời sống nhân dân, tích cực chủ động phòng chống đói.

- Phương hướng sản xuất là đẩy mạnh thâm canh, phấn đấu làm hết diện tích, làm nhiều vụ, phục hồi, giữ vững diện

tích trồng lúa, ra sức phát triển, mở rộng diện tích trong các loại màu, đẩy mạnh trồng rau, đậu, đỗ, để tích cực phòng chống đói và có đủ lương thực đóng góp nuôi quân.

- Vấn đề ruộng đất là vấn đề thiết tha của nông dân phải giải quyết hợp lý theo chính sách đã ban hành làm cho nông dân phấn khởi sản xuất.

- Để giải quyết tình hình lao động phải đề cao tinh thần hợp tác tương trợ trong sản xuất, tích cực xây dựng, củng cố phát triển các tổ, hội vòng công đổi công, các tổ tương trợ sản xuất, đẩy mạnh phong trào bốn đảm đang của phụ nữ, điều hoà lao động giữa công tác kháng chiến và sản xuất, vận động mọi tầng lớp, mọi lực lượng (kể cả cán bộ, bộ đội) tham gia lao động sản xuất nhất là những nhân khẩu phi sản xuất nông nghiệp.

- Tích cực chú trọng giải quyết các nhu cầu phục vụ sản xuất đấu tranh để đáp ứng và giữ các đập, bờ xe, máy bơm, các phương tiện thuỷ lợi khác... Ra sức củng cố công trình thuỷ lợi, đồng thời chuyển hướng mạnh vào tiểu thuỷ nông, phát triển mương đập, đào ao, vét giếng, be bờ giữ nước, tích cực chống hạn và phòng hạn. Tích cực giải quyết cho nhân dân có đủ nông cụ, phương tiện điều hoà sức kéo giữa vùng mới mở ra vùng giáp ranh với các vùng bị tàn phá nghiêm trọng, điều hoà đủ giống, chọn và phổ biến rộng rãi các thứ giống tốt, giống mới, vận động làm nhiều phân bón, tận dụng phân hoá học.

- Đi sâu hướng dẫn thời vụ, phát động sản xuất trái vụ, xen canh gối vụ, rải vụ, hướng dẫn kỹ thuật trồng tủa, chăm sóc, bảo vệ, quyết giữ vững và tăng năng suất các loại cây trồng.

- Phải bảo vệ sức khoẻ, phòng các dịch bệnh làm ảnh hưởng đến sức lao động sản xuất, bảo vệ phương tiện, nông cụ sản xuất, chăm sóc và bảo vệ mùa màng, bảo vệ trâu bò, tích cực phòng chống phi pháo, chống càn quét, chiến tranh hoá học và sâu, chuột, chim, thú rừng.

- Hết sức chú trọng chăn nuôi, bảo vệ và chăm sóc trâu cày, nâng cao hiệu suất cày kéo, phát triển chăn nuôi heo gà mạnh mẽ để vừa tăng thêm phân bón, vừa có đủ thịt tiêu dùng.

- Cần nghiên cứu giúp đỡ nhân dân sản xuất bằng tổ chức tín dụng nhân dân, giúp đỡ dân vay vốn sản xuất, cứu đói để đẩy mạnh sản xuất ở những nơi cần thiết.

- Vận động ý thức tiết kiệm rộng rãi (tiết kiệm lao động, tiết kiệm tiêu dùng, tiết kiệm lương thực), tập trung sức vào sản xuất và giải quyết vấn đề lương thực, thực phẩm.

- Củng cố hệ thống chỉ đạo và hướng dẫn sản xuất xuống tận thôn, xã, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ các cấp, phối hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể và ngành chuyên môn vận động đẩy mạnh sản xuất với khí thế sôi nổi khẩn trương.

- Ra sức làm tốt công tác tư tưởng, lấy công tác tư tưởng làm biện pháp hàng đầu, động viên quần chúng hăng hái sôi nổi. Đi đôi với công tác tư tưởng phải tăng cường chỉ đạo tổ chức thực hiện, có cán bộ tổ chức phối hợp, có đơn đốc, kiểm tra, chỉ đạo điển hình, phát động từng đợt chiến dịch cao điểm.

Riêng đối với các vùng cần chú ý:

+ *Miền núi*: phải ra sức đẩy mạnh sản xuất ở miền núi, ra sức cải thiện đời sống nhân dân. Tích cực phát triển các giống lúa sớm và ngắn ngày. Tổ chức vận động quần chúng xuống làm lại các vùng đất tốt, vùng này, vỡ này làm ruộng, phục hồi ruộng cũ, vỡ thêm ruộng mới, nơi đã bắt đầu có

phong trào làm ruộng tích cực vận động mở rộng diện tích, đẩy mạnh sản xuất.

Ra sức vận động và có biện pháp tích cực đẩy mạnh trồng sắn, giữ vị trí chiến lược củ sắn để tăng sản lượng lương thực, có dự trữ, tích cực phát triển trồng bắp và đưa khoai lang lên hàng cây trồng chính.

Phải tích cực trồng cây thực phẩm, trồng rau, cây ăn quả tạo thành một tập quán sản xuất thường xuyên của quần chúng.

Vùng có cây đặc sản và cây công nghiệp (quế, tiêu, cao su, cà phê, chè) cần được bảo vệ chăm sóc, duy trì và giữ vững sản xuất.

Hết sức phát huy và sử dụng khả năng thuận lợi về chăn nuôi của miền núi, nuôi trâu, bò sinh sản, heo nái và heo thịt, gà, dê, v.v..

+ *Ở đồng bằng*: Phải đẩy mạnh chăm bón và chỉ đạo tốt vụ thu hoạch tháng 3, đẩy mạnh cây lúa ngắn ngày tứ quý, nông nghiệp 1, v.v., tích cực đẩy mạnh trồng rau, màu trong vụ xuân, vụ hè, thu.

- Phải hết sức chú ý tập trung giải quyết vấn đề nước vì đang hạn và có thể hạn kéo dài.

- Phải đặc biệt chú ý chỉ đạo sản xuất ở các vùng sản xuất trọng điểm, vùng thưa dân trắng đất, vùng có chiến sự ác liệt hoặc đang bị uy hiếp.

+ *Ở miền biển*: Trong khi vừa bám biển sản xuất phải chú ý phát triển chân đồng, trồng màu, rau phòng chống đói.

+ *Ở các vùng dân mới về và vùng phụ cận đô thị và đô thị* mới giải phóng cần vận động nhân dân tranh thủ phục hồi sản xuất và tham gia sản xuất lương thực, màu, rau để

phòng chống đói và tiếp tế cho các lực lượng hoạt động.

Đối với sản xuất tự túc của bộ đội và cơ quan cần đẩy mạnh sản xuất tự túc rau màu ngắn ngày phòng chống đói và cải thiện đời sống, duy trì và mở rộng các cơ sở sản xuất đã có. *Các công doanh sản xuất* thủ công phải ra sức đẩy mạnh sản xuất lương thực, tự túc tự cấp một phần đi đôi với đẩy mạnh sản xuất thủ công theo yêu cầu kế hoạch, các công doanh sản xuất nông nghiệp vừa phải sản xuất lương thực theo hướng đã đề ra, tích cực xây dựng tiến tới là những cơ sở kỹ thuật, nhân và phổ biến giống mới, áp dụng kỹ thuật tiến bộ, nêu cao tác dụng gương mẫu đầu tàu trong địa phương.

b) *Sản xuất cá, mắm, muối*: mắm, muối là thức ăn chủ yếu của nhân dân ta, vì vậy, phải vận động nhân dân miền biển, vùng sông duy trì và phát triển nghề cá, đi khơi, đi lộng và chài lưới trên sông.

- Cần giúp ngư dân một số vùng bị tàn phá sấm lại thuyền, lưới và tạo điều kiện hợp pháp để làm ăn.

Ở những nơi có điều kiện đầm, hồ, ao, bầu và vùng ruộng nước cần vận động nhân dân khôi phục nghề nuôi cá và khai thác cá đầm, hồ, ao.

Vận động nhân dân vùng biển muối mắm (làm cá khô, ruốc khô... giảm bớt số bán tươi) để có hàng hoá giao lưu và tiếp tế cho các vùng, ngoài ra cần vận động nhân dân tự sản tự tiêu nhất là vùng ven sông, vùng đồng nước.

Duy trì sản xuất muối ở các đồng muối đã có, ngoài ra cần hướng dẫn nhân dân ven biển sản xuất nhỏ (muối nấu, muối phơi cát) để tự tiêu dùng, chủ yếu là ở các vùng xa các đồng muối và đang khan muối.

c) *Sản xuất thủ công và nghề phụ gia đình*: hiện nay ở nhiều nơi còn có khả năng duy trì nghề phụ và nghề thủ công cần tiếp tục duy trì, mặt khác khuyến khích phục hồi và phát triển nghề phụ gia đình, nghề thủ công, nhất là những nghề nghiệp cần thiết phục vụ sản xuất và những nhu cầu thiết yếu cho đời sống như nghề rèn, làm nông cụ, làm đường, chế biến lương thực, thực phẩm (tương, đậu phụ), dệt chiếu, đan lát, đồ gốm, dệt vải để có thêm nhiều sản phẩm hàng hoá tiêu dùng tự cấp tự túc trong nhân dân, nhất là đối với vùng căn cứ miền núi cần tích cực phát triển các nghề thủ công: rèn, dệt, chế biến lương thực, thực phẩm.

Để cung cấp cho thủ công nghiệp cần chú ý giải quyết một số nguyên liệu mà ta có thể tự túc được như gỗ, dầu rái, lá, mây, tre, ngoài ra cũng có thể tranh thủ một số nguyên liệu trong vùng địch cho những ngành nghề cần thiết.

Nghiên cứu hướng dẫn tổ chức những công doanh và tập thể sản xuất thủ công và giúp đỡ sản xuất đối với những ngành sản xuất cần nhiều đến vốn và ta cần thiết như nông cụ, chế biến thực phẩm, làm xà phòng, v.v..

d) Ra sức bảo vệ sản xuất, xem bảo vệ sản xuất quan trọng như sản xuất, phát huy hơn nữa tinh thần đấu tranh kiên cường bất khuất của quần chúng, quyết tâm bám ruộng rẫy bằng hai chân, ba mũi, chống càn quét, xức tát, cướp phá, chống chất độc hoá học và bằng mọi biện pháp tích cực chống thú rừng, bảo vệ sản xuất.

Tóm lại, trong sản xuất phải quán triệt tinh thần tự cấp, tự túc, tự lực cánh sinh, vừa tập trung lực lượng chủ yếu giải quyết vấn đề sản xuất lương thực là trung tâm, phải quán xuyên toàn diện đến các ngành nghề cần thiết

như chăn nuôi, nghề cá, muối, mắm và nghề phụ thủ công để có nhiều sản phẩm hàng hoá tiêu dùng vừa giải quyết đời sống cho quần chúng, vừa thúc đẩy giao lưu hàng hoá phát triển và ngược lại thúc đẩy sản xuất phát triển tạo điều kiện cơ bản cho việc phát hành tiền tệ, xây dựng kinh tế độc lập tự chủ.

2. Thương nghiệp, giao lưu hàng hoá

Tích cực đẩy mạnh giao lưu nhằm phục vụ đẩy mạnh sản xuất, cải thiện đời sống tạo điều kiện phát hành tiền Mặt trận và quan hệ giữa vùng ta và vùng địch kiểm soát.

Vùng giải phóng mở rộng và có nhiều vùng sản xuất hàng hoá, có thể bổ sung cho nhau để tự cấp tự túc những nhu cầu chủ yếu cho nên cần khuyến khích mở rộng và phát triển mạng lưới giao lưu trong nội địa vùng giải phóng giữa miền đồng bằng, miền núi, miền biển. Mặt khác cần khắc phục khó khăn phát triển giao lưu giữa khu ta và Nam Bộ, vùng biên giới và ra sức tranh thủ khả năng giao lưu với đô thị và vùng địch còn kiểm soát.

- Ngành thương nghiệp phải nghiên cứu hướng dẫn lưu thông hàng giữa các vùng trong nội địa, khuyến khích thương nhân, chủ yếu là tiểu thương buôn gánh, buôn chuyến, duy trì và khôi phục các chợ hợp pháp và bất hợp pháp, cần rút và nối lại các luồng hàng, tổ chức các luồng hàng mới.

- Phương hướng khai thác các luồng hàng là lương thực, mắm (Phan Thiết), muối, thuốc tây, văn phòng phẩm, vải, pin...

- Hiện nay lực lượng thương nhân rất yếu về số lượng

và về số vốn trong thương nghiệp, nên không đủ đảm đương yêu cầu phát hành và lưu thông hàng, vì vậy, cần tổ chức thương nhân lại, giáo dục khuyến khích họ buôn bán "chống Mỹ, cứu nước" lợi cho dân, lợi cho kháng chiến, có chính sách khuyến khích họ. Đồng thời củng cố phát triển mạng lưới mậu dịch, tăng cường tổ chức chỉ đạo nâng thêm nhiệm vụ, chức năng tiến đến đảm đương nhiệm vụ chỉ đạo trong lưu thông.

Cần rút kinh nghiệm tổ chức các tập thể buôn bán của nông dân ở thôn xã nhằm thúc đẩy lưu thông hàng hoá, nhất là ở những nơi hẻo lánh xa chợ và các thị trấn buôn bán. Các tỉnh cần thí nghiệm tổ chức vài điểm nếu làm tốt thì phổ biến rộng rãi.

- Rút kinh nghiệm năm qua các cửa hàng đều bị thiệt hại nhiều về tài sản, năm nay cần hết sức cảnh giác bảo vệ hàng hoá, cất giữ chu đáo, giải phóng nhanh chóng các kho tạm, tích cực phòng địch phá, tăng cường dự trữ hàng hoá, tổ chức tiếp tế cho miền núi trước mùa mưa. Về nghiệp vụ cần tăng cường công tác quản lý tài sản, vốn, chống tham ô, lãng phí hư hỏng mất mát hàng hoá.

- Cần phối hợp chặt chẽ với các đoàn đội vận tải, tổ chức lực lượng vận tải ở các trọng điểm hàng hoá cần thiết, lợi dụng các tuyến giao thông vận tải đã có và mới xây dựng để đẩy mạnh lưu thông hàng hoá.

3. Công tác lương thực

Lương thực là vấn đề có ý nghĩa chiến lược. Trong tình hình hiện nay yêu cầu nhiệm vụ lương thực là có đủ cấp phát ăn hàng ngày, có dự trữ cơ động phục vụ chiến trường với

yêu cầu chiến đấu quy mô lớn và liên tục, đồng thời đảm bảo có dự trữ lâu dài, phòng những tình huống mới.

- Cần tập trung chỉ đạo tích cực, chủ động giải quyết lương thực từ đầu năm bằng nhiều biện pháp: đẩy mạnh tiêu thụ, mua nhanh, gọn, đạt 60% tổng số thu, tích cực mua giữa vụ, mức huy động lương thực phải bảo đảm đúng chính sách của Khu uỷ đã quy định. Tranh thủ khơi luồng cầu rút gạo vùng địch, tổ chức khơi luồng mua gạo từ Nam Bộ.

- Vận động tiết kiệm lương thực, ăn rau, màu để dành gạo, không dùng gạo nấu rượu, chống lãng phí tham ô, quản lý chặt thu mua, bảo quản cấp phát, cấm không cho bán các loại màu vào vùng địch.

- Ngành lương thực cần phối hợp với sản xuất động viên nhân dân sản xuất lương thực, hướng dẫn nhân dân chế biến màu đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng theo yêu cầu thu mua và tiêu dùng của mình.

- Phải hướng việc điều vận và phục vụ chiến lược và chiến đấu, đưa lương thực ra tận chiến trường, đến tận chiến sĩ. Phải tăng cường lực lượng vận tải, tập trung chỉ đạo công tác vận chuyển lương thực, tăng cường quản lý tổ chức, kế hoạch điều vận.

- Tăng cường quản lý công tác của ngành như quản lý tài chính, tiền mua lương thực, quản lý vùng kho, quản lý chế độ cấp phát, chống lãng phí hư hao.

- Phải phấn đấu tăng thêm dự trữ, đảm bảo dự trữ tối thiểu dự phòng các tình huống mới xảy ra, đồng thời có kế hoạch chủ động cho những yêu cầu mới như tiếp tế thành phố, chống, cứu đói.

- Kiện toàn tổ chức và lề lối làm việc của ngành đảm bảo

việc thu mua quản lý cấp phát nhanh gọn, đảm bảo việc nắm chắc thực lực điều hoà, phân phối.

- Các ngành kinh tế, tiền phương và hậu cần phối hợp chặt chẽ tập trung chỉ đạo và tổ chức thực hiện công tác lương thực thu mua và điều vận.

4. Công tác tài chính và tiền tệ

Tình hình đời sống quần chúng đang căng thẳng, ở một vài vùng nạn đói có thể uy hiếp, vì vậy, để đảm bảo thu phải đẩy mạnh sản xuất và tiết kiệm, giao lưu, trên cơ sở đó vừa quan tâm cải thiện đời sống quần chúng vừa động viên thu tài chính.

Phải lấy việc giáo dục nâng cao tinh thần yêu nước chống Mỹ - nguy, làm cho quần chúng tự nguyện tự giác làm biện pháp cơ bản để đảm bảo thu.

- Mức thu 1968 đảm bảo đúng chính sách của Khu uỷ đã ban hành (10-13% thu nhập của quần chúng).

Cần tích cực tổ chức thu, đảm bảo và mở rộng diện thu (vùng mới mở ra, vùng yếu và đô thị), quản lý chặt các nguồn thu, động viên nuôi quân đánh Mỹ trong nông nghiệp, thủ công thương nghiệp, xuất nhập thị, bán khoán lâm sản, sản xuất tự túc và nhất là nguồn thu chiến lợi phẩm cần tổ chức giáo dục chu đáo trong các lực lượng chiến đấu, nhân dân vùng có chiến sự và tổ chức thu, quản lý tốt.

Chống tư tưởng hữu khuynh tiêu cực trong công tác thu như không tích cực vận động quần chúng, thiếu kiên quyết thu, hạ mức thu, ngại khó, không dám vươn ra để thu, không vận dụng đúng chính sách, đường lối giai cấp, đảm bảo mức thu tương đối hợp lý giữa các vùng, các hộ.

Trong công tác vận động tổ chức thu phải hết sức chú trọng giải quyết khâu tư tưởng, phải đi đúng đường lối quần chúng, dân chủ bàn bạc, cán bộ đảng viên phải gương mẫu, đầu tàu, chỉ bộ quyết tâm lãnh đạo.

Công tác thu tài chính phải được quán triệt trong các cấp uỷ nhất là cho chi bộ xã thông suốt, phải có quyết tâm cao, tập trung cán bộ, tập trung chỉ đạo đúng mức và kịp thời vụ, giải quyết tốt khâu vận chuyển cất giấu, tổ chức thu nhanh gọn, không giải đãi kéo rê.

Công tác quản lý thu chi tài chính cần phải chặt chẽ, thống nhất quản lý thu chi tài chính, phải chống tình trạng thất thu, nhanh chóng khắc phục tình trạng tùy thu, tùy chi bản vị cục bộ và tình trạng tham ô ở một số địa phương.

- Về chi cần quản lý chặt chẽ ngân sách đã chuẩn y, tiền nào việc ấy, phải hết sức tiết kiệm chi, tập trung tài chính phục vụ cho mục tiêu phương hướng. Cần tiến hành kiểm tra tài chính có định kỳ, thực hiện kinh tế dân chủ trong các đơn vị.

- Trong tình hình hiện nay, do những khủng hoảng kinh tế và tiền tệ của địch, do tình hình thắng lợi của công cuộc kháng chiến cứu nước của ta, theo chủ trương của trên có thể và cần phải phát hành tiền Mặt trận (sẽ có đề án riêng) cần chuẩn bị mọi điều kiện thuận lợi cho việc phát hành như đẩy mạnh sản xuất tự cấp, tự túc, đẩy mạnh giao lưu, chuẩn bị về tư tưởng, tổ chức, chính sách, huấn luyện về nghiệp vụ để phát hành. Trong quá trình phát hành phải đảm bảo uy tín và giá trị của tiền tệ, bảo đảm tiền ta dần dần chiếm ưu thế tuyệt đối trên thị trường, dả kích, hạn chế, đẩy lùi phạm vi lũng đoạn tiền tệ của Mỹ - nguy.

5. Chuẩn bị mọi điều kiện để triển khai công tác KTTC

toàn diện sau khi giải phóng

- Cần nắm tình hình, tập hợp tình hình cơ bản về các mặt kinh tế như diện tích canh tác các loại cây trồng, khả năng thuỷ lợi, tài nguyên làm khoáng sản, khả năng công nghiệp và thủ công nghiệp, tình hình xuất nhập hàng hoá, giao thông vận tải, tình hình kinh tế các đô thị, v.v. và các hoạt động kinh tế của địch phát triển kinh tế, nghiên cứu chuẩn bị về chính sách kế hoạch tiếp thu ổn định phục hồi, phát triển sản xuất phù hợp với những khả năng có thể xảy ra của tình hình mới.

- Chuẩn bị về tổ chức cán bộ các ngành KTTC toàn diện để chủ động triển khai kịp với yêu cầu mới.

- Chuẩn bị lực lượng tiền tệ, vật tư (lương thực) kịp đối phó với tình hình.

Ngay từ giờ cần bước đầu hình thành những bộ môn cần thiết gọn nhẹ để vừa tiến hành công tác trước mắt, vừa kết hợp tiến hành những công tác chuẩn bị cần thiết.

6. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác kinh tế tài chính đảm bảo đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ chính trị của Đảng trong tình hình mới

Để thực hiện phương hướng và mục tiêu của Đảng, công tác KTTC là khâu quan trọng và cấp bách hiện nay, phải vượt qua nhiều khó khăn, cố gắng phấn đấu mới có thể đảm bảo được nhiệm vụ, vì vậy, đòi hỏi các cấp Đảng bộ phải tăng cường sự lãnh đạo về tư tưởng, tổ chức, kế hoạch, biện pháp.

- Về mặt tư tưởng, phải hết sức coi trọng việc giáo dục, động viên, cổ vũ tinh thần của quần chúng, cán bộ, đảng viên, nâng cao lòng yêu nước, ý chí chiến đấu cách mạng,

tinh thần tự lực cánh sinh, anh dũng chịu đựng gian khổ, đập bằng khó khăn thừa thắng xông lên chiến thắng Mỹ - nguy, khắc phục những dao động, hữu khuynh, thiếu tinh thần tự lực tự cường, ỷ lại, đề cao tinh thần tiết kiệm, nghiêm khắc phê phán tình trạng tham ô, lãng phí tài sản của nhân dân và cách mạng, từng cấp các cấp uỷ chú trọng lãnh đạo tư tưởng cán bộ của ngành và tư tưởng nhân dân trong những diễn biến tình huống mới.

- Về tổ chức, phải kiện toàn tổ chức, bổ sung cán bộ, tích cực đào tạo bồi dưỡng cán bộ các cấp của ngành, phải ra sức xây dựng tổ chức cơ sở của ngành ở xã, thôn, tăng cường cấp huyện, kiện toàn cấp tỉnh, củng cố bộ máy của khu. Phải định rõ nội dung công tác, chức năng, nhiệm vụ và lề lối làm việc của các cấp và các bộ môn trong KTTC.

Phát huy khả năng của ngành, vừa chịu sự chỉ đạo chặt chẽ của cấp uỷ trực tiếp vừa tăng cường sự chỉ đạo dọc của ngành.

- Đảm bảo sự phối hợp của các ngành trong khối KTTC, đối với các đoàn thể, các ngành liên quan, các mặt quân sự, chính trị để đảm bảo phục vụ mục tiêu và phương hướng.

- Trong việc chỉ đạo, ngoài vấn đề chủ trương chính sách, phương hướng, phải đi sâu vào chỉ đạo kế hoạch, biện pháp cụ thể giúp cho ngành có thể vượt qua mọi khó khăn hoàn thành nhiệm vụ.

- Chú trọng việc chỉ đạo phong trào, nhất là phong trào sản xuất, bảo vệ sản xuất, tiết kiệm, phát hiện và chỉ đạo điển hình, tổng kết phổ biến kinh nghiệm, phát động thi đua.

- Các cấp uỷ cần thường xuyên định kỳ nắm tình hình và chỉ đạo công tác KTTC, phân công phụ trách, nhất là đối với

các ngành quan trọng trong khối KTTC, đồng thời phát huy chức năng của cơ quan KTTC giúp cấp uỷ chỉ đạo.

Công tác KTTC năm 1968 có những yêu cầu mới, khẩn trương phức tạp và khó khăn. Các cấp cần nỗ lực vượt bậc, ra sức khắc phục khó khăn, phát huy những thuận lợi mới, phấn đấu hoàn thành thắng lợi nhiệm vụ đã đề ra.

Lưu tại Kho Lưu trữ
Trung ương Đảng.